

I-VAN Ê-PHO-RÊ-MÔP

TIỂU THUYẾT

TIÊN MŨ

TIỂU THUYẾT KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

HÀ NỘI - 1974

Tác Phẩm: TINH VÂN TIÊN NỮ

Tác giả: I-VAN Ê-PHO-RÊ-MỐP

Dịch giả: PHẠM MẠNH HÙNG

Thể loại: Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 1974

Đánh máy: ducdung005235, annsuri, supergirl27, ngoc_hp, why_l0ve,
Chichan

Chỉnh lý bổ sung: QA2007, truonggiaco

Tạo eBook: ducdung005235

****TVE****

LỜI GIỚI THIỆU

Để miêu tả sự phát triển của xã hội loài người cho đến ngày nay, kỹ sư Gu-xta-vơ Ay-xen-béc (Người Thụy Sĩ) đã đưa ra một hình ảnh thú vị. Ông ví sự phát triển đó như một cuộc chạy Ma-ra-tông sáu mươi ki-lô-mét. Mỗi ki-lô-mét tượng trưng cho một vạn năm. Phần lớn con đường phát triển của nhân loại xuyên qua rừng rậm hoang vu, giữa thiên nhiên nguyên thủy. Mãi đến cây số thứ năm mươi tám, năm mươi chín mới xuất hiện những mầm mống đầu tiên của văn minh: vũ khí thô sơ của người nguyên thủy, hình vẽ trong hang đá. Ở cây số cuối cùng ta gặp những người làm ruộng đầu tiên. Còn ba trăm mét nữa đến đích, các lực sỹ chạy trên con đường lát đá phiến dẫn họ qua các Kim tự tháp Ai-cập và những thành trì cổ La-mã. Còn một trăm mét nữa, trên đường xuất hiện những kiến trúc đô thị thời Trung cổ và họ nghe thấy tiếng kêu thét của những người bị thiêu trên giàn lửa của Tòa án tôn giáo.

Còn năm chục mét. "Ở đây có một người đang đứng theo dõi cuộc chạy việt dã bằng cặp mắt thông minh và hiểu biết. Người đó là Lê-ô-na đơ-Vanh-xi"- Ay-xen-béc viết.

Chỉ còn mười mét nữa đến đích, tức là đến thời nay. Ở đầu khúc đường ngăn ngùi ấy, phương tiện thắp sáng vẫn là đuốc và ngọn đèn dầu leo lét. Nhưng trên đoạn năm mét cuối cùng, một điều kỳ diệu đáng sửng sốt xảy ra: ánh điện chan hòa trên đường, ô-tô thay cho xe ngựa, có tiếng máy bay và đám mây nồm của vụ nổ nguyên tử tại Hi-rô-xi-ma...

Bức tranh mà Ay-xen-béc đưa ra giúp ta hình dung hết sức cụ thể tốc độ phát triển gần như hoang đường của khoa học trong thế kỷ này.

Sự phát triển cực kỳ mau lẹ của Khoa học không những có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mà còn làm đảo lộn nhiều quan niệm tưởng như bất di bất dịch, khiến ta phải thừa nhận những nghịch lý "trái với lương tri", "không thể hình dung nổi", tuồng như chỉ là "trò chơi ngông cuồng" của của trí tưởng tượng bất trị. Thực vậy: thuyết tương đối chẳng phải là "điên

rồ" so với cơ học cổ điển sao? Trong thế giới trông thấy, có cái gì giống với ê-lec-trôn vừa có tính chất sóng, vừa có tính chất hạt? Lại còn các môn hình học phi O-cơ-lít, lại còn phản hạt? Kẽ sao cho hết những "quái dị" mà khoa học đã đem đến cho chúng ta.

Tình thế ấy tất nhiên đề ra cho chúng ta nhiều câu hỏi lớn: trong tương lai, loài người sẽ có những phát minh khoa học vĩ đại như thế nào? Khoa học sẽ đưa xã hội loài người tới đâu? Con người của thời đại ngày nay phải như thế nào và hình ảnh của thế hệ mai sau ra sao?

Giáo sư I-van Ê-phơ-rê-mốp là một nhà tiểu thuyết khoa học viễn tưởng nổi tiếng của Liên-xô. Nhiều tác phẩm của ông như "Đất nổi sóng", "Trái tim của con rắn", "Những con tàu vũ trụ" đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới và được đông đảo bạn đọc hoan nghênh.

Dựa vào những thành tựu mới nhất của khoa học, "Tình yêu Tiên nữ" là một trong những cố gắng trả lời cho những câu hỏi trên bằng cách kết hợp tư duy khoa học với sự bay bổng tuyệt vời của trí tưởng tượng nghệ thuật. Đây là một tác phẩm vẽ lên bức tranh rộng lớn về xã hội cộng sản đã phát triển tới mức hoàn mỹ trên toàn hành tinh chúng ta. Cái tương lai được miêu tả ở đây không phải là tương lai của mấy chục hoặc thậm chí mấy trăm năm sau, mà là tương lai xa xăm mang ý nghĩa khái quát.

Trước mắt bạn đọc là một Trái đất hoàn toàn mới lạ, tươi đẹp và được tổ chức hợp lý: sa mạc đã biến thành vườn hoa, thảo nguyên đã biến thành những khu chăn nuôi bất tận; các mũ băng ở địa cực đã bị thu hẹp hẳn lại và châu Nam-cực biến thành kho tàng khoáng sản quý báu; con người đã làm thay đổi căn bản khí hậu trên hành tinh, mọi sự đảo lộn khí hậu một cách dữ dội và bất ngờ đã bị loại trừ hẳn. Tất cả những thay đổi trên có thể thực hiện được là nhờ đã hoàn toàn giải quyết được vấn đề quan trọng số một là vấn đề năng lượng: người ta đã khám phá ra những loại năng lượng hoàn toàn mới. Những kết quả vĩ đại của khoa nông nghiệp cùng với việc chinh phục đại dương, việc sản xuất thức ăn nhân tạo đã vĩnh viễn tiêu diệt nạn thiếu thực phẩm. Việc sản xuất được tự động hóa hoàn toàn, vì vậy các

khu dân cư có thể ở rất xa nơi sản xuất. Toàn bộ các khu dân cư và các khu công nghiệp được sắp xếp lại theo phương án tốt nhất. Một thành công vĩ đại khác nữa của việc tổ chức đời sống là hoàn toàn giải thoát con người khỏi sự lệ thuộc vào đồ dùng, đó là kết quả của một phát minh lớn: khám phá ra một số có hạn những chi tiết tiêu chuẩn để từ đó có thể làm ra bất cứ đồ vật và máy móc nào.

Về mặt xã hội, chế độ cộng sản đã được thiết lập trên toàn Trái đất từ lâu. Các dân tộc và chủng tộc trên toàn thế giới hòa vào nhau thành một gia đình duy nhất, có chung một ngôn ngữ, một chữ viết.

Cùng với sự biến đổi điều kiện sống và hoàn cảnh xã hội, bản thân loài người cũng khác hẳn. Máy trăm thế hệ sống no đủ, lành mạnh, tươi vui đã tạo nên một nhân loại cường tráng, đầy sức sáng tạo. Tuổi thọ của con người đã được nâng cao đáng kể: ba trăm năm chưa phải là giới hạn của đời người. Mỗi người trong xã hội đều có học vấn sâu rộng, vì vậy có thể mau chóng chuyển từ lãnh vực hoạt động này sang lãnh vực hoạt động khác. Con người không còn bị cột chặt vào một nghề nhất định. Lao động trở nên muôn hình muôn vẻ, đầy hứng thú và sáng tạo.

Cuối cùng, một biến chuyển quan trọng đã đến với nhân loại: nhân loại bước vào kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại, kỷ nguyên liên hệ với các thế giới có lý trí trên các hành tinh gần Trái đất nhất.

Cũng như mọi cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng, ở đây các bạn sẽ gặp những cái mới lạ về khoa học và kỹ thuật, cũng như những chuyện phiêu lưu ly kỳ: hành tinh Diếc-đa bị hủy diệt do việc sử dụng các chất phóng xạ một cách bừa bãi, đoàn thám hiểm vũ trụ số ba mươi bảy bị Ngôi sao sắt bắt cóc, việc tìm thấy con tàu vũ trụ "Cánh buồm" mất tích từ tám mươi năm về trước và việc khám phá ra con tàu vũ trụ lạ, từ một thế giới xa xăm tới, những con sứa điện và những cây thập tự giết người trên hành tinh đen.v.v..

Nhưng mặc dù có tính chất khoa học nghiêm chỉnh, có tầm khái quát xã hội rộng lớn, "Tinh vân Tiên nữ" không phải là cuốn sách phổ biến khoa

học hay nghiên cứu xã hội học, cũng không phải truyện "phiêu lưu mạo hiểm" hấp dẫn, mà là một tác phẩm văn học lớn. Và cũng như mọi tác phẩm văn học có giá trị, vấn đề trung tâm mà nó đề cập tới là con người, những việc làm, tình cảm, cách xử sự của con người, những va chạm giữa các cá tính, các quan điểm, nguyện vọng trong hoàn cảnh khác thường, khiến cho những đặc điểm cá tính càng nổi bật, những va chạm càng căng thẳng...

Tất cả các nhân vật trong tác phẩm này đều là những nhà bác học, những nhà hoạt động văn hóa nghệ thuật (sản xuất vật chất cũng đã trở thành một hoạt động khoa học). Đây là Éc-gơ No-rơ, trưởng đoàn thám hiểm số 37, là Mơ-ven Ma-xơ, chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất, là Vê-đa Công, nhà nữ bác học khảo cổ xinh đẹp...

Giữa những người ấy vẫn có những quan hệ và tình cảm bình thường của con người: yêu đương, cãi cọ, giận hờn, đau buồn, tiếc thương... Nhưng những xung đột giữa các nhân vật không xoay quanh các quan hệ cá nhân, mà xoay quanh việc tìm kiếm con đường tốt nhất để đi đến chân lý. Trong việc tìm kiếm đó, họ không sợ mạo hiểm, không sợ hy sinh, không sợ trách nhiệm. Tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá việc làm của họ là: việc làm đó phục vụ như thế nào cho hạnh phúc loài người. Mơ-ven Ma-xơ, chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất đã cùng với nhà Vật lý Ren Bô-dơ tiến hành một thí nghiệm vĩ đại nhằm khắc phục không gian và thời gian. Thí nghiệm thất bại, vệ tinh số 57 bị hủy diệt cùng với tất cả những người làm việc tại đó. Trước Hội đồng du hành vũ trụ. Mơ-ven Ma-xơ trình bày nguyên nhân nội tâm thôi thúc anh làm thí nghiệm ấy: "Anh kể lại rằng từ thuở mới trưởng thành, anh đã cảm thấy sự trách móc của hàng triệu năm mồ vô danh của những người bị thời gian khắc nghiệt đánh bại. Anh cảm thấy không thể nào yên tâm được nếu lần đầu tiên trong suốt lịch sử loài người và lịch sử các thế giới lân cận, anh không bước một bước trên con đường chiến thắng không gian và thời gian, không đặt dấu mốc đầu tiên trên con đường ấy... Anh thấy mình không có quyền để cho thí nghiệm bị đẩy chậm lại, có thể là chậm lại một trăm năm, chỉ cốt tránh cho một số ít người khỏi

bị nguy hiểm, và cho mình khỏi phải chịu trách nhiệm". Thí nghiệm tuy chưa thành công và có gây ra thiệt hại, nhưng nó mở ra một con đường mới, như một nhân vật là Đa-rơ Vê-te đã nghĩ: "Đa-rơ Vê-te khâm phục tư tưởng táo bạo của Ren Bô-dơ và Mơ-ven Ma-xơ. Dù cho thí nghiệm của họ không thành công, dù cho vấn đề họ nêu ra - cái vấn đề đụng chạm đến nền tảng của vũ trụ - còn xa mới giải quyết được, dẫu rằng vấn đề ấy chỉ là một điều hoang tưởng sai lầm đi nữa, thì những con người điên rồ ấy vẫn là những bậc khổng lồ của tư tưởng sáng tạo của loài người bởi vì ngay cả trong việc tìm cách bác bỏ lý thuyết và thí nghiệm của họ, nhân loại cũng sẽ đi tới một bước nhảy vọt trong việc tìm kiếm kiến thức". Tác giả muốn nói với ta rằng sự điên rồ của hai nhà bác học này là "sự điên rồ của những người dũng cảm", như M. Goóc-ki đã viết trong "Bài ca chim ưng". Đối lập với Mơ-ven Ma-xơ, nhà bác học có bản chất tình cảm phong phú, Bét Lon là "một trí tuệ tài giỏi, phát triển thái quá đến mức chèn lấn cả sự phát triển của nền tảng đạo đức và sự tự kiềm chế". Bét Lon cũng làm một thí nghiệm bị cấm, và thí nghiệm cũng thất bại, gây tổn hại lớn. Hai trường hợp bề ngoài giống nhau, nhưng khác nhau biết bao nhiêu! Một bên là hành động xuất phát từ ý thức trách nhiệm đầy đủ đối với sự tiến bộ của của khoa học, của loài người, một bên là hành động ích kỷ, ương bướng, xuất phát từ động cơ tự ái cá nhân. Ở đây, ta thấy tác giả bảo vệ việc những người đi tìm cái mới được quyền mắc sai lầm. Lịch sử phát triển của khoa học không phải là một chuỗi những thành công, mà còn gắn liền với những sai lầm, những thất bại. Và trong tương lai, công cuộc tìm kiếm những con đường nhận thức mới không thể tránh khỏi sai lầm. Điều quan trọng là ý thức trách nhiệm đầy đủ của nhà bác học, là "giá trị thực của hành động của họ... đối chiếu với cái mặt trái tai hại mà mỗi hành động, mỗi biện pháp đều phải có". Chính đó là cái phân biệt thí nghiệm thất bại của Mơ-ven Ma-xơ và Ren Bô-dơ với thí nghiệm của Bét Lon.

Việc khoa học ngày càng xâm nhập vào mọi lãnh vực của đời sống và có vai trò ngày càng lớn trong sinh hoạt xã hội đôi khi cũng để ra một số hiện tượng tiêu cực: khuynh chỉ biết có kỹ thuật, đề cao sự chuyên môn hóa

một chiều mà coi rẻ những mặt khác của đời sống tinh thần phong phú của con người, coi rẻ thế giới tình cảm muôn màu muôn vẻ, những cảm xúc thẩm mỹ tinh tế trong sự cảm thụ cái đẹp. Điều đó dẫn tới chỗ "vương quốc của lô-gích" đè bẹp "nền văn hóa của tình yêu" mà chính là nhờ có "văn hóa của tình yêu" mà con người đứng cao hơn loài vật. Khi thế giới cảm xúc, khả năng thẩm mỹ của con người bị chèn lấn thì điều đó ảnh hưởng xấu ngay đến những khả năng trí tuệ của con người, mặt khác nó dẫn đến sự còi cọc, sự quái gở về mặt đạo đức.

Dường như để tranh luận với khuynh hướng thực dụng thô thiển, với khuynh hướng kỹ thuật một chiều, trong tác phẩm này, nhà văn luôn đề cao bản chất giàu cảm xúc của các nhân vật, nêu bật lên những vấn đề đạo đức - thẩm mỹ của sự phát triển cá tính, của văn hóa, sự gắn bó của con người với các thế kỷ trước, với thiên nhiên sinh động. Ông khẳng định nhân loại trước hết là lịch sử của sự phát triển cá tính có đạo đức lành mạnh, ông khẳng định cái đẹp là tiêu chuẩn đáng tin cậy nhất của sự tiến hóa, vì cái đẹp chính là cái hợp lý, là biểu hiện của sự hoàn mỹ. Cái đẹp không phải là một mặt riêng biệt của sự sống, mà là cơ sở phát triển của nó. Trong một buổi nhận thông điệp từ vũ trụ, trước những cơ thể đầy vẻ đẹp hoàn mỹ của người trên hành tinh của sao Đổ-quyên, Đa-rơ Vê-te suy nghĩ: "Con đường tiến hóa mù quáng của động vật để trở thành sinh vật biết suy nghĩ càng khó khăn và lâu dài, thì các hình thức cao nhất của sự sống càng hợp lý và hoàn hảo, tức là càng đẹp... Từ lâu, người Trái đất đã biểu hiện vẻ đẹp chính là tính hợp lý của cấu tạo, của sự thích ứng với với một chức năng nhất định. Chức năng càng nhiều mặt thì hình thức càng đẹp...". Và anh kết luận là họ đẹp hơn người Trái đất, vì họ đã qua con đường con đường phát triển phức tạp hơn chúng ta". Ở một chỗ khác trong tác phẩm, tác giả cho họa sỹ Các-tơ Xan trình bày ý nghĩ này dưới góc độ hơi khác: Tính hợp lý chính là vẻ đẹp, mà mà không có cái đẹp thì tôi không thấy hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống...".

Đọc "Tinh vân Tiên nữ", chúng ta thấy đây không chỉ là tác phẩm hư cấu về tương lai, mà còn đầy tính chất thời sự. Nó bày tỏ mối lo lắng về

hậu quả của cuộc cách mạng Khoa học Kỹ thuật thời nay, nó tranh luận một cách nghiêm chỉnh, sâu sắc về hiện thực của thế giới ngày nay. Nó buộc chúng ta phải xúc động và suy nghĩ về việc chúng ta phải làm gì để đi vào ngày mai của chúng ta.

Tính lãng mạn đầy thi vị kết hợp với tính khoa học, với cơ sở hiện thực và ý nghĩa xã hội bao quát, sâu sắc khiến cho "Tinh vân Tiên nữ" trở thành tác phẩm đánh dấu một bước ngoặt trong sự phát triển của thể Khoa học viễn tưởng Xô-viết. Chúng tôi tin chắc rằng tác phẩm này sẽ được bạn đọc nước ta nhiệt liệt hoan nghênh.

Một điều nữa cần nói thêm là trong tác phẩm này, nhà văn dùng rất nhiều thuật ngữ khoa học thuộc đủ mọi ngành: Vật lý, Thiên văn, Toán học, Di truyền học, Y học... điều đó đôi khi cũng gây khó khăn cho người đọc. Nhưng, như nhà văn đã trình bày trong "Lời tác giả" (ở bản Tiếng Nga), đây không phải là "sự sơ xuất hay không muốn giải thích những cách diễn đạt phức tạp. Mà tôi cho rằng chỉ có cách ấy mới có thể tô đậm màu sắc tương lai cho lời ăn tiếng nói và hành động của những con người ở một thời đại mà khoa học đã ăn sâu vào mọi khái niệm, mọi quan niệm và ngôn ngữ".

Do đặc điểm trên đây của tác phẩm, việc dịch sang Tiếng Việt cũng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khi dịch các thuật ngữ khoa học. Vì vậy, Nhà xuất bản mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để giúp cho bản dịch được tốt hơn trong các lần xuất bản sau này.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Chương 1 NGÔI SAO SẮT

Dưới ánh sáng mờ nhạt từ trên trần hắt xuống, mặt các khí cụ đo nom như một dãy chân dung. Những mặt tròn nom ranh mãnh, những mặt bầu dục nằm ngang hớn hở trong vẻ tự mãn trâng tráo, những mặt vuông đờ đẫn, đầy vẻ tự tin ngu độn. Những chấm sáng màu xanh lam, màu da trời, màu da cam, màu lục nhấp nháy ở bên trong càng làm tăng thêm ấn tượng đó.

Ở trung tâm bàn điều khiển khum khum, một mặt chia độ to, màu đỏ tía nổi bật hẳn lên. Ngay trước mặt chia độ ấy, một cô gái cúi lom khom tư thế gò bó. Cô quên băng chiếc ghế bành ở bên cạnh và cúi đầu vào sát mặt kính. Ánh sáng đỏ hắt lên khiến cho khuôn mặt trẻ dường như nhiều tuổi hơn và nghiêm nghị hơn, làm nổi rõ thêm những vết tối đậm xung quanh cặp môi mòng mọng, làm nhọn thêm cái mũi hơi hếch.

Tiếng thánh thót của các máy đếm bị cắt ngang bởi một tiếng xoảng nhẹ. Cô gái giật mình, vươn thẳng người và chấp đôi tay mảnh dẻ ra sau gáy, duỗi thẳng tấm lưng mỗi mệ.

Ở đằng sau, cánh cửa bật mở, một bóng đen đồ sộ xuất hiện, biến thành một người có những động tác đột ngột và chính xác. Ánh sáng vàng óng ả bùng lên, và mái tóc màu hung thẫm dày rậm của cô gái dường như bắn ra tia sáng. Cặp mắt cô cũng rục lên, nhìn về phía người mới vào, vẻ lo ngại và trù mến.

- Anh không ngủ à? Một trăm giờ không ngủ...

- Đây là tấm gương xấu ư? - Người mới vào hỏi, giọng vui vẻ nhưng không mỉm cười. Giọng nói của anh có những âm thanh cao, ngân nga như tiếng kim loại, tưởng chừng những âm thanh ấy ghép lên lời lẽ của anh.

- Mọi người ngủ cả - cô gái ngập ngừng thốt lên - và... chẳng ai biết gì hết - cô hạ giọng nói thêm.

- Cứ nói đừng ngại. Các đồng chí đang ngủ, hiện giờ chỉ có hai người thức trong vũ trụ, và khoảng cách đến Trái đất là ba triệu triệu ki-lô-mét, vì

chi là một pác-xéc [1] rưỡi.

- Và a-na-mê-dôn [2] chỉ đủ cho một lần tăng tốc - cô gái kêu lên, giọng có vẻ sợ hãi, lại vừa hào hứng.

Éc-gơ No-rơ, người phụ trách đoàn thám hiểm số 37 lên các vì sao bước hai bước mau lẹ tới chỗ mặt chia độ đồ tía.

- Vòng thứ năm!

- Vâng, đã vào vòng thứ năm. Và... vẫn không thấy gì cả - cô gái ném một cái nhìn bao hàm nhiều ý nghĩa về phía trước loa của máy thu tự động.

- Chị thấy đấy, không thể ngủ được. Cần cân nhắc kỹ mọi giải pháp, mọi khả năng. Đến cuối vòng thứ năm là phải quyết định.

- Nhưng như vậy là còn một trăm mười tiếng đồng hồ nữa...

- Được, tôi sẽ ngủ tại đây, trong ghế bành này, khi nào xpô-ra-min [3] hết tác dụng. Tôi đã uống một liều xpô-ra-min cách đây hai mươi tư giờ...

Cô gái nghĩ ngợi một lúc rồi đánh bạo nói:

- Có lẽ nên giảm bán kính vòng bay chăng? Biết đâu máy phát của họ hỏng thì sao?

- Không được! Giảm bán kính mà không giảm tốc độ tức là phá tan con tàu tức khắc. Giảm tốc độ... rồi lại không có a-na-mê-dôn... vượt quãng đường một pác-xéc rưỡi với tốc độ của những hỏa tiễn lên Mặt trăng cổ xưa ư? Một trăm nghìn năm sau ta mới đến gần hệ Mặt trời của chúng ta.

- Tôi hiểu... Nhưng họ không thể...

- Không. Thời xưa thời xưa, người ta có thể sơ xuất hay lừa dối nhau và tự dối mình, chứ bây giờ thì không!

- Tôi hiểu điều đó - câu trả lời gay gắt của cô gái đượm vẻ bực bội - Tôi muốn nói rằng "An-gráp" có lẽ đã đi chệch hướng và cũng đang tìm chúng ta.

- Nó không thể chệch hướng xa như thế được. Nó không thể không khởi hành đúng vào giờ đã tính toán và ấn định. Nếu xảy ra chuyện lạ đời là cả hai máy phát đều hỏng cả thì chắc chắn là nó sẽ vượt ngang qua vòng tròn theo vòng tròn theo đường kính, và chúng ta sẽ nghe được tín hiệu của nó ở máy thu liên hành tinh. Không thể làm được: kia hành tinh dùng làm nơi hẹn gặp kia kìa!

Éc-gơ No-rơ chỉ những màn ảnh gương đặt trong các hõm sâu ở bốn phía Trạm điều khiển. Vô số ngôi sao rực sáng trong khoảng tối sâu thẳm. Trên màn ảnh phía trước, mé bên trái một cái đĩa nhỏ màu xám bay nhanh vùn vụt trong ánh sáng mờ mờ phát ra từ mặt trời của nó ở cách nơi này rất xa, tức là cách rất xa rìa của Hệ thống B-7336-C+87-A.

- Những trái bom Hải đăng ^[4] của chúng ta hoạt động rất tốt, tuy chúng ta phóng ra đã bốn năm độc lập ^[5] trước đây - Éc-gơ No-rơ chỉ một dải sáng rất rõ dọc theo tấm kính dài ở thành tàu bên trái. - "An-gráp" đáng lẽ phải có ở đây từ ba tháng trước. Điều đó có nghĩa là... - No-rơ ngáp ngừng, như không dám tuyên đọc bản án - "An-gráp" đã bị hủy diệt...

- Nhưng nếu không bị hủy diệt mà bị một thiên thạch làm hư hại và không thể tăng tốc độ được thì sao?... - Cô gái tóc hung bắt bẻ.

- Không thể tăng tốc độ được! - Éc-gơ No-rơ dai lại - thì cũng thế thôi chứ gì, nếu con tàu phải mất hàng nghìn năm nữa mới có thể đi tới đích. Càng tệ hại hơn là đẳng khác: cái chết không đến ngay, mà sẽ qua nhiều năm tuyệt vọng, không phương cứu vãn. Có thể họ sẽ gọi, và chúng ta sẽ biết tin... sáu năm nữa... trên Trái đất.

Bằng một động tác mau lẹ, Éc-gơ No-rơ kéo ra một chiếc ghế bành gấp từ dưới bàn máy tính điện tử. Đây là loại máy tính nhỏ, kiểu "MNU - 11". Cho đến giờ, người ta người ta vẫn chưa thể đặt loại máy tính điện tử kiểu "ITU" lên các con tàu đi các vì sao để giao phó cho nó nhiệm vụ tính toán toàn diện và hoàn toàn tự động điều khiển con tàu, vì loại máy tính này quá nặng, cồng kềnh và dễ bị hư hại. Bởi vậy, luôn phải có người túc

trực ở Trạm điều khiển, nhất là vì không thể xác định chính xác hướng đi của con tàu trên những chặng đường dài như vậy.

Đôi tay của trưởng đoàn thám hiểm thấp thoáng, trên những cần điều khiển và nút bấm của máy tính lệ làng như đôi tay của nhạc công pi-a-nô. Khuôn mặt nhợt nhạt với đường nét rõ ràng của anh hoàn toàn không thay đổi, như tạc bằng đá, vùng trán cao bướng bỉnh cúi xuống gần bàn điều khiển, dường như thách thức những lực lượng tự phát đang đe dọa cái thế giới sinh vật nhỏ bé đã dám xông xáo vào những chốn thâm u bị cấm chỉ của không gian.

Nhi-da Cờ-rít, cô gái trẻ trong đoàn du hành vũ trụ tham gia cuộc thám hiểm lên các vì sao lần này là lần đầu tiên. Cô lặng lẽ, nín thở quan sát No-rơ trong lúc anh đang mải mê suy nghĩ. Anh điềm tĩnh biết bao, đầy nghị lực và trí tuệ, người mà cô yêu mến... cô yêu anh lâu rồi, đã năm năm nay. Chẳng cần phải giấu anh điều đó... chính anh cũng biết, Nhi-da cảm thấy thế... bây giờ, khi điều không may ấy xảy ra, cô sung sướng được trực với anh. Ba tháng trời chỉ có hai người với nhau, trong khi tất cả những người khác của đội du hành chìm đắm trong giấc ngủ thôi miên ngon lành. Hai người sẽ còn thức mười ba ngày nữa, rồi họ sẽ ngủ nửa năm, cho đến khi hai kíp trực nối tiếp gồm những người lái tàu, các nhà thiên văn và các thợ máy. Những người khác - các nhà sinh vật học, các nhà địa chất học - thì khi nào đến nơi mới bắt đầu làm việc, họ có thể ngủ lâu hơn, chứ không như các nhà thiên văn học: ôi, các nhà thiên văn học phải làm việc căng thẳng biết bao!

Éc-gơ No-rơ đứng lên, và dòng suy nghĩ của Nhi-da ngừng lại.

- Tôi sẽ vào buồng bản đồ sao... còn chị thì... - anh liếc nhìn chiếc đồng hồ phụ thuộc - chín tiếng nữa chị sẽ đi nghỉ. Tôi còn còn đủ thời giờ ngủ no mắt trước khi người khác đến thay chị.

- Tôi không thấy mệt, nếu cần thì tôi có thể ở đây bao nhiêu lâu cũng được, chỉ cốt là anh được nghỉ ngơi.

Éc-gơ No-rơ cau mày, toan phản đối, nhưng rồi anh nhượng bộ trước những lời lẽ âu yếm và cặp mắt màu hạt dẻ ánh vàng đang nhìn anh với vẻ tin cậy, anh mỉm cười và lặng lẽ đi ra.

Nhi-da ngồi vào chiếc ghế bành. Theo thói quen, cô đưa mắt nhìn khắp lượt các khí cụ và trầm ngâm suy nghĩ. Phía trên đầu cô là những màn ảnh phản xạ tối đen giúp Trung tâm điều khiển quan sát toàn bộ cái vực thăm bao quanh con tàu. Những đốm sáng nhiều màu của các vì sao như những mũi kim xuyên thấu qua mắt.

Con tàu bay vượt qua một hành tinh, và sức hút của hành tinh làm cho con tàu tròn trĩnh dọc theo cường độ biến đổi của trường hấp dẫn. Trên các màn ảnh phản xạ, những ngôi sao uy nghi và nham hiểm nháy nhót một cách kỳ quặc. Hình các chòm sao thay thế nhau nhanh không thể nhận ra kịp.

Hành tinh K2-2H-88 ở cách xa mặt trời của mình, nó là một hành tinh lạnh, không có sự sống, được coi là địa điểm thuận lợi cho hai con tàu gặp nhau... nhưng cuộc gặp gỡ không thành, vòng thứ năm... và Nhi-da tưởng tượng thấy con tàu của mình bay với tốc độ giảm bớt, theo một vòng tròn quái gở, bán kính đến một tỷ ki-lô-mét, liên tục vượt qua cái hành tinh bò chậm như rùa. Một trăm mười giờ nữa con tàu sẽ đi hết vòng thứ năm,... khi ấy sẽ ra sao? Trí tuệ tài tình của Éc-gơ No-rơ hiện đang tập trung mọi nỗ lực để tìm lối thoát tốt nhất. Trưởng đoàn thám hiểm kiêm chỉ huy con tàu không thể nhầm, nếu không thì con tàu vũ trụ hạng nhất "Tan-tơ-ra" cùng với đoàn thám hiểm gồm những nhà bác học ưu tú sẽ không bao giờ thoát khỏi không gian vô tận để về đến Trái đất! Nhưng Éc-gơ No-rơ không thể làm...

Nhi-da Cờ-rít bỗng cảm thấy nôn nao khó chịu, điều đó có nghĩa là con tàu đã đi chệch khỏi hướng bay một phần rất nhỏ của độ, mà độ lệch này chỉ có thể chấp nhận với tốc độ nhỏ, nếu không thì tất cả mọi sinh vật yếu đuối ở trong con tàu sẽ không sống nổi. Màn sương mù màu xám trong trong mắt cô gái vừa tan đi thì cảm giác nôn nao lại đến: con tàu đã trở lại

hướng cũ. Đây là những máy định vị cực nhạy đã sờ nắn thấy một thiên thạch ở phía trước, trong không gian đen ngòm không đáy, mà thiên thạch là mối nguy chính của các con tàu đi tới các vì sao. Các máy điện tử điều khiển con tàu (và chỉ có chúng mới có thể làm mọi thao tác với mức nhanh chóng cần thiết, thần kinh của con người không thích hợp với những tốc độ vũ trụ), chỉ cần một phần triệu giây đã lái "Tan-tơ-ra" chệch khỏi hướng bay, rồi khi mối nguy qua đi, thì lại đưa con tàu trở lại hướng cũ cũng nhanh chóng như thế.

"Vậy cái gì đã khiến những máy móc tinh vi dường ấy không cứu nổi "An-gráp"? - Nhi-da suy nghĩ, cô đã trấn tĩnh được - chắc nó bị hư hại vì va phải một thiên thạch. Éc-gơ No-rơ nói rằng cho đến nay, số con tàu vũ trụ bị hủy hoại vì các thiên thạch chiếm tỷ lệ 1/10, mặc dù đã phát minh ra những máy định vị cực nhạy như khí cụ Vô-lơ Hô-đơ và những lớp vỏ bảo vệ có năng lượng làm cho những thiên thạch nhỏ đến gần con tàu sẽ bị hất trở lại. Tai nạn của "An-gráp" đặt chính bản thân đoàn thám hiểm vào một tình thế nguy ngập, khi mọi việc dường như đã được suy tính và dự liệu chu đáo. Cô gái nhớ lại tất cả những gì xảy ra từ lúc con tàu cất cánh.

Đoàn thám hiểm vũ trụ số ba mươi bảy đi tới hệ thống hành tinh của ngôi sao gần nhất trong chòm sao Xà-phu. Hành tinh duy nhất có người ở của chòm sao này là Diếc-đa nói chuyện với Trái đất và các thế giới khác trong Vành khuyên vĩ đại từ lâu. Bất đồ nó im tiếng. Hơn bảy mươi năm không có tin tức gì cả. Trái đất là hành tinh gần Diếc-đa nhất trong hệ Vành-khuyên, nhiệm vụ của Trái đất là tìm hiểu xem đã xảy ra chuyện gì. Vì vậy, con tàu thám hiểm mang theo nhiều dụng cụ và một số nhà bác học xuất sắc mà hệ thần kinh của họ, sau vô số lần thử thách, đã tỏ ra có khả năng chịu đựng nhiều năm bị giam hãm trong con tàu vũ trụ. Dự trữ chất đốt cho các động cơ là a-na-mê-dôn, chất có liên hệ mê-dôn bị phá hủy trong hạt nhân nguyên tử, có tốc độ cháy thoát bằng tốc độ ánh sáng; chất đốt này chỉ được lấy vừa đủ, không phải vì a-na-mê-dôn có trọng lượng lớn, mà vì các thùng chứa quá cồng kềnh. Người ta dự tính sẽ lấy thêm a-na-mê-dôn trên hành tinh Diếc-đa. Nếu trên hành tinh đã xảy ra chuyện gì

ngghiêm trọng thì con tàu vũ trụ loại hai "An-gráp" phải gặp "Tan-tơ-ra" ở quỹ đạo của hành tinh K2-2H-88.

Vốn thính tai, Nhi-da nhận ra sự thay đổi âm điều chỉnh trường hấp dẫn nhân tạo. Những chiếc đĩa của ba khí cụ ở mé bên phải nhấp nháy không đều, máy thăm dò điện tử ở thành tàu bên phải đã bắt đầu hoạt động. Một miếng nhỏ lấp lánh, có góc cạnh, xuất hiện trên màn ảnh bùng sáng. Nó chuyển động như quả đạn đại bác, hướng thẳng vào "Tan-tơ-ra", như vậy là nó còn ở rất xa. Đây là một mảnh vật chất khổng lồ, rất ít khi gặp trong không gian vũ trụ, và Nhi-da vội xác định thể tích, khối lượng, tốc độ và hướng bay của nó. Chỉ khi cuộn dây tự động của máy ghi kêu tách một tiếng, Nhi-da mới trở về với những hồi ức của mình.

Trong số những hồi ức ấy, ấn tượng sâu sắc nhất là vầng mặt trời đỏ như máu đột nhiên xuất hiện trong thị trường của các màn ảnh vào những tháng cuối cùng của năm thứ tư của cuộc hành trình. Năm thứ tư đối với tất cả những người ở trong con tàu bay với 5/6 đơn vị tuyệt đối, tức là 5/6 tốc độ ánh sáng. Trên Trái đất thì thời gian trôi qua đã được ngót bảy năm gọi là năm độc lập.

Trên màn ảnh có những tấm lọc bảo vệ mắt người, chúng làm thay đổi màu sắc và cường độ của tia xuất phát từ bất cứ thiên thể nào, khiến cho thiên thể đó nom như được nhìn qua lớp khí quyển dày của Trái đất với những lớp bảo vệ bằng ô-dôn và hơi nước: ánh sáng tím huyền ảo, không lời nào tả được của các thiên thể phát sáng có nhiệt độ cao biến thành màu thiên thanh hay màu trắng, những ngôi sao xám hồng cau có thể trở thành những ngôi sao vàng ánh tươi vui, giống như mặt trời của chúng ta. Ở đây, ngôi sao rừng rực ngọn lửa thăm hồng hân hoan lại ngả sang màu máu đậm (người quan sát trên Trái đất đã quen nhìn thấy những ngôi sao thuộc lớp quang phổ ^[6] M5 có màu máu như thế). Hành tinh này ở gần mặt trời của nó hơn Trái đất chúng ta ở gần mặt trời của mình. Tới gần Diếc-đa thì mặt trời của hành tinh này biến thành cái đĩa khổng lồ, đỏ thăm phóng ra vô số tia nhiệt.

Hai tháng trước khi tới gần Diếc-đa, "Tan-tơ-ra" bắt đầu thử liên hệ với Trạm ngoài của hành tinh. Ở đây chỉ có một trạm đặt trên một vệ tinh thiên nhiên nhỏ, không có khí quyển, gần Diếc-đa hơn là Mặt trăng gần Trái đất.

"Tan-tơ-ra" tiếp tục gọi, ngay cả khi nó chỉ còn cách hành tinh ba mươi triệu ki-lô-mét và tốc độ ghê gớm của nó đã giảm xuống tới ba nghìn ki-lô-mét một giây. Nhi-da trực, nhưng cả đội du hành cũng thức, ngồi chờ trước các màn ảnh ở Trung tâm điều khiển.

Nhi-da gọi, luôn luôn tăng công suất phát và phóng ra những tia xòe hình nan quạt.

Cuối cùng, họ nhìn thấy một chấm sáng lấp lánh nhỏ xíu: đó là hình vệ tinh. Con tàu bắt đầu bắt đầu vạch một quỹ đạo xung quanh hành tinh, đến gần nó theo đường xoáy ốc và dần dần làm cho tốc độ của mình bằng tốc độ của vệ tinh. "Tan-tơ-ra" và vệ tinh dường như móc nối với nhau bằng sợi cáp vô hình, và con tàu lơ lửng phía trên cái hành tinh bé đang bay nhanh theo quỹ đạo của mình. Bây giờ các viễn kính điện tử nổi hình của con tàu đang thăm dò bề mặt vệ tinh. Đột nhiên, trước mắt đoàn thám hiểm của "Tan-tơ-ra" hiện ra một cảnh tượng không sao quên được.

Một tòa nhà khổng lồ bằng kính rực sáng dưới ánh mặt trời đỏ như máu. Ngay dưới mái bằng của tòa nhà, có một gian giống như phòng họp cực lớn. Ở đây có vô số sinh vật đờ ra, không nhúc nhích. Họ không giống người Trái đất, nhưng chắc chắn là người. Nhà thiên văn học Hít-xơ tiếp tục điều chỉnh tiêu điểm ống kính, lòng hồi hộp lo lắng. Anh mới bay vào vũ trụ lần đầu, ngay trước khi con tàu khởi hành, để thay thế cho một nhân viên từng trải. Những hàng người mờ mờ dưới kính vẫn không nhúc nhích. Pua Hít-xơ tăng độ phóng đại. Đã nhìn thấy một cái bệ cao, xung quanh là những khí cụ điều khiển, một cái bàn dài trên có một người ngồi xếp bằng tròn trước mặt cử tọa, cặp mắt đáng sợ phóng ra một cái nhìn điên dại xa vời.

- Họ chết rồi, chết cồng! - Éc-gơ No-rơ kêu lên.

Con tàu tiếp tục lơ lửng ở phía trên vệ tinh của Diếc-đa, và mười bốn cặp mắt nhìn chăm chăm vào năm mờ bằng kính: đây thực sự là năm mờ. Những tử thi ấy ngồi đây đã bao nhiêu năm rồi. Hành tinh im tiếng đã bảy mươi năm, nếu cộng thêm sáu năm bay của tia sáng thì là ba phần tư thế kỷ...

Mọi con mắt đổ dồn vào trưởng đoàn. Éc-gơ No-rơ mặt tái nhợt, dăm dăm nhìn lớp khí quyển vàng nhạt như một màn khói mỏng bao quanh hành tinh. Qua màn khói mỏng ấy mờ mờ hiện ra những vệt núi, những làn biển lấp lánh, nhưng không có gì cung cấp cho họ câu trả lời mà họ đang tìm kiếm trong chuyến bay đến đây.

- Trạm đã bị hủy diệt và trong suốt bảy mươi năm năm qua vẫn chưa được khôi phục! Như vậy là có một tai họa lớn xảy ra trên hành tinh. Cần cho tàu xuống thấp, xuyên qua lớp khí quyển, có lẽ nên đổ xuống. Mọi người đều có mặt đầy đủ ở đây, tôi xin lấy ý kiến chung.

Chỉ có nhà thiên văn học Pua Hít-xơ phản đối. Nhi-da phần nộ nhìn cái mũi điều hâu to khoằm và đôi tai xấu xí, ngăn cản của anh ta.

- Nếu trên hành tinh này đã xảy ra một tai họa lớn, thì chúng ta không hòng gì lấy được a-na-mê-dôn. Việc bay vòng quanh hành tinh, nhất là hạ cánh xuống sẽ làm giảm dự trữ chất đốt liên hành tinh [Z] của chúng ta. Ngoài ra ta chưa biết là đã xảy ra chuyện gì. Có thể những tia phóng xạ mạnh sẽ giết chết chúng ta.

Tất cả các đoàn viên khác của đoàn thám hiểm đều ủng hộ trưởng đoàn.

- Không có loại tia phóng xạ nào trên hành tinh có thể gây nguy hiểm cho con tàu có lớp vỏ bảo vệ để đi trong vũ trụ. Chẳng phải là chúng ta được phái đến đây chỉ cốt để tìm hiểu xem ở đây đã xảy ra chuyện gì hay sao? Trái đất sẽ trả lời thế nào cho Vành-khuyên vĩ đại. Biết được sự việc vẫn chưa đủ, phải giải thích sự việc nữa. Thứ lỗi cho tôi vì đã nêu ra những lý lẽ trẻ con ấy! - Éc-gơ No-rơ nói, và những âm kim loại trong giọng anh

ngân lên, đượm vẻ giễu cợt - Hẳn là chúng ta không thể lảng tránh nhiệm vụ trực tiếp của chúng ta.

- Nhiệt độ các lớp trên cùng của khí quyển ở mức bình thường! - Nhi-da sung sướng reo lên.

Éc-gơ No-rơ mỉm cười và bắt đầu cho con tàu xuống thấp một cách thận trọng, hết vòng này đến vòng khác, kìm chậm dần đường bay xoáy ốc của con tàu đang mỗi mỗi lúc một xuống gần bề mặt hành tinh. Diếc-đa nhỏ hơn Trái đất một chút, và bay vòng quanh nó ở tầm thấp thì không cần tốc độ lớn lắm. Các nhà thiên văn và địa chất so sánh bản đồ của hành tinh với những gì mà các khí cụ quang học của "Tan-tơ-ra" quan sát thấy. Các đại lục vẫn giữ nguyên hình thể như trước, các làn biển lấp lánh một cách êm ả dưới ánh mặt trời đỏ rực. Cả những dãy núi đã được biết qua những tấm ảnh có từ trước cũng không thay đổi hình dạng, chỉ có hành tinh đã im tiếng.

Suốt ba mươi năm giờ, mọi người không rời các Trạm quan sát.

Thành phần khí quyển, bức xạ của vầng mặt trời đỏ, tất cả đều khớp với những số liệu đã có từ trước về Diếc-đa. Éc-gơ No-rơ mở cuốn sách tham khảo về Diếc-đa và tìm cột tài liệu về tầng tĩnh khí của nó. Mức i-ôn hóa cao hơn bình thường. Một điều phỏng đoán mơ hồ đáng lo ngại bắt đầu hình thành trong óc Éc-gơ No-rơ.

Ở vòng thứ sáu của đường xoáy ốc đưa con tàu đáp xuống hành tinh, họ đã thấy rõ đường viền của những thành phố lớn. Vẫn như trước, các máy thu của con tàu không cho thấy một tín hiệu nào cả.

Nhi-da Cờ-rít đổi phiên để ăn qua loa một chút, và dường như cô bắt đầu thiu thiu ngủ. Cô tưởng chừng cô chỉ ngủ có vài phút. Con tàu bay ở phía đêm của Diếc-đa, bay không nhanh hơn chiếc tàu lượn hình xoáy ốc bình thường của Trái đất. Ở dưới này phải có những thành phố, nhà máy, bến cảng. Không một đốm sáng thoáng hiện trong bóng tối đen kịt, mặc dù họ theo dõi hết sức chăm chú trong viễn kính nổi hình cực mạnh. Con tàu

rạch xé bầu khí quyển, gây nên tiếng động rung trời chuyển đất, xa hàng chục ki-lô-mét cũng phải nghe thấy.

Một giờ trôi qua. Không một vệt sáng bật lên ở phía dưới. Sự chờ đợi khổ ải trở nên không thể chịu đựng nổi nữa. No-rơ bấm còi báo hiệu. Tiếng rú khủng khiếp vang ra trên cái vực thẳm đen ngòm ở bên dưới. Người Trái đất hy vọng rằng người Diếc-đa sẽ nghe thấy tiếng còi rú hòa với tiếng rung chuyển âm âm của không khí, mặc dù cho đến giờ họ vẫn im lặng một cách bí ẩn.

Một dải sáng đỏ như lửa quét tan bóng tối ghê sợ. "Tan-tơ-ra" ra phía sáng của hành tinh. Bên dưới vẫn là tấm thẳm nhưng đen trải rộng. Những bức ảnh được phóng đại nhanh chóng tỏ rằng đây là tấm thẳm dày tạo nên bởi những bông hoa giống như hoa anh túc màu nhưng đen trên Trái đất. Những bụi anh túc đen kéo dài hàng nghìn ki-lô-mét, lấn át cả rừng, cả những bụi cây, cả những bãi lau sậy và những bãi cỏ. Trên tấm thẳm đen, đường phố của đô thị hiện nên nom như những nhánh xương sườn của bộ xương khổng lồ, và những kết cấu bằng sắt đã han gỉ nom như những vết thương màu đỏ máu. Chẳng nơi nào có lấy một sinh vật, một cái cây, chỉ toàn những bụi anh túc đen.

"Tan-tơ-ra" phóng ra một Trạm quan sát kiểu trái bom và lại đi vào bóng đêm. Sáu giờ sau, Trạm tự động báo cáo thành phần không khí, nhiệt độ, áp suất và những điều kiện khác trên mặt đất. Mọi cái đều bình thường đối với hành tinh, duy có mức phóng xạ quá cao.

- Một bi kịch rùng rợn! - Nhà sinh vật học Ê-ôn Tan lẩm bẫm, giọng nghẹn ngào, đồng thời ghi những số liệu cuối cùng của Trạm - Họ tự giết họ và giết cả hành tinh!

- Thật ư? - Nhi-da hỏi, cố giấu những giọt lệ ứa ra - Khủng khiếp quá! Mức i-ôn hóa không đến nỗi mạnh lắm cơ mà.

- Đã bao năm rồi còn gì - nhà sinh vật học đáp, vẻ nghiêm nghị. Khuôn mặt anh trở nên đáng sợ, đó là khuôn mặt kiểu người Séc-két, có đường sống mũi gồ, nom can đảm, tuy còn trẻ. - Kiểu phân hóa phóng xạ

ấy nguy hiểm chính là ở chỗ nó tích tụ dần dần, khiến người ta không nhận thấy. Qua nhiều thế kỷ, tổng lượng phóng xạ có thể tăng hết Co-rơ [8] này đến Co-rơ khác, như cái mà chúng ta gọi là lượng phóng xạ sinh vật [9] , sau đó là một bước nhảy vọt về chất! Tính di truyền bị phá hoại, tình trạng không sinh sản được nữa cộng với những trận dịch do tia phóng xạ gây nên... Điều đó không phải bây giờ mới xảy ra lần đầu, Vành-khuyên đã biết những tai họa tương tự...

- Chẳng hạn như cái gọi là "Hành tinh của vàng mặt trời màu tím hoa cà" đấy. - Tiếng Éc-gơ No-rơ nói ở phía sau.

- Điều bí hiểm là vàng mặt trời lạ lùng của nó vẫn cung cấp cho dân trên hành tinh của nó một năng lượng rất cao - Pua Hít-xơ nói một cách cáu kỉnh - Mặt trời ấy có độ chiếu sáng gấp bảy mươi tám lần Mặt trời của chúng ta và có thuộc lớp quang phổ A_0 ...

- Hành tinh ấy ở đâu? - Nhà sinh vật Ê-ôn Tan hỏi.- Có phải là hành tinh mà Hội đồng định cho di dân lên không?

- Đúng đấy - Chính để kỷ niệm hành tinh ấy, người ta đã lấy tên nó đặt cho con tàu mà giờ đây đã diệt vong: "An-gráp".

- Sao "An-gráp" hay sao Quạ Đen-ta! - Nhà sinh vật học kêu lên! - Nó ở xa lắm kia mà.

- Bốn mươi sáu pác-xéc. Nhưng chúng ta chúng ta đang làm những con tàu ngày càng đi được xa hơn...

Nhà sinh vật học gật đầu và lẩm bẫm nói rằng không nên lấy tên một hành tinh đã chết để đặt tên cho con tàu vũ trụ.

- Tuy vậy, ngôi sao không chết mà hành tinh vẫn còn nguyên vẹn. Không đầy một thế kỷ nữa, chúng ta sẽ trồng trọt ở đó và sẽ đưa người lên ở. - Éc-gơ No-rơ đáp quả quyết.

Anh quyết định dùng một kiểu bay khó khăn: chuyển quỹ đạo con tàu từ bay theo vĩ tuyến sang bay theo kinh tuyến, dọc theo trục quay của Diếc-đa. Chưa biết rõ là người ở đó đã chết hết hay chưa thì làm sao có thể bỏ

hành tinh mà đi được? Không chừng những người còn sống không thể gọi tàu đến cứu vì các Trạm năng lượng bị hủy hoại và các khí cụ bị hư hỏng chẳng?

Không phải lần đầu tiên Nhi-da thấy Éc-gơ No-rơ ngồi bên bàn điều khiển trong giây phút trọng đại của việc lái tàu. Về mặt anh cương quyết, không biểu lộ cảm xúc gì, động tác đột ngột và bao giờ cũng chính xác. Cô có cảm giác anh là một nhân vật thần thoại.

Và "Tan-tơ-ra" lại tiếp tục cuộc bay vô hy vọng xung quanh Diếc-đa, lần này thì bay từ cực nọ đến cực kia. Đây đó xuất hiện những vùng đất rộng trơ trụi, đặc biệt ở các vĩ tuyến giữa. Ở đấy, một lớp sương mù màu vàng lơ lửng trên không trung cho thấy thấp thoáng những cồn cát đỏ sộ màu đỏ do gió vun đắp nên, nom lơ xô như những lớp sóng.

Tiếp đó lại là những tấm chắn nhung trải dài đượm màu tang tóc, tạo nên bởi những bụi anh túc đen, loại cây duy nhất chống lại được sự phóng xạ hay do phóng xạ mà đã sinh ra sự đột biến có khả năng sinh tồn.

Mọi việc đã trở nên rõ ràng. Trong cái thế giới chết hoang tàn này, chẳng những không có hy vọng gì tìm đâu ra chất a-na-mê-dôn dự trữ cho khách từ thế khác đến theo sự giới thiệu của Vành-khuyên vĩ đại (Diếc-đa chưa có tàu đi tới các vì sao, mới chỉ có tàu liên hành tinh), mà thậm chí việc tìm kiếm đó còn nguy hiểm nữa là đằng khác. "Tan-tơ-ra" bắt đầu từ từ bay ngược trở lên theo theo đường xoáy ốc như lúc đáp xuống. Sau khi đã tăng tốc độ lên mười bảy ki-lô-mét một giây nhờ các động cơ i-ôn liên hành tinh - dùng để bay giữa các hành tinh và cất cánh hạ cánh - con tàu rời xa hành tinh chết! "Tan-tơ-ra" bay về hướng một hệ thống không có người ở, chỉ được biết qua con số ký hiệu. Hệ thống này là nơi họ đã phóng ra những trái bom Hải-đăng và là nơi "An-gráp" phải chờ họ. Các động cơ a-na-mê-dôn được phát động. Sau năm mươi hai giờ, sức mạnh của các động cơ ấy đã tạo cho con tàu tốc độ tiêu chuẩn là chín trăm triệu ki-lô-mét một giờ. Từ đây đến chỗ gặp, chỉ còn phải bay mười lăm tháng, hay mười một tháng theo giờ phụ thuộc của con tàu. Trừ những người trực, toàn đội du

hành có thể ngủ một giấc triển mê. Nhưng còn phải mất một tháng để thảo luận chung, làm những tính toán và chuẩn bị báo cáo gửi về Hội đồng. Các tài liệu chỉ dẫn về Diếc-đa có nhắc đến những thí nghiệm nguy hiểm về các nhiên liệu nguyên tử phân hủy không hoàn toàn. Họ tìm thấy những bài phát biểu của các nhà bác học xuất sắc trên hành tinh đã chết: các nhà bác học đó đã cảnh báo về việc đã có những dấu hiệu cho thấy sự sống đang chịu ảnh hưởng nguy hại và đòi chấm dứt các vụ thử. Một trăm mười tám năm trước, một lời cảnh báo ngắn, đủ cho những người có trình độ lý luận cao hiểu ra nhẽ, đã được gửi đi khắp Vành-khuyên vĩ đại, nhưng hẳn nó đã không được chính phủ Diếc-đa coi trọng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Diếc-đa diệt vong do sự tích lũy bức xạ có hại sau vô số vụ thử thiếu thận trọng và do việc sử dụng một cách nông nổi những loại năng lượng hạt nhân nguy hiểm, trong khi đáng lẽ phải sáng suốt tìm kiếm những loại năng lượng khác ít nguy hại hơn.

Điều bí ẩn đã được giải đáp từ lâu, đã hai lần, đội du hành trên con tàu vũ trụ chuyển từ giấc ngủ ba tháng sang cuộc sống bình thường cũng dài như thế.

Hiện giờ, đã nhiều ngày đêm, "Tan-tơ-ra" vạch một vòng tròn xung quanh hành tinh xám, mỗi giờ một ít hy vọng gặp "An-gráp". Một cái gì đáng sợ đang tới gần...

Éc-gơ No-rơ dừng lại trên ngưỡng cửa, nhìn Nhi-da đang đắm chiêu suy nghĩ. Mái đầu cúi nghiêng với bộ tóc dày của cô nom giống như bông hoa vàng mượt mà... Khuôn mặt trông nghiêng đầy vẻ tinh nghịch, nom như mặt con trai, đôi mắt hơi xếch, thường nheo lại để cố nén vẻ cười cợt, nhưng lúc này lại mở to, dò xét cái chưa biết với vẻ lo ngại và dửng dưng! Chính cô gái cũng không hiểu rõ rằng nhờ tình yêu vô hạn của cô, cô đã trở thành chỗ dựa tinh thần lớn lao như thế nào với anh. Còn anh, mặc dù bao năm rông đầy thử thách đã tôi luyện ý chí và tình cảm của anh, anh vẫn mệt mỏi vì phải đảm đương vai trò người thủ trưởng lúc nào cũng sẵn sàng gánh chịu bất cứ trách nhiệm nào về mọi người, về con tàu, về thành công

của cuộc thám hiểm. Ở Trái đất, từ lâu đã không còn cái trách nhiệm dồn lên vai một cá nhân như thế nữa: mọi quyết định bao giờ cũng được thông qua trong một nhóm người có sứ mạng thực hiện công việc. Nếu xảy ra chuyện gì đặc biệt thì có thể tìm ngay được một lời khuyên đáng tin cậy, có thể tham khảo ý kiến hết sức tỉ mỉ. Ở đây thì không biết nhờ ai chỉ bảo, vì thế những người chỉ huy tàu vũ trụ có những quyền hạn đặc biệt. Nếu như trách nhiệm đó kéo dài hai ba năm thì còn đỡ, đằng này những mười mười lăm năm: đó là thời hạn trung bình của chuyến thám hiểm giữa các vì sao!

Éc-gơ No-rơ bước vào Trạm điều khiển trung tâm.

Nhi-da đứng phắt dậy đón gặp anh.

- Tôi đã thu thập tất cả những tài liệu và bản đồ cần thiết - anh nói - chúng ta giao việc này cho máy làm!

Trưởng đoàn thám hiểm vươn dài người trong chiếc ghế bành, thông thả lật những tờ kim loại mỏng, đọc số tọa độ, cường độ của các từ trường, điện trường và trường hấp dẫn [10], công suất các dòng hạt vũ trụ, tốc độ và tỷ trọng các luồng thiên thạch. Nhi-da co rúm người lại vì quá chăm chú và hồi hộp, ấn các nút và quay các cần gạt của máy tính. Éc-gơ No-rơ nhận được một loạt câu trả lời. Anh cau mày suy nghĩ.

- Trên đường đi của chúng ta, có một trường hấp dẫn mạnh: đấy là khu vực tích tụ một chất tối trong chòm sao Thần nông, gần ngôi sao 6555-ZR+11PKU - No-rơ nói - Muốn tránh hao phí chất đốt thì nên đi chệch về phía này, phía chòm sao Thiên-xà. Thuở xưa, khi khi bay không dùng động cơ, người ta lợi dụng các trường hấp dẫn để lấy gia tốc bằng cách men theo rìa các trường đó...

- Chúng ta có thể dùng cách đó được không? - Nhi-da hỏi.

- Không được, vì con tàu vũ trụ của chúng ta bay quá nhanh. Nếu tính trong trường hấp dẫn của Trái đất thì tốc độ năm phần sáu đơn vị tuyệt đối, tức là hai trăm năm mươi nghìn ki-lô-mét một giây, sẽ làm tăng trọng lượng của chúng ta lên mười hai ngàn lần, như vậy thì cả đoàn chúng ta sẽ thành

tro bụi. Chúng ta chỉ có thể bay như thế trong không gian vũ trụ, xa những khu vực mà vật chất tích tụ với khối lượng rất lớn. Khi con tàu bắt đầu vào tới trường hấp dẫn thì phải giảm tốc độ, trường càng mạnh thì tốc độ càng phải giảm nhiều.

- Như vậy là ở đây có mâu thuẫn - Nhi-da chống một tay lên đầu như trẻ con - trường hấp dẫn càng mạnh thì càng phải bay chậm.

- Điều đó chỉ đúng với tốc độ cực lớn, gần bằng tốc độ ánh sáng [\[11\]](#) , khi chính bản thân con tàu cũng tương tự như tia sáng, chỉ có thể chuyển động trên đường thẳng hay trên cái gọi là đường cong có cường độ đồng nhất.

- Nếu tôi hiểu đúng thì anh cần hướng "tia sáng" của chúng ta, tức là "Tan-tơ-ra", nhằm thẳng vào Hệ Mặt trời.

- Tất cả khó khăn vô cùng lớn lao của chuyến du hành giữa các vì sao chính là ở đó. Thực tế thì không thể nhắm thật trúng vào ngôi sao này hay ngôi sao khác, tuy chúng ta luôn luôn làm mọi việc có thể được để sửa lại các phép tính. Suốt thời gian đi đường, phải phải thường xuyên tính đến sai lầm đang tích lũy lại, thay đổi đường bay của con tàu, chính vì thế nên không thể tự động hóa hoàn toàn việc điều khiển con tàu. Còn bây giờ chúng ta đang lâm vào một tình thế nguy hiểm. Trước đây ta đã tăng tốc, bây giờ mà dừng lại hay giảm tốc độ nhiều thì tức là hứng lấy cái chết, vì sau đó sẽ không lấy đâu ra chất đốt mà tăng tốc thêm lần nữa. Chị nhìn xem, kia là mối nguy hiểm đe dọa ta: khu vực 344+2U hoàn toàn chưa được nghiên cứu. Ở đây không có các vì sao, không có những hành tinh có người ở, chỉ biết là có trường hấp dẫn: kia là rìa của nó. Ta sẽ trao đổi với các nhà thiên văn để có quyết định dứt khoát: sau vòng thứ năm, ta sẽ đánh thức tất cả dậy, và khi ấy... - trường đoàn xoa hai bên thái dương và ngáp.

- Xpô-ra-min sắp hết tác dụng - Nhi-da kêu lên - anh có thể nghỉ được rồi!

- Được, tôi sẽ ngồi trong chiếc ghế bành này. Biết đâu sẽ xảy ra một điều kỳ diệu: dù chỉ là một âm thanh chẳng hạn.

Giọng nói của Éc-gơ No-rơ khiến cho trái tim Nhi-da đập rộn lên vì yêu thương. Cô muốn ôm ghì mái đầu bướng bỉnh ấy vào ngực mình, vuốt mái tóc thẫm màu đã sớm điểm bạc...

Nhi-da đứng lên, cẩn thận xếp lại những tờ tài liệu hướng dẫn và tắt đèn, chỉ để lại ánh sáng lục mờ mờ dọc theo các bàn đặt dụng cụ và đồng hồ. Cô gái tóc hung nhẹ nhàng ngồi vào chỗ của mình bên "bộ não" của con tàu khổng lồ. Các khí cụ khe khẽ ngân lên điệu hát quen thuộc: chúng đã được cấu tạo để phát ra một điệu nhạc nhất định, một sự trục trặc rất nhỏ trong máy sẽ làm nảy ra một âm thanh sai lệch. Nhưng điệu nhạc êm đềm vẫn tiếp tục bình thường. Thỉnh thoảng lại có những tiếng gõ nhẹ giống như tiếng cồng, lặp đi lặp lại: đấy là động cơ phụ liên hành tinh được phát động để điều khiển "Tan-tơ-ra" bay theo đường cong. Những động cơ a-na-mê-dôn đáng sợ vẫn im tiếng. Sự yên tĩnh của đêm trường vẫn ngự trị trong con tàu đang ngủ, dường như con tàu và đoàn người ở trong tàu không hề bị một mối nguy nào đe dọa. Có lẽ trong loa máy thu sắp vang ra những tín hiệu gọi mà mà họ mong đợi bấy lâu nay và hai con tàu sẽ hãm tốc độ bay cực lớn của mình, sẽ tới gần nhau theo những đường bay song song, và cuối cùng sẽ điều chỉnh cho tốc độ hoàn toàn bằng nhau và hai con tàu dường như sẽ nằm cạnh nhau. Một đường ống rộng sẽ nối hai con tàu với nhau, và "Tan-tơ-ra" sẽ lại có được sức mạnh ghê gớm của mình.

Trong thâm tâm, Nhi-da vẫn bình tĩnh: cô tin ở trường đoàn. Năm năm du hành, cô không hề cảm thấy thời gian quá dài hay mệt mỏi. Đặc biệt là sau khi tình yêu đến với cô... Nhưng ngay cả trước đó, những quan sát lý thú có sức hấp dẫn, những bản ghi điện tử sao lại những cuốn sách, nhạc và phim đã giúp cô không ngừng bồi bổ kiến thức và đỡ nhớ Trái đất tuyệt đẹp giờ đây đã mất hút như một hạt cát trong khoảng sâu thẳm của bóng tối vô tận. Những người đi cùng là những người có kiến thức rất uyên bác, họ đã chuyện trò với cô, còn khi thần kinh của cô đã mệt mỏi vì những ấn tượng mạnh hay vì làm việc căng thẳng trong thời gian dài... thì một giấc ngủ triền miên được duy trì nhờ hợp âm của các sóng thôi miên đã khiến cho những quãng thời gian dài trôi qua lúc nào không hay. Được ở bên cạnh

người yêu, Nhi-da cảm thấy hạnh phúc. Cô chỉ lo ngại vì biết rằng những người khác gặp khó khăn nhiều hơn, đặc biệt là Éc-gơ No-rơ. Nếu như cô có thể... Không, một một nhà du hành vũ trụ trẻ tuổi, kiến thức còn non nớt như cô thì có thể làm gì được bên cạnh những người tài giỏi như thế! Nhưng có lẽ sự dịu dàng của cô, tấm lòng tốt không bao giờ giảm sút của cô, nguyện vọng nhiệt thành của cô muốn làm mọi cách sao cho công việc nặng nề của họ được thoải mái hơn - tất cả những điều đó đã giúp ích cho họ.

Trưởng đoàn thức giấc và ngẩng đầu lên, đầu anh nặng chình chịch. Giai điệu nhịp nhàng vẫn âm vang như trước, vẫn bị ngắt quãng bởi những tiếng phụt thừa thốt của động cơ liên hành tinh. Nhi-da Cờ-rít ở bên các khí cụ, hơi gù người xuống, gương mặt trẻ thoáng có vẻ mệt mỏi. Éc-gơ No-rơ đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ phụ thuộc ^[12] chỉ thời gian trên tàu vũ trụ và bật dậy một cách mềm mại, rời khỏi ghế bành.

- Tôi đã ngủ mười bốn tiếng! Vậy mà chị không đánh thức tôi, Nhi-da! Như thế là... - Bắt gặp nụ cười vui sướng của cô, anh im bật - Đi nghỉ ngay đi!

- Tôi có thể ngủ ngay ở đây như anh được chứ? - Cô gái hỏi, rồi chạy đi ăn, rửa mặt và đến ngồi vào chiếc ghế bành.

Đôi mắt màu hạt dẻ sáng long lanh, viền những quầng tối của cô nhìn trộm Éc-gơ No-rơ khi anh ngồi vào chỗ của cô bên các khí cụ (anh đã hoàn toàn tỉnh táo nhờ tắm tia sóng điện), Sau khi kiểm tra chỉ số của máy chỉ thị OES - máy bảo vệ các liên hệ điện tử -, anh bắt đầu rảo bước đi đi lại lại.

- Sao chị không ngủ? - Anh hỏi cô nhân viên du hành vũ trụ với giọng nghiêm nghị.

Cô lắc mái tóc xoắn màu hung đã đến kỳ phải cắt (trong những cuộc du hành ngoài Trái đất, phụ nữ không được để tóc dài).

- Tôi nghĩ rằng... - cô ngập ngừng lên tiếng - lúc này, khi chúng ta ở bên bờ vực của sự nguy hiểm, tôi tôn sùng uy lực vĩ đại của con người đã

thâm nhập vào những nơi xa xăm, sâu thẳm của không gian vũ trụ. Ở đây có nhiều cái quen thuộc với anh, còn tôi mới đi vào vũ trụ lần đầu tiên. Thật không ngờ: tôi là người tham gia vào cuộc hành trình vĩ đại xuyên qua các vì sao, tới những thế giới mới!

Éc-gơ No-rơ mím cười yếu ớt và xoa trán.

- Tôi phải làm cho chị thất vọng mất thôi: đúng hơn là tôi phải vạch rõ những uy lực của chúng ta thực ra có qui mô như thế nào. Đây kia, - anh dừng lại bên máy chiếu ảnh, và trên thành sau của buồng chiếu hiện lên vệt sáng xoáy ốc của hệ Thiên-hà.

Éc-gơ No-rơ chỉ một nhánh ở rìa của đường xoắn ốc: nhánh này lờm lờm, khó nhận thấy giữa bóng tối bao trùm xung quanh, nó gồm những ngôi sao thưa thớt nom như đám bụi đùng đục.

- Kia là một vùng hoang vắng của Thiên-hà, một vùng nghèo nàn ánh sáng và sự sống. Hệ Mặt trời của chúng ta và chính chúng ta lúc này vẫn ở trong khu vực đó. Nhưng chị thấy đấy, chính nhánh đó nằm dài từ chòm sao Thiên-nga đến chòm sao Hải-thạch, và không những nó xa các vùng trung tâm, mà còn chứa một đám mây tối, ở đây... Muốn đi suốt dọc nhánh đó, "Tan-tơ-ra" của chúng ta phải bay ngót bốn mươi ngàn năm độc lập. Chị thấy đấy hiện thời, những chuyến bay vào không gian vô tận mới chỉ loanh quanh ở một vệt nhỏ xíu, đường kính là năm chục năm ánh sáng! Hiểu biết của chúng ta về thế giới sẽ ít ỏi biết bao, nếu như không có sức mạnh của Vành-khuyên! Những tin tức, hình ảnh, tư tưởng được truyền đi qua khoảng không gian mà cuộc đời ngắn ngủi của con người không khắc phục nổi, sớm hay muộn rồi cũng sẽ đến với chúng ta, và chúng ta biết được những thế giới ngày càng xa hơn, và việc đó diễn ra liên tục!

Nhi-da nín lặng.

- Những chuyến bay đầu tiên giữa các vì sao... - Éc-gơ No-rơ nói tiếp với vẻ trầm ngâm - những con tàu nhỏ có tốc độ không lớn, cũng không có những thiết bị bảo vệ thật đảm bảo. Thêm nữa, tuổi thọ của tổ tiên ta chỉ

bằng nửa tuổi thọ của chúng ta hiện nay: chính hồi ấy, sự vĩ đại của con người mới đáng khâm phục!

Nhi-da ngẩng phắt lên theo thói quen mỗi khi cô nói lên ý kiến bất đồng của mình.

- Sau này, khi tìm ra những cách khác để chiến thắng không gian chứ không phải liêu mình bằng qua không gian, thì người ta sẽ nói về các anh như sau: đây là những người anh hùng đã chinh phục vũ trụ bằng những phương tiện thô sơ như thế!

Éc-gơ No-rơ mỉm cười vui vẻ và giơ tay về phía cô gái.

- Và nói về chị nữa, Nhi-da ạ.

Nhi-da đỏ mặt.

- Tôi tự hào vì được ở đây cùng với các anh! Tôi sẵn sàng hy sinh tất cả để lại được đi vào vũ trụ nhiều chuyến nữa.

- Vâng tôi biết - Éc-gơ No-rơ nói với vẻ đăm chiêu - Nhưng không phải mọi người đều nghĩ như thế.

Linh tính phụ nữ khiến cô gái hiểu được ý nghĩ của thủ trưởng. Trong buồng tàu của anh có hai bức chân dung hình nổi, màu vàng và tím tuyệt đẹp. Cả hai đều là chân dung Vê-đa Công, nhà sử học về thế giới cổ, một người đàn bà xinh đẹp, có cặp mắt xanh như bầu trời Trái đất với cái nhìn trong sáng dưới cặp lông mày cong cong như đôi cánh chim tung bay. Nước da bánh mật, miệng mỉm cười để hé lộ hai hàm răng trắng lóa, chị đưa hai tay lên sửa mái tóc màu tro. Và kia, chị đang cười ngất trên cổ hải pháo bằng đồng, kỷ niệm của thời cổ xưa.

Éc-gơ No-rơ mất vẻ hoạt bát, chậm chạp ngồi xuống trước mặt cô gái du hành vũ trụ.

- Nhi-da ạ, nếu chị biết ở đây, trên hành tinh Diếc-đa, số phận đã giết chết ước mơ của tôi một cách thô bạo như thế nào! - Anh bỗng nói bằng giọng khàn khàn và thận trọng đặt những ngón tay lên cán cần phát động

các động cơ a-na-mê-dôn, như định tăng tốc độ bay vốn đã rất ghê gớm của con tàu lên đến mức cao nhất!

- Nếu như Diếc-đa không chết thì chúng ta có thể lấy được chất đốt - anh nói tiếp, để trả lời câu hỏi không lời của cô gái - , và tôi sẽ đưa đoàn đi xa hơn nữa. Điều này đã có ước hẹn với Hội đồng. Sẽ báo cáo về Trái đất những điều cần thiết về Diếc-đa, và "Tan-tơ-ra" sẽ ra đi cùng với những người tình nguyện... Những người còn lại sẽ lên "An-gráp", vì "An-gráp" xong nhiệm vụ trực ở đây thì sẽ được gọi về Diếc-đa.

- Nhưng ai sẽ ở lại Diếc-đa? - Cô gái bực tức kêu lên - Pua Hít-xơ chẳng? Anh ấy là một nhà bác học lớn, chẳng lẽ sự hiểu biết của tôi lôi cuốn anh ấy hay sao?

- Thế còn chị, Nhi-da?

- Tôi ấy à? Cố nhiên rồi!

- Nhưng... đi đâu? - Éc-gơ No-rơ bỗng hỏi bằng giọng quả quyết, và chăm chú nhìn cô gái.

- Đi bất cứ đâu, dù là... - cô trở cái vệt thăm đen ngòm giữa hai nhánh của dải Thiên-hà hình xoắn ốc, mắt cô đáp lại No-rơ một cái nhìn cũng chăm chú như thế và đôi môi hé mở.

- Ồ, không xa như thế đâu! Nhi-da, cô bạn du hành vũ trụ thân mến của tôi ạ. Chị biết đấy, ngót tám mươi năm năm trước, đoàn thám hiểm số ba mươi tư đã lên đường, tên gọi là đoàn thám hiểm "Bạc thang". Ba con tàu vũ trụ lần lượt tiếp chất đốt cho nhau, ngày càng rời xa Trái đất, nhằm về hướng chòm sao Chức-nữ. Hai con tàu không chở đoàn nghiên cứu đã nhường a-na-mê-dôn và quay trở lại. Các nhà thể thao leo núi vẫn thường dùng cách ấy để lên những ngọn núi cao nhất. Cuối cùng, con tàu thứ ba, tàu: "Cánh buồm"...

- Nó không trở về nữa!... - Nhi-da thì thầm với vẻ xúc động.

- Đúng, "Cánh buồm" không trở về. Nhưng nó đã đến đích và chết trên đường trở về, sau khi đã truyền được tin đi. Đích của nó là hệ hành tinh lớn

của ngôi sao xanh Vê-ga hay sao Chức-nữ. Qua bao nhiêu thế hệ, mắt con người đã chiêm ngưỡng ngôi sao xanh rực rỡ đó của bầu trời phương Bắc! Vê-ga cách Trái đất tám pác-xéc hay ba mươi một năm bay tính theo giờ độc lập, con người chưa bao giờ đi xa mặt trời của chúng ta như thế. Dù sao chẳng nữa, "Cánh buồm" đã đến đích... Nguyên nhân gây nên tai nạn của nó còn chưa biết, không rõ là do một thiên thạch hay do trục trặc lớn. Có thể là hiện giờ nó vẫn bay trong không gian và những người anh hùng mà chúng ta coi như đã chết thì vẫn còn sống...

- Khủng khiếp quá!

- Bất cứ con tàu vũ trụ nào không thể bay với vận tốc gần bằng tốc độ ánh sáng cũng đều phải chịu số phận như thế. Giữa con tàu và hành tinh thân yêu lập tức xa cách hàng ngàn năm đi đường.

- "Cánh buồm" báo tin gì về? - Cô gái hỏi nhanh.

- Rất ít ỏi. Bản tin đứt quãng giữa chừng, rồi bật hẳn. Tôi còn nhớ từng lời của bản tin đó: "Tôi, Cánh buồm, tôi, Cánh buồm, tôi từ Vê-ga trở về, bay đã hai mươi sáu năm... đủ... tôi sẽ đợi... bốn hành tinh của Vê-ga... không có gì đẹp hơn... hạnh phúc biết bao...!".

- Nhưng họ gọi tàu đến cứu, họ muốn muốn đợi ở một chỗ nào kia mà!

- Cố nhiên, họ cầu cứu, nếu không thì con tàu đã không dùng số năng lượng lớn lao như thế để đánh tin đi. Biết làm thế nào, sau đó không nhận được một lời nào nữa của "Cánh buồm".

- Hai mươi sáu năm độc lập trên đường trở về. Còn năm năm nữa thì đến gần mặt trời... Con tàu ở đâu đây, trong khu vực của chúng ta, hay còn gần Trái đất hơn nữa.

- Không chắc... Trừ phi nó vượt quá tốc độ tiêu chuẩn và đi sát tới giới hạn lượng tử ^[13]. Nhưng điều đó rất nguy hiểm.

Éc-gơ No-rơ giải thích vắn tắt những cơ sở tính toán về bước nhảy vọt có tác dụng hủy hoại trong trạng thái của vật chất, khi tốc độ chuyển động gần bằng tốc độ ánh sáng, nhưng anh nhận thấy cô gái không chú ý nghe.

- Tôi hiểu ý anh! - Cô gái kêu lên khi trưởng đoàn vừa giải thích xong
- Lẽ ra tôi có thể hiểu ngay tức khắc, nhưng sự diệt vong của con tàu đã khiến cho đầu óc tôi mù đi... Điều đó bao giờ cũng là quá khủng khiếp, và không thể cam chịu tình trạng ấy!

- Bây giờ chị đã biết được nội dung cơ bản của thông báo họ gửi về - Éc-gơ No-rơ nói với vẻ cau có. - Họ đã khám phá ra những thế giới đặc biệt đẹp. Đã từ lâu tôi mơ ước làm lại cuộc hành trình của "Cánh buồm": nhờ những máy móc hoàn hảo hơn, bây giờ chỉ cần một con tàu cũng có thể làm được việc đó. Từ hồi thanh niên, tôi vẫn mơ ước về Vê-ga, vầng mặt trời xanh với những hành tinh mỹ lệ!

- Nhìn những thế giới ấy... - Nhi-da nói bằng giọng thõn thức - Nhưng đường trở về mất sáu mươi năm theo thời gian Trái đất, hay bốn mươi năm phụ thuộc... Thế là... nửa đời người.

- Đúng, những thành tựu lớn đòi hỏi những hy sinh lớn. Nhưng đối với tôi, điều đó thậm chí không phải là hy sinh. Cuộc đời tôi trên Trái đất chỉ là những chặng nghỉ ngắn ngủi giữa những chuyến bay lên các vì sao. Tôi ra đời trên con tàu vũ trụ mà!

- Sao lại có thể như thế được nhỉ? - Cô gái ngạc nhiên.

- Đoàn thám hiểm số ba mươi năm gồm bốn con tàu. Mẹ tôi là nhà thiên văn trên một trong những con tàu ấy. Tôi ra đời khoảng giữa chặng đường tới ngôi sao đôi MN 19026+7AL, và như vậy tôi có hai điều trái quy luật, hai điều bởi vì tôi lớn lên và được cha mẹ giáo dục trên con tàu vũ trụ, chứ không phải ở trong trường học. Biết làm thế nào được! Khi đoàn thám hiểm về đến Trái đất thì tôi đã mười tám tuổi. Việc tôi học được nghệ thuật lái con tàu và trở thành người lái tàu vũ trụ, được mọi người coi như là một chiến công Héc-quyn của tôi. Nói cách khác, tôi được coi là đã trưởng thành.

- Nhưng tôi vẫn không hiểu... - Nhi-da nói.

- Về mẹ tôi ấy ư? Sau này chị sẽ hiểu! Hồi ấy huyết thanh AT-An-i Tia chưa giữ được lâu. Các thầy thuốc không biết điều đó... Dù sao đi nữa, chỉ

biết rằng tôi đã được đưa vào một Trạm điều khiển cũng như thế này, và tôi đã giương cặp mắt nhỏ xíu, ngây ngô nhìn những màn ảnh chi chít những ngôi sao lung linh. Chúng tôi bay về phía hệ Thiên lang tê-ta, ở đây có ngôi sao đôi gần mặt trời. Hai hành tinh tí hon - một xanh lơ, một vàng da cam - bị che lấp sau một đám mây tối. Ấn tượng có ý thức đầu tiên của tôi là bầu trời của một hành tinh không có sự sống, tôi quan sát bầu trời đó từ dưới mái vòm bằng kính của một Trạm nghiên cứu tạm thời. Trên các hành tinh của những sao đôi, thường không có sự sống, vì quỹ đạo của chúng không đều. Đoàn thám hiểm đổ xuống một trong hai hành tinh, và tiến hành việc nghiên cứu đất đá trong bảy tháng. Tôi còn nhớ, ở đây có rất nhiều bạch kim, ô-xmi và i-ri-đi, nhiều ghê lắm. Những khối i-ri-đi hình lập phương nặng kỳ lạ đã thành đồ chơi của tôi. Bầu trời đầu tiên của tôi là một bầu trời đen với những đốm sáng trong trẻo của những ngôi sao không nhấp nháy và hai mặt trời đẹp không thể tưởng tượng được: một màu da cam vàng rực, một màu xanh đậm. Tôi nhớ đôi khi những luồng tia sáng của chúng giao nhau, và khi ấy ánh sáng màu lá mạ chói lọi và tươi vui tràn xuống hành tinh chúng tôi, đến nỗi tôi thích quá, cứ reo hò và hát vang lên... - Éc-gơ No-rơ kết luận - Thôi đủ rồi, tôi mãi mê theo đuổi những hồi ức, mà chị đáng phải nghỉ từ lâu rồi.

- Anh cứ nói đi, tôi chưa bao giờ được nghe câu chuyện nào lý thú hơn
- Nhi-da van vỉ, nhưng trưởng đoàn một mực không đổi ý.

Anh mang chiếc máy thổi miên xung động tới, và không rõ vì ảnh hưởng của đôi mắt nghiêm trang hay của máy gây ngủ, cô gái thiếp đi, ngủ say đến nỗi mãi tới khi con tàu sắp đi vào vòng thứ sáu cô mới bừng tỉnh dậy. Chỉ nhìn khuôn mặt lạnh lùng của trưởng đoàn, Nhi-da cũng đủ hiểu rằng "An-gráp" vẫn không xuất hiện.

- Chị thức đúng lúc! - Anh nói khi Nhi-da vừa trở lại sau khi đã tắm điện, tắm sóng điện từ và chải chuốt gọn gàng - Chị mở nhạc và ánh sáng đánh thức tất cả dậy.

Nhi-da mau lẹ ấn một loạt nút, và trong những căn buồng có các nhân viên đoàn thám hiểm đang ngủ, ánh sáng cứ bừng tắt từng chập một và một điệu nhạc đặc biệt gồm những hợp âm thấp vang lên, rung động, mỗi lúc một mạnh dần. Hệ thần kinh được đánh thức từ từ, thận trọng để thoát khỏi trạng thái ức chế và trở lại hoạt động bình thường. Năm giờ sau, ở Trạm điều khiển trung tâm của con tàu đã có đủ mặt tất cả các đoàn viên đoàn thám hiểm: họ đã hoàn toàn tỉnh táo, đã lấy lại sức vì được ăn uống và dùng các chất kích thích thần kinh.

Mỗi người có thái độ riêng khi được tin con tàu phụ "An-gráp" đã gặp tai nạn. Đúng như Éc-gơ No-rơ dự đoán, đoàn thám hiểm đã nằm vững tình thế. Không một lời tuyệt vọng, không một cái nhìn sợ hãi. Pua Hít-xơ đã không tỏ ra can đảm lắm lúc bay trên Diếc-đa thì bây giờ lại không hề run sợ khi nghe tin này. Nữ bác sĩ trẻ tuổi Lu-ma La-xơ-vi của đoàn chỉ hơi tái mặt đi và liếm cặp môi khô một cách vụng trộm.

- Chúng ta sẽ tưởng nhớ các đồng chí đã mất! - Trưởng đoàn nói và mở máy chiếu, trên màn ảnh xuất hiện hình con tàu "An-gráp" được quay phim trước khi "Tan-tơ-ra" khởi hành.

Tất cả đều đứng dậy. Trên màn ảnh, hình các đoàn viên đoàn thám hiểm "An-gráp" nối tiếp nhau hiện lên một cách thong thả: bảy người cả thảy, người thì nghiêm trang, người thì mỉm cười. Éc-gơ No-rơ gọi tên từng người, và các nhà du hành chào vĩnh biệt những người đã khuất. Đây là tục lệ của các phi công vũ trụ. Những con tàu đi với nhau bao giờ cũng có những bộ ảnh chụp tất cả mọi người trong đoàn. Các con tàu mất tích có thể lang thang lâu trong không gian vũ trụ, các nhân viên trên tàu có thể vẫn còn sống trong thời gian dài. Điều đó không có nghĩa lý gì: con tàu không thể trở về được. Không có chút khả năng thực tế để tìm được nó, cứu nó. Cấu tạo máy móc của con tàu hoàn hảo đến mức những hư hỏng nhỏ hầu như không bao giờ xảy ra hay cũng dễ sửa chữa. Còn những hư hỏng nghiêm trọng thì chưa bao giờ cứu vãn được trong vũ trụ. Đôi khi, cũng như "Cánh buồm", các con tàu đã kịp phát đi những tin tức cuối cùng. Tin truyền đi phần lớn là không tới đích, vì định hướng phát tin cho chính xác

là việc khó khăn không thể tưởng tượng được. Qua hàng ngàn năm, các đài phát của Vành-khuyên vĩ đại đã dò được những hướng chính xác, và hơn nữa, có thể thay đổi các hướng đó khi truyền tin từ hành tinh này đến hành tinh khác. Các con tàu vũ trụ thường đến những khu vực chưa được nghiên cứu, ở đó người ta đoán ra được hướng phát tin chỉ là do tình cờ.

Nhiều phi công vũ trụ tin chắc rằng trong vũ trụ có những trường trung tính nào đó, hay là những khu vực-không, trong đó mọi bức xạ và tin truyền đi đều chìm ngấm như viên đá ném xuống nước. Nhưng cho đến nay, các nhà thiên văn vật lý vẫn cho trường-không chỉ là điều tưởng tượng hão huyền của những nhà du hành vũ trụ ưa thích những chuyện hoang đường kỳ quặc.

Lễ tang xong, đến một cuộc họp bàn không lâu, sau đó, Éc-gơ No-rơ mở các động cơ a-na-mê-dôn. Bốn mươi tám tiếng sau, chúng ngừng hoạt động và mỗi ngày đêm con tàu đi được hai mươi một tỷ ki-lô-mét về gần hành tinh quê hương. Còn phải bay ngót sáu năm Trái đất (năm độc lập) mới về đến hệ mặt trời. Ở Trạm điều khiển trung tâm và trong thư viện kiểm phòng thí nghiệm, công việc bắt đầu sôi nổi: người ta tính toán và vạch hành trình mới.

Cần làm sao bay suốt sáu năm mà chỉ dùng a-na-mê-dôn để sửa đường bay. Nói cách khác, cần con tàu như thế để tiết kiệm gia tốc được nhiều nhất. Mọi người đều lo ngại về khu vực 344-2U nằm giữa mặt trời và "Tan-tơ-ra". Đây là khu vực chưa được nghiên cứu, mà không có cách nào tránh nó được: suốt từ đây về mặt trời, dọc theo hai bên khu vực đó là những miền thiên thạch tự do, chưa kể là khi đổi hướng, con tàu bị mất gia tốc.

Hai tháng sau, đường bay đã tính toán xong "Tan-tơ-ra" bắt đầu vạch một đường cong đẳng cường thoải thoải.

Con tàu tuyệt diệu hoạt động hoàn toàn tốt, tốc độ bay được duy trì trong giới hạn đã tính. Bây giờ giữa con tàu và Tổ quốc chỉ còn bốn năm bay nữa.

Éc-gơ No-rơ và Nhi-da đã hết phiên trực, cả hai đều mệt mỏi, họ bắt đầu ngủ một giấc dài, và cùng với họ, một số người cũng đi vào trạng thái tạm ngừng sống: hai nhà thiên văn, một nhà địa chất, một nhà sinh vật học, một bác sĩ và bốn kỹ sư.

Kíp trực thay gồm có: Pen Lin, một nhà du hành vũ trụ có kinh nghiệm, đi lần này là lần thứ hai, nhà thiên văn In-gơ-rít Đi-tơ-ra và kỹ sư điện tử Cai Be người đã tình nguyện gia nhập đoàn thám hiểm. Được Pen Lin cho phép, In-gơ-rít Đi-tơ-ra thường lui vào thư viện cạnh trạm điều khiển. Cùng với Cai Be, một người bạn lâu năm, chị viết bản giao hưởng đồ sộ "Sự hủy diệt của một hành tinh" nói lên cảm xúc về tấn thảm kịch của hành tinh Diếc-đa. Pen Lin mệt mỏi về nhạc điệu của các khí cụ và vì quan sát những vệt thăm đen ngòm của vũ trụ, anh bảo In-gơ-rít ngồi vào bàn điều khiển thay anh, còn anh thì say mê tìm hiểu những chữ viết bí ẩn được đưa về từ một hành tinh trong hệ thống những sao gần nhất của chòm sao Nhân-mã. Người ở hành tinh này đã rời bỏ hành tinh, không rõ vì nguyên nhân gì. Anh tin rằng cái việc mò kim đáy bể này của anh nhất định thành công.

Những người trực đổi phiên cho nhau hai lần nữa, con tàu đã tới gần Trái đất được mười ngàn tỷ ki-lô-mét, mà các động cơ a-na-mê-dôn chỉ hoạt động có mấy giờ.

Phiên trực của nhóm Pen Lin sắp hết. Đây là phiên trực thứ tư kể từ khi "Tan-tơ-ra" rời khỏi địa điểm gặp gỡ hệt với "An-gráp".

Nhà thiên văn In-gơ-rít Đi-tơ-ra đã tính toán xong, chị trở lại chỗ Pen Lin. Về mặt ưu sầu, anh theo đang dõi những chiếc kim đỏ lay động không ngừng trên các vòng cung chia độ màu xanh da trời của những khí cụ đo trường hấp dẫn. Sự trì chậm thường có của các phản ứng tâm lý, điều này mà ngay cả những người có thần kinh vững mạnh nhất cũng không tránh khỏi, đã bộc lộ ra trong nửa sau của ca trực. Qua nhiều tháng nhiều năm, con tàu bay dưới sự điều khiển tự động, theo đường bay đã vạch sẵn. Nếu xảy ra biến cố gì phi thường mà hệ thống tự động điều khiển con tàu không

đủ khả năng xét đoán thì con tàu thường gặp tai nạn bi thảm, vì sự can thiệp của con người không cứu vãn nổi. Bộ óc của con người, dù được tập dượt chu đáo đến đâu, cũng không thể phản ứng đủ mau lẹ.

- Theo tôi, chúng ta đã đi sâu vào khu vực chưa được nghiên cứu 344+2U từ lâu rồi. Trưởng đoàn muốn đích thân trực tại đây - In-gơ-rít nói với nhà du hành vũ trụ.

Pen Lin nhìn máy tính ngày.

- Hai ngày nữa thì thì đăng nào chúng ta cũng giao ca. Hiện thời chưa thấy có gì đáng chú ý. Ta trực cho đến hết phiên chứ?

In-gơ-rít gật đầu đồng ý. Cai Be từ các căn buồng phía đuôi tàu tới và ngồi vào chiếc ghế bành của mình gần giá đặt máy giữ thăng bằng. Pen Lin ngáp và đứng lên.

- Tôi sẽ ngủ mấy giờ - anh nói với In-gơ-rít.

Chị ngoan ngoãn rời khỏi bàn của mình, đi tới bàn điều khiển phía trước.

"Tan-tơ-ra" vẫn bay trong khoảng không tuyệt đối, không hề tròn trành. Các khí cụ Vôn Hô-đơ cực nhạy không phát hiện thấy một thiên thạch nào dù là ở xa. Lúc này đường bay của con tàu hơi chệch khỏi hướng đi về phía mặt trời: hai hướng cách xa nhau nửa năm bay. Các màn ảnh nhìn phía trước đen tối lạ thường, hoàn toàn không thấy vật gì, tưởng như con tàu đi vào giữa lòng bóng tối. Duy chỉ có những kính viễn vọng ở hai bên thành tàu vẫn làm xuất hiện trên màn ảnh vô vàn chấm sáng ti ti của các ngôi sao.

Một cảm giác lo ngại lạ lùng kích động thần kinh của nhà thiên văn. In-gơ-rít trở lại với máy móc và những kính viễn vọng của mình, kiểm tra đi kiểm tra lại chỉ số của chúng và lập bản đồ của khu vực chưa từng biết này. Mọi việc đều yên ổn, nhưng In-gơ-rít vẫn không thể rời khỏi bóng tối nham hiểm phía trước mũi tàu. Cai Be nhận thấy vẻ lo ngại của chị, anh lắng nghe và chăm chú nhìn các khí cụ một lúc lâu.

- Tôi không thấy gì lạ - cuối cùng anh nói - cô nghĩ sao?

- Tôi cũng không biết nữa, bóng tối khác thường ở phía trước làm tôi lo ngại. Tôi có cảm giác rằng con tàu của chúng ta đâm thẳng vào đám tinh vân tối.

- Ở đây hẳn là phải có một đám mây tối - Cai Be xác nhận - nhưng chúng ta chỉ "quẹt" vào rìa nó thôi. Theo sự tính toán thì như thế! Cường độ của trường hấp dẫn tăng đều và yếu. Trên đường đi qua khu vực này, chúng ta phải tới gần một trung tâm hấp dẫn nào đó. Dù tối hay sáng thì cũng thế mà thôi chứ gì?

- Đúng vậy - In-gơ-rít nói, chị có vẻ yên tâm hơn.

- Thế thì cô lo ngại gì? Chúng ta đang đi theo hành trình vạch sẵn, thậm chí còn nhanh hơn dự định. Nếu không có gì thay đổi thì chúng ta sẽ đến Tơ-ri-tôn, dù không có đủ chất đốt.

Chỉ nghĩ đến Tơ-ri-tôn, một vệ tinh của Hải-vương, và Trạm vũ trụ xây dựng trên vệ tinh đó ở vành ngoài của hệ Mặt trời là In-gơ-rít đã cảm thấy vui sướng rộn ràng. Đến được Tơ-ri-tôn nghĩa là về được nhà...

- Tôi cứ đinh ninh rằng chúng ta sẽ cùng nhau sáng tác nhạc, nhưng Lin đi nghỉ mất rồi. Anh ấy sẽ ngủ sáu bảy giờ, tạm thời tôi sẽ nghĩ một mình về đoạn kết của phần hai viết cho dàn nhạc. Cô biết đấy, chỗ mà chúng ta chưa làm cách nào mở đầu được khúc nói về mối hiểm họa ấy mà... chỗ này này... Cai Be hát mấy nốt nhạc.

- Di-i, di-i, da-ra-ra - tưởng chừng như chính những bức tường của Trạm điều khiển đột nhiên đáp lại.

In-gơ-rít giật mình và ngoảnh lại, nhưng chị hiểu ra ngay. Cường độ của trường hấp dẫn tăng lên, và các khí cụ đáp ứng bằng cách thay đổi âm điệu của máy tạo hấp dẫn nhân tạo.

- Một sự trùng hợp kỳ khôi! - Chị cười, hơi có vẻ sượng sùng.

- Sức hấp dẫn đã tăng lên, đối với đám mây tối thì như thế là phải thôi. Bây giờ cô có thể hoàn toàn yên tâm và cứ để cho Lin ngủ.

Nói đoạn, Cai Be ra khỏi Trạm điều khiển. Trong thư viện sáng trưng, anh ngồi xuống bên cái đàn Vi-ô-lông - Pi-a-nô điện tử và mải mê với công việc của mình. Anh cứ ngồi như thế có lẽ đã được mấy tiếng đồng hồ khi cánh cửa rất kín của thư viện bật mở và In-gơ-rít xuất hiện.

- Cai thân mến, đánh thức Lin dậy đi.

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Cường độ của trường hấp dẫn tăng quá mức, đang có kết quả tính toán.

- Còn ở phía trước thì sao?

- Vẫn tối đen - In-gơ-rít thoát biển mất.

Cai Be đánh thức Lin. Lin bật dậy và đâm bổ vào Trạm điều khiển trung tâm, đến gần các khí cụ.

- Chẳng có gì đáng sợ. Duy có điều là ở đây tại sao lại có một trường hấp dẫn như thế nhỉ? Nó quá mạnh đối với một đám mây tối, mà ở đây thì không có các ngôi sao... - Lin suy nghĩ một lát và bấm nút đánh thức ở buồng trưởng đoàn, rồi nghĩ ngợi lát nữa và bấm nút mạch điện liên lạc với buồng Nhi-da Cờ-rít.

- Nếu không có gì xảy ra thì họ chỉ thay phiên cho chúng ta thôi - anh giải thích cho In-gơ-rít, vì thấy chị có vẻ lo lắng.

- Nhưng nếu có gì xảy ra thì sao? Phải năm tiếng nữa Éc-gơ No-rơ mới có thể trở lại trạng thái bình thường. Làm gì bây giờ?

- Chờ thôi - Lin bình tĩnh trả lời - Trong năm tiếng đồng hồ thì xảy ra chuyện gì ở đây được, nơi này xa các hệ thống sao đến thế kia mà?

Âm điệu của các khí cụ không ngừng hạ thấp xuống mà không có tiếng đếm, điều đó cho nói rằng hoàn cảnh bay đang thay đổi. Sự chờ đợi căng thẳng kéo dài chậm chạp. Hai giờ trôi qua, tưởng chừng như cả một ca trực. Pen Lin bề ngoài vẫn điềm tĩnh, nhưng sự lo lắng của In-gơ-rít đã ảnh hưởng đến Cai Be. Chốc chốc anh lại nhìn ra cửa buồng điều khiển, mong

chờ Éc-gơ No-rơ sẽ đâm bổ đến như thường lệ, tuy anh vẫn biết rằng sự thức tỉnh sau một giấc ngủ dài diễn ra chậm chạp.

Một hồi chuông dài khiến mọi người giật mình. In-gơ-rít bám lấy Cai Be.

- "Tan-tơ-ra" lâm nguy! Cường độ trường hấp dẫn cao gấp đôi cường độ tính toán.

Nhà du hành vũ trụ tái mặt. Một việc bất ngờ đã xảy đến, đòi hỏi phải giải quyết tức khắc. Số phận con tàu nằm trong tay anh. Sức hấp dẫn không ngừng tăng lên, đòi hỏi phải hãm bớt tốc độ con tàu, không những vì trọng lực trong tàu tăng lên, mà còn vì một lẽ hiển nhiên là ngay trên đường bay của con tàu, có một lớn vật chất nặng tích tụ lại. Nhưng hãm bớt tốc độ con tàu thì sau đó không có nhiên liệu đâu mà lấy lại gia tốc! Pen Lin nghiêng rặng và quay cần mở các động cơ i-ôn liên hành tinh hãm tốc. Những tiếng phụt âm vang xen vào âm điệu của các khí cụ, át tiếng chuông báo động của máy tính sự tương quan giữa lực hút và tốc độ. Tiếng chuông ngừng bật, các kim đồng hồ đo xác nhận kết quả: tốc độ lại trở nên an toàn, vừa với mức hấp dẫn đã tăng lên. Nhưng Pen Lin vừa ngắt hãm, thì chuông lại réo lên. Đây là sức hút đáng sợ, đòi hỏi phải giảm tốc độ. Rõ ràng là con tàu đang đâm thẳng vào một trung tâm hấp dẫn cực mạnh.

Nhà du hành vũ trụ không dám đổi đường bay, việc đó đòi hỏi phải có nhiều công phu và mức chính xác cao nhất. Dùng các động cơ liên hành tinh, anh hãm con tàu, tuy rõ ràng là họ đã phạm sai lầm khi vạch đường bay cho con tàu đi xuyên qua một khối vật chất chưa từng biết.

- Trường hấp dẫn lớn quá - In-gơ-rít khẽ nói - có lẽ...

- Cần hãm tốc độ thêm nữa để quay tàu! - Nhà du hành vũ trụ kêu lên - Nhưng sau đó thì lấy gì mà tăng tốc?... - Lời lẽ của anh lộ vẻ lưỡng lự tai hại.

- Chúng ta đã đi xuyên qua vùng lốc ngoài ^[14] In-gơ-rít đáp - sức hấp dẫn tăng nhanh và liên tục.

Những tiếng phụt âm vang nổi lên dồn dập: các động cơ liên hành tinh làm việc tự động khi máy điện tử điều khiển con tàu cảm thấy phía trước có một khối vật chất tích tụ với mức độ lớn. "Tan-tơ-ra" bắt đầu tròn trành. Mặc dù con tàu đã giảm bớt tốc độ rất nhiều, những người ở Trạm điều khiển bắt đầu ngất đi. In-gơ-rít khuyu gối xuống, Pen Lin ngồi trong ghế bành, cổ ngẳng cái đầu đã trở nên nặng như chì. Cai Be sợ bay hồn lạc phách và cảm thấy bất lực như trẻ thơ.

Tiếng phụt của động cơ mỗi lúc một gấp và chuyển thành tiếng sấm rền. "Bộ não" điện tử của con tàu tiến hành cuộc đấu tranh thay cho những chủ nhân đã gần chết ngất. Nó có cái mạnh riêng của nó, nhưng nó thiếu cặn, vì không thể thấy trước được những hậu quả phức tạp và không tìm ra được lối thoát trong những trường hợp đặc biệt.

"Tan-tơ-ra" dần dần bớt tròn trành. Những thanh đo dự trữ điện tích i-ôn liên hành tinh tụt xuống một cách mau chóng. Pen Lin choàng tỉnh, anh hiểu rằng sức hấp dẫn tăng nhanh kỳ lạ đòi hỏi phải có những biện pháp khẩn cấp để dừng con tàu lại và sau đó đổi đường bay một cách đột ngột.

Pen Lin gạt cần điều khiển các động cơ a-na-mê-dôn. Qua một khe hở đặc biệt ở bàn điều khiển, có thể thấy bốn xi-lanh bằng ni-tơ-rua Bo sáng lên ở bên trong. Ngọn lửa màu lá mạ chói rực lồng lộn trong các xi-lanh như làn sét dữ dội, tuôn chảy thành dòng và cuộn thành bốn đường xoáy ốc bị nén chặt. Ở đằng mũi tàu, một từ trường mạnh bao bọc lấy những thành ống phun của động cơ, giữ cho các ống đó khỏi bị phá hủy tức khắc.

Nhà du hành vũ trụ tiếp tục đẩy cần điều khiển các động cơ a-na-mê-dôn. Qua cơn lốc ánh sáng màu lá mạ, bắt đầu nhìn thấy tia hướng dẫn: một luồng hạt K ^[15] màu xám nhạt. Thêm một động tác điều khiển nữa, một làn sét màu tím chói lòa lóe lên dọc theo luồng tia xám: đây là dấu hiệu chứng tỏ a-na-mê-dôn bắt đầu phụt một cách mãnh liệt. Toàn bộ thân tàu phản ứng bằng sự rung động cao tần hầu như không nghe thấy được, nhưng khó chịu đưng nổi...

Sau khi đã dùng một lượng thức ăn cần thiết, Éc-gơ No-rơ nằm lơ mơ trong trạng thái nửa thức nửa ngủ, để cho hệ thần kinh được xoa nắn bằng điện, gây nên cảm giác khoan khoái không thể tả được. Tấm màn hư ảo vẫn còn bao trùm lấy não và cơ thể, nhưng đang được gỡ bỏ một cách chậm chạp. Điệu nhạc đánh thức chuyển sang gam trưởng, nhịp điệu mỗi lúc một tăng nhanh.

Đột nhiên, một cảm giác lo ngại từ bên ngoài đột nhập vào, phá tan niềm vui sướng thức giấc sau giấc ngủ chín mười ngày. Éc-gơ No-rơ ý thức được rằng mình là trưởng đoàn, anh bắt đầu đấu tranh kịch liệt, cố làm cho ý thức trở lại bình thường. Cuối cùng, anh hiểu ra rằng con tàu đang hãm tốc độ một cách khẩn cấp bằng động cơ a-na-mê-dôn, như vậy là có chuyện gì xảy ra. Anh thử đứng dậy. Nhưng cơ thể chưa chịu nghe theo anh, chân khuyu xuống, anh đổ vật xuống sàn buồng tàu như một cái bao tải. Một lúc sau, anh bò được đến cửa và mở cửa. Ý thức chọc thủng đám sương mù buồn ngủ. Ở hành lang, Éc-gơ No-rơ bò bốn chân và luồn vào Trạm điều khiển trung tâm.

Mọi người đang nhìn chăm chăm vào các màn ảnh và đồng hồ, họ hoảng hốt ngoảnh lại và đổ xô đến trưởng đoàn. Anh không đủ sức đứng dậy và thốt lên:



- Các màn ảnh phía trước... chuyển sang phần hồng ngoại... ngắt... các động cơ.

Các xi-lanh bô-ra-dôn tắt phụt, đồng thời thân tàu cũng ngừng rung. Màn ảnh phía trước, mé bên phải, một ngôi sao khổng lồ hiện lên, phát ánh sáng đỏ nâu, đùng đục. Mọi người đều ngậy ra trong giây lát, không rời mắt khỏi cái đĩa khổng lồ từ trong bóng tối hiện ra ngay trước mũi con tàu.

- Ôi, tôi thật là đần độn! - Pen Lin kêu lên một cách đau xót - Tôi tin chắc rằng chúng ta đang ở gần đám mây tối! Mà đây là...

- Ngôi sao sắt! - In-gơ-rít thốt lên với vẻ khiếp hãi.

Éc-gơ No-rơ bám vào lưng ghế bành, đứng được lên. Khuôn mặt thường ngày vẫn nhợt nhạt của anh có sắc tái xanh, nhưng đôi mắt rực lên ánh sắc sảo vốn có.

- Đúng, đây là ngôi sao sắt! - anh nói chậm rãi - nỗi khủng khiếp của các phi công vũ trụ.

Không một ai ngờ là có ngôi sao ấy ở vùng này, và luồng mắt của tất cả những người trực đổ dồn vào trường đoàn, vừa sợ hãi vừa hy vọng.

- Tôi chỉ nghĩ đến đám mây tối - Pen Lin nói khẽ, tự nhận lỗi.

- Đám mây tối có sức hút mạnh như thế thì ở bên trong, nó phải tạo nên bởi những phần tử rắn tương đối lớn, và "Tan-tơ-ra" đã tiêu ma rồi. Không thể tránh va chạm trong một đám dày đặc như thế được - trường đoàn nói khẽ và kiên quyết.

- Nhưng còn những thay đổi đột ngột của cường độ hấp dẫn, những cơn xoáy lốc thì sao?

Đấy chẳng phải là những bằng chứng trực tiếp cho thấy có đám mây ư?

- Điều đó cũng có thể là dấu hiệu cho biết rằng có một hành tinh quay quanh ngôi sao; mà có khi không phải chỉ một hành tinh...

Pen Lin cắn chặt môi đến rớm máu. Trưởng đoàn gật đầu khích lệ mọi người và tự tay ấn các nút đánh thức.

- Đem cuộn ghi chép những kết quả quan sát lại đây mau! Chúng ta sẽ tính các đường đẳng cường!

Con tàu lại lắc mạnh. Trên màn ảnh, một vật gì to lạ thường lao vút qua, bay về phía sau và biến mất.

- Đây là câu trả lời. Chúng ta đã vượt qua một hành tinh. Bắt tay vào việc mau, nhanh lên - Luồng ánh mắt của trưởng đoàn dừng lại ở máy tính chất đốt. Anh bám chặt lấy chiếc ghế bành hơn nữa, toan nói gì nhưng lại lặng thinh.

Chương 2 ĐỒ-QUYÊN ÉP-XI-LON

Tên bàn có tiếng lanh tanh khe khẽ của thủy tinh kèm theo những đốm sáng màu da cam và màu da trời. Những vệt sáng nhiều màu lấp lóe trên tấm chắn trong suốt. Đa-rơ Vê-te, chủ nhiệm các Trạm ngoại vi của Vành-khuyên vĩ đại tiếp tục theo dõi ánh sáng của Đường xoáy ốc. Vòng cung khổng lồ của nó uốn cong lên ở trên cao, chiếu xuống một dải sáng vàng đục chạy dọc theo biển. Không rời mắt khỏi dải sáng, Đa-rơ Vê-te vươn tay ra, chuyển tay gạt sang R: dòng suy nghĩ vẫn không dứt. Hôm nay, trong cuộc đời con người này có chuyển biến lớn. Buổi sáng, Mơ-ven Ma-xơ, người được Hội đồng du hành vũ trụ chọn để kế chân anh, đã từ vùng dân cư ở Nam bán cầu tới đây. Hai người sẽ cùng tiến hành buổi phát tin cuối cùng trong trong hệ Vành-khuyên, rồi sau đó... Chính cái "sau đó" ấy vẫn chưa được giải quyết. Sáu năm trời, anh vẫn đảm đương được công việc vô cùng gay go của mình. Để làm việc này, người ta chọn những người có khả năng xuất sắc, có trí nhớ tuyệt diệu và kiến thức bách khoa rộng lớn. Khi cơn bệnh thờ ơ đối với công việc và với cuộc sống - một trong những bệnh nặng nhất của con người - bắt đầu tái phát nhiều lần với cái tính dai dẳng tai ác của nó thì Ép-đa Nan, bác sĩ tinh thần nổi tiếng đã khám bệnh cho Vê-te. Bác sĩ dùng cách chữa đã từng được thử thách lâu đời: nhạc có hợp âm buồn cùng với những sóng an thần tràn ngập trong căn phòng, gây nên những giấc chiêm bao màu thiên thanh. Nhưng cũng không ăn thua gì. Chỉ còn cách thay đổi hoạt động và chữa bằng lao động chân tay ở nơi nào mà hàng ngày, hàng giờ còn cần đến sự làm việc của cơ bắp. Hôm qua, người bạn thân của Vê-te là nhà sử học Vê-đa Công đã mời anh đến làm công việc khai quật ở chỗ chệ. Trong việc khai quật khảo cổ, máy không thể làm hết mọi việc: giai đoạn cuối do bàn tay người thực hiện. Người tình nguyện không thiếu, nhưng Vê-đa hứa với anh một chuyến đi lâu vào vùng thảo nguyên cổ xưa, gần với thiên nhiên.

Giá như Vê-đa Công... Nhưng chị biết hết cả rồi còn gì. Vê-đa yêu Éc-gơ No-rơ, ủy viên Hội đồng du hành vũ trụ, trưởng đoàn thám hiểm số ba mươi bảy lên các vì sao. Éc-gơ No-rơ phải báo tin khi về tới Diếc-đa. Nhưng nếu không có tin tức gì, mà mọi tính toán về các chuyến bay vũ trụ đều tuyệt đối chính xác thì không nên nghĩ gì đến chuyện chinh phục tình yêu của Vê-đa. "Véc-tơ tình bạn", đây là cái lớn lao nhất liên hệ Vê-đa với anh. Dù sao, anh sẽ đến làm việc với chị.

Đa-rơ Vê-te chuyển tay gạt, bấm nút, và căn phòng tràn ngập ánh sáng chói rục. Khung cửa sổ lắp kính tạo thành một mặt tường của căn phòng ở cách mặt đất và mặt biển khá cao, trông ra khoảng rộng bao la. Đa-rơ Vê-te quay một tay gạt khác, để lộ ra bầu trời sao, còn cái khung cửa kim loại che lấp ánh đèn của con đường, những ngôi nhà và những cây hải đăng ở ven biển phía dưới.

Mặt chiếc đồng hồ Thiên-hà với ba vòng chia độ đồng tâm khiến Đa-rơ Vê-te chú ý. Việc phát tin trong Vành-khuyên vĩ đại diễn ra theo theo giờ Thiên-hà cứ mười vạn giây Thiên-hà một lần, hay tám ngày đêm một lần, bốn mươi năm lần trong một năm theo thời gian Trái đất. Một vòng quay của Hệ Thiên-hà quanh trục của nó tạo thành một ngày đêm Thiên-hà.

Buổi phát tin sắp tới, buổi cuối cùng đối với Vê-te, bắt đầu lúc chín giờ sáng theo giờ của Đài thiên văn Tây-tạng, vì vậy là hai giờ đêm ở đây, tại đài thiên văn Địa-trung-hải của Hội đồng. Chỉ còn hơn hai tiếng nữa.

Các khí cụ trên bàn đánh chuông và lại nhấp nháy. Một người mặc bộ y phục màu sáng bằng lụa óng mượt xuất hiện sau bức vách.

- Chúng tôi đã sẵn sàng phát và thu tin - anh nói ngắn gọn, bề ngoài không tỏ vẻ gì kính cẩn, nhưng ánh mắt anh chứa chất vẻ khâm phục thủ trưởng.

Đa-rơ Vê-te vẫn lặng thinh, và người phụ tá đứng với dáng điệu thoải mái tự hào.

- Trong phòng hình lập phương ấy à? - Cuối cùng Đa-rơ Vê-te hỏi, và được trả lời là đúng như thế, anh hỏi Mơ-ven Ma-xơ hiện ở đâu.

- Ở chỗ tạo khí mát buổi sáng, để lấy lại sức sau khi đi đường. Thêm nữa, tôi có cảm giác rằng anh ấy xúc động...

- Ở địa vị anh ấy, tôi cũng xúc động - Đa-rơ Vê-te thốt lên, vẻ trầm ngâm - Sáu năm trước cũng như thế...

Người phụ tá đỏ mặt lên vì cố giữ vẻ thản nhiên. Với nhiệt tình của tuổi trẻ, anh thông cảm với thủ trưởng của mình, có lẽ vì anh hiểu rằng rồi đây, chính anh cũng sẽ trải qua những nỗi vui sướng và đau khổ khi gánh vác công việc lớn lao và một trách nhiệm trọng đại. Chủ nhiệm các Trạm ngoại vi không hề biểu lộ cảm xúc của mình: anh cho rằng ở lứa tuổi của mình mà làm như vậy thì không tiện.

- Khi nào Mơ-ven Ma-xơ tới thì đưa ngay đến gặp tôi.

Người phụ tá lui ra. Đa-rơ Vê-te tới cái góc có tấm vách ngăn trong suốt đã sạm đen lại từ trần đến sàn và đưa rộng tay mở toang hai cánh cửa nhỏ trong tấm Pa-nen bằng gỗ màu. Ánh sáng bừng lên, nó phát ra từ một chỗ nào ở đáy cái màn ảnh sáng như gương.

Chủ nhiệm các Trạm ngoại vi dùng một đầu dây riêng đóng mạch "Véc-tơ tình bạn" - tức là hệ thống liên lạc trực tiếp giữa những người có tình bạn mật thiết, để họ có thể tiếp xúc với nhau bất cứ lúc nào. Véc-tơ tình bạn nối với mấy nơi ở thường xuyên của con người: nhà ở, nơi làm việc, chỗ nghỉ ngơi ưa thích.

Màn ảnh sáng lên, cho thấy những kết hợp quen thuộc của những bảng cao với vô số cột ký hiệu mã hóa của những cuốn phim điện tử thay thế cho những cuốn phim cổ xưa chụp lại những cuốn sách. Khi loài người đã chuyển sang dùng bộ chữ cái thống nhất, gọi là bộ chữ cái tuyến tính (do không có những ký hiệu phức tạp) thì việc chụp lại ngay cả những sách cũ cũng trở nên đơn giản và dễ thực hiện hơn nhờ máy tự động. Những dải xanh lơ, lục, đỏ biểu thị những kho phim trung tâm giữ những công trình khoa học được phát hành từ lâu, với số lượng chỉ độ một chục bản. Chỉ cần chỉ cần chọn một dãy dấu hiệu quy ước là kho phim tự động phát ra toàn bộ văn bản cuốn sách đã được chụp. Cái máy này là thư viện của Vê-đa. Một

tiếng tách nhẹ, ánh tắt rồi lại sáng lên, cho thấy một căn phòng khác, cũng không có người. Một tiếng tách thứ hai, và bây giờ là hình ảnh một căn phòng có những bàn điều khiển sáng mờ mờ. Người đàn bà ngồi bên chiếc bàn gần nhất ngẩng đầu lên, và Đa-rơ Vê-te nhận ra khuôn mặt dễ thương với đôi mắt to màu xám. Cái miệng rộng, đầy vẻ can đảm mỉm cười để hé lộ hàng răng trắng bóng, khiến cho đôi má nhô cao hai bên chiếc mũi hơi hếch, đầu mũi tròn tròn như mũi trẻ con. Nụ cười ấy làm cho khuôn mặt càng trở nên dịu dàng hơn và niềm nở hơn.

- Vê-đa, còn hai giờ nữa. Chị cần trang điểm, nhưng tôi muốn chị đến Đài thiên văn sớm hơn một chút.

Trên màn ảnh, người đàn bà đưa hai tay lên mái tóc dày màu tro sáng.

- Xin vâng lời, Vê-te thân mến ạ - chị khẽ cười - tôi về nhà đây.

Giọng nói vui vẻ không đánh lừa được Vê-te.

- Vê-đa đừng cảm hãy yên tâm. Bất cứ người nào lên tiếng trong Vành-khuyên vĩ đại thì trước kia cũng từng phát biểu lần đầu tiên...

- Đừng phí lời để làm cho tôi bớt lo - Vê-đa Công ngừng lên với vẻ bướng bỉnh - tôi sẽ đến ngay đây.

Màn ảnh tắt. Đa-rơ Vê-te khép lại hai cánh cửa và quay lại để gặp người thay thế mình. Mơ-ven Ma-xơ vào, bước những bước dài. Những đường nét trên mặt và nước da nâu sẫm láng bóng chứng tỏ tổ tiên anh là người da đen. Tấm áo khoác màu trắng rũ xuống thành nếp nặng nề trên đôi vai lực sĩ của anh. Mơ-ven Ma-xơ siết chặt tay Đa-rơ Vê-te trong bàn tay gầy và khỏe của mình. Cả hai người phụ trách các trạm ngoại vi - cũ và mới - đều rất cao. Vê-te dòng dõi người Nga, to ngang và đồ sộ hơn anh chàng gốc Phi-châu có vóc dáng cân đối này.

- Tôi có cảm giác rằng hôm nay nhất định sẽ xảy ra chuyện gì quan trọng - Mơ-ven Ma-xơ nói với vẻ thẳng thắn, cả tin vốn là đặc điểm của người của thời đại Vành-khuyên vĩ đại.

Đa-rơ Vê-te nhún vai.

- Sẽ xảy ra một việc quan trọng đối với ba người. Tôi sẽ bàn giao công việc, anh sẽ nhận công tác đó, còn Vê-đa Công lần đầu tiên nói chuyện với vũ trụ.

- Chị ấy đẹp lắm phải không? - Mơ-ven Ma-xơ nói, nửa như nói nửa như khẳng định.

- Rồi anh sẽ thấy. Tuy nhiên, buổi phát tin hôm nay không có gì đặc biệt. Vê-đa sẽ thuyết trình về lịch sử của chúng ta cho hành tinh KRZ 664456 + BS 3252.

Mơ-ven Ma-xơ nhâm tính nhanh như chớp.

- Chòm sao Kỳ-lân, sao Rôx 614, hệ hành tinh này chưa tỏ ra có gì đặc sắc. Tôi thích những tên gọi và những từ cổ - anh nói thêm, giọng có vẻ như muốn xin lỗi.

Đa-rơ Vê-te tự nhủ là Hội đồng biết chọn người. Anh nói:

- Thế thì anh sẽ ăn ý với I-u-nhi An-tơ, người phụ trách các máy ghi nhớ điện tử. Anh ấy tự xưng là chủ nhiệm các đèn trí nhớ! Đây không phải là nói về chiếc đèn thấp sáng thảm hại thời thượng cổ, mà là những dụng cụ điện tử đầu tiên đặt trong bóng thủy tinh đã rút hết không khí, nom thô kệch như những đèn điện thấp sáng thời bấy giờ.

Mơ-ven Ma-xơ phá lên cười một cách chân tình và cởi mở đến nỗi Đa-rơ Vê-te cảm thấy mến con người này.

- Những đèn trí nhớ! Mạng trí nhớ của chúng ta là những hành lang dài hàng ki-lô-mét, gồm hàng tỷ tế bào! À thôi, - anh chợt nhớ ra - tôi cứ mãi thổ lộ tình cảm mà không hỏi rõ được những điều cần thiết. Rôx 614 bắt đầu lên tiếng hỏi nào?

- Năm mươi hai năm trước. Từ khi họ nắm vững được ngôn ngữ của Vành-khuyên vĩ đại. Chúng ta cách họ bốn Pác-xéc, mười ba năm nữa họ sẽ nhận được bản thuyết trình của Vê-đa.

- Rồi sau thì sao?

- Sau khi phát đi bài thuyết trình ta sẽ thu tin. Qua những người bạn cũ của chúng ta, ta sẽ nhận được một số tin tức trong Vành-khuyên.

- Qua Thiên-nga 61 phải không?

- Cố nhiên rồi, đôi khi cũng qua cả Xà-vân 107 nữa, nếu dùng thuật ngữ cổ của anh.

Anh ta cũng mặc bộ y phục màu trắng bạc như của nhân viên Hội đồng du hành vũ trụ như người phụ tá của Đa-rơ Vê-te. Tâm vóc vừa phải, dáng người linh hoạt, mũi gồ, mắt hạt huyền, anh có cái nhìn sắc sảo, chăm chú, dễ gây cảm tình. Người mới vào đưa tay lên xoa cái đầu tròn nhẵn nhụi của mình.

- Tôi là I-u-nhi An-tơ - anh xưng tên bằng một giọng cao, gay gắt, rõ ràng là nói với Mơ-ven Ma-xơ.

Mơ-ven Ma-xơ chào người mới vào với vẻ kính trọng. Chủ nhiệm các máy ghi nhớ nổi tiếng là người thông thái không ai bằng. Họ cùng nhau quyết định xem trong những tin tức nhận được, cái gì nên giữ lại trong các máy ghi nhớ để lưu truyền mãi mãi, cái gì nên gửi đi theo tuyến thông tin chung hay gửi về các Cung sáng tạo.

- Lại thêm một Brê-van nữa - I-u-nhi An-tơ vừa bắt tay người bạn mới quen vừa lẩm bẫm.

- Brê-van là cái gì kia? - Mơ-ven Ma-xơ không hiểu.

- Một từ do tôi đặt ra, gốc tiếng La-tinh. Tôi dùng từ ấy để gọi tất cả những người sống không lâu: những người làm ở các Trạm ngoại vi, những người lái tàu vũ trụ lên các vì sao, nhân viên kỹ thuật của các nhà máy sản xuất động cơ tàu vũ trụ. Tất nhiên có cả chúng ta nữa. Chúng ta cũng không sống được quá nửa tuổi thọ bình thường của con người. Đành vậy thôi, được cái là công việc thì thú vị! Vê-đa đâu?

- Chị ấy muốn đến sớm một chút... - Đa-rơ Vê-te nói.

Lời nói của anh bị át đi trong những hợp âm vẻ lo ngại vang lên tiếp theo một tiếng tách giòn giã trên mặt chiếc đồng hồ Thiên-hà.

- Hiệu báo trước cho cả Trái đất: cho tất cả các Trạm năng lượng, tất cả các nhà máy, mạng lưới giao thông vận tải và các Trạm vô tuyến điện. Nửa tiếng nữa phải ngừng phóng năng lượng và phải tích năng lượng trong các bộ tụ có dung lượng lớn đủ để chọc thủng khí quyển bằng một kênh bức xạ có hướng. Việc phát tin sẽ chiếm mất bốn mươi ba phần trăm năng lượng của Trái đất. Thu thì chỉ cần duy trì kênh, hết tám phần trăm thôi - Đa-rơ Vê-te giải thích.

- Tôi cũng nghĩ như thế - Mơ-ven Ma-xơ gật đầu.

Đột nhiên, cái nhìn chăm chú của anh ngời lên vẻ khâm phục. Đa-rơ Vê-te ngoảnh lại nhìn. Vê-đa Công đã đứng bên cái cột trong suốt rực sáng. Chị đến lúc nào mà họ không biết. Để ra mắt vũ trụ, chị mặc bộ y phục đẹp nhất, phát minh ra từ hàng nghìn năm trước, trong thời văn hóa Cơ-rít: đây là bộ y phục làm tôn sắc đẹp của phụ nữ nhiều nhất.

Búi tóc nặng màu tro bắt cao trên đầu không đè trĩu xuống cái cổ thon thon khỏe mạnh. Đôi vai mịn màng để trần, bộ ngực nở nai nịt trong chiếc coóc-xê bằng vải màu thanh thiên. Cái váy rộng và ngắn, nền trắng bạc thêu hoa xanh để lộ ra đôi chân trần rám nắng đi đôi giày màu anh đào. Những hạt ngọc to màu anh đào - ngọc pha-an-tơ lấy từ sao Kim - cố ý xâu một cách thô kệch vào sợi dây chuyền bằng vàng, sáng lóa trên làn da mịn, rất hợp với đôi má và đôi tai hồng lên vì xúc động.

Mơ-ven Ma-xơ lần đầu tiên gặp nhà sử học uyên bác, anh nhìn chị với vẻ khâm phục không giấu giếm.

Vê-đa ngược cặp mắt lo ngại nhìn Đa-rơ Vê-te.

- Tuyệt - anh trả lời câu hỏi trầm lặng của người bạn xinh đẹp của mình.

- Tôi đã nói trước công chúng nhiều lần, nhưng không như lần này - Vê-đa Công nói,

- Hội đồng tôn trọng tục lệ. Tin truyền đi cho hành tinh khác, bao giờ cũng do những phụ nữ xinh đẹp đọc. Điều đó khiến cho người ở các hành

ting khác có quan niệm về cảm giác thẩm mỹ của thế giới chúng ta. Nói chung, điều đó có ý nghĩa nhiều mặt - Vê-te nói tiếp.

- Hội đồng chọn không lầm! - Mơ-ven Ma-xơ kêu lên.

Vê-đa nhìn anh chàng người châu Phi bằng con mắt thấu suốt.

- Anh vẫn sống độc thân phải không? - Chị hỏi khẽ, và thấy Ma-xơ gật đầu xác nhận, chị bật cười.

- Anh định trao đổi với tôi kia mà. - Chị quay về phía Đa-rơ Vê-te.

Hai người ra cái sân rộng hình khuyên, và Vê-đa khoan khoái phơi mặt ra đón gió biển mát mẻ.

Chủ nhiệm các Trạm ngoại vi kể về việc anh định đi làm công việc khai quật, về việc anh lưỡng lự giữa chuyến thám hiểm số ba mươi tám lên các vì sao, với công việc trong những mỏ ngầm dưới nước ở Nam cực và công việc khảo cổ.

- Ồ không, miễn là đừng có tham gia vào đoàn thám hiểm lên vũ trụ. - Vê-đa kêu lên, và Đa-rơ Vê-te cảm thấy mình thiếu tế nhị. Mãi mê với những ấn tượng vừa trải qua, Vê-te vô tình chạm đến chỗ đau trong tâm hồn Vê-đa.

Điệu nhạc của những hợp âm đáng lo ngại vang ra bao lơn đã giúp anh thoát khỏi tình thế khó khăn.

- Đến lúc rồi, nửa giờ nữa thì liên lạc với Vành-khuyên - Đa-rơ Vê-te dè dặt cầm lấy tay Vê-đa Công. Cùng với mấy người kia, họ dùng cầu thang chuyển động, xuống một cái hầm sâu: đây là phòng hình lập phương, đục trong đá.

Ở đây chỉ có các khí cụ. Trên những bức tường đen, những bảng điều khiển mờ đục nom như phủ nhung. Những băng kính vạch những đường rõ nét trên các tấm bảng đó. Ánh sáng vàng, lục, thanh thiên và da cam chiếu sáng mờ mờ những thang chia độ, những ký hiệu và những con số. Những đầu kim màu ngọc bích rung rung bên những cung nửa vòng tròn màu đen,

dường như tất cả bốn bức tường rộng ấy đều đang ở trong trạng thái chờ đợi căng thẳng, hồi hộp.

Mấy chiếc ghế bành, một cái bàn lớn bằng gỗ màu đen có một phần ăn sâu vào cái màn ảnh hình bán cầu khổng lồ, lấp lánh ánh ngọc trai, viền trong khung vàng đồ sộ.

Đa-rơ Vê-te ra hiệu gọi Mơ-ven Ma-xơ lại gần, chỉ cho những người khác những chiếc ghế bành đen. Mơ-ven Ma-xơ đến gần, bước thận trọng, rón rén như hồi xưa tổ tiên anh vẫn đi trong các xa-van [16] cháy nắng, lén đến gần những con thú to hung dữ. Mơ-ven Ma-xơ nín thở. Từ đây, từ cái hầm đá thâm nghiêm này, giờ đây sắp mở ra cánh cửa sổ thông với vũ trụ vô bờ bến, và loài người sẽ trao đổi tư tưởng và kiến thức với người ở các thế giới khác. Lúc này, họ là năm người đại diện cho cả nhân loại trên Trái đất để giao thiệp với vũ trụ. Nhưng từ này mai, Mơ-ven Ma-xơ sẽ phải lãnh đạo mối liên lạc ấy. Tất cả mọi tay gạt điều khiển sức mạnh cực kỳ vĩ đại ấy sẽ được phó thác cho anh. Một cảm giác ớn lạnh nhẹ lan ra trên lưng Mơ-ven Ma-xơ. Có lẽ mãi đến bây giờ anh mới hiểu rằng anh đã gánh lấy một trách nhiệm nặng nề như thế nào khi nhận lời Hội đồng. Và khi nhìn Đa-rơ Vê-te thông thả đẩy những cần điều khiển, mắt anh thoáng lộ vẻ khâm phục, giống như vẻ khâm phục, sáng lên trong mắt người phụ tá trẻ của Đa-rơ Vê-te.

Một âm thanh nặng nề, ghê gớm vang lên, nghe như tiếng vang của một khối đồng đồ sộ. Đa-rơ Vê-te quay phắt lại và đẩy một cái cần dài, tiếng vang bật hẳn, và Vê-đa Công thấy tấm bảng hẹp trên bức tường bên phải sáng lên suốt dọc dài bằng cả chiều cao căn phòng. Bức tường như sụp đổ, biến mất trong khoảng xa vô tận. Trước mắt hiện ra hình thể hư ảo của một đỉnh núi hình chóp viền một vòng tròn khổng lồ bằng đá. Bên dưới cái mũ khổng lồ bằng đá nóng chảy ấy, có những vệt tuyết trắng tinh rải rác trên núi.

Mơ-ven Ma-xơ nhận ra đây là chỏm thứ hai trong những chỏm núi cao nhất châu Phi: Kê-ni-a.

Lại một tiếng chuông đồng nặng nề nữa làm rung chuyển căn phòng ngầm dưới đất, khiến cho những người có mặt ở đây phải chột dạ và tập trung hết sự chú ý.

Đa-rơ Vê-te cầm lấy tay Mơ-ven Ma-xơ và đặt tay anh lên cái tay nắm tròn có con mắt ngọc lựu đỏ rực. Mơ-ven Ma-xơ ngoan ngoãn đẩy cái cần đi hết cỡ. Giờ đây toàn bộ sức mạnh của Trái đất, toàn bộ năng lượng nhận từ một nghìn bảy trăm sáu mươi trạm phát điện cực mạnh được chuyển về xích đạo, tới ngọn núi cao năm ki-lô-mét. Phía trên chỏm núi, một vùng hào quang nhiều màu cuộn khúc bốc lên, tụ lại thành một quả cầu và bỗng bay vụt lên phía trên, như mũi giáo thẳng đứng, cắm vào chiều sâu của bầu trời. Phía trên vùng hào quang, một làn khói màu da trời sáng lóa tuôn lên cao theo đường xoắn ốc, quấn vòng quanh cột.



Luồng phát xạ định hướng xuyên thủng khí quyển Trái đất, tạo thành một kênh thường xuyên để thu và phát tin ra của các Trạm ngoại vi, thay cho dây dẫn. Ở đây, ở độ cao ba mươi sáu ngàn ki-lô-mét trên mặt đất, có một vệ tinh lơ lửng suốt ngày đêm: đó là một trạm lớn quay xung quanh hành tinh trong mặt phẳng quỹ đạo, mỗi ngày đêm quay được một vòng, vì vậy dường như đứng cố định bên trên núi Kê-ni-a ở đông Phi, địa điểm được lựa chọn để liên lạc thường xuyên với các Trạm ngoại vi. Một vệ tinh lớn khác nữa quay theo đường kinh tuyến qua hai cực, ở độ cao năm mươi bảy ngàn ki-lô-mét và liên lạc với đài quan sát thu phát Tây-tạng. Ở đây việc tạo kênh truyền sóng có điều kiện thuận lợi nhất, nhưng lại thiếu sự liên lạc với mấy trạm tự động nữa ở xung quanh Trái đất.

Tấm bảng hẹp ở bên phải tắt ánh sáng: kênh đã được ghép nối vào trạm thu của vệ tinh. Bây giờ cái màn ảnh màu ngọc trai viền vàng sáng lên. Ở trung tâm màn ảnh hiện ra một hình người được phóng to một cách kỳ quặc, rồi hình ảnh bắt đầu rõ nét hơn, đã thấy cái miệng rất to đang mỉm cười. Gu-rơ Gan, một người quan sát trên vệ tinh thường trực hiện ra thành một người khổng lồ như trong chuyện cổ tích. Anh vui vẻ gật đầu và vươn cánh tay dài ba mét, đóng mạch nối liền tất cả các Trạm ngoại vi của hành tinh chúng ta. Mạng mạch của các trạm ngoài nhập làm một với sức mạnh từ Trái đất gửi lên. Những con mắt nhạy bén của các máy thu hướng về mọi phía của vũ trụ. Mới đây, một hành tinh của ngôi sao đỏ mờ nhạt trong chòm sao Kỳ-lân đã phát sóng gọi. Ngôi sao này được định vị rõ nhất từ vệ tinh số 57, nên Gu-rơ Gan liên lạc với vệ tinh đó. Sự tiếp xúc vô hình của Trái đất với một ngôi sao khác chỉ kéo dài được ba phần tư giờ. Không thể mất một phút quý báu đó.

Đa-rơ Vê-te ra hiệu, Vê-đa Công đứng lên cái vòng tròn kim loại, lấp lánh ánh kim xanh lơ. Những tia vô hình từ phía trên rơi xuống từng đợt mạnh mẽ, làm đậm thêm nước da bánh mật của chị. Các máy điện tử bắt đầu hoạt động một cách thầm lặng, dịch lời Vê-đa sang ngôn ngữ của Vành-khuyên vĩ đại. Mười ba năm nữa, các máy thu của hành tinh của ngôi sao đỏ sẽ dùng những ký hiệu phổ biến ghi lại những dao động được gửi đi, và nếu ở đây người ta nói thành tiếng thì các máy dịch điện tử sẽ biến những ký hiệu thành âm thanh của ngôn ngữ nói của người trên hành tinh ấy.

Đa-rơ Vê-te trầm nghĩ: "Chỉ tiếc một điều là những người ở hành tinh xa xôi ấy sẽ không nghe được tiếng nói du dương, dịu dàng của người phụ nữ Trái đất, không hiểu được sức biểu hiện của giọng nói ấy. Ai biết được tai họ có cấu tạo như thế nào? Có thể là những kiểu thính giác khác. Duy có thị giác là ở bất cứ nơi nào cũng đều sử dụng những dao động điện từ xuyên qua khí quyển, do đó có cấu tạo hầu như giống nhau trong toàn vũ trụ, và họ sẽ nhìn thấy Vê-đa kiêu diễm đang hồi hộp".

Đa-rơ Vê-te không rời mắt khỏi cái tai nhỏ nhắn của Vê-đa bị che lấp một phần dưới một mảng tóc. Anh bắt đầu lắng nghe bài thuyết trình của chị.

Vê-đa Công kể một cách súc tích và rõ ràng về những cột mốc cơ bản trong lịch sử loài người. Chị nói về những thời xa xưa của nhân loại, về cái thời mà các dân tộc lớn nhỏ chia rẽ nhau vì có những xung đột về kinh tế và tư tưởng gây hiểm thù giữa các nước. Chị nói ngắn gọn. Những thời đại ấy mang cái tên chung là kỷ nguyên CR - kỷ nguyên Thế giới chia rẽ. Những người của kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại không quan tâm lắm đến những cuộc chiến tranh hủy diệt, những khổ đau ghê gớm hay những nhà cầm quyền tuồng như là vĩ đại, có tên đầy rẫy trong các sách lịch sử cổ đại còn giữ lại được từ thời thượng cổ, thời mông muội hay thời tư bản. Họ muốn biết những điều có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều: lịch sử phát triển đầy mâu thuẫn của các lực lượng sản xuất cùng với sự hình thành những tư tưởng, nghệ thuật, kiến thức, cuộc đấu tranh tinh thần vì con người chân chính, vì loài người, sự phát triển nhu cầu sáng tạo ra những quan niệm mới về thế giới, và về những quan hệ xã hội, về nghĩa vụ và quyền lợi và hạnh phúc của con người. Cái cây xã hội Cộng sản tươi tốt đã mọc lên từ những quan niệm đó và phát triển ra khắp hành tinh.

Trong thế kỷ cuối cùng của kỷ nguyên CR - Thế kỷ phân liệt - cuối cùng người ta hiểu ra rằng: mọi nỗi thống khổ của họ đều bắt nguồn từ chế độ xã hội đã hình thành một cách tự phát từ thời kỳ dã man, họ đã hiểu rằng tất cả sức mạnh, tất cả tương lai của loài người có được là nhờ lao động, nhờ những cố gắng hợp nhất của hàng triệu người tự do, được giải thoát khỏi ách áp bức, nhờ khoa học và nhờ việc tổ chức lại xã hội trên cơ sở khoa học. Họ đã hiểu được những quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội, một quá trình phát triển theo mâu thuẫn biện chứng của lịch sử, họ đã hiểu được sự cần thiết phải giáo dục kỷ luật xã hội nghiêm ngặt, nhất là khi dân số Trái đất tăng lên thì điều đó càng quan trọng.

Cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cũ và mới trở nên gay gắt trong thời đại phân liệt và kết quả là toàn thế giới chia làm hai phe: phe tư bản và phe xã

hội chủ nghĩa với những chế độ kinh tế khác nhau. Sự khám phá ra những dạng năng lượng nguyên tử đầu tiên vào thời kỳ ấy và sự ngoan cố của những kẻ bảo vệ thế giới cũ đã suýt đưa toàn nhân loại đến một tai họa ghê gớm.

Nhưng chế độ xã hội mới không thể không chiến thắng, tuy thắng lợi đó bị trì chậm vì việc giáo dục ý thức xã hội gặp rất nhiều khó khăn. Việc tổ chức lại thế giới theo nguyên lý Cộng sản không thể nào có được nếu không cải tạo căn bản nền kinh tế, không diệt trừ nạn đói nghèo và loại bỏ công việc lao động nặng nhọc, cưỡng bức. Nhưng việc cải tạo kinh tế đòi hỏi sự quản lý sản xuất và phân phối rất phức tạp, điều đó không thể có được nếu không giáo dục ý thức xã hội cho từng người.

Xã hội Cộng sản không phải một lúc đã bao trùm được tất cả các dân tộc và các nước. Phải có những cố gắng hết sức lớn mới xóa bỏ được hận thù và đặc biệt là sự dối trá đã tích lũy lại do việc tuyên truyền thù địch trong cuộc đấu tranh tư tưởng của thế kỷ phân liệt. Trên con đường phát triển những quan hệ mới của loài người, người ta đã phạm không ít sai lầm. Đã có những cuộc nổi loạn do những phần tử lạc hậu ưa thích chế độ cũ gây nên: vì ngu dốt, họ toan phục hồi quá khứ, tưởng rằng bằng cách đó, họ sẽ tìm được lối thoát dễ dàng ra khỏi những khó khăn mà nhân loại gặp phải.

Nhưng điều tất yếu phải xảy ra là chế độ mới đã không ngừng lan rộng ra khắp Trái đất, những dân tộc và chủng tộc rất khác nhau đã trở thành một gia đình duy nhất, hòa hợp và tinh khôn. Kỷ nguyên Thế giới đại đồng - Kỷ nguyên ĐĐ - đã bắt đầu như thế, nó gồm các thời đại Liên bang các nước, thời đại Ngôn ngữ dân tộc và thời đại Ngôn ngữ chung.

Sự phát triển xã hội ngày càng mau lẹ hơn thời đại trước. Uy quyền của con người đối với thiên nhiên tiến những bước khổng lồ.

Trong những câu chuyện không tưởng cổ xưa về một tương lai huy hoàng, người ta mơ ước dần dần giải thoát con người khỏi công việc lao động. Các nhà văn đoán trước rằng chỉ cần một thời gian lao động ngắn

ngủi - hai ba giờ vì phúc lợi - loài người sẽ có thể đảm bảo cho mình mọi thứ cần thiết, và số thời gian còn lại sẽ là thời gian nhàn rỗi sung sướng.

Những quan niệm ấy nảy sinh từ lòng căm ghét lao động nặng nhọc cường bức thời xưa.

Chẳng bao lâu người ta đã hiểu rằng lao động là hạnh phúc, cũng như việc đấu tranh không ngừng với thiên nhiên, việc khắc phục những trở ngại, việc giải quyết những nhiệm vụ mới luôn luôn nảy ra trong sự phát triển khoa học và kinh tế. Lao động hết sức, hết lòng, nhưng lao động là sáng tạo, hợp với những khả năng bẩm sinh và hợp sở thích, nhiều hình nhiều vẻ và lâu lâu lại thay đổi: đó là cái cần thiết cho con người. Sự phát triển của xi-béc-nê-tíc - kỹ thuật điều khiển tự động, - học vấn rộng rãi và trình độ trí tuệ cao, sự giáo dục thể lực tuyệt vời của từng người, tất cả những cái đó cho phép thay đổi nghề nghiệp, nhanh chóng nắm vững những nghề khác và làm hoạt động lao động trở lên muôn hình muôn vẻ, khiến cho người ta thấy niềm vui thích ngày càng lớn lao trong lao động. Khoa học phát triển ngày càng rộng rãi, bao trùm toàn bộ đời sống con người và đông đảo quần chúng có thể biết được niềm hân hoan sáng tạo của người khám phá ra những bí mật của thiên nhiên. Nghệ thuật gánh vác một phần rất lớn trong sự nghiệp giáo dục xã hội và tổ chức đời sống. Một kỷ nguyên vĩ đại nhất trong toàn bộ lịch sử loài người đã đến: kỷ nguyên Lao động chung, gồm những thời đại: đơn giản hóa các đồ vật, tổ chức lại, tình trạng dư thừa lần đầu tiên và thời đại vũ trụ.

Sự sáng chế ra cách nén điện cho phép tạo nên những ắc-quy có dung lượng cực lớn và những động cơ điện gọn gàng nhưng có công suất cao, đó là một cuộc cách mạng kỹ thuật hết sức lớn lao của thời đại mới. Trước đó, người ta đã biết dùng các chất bán dẫn để nối những mạng hết sức phức tạp của các dòng điện yếu và tạo nên những máy xi-béc-nê-tíc tự điều khiển. Kỹ thuật trở thành một nghệ thuật cao siêu tinh vi như nghệ thuật kim hoàn, đồng thời chinh phục được những sức mạnh có quy mô vũ trụ.

Nhưng muốn thỏa mãn đầy đủ nhu cầu của từng người thì cần phải làm cho nếp sống thường ngày của con người trở nên đơn giản hẳn đi. Con người không còn là nô lệ của đồ vật, và việc đề ra những chuẩn mẫu chi tiết khiến cho người ta có thể làm ra bất cứ đồ vật và máy móc nào từ một số tương đối ít cấu kiện cơ bản, tương tự như sự muôn màu muôn vẻ của các cơ thể sống được xây dựng lên từ một số nhỏ các loại tế bào khác nhau; tế bào tạo nên bởi các an-bu-min, các an-bu-min do các prô-tê-in tạo thành.v.v... Nhưng chỉ có sự chấm dứt sự phung phí thực phẩm đến mức không thể tưởng tượng của các thế kỷ trước mới đảm bảo được cái ăn cho hàng tỷ người.

Thời xưa, mọi lực lượng của xã hội bị phung phí vào việc tạo nên những guồng máy chiến tranh, nuôi những đạo quân khổng lồ không làm công việc lao động có ích, phục vụ cho việc tuyên truyền chính trị, cho việc phô trương lòe bịp, bây giờ những lực lượng đó được tung vào việc tổ chức đời sống và phát triển kiến thức khoa học.

Vê-đa Công xuất hiện, Đa-rơ Vê-te ấn một cái nút và một quả cầu lớn xuất hiện bên cạnh nhà sử học xinh đẹp.

Vê-đa nói tiếp:

- Khởi đầu, chúng tôi bắt tay vào việc sắp xếp lại toàn bộ các vùng dân cư và các vùng công nghiệp của hành tinh...

Trên quả địa cầu, những dải nâu dọc theo các vĩ độ ba mươi tám ở bán cầu Bắc và Nam biểu thị một chuỗi các thành phố dân cư tập trung bên các bờ biển ấm, trong cùng khí hậu ôn hòa không có mùa đông. Nhân loại không còn phung phí một phần năng lượng quá lớn để sưởi ấm nhà ở vào mùa đông và để làm những bộ quần áo cồng kềnh. Dân cư tập trung đông nhất bên cái nôi văn hóa của loài người: Địa-trung-hải. Vòng đai nhiệt đới phụ mở rộng gấp ba sau khi làm tan những mũ băng ở hai cực.

Ở phía Bắc của vành đai dân cư phương Bắc, một vùng đồng cỏ và thảo nguyên trải ra bao la. Đây là nơi chăn nuôi vô số đàn gia súc.

Phía Nam (ở Bắc bán cầu) và phía Bắc (ở Nam bán cầu) là những vùng sa mạc khô cháy nay đã biến thành vườn hoa. Ở đây trước kia có những khu nhà máy nhiệt điện tập trung năng lượng mặt trời.

Việc sản xuất thức ăn thực vật và gỗ tập trung ở các vùng nhiệt đới. Như vậy lợi gấp hàng nghìn lần so với việc sản xuất các thứ đó ở những vùng có khí hậu lạnh. Đã từ lâu, sau khi phát minh ra cách tổng hợp Hy-đrô-rát Các-bon - tức các chất đường - từ ánh nắng mặt trời và khí các-bô-níc, chúng tôi không trồng các loại cây lấy đường nữa. Chúng tôi chưa sản xuất được các chất an-bu-min có giá trị dinh dưỡng cao theo phương pháp công nghệ rẻ tiền, vì thế chúng tôi trồng các loại cây giàu an-bu-min, trồng nấm trên đất liền và gây các cánh đồng rộng mênh mông trong các đại dương. Chúng tôi học được cách sản xuất các mỡ thực phẩm theo phương pháp đơn giản, nhờ nhận được thông tin truyền đi trong Vành-khuyên vĩ đại. Chúng tôi lấy được các vi-ta-min và các chất hoóc-môn từ than đá với bất kỳ số lượng nào. Nông nghiệp của thế giới mới không cần phải sản xuất tất cả các loại thực phẩm như thời xưa. Đối với chúng tôi, việc sản xuất các chất đường, các loại chất béo, các vi-ta-min thực tế là không có giới hạn. Để sản xuất riêng các chất an-bu-min thôi cũng đã có những diện tích hết sức rộng lớn trên đất liền và dưới biển. Loài người đã từ lâu không còn sợ nạn đói từng thống trị hàng chục nghìn năm.

Một trong những niềm vui sướng lớn lao của con người là ham mê du lịch, thích đổi chỗ. Đây là sở thích thừa hưởng của tổ tiên chúng tôi, nguyên là những người đi săn lang bạt, những người đi tìm kiếm các loại thức ăn khan hiếm. Bây giờ chúng tôi có một đường xoáy ốc quanh vòng khắp xung quanh hành tinh: đó là những cây cầu khổng lồ chạy qua các vịnh, nối liền tất cả các đại châu - Vê-đa đưa ngón tay theo một đường trắng bạc, mảnh như sợi chỉ, và quay quả địa cầu - Các đoàn xe điện không ngớt chạy trên con đường đó. Hàng trăm nghìn người có thể nhanh chóng chuyển đi từ các vùng dân cư vào các vùng thảo nguyên, vùng đồng ruộng và vùng núi, không có những thành phố cố định, chỉ có những trại tạm của những người làm công việc chăn nuôi, trồng trọt, của những người làm

trong các ngành công nghiệp rừng và khai khoáng. Việc tự động hóa hoàn toàn tất cả các nhà máy và các trạm năng lượng khiến chúng tôi không cần xây dựng các thành phố hay các khu dân cư lớn bên cạnh các cơ sở đó nữa, ở đây chỉ có những ngôi nhà cho một số ít người trực: những người quan sát, thợ cơ khí và thợ sửa chữa.

Cuối cùng, việc tổ chức đời sống có kế hoạch đã chấm dứt việc chạy đua tốc độ khốc hại, tức là việc chế tạo những xe có xe có tốc độ ngày càng cao. Trên Đường xoáy ốc, xe điện chạy hai trăm ki-lô-mét một giờ. Chỉ khi nào có tai họa xảy ra, người ta mới dùng những tàu tốc hành chạy hàng nghìn ki-lô-mét một giờ.

Mấy trăm năm trước, chúng tôi đã làm cho bộ mặt hành tinh chúng tôi đẹp hẳn lên. Ngay từ thời đại Chia rẽ, chúng tôi đã khám phá ra năng lượng bên trong nguyên tử. Hồi ấy, người ta đã biết giải phóng một phần nhỏ năng lượng hạt nhân và biến nó thành sự nổ nhiệt. Tính chất giết người của sự bùng nổ đó lập tức được dùng làm vũ khí chiến tranh. Người ta đã tích được một số lớn trái bom khủng khiếp mà sau này, khi chế độ Cộng sản được thiết lập, người ta tìm cách dùng loại bom đó để sản xuất năng lượng. Chẳng bao lâu, người ta hiểu được mối hiểm họa phóng xạ và ảnh hưởng của nó đối với đời sống. Điều đó đặt ra giới hạn ngặt nghèo cho ngành năng lượng học cũ. Hầu như cũng vào thời kỳ ấy, các nhà thiên văn nghiên cứu tính chất vật lý của các ngôi sao xa xăm đã khám phá ra hai phương pháp mới để thu được năng lượng bên trong nguyên tử - Q và F - , đó là những cách có hiệu quả hơn nhiều và không để lại những sản phẩm nguy hiểm của sự phân hủy.

Bây giờ chúng tôi còn dùng một dạng năng lượng nguyên tử nữa - năng lượng a-na-mê-dôn, loại năng lượng mà chúng tôi biết khi quan sát những ngôi sao lớn của Thiên-hà, thông qua Vành-khuyên vĩ đại.

Tất cả số nhiên liệu nhiệt hạch đã được tích trữ từ lâu - các đồng vị phóng xạ của u-ran, thô-ri, hy-drô, cô-ban, li-ti - bị hủy bỏ ngay sau sau khi nghĩ ra cách loại bỏ những sản phẩm phân hủy của chúng ra ngoài lớp khí

quyển của Trái đất. Trong thời đại Tổ chức lại, chúng tôi đã làm được những mặt trời nhân tạo "lơ lửng" trên các vùng cực. Chúng tôi đã thu nhỏ rất nhiều những mũ băng đã hình thành ở hai cực Trái đất trong kỳ băng hà thứ tư, và đã làm thay đổi khí hậu trên toàn hành tinh. Nước các đại dương dâng cao bảy mét, trong sự hoàn lưu khí quyển [17], các phơ-ron [18] đã giảm bớt hẳn và các vòng gió mậu dịch làm khô sa mạc ở vùng giáp giới các chí tuyến đã yếu đi. Những trận bão, và nói chung mọi sự đảo lộn thời tiết một cách dữ dội hầu như đã hết hẳn.

Thảo nguyên ẩm lan tới các vĩ tuyến sáu mươi và đồng cỏ của vùng ôn đới cắt ngang vĩ tuyến bảy mươi.

Lục địa Nam-cực được giải thoát tới ba phần tư khỏi lớp vỏ băng, và trở thành kho quặng quý báu của loài người: ở đây vẫn còn nguyên vẹn những loại khoáng sản mà trên tất cả các lục địa khác thì đã cạn đi do sự phung phí kim loại một cách rồ dại trong các cuộc chiến tranh tàn khốc diễn ra khắp mọi nơi trong quá khứ. Đường xoáy ốc đã được nối liền qua châu Nam-cực.

Ngay từ trước khi làm thay đổi được khí hậu một cách căn bản như thế, người ta đã đào những con kênh khổng lồ và xẻ những dãy núi để điều hòa sự tuần hoàn của các khối nước và không khí trên hành tinh. Những bơm điện môi vĩnh cửu đảm bảo tưới nước cho cả những cao nguyên hoang vu ở châu Á.

Khả năng sản xuất các loại thực phẩm tăng gấp bội, thêm nhiều vùng đất trở nên thuận tiện cho việc sinh sống. Những biển ẩm trong đất liền được dùng để gây trồng những loại rong giàu an-bu-min.

Những con tàu liên hành tinh thời trước đây tuy nguy hiểm và mỏng mảnh, nhưng vẫn có thể dùng để đi tới các hành tinh gần nhất trong hệ hành tinh của chúng tôi. Xung quanh Trái đất có một vòng đai vệ tinh nhân tạo, nhờ đó chúng tôi tiếp xúc gần hơn với vũ trụ. Thế rồi, bốn trăm năm trước đây, đã xảy ra một biến cố quan trọng đến mức đánh dấu một kỷ

nguyên mới trong sự tồn tại của loài người - kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại.

Đã từ lâu, loài người khổ công suy nghĩ để giải quyết việc truyền hình ảnh, âm thanh, năng lượng đi xa. Hàng trăm nhà bác học tài giỏi nhất làm việc trong một tổ chức đặc biệt mà cho đến nay vẫn mang tên là Viện hàn lâm về những bức xạ định hướng. Họ cố làm thế nào để có thể truyền được năng lượng đi xa theo một hướng nhất định mà không cần dùng dây dẫn. Điều điều đó thực hiện được nhờ vận dụng khéo léo định luật "luồng năng lượng tỷ lệ hình sin với góc phân kỳ giữa các tia". Khi đó những chùm tia bức xạ song song đảm bảo việc liên lạc với các vệ tinh nhân tạo, tức là cả vũ trụ. Tấm màn khí quyển i-ôn hóa luôn luôn là một trở ngại cho việc phát và thu sóng từ không gian. Cách đây đã lâu lắm, ngay từ cuối kỷ nguyên thế giới chia rẽ, các nhà bác học của chúng tôi đã xác nhận rằng những luồng bức xạ ra-đi-ô mạnh mẽ từ vũ trụ trút xuống Trái đất. Cùng với bức xạ chung của các chòm sao và của các Thiên-hà, chúng tôi nhận được tín hiệu gọi và những tin phát đi trong Vành-khuyên vĩ đại. Những sóng đó bị méo và yếu đi trong bầu khí quyển. Hồi ấy chúng tôi chưa hiểu được những tín hiệu bí ẩn đó, tuy biết thu bắt chúng, nhưng lại tưởng là bức xạ của chất vô sinh.

Nhà bác học Cam A-mát, gốc gác là người Ấn-độ, đã nảy ra ý nghĩ thí nghiệm bằng những máy thu hình đặt trên các vệ tinh nhân tạo, để qua hàng chục năm nghiên cứu vô cùng kiên nhẫn, cố gắng nắm vững thêm nhiều tổ hợp mới của các dải sóng.

Cam A-mát đã bắt được một chương trình phát tin từ một hành tinh của sao đôi mà từ lâu đã có tên là Thiên nga 61. Trên màn ảnh hiện lên một người không giống chúng ta, nhưng chắc chắn là người, và chỉ vào những chữ viết bằng các ký hiệu của Vành-khuyên vĩ đại. Chín mươi năm sau, người ta mới đọc được những ký hiệu ấy. Hiện nay nó được viết bằng ngôn ngữ của Trái đất trên đài kỷ niệm Cam A-mát: "Chào mừng các bạn, những người gia nhập gia đình chúng ta! Tuy bị ngăn cách về không gian và thời

gian, chúng ta đã liên hệ với nhau bằng lý trí trong Vành-khuyên của sức mạnh vĩ đại".

Với trình độ phát triển hiện nay của loài người, ngôn ngữ ký hiệu, hình vẽ và bản đồ của Vành-khuyên vĩ đại có thể hiểu được một cách dễ dàng. Hai trăm năm sau, chúng tôi đã có thể dùng các máy dịch để nói chuyện với những hệ hành tinh của các sao gần nhất, nhận và phát đi những cảnh tượng về đời sống nhiều vẻ của các thế giới khác nhau. Mới đây chúng tôi nhận được tin từ mười bốn hành tinh của Đê-nép, một trung tâm lớn của sự sống trong chòm Thiên-nga, một ngôi sao khổng lồ có độ sáng bằng bốn nghìn tám trăm mặt trời, ở cách chúng tôi hai mươi hai pác-xéc. Sự phát triển tư tưởng ở đây đi theo con đường khác nhưng cũng đã đạt tới trình độ như chúng tôi.

Còn các thế giới cổ - những tinh đoàn tròn của Thiên-hà chúng tôi và vùng có người ở rộng bao la xung quanh trung tâm Thiên-hà - thì gửi đến cho chúng tôi những bức tranh và những cảnh tượng mà chúng tôi vẫn chưa hiểu, chưa đoán nhận ra được. Chúng được các máy nhớ ghi lại, được chuyển cho Viện hàn lâm giới hạn của kiến thức - đây là một cơ quan khoa học nghiên cứu những vấn đề mà nền khoa học của chúng tôi vừa mới đề ra. Chúng tôi cố gắng hiểu nền tư tưởng vượt xa chúng tôi hàng triệu năm. Tư tưởng đó khác với tư tưởng của chúng tôi, có lẽ vì sự phát triển lịch sử của sự sống từ những hình thức hữu cơ thấp đến hình thức cao nhất là sinh vật có trí khôn đã diễn ra theo con đường khác.

Vê-đa Công quay mặt khỏi cái màn ảnh mà chị vẫn nhìn chăm chăm vào như bị thôi miên, và ném cho Đa-rơ Vê-te một cái nhìn dò hỏi. Đa-rơ Vê-te mỉm cười và gật đầu khích lệ. Vê-đa ngẩng lên với vẻ tự hào, giơ hai tay về phía trước, và nói với những người nghe không trông thấy được và chưa từng biết mà mười ba năm nữa sẽ nghe thấy lời chị và nhìn thấy vẻ mặt chị.

- Lịch sử của chúng tôi là như thế. Đó là con đường khó khăn, phức tạp và lâu dài vươn tới những kiến thức cao vời vợi. Chúng tôi kêu gọi các

bạn: hãy hòa hợp với chúng tôi trong Vành-khuyên vĩ đại để đưa sức mạnh lớn lao của lý trí tới mọi nơi trong vũ trụ bao la, chiến thắng vật chất vô sinh trì trệ!

Giọng nói của Vê-đa ngân vang đầy vẻ hân hoan - dường như chị có được sức mạnh của tất cả mọi thế hệ trên Trái đất, những thế hệ mà ngày nay đã phát triển cao đến mức ý định của họ vượt ra ngoài giới hạn Thiên-hà của chính họ, hướng về những đảo sao khác của vũ trụ.

Một tiếng chuông đồng vang lên: đây là Vê-te chuyển tay gạt ngắt luồng năng lượng. Màn ảnh tắt. Trên tấm bảng trong suốt phía bên phải còn lại cột sáng của kênh sóng mang.

Vê-đa mệt mỏi và lặng lẽ, thu mình lọt thỏm trong chiếc ghế bành lớn. Đa-rơ Vê-te kéo Mơ-ven Ma-xơ ngồi xuống sau bàn điều khiển, và cúi xuống gần vai anh. Trong bầu không khí lặng phắc như tờ, chỉ thỉnh thoảng có tiếng lách tách rất khẽ của những chốt chặn tay quay. Đột nhiên, cái màn ảnh khung vàng biến mất, và ở chỗ của nó, một khoảng sâu không thể tưởng tượng được hiện ra. Vê-đa Công lần đầu tiên thấy điều kỳ diệu ấy, chị buột ra một tiếng thở dài âm vang. Thực vậy, cảnh tượng đó bao giờ cũng đáng ngạc nhiên, dù là đối với một người biết rõ con đường phức tạp của sự giao thoa sóng ánh sáng khiến cho phạm vi quan sát đạt mức độ rộng và sâu như thế.

Mặt tối của một hành tinh lạ tới gần, mỗi giây một to lên. Đây là một hệ sao đôi cực hiếm, trong đó hai mặt trời cân bằng nhau, khiến cho các hành tinh của chúng có quỹ đạo đều và sự sống có thể xuất hiện ở đó. Cả hai mặt trời - một vàng da cam, một đỏ thẫm nhỏ hơn mặt trời của chúng ta - chiếu sáng một biển băng, và những khối băng dường như màu đỏ. Ở rìa một cao nguyên màu đen, một tòa nhà khổng lồ, thấp lè tè hiện ra trong ánh phản quang màu tím bí ẩn. Tia thị giác chiếu vào cái sân trên mái, dường như xuyên qua mái, và mọi người đều thấy một người có nước da màu xám, mắt tròn như mắt cú, viền những vòng lông tơ màu trắng bạc. Người này rất cao, nhưng thân hình mảnh dẻ, chân dài như những chân vôi. Người

đó cúi đầu xuống một cách kỳ cục, tuồng như hấp tấp cúi chào, và hướng cặp mắt lãnh đạm như hai ống kính về phía màn ảnh, mở cái miệng không môi được che đậy dưới cái nắp bằng da mềm giống như cái mũi. Lập tức, tiếng nói du dương, êm dịu của máy dịch vang lên:

- Đạp Phơ-tet, chủ nhiệm thông tin đối ngoại của Thiên-nga 61, hôm nay chúng tôi phát tin cho ngôi sao vàng SLT 3388+04JF... Chúng tôi phát tin cho...

Đa-rơ Vê-te và I-u-nhin An-tơ nhìn nhau, còn Mơ-ven Ma-xơ xiết chặt cổ tay Đa-rơ Vê-te trong giây lát. Đây là tín hiệu gọi Trái đất, nói cho đúng hơn là gọi cho hệ hành tinh của mặt trời. Hồi xưa, các nhà quan sát của các thế giới khác coi hệ hành tinh chúng ta là một vệ tinh lớn duy nhất quay một vòng quanh mặt trời trong năm mươi chín năm Trái đất. Trong khoảng thời gian ấy, có một lần Thiên-vương-tinh và Mộc-tinh ở vị trí xung đối, khiến cho mặt trời bị chuyển chỗ, vì thế các nhà thiên văn của những ngôi sao ở gần đã thấy được nó. Các nhà thiên văn của chúng ta cũng phạm sai lầm như thế đối với nhiều hệ hành tinh từ thời xưa thời xưa, người ta đã khám phá ra ở quanh các ngôi sao khác nhau.

Vội vã hơn cả lúc bắt đầu buổi phát tin, I-u-nhi An-tơ kiểm tra lại bộ điều chỉnh của máy nhớ và số chỉ của các khí cụ OES - tức là các khí cụ coi sóc hoạt động chính xác của máy.

Giọng nói thản nhiên của người phiên dịch điện tử vẫn tiếp tục:

- Chúng tôi đã nhận được thông tin hoàn toàn rõ phát đi từ sao... - lại một loạt con số và những âm thanh ngắt quãng - đây là do tình cờ, không phải trong thời gian phát tin của Vành-khuyên vĩ đại. Họ không đoán hiểu được ngôn ngữ của Vành-khuyên và hao phí năng lượng một cách vô ích để phát tin trong những giờ im lặng. Chúng tôi đã trả lời họ trong lúc những chính họ đang phát tin. Sẽ sẽ biết kết quả sau ba phần mười giây... - Tiếng nói im bật. Các máy báo hiệu tiếp tục sáng, trừ con mắt màu lá mạ đã tắt.

- Trong thời gian phát tin vẫn có những lúc gián đoạn như thế, nguyên do vẫn chưa biết vì sao. Có lẽ vì trường trung tính mà các phi công vũ trụ

vẫn đồn đại đang xen vào giữa chúng ta. - I-u-nhi An-tơ giải thích cho Vê-đa.

- Ba phần mười giây Thiên-hà tức là ngót sáu mươi năm - Đa-rơ Vê-te lâu bầu với vẻ cau có. Xin hỏi chúng ta chờ như thế để làm gì kia chứ?

- Theo tôi hiểu, ngôi sao mà họ bắt liên lạc là sao Đỗ-quyên Ép-xi-lon, chòm sao ở bầu trời phương Nam - Mơ-ven Ma-xơ lên tiếng - chòm sao này cách chúng ta chín mươi pác-xéc, ở gần giới hạn liên lạc thường xuyên của chúng ta. Hiện giờ ta chưa lập được những liên lạc ra xa hơn Đê-nép.

- Nhưng chúng ta vẫn nhận tin của cả trung tâm Thiên-hà và của những tinh đoàn cầu đẩy chứ?

- Có, nhưng không đều, do tình cờ mà bắt được hay nhờ vào các máy ghi nhớ của những thành viên khác trong Vành-khuyên, những thành viên này tạo thành một chuỗi kéo dài vào không gian của Thiên-hà - Mơ-ven Ma-xơ đáp.

- Những tin gửi đi từ hàng nghìn, hàng vạn năm trước không bị thất lạc vào trong không gian và cuối cùng vẫn đến được với chúng ta. - I-u-nhi An-tơ nói thêm.

Nhưng như thế có nghĩa là chúng ta biết rất muộn về sự sống và nhận thức của những người ở các thế giới khác, chẳng hạn đối với các vùng ở trung tâm Thiên-hà thì muộn mất hai mươi ngàn năm ư?

- Đúng, bất kể những điều cho biết là do các máy ghi nhớ của các thế giới ở gần ta phát đi hay do các trạm của chúng ta bắt được, chúng ta chỉ thấy các thế giới xa xăm trong trạng thái của họ ở những thời cổ xưa. Chúng ta thấy những người đã chết từ lâu và đã bị quên lãng trong thế giới của họ.

- Chẳng lẽ chúng ta đã giành được uy quyền lớn lao như thế đối với thiên nhiên mà ở đây lại bất lực sao? - Vê-đa giận dữ như trẻ con - Phải chăng không còn cách nào khác để với tới các thế giới xa xăm, ngoài cách dùng tia sóng hay tia Phô-tông ^[19] ư?

- Tôi hiểu chị, Vê-đa! - Mơ-ven Ma-xơ kêu lên.

Trong Viện hàn lâm giới hạn kiến thức, người ta đang nghiên cứu các dự án khắc phục không gian, thời gian và sức hút bằng cách đi sâu vào các nguyên lý của vũ trụ - Đa-rơ Vê-te xen vào - có điều là họ chưa đạt được tới giai đoạn thí nghiệm và chưa thể...

Con mắt màu lá mạ đột nhiên bùng lên, và Vê-đa lại cảm thấy chóng mặt vì nhìn vào màn ảnh sâu vào vực thăm không gian.

Những đường rìa rõ nét của ảnh chứng tỏ rằng đây là do máy ghi nhớ lại, chứ không phải là bắt trực tiếp.

Thoạt tiên, họ thấy bề mặt của một hành tinh, cố nhiên là được nhìn thấy từ một trạm ngoại vi trên vệ tinh. Vầng mặt trời khổng lồ màu tím nhạt, nom như ảo ảnh vì nóng sáng ghê gớm, chiếu những tia sáng xuyên qua lớp khí quyển đầy mây xanh của hành tinh.

- Đúng là sao Đổ-quyên Ép-xi-lon, một ngôi sao có nhiệt độ cao thuộc lớp B9, độ sáng bằng bảy mươi tám lần mặt trời của chúng ta. - Mơ-ven Ma-xơ thì thầm.

Đa-rơ Vê-te và I-u-nhi An-tơ gật đầu.

Cảnh tượng thay đổi, gần như thu hẹp lại và hạ xuống gần sát mặt đất của thế giới chưa từng biết.

Những trái núi nom như đúc bằng đồng, chòm tròn cao ngất. Một khối đá hoặc khối kim loại không rõ kim loại gì, có cấu tạo hạt, đỏ rực như lửa dưới ánh sáng lấp lánh trắng lạ thường của vầng mặt trời màu thanh thiên. Mặc dù đây chỉ là hình ảnh chưa hoàn hảo, được truyền đi nhờ các khí cụ, thế giới lạ kỳ vẫn rực rỡ uy nghi, đượm vẻ huy hoàng đặc trưng.



Ánh sáng phản chiếu tạo thành cái tán màu hồng pha ánh bạc viền quanh những trái núi băng đồng. Cái tán sáng in một dải rộng trên những con sóng chậm chạp của làn biển tím. Nước màu ngọc tím nom có vẻ nặng và bùng lên những đốm lửa từ bên trong, giống như vô số con mắt nhỏ linh hoạt, quần tụ từng đám. Những con sóng liếm cái bệ đồ sộ của pho tượng khổng lồ ở cách xa bờ biển, sừng sững trong sự cô độc kiêu hãnh. Một người đàn bà tạc bằng đá đỏ sẫm, ngửa đầu ra sau, và dường như đang vui sướng ngây ngất, dang hai tay về phía bầu trời rực lửa, sâu thăm thẳm. Hoàn toàn có thể coi chị là người con gái của Trái đất: chị giống người Trái đất đến mức khiến ta ngỡ ngàng không kém gì vẻ đẹp của bức tượng. Có thể nói thân hình của chị là hiện thân cho ước mơ đã thành sự thật của các nhà điêu khắc Trái đất: mỗi đường nét trên mặt và trên cơ thể đều là sự kết hợp sức mạnh cường tráng với tâm hồn đầy hứng khởi. Đá đỏ đánh bóng của bức tượng tỏa ra ngọn lửa của một sự sống chưa từng biết, vì vậy là sự sống bí ẩn và có sức lôi cuốn.

Năm người của Trái đất lẳng lặng nhìn thế giới mới kỳ diệu. Bộ ngực của Mơ-ven Ma-xơ để buột ra một tiếng thở dài: vừa mới nhìn thấy pho tượng, mỗi dây thần kinh của anh đã căng ra trong sự chờ đợi sung sướng.

Đối diện với pho tượng, ở trên bờ những ngọn tháp bạc chạm trổ đánh dấu khúc dạo đầu của một cái thang trắng, hình dáng thanh thoát, vút lên cao phía trên khu rừng gồm những cây to cân đối, lá màu ngọc lam.

- Những tháp kia đáng phải ngân lên tiếng chuông - Đa-rơ Vê-te vừa thì thầm vào tai Vê-đa vừa chỉ những cái tháp, và chị nghiêng đầu về đồng ý.

Máy phát của hành tinh mới hoạt động không ngừng và không có tiếng động, tiếp tục trình bày những cảnh tượng mới:

Trong khoảnh khắc, trước mắt thấp thoáng những bức tường trắng có những phần rộng nhô ra. Trong tường có trở một cái cửa bằng đá xanh, và màn ảnh cho thấy cảnh tượng trong tòa nhà cao tràn ngập ánh sáng rực rỡ. Màu xà-cừ của những bức tường chằng chịt ống máng làm cho mọi vật ở trong phòng rõ nét khác thường. Một nhóm người đứng trước tấm bảng màu ngọc bích đánh bóng, và sự chú ý của mấy người Trái đất tập trung vào nhóm người này.

Màu da đỏ như lửa của họ phù hợp với màu sắc của pho tượng ở biển. Đối với Trái đất, màu da như vậy không có gì là khác thường: một số bộ tộc Anh-điêng ở Trung Mỹ có nước da gần như thế, tuy có kém đậm hơn một chút.

Trong phòng có hai người đàn bà và hai người đàn ông. Hai cặp này mặc y phục khác nhau. Những người đứng gần tấm bảng màu lá mạ mặc y phục hẳn màu vàng óng ánh, nom giống như những bộ áo liền quần lịch sự có khóa kéo. Hai người kia khoác những tấm áo choàng giống nhau trùm suốt từ đầu đến gót, những tấm áo này cũng màu xà-cừ như những bức tường.

Những người đứng gần tấm bảng cử động nhịp nhàng, chạm vào những sợi dây căng chênh chếch gần rìa bảng bên trái. Bức tường bằng ngọc bích đánh bóng hay bằng kính trở nên trong suốt. Ấn nhịp với động tác của họ, những hình ảnh rõ nét lướt đi trong thủy tinh, thay thế lẫn nhau. Những hình ấy biến mất và xuất hiện nhanh đến nỗi ngay cả những người quan sát đã tập dượt như I-u-nhi An-tơ và Đa-rơ Vê-te cũng khó mà hiểu được đầy đủ ý nghĩa của chúng.

Sự xuất hiện lần lượt những trái núi màu đồng, rồi đến một đại dương màu tím và những cánh rừng màu ngọc lam giúp người ta đoán ra được lịch sử của hành tinh. Một chuỗi hình thức động vật thực vật đôi khi kỳ quái, đôi khi tuyệt đẹp, là hình bóng của quá khứ. Nhiều thứ động vật và thực vật

giống như động vật và thực vật còn để lại di tích trong các lớp vỏ Trái đất. Cái thang đi lên của các hình thức sống - tức là của vật chất sống ngày càng hoàn hảo - cứ kéo dài mãi ra. Ta cảm thấy con đường phát triển lâu vô tận này còn dài dặc hơn, khó khăn hơn và khổ ải hơn cả phả hệ của nhân loại mà mỗi người trên Trái đất đều đã biết.

Những cảnh mới xuất hiện trong ánh hào quang huyền ảo của máy: những đồng lửa lớn, những khối đá chông chất trong các bình nguyên, những trận chiến đấu với thú dữ, những nghi thức ma chay và tôn giáo trịnh trọng. Hình một người đàn ông khoác tấm áo da thú sặc sỡ choán hết cả màn ảnh. Một tay chống cây giáo, tay kia khuỳnh rộng giơ về phía các vì sao, người đó giẫm một chân lên cổ con quái vật bị hạ sát. Con quái vật này có bờm cứng chạy dọc sống lưng và có những răng nanh dài nhe ra. Ở phía sau là một dãy đàn bà và đàn ông đứng nắm tay nhau từng cặp một, và dường như đang hát.

Hình ảnh biến mất, nhường chỗ cho một mặt đá thẫm màu được đánh bóng.

Khi đó hai người mặc y phục màu vàng óng ánh lánh sang bên phải, còn cặp thứ hai đến thế chỗ họ. Những tấm áo khoác bị hất bỏ bằng một cử động nhanh đến mức không nhận ra được, và những tấm thân màu đỏ rực xuất hiện, nom như ngọn lửa linh hoạt trên nền tường màu xà-cừ. Người đàn ông giơ tay về phía người đàn bà, người đàn bà đáp lại bằng nụ cười biểu lộ niềm sung sướng tự hào và hớn hở đến nỗi những người Trái đất bất giác cũng mỉm cười theo. Còn trong gian phòng màu xà-cừ của thế giới xa xăm vô cùng tận, hai người bắt đầu một vũ điệu chậm chạp. Có lẽ đấy không phải là vũ để biểu diễn, mà gọi là làm điệu bộ có nhịp điệu thì đúng hơn. Rõ ràng là những người múa tự đặt cho mình mục đích miêu tả sự hoàn mỹ, vẻ đẹp của những đường nét và sự mềm dẻo của cơ thể. Nhưng qua sự thay thế các động tác một cách nhịp nhàng, ta đoán ra được điệu nhạc vừa hùng tráng vừa buồn, dường như nhắc tới cái thang vĩ đại tạo nên bởi vô số những nạn nhân vô danh trên con đường phát triển của sự sống,

con đường phát triển dẫn tới sự xuất hiện sinh vật tuyệt mỹ, có trí khôn: đó là con người.



Mơ-ven Ma-xơ tưởng chừng như anh nghe thấy giai điệu: một bó những nốt nhạc cao trong trẻo dựa trên nhịp điệu âm vang và đều đặn của những âm thanh thấp. Vê-đa Công siết chặt tay Đa-rơ Vê-te, song anh không hề để ý gì đến. I-u-nhi An-tơ ngậy người ra nhìn, không nhúc nhích và không thở, vầng trán rộng của anh lám tẩm những giọt mồ hôi.

Người trên hành tinh của Đổ-quyên giống người Trái đất đến nỗi dần dần những người xem quên rằng đây là hình ảnh của thế giới khác. Nhưng những người da đỏ có vẻ đẹp thân thể hoàn mỹ đến nỗi không phải mọi người trên Trái đất đều có được vẻ đẹp như thế. Đây là vẻ đẹp sống trong những ước mơ và trong tác phẩm của các nghệ sỹ, và được thể hiện ở một số ít người đẹp lạ thường.

"Con đường tiến hóa mù quáng của động vật để trở thành sinh vật biết suy nghĩ càng khó nhằn và lâu dài thì các hình thức cao nhất của sự sống càng hợp lý và hoàn hảo, tức là càng đẹp - Đa-rơ Vê-te nghĩ thầm - Từ lâu, người Trái đất đã hiểu rằng vẻ đẹp là tính hợp lý của cấu tạo, của sự thích ứng với một chức năng nhất định, và điều này được cảm thụ theo bản năng. Chức năng càng nhiều mặt thì hình thức càng đẹp: những người da đỏ này có lẽ lắm tài và khéo léo hơn chúng ta. Có lẽ nền văn minh của họ dựa vào sự phát triển của chính bản thân con người, vào sự phát triển sức mạnh tinh

thần và thể lực của con người nhiều hơn dựa vào kỹ thuật chăng? Trong một thời gian dài, nền văn hóa của chúng ta vẫn hoàn toàn là nền văn hóa kỹ thuật, chỉ sau khi xây dựng xã hội Cộng sản, nó mới đi lên con đường hoàn thiện chính bản thân con người, chứ không chỉ cải tiến máy móc, nhà cửa, thức ăn và cách giải trí".

Điệu vũ dừng lại. Cô gái da đỏ trẻ tuổi tiến ra giữa phòng, và tia nhìn của máy tập trung vào một hướng lên trần nhà.



Mắt những người Trái đất tự dưng cũng nhìn theo cô. Căn phòng không có trần, hoặc là do ảo ảnh quang học được tạo nên rất tài tình, thay cho trần là bầu trời với những ngôi sao sáng và to đến nỗi có thể đoán đây chỉ là ảo ảnh. Sự kết hợp những chòm sao lạ không gợi nên những liên tưởng quen biết nào. Cô gái vung một cánh tay lên, và một quả cầu nhỏ màu xanh lơ xuất hiện trên ngón trỏ của bàn tay trái của cô. Từ quả cầu, một tia sáng bạc, phóng ra hay cho cái gậy dài để chỉ dẫn. Vệt sáng tròn ở cuối tia khi dừng lại ở ngôi sao này, khi dừng lại ở ngôi sao kia trên trần. Liền đó, tấm bảng màu ngọc bích cho thấy một hình ảnh bất động, choán một diện tích rất rộng. Tia hướng dẫn di chuyển chậm chạp, và cảnh tượng những hành tinh hoang vu hay có sự sống xuất hiện cũng chậm chạp như thế. Những khoảng không gian lờ mờ đá hay toàn cát rục lên một màu ảm đạm dưới những vầng mặt trời đỏ, xanh, tím, vàng. Đôi khi, dưới những tia sáng của một tinh tú kỳ lạ màu chì, ta thấy trên các hành tinh của nó xuất hiện những mái tròn nóc phẳng hay những đường xoắn ốc chan hòa

ánh điện, trôi như những con sứa trong bầu khí quyển dày đặc màu da cam hay trong một đại dương. Trong thế giới của một vầng mặt trời đỏ, ta thấy có những cây cao lạ thường, vỏ đen trơn nhẵn, vươn lên trời hàng tỷ cành cây cong queo, dường như biểu lộ vẻ tuyệt vọng. Những hành tinh khác tràn ngập một thứ nước đen. Những hòn đảo cực lớn sống động, không rõ là động vật hay thực vật, trôi bập bênh khắp nơi, động đậy vô số chân vòi xù xì trong làn nước phẳng lặng.

- Ở gần họ, không có những hành tinh mang những hình thức sống cao nhất - I-u-nhi An-tơ bỗng nói, mắt vẫn không ngừng theo dõi tấm bản đồ của bầu trời sao không quen biết.

- Không - Đa-rơ Vê-te bác bỏ - Ở một phía hành tinh của họ có một hệ sao phẳng, đấy là những thành tạo muộn nhất của Thiên-hà. Nhưng chúng ta biết rằng những hệ thống phẳng và hình cầu, mới cũng như lâu đời, thường luân phiên nhau. Thật vậy, ở phía Ê-ri-đan, họ thường có một hệ thống có sinh vật biết suy nghĩ, và hệ thống này đã gia nhập Vành-khuyên.

- VVR 4955+MO3529... Mơ-ven Ma-xơ chen vào - Nhưng tại sao họ không biết về hệ đó?

- Hệ này gia nhập Vành-khuyên vĩ đại từ hai trăm năm trước, nhưng tin nó được gửi đi sớm hơn nữa kia - Đa-rơ Vê-te đáp.

Cô gái da đỏ của thế giới xa xăm hất quả cầu xanh khỏi ngón tay và quay mặt về phía những người xem, dang rộng hai tay như định ôm lấy một người vô hình nào đang đứng trước cô. Cô hơi ngả đầu và hai vai về phía sau, như người phụ nữ của Trái đất thường làm khi mời mọc một cách nhiệt tình. Cặp môi hé mở mấp máy, nhắc đi nhắc lại những tiếng không nghe thấy. Cô cứ đứng nguyên như thế trong dáng điệu mời mọc, tung vào bóng tối giá băng của không gian vũ trụ lời cầu mong nồng nhiệt, hy vọng tìm được những người bạn ở các thế giới khác.

Và vẻ đẹp lộng lẫy của cô lại làm cho những người quan sát của Trái đất phải ngây ra thán phục. Cô không có cái vẻ nghiêm nghị như pho tượng đồng của những người da đỏ trên Trái đất. Khuôn mặt tròn, mũi nhỏ, cặp

mắt xanh to cách xa nhau, cái miệng nhỏ, cô nom giống người các dân tộc phương Bắc trên Trái đất nhiều hơn. Mái tóc đen dày rậm, uốn làn sóng không phải là loại tóc cứng. Mỗi đường nét trên mặt và trên thân hình cô đều toát ra vẻ tự tin vui vẻ và thanh thản, khiến ta tự dưng phải cho rằng đó là cảm giác về một sức mạnh lớn lao.

- Chẳng lẽ họ không biết gì về Vành-khuyên vĩ đại ư? - Vê-đa hỏi gần như rên rỉ, lòng đầy cảm phục người chị em tuyệt đẹp trong vũ trụ.

- Bây giờ thì chắc là họ đã biết - Đa-rơ Vê-te đáp - Vì cảnh tượng mà chúng ta nhìn thấy đã cách đây đã ba trăm năm rồi kia mà.

- Tám mươi pác-xéc - Cái giọng trầm trầm của Mơ-ven Ma-xơ khẽ lẩm nhẩm - tám mươi tám. Tất cả những người mà chúng ta nhìn thấy đã chết từ lâu rồi.

Dường như để xác nhận lời anh, hình ảnh của thế giới kỳ diệu biến mất, con mắt màu lá mạ biểu thị sự liên lạc cũng tắt. Buổi phát tin trong Vành-khuyên vĩ đại đã chấm dứt.

Trong giây lát, mọi người đều sững sờ. Đa-rơ Vê-te hồi tỉnh trước tiên. Căn môi một cách bực bội, anh vội chuyển cái tay gạt bằng ngọc thạch lựu. Việc ngắt những cột năng lượng có hướng làm dội lên một tiếng vang trầm lặng như tiếng chiêng đồng, báo cho các kỹ sư của các Trạm năng lượng biết rằng cần cho luồng năng lượng hùng hậu lại tràn vào các kênh bình thường. Chỉ sau khi đã làm xong mọi thao tác cần thiết để điều khiển các khí cụ, chủ nhiệm các Trạm ngoại vi mới quay về phía các bạn mình.

I-u-nhi An-tơ nhướn cao lông mày, giở những bản ghi chi chút ký hiệu.

- Cần gửi ngay về Viện bầu trời phương Nam một phần bản ghi chép tấm bản đồ sao trên trần! - Anh nói với người phụ tá trẻ tuổi cả Đa-rơ Vê-te.

Người phụ tá nhìn I-u-nhi An-tơ với vẻ ngạc nhiên như vừa tỉnh sau một giấc ngủ lạ thường.

Nhà bác học nghiêm khắc cố giấu nụ cười: cảnh tượng mà họ nhìn thấy chẳng phải đúng là giấc mơ về một thế giới tuyệt đẹp, giấc mơ được gửi vào không gian từ ba thế kỷ trước hay sao? Giấc mơ mà giờ đây hàng tỷ người trên Trái đất, trên các Trạm của Mặt trăng, của Hỏa-tinh và Kim-tinh sẽ nhìn tận mắt.

Đa-rơ Vê-te mỉm cười:

- Anh nói đúng, Mơ-ven Ma-xơ ạ: ngay từ trước buổi truyền tin, anh đã tuyên bố rằng hôm nay sẽ xảy ra một việc phi thường. Lần đầu tiên trong tám trăm năm kể từ khi chúng ta biết đến Vành-khuyên vĩ đại, chúng ta nhìn thấy trong lòng sâu của vũ trụ một hành tinh có những người không chỉ giống ta về lý trí, mà còn giống ta cả về thân thể nữa. Tôi vô cùng sung sướng về sự khám phá đó. Hoạt động của anh đã có bước đầu tốt đẹp. Thời xưa, người ta coi đó là điềm may mắn, hay nói theo các nhà tâm lý học của chúng ta, là xảy ra cơ hội ngẫu nhiên giúp tăng thêm lòng tự tin và sự hào hứng trong công việc sau này.

Đa-rơ Vê-te chột trấn tĩnh lại: phản ứng thần kinh đã làm cho anh trở nên lảm nhảm. Trong kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại, sự rườm rà bị coi là một trong những khuyết điểm xấu xa nhất của con người, và chủ nhiệm các Trạm ngoại vi im bật, không nói hết câu.

- Vâng, đúng thế - Mơ-ven Ma-xơ đáp lại một cách lơ đãng.

Qua giọng nói và những động tác chậm chạp của Mơ-ven Ma-xơ, I-u-nhi An-tơ cảm thấy như bạn vẫn ở trong trạng thái bàng hoàng, và anh để ý xem xét. Vê-đa Công đưa một ngón tay vuốt nhẹ trên bàn tay Đa-rơ Vê-te và nghiêng đầu về phía anh bạn châu Phi.

"Có lẽ anh ấy giàu cảm xúc quá chăng? " - Đa-rơ Vê-te thoáng nghĩ và chăm chú nhìn người thay thế mình.

Nhưng, cảm thấy vẻ băn khoăn kín đáo của các bạn, Mơ-ven Ma-xơ vươn thẳng người, và lại trở thành nhà chuyên môn thành thạo như trước. Cái thang chuyển động đưa họ trở lên mặt đất, trở về với những khung cửa sổ mở rộng và với bầu trời sao vẫn xa vời như trong ba mươi ngàn năm tồn

tại của con người, nói đúng hơn là của một loại người có tên là Homo sapiens: Người tinh khôn.

Mơ-ven Ma-xơ và Đa-rơ Vê-te phải ở lại.

Vê-đa Công thì thầm với Đa-rơ Vê-te rằng chị sẽ có không bao giờ quên đêm nay.

- Tôi tự cảm thấy mình thật thảm hại! - Chị kết luận và mỉm cười trái ngược hẳn với những lời lẽ buồn rầu ấy.

Đa-rơ Vê-te hiểu chị muốn nói gì, anh lắc đầu phản kháng.

- Tôi tin chắc rằng nếu cô gái da đỏ nhì thấy chị, hẳn cô ta sẽ tự hào về người chị em Trái đất của mình. Quả thật Trái đất của chúng ta không kém gì thế giới của họ! - Mặt Đa-rơ Vê-te ngời lên ánh sáng của tình yêu.

- Đây là theo con mắt của anh thôi, anh bạn thân mến ạ. - Vê-đa mỉm cười - Anh cứ hỏi Mơ-ven Ma-xơ xem!... - Chị lấy tay che mắt với vẻ bông đùa và lẩn ra sau chỗ ngoặt của bức tường.

Khi Mơ-ven Ma-xơ còn lại một mình thì trời cũng vừa sáng. Ánh sáng màu xám nhạt tràn lan trong không khí im ả mát mẻ, biển và trời đều trong suốt như pha lê: biển trắng bạc, trời phơn phớt hồng.

Mơ-ven Ma-xơ đứng một lúc lâu trên bao lơn của đài quan sát, đắm đắm nhìn những hình thể nửa quen nửa lạ của tòa nhà.

Cách đây không xa, trên một cao nguyên thấp, anh thấy một cái cổng tò vò khổng lồ bằng nhôm nhô cao với chín dãy vạch là những băng kính bằng chất dẻo màu kem đục và màu trắng bạc: đây là tòa nhà Hội đồng du hành vũ trụ. Trước tòa nhà ấy là đài kỷ niệm những người đầu tiên đi vào khoảng không vũ trụ. Một thế dốc hiểm trở có mây và những xoáy lốc bao quanh. Trên ngọn dốc là con tàu vũ trụ kiểu cũ: chiếc tên lửa hình dạng cá hướng mũi nhọn lên khoảng cao chưa lên tới được. Một chuỗi người, người nọ đỡ người kia, trèo lên cao với những cố gắng không thể tưởng tượng nổi, tạo thành một đường xoáy ốc quấn tròn bao quanh bệ đài kỷ niệm. Đây là ngưỡng người lái tàu vũ trụ, các nhà vật lý, nhà thiên văn, nhà sinh vật

học, các nhà văn có trí tưởng tượng táo bạo chuyên viết truyện khoa học... Ánh bình minh đã nhuộm hồng thân con tàu vũ trụ thời cổ và những đường viền chạm lõng thanh thoát của tòa nhà, nhưng Mơ-ven Ma-xơ vẫn còn đi lại suốt dọc bao lơn bằng những bước dài. Chưa bao giờ anh bàng hoàng như thế. Được giáo dục theo những quy tắc chung của kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại, anh đã qua sự tôi luyện ngặt nghèo về thể chất và đã thực hiện thành công những chiến công Hec-quyn của mình. Để ghi nhớ những chuyện thần thoại tuyệt hay thời cổ Hy-lạp, người ta gọi những công việc khó khăn mà mỗi thanh niên đã làm vào cuối kỳ học ở trường là những chiến công Héc-quyn. Nếu người thanh niên đã lập được các chiến công thì như vậy là người đó xứng đáng được nhận vào đại học.

Mơ-ven Ma-xơ đã tổ chức được việc cung cấp nước cho một mỏ ở Tây-tạng, đã phục hồi rừng bách tán trên bình sơn nguyên Na-hép-tơ ở Nam Mỹ và tiêu diệt giống cá mập lại mới xuất hiện ở bờ biển Úc. Sự tôi luyện trong cuộc sống và những khả năng xuất sắc của anh đã cho phép anh chịu đựng được nhiều năm học tập kiên cường, chuẩn bị cho mình đón nhận một hoạt động nặng nhọc và quan trọng. Hôm nay, ngay trong giờ đầu tiên tiếp nhận công tác mới, anh đã gặp một thế giới có họ hàng bà con với Trái đất, và trong tâm hồn anh xuất hiện một cái gì mới mẻ. Mơ-ven Ma-xơ lo ngại cảm thấy rằng có một vực thẳm đã mở ra, và suốt bao năm qua của đời mình, anh đã đi lại trên cái vực ấy mà không ngờ là có nó. Niềm khao khát gặp lại hành tinh của sao Đổ-quyên ép-xi-lon có sức mạnh mãnh liệt như thế đấy: hành tinh ấy dường như đã sinh ra từ những chuyện cổ đẹp đẽ nhất của loài người trên Trái đất, anh không thể nào quên được cô gái da đỏ, đôi tay dang rộng đầy vẻ chào mời, cặp môi hé mở triu mến của cô!...

Mặc dù giữa anh và thế giới kỳ diệu ấy là cả một khoảng cách ghê gớm hai trăm chín mươi năm ánh sáng - khoảng cách mà kỹ thuật của Trái đất chưa có khả năng gì vượt qua được - nhưng điều đó không làm cho mơ ước nồng nhiệt của anh giảm bớt đi, mà lại làm cho nó mãnh liệt thêm.

Trong tâm hồn anh nảy sinh ra một cái gì mà bây giờ tự nó sống còn, không phục tùng sự liêm tra của ý chí và lý trí. Trước đây, mãi vùi đầu vào

công việc, sống gần như đi tu, chàng trai người châu Phi này chưa bao giờ biết yêu, chưa bao giờ từng biết cái cảm giác vừa xao xuyến vừa vui sướng cực độ đã nảy nở trong tâm hồn anh do cuộc gặp gỡ ngày hôm nay, qua trường không gian và thời gian vô tận.

Chương 3 **BỊ CẦM TÙ TRONG BÓNG TỐI**

Trên những cột màu da cam của các máy chỉ thị chất a-na-mê-dôn, những chiếc kim to màu đen chỉ số không. Hiện thời, đường bay của con tàu vũ trụ vẫn chưa chệch khỏi hướng đâm vào ngôi sao sắt, vì tốc độ vẫn còn quá lớn và con tàu không ngừng tới gần cái thiên thể khủng khiếp mà mắt thường không thấy được.

Run rẩy vì yếu sức và phải gượng nhiều, Éc-gơ No-rơ được một nhà du hành vũ trụ dìu tới ngồi vào trước máy tính. Những động cơ liên hành tinh bị ngắt khỏi máy lái tàu, đã im tiếng.

- In-gơ-rít, ngôi sao sắt là cái gì? Cai Be khẽ hỏi, suốt thời gian đó anh vẫn đứng không nhúc nhích sau lưng nhà thiên văn.

- Một ngôi sao không trông thấy thuộc lớp quang phổ T, nó đã tắt nhưng chưa nguội hẳn hoặc vẫn chưa bùng cháy trở lại. Nó phát ra những tia sóng dài thuộc phần nhiệt của quang phổ. Đó là ánh sáng hồng ngoại mà mắt ta nhìn thì thấy đen. Ngôi sao ấy chỉ có thể thấy được qua máy đảo ảnh điện tử ^[20]. Con cú nhìn thấy những tia nhiệt thuộc loại hồng ngoại thì có thể nhận ra ngôi sao đó.

- Tại sao lại gọi nó là ngôi sao sắt?

- Căn cứ vào tất cả những điều đã nghiên cứu được thì trong quang phổ của nó có nhiều sắt. Có lẽ thiên thể đó có chứa nhiều sắt, vì vậy nếu ngôi sao ấy rất lớn thì khối lượng và trường hấp dẫn của nó cũng hết sức lớn. Tôi sợ rằng chúng ta gặp phải chính ngôi sao như thế...

- Làm thế nào bay giờ?

- Tôi không biết. Anh thấy đấy chúng ta không có chất đốt. Nhưng chúng ta vẫn đâm thẳng vào ngôi sao. Cần giảm tốc độ của "Tan-tơ-ra" xuống còn một một phần ngàn đơn vị tuyệt đối. Với tốc độ ấy, ta có thể hướng con tàu bay chệch một góc đủ lớn. Nhưng nếu ngay đến chất đốt liên hành tinh cũng còn không đủ thì con tàu sẽ dần dần tới ngôi sao, cho đến

khi đâm hẳn vào nó. - In-gơ-rít hất đầu lên một cách nóng nảy, và Be âu yếm vuốt cánh tay trần sần gai ốc của chị.

Trưởng đoàn thám hiểm chuyển sang đài điều khiển và tập trung chú ý vào các khí cụ. Mọi người nín thở, cả Nhi-da Cờ-rít vừa thức giấc cũng im lặng, linh tính giúp cô hiểu tất cả sự nguy hiểm của tình thế. Chất đốt chỉ đủ làm cho con tàu bay chậm lại, nhưng nếu bị mất tốc độ thì con tàu không có động cơ sẽ mỗi lúc một khó thoát ra khỏi sức hút dai dẳng của ngôi sao sắt. Giá như "Tan-tơ-ra" không đến gần ngôi sao sắt như thế và Pen Lin sớm hiểu ra... Nhưng nói cái chuyện "nếu như" thì còn nói làm quái gì kia chứ?

Ngót ba giờ trôi qua, và Éc-gơ No-rơ cuối cùng đã có quyết định. "Tan-tơ-ra" giật nảy lên vì sức đẩy cực mạnh của các động cơ liên hành tinh. Con tàu bay chậm dần, một giờ, hai giờ, ba giờ, rồi sang giờ thứ tư. Một động tác khó nhận thấy của trưởng đoàn, mọi người đều thấy nôn nao, khó chịu ghê gớm. Thiên thể màu nâu đáng sợ biến mất khỏi màn ảnh phía trước, chuyển sang màn ảnh thứ hai. Những sợi xích vô hình của sức hút vẫn tiếp tục níu lấy con tàu: các khí cụ cho thấy rõ như vậy. Éc-gơ No-rơ kéo mạnh những cần gạt về phía mình, các động cơ dừng lại.

- Thoát rồi! - Pen Lin thì thầm như trút được gánh nặng.

Trưởng đoàn thông thả đưa mắt nhìn anh.

- Không! Chỉ còn một số chất đốt vừa đủ để bay vòng theo quỹ đạo và đổ xuống.

- Làm thế nào bây giờ?

- Phải chờ thôi! Tôi đã điều khiển con tàu bay chệch ra được một chút. Nhưng chúng ta bay gần ngôi sao quá. Hiện đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa sức hút của ngôi sao và tốc độ mỗi lúc một giảm của "Tan-tơ-ra". Lúc này con tàu bay như một tên lửa Mặt trăng, và nếu nó ra xa được thì chúng ta sẽ bay về phía Mặt trời. Thực ra thời gian du hành sẽ kéo dài thêm rất nhiều. Ba mươi năm nữa chúng ta sẽ đánh tín hiệu gọi, tám năm sau thì sẽ nhận được sự giúp đỡ...

- Ba mươi tám năm! Be thì thầm rất khẽ vào tai In-gơ-rít.

Chị giật mạnh tay áo anh và quay đi.

Éc-gơ No-rơ ngả người trên ghế bành và buông hai tay xuống đầu gối. Mọi người đều im lặng, các khí cụ hát khe khẽ. Một điệu nhạc khác, không ăn nhịp, vì vậy có vẻ hăm dọa, xen vào tiếng hát của các khí cụ điều khiển con tàu. Đây là tiếng gọi gần như có thể cảm thấy bằng giác quan của ngôi sao sắt, là sức mạnh đuổi theo con tàu đã mất uy lực.

Hai má Nhi-da Cờ-rít nóng rực lên, tim cô đập gấp. Cô không thể chịu đựng nổi tình trạng bó tay chờ đợi này.

... Giờ này tiếp giờ khác trôi qua. Những đoàn viên trong đoàn thám hiểm vừa thức giấc lần lượt kéo đến Trạm trung tâm. Số người tăng mãi lên, cho đến khi đã đủ mặt cả mười bốn người.

Tốc độ thoát bay của con tàu giảm dần, bắt đầu nhỏ hơn tốc độ thoát ly ^[21]. "Tan-tơ-ra" không thể thoát khỏi ngôi sao sắt. Mọi người quên ngủ, quên ăn, không rời khỏi Trạm điều khiển. Nhiều giờ buồn nản trôi qua, trong lúc đó đường bay của "Tan-tơ-ra" cứ cong đi, cho đến khi con tàu lọt vào cái quỹ đạo en-líp tai hại. Ai nấy đều hiểu rõ số phận của "Tan-tơ-ra".

Đột nhiên, một tiếng gào khiến mọi người giật mình. Nhà thiên văn Pua Hit-xơ chồm lên và vung hai tay. Mặt anh méo đi, không còn nhận ra được nữa, không có chút gì giống với mặt con người của kỷ nguyên Vành-khuyên. Vẻ sợ hãi, vẻ thương xót cho chính bản thân mình, sự thèm khát trả thù đã xóa sạch mọi dấu vết suy nghĩ trên mặt nhà bác học.

- Hẩn, chính hẳn - Pua Hit-xơ vừa gào lên vừa trở Pen Lin - đồ đàn độn, cái gốc cây, con sâu bọ không có óc!... Nhà thiên văn nện ngào, cố nhớ lại những tiếng chửi mắng của tổ tiên mà đã từ lâu không ai dùng đến.

Nhi-da ngồi cạnh anh liền dịch ra xa với vẻ ghê tởm. Éc-gơ No-rơ đứng lên.

- Măng mỗ đồng chí không có ích lợi gì. Cái thời mà người ta có thể cố ý phạm sai lầm đã không còn nữa. Còn trong trường hợp này - Éc-gơ

No-rơ quay những tay gạt máy tính với vẻ hờ hững - các bạn thấy đấy, xác suất sai lầm ở đây là ba mươi phần trăm. Nếu kể thêm cả tình trạng suy nhược tinh thần không thể tránh khỏi vào cuối ca trực và sự choáng váng do con tàu bị lắc thì tôi dám chắc rằng anh cũng sẽ phạm sai lầm như thế, Pua Hit-xơ ạ.

- Thế còn anh?- Nhà thiên văn quát lên, nhưng đã bốt hung hăng.

- Tôi thì không. Tôi đã có dịp nhìn thấy cái quái tượng giống như thế ở khoảng cách không xa, trong chuyến thám hiểm số ba mươi sáu... Tôi có lỗi, tôi đã định tự tay lái con tàu trong khu vực chưa được nghiên cứu này, tôi không nhìn trước tất cả mọi việc, mà chỉ dặn dò một đôi điều.

- Làm sao anh có thể biết được rằng vắng mặt anh, họ sẽ đâm quàng vào khu vực này? - Nhi-da kêu lên.

- Tôi phải biết điều đó - Éc-gơ No-rơ đáp một cách cương quyết, khước từ sự giúp đỡ thân thiện của Nhi-da - nhưng chuyện đó chỉ nên bàn tới khi nào ta đã về đến Trái đất...

- Về đến Trái đất! - Pua Hit-xơ la ré lên, đến nỗi cả Pen Lin cũng cau mày, sững sốt - lại còn nói đến chuyện đấy khi mọi việc hỏng bét cả và trước mắt chỉ còn cái chết.

- Trước mắt không phải là cái chết, mà là một cuộc đấu tranh lớn - Éc-gơ No-rơ đáp, giọng chắc đanh, đồng thời ngồi vào chiếc ghế bành trước bàn - Các bạn ngồi xuống! Không việc gì phải vội, "Tan-tơ-ra" chưa quay hết một vòng rưỡi kia mà...

Những người có mặt lẳng lặng nghe theo, còn Nhi-da trao đổi với nhà sinh vật học có nụ cười hân hoan, mặc dù tình thế hoàn toàn vô hy vọng.

- Ngôi sao chắc chắn là có một hành tinh, thậm chí có đến hai hành tinh, tôi nghĩ như vậy, căn cứ vào độ cong của các đường đẳng cường [22] . Các bạn thấy đấy, - Trưởng đoàn phác nhanh một sơ đồ hoàn hảo - những hành tinh đó phải là hành tinh lớn, vì vậy chúng có khí quyển. Hiện thời

chúng ta chưa cần phải đổ xuống, ta vẫn còn nhiều ô-xy nguyên tử [23] ở trạng thái rắn.

Éc-gơ No-rơ ngừng lời để tập trung suy nghĩ.

- Chúng ta sẽ trở thành một vệ tinh của hành tinh và bay theo quỹ đạo xung quanh hành tinh. Nếu khí quyển của hành tinh thở được và chúng ta dùng hết không khí của chúng ta thì chất đốt liên hành tinh đủ để đổ xuống và gửi đi một lời kêu gọi - anh nói tiếp - Trong thời gian nửa năm, chúng ta sẽ tính phương hướng, truyền đi những kết quả cuộc đến thăm Diếc-đa, gọi tàu cứu và sẽ giải thoát tàu của ta.

- Nếu giải thoát được... - Pua Hít-xơ nhăn mặt, cố nén niềm sung sướng vừa bột phát.

- Đúng, nếu vậy thì là hay nhất! - Éc-gơ No-rơ đồng ý - Nhưng đây là một mục đích hết sức rõ ràng. Cần phải tập trung mọi sức lực làm cho bằng được. Pua Hít-xơ và In-gơ-rít, hai người tiến hành việc quan sát và tính kích thước các hành tinh. Be và Nhi-da căn cứ vào khối lượng của các hành tinh mà tính tốc độ thoát ly, rồi theo đó mà tính tốc độ quỹ đạo và ra-di-an-tơ [24] tối ưu của con tàu.

Để phòng xa, các nhà nghiên cứu bắt đầu chuẩn bị cả cho tàu đổ xuống. Nhà sinh vật học, nhà địa chất, thầy thuốc chuẩn bị phóng trạm thăm dò tự động, các kỹ sư cơ khí điều chỉnh các máy định vị và đèn chiếu dùng khi hạ cánh, lắp một tên lửa - vệ tinh để truyền tín hiệu về Trái đất.

Sau cơn kinh hoàng và tuyệt vọng vừa qua, công việc tiến hành khẩn trương và chỉ ngừng lại khi con tàu bị lắc ở những chỗ sức hấp dẫn tạo thành những xoáy cuộn. Nhưng "Tan-tơ-ra" đã giảm tốc độ xuống đến mức sự tròn trành của nó không nguy hiểm chết người.

Pua Hít-xơ và In-gơ-rít xác định là có hai hành tinh. Phải từ bỏ ý định tới gần hành tinh ngoài cùng: đó là một hành tinh khổng lồ, giá lạnh, có lớp khí quyển dày đặc và có lẽ là độc bao quanh, đáp xuống đấy thì chỉ có chết. Nếu phải chọn cách chết thì có lẽ chết cháy ở gần bề mặt ngôi sao sắt còn

hơn là chìm ngấm trong bóng tối của bầu khí quyển a-mô-ni-ắc, cảm mũi vào lớp băng dày một nghìn ki-lô-mét. Trong hệ Mặt trời cũng có những hành tinh khổng lồ khủng khiếp như thế: Mộc-tinh, Thổ-tinh, Thiên-vương-tinh, Hải-vương-tinh.

"Tan-tơ-ra" không ngừng tới gần ngôi sao. Mười chín ngày đêm sau thì đã biết rõ được kích thước của hành tinh phía trong: nó lớn hơn Trái đất. Vì ở gần ngôi sao sát của mình nên hành tinh quay trên quỹ đạo với tốc độ điên rồ: một năm của nó kéo dài hơn hai hay ba tháng dưới Trái đất. Hẳn là Ngôi sao T không nhìn thấy đã sưởi cho hành tinh đủ ấm bằng những tia đen của nó. Ở đây có thể có sự sống, nếu như có khí quyển. Trong trường hợp đó, việc đổ xuống hành tinh này trở nên đặc biệt nguy hiểm...

Sự sống lạ lẫm, phát triển trong hoàn cảnh của các hành tinh khác, theo những con đường tiến hóa khác, song vẫn mang hình thức cơ thể an-bu-min chung cho toàn vũ trụ - đó là cái đặc biệt có hại cho người Trái đất. Những khả năng thích ứng tự vệ của cơ thể chống lại những căn bã có hại, chống lại những vi khuẩn gây bệnh là kết quả của hàng triệu năm rèn luyện trên hành tinh của chúng ta, nhưng những khả năng ấy lại bất lực trước những hình thức khác của sự sống. Sinh vật của các hành tinh khác mà đến Trái đất của chúng ta thì cũng gặp những nguy hiểm như thế.

Hoạt động cơ bản của đời sống động vật là giết để mà sống và sống để mà giết. Hoạt động đó biểu lộ một cách tàn bạo, lộ liễu ghê gớm khi động vật của các thế giới khác nhau tiếp xúc với nhau. Những thứ bệnh không thể tưởng tượng được, những trận dịch lan nhanh như chớp, những vật gây hại sinh sôi nảy nở nhanh kinh khủng, những thương tổn khủng khiếp đã bám theo những người đầu tiên tới nghiên cứu các hành tinh có thể ở được, nhưng không có người. Và trong những những thế giới có giống người biết suy nghĩ bao giờ cũng làm vô số thí nghiệm và công việc chuẩn bị sơ bộ rồi mới bắt đầu việc liên lạc trực tiếp trong vũ trụ. Trái đất chúng ta ở xa các trung tâm nhưng tự giàu sự sống của Thiên-hà, nên chưa từng có những vị khách từ những hành tinh của các ngôi sao khác, đại diện cho các nền văn minh khác đến thăm. Hội đồng du hành vũ trụ mãi gần đây

mới hoàn thành việc chuẩn bị đón tiếp những người bạn ở những ngôi sao gần, thuộc các chòm sao: Thiên-nga, Đại-hùng-tinh và Phượng-hoàng.

Éc-gơ No-rơ lo ngại về việc có thể gặp phải sự sống khác lạ, anh đã ra lệnh lấy trong kho ra những phương tiện bảo vệ sinh vật.

Cuối cùng, "Tan-tơ-ra" đã điều chỉnh cho tốc độ quỹ đạo của mình bằng tốc độ của hành tinh phía trong của ngôi sao sắt và bắt đầu quay xung quanh hành tinh. Chỉ qua máy đảo ảnh điện tử mới nhìn thấy bề mặt hành tinh, nói đúng hơn là bề mặt lớp khí quyển của nó: ảnh mờ, màu nâu, phản chiếu ánh sáng của ngôi sao khổng lồ màu máu đông. Tất cả các đoàn viên đoàn thám hiểm, không trừ một ai, đều bận bịu bên các khí cụ.

- Nhiệt độ các lớp trên của khí quyển ở phía được chiếu sáng là ba trăm hai mươi độ Ken-vin ^[25] .

- Một vòng quay xung quanh trục chừng hai mươi ngày đêm.

- Các máy thăm dò cho biết là có nước và đất...

- Khối lượng chính xác bằng 43.2 khối lượng Trái đất.

Thông tin đến tới tấp, tính chất của hành tinh mỗi lúc một rõ.

Éc-gơ No-rơ tổng kết các số liệu đã nhận được, để tính chế độ quỹ đạo. 43.2 lần khối lượng Trái đất, hành tinh này quá lớn. Sức hút của nó sẽ đè gí con tàu xuống đất. Người sẽ biến thành những con sâu bọ bị dính nhựa không tài nào thoát ra được...

Trưởng đoàn thám hiểm nhớ tới những câu chuyện khủng khiếp nửa hư nửa thực về những con tàu vũ trụ thời xưa đã rơi xuống các hành tinh khổng lồ vì những nguyên nhân khác nhau. Khi ấy, những con tàu có tốc độ nhỏ, dùng chất đốt có sức đẩy yếu thường là bị hủy diệt. Con tàu không đủ sức thoát ra và dường như bị dính vào bề mặt hành tinh, tàu rung dữ dội kèm theo tiếng gầm rú của động các cơ. Con tàu thì vẫn nguyên vẹn, nhưng xương người gãy răng rắc. Một cảnh tượng khủng khiếp, không lời nào tả xiết, được truyền đi trong những tiếng gào đứt quãng của làn truyền tin vĩnh biệt...

Đội tàu "Tan-tơ-ra" không bị cái số phận như thế đe dọa, chừng nào nó còn bay xung quanh hành tinh. Nhưng nếu phải đổ xuống thì chỉ những người rất khỏe mới có thể mang nổi sức nặng thân thể của mình mà lê đi trong chỗ trú ẩn sắp tới của họ, nơi mà họ phải sống hàng chục năm... Liệu họ có thể sống nổi trong hoàn cảnh như thế không? Sống dưới sức nặng đè nén, trong bóng tối vĩnh viễn của vầng mặt trời đen phóng ra tia hồng ngoại, trong bầu khí quyển dày đặc? Nhưng dù thế nào đi nữa đây cũng không phải là cái chết, đây là hy vọng được cứu thoát, và không còn cách lựa chọn nào khác!

"Tan-tơ-ra" bay theo một quỹ đạo gần sát mặt giới hạn của khí quyển. Những nhà thám hiểm không bỏ lỡ dịp nghiên cứu một hành tinh ở cách Trái đất không xa lắm mà trước nay chưa từng được biết đến. Mặt được chiếu sáng, nói đúng hơn là mặt được đốt nóng của hành tinh, không những có nhiệt độ cao hơn, mà còn tích tụ nhiều điện khiến cho ngay cả những máy thăm dò cực mạnh cũng bị cản trở: những chỉ dẫn của chúng sai lạc đi đến mức không nhận ra được nữa. Éc-gơ No-rơ quyết định nghiên cứu hành tinh bằng những trạm kiểu trái bom. Họ phóng ra một Trạm vật lý [26], và máy tự động báo cáo một điều đáng ngạc nhiên: có ô-xy tự do trong bầu khí quyển nê-on và ni-tơ, có hơi nước và nhiệt độ là hai mươi độ dương. Hoàn cảnh ấy nói chung là giống hoàn cảnh trên Trái đất. Riêng có áp suất của lớp khí quyển dày gấp 1.4 lần áp suất bình thường của Trái đất và trọng lực gấp hai lần rưỡi trọng lực của Trái đất.

- Có thể sống ở đây được! - Nhà sinh vật mỉm cười yếu ớt, báo cho trưởng đoàn biết những tin tức do Trạm vật lý truyền về.

- Nếu chúng ta có thể sống trên một hành tinh tối tăm và nặng như thế này thì chắc chắn là ở đây có một vài loài sinh vật có hại.

Tới vòng quay thứ mười lăm, họ chuẩn bị một trạm tự động kiểu trái bom có máy báo mạnh. Trạm vật lý thứ hai phóng vào bóng tối lúc hành tinh đã quay được 120 độ, nhưng trạm này mất tích, không phát tín hiệu.

- Nó rơi xuống đại dương - nhà địa chất Bi-na Lét xác nhận, căn môi với vẻ bức tức.

- Sẽ phải dùng máy thăm dò chính để thăm dò trước khi phóng người máy - vô tuyến truyền hình! Vì chúng ta chỉ có hai người máy - vô tuyến truyền hình!

"Tan-tơ-ra" vừa quay quanh hành tinh vừa phóng ra một chùm bức xạ i-ôn định hướng để thăm dò những đường chu vi bị méo lệch và mờ đi của các lục địa và biển. Đã thấy rõ hình thể của một đồng bằng lớn ăn sâu vào đại dương hay ngăn đôi hai đại dương gần như ở ngay xích đạo của hành tinh. Con tàu điều khiển tia ra-đi-ô định hướng vạch một đường chữ chi bao quát một dải hai trăm ki-lô-mét chiều rộng. Đột nhiên, trên màn ảnh của máy định hướng bùng lên một điểm sáng chói rực.

Một tiếng còi quất vào những dây thần kinh căng thẳng của mọi người, xác nhận rằng đấy không phải là ảo giác.

- Kim loại! - Nhà địa chất kêu lên - Một mỏ lộ thiên.

Éc-gơ No-rơ lắc đầu:

- Mặc dù đốm sáng chỉ bùng lên trong khoảnh khắc, tôi đã kịp nhận thấy đường viền của nó rất rõ nét. Đấy là một mẫu kim loại lớn: một thiên thạch, hay là...

- Một con tàu! - Cả Nhi-da và nhà sinh vật học cùng xen vào.

- Chuyện hoang đường! - Pua Hít-xơ ngắt lời.

- Có thể lắm chứ - Éc-gơ No-rơ bác lại.

- Tranh cãi vô ích thôi - Pua Hít-xơ không chịu thua - Không có cách nào kiểm tra được. Chúng ta sẽ không đổ xuống cơ mà...

- Ba tiếng nữa chúng ta sẽ kiểm tra lại, khi ta bay gần đồng bằng ấy một lần nữa. Các đồng chí hãy chú ý: vật kim loại nằm trên đồng bằng mà tôi định cho tàu đổ xuống... Chúng ta sẽ phóng Trạm vô tuyến truyền hình vào chính chỗ ấy. Cho chùm tia của máy thăm dò hoạt động sau sáu giây!

Kế hoạch do trưởng đoàn thám hiểm vạch ra đã thành công, và lần thứ hai, "Tan-tơ-ra" bắt đầu vòng bay ba giờ xung quanh hành tinh tối. Bây giờ, khi tới gần vùng đồng bằng trên đất liền, con tàu nhận được báo cáo của Trạm tự động truyền hình từ xa. Mọi người dán mắt vào cái màn ảnh đã bừng sáng. Tia nhìn được phóng ra sau một tiếng tách, bắt đầu lia đi lia lại như con mắt người, vạch ra đường viền của những vật ở mãi dưới kia, trong cái vực thẳm đen ngòm xa tới một nghìn ki-lô-mét. Cai Be hình dung rõ mồn một cái đầu Trạm tự động thò ra khỏi lớp vỏ bọc cứng, nom giống như ngọn hải đăng, đang quay đều. Trong khu vực được tia sáng của máy tự động chiếu tới, những bờ dốc và những quả đồi thấp, những khe rãnh ngoằn ngoèo, đen ngòm lướt qua màn ảnh, rồi bóng tối đã bị tia sáng xua tan lại tràn lan ra, chỉ còn thấy những bậc thang của bình sơn nguyên được tia sáng quét tới.

- Con tàu vũ trụ! - Mấy người cùng buột miệng thốt lên.

Nhi-da nhìn Pua Hít-xơ với vẻ đặc thảng ra mặt. Màn ảnh tắt, "Tan-tơ-ra" lại ra xa máy phát truyền hình. Nhưng nhà sinh vật Ê-ôn Tan đã định ảnh được bằng phim điện tử. Bằng những ngón tay run run vì sốt ruột, anh cho băng phim vào máy chiếu của màn ảnh hình bán cầu ^[27]. Thành trong của bán cầu rộng cho hình ảnh phóng đại.

Dạng xì-gà quen thuộc của phần mũi, phần cuối phình ra, cái chỏm cao của máy thu cân bằng... Cảnh tượng sao mà hoang đường thế, không thể nào tưởng tượng nổi là có thể có cuộc gặp gỡ này trên hành tinh tối, nhưng đây quả thực là con tàu vũ trụ của Trái đất! Nó nằm ngang, ở tư thế đổ bình thường, tựa trên những trụ đỡ rất khỏe, còn nguyên vẹn, dường như vừa đổ xuống hành tinh của ngôi sao sắt.

"Tan-tơ-ra" quay vòng rất nhanh quanh hành tinh, vì khoảng cách giữa nó và hành tinh đã gần lắm. Nó phát tín hiệu mà không được trả lời. Mấy giờ trôi qua. Mười bốn người trong đoàn thám hiểm lại tụ tập đầy đủ trong Trạm trung tâm. Éc-gơ No-rơ cho đến giờ vẫn ngồi mãi mê suy nghĩ, liền đứng lên.

- Tôi định cho "Tan-tơ-ra" đổ xuống. Có thể anh em ở đó cần giúp đỡ; có lẽ con tàu của họ bị hư hại và không về Trái đất được. Khi đó, chúng ta sẽ đưa họ lên tàu của chúng ta, sẽ nạp a-na-mê-dôn cho tàu của ta và chính chúng ta sẽ thoát nạn. Phóng tên lửa cứu xuống đó sẽ không có lợi ích gì. Nó không làm cách nào cung cấp chất đốt cho ta được, mà còn tiêu thụ nhiều năng lượng đến mức ta sẽ không còn năng lượng đâu để gửi tín hiệu về Trái đất.

- Nhưng nếu chính họ cũng thiếu a-na-mê-dôn nên mới bị hãm ở đó thì sao?

- Nếu vậy thì họ phải còn dự trữ chất đốt i-ôn liên hành tinh, họ không thể dùng hết sạch chất đốt được. Các đồng chí thấy đấy, con tàu đổ ngay ngắn, nghĩa là nó đổ xuống bằng các động cơ liên hành tinh. Chúng ta sẽ lấy chất đốt i-ôn, lại bay lên, và sau khi chuyển sang vị trí quỹ đạo, ta sẽ gọi Trái đất và chờ cứu viện. Nếu thành công thì chỉ phải chờ tám năm, còn nếu lấy được a-na-mê-dôn thì ta sẽ thắng.

- Ngộ nhỡ chất đốt liên hành tinh của họ không phải là các điện tích i-ôn mà là chất đốt phô-tôn thì sao? Một trong các kỹ sư thắc mắc.

- Chúng ta có thể dùng nó trong các động cơ chính, nếu ta xếp lại các những vòng thắt hình chén trong các động cơ phụ.

- Hình như anh đã cân nhắc đủ mọi mặt rồi thì phải - Người kỹ sư chịu thua.

- Chỉ còn liều một phen đổ bộ xuống hành tinh nặng này và mạo hiểm lưu lại đó - Pua Hít-xơ càu nhàu - Nghĩ tới thế giới bóng tối ấy mà rợn người!

- Cố nhiên là mạo hiểm, nhưng sự mạo hiểm đó nằm ngay trong cơ sở tình thế của chúng ta, và chắc là chúng ta không bơm phòng tình thế đó lên. Còn hành tinh nọ thì cũng không đến nỗi tồi tệ gì cho lắm, hành tinh có con tàu vũ trụ mà ta tìm thấy ấy mà, chỉ cốt sao giữ cho "Tan-tơ-ra" còn nguyên vẹn là được.

Éc-gơ No-rơ liếc nhìn mặt chia độ của bộ điều chỉnh và bước nhanh tới bàn điều khiển. Trường đoàn thám hiểm đứng một lát trước các tay gạt và các du xích điều khiển. Hai bàn tay to lớn của anh động đậy các ngón tay như để lấy những hợp âm trên một nhạc cụ, lưng anh khom xuống, và mặt lạnh như đá.

Nhi-da Cờ-rít tới gần anh, mạnh bạo nắm lấy tay phải anh và áp lòng bàn tay anh vào bên má mịn màng, nóng rực vì xúc động của mình. Éc-gơ No-rơ gạt đầu tỏ vẻ cảm ơn, vuốt mái tóc lồng bông của cô gái và vươn thẳng người lên.

- Chúng ta đang đi vào các lớp dưới của khí quyển và đổ xuống! - Anh nói to, và bật tín hiệu.

Một tiếng gầm vang động khắp tàu, mọi người vội vã chạy về chỗ, ẩn kín trong những chỗ ngồi nổi theo nguyên tắc thủy lực.

Éc-gơ No-rơ thả mình vào những cánh tay ôm mềm mại của chiếc ghế bành nhô ra khỏi ô cửa nắp trước bàn điều khiển, đây là cái ghế đặc biệt dùng khi cho tàu đổ xuống. Những động cơ liên hành tinh nổ vang như sấm, và con tàu gầm rú lao xuống phía dưới, hướng về các khối đá và các đại dương của hành tinh lạ.

Các máy thăm dò và gương phản xạ hồng ngoại lục soát bóng tối nguyên thủy ở phía dưới, Trên thang chỉ chiều cao, ánh sáng đỏ rực lên ở con số đã định: mười lăm nghìn mét. Không nên trông đợi sẽ gặp những quả núi cao quá mười ki-lô-mét ở trên hành tinh: nước và sức nóng của vầng mặt trời đen có tác dụng xói mòn như trên Trái đất.

Ngay trong vòng bay đầu tiên, họ đã phát hiện ra rằng khắp hành tinh hầu như không có núi, chỉ có những gò nhỏ, to hơn gò trên Hỏa-tinh một chút. Có lẽ hoạt động của các lực bên trong làm trời núi đã gần như ngừng hẳn hay đã tạm ngừng lại.

Éc-gơ No-rơ đẩy chốt giới hạn độ cao bay sang mức hai nghìn mét và bật những đèn chiếu mạnh. Một đại dương khổng lồ trải rộng ở phía dưới

con tàu: đích thực là cái biển khủng khiếp. Những con sóng đen ngòm dựng lên và đổ xuống phía trên những khoảng sâu bí ẩn.

Nhà sinh vật lau mồ hôi toát ra, cố bắt ánh sáng do sóng phản chiếu lên vào các khí cụ xác định những dao động cực nhỏ của khả năng phản xạ, nhằm định rõ độ chứa muối hay độ khoáng hóa của cái biển bóng tối này.

Màu đen lấp lánh của nước nhường chỗ cho màu đen nhò: bắt đầu đến đất rắn. Những tia đèn chiếu giao nhau, mở một dải đường hẹp ở giữa những bức tường bóng tối. Trên con đường đó chợt lộ rõ những màu sắc bất ngờ: khi thì là những vệt cát vàng, khi thì là bề mặt xanh xám của những dãy đá tảng thoai thoải.

Theo sự điều khiển của bàn tay khéo léo, "Tan-tơ-ra" băng qua phía trên lục địa.

Cuối cùng, Éc-gơ No-rơ đã nhận thấy chính đồng bằng ấy. Nó không cao lắm nên không thể gọi là bình sơn nguyên được. Nhưng rõ ràng là sóng triều và những cơn bão của biển tối không thể xâm phạm đến nó, vì nó cao hơn những khu vực thấp nhất của đất nổi chừng một trăm mét.

Máy thăm dò phía trước, ở thành bên trái, nổi một tiếng còi. "Tan-tơ-ra" rọi đèn chiếu. Bây giờ thì thấy rất rõ con tàu vũ trụ hạng nhất. Lớp vỏ đăng mũi làm bằng i-ri-đi có cấu tạo tinh thể không đồng hướng sáng lóe lên dưới những đèn chiếu. Nó nom như còn mới. Ở gần con tàu, không thấy những vật kiến trúc tạm thời, không thấy một ánh đèn: con tàu tối om và không có sinh khí, tuyệt nhiên không phản ứng gì trước việc đồng loại đang tới gần. Những tia đèn chiếu tiếp tục lướt ra xa, vụt lóe lên sau khi phản xạ trên một cái đĩa khổng lồ giống như một mặt gương màu xanh có vòng gờ xoáy ốc. Cái đĩa dựng nghiêng, một phần ngập trong đất đen, Trong giây lát, những người quan sát có cảm giác rằng phía sau cái đĩa có những vật gì nhô lên, giống như những tảng đá, còn ra xa hơn nữa thì bóng tối càng đen đặc hơn. Ở đấy có lẽ là bờ vực hay một bờ dốc đổ xuống chỗ đất thấp...

Một tiếng gầm đing tai của "Tan-tơ-ra" làm làm thân tàu rung lên. Éc-gơ No-rơ muốn đổ xuống gần con tàu đã phát hiện được, và anh báo trước

cho những người có thể có mặt trong vùng nguy hiểm chết người, bán kính khoảng một nghìn mét kể từ chỗ "Tan-tơ-ra" đáp xuống. Tiếng nổ kinh khủng của các động cơ liên hành tinh nổi lên vang dậy, ngay cả bên trong tàu cũng nghe thấy. Trên các màn ảnh, một đám mây bốc lên: đám mây của những mảnh đá bị nung nóng đỏ. Sàn tàu đột nhiên dựng ngược về phía sau. Không một tiếng ồn ào và rất nhip nhàng, những khớp thủy động xoay các mặt ghế bành trở lại phương nằm ngang vuông góc với các thành tàu bây giờ đã ở thế dựng đứng.

Từ thân tàu, những cột đỡ khổng lồ có khớp lật ra xòe rộng, đón nhận sự tiếp xúc đầu tiên với mặt đất của thế giới lạ. Một cái xóc, một cái va đập, một cái xóc, "Tan-tơ-ra" nghiêng ngả phần mũi, và khi các động cơ hoàn toàn ngừng lại thì con tàu cũng đứng yên. Éc-gơ No-rơ giơ tay về phía bàn điều khiển ở ngay trên đầu, quay tay gạt để rút bỏ giá đỡ. Con tàu bắt đầu ngả mũi xuống một cách chậm chạp, từng quãng ngắn đột ngột, cho tới khi ở vị trí nằm ngang bình thường như trước. Việc đổ xuống đã hoàn thành. Như thường lệ, cơ thể người bị chấn động mạnh đến nỗi các nhà du hành vũ trụ nửa nằm nửa ngồi trong các ghế bành phải mất một lúc mới hồi tỉnh được.

Người nào cũng cảm thấy bị đè nặng kinh khủng. Như sau một trận ốm nặng, họ phải khó khăn lắm mới đứng lên được. Nhưng nhà sinh vật học ham hoạt động đã kịp lấy không khí để thở.

- Thờ được - anh cho biết - Bây giờ tôi sẽ nghiên cứu dưới kính hiển vi.

- Không cần - Éc-gơ No-rơ vừa đáp vừa cời dây chằng của chiếc ghế bành có công dụng đặc biệt khi tàu đổ xuống đất. - Không có áo giáp bảo vệ thì không được rời tàu. Ở đây có thể có những bào tử và những vi khuẩn rất nguy hại.

Trong khoang gián cách ở lối ra, người ta đã chuẩn bị sẵn những bộ áo giáp bảo vệ và "những bộ xương biết nhảy" - những bộ khung thép bọc da, có động cơ điện, lò xo và bộ giảm xóc. Bộ khung này lồng bên ngoài bộ áo

bảo vệ, dùng làm phương tiện di chuyển cho từng người khi trọng lực quá lớn.

Mọi người đều nóng lòng muốn đặt chân lên đất dù là đất lạ, vì họ lang thang trong những vực thẳm giữa các vì sao đã sáu năm rồi. Cai Be, Pua Hít-xơ, In-gơ-rít, bác sỹ Lu-ma và hai kỹ sư cơ khí phải ở lại trong tàu để túc trực bên đài ra-đi-ô bên các đèn chiếu và các dụng cụ.

Nhi-da đứng riêng một chỗ, hai tay cầm cái mũ.

- Sao lại lưỡng lự thế, Nhi-da? Trưởng đoàn thám hiểm vừa kiểm tra đài ra-đi-ô trên chóp mũ của mình vừa bảo cô gái - Về tàu đi!

- Tôi... - cô gái ngập ngừng - Tôi có cảm giác rằng nó là con tàu chết, đậu ở đây đã lâu. Lại thêm một tai nạn nữa, thêm một nạn nhân của vũ trụ tàn bạo. Tôi hiểu rằng đó là điều không thể tránh khỏi, nhưng bao giờ cũng vẫn đau lòng... đặc biệt là sau vụ Diếc-đa, vụ An-gráp...

- Có lẽ cái chết của con tàu này sẽ đem lại sự sống cho chúng ta - Pua Hít-xơ vừa nói vừa chìa ống nhòm tiêu cự ngắn về phía con tàu vẫn tối om như trước.

Tám nhà du hành trèo vào căn buồng chuyển tiếp và dừng lại chờ đợi.

- Mở khóa không khí! - Éc-gơ No-rơ ra lệnh cho những người ở lại con tàu. Lúc này, một bức tường kín mít đã ngăn cách anh và họ.

Chỉ sau khi áp suất trong buồng đã tới mười át-mốt-phe, cao hơn áp suất bên ngoài, những kích thủy lực mới đẩy bật cánh cửa được hàn lại rất kín. Áp suất không khí gần như ném mọi người ra khỏi căn buồng, không để cho một vật gì có hại của thế giới lạ lợt được vào cái mấu nhỏ này của Trái đất. Cửa sập lại nhanh như chớp. Tia đèn chiếu mở một con đường sáng rực. Những nhà nghiên cứu đi theo dọc con đường đó, bước chập chững bằng đôi chân lò xo, ì ạch lê những tấm thân nặng nề của mình. Ở cuối con đường sáng là con tàu khổng lồ cao ngất. Phần vì sốt ruột, phần vì bị lắc dử dội do những bước nhảy vụng về trên đất mấp mô đầy đá nhỏ bị

nung nóng rực dưới vầng mặt trời đen, họ cảm thấy một ki-lô-mét rưỡi này dài vô tận.

Qua lớp khí quyển dày, đầy hơi ẩm, những ngôi sao chỉ còn là những vệt sáng mờ nhạt. Thay cho vũ trụ tráng lệ, lấp lánh hào quang, bầu trời của hành tinh chỉ cho thấy hình bóng hư ảo của các chòm sao. Ánh sáng đỏ nhạt, mờ đục của chúng không thể tranh đua với bóng tối trên mặt đất của hành tinh.

Con tàu đặc biệt nổi rõ giữa bóng tối dày đặc. Lớp sơn dày bằng Bo-azô-nô Zi-cô-ni phủ ngoài lớp vỏ bọc đôi chỗ đã mòn nhẵn. Chắc là con tàu đã lang thang rất lâu trong vũ trụ.

Ê-ôn Tan kêu lên một tiếng, tiếng kêu của anh vang dội trong các máy điện thoại. Anh chỉ tay vào cái cửa mở toang, nom như một vệt đen, và cái thang máy nhỏ thả xuống đất, trên mặt đất cạnh chiếc thang máy, dưới bụng tàu, có những cây gì mọc chồi lên. Những thân cây to mập đỡ những cái chén màu đen dạng pa-ra-pôn ở cách mặt đất chừng một mét. Rìa chén có khía, nom như những bánh răng cửa - không rõ đấy là lá hay là hoa.

Đám bánh răng cửa màu đen bất động này nom thật ghê rợn. Cái lỗ cửa há hoác, cảm lạnh càng đáng đề phòng hơn. Đám cây không ai đụng đến và cái cửa mở toang có nghĩa là đã từ lâu người ta không còn dùng con đường này nữa, không bảo vệ cái thế giới nhỏ bé của họ chống lại thế giới lạ nữa rồi.

Éc-gơ No-rơ, Ê-ôn và Nhi-da vào thang máy.

Trưởng đoàn quay cần phát động. Máy bắt đầu làm việc, phát ra tiếng ken két khe khẽ và ngoan ngoãn đưa ba nhà nghiên cứu vào khoang buồng chuyển tiếp mở toang. Những người còn lại lên theo. Éc-gơ No-rơ truyền tín hiệu về cho "Tan-tơ-ra" tắt đèn chiếu. Lập tức tốp người mất hút vào trong vực thẳm của bóng tối. Thế giới của ngôi sao sắt vây chặt lấy họ, như muốn hòa tan cái lò lửa yếu ớt này của sự sống Trái đất mà nay bị dính chặt vào mặt đất của hành tinh tối khổng lồ.

Những ngọn đèn quay trên các chớp mũ bật sáng. Cửa dẫn từ khoang buồng chuyển tiếp vào trong tàu đóng kín, nhưng không khóa và mở được một cách dễ dàng. Các nhà nghiên cứu vào hành lang giữa, họ tìm phương hướng, không có gì là khó khăn giữa những lối đi tối om. Cấu tạo của con tàu vũ trụ này chỉ khác "Tan-tơ-ra" về một vài chi tiết nhỏ.

- Con tàu này được chế tạo cách đây vài chục năm - Éc-gơ No-rơ vừa nói vừa tới gần Nhi-da.

Cô gái quay lại nhìn. Qua lớp si-li-côn [28] của cái mũ, khuôn mặt được chiếu sáng mờ mờ của trưởng đoàn nom có vẻ bí ẩn.

- Một ý nghĩ phi lý - Éc-gơ No-rơ nói tiếp - nếu như đây là...

- "Cánh buồm"! - Nhi-da kêu lên, quên rằng mình đang nói vào micro, và cô thấy mọi người đều quay về phía cô.

Nhóm trinh sát đi vào ngăn chính của con tàu là phòng thí nghiệm kiêm thư viện và đến gần mũi tàu hơn, vào Trạm điều khiển trung tâm. Đi khật khưỡng trong bộ khung thép của mình, lão đảo và va vào tường, trưởng đoàn lần tới bảng phân phối chính. Hệ thống thả sáng của con tàu đã được bật lên nhưng không có dòng điện. Trong bóng tối của các ngăn buồng tàu, chỉ có những dấu hiệu chỉ báo và những ký hiệu có dạ quang vẫn tiếp tục sáng. Éc-gơ No-rơ tìm ra đầu dây tuột, và mọi người ngạc nhiên thấy ánh sáng bừng lên, một thứ ánh sáng ùng ùng mà họ cảm thấy là chói lóa. Chắc hẳn ánh sáng cũng bật lên ở thang máy, vì trong những máy điện thoại gắn ở mũ có tiếng Pua Hít-xơ hỏi về công việc thăm dò tiến hành ra sao. Nhà địa chất trả lời anh ta, trong lúc đó trưởng đoàn đứng sững ở ngưỡng cửa Trạm trung tâm. Dõi theo luồng mắt anh, Nhi-da thấy ở phía trên, giữa các màn ảnh phía trước, có những chữ đề bằng hai thứ tiếng: tiếng nói của Trái đất và mã của Vành-khuyên vĩ đại: "Cánh buồm". Bên dưới, dưới nét gạch là những tín hiệu gọi Thiên-hà và tọa độ hệ mặt trời.

Con tàu bị mất tích tám mươi năm trước, bây giờ đoàn thám hiểm đã tìm thấy nó trong hệ thống chưa từng biết của vầng mặt trời đen mà lâu nay người ta chỉ coi là đám mây tối.

Việc khám xét các ngăn tàu không giúp họ giải quyết được câu hỏi là những người ở đây biến đi đâu. Các bình chứa ô-xy chưa hết, dự trữ nước và thức ăn còn đủ dùng mấy năm, nhưng không thấy vết tích cũng như hài cốt của đội du hành vũ trụ tàu "Cánh buồm".

Đây đó trong hành lang, trong Trạm trung tâm và trong thư viện, có những vệt tối thẫm kỳ lạ. Trên sàn thư viện cũng có một vệt đã cong lên thành tấm màng nhiều lớp, dường như một chất lỏng gì đó đã đổ xuống và khô đi ở đây. Trong buồng máy ở phần đuôi, những sợi dây điện bị đứt bung lỏng lẻo ở phía trước cánh cửa mở của vách sau, còn những cột đỡ sộ bằng đồng thanh phôt-pho của hệ thống làm lạnh thì cong vẹo hẳn đi. Ở các phần còn lại, con tàu vẫn hoàn toàn nguyên vẹn, vì thế không thể hiểu được những hư hại này: chỉ có những va đập rất mạnh mới có thể gây nên những hư hại như thế! Các nhà nghiên cứu nỗ lực hết sức mà vẫn không tìm ra một điều gì có thể giải thích được nguyên do vì sao đội du hành tàu "Cánh buồm" biến mất và chắc chắn là đã chết.

Nhưng họ khám phá ra một điều khác cực kỳ quan trọng: dự trữ a-na-mê-dôn và điện tích i-ôn liên hành tinh còn giữ lại trên tàu này đủ để "Tan-tơ-ra" rời khỏi hành tinh nặng và bay về Trái đất.

Tin đó được truyền ngay về "Tan-tơ-ra", xua tan tâm trạng tuyệt vọng đè nặng trong lòng mọi người từ khi con tàu của họ bị ngôi sao sắt bắt giữ. Bây giờ không cần mất nhiều thời gian để lo việc truyền tin về Trái đất nữa, nhưng sẽ phải lao động hết sức vất vả để chuyển những thùng chứa a-na-mê-dôn về "Tan-tơ-ra". Ở đây, trên hành tinh có trọng lực gần gấp ba trọng lực của Trái đất, cái nhiệm vụ tự nó vốn đã rất khó khăn biến thành một việc đòi hỏi phải có sáng kiến cao độ. Nhưng người của kỷ nguyên Vành-khuyên không sợ những khó khăn về trí tuệ, mà vui thích khi gặp những khó khăn ấy.

Trong máy ghi âm ở Trạm trung tâm, nhà sinh vật học lấy một cuộn dùng chưa hết của cuốn Nhật ký bay. Cùng với nhà địa chất, Éc-gơ No-rơ mở được cái tủ bảo hiểm chính đóng chặt kín, tủ này lưu trữ những kết quả

ngiên cứu của "Cánh buồm". Họ khuân vác một đồng rất nặng; vô số cuốn phim phôtôn từ, những nhật ký, những kết quả quan sát và tính toán thiên văn. Bản thân là những nhà nghiên cứu, những người trong đoàn thám hiểm không thể bỏ lại những thứ quý giá mà họ đã tìm được, dù chỉ là để lại một thời gian ngắn.

Một là người, nhóm trinh sát gặp các bạn trong thư viện của "Tan-tơ-ra": ai nấy đều nóng lòng sốt ruột mong họ về. Ở đây, trong hoàn cảnh quen thuộc, bên cái bàn thuận tiện, dưới ánh sáng chói rực, bóng tối mịt mù bao trùm khắp nơi và con tàu vũ trụ đã chết, bị bỏ rơi dường như chỉ là ảo ảnh trong cơn ác mộng ban đầu. Nhưng sức hút của hành tinh khủng khiếp vẫn hành hạ họ, không buông tha họ lấy một giây. Mỗi cử động, người này hay người kia lại nhăn mặt vì đau. Không tập quen thì rất khó phối hợp cơ thể mình với động tác của các cánh tay đòn của bộ xương thép. Vì thế khi đi, họ thường bị va vấp, bị lắc dữ dội. Chỉ đi một quãng ngắn cũng đau như người. Nhà địa chất Bi-na Lét có lẽ đã bị chấn thương nhẹ ở sọ não, chị thì người xuống bàn một cách khó nhọc, hai tay bóp thái dương, nhưng không chịu đi chùng nào chưa nghe hết cuộn cuối cùng của cuốn nhật ký tàu vũ trụ. Nhi-da chờ đợi cuộn ghi chép còn được giữ qua tám mươi năm trong con tàu chết, trên hành tinh ghê rợn này sẽ cho biết điều gì phi thường. Cô tưởng tượng ra những tiếng kêu cứu khàn khàn, những tiếng kêu kêu gào đau khổ, những lời vĩnh biệt bi thương. Cô giật mình khi nghe thấy máy phát ra tiếng nói âm vang, lạnh lùng. Ngay cả Éc-gơ No-rơ cũng không biết một người nào trong đoàn du hành tàu "Cánh buồm", tuy anh am hiểu rất tường tận tất cả những gì liên quan tới các chuyến bay vũ trụ. Đoàn này gồm toàn thanh niên, họ đã lên đường thực hiện chuyến bay vô cùng táo bạo về phía Chức-nữ mà không gửi lại cho Hội đồng du hành vũ trụ cuốn phim thường lệ về những người trong đoàn.

Tiếng nói không quen biết trình bày những việc xảy ra vào quãng bảy tháng sau lần truyền tin cuối cùng về Trái đất. Từ gần một thế kỷ trước, khi vượt qua vành đai băng của hệ thống "Chức-nữ", "Cánh buồm" đã bị hư hại. Họ đã bị đứt được lỗ thủng ở phần đuôi tàu và tiếp tục cuộc hành trình,

nhưng biến cố đó đã phá hỏng sự điều chỉnh cực kỳ chính xác đối với trường bảo vệ các động cơ. Sau cuộc đấu tranh kéo dài hai mươi năm, họ phải tắt động cơ. "Cánh buồm" còn bay theo quán tính năm năm nữa, cho đến khi sự thiếu chính xác tự nhiên của đường bay làm cho nó hoàn toàn chệch hướng. Lúc ấy, họ phát tin lần đầu tiên. Con tàu sửa soạn phát tin lần thứ hai thì rơi vào hệ thống ngôi sao sắt. Sau đó, sự việc diễn ra như đã xảy ra với "Tan-tơ-ra", chỉ khác một điều là con tàu không có động cơ khởi hành, nên khi đã hãm thì không thể bay ra khỏi hệ thống đó được nữa. Nó không thể trở thành vệ tinh của hành tinh, vì các động cơ liên hành tinh tạo gia tốc ở đuôi tàu cũng mất khả năng hoạt động, giống như các động cơ ana-mê-dôn: "Cánh buồm" hạ xuống bình yên bên cái bình sơn nguyên thấp gần biển. Đoàn thám hiểm bắt đầu thực hiện ba nhiệm vụ đặt ra cho họ: cố gắng sửa chữa các động cơ, gửi tín hiệu về Trái đất và nghiên cứu hành tinh chưa từng biết. Họ chưa kịp lắp ráp xong tháp đặt tên lửa thì một số người bỗng mất tích. Những người được phái đi tìm kiếm cũng không trở về. Việc nghiên cứu hành tinh phải ngừng lại. Mỗi khi rời khỏi tàu ra dựng tháp, họ phải đi cả đoàn, và trong thời gian nghỉ giữa những đợt làm việc mệt nhọc quá sức tưởng tượng do phải chịu trọng lực của hành tinh, họ ngồi lì rất lâu trong con tàu đóng kín. Vì mãi làm gấp để phóng tên lửa đi, họ thậm chí không có ý định nghiên cứu con tàu vũ trụ lạ đậu gần "Cánh buồm". Có lẽ con tàu đó đã ở đây lâu lắm rồi.

"cái đĩa này! " - Nhi-da thoáng nghĩ trong óc. Cô bắt gặp luồng mắt của trưởng đoàn. Anh hiểu ý nghĩ của cô và gật đầu tán thưởng. Trong mười bốn người của đội thám hiểm tàu "Cánh buồm", còn tám người sống sót. Tiếp đó nhật ký cách quãng chừng ba ngày, rồi một giọng nữ trẻ trung cao vút cho biết:

"Hôm nay, ngày mười hai, tháng thứ bảy, năm ba trăm hai mươi ba của Vành-khuyên, chúng tôi, tất cả những người còn lại, đã chuẩn bị xong tên lửa phát tin. Ngày mai, vào giờ này..."

Theo bản năng, Cai Be nhìn khoảng chia thời gian trên dải băng đang mở ra: năm giờ sáng theo giờ của "Cánh buồm", và chẳng ai biết là mấy giờ

của hành tinh này...

"Chúng tôi sẽ phóng tên lửa theo đường đạn đã tính toán kỹ... - tiếng nói đứt quãng, rồi lại tiếp tục nhưng khàn hơn và yếu hơn, dường như người nói quay mặt khỏi máy thu. - Tôi đóng mạch điện. Chưa xong!..."

Máy im bật, nhưng dải băng tiếp tục mở ra. Những người nghe đưa mắt nhìn nhau lo ngại.

- Có chuyện xảy ra rồi! - In-gơ-rít Đi-tơ-ra lên tiếng. Máy ghi âm phát ra những lời hối hả, nghẹn ngào: "Có hai người thoát được... Chị La-ích không nhảy tới được... thang máy... chúng tôi không đóng được cửa chính, chỉ đóng được cửa thứ hai! Kỹ sư cơ khí Xắc Cơ-tôn bò về phía các động cơ... chúng tôi bắn bằng các động cơ liên hành tinh... chúng hung dữ và khủng khiếp, nhưng chẳng là cái gì cả. Đúng, chẳng là cái gì cả...".

Dải băng quay một lúc không có tiếng, rồi vẫn cái giọng ấy cất lên.

"Hình như Cơ-tôn không kịp thoát, tôi còn lại một mình, nhưng tôi nghĩ ra rồi. Trước khi tôi bắt đầu - tiếng nói trở nên rần rỏi, biểu lộ sức mạnh tự tin - Hỡi anh em, nếu các bạn tìm thấy "Cánh buồm" thì tôi xin báo trước là đừng bao giờ rời khỏi con tàu".

Người nói thở dài một tiếng và nói khẽ, như tự nói với mình:

"Cần phải đi xem Cơ-tôn ra sao rồi... khi trở về tôi sẽ nói tỉ mỉ...".

Một tiếng tách, dải băng tiếp tục mở ra khảng hai mươi phút nữa, cho đến hết cuộn. Nhưng họ hoài công căng tai ra chờ nghe tiếp: người phụ nữ không quen biết không còn giải thích gì nữa, có lẽ chị không trở về.

Éc-gơ No-rơ tắt máy và nói với các bạn:

- Những anh chị em đã khuất chính là cứu tinh của chúng ta! Các bạn không cảm thấy bàn tay của con người Trái đất đầy sức mạnh hay sao! Trên con tàu có a-na-mê-dôn. Bây giờ chúng ta đã được báo trước về mối nguy hiểm chết người đang rình chúng ta ở đây. Tôi không biết nó là cái gì, nhưng chắc chắn đây là sự sống khác lạ. Nếu nó là lực lượng tự phát của vũ trụ, chúng không chỉ giết người, mà còn phá hỏng cả con tàu! Bây giờ đã

nhận được sự giúp đỡ như thế mà chúng ta không tự giải thoát được, không đưa được những khám phá của "Cánh buồm" và chúng ta về Trái đất thì thật xấu hổ. Phải làm sao cho công sức vĩ đại của những người đã khuất không phí hoài.

- Anh định làm thế nào để lấy nhiên liệu mà không ra khỏi tàu? - Cai Be hỏi.

- Sao lại không ra khỏi tàu? Anh cũng biết là không thể làm như thế được và chúng ta sẽ phải làm việc ở bên ngoài. Nhưng chúng ta đã được báo trước và sẽ có biện pháp đề phòng...

- Tôi đoán ra rồi - Nhà sinh vật Ê-ôn Tan nói - Làm rào cản xung quanh chỗ làm.

- Không chỉ ở chỗ làm, mà còn suốt dọc con đường giữa hai con tàu - Pua Hít-xơ nói thêm.

- Cố nhiên! Vì chúng ta không biết đó là cái gì đang rình chúng ta, nên ta sẽ làm rào cản kép: rào bằng bức xạ và bằng dòng điện. Ta sẽ chằng dây dẫn, sẽ tạo nên một hành lang sáng suốt dọc đường. Phía sau "Cánh buồm" có một tên lửa chưa dùng đến, trong đó có năng lượng đủ dùng cho suốt thời gian làm việc.

Đầu Bi-na Lét đập xuống bàn đánh cộp một cái. Thầy thuốc và nhà thiên văn cố khắc phục sức nặng, nhích đến gần người bạn đã bị ngất!

- Không sao! - Lu-ma La-xvi tuyên bố - Chấn thương và mệt quá sức. Hãy giúp tôi đặt Bi-na lên giường.

Cái việc đơn giản ấy có thể chiếm mất nhiều thời giờ, nếu kỹ sư cơ khí Ta-rôn không nảy ra ý nghĩ dùng xe tự động. Nhờ chiếc xe ấy, cả tám người đi trinh sát đều được đưa về giường riêng: đã đến lúc nghỉ ngơi, nếu không thì sự mệt mỏi quá mức của cơ thể chưa thích nghi với hoàn cảnh mới sẽ biến thành bệnh tật. Vào lúc khó khăn này của cuộc thám hiểm, mỗi người đều không thể lấy ai thay thế được.

Lát sau, hai chiếc xe tự động dùng vào việc chuyên chở và làm đường đã được nối với nhau và bắt đầu san một con đường giữa hai tàu vũ trụ. Những sợi cáp cực khỏe được chằng ra hai bên con đường đã vạch sẵn. Ở cạnh hai con tàu đều đặt những tháp quan sát có vỏ chụp bằng si-li-cô-bo [29]. Những người quan sát ngồi trong tháp, chốc chốc lại điều khiển buồng xung động phóng ra những tia bức xạ khối hại thành hình rẻ quạt, chạy dọc hai bên đường. Trong suốt thời gian làm việc, ánh sáng của những đèn chiếu mạnh không hề tắt một giây. Ở bụng tàu "Cánh buồm", họ khám phá ra cái cửa nắp chính. Họ tháo những tấm vách và chuẩn bị đưa bốn thùng a-na-mê-dôn và ba mươi ống chứa điện tích i-ôn xuống xe tải. Đưa chúng lên "Tan-tơ-ra" là một nhiệm vụ phức tạp hơn nhiều. Không thể mở cửa "Tan-tơ-ra" như mở cửa con tàu "Cánh buồm" đã chết, vì như vậy là để lọt vào "Tan-tơ-ra" tất cả những sản phẩm của một sự sống khác chắc chắn là có tác hại giết người. Cho nên, họ chuẩn bị cửa nắp và sau khi tháo những tấm vách trong, họ chuyên chở những bình không khí lỏng dự trữ từ "Cánh buồm" sang. Theo kế hoạch đã định, từ lúc mở cửa nắp cho đến khi xếp tải xong các thùng chứa nhiên liệu, cần cho một luồng không khí nén có áp suất cao liên tục thổi qua nòng thu nhận. Ngoài ra, vỏ tàu được che chở bằng luồng bức xạ ào ạt.

Mọi người dần dần quen làm việc trong những "bộ xương" thép và phần nào quen với cái trọng lực gần gấp ba lần trọng lực bình thường. Cảm giác đau nhức không thể chịu được trong tất cả các khớp xương đã giảm bớt (họ bị đau nhức trong xương như vậy hầu như ngay sau khi tàu đổ xuống).

Mấy ngày Trái đất nữa trôi qua. Vật bí ẩn "không tên" vẫn không xuất hiện. Nhiệt độ không khí xung quanh giảm hẳn xuống. Một trận cuồng phong nổi lên, mỗi giờ một mạnh. Đây là vầng mặt trời đen bắt đầu lặn: hành tinh quay và phần đại lục có các con tàu vũ trụ đi vào phía "đêm". Nhờ các luồng đối lưu, nhờ sự trao đổi nhiệt của đại dương và lớp khí quyển dày, cái rét không đến nỗi gay gắt lắm. Nhưng vào khoảng nửa đêm của hành tinh trời bắt đầu rét dữ. Các máy sưởi của bộ áo giáp bắt đầu hoạt

động, và công việc vẫn được tiếp tục. Họ vừa đưa một thùng nhiên liệu đầu tiên về đến "Tan-tơ-ra" thì bắt đầu "rạng đông". Một trận bão mới nổi lên, dữ dội hơn so với trận bão lúc "hoàng hôn". Nhiệt độ tăng nhanh đến trên độ không, những luồng không khí dày đặc mang theo rất nhiều hơi ẩm, chớp lóe lên làm rung chuyển bầu trời. Trận bão mạnh đến nỗi làm cho con tàu rung lên vì sức gió kinh khủng. Toàn đội dồn hết nỗ lực để gắn chắc thùng nhiên liệu vào bụng "Tan-tơ-ra". Tiếng gầm ghê rợn của trận bão cứ mạnh mãi lên, những cột lốc nguy hiểm xoáy tít trên bình sơn nguyên, nom rất giống những cột vòi rồng trên Trái đất. Trong dải ánh sáng, một cột vòi rồng khổng lồ bằng tuyết và bụi mọc lên, cái chớp hình phễu chọc vào vòm trời thấp tối thẫm, loang lổ. Sức ép của cột đó làm đứt sợi dây cao thế, những tia lửa xanh nhạt của dòng đoản mạch lóe lên giữa những đầu dây chập vào nhau. Ánh sáng vàng nhạt của "Cánh buồm" tắt ngấm như ngọn đèn trước gió.

Éc-gơ No-rơ ra lệnh ngừng việc, ẩn vào trong tàu.

- Những người quan sát vẫn còn ở ngoài - nhà địa chất Bi-na Lét kêu lên, chỉ ánh đèn gần như không nhận thấy được của cái tháp bằng si-li-cô-bo.

- Tôi biết, Nhi-da hiện ở đây, tôi đến đây ngay bây giờ - Trưởng đoàn thám hiểm đáp.

- Dòng điện bị ngắt, vật "không tên" tha hồ muốn làm gì thì làm - Bi-a phản đối một cách nghiêm nghị.

- Nếu bão ảnh hưởng đến chúng ta thì cũng ảnh hưởng cả đến "vật không tên" ấy. Tôi tin chắc rằng chừng nào bão chưa ngớt thì chưa có gì nguy hiểm. Còn ở đây, tôi nặng đến mức gió không thể thổi tôi bay đi, nếu tôi bò ép xuống đất. Đã từ lâu, tôi muốn ẩn trong tháp để rình "vật không tên" ấy.

- Cho tôi đi với nhé? - Nhà sinh vật nhảy tới gần trưởng đoàn.

- Được, nhưng chỉ mình anh thôi, không thêm người nào nữa. Anh cần biết vật đó có ích cho chuyên môn của anh.

Hai người bò một lúc lâu, bám lấy những chỗ mấp mô và những kẽ đá, cố làm sao để không đâm vào những cột mốc trên đường đi. Bão vẫn bền bỉ tìm cách giăng họ ra khỏi mặt đất, lật ngửa họ ra và lăn họ đi. Có một lần nó đã thành công, nhưng Éc-gơ No-rơ vồ lấy Ê-ôn đang lăn, nắm đê lên anh và dùng hai tay có vuốt bám chặt lấy rìa một tảng đá lớn.

Nhi-da mở cửa tháp, và hai người lần lượt bò vào. Ở đây vừa ấm vừa yên tĩnh. Tháp đứng vững, được củng cố chắc chắn, vì họ đã sáng suốt nhìn thấy trước là sẽ có bão.

Cô gái tóc hung vừa cau có vừa vui mừng vì các đồng chí đến đây. Cô thú thực rằng nếu phải ở một mình suốt ngày đêm giữa bão tố trên hành tinh lạ này thì thực khó chịu.

Éc-gơ No-rơ báo cho "Tan-tơ-ra" biết chuyển vượt đường được yên ổn và đèn chiếu của tàu liền tắt ngay. Bây giờ, trong bóng tối nguyên thủy, chỉ còn một đốm sáng yếu ớt bên trong tháp. Đất rung chuyển vì sức gió của cơn bão, vì những luồng sét, vì những cột vòi rồng ghê gớm. Nhi-da ngồi trên cái ghế quay, tựa lưng vào bộ biển trở. Trưởng đoàn và nhà sinh vật ngồi xuống dưới chân cô, trên cái gờ hình vành khuyên của đáy tháp. Người to xù vì mặc áo giáp, họ chiếm gần hết chỗ.

- Tôi cho rằng ta nên ngủ đi một lát - tiếng Éc-gơ No-rơ vang lên khe khẽ trong các ống điện thoại - Còn đúng mười hai giờ nữa mới đến "bình minh đen", vào lúc ấy bão mới lặn và nhiệt độ mới ấm.

Các đồng chí vui vẻ ưng thuận. Mặc dù phải chịu đựng trọng lực gấp gần ba lần mức bình thường, co quắp trong bộ giáp có khung cứng gò bó, chen chúc trong cái tháp chật ních rung chuyển vì bão, họ vẫn ngủ được: khả năng thích ứng và sức đề kháng tiềm tàng trong cơ thể con người thực là lớn lao.

Chốc chốc Nhi-da lại thức giấc, cô báo tin về cho người trực trên "Tan-tơ-ra" để các đồng chí yên tâm, rồi lại thiu thiu ngủ. Bão yếu đi rõ rệt, đất không còn rung chuyển nữa. Vật "không tên" hay đúng hơn là "vật gì

chưa rõ" có thể xuất hiện. Những người quan sát uống P.V. - những viên thuốc tăng cường sự chú ý - để cho hệ thần kinh đã bại hoại tỉnh táo lại.

- Con tàu lạ làm tôi luôn luôn băn khoăn - Nhi-da thú thật - Tôi muốn biết "họ" là ai, từ đâu đến, đã rơi vào đây như thế nào...

- Tôi cũng vậy - Éc-gơ No-rơ đáp - Đã từ lâu trong hệ Vành-khuyên vĩ đại có loan đi câu chuyện về những ngôi sao sắt và những hành tinh cam bầy của chúng. Tại những khu vực đông dân hơn của Thiên-hà, các con tàu đã qua lại từ lâu và vẫn bay thường xuyên, vậy mà vẫn có những con tàu mất tích trên các hành tinh. Nhiều con tàu cổ bị dính vào các hành tinh ấy, có nhiều câu chuyện đau thương về những con tàu đó. Bây giờ, đây gần như là những chuyện cổ tích, là truyền thuyết về công cuộc chinh phục vũ trụ đầy gian lao. Trên hành tinh này có thể có những con tàu thuộc những thời kỳ cổ xưa hơn nữa, tuy rằng trong khu vực thưa dân này của chúng ta, việc gặp gỡ của ba con tàu là hiện tượng hoàn toàn đặc biệt. Trong các vùng gần mặt trời của chúng ta, cho đến nay người ta vẫn chưa biết một ngôi sao sắt nào cả, chúng ta đã khám phá ra ngôi sao đầu tiên.

- Anh có định nghiên cứu con tàu hình đĩa không? - Nhà sinh vật hỏi.

- Có chứ! Một nhà bác học nào lại có thể bỏ lỡ một cơ hội như thế này! Trong những vùng có người ở gần chúng ta, chưa bao giờ thấy có những con tàu hình đĩa. Đây là một con tàu từ xa tới, có lẽ nó đã lang thang trong Thiên-hà mấy nghìn năm sau khi đội du hành chết cả hay sau khi xảy ra sự hư hại không thể sửa chữa được. Sau khi lấy được tài liệu ở con tàu này, có thể là chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về nhiều tin truyền đi trong Vành-khuyên vĩ đại. Hình dạng con tàu thật lạ lùng: đường xoáy ốc dạng đĩa, có những gờ trên bề mặt rất lồi. Khi nào chuyển xong những thứ cần thiết trên "Cánh buồm", ta sẽ nghiên cứu vậy kỳ lạ này, còn hiện giờ thì không thể bắt ra một người nào cả.

- Nhưng chúng ta đã lục soát "Cánh buồm" suốt mấy tiếng rồi...

- Tôi xem xét con tàu hình đĩa qua kính viễn vọng hình nổi. Con tàu đóng kín mít, không thấy một lỗ hổng nào cả. Rất khó lọt được vào bên

trong một con tàu vũ trụ được bảo vệ chắc chắn chống lại những lực lượng còn mạnh hơn nhiều so với tất cả những lực lượng tự phát của Trái đất. Hãy thử tìm cách lọt vào "Tan-tơ-ra" khi nó đóng kín xem nào: phải xuyên qua lớp vỏ bọc bằng kim loại có cấu tạo tinh thể bên trong đã được sắp xếp lại, phải chọc thủng lớp mạ ngoài bằng bô-rô-dôn. Việc đó còn gay go hơn hạ một pháo đài. Nếu là con tàu hoàn toàn lạ, cấu tạo theo những nguyên tắc mà ta chưa biết thì còn gay hơn.

- Khi nào chúng ta sẽ xem xét những vật tìm thấy trong "Cánh buồm"?
- Nhi-da hỏi - Ở đây hẳn là phải có những quan sát thú vị, đáng sửng sốt về những thế giới huy hoàng đã được nói đến trong bản thông báo.

Điện thoại truyền đến tiếng cười khúc khích hiền hậu của trưởng đoàn.

- Từ bé, tôi đã mơ ước về sao Chức-nữ, vì vậy tôi nóng lòng sốt ruột hơn ai hết. Nhưng chúng ta còn nhiều thời giờ để làm việc đó, khi chúng ta đang trên đường về nhà. Trước hết là phải thoát ra khỏi bóng tối này, ra khỏi địa ngục, như thời xưa người ta thường nói. Những nhà nghiên cứu trên tàu "Cánh buồm" chưa hề cho tàu đổ xuống nơi nào, chứ nếu không thì ta sẽ tìm thấy vô số vật của các hành tinh khác trong những kho sưu tập của "Cánh buồm". Nên nhớ rằng mặc dù đã lục soát cẩn thận, chúng ta chỉ tìm thấy những cuốn phim, những con số đo lường và những bản họa đồ, những mẫu thử không khí và những bình đựng bụi sinh ra từ các vụ nổ...

Éc-gơ No-rơ im bật và lắng nghe. Ngay cả những máy mi-crô cực nhạy cũng không thể được tiếng gió: bão đã lặng ở bên ngoài, nghe tiếng ken két nhẹ: tiếng động truyền qua đất vào thành tháp.

Trưởng đoàn phác một cử chỉ bằng tay, và Nhi-da hiểu ngay, lập tức tắt ánh sáng. Trong cái tháp được sưởi ấm bằng tia hồng ngoại, bóng tối có vẻ đặc sệt như một chất lỏng đen ngòm, tưởng chừng như tháp đặt dưới đáy đại dương. Qua cái chụp trong suốt, rắn chắc bằng si-li-cô-bo, họ thấy rõ những đốm lửa màu nâu lập lòe, ẩn hiện. Những đốm lửa bùng lên, tạo thành ngôi sao đỏ tóe ra những tia đỏ thẫm hay lục thẫm trong giây lát, rồi tắt ngấm và lại xuất hiện. Những ngôi sao nhỏ nối nhau thành những chuỗi

uốn ngoằn ngoèo, cuộn thành vòng và thành những con số 8, trượt trên mặt cái chụp trơn nhẵn, rắn chắc như kim cương mà không gây ra một tiếng động nào. Những người ở trong tháp cảm thấy mắt nhức nhối lạ thường, một cảm giác đau buốt chạy suốt dọc những đường thần kinh lớn của thân thể, dường như những tia sáng ngắn của các ngôi sao màu nâu là những mũi kim cắm vào các dây thần kinh.

- Nhi-da - Éc-gơ No-rơ nói nhỏ - hãy đẩy cần điều tiết sang mức nóng sáng cao nhất và bật đèn ngay.

Cái tháp bùng lên ánh sáng màu thiên thanh chói rực giống như ánh sáng Trái đất. Vì chói mắt, họ không nhìn thấy gì cả, đúng hơn là gần như thấy gì cả. Nhi-da và E-ôn đã kịp nhận thấy, hay chỉ là dường như thấy bóng tối phía bên phải tháp không biến mất ngay, mà trong khoảnh khắc, vẫn còn một cụm gì giống như một bó chân vòi xò ra. Cái "vật gì không rõ" ấy thu những chân vòi vào trong mình nhanh như chớp và nhảy lùi về phía sau cùng với bức tường bóng tối bị ánh sáng đẩy lùi. Éc-gơ No-rơ không nhìn thấy gì, nhưng anh không có lý gì mà không tin ở phản ứng mau lẹ của các bạn đồng sự trẻ tuổi của mình.

- Có lẽ đây là những ảo ảnh chẳng? - Nhi-da đưa ra một giả định - Những cụm bóng tối chập chờn tụ tập xung quanh chỗ tích tụ một loại năng lượng nào đó, tương tự như những sét hòn của chúng ta chẳng hạn, chứ hoàn toàn không phải là những hình thức của sự sống. Nếu ở đây mọi vật đều đen thì cả chớp cũng đen.

- Sự phỏng đoán của chị có chất thơ, nhưng không chắc đúng - Éc-gơ No-rơ phản đối - Trước hết, "cái vật không rõ" ấy hiển nhiên là tấn công chúng ta, thêm khát thịt sống của chúng ta. Nó hoặc đồng loại của nó đã giết chết những nhà thám hiểm của tàu "Cánh buồm". Nếu nó có hình thể và ổn định, nếu nó có thể di chuyển theo hướng cần thiết, có thể tích lũy và phóng ra một loại năng lượng nào đó thì cố nhiên không thể nói về một loại ảo ảnh không khí nào cả. Đây là một tạo phẩm của vật chất sống, và nó toan ăn thịt chúng ta!

Nhà sinh vật học tán thành lý lẽ của trưởng đoàn.

- Tôi cho rằng ở đây, trên hành tinh của bóng tối, mà chỉ là tối đối với chúng ta vì mắt chúng ta không có cảm giác với tia hồng ngoại, thì những tia khác vàng và xanh chẳng hạn, có tác động hết sức mạnh với tạo vật đó. Phản ứng của tạo vật đó nhanh đến nỗi những người đã chết của "Cánh buồm" không thể nhận thấy gì khi chiếu sáng chỗ xảy ra cuộc tấn công... Hoặc khi họ nhận ra thì đã muộn rồi, và những người sắp chết không còn có thể kể lại điều gì...

- Bây giờ chúng ta sẽ lặp lại thí nghiệm, dù là vật đó đến gần làm ta khó chịu như thế nào đi nữa.

Nhi-da tắt ánh sáng, và ba nhà quan sát lại ngồi trong bóng tối mịt mù, chờ những tạo vật của thế giới bóng tối.

- Nó có lợi khí gì? Tại sao ta ngồi trong vỏ chụp vẫn cảm nhận được là nó đến gần? - Nhà sinh vật học tự hỏi thành tiếng - Một dạng năng lượng đặc biệt nào chăng?

- Có rất ít dạng năng lượng, và dạng này chắc chắn là dạng điện từ. Nhưng không còn nghi ngờ nữa, dạng này có vô số biến thể hết sức khác nhau. Sinh vật này có lợi khí tác động đến hệ thần kinh của chúng ta. Có thể tưởng tượng là các chân vòi như thế chạm vào một cơ thể không được bảo vệ thì sẽ như thế nào!

Éc-gơ No-rơ co người lại, Nhi-da run sợ trong lòng khi thấy một chuỗi ánh lửa màu nâu tiến lại gần một cách mau lẹ từ ba phía.

- Không phải chỉ có một vật! - E-ôn khẽ kêu lên - Có lẽ không nên để chúng chạm tới cái chụp.

- Đúng đấy. Mỗi người chúng ta hãy quay gáy về phía ánh sáng và chỉ nhìn thẳng về phía trước mặt mình thôi, Nhi-da bật đèn!

Lần này, mỗi nhà nghiên cứu đã kịp thấy một chi tiết riêng tạo thành ý niệm chung về thứ sinh vật giống như những con sứa khổng lồ, nổi bập bềnh trên mặt đất không cao lắm, để rú xuống những đường riềm dày khí,

luôn luôn lay động. Mấy cái tua vòi hơi ngắn so với kích thước của sinh vật, dài không quá một mét. Ở mỗi góc nhọn của thân thể hình thoi có hai tua vòi khá dài, ngoằn ngoèo. Ở gốc những chân vòi, nhà sinh vật học nhận thấy những nốt phồng rất lớn, sáng mờ từ bên trong. Dường như chính những nốt phồng ấy phóng ra những đốm sáng hình sao rải rác khắp chân vòi.

- Các bạn làm nhiệm vụ quan sát, tại sao các bạn cứ bật tắt ánh sáng luôn thế? - Giọng nói trong treo của In-gơ-rít bỗng vang lên trong những chiếc mũ - có cần giúp đỡ gì không? Bão hết rồi, chúng tôi lại bắt đầu công việc. Chúng tôi sẽ đến chỗ các bạn ngay bây giờ đây!



- Không được! -Trưởng đoàn nghiêm khắc ra lệnh - Đang có nguy hiểm lớn. Gọi tất cả tập trung lại!

Éc-gơ No-rơ kể về các con sửa khủng khiếp. Sau khi bàn bạc với nhau, những nhà thám hiểm quyết định đưa một động cơ liên hành tinh lên chiếc xe tải. Những dòng lửa dài ba trăm mét chảy trên bình nguyên đầy đá, quét sạch tất cả những gì hữu hình và vô hình trên đường đi của mình. Chưa đầy nửa giờ sau, họ đã chăng lại những sợi cáp đứt. Thiết bị bảo vệ được khôi phục. Rõ ràng ràng là phải chuyên chở a-na-mê-dôn trước khi "đêm" đến trên hành tinh. Bằng những cố gắng ghê gớm, họ đã làm được việc đó, và những người du hành mệt lả đóng chặt các cửa nắp, ẩn sau lớp vỏ thép bất khả xâm phạm của con tàu vũ trụ, bình tĩnh nghe tiếng rung chuyển của thân tàu. Mi-crô truyền đến tai họ những tiếng gầm thét của bão ở bên ngoài, và điều đó khiến cho cái thế giới nhỏ bé sáng rực mà sức mạnh của bóng tối không xâm phạm đến được lại càng có vẻ ấm cúng hơn.

In-gơ-rít và Lu-ma mở màn ảnh nổi. Họ chọn được một phim rất đạt: làn nước xanh của Ấn-độ-dương dào dạt dưới chân những người ngồi trong thư viện. Những trò chơi của Pô-xây-đông [30] đang diễn ra: đó là những cuộc đua quốc tế về tất cả các môn thể thao dưới nước. Trong thời đại Vành-khuyên, mọi người đều gắn bó với biển (trong quá khứ, chỉ những những dân tộc của các nước vùng biển mới thân với biển như thế). Nhảy, đâm lao xuống nước, bơi, lặn bằng những tấm ván có gắn động cơ và những mảng nhỏ có buồm. Hàng nghìn tấm thân trẻ đẹp, nước da rám nắng. Tiếng hát vang lừng, tiếng cười, nhạc điệu nghiêm trang của những đoạn chung khúc.

Nhi-da ghé sát vào nhà sinh vật học ngồi cạnh anh đang trầm ngâm suy nghĩ và thả hồn về phương xa vô tận, tới hành tinh quê hương dịu hiền, nơi mà thiên nhiên đã bị chinh phục.

- Anh đã từng tham gia vào những cuộc đua như thế chưa, Ê-ôn?

Nhà sinh vật học ngạc nhiên nhìn cô, không hiểu.

- À, những cuộc đua này ư? Không, chưa tham dự lần nào. Tôi đang mải nghĩ nên không hiểu ngay.

- Thế anh không nghĩ về cảnh tượng kia hay sao? - Cô gái chỉ lên màn ảnh - Thực ra sau khi bị giam hãm trong bóng tối và bão táp, bị đe dọa bởi những con sứa điện đen sì, ta lại càng cảm thấy vui sướng lạ thường về vẻ đẹp của thế giới chúng ta.

- Đúng, cố nhiên rồi. Vì vậy tôi lại càng muốn bắt một con sứa như thế. Tôi đang nát óc để giải quyết nhiệm vụ ấy đây.

Nhà sinh vật học cười. Nhi-da quay đi và bắt gặp nụ cười của Éc-gơ No-rơ.

- Anh cũng đang nghĩ cách để làm thế nào bắt con vật đen ghê rợn kia phải không? - Cô hỏi với vẻ giễu cợt.

- Không, tôi đang nghĩ về việc nghiên cứu con tàu dạng đĩa.

Ánh mắt láu lỉnh của trưởng đoàn gần như làm Nhi-da cáu kỉnh.

- Bây giờ tôi hiểu vì sao thời cổ xưa, đàn ông hay gây chiến tranh. Tôi cho rằng đây chỉ là sự huyênh hoang của giới các anh... các anh tự cho mình là những kẻ mạnh trong xã hội hỗn độn.

- Chị nghĩ chưa đúng lắm đâu, tuy chị đã hiểu được một phần nào tâm lý thời cổ đại của chúng ta. Nhưng đối với tôi thì thế này: hành tinh của tôi càng đẹp và càng đáng yêu thì tôi lại càng muốn phục vụ nó. Trồng vườn, khai thác kim loại, năng lượng, thực phẩm, sáng tác nhạc, làm thế nào để sau khi tôi qua đời, tôi sẽ để lại một mẫu thực tế do chính bàn tay, khối óc tôi tạo nên. Tôi chỉ biết vũ trụ, và tôi chỉ có thể phục vụ nhân loại của tôi bằng nghệ thuật đó. Nhưng bản thân việc bay vào vũ trụ chưa phải là mục đích, mà mục đích là tìm kiếm kiến thức mới, khám phá ra những hành tinh mới mà rồi đây chúng ta sẽ làm cho nó tuyệt đẹp như Trái đất của chúng ta. Còn chị, Nhi-da, chị phục vụ cái gì? Tại sao chị cũng háo hức muốn hiểu rõ điều bí mật của con tàu dạng đĩa như thế? Chỉ vì tò mò thôi ư?...

Bằng một cố gắng mãnh liệt, cô gái cố thắng sức nặng của đôi bàn tay mỗi nhừ, giơ tay về phía trưởng đoàn. Anh nắm lấy tay cô trong hai bàn tay to rộng của mình và dịu dàng vuốt ve hai bàn tay ấy. Hai má Nhi-da hồng lên, thân thể mỗi nhừ của cô tràn đầy một sức mạnh mới. Cũng như lần ấy, trước cuộc hạ cánh cực kỳ nguy hiểm, cô áp má vào tay Éc-gơ No-rơ, và luôn thể tha thứ cho nhà sinh vật học tội bội bạc đối với Trái đất, cái tội mà cô tưởng tượng ra. Để hoàn toàn chứng tỏ rằng mình đồng ý với cả hai người, Nhi-da đưa ra một ý tưởng vừa chợt đến trong óc cô: dùng một trong những thùng đựng nước có nắp tự động. Bỏ vào đây một miếng thịt hộp tươi làm mỗi nhừ (thịt hộp tươi là một món đặc biệt để gia thêm vào thức ăn cô đặc của các nhà du hành vũ trụ). Nếu vật đen kia chui vào thùng và nắp thùng sập lại, thì cần phun khí trơ của Trái đất vào và hàn kín rìa nắp thùng.

Ê-ôn vui sướng vì sáng kiến của "cô bé tóc hung".

Còn Éc-gơ No-rơ thì loay hoay điều chỉnh một người máy và chuẩn bị một mỏ cắt điện - thủy lực rất mạnh mà anh hy vọng dùng nó làm phương

tiện để lọt vào trong con tàu vũ trụ dạng đĩa từ một ngôi sao xa xăm đến đây.

Trong bóng tối đã trở nên quen thuộc, bão lạng hần, giá rét đã nhường chỗ cho sự ấm áp. Bắt đầu một ngày dài bằng chín ngày Trái đất. Công việc còn phải làm trong bốn ngày Trái đất nữa: chuyên chở các điện tích i-ôn, một số vật dự trữ và những khí cụ quý giá. Ngoài ra Éc-gơ No-rơ thấy cần lấy một số đồ vật riêng của những người trong đoàn thám hiểm đã chết để đem về Trái đất làm vật kỷ niệm tặng người thân, sau khi đã sát trùng cẩn thận. Trong thời đại Vành-khuyên, người ta không cần nhiều đồ dùng linh tinh, việc đưa những đồ vật ấy về "Tan-tơ-ra" không có gì khó khăn.

Sang ngày thứ năm, họ ngắt dòng điện, nhà sinh vật học cùng với hai người tình nguyện khác là Cai Be và In-gơ-rít ở trong tháp kín mít cạnh "Cánh buồm". Những sinh vật đen xuất hiện gần như tức thời. Nhà sinh vật học đã bố trí một màn ảnh nhạy cảm với tia hồng ngoại và có thể theo dõi những con sứa giết người. Kìa, một con đã lén đến gần cái thùng dùng làm bẫy: nó gập những chân vòi lại, thu thành một cục tròn, bắt đầu chui vào thùng. Đột nhiên, thêm một hình thoi đen nữa xuất hiện cạnh cái miệng thùng bỏ ngỏ. Con quái vật thứ nhất xòe những chân vòi ra: những đốm lửa hình sao bùng lên, nhấp nháy nhanh đến mức khó nhận thấy, biến thành những dải sáng màu đỏ thẫm, rung động. Trên màn ảnh thu nhận những tia không nhìn thấy, những dải sáng ấy lóa lên thành tia chớp màu lá mạ. Quái vật thứ nhất lùi ra, quái vật thứ hai thu mình thành một cục trong chớp mắt rơi xuống đáy thùng. Nhà sinh vật học giơ tay định bấm nút, nhưng Cai Be ngăn lại. Quái vật thứ nhất cũng thu mình lại và nhào vào theo quái vật thứ hai. Bây giờ trong thùng có hai con sứa khủng khiếp. Có điều đáng ngạc nhiên là làm sao chúng lại có thể thu nhỏ thể tích của chúng đến mức như thế. Một cái bấm nút, nắp thùng sập lại, và lập tức năm hay sáu con sứa từ khắp các phía ủa tới vây bọc cái thùng khổng lồ mạ Zir-cô-ni. Nhà sinh vật học bật ánh sáng, báo cho "Tan-tơ-ra" biết để đóng mạch hệ thống bảo vệ. Như thường lệ, những bóng ma đen biến đi ngay, nhưng hai con bị giam dưới nắp thùng kín mít.

Nhà sinh vật học lén đến cái thùng, sờ tay vào nắp thùng và bị giật một cái điếng người. Anh không nén nổi và hét lên vì quá đau. Tay trái anh thông xuống, bị tê liệt.

Kỹ sư cơ khí Ta-rôn lấy bộ áo bảo vệ chịu được nhiệt độ cao mặc vào. Chỉ khi ấy, anh mới phun được khí trợ nguyên chất vào thùng và hàn kín được nắp. Các khóa vòi cũng được hàn kín, họ lấy một mảnh vải cách điện quấn quanh thùng và chuyển nó vào buồng sửa tập. Thắng lợi phải trả bằng giá đắt, cánh tay liệt của nhà sinh vật học không được hồi phục, mặc dù thầy thuốc đã chạy chữa hết cách. Ê-ôn Tan rất khổ tâm, nhưng anh không nghĩ đến chuyện từ bỏ chuyển thăm con tàu dạng đĩa. Éc-gơ No-rơ quý trọng lòng ham mê nghiên cứu không bao giờ biết chán của anh, nên không nỡ bắt anh ở lại "Tan-tơ-ra".

Con tàu đĩa có đường gờ xoáy ốc, vị khách từ thế giới xa xăm đến, ở cách xa "Cánh buồm" hơn là sự lượng định ban đầu của những nhà du hành vũ trụ. Trong ánh sáng loang rộng của các đèn chiếu, họ đã đánh giá sai kích thước của con tàu. Đây thực sự là một công trình khổng lồ, bề ngang không dưới ba trăm năm mươi mét. Phải tháo rời các dây cáp ở "Cánh buồm" để nối tiếp hệ thống bảo vệ đến con tàu dạng đĩa. Con tàu vũ trụ bí ẩn cao lừng lừng trên đầu mọi người như một bức tường chót vót mất hút vào bóng tối loang lỗ của bầu trời. Những đám mây đen kịt chồng chất lên nhau, che lấp rìa trên của cái đĩa khổng lồ. Thân tàu phủ một khối vật liệu màu đá khổng tước đã nứt rạn nhiều, bề dày đến ngót một mét. Qua những vết nứt, có thể thấy một thứ kim loại màu da trời lấp lánh ánh xanh lam ở những chỗ lớp vật liệu màu khổng tước mòn đi nhiều. Mặt quay về phía "Cánh buồm" của con tàu đĩa có một đường trục cuộn thành hình xoáy ốc. Bề ngang của trục chừng mười lăm mét cao ngót mười mét. Bề mặt của con tàu chìm trong bóng tối mịt mù. Mặt đó lồi hơn, hình như là mặt cắt của khối cầu gắn với cái đĩa dày hai mươi mét. Trên mặt đó cũng có một đường trục cao, cuộn thành đường xoáy ốc, nom giống như mặt ngoài của đường ống ngấp vào thân tàu.

Cái đĩa khổng lồ ngập sâu vào đất. Ở chân bức tường kim loại thẳng đứng, mọi người thấy một khối đá bị chảy, loang về mọi phía như một tảng hắc ín đặc sệt.

Các nhà nghiên cứu mất nhiều thời giờ để tìm cửa vào hay một khoang cửa nắp. Nhưng cái cửa hoặc là được giấu kín dưới lớp bọc màu khổng tước, hay nói chung là được đóng khéo đến nỗi không để lại dấu vết gì trên mặt con tàu. Họ không tìm thấy những lỗ hổng cho các khí cụ quang học, cũng như những vòi khóa của hệ thống thổi gió. Khối kim loại dường như dày đặc. Éc-gơ No-rơ đã dự kiến trước tình hình đó, anh quyết định dùng máy cắt điện thủy lực có thể cắt được những lớp bọc rắn nhất và dai nhất của các con tàu vũ trụ chế tạo tại Trái đất. Sau một cuộc hội ý chớp nhoáng, mọi người đều thỏa thuận cắt phần chỏm của đường trục xoáy ốc. Chính ở chỗ ấy phải có một khoảng trống, một ống dẫn hay một lối đi tròn chạy qua. Có thể hy vọng theo lối ấy lọt vào những khoang bên trong của con tàu mà không sợ vấp phải một loạt vách ngăn liên tiếp.

Chỉ có một đoàn thám hiểm đặc biệt mới có thể thực hiện việc nghiên cứu con tàu dạng đĩa một cách nghiêm chỉnh. Để phái một đoàn thám hiểm lên hành tinh nguy hiểm này, cần xác minh rằng bên trong con tàu lạ này của thế giới xa xăm vẫn còn nguyên vẹn những khí cụ, tài liệu cùng toàn bộ những vật dụng của những người đã lái con tàu vượt qua không gian thăm thẳm mà so với khoảng không gian ấy thì hành trình của các con tàu vũ trụ của Trái đất mới chỉ là một bước xuất phát đầu tiên rụt rè vào vũ trụ bao la.

Cái đường trục xoáy ốc ở mặt kia của đĩa gần chạm tới đất. Họ đưa đến đấy một chiếc đèn chiếu và những dây điện cao thế. Ánh sáng màu lam nhạt phản chiếu trên con tàu đĩa, loang ra trên bình nguyên như đám sương mù ùng đục và hắt lên tới những vật cao tối thẫm, hình thù không rõ rệt, có lẽ là những vách đá bị cắt xén bởi những mảng bóng tối vô tận hình cái cổng. Có lẽ ở đấy có đường xuống cái bình nguyên thấp mà họ nhận thấy khi "Tan-tơ-ra" đáp xuống hành tinh.

Chiếc xe tự động gầm gừ chở tới một người máy vạn năng duy nhất của "Tan-tơ-ra". Không hề cảm thấy ảnh hưởng của trọng lực tăng gấp ba, người máy mau lẹ đến gần con tàu đĩa và đứng bên các thành kim loại. Nó nom giống một người to béo, chân ngắn, thân dài, đầu cực to, cúi về phía trước với vẻ hăm dọa.

Theo sự điều khiển của Éc-gơ No-rơ, người máy dùng bốn chi nâng cái máy cắt nặng lên và dang rộng chân, sẵn sàng thực hiện một công việc nguy hiểm.

- Chỉ có tôi và Cai Be mặc áo giáp bảo vệ cao cấp là sẽ điều khiển người máy - trưởng đoàn ra lệnh trong điện thoại - Những người khác chỉ có mặc áo giáp bảo vệ sinh vật loại nhẹ thì lùi ra xa...

Trưởng đoàn ngừng bật. Có cái gì đột nhập vào ý thức anh, khơi lên một nỗi buồn khó hiểu, khiến đầu gối muốn khụy xuống. Ý chí kiêu hãnh của con người nhụt đi, nhường chỗ cho sự ngoan ngoãn dần dần. Mặt đầm mồ hôi, Éc-gơ No-rơ bước một bước về phía công bóng tối, như người mất hồn. Tiếng hét của Nhi-da vang lên trong điện thoại của anh khiến anh tỉnh táo trở lại. Anh dừng bước, nhưng có một sức mạnh đen tối xuất hiện trong tâm trí anh lại thúc ép anh tiến về phía trước. Cai Be và Ê-ôn Tan đứng ở rìa cái vòng ánh sáng liền bắt đầu đi theo trưởng đoàn, bước cũng chậm như thế, vừa đi vừa dừng lại, có lẽ là cố gắng đấu tranh với bản thân. Ở đấy, trong những cái công bóng tối, trong những cụm sương mù, một cái gì động đậy, hình thù quái lạ, vì vậy càng đáng sợ. Đấy không phải là con vật giống như con sứa mà họ đã biết. Trong bóng tối nhập nhoạng, một cây thập tự đen đang di chuyển. Cây thập tự này có giống ngang sai rộng, ở giữa có một hình en-líp lồi lên. Ở đỉnh và hai đầu cây thập tự có những thấu kính lấp lánh trong luồng ánh sáng đèn chiếu (ánh đèn chiếu đã phải khó khăn lắm mới xuyên qua được tấm màn sương mù ẩm ướt). Phần dưới cây thập tự ngập trong bóng tối của một chỗ đất trũng mà ánh sáng không rọi tới.

Éc-gơ No-rơ bước nhanh hơn những người khác, đến gần cái vật khó hiểu chừng một trăm bước và ngã xuống. Những người cùng đi sững sốt, chưa kịp hiểu rằng đây là chuyện có liên quan đến tính mạng của trưởng đoàn, thì cây thập tự đen đã vươn lên cao hơn những vòng dây dẫn chằng xung quanh. Nó ngả về phía trước như thân cây, rõ ràng định vươn qua trường bảo vệ, với tới Éc-gơ No-rơ.

Nhi-da hoảng hốt đến phát điên, vì thế cô bỗng cảm thấy mình có sức mạnh lực sĩ, cô nhảy tới gần người máy và quay cần điều khiển ở sau gáy nó. Thong thả, dường như lưỡng lự, người máy bắt đầu nâng cao cái máy cắt. Thất vọng vì không biết điều khiển cái máy phức tạp, cô gái liền nhảy về phía trước, lấy thân mình che cho trưởng đoàn. Từ ba chi của cây thập tự, có những luồng sáng ngoằn ngoèo phóng ra như tia chớp. Cô gái ngã đè lên Éc-gơ No-rơ, dang rộng hai tay. Nhưng may thay, người máy đã quay cái miệng phễu có lưỡi nhọn bên trong vào trung tâm cây thập tự đen. Cây thập tự run rẩy, gập gập xuống, như bị hất ngã về phía sau và biến mất trong bóng tối mù mịt cạnh các khối đá. Éc-gơ No-rơ và hai bạn đồng sự của anh lập tức hồi tỉnh. Họ vực cô gái dậy và lùi về phía con tàu dạng đĩa. Những người khác đã qua cơn bàng hoàng và đem tới một động cơ liên hành tinh tạm dùng làm một khẩu pháo.

Tức giận chưa từng thấy, Éc-gơ No-rơ phóng một luồng bức xạ khốc hại về phía những khối đá hình cái cổng, đồng thời lia quét cần thận trên đồng bằng và cố không bỏ sót một mét vuông nào trên mặt đất. Ê-ôn Tan quỳ trước Nhi-da, khẽ hỏi vào máy điện thoại, cố nhìn kỹ những chi tiết trên mặt cô qua tấm si-li-côn của cái mũ. Cô nằm không nhúc nhích, mắt nhắm nghiền. Nhà sinh vật học không thể nghe thấy tiếng thở của cô vào máy điện thoại, cũng không thể bắt mạch qua bộ áo giáp.

- Quái vật đã giết chết Nhi-da - Ê-ôn Tan kêu lên một cách chua xót khi thấy Éc-gơ No-rơ đến gần.

Qua cái dải hẹp để nhìn vào chiếc mũ bảo vệ cao cấp thì không thể thấy rõ cặp mắt của trưởng đoàn.

- Lập tức đưa Nhi-da về "Tan-tơ-ra" cho Lu-ma - những âm thanh kim loại vang lên rõ hơn bao giờ hết trong giọng nói của Éc-gơ No-rơ, - Anh cũng sẽ giúp vào việc xác định tính chất của vết thương... Sáu người chúng tôi ở lại và tiến hành việc nghiên cứu cho bằng xong mới thôi. Nhà địa chất cùng đi với anh sẽ thu thập tất cả các mẫu đá trên con đường đi từ con tàu đĩa tới "Tan-tơ-ra". Chúng ta không thể lẩn tránh lâu hơn trên hành tinh này. Tiến hành nghiên cứu ở đây thì phải dùng những xe tăng có vỏ bảo vệ cao cấp, làm như chúng ta thì chỉ đưa cả đoàn đến chỗ hy sinh vô ích mà thôi. Lấy chiếc xe thứ ba và làm gấp lên.

Éc-gơ No-rơ quay đi và đi về phía con tàu đĩa, không ngoảnh lại.



"Khẩu pháo" được đưa đi trước. Kỹ sư cơ khí đứng sau "khẩu pháo", cứ mười phút lại phóng ra một suối lửa trên diện nửa hình tròn, cho đến sát tận con tàu đĩa. Người máy nâng cao cái máy cắt, đưa tới gần chòm của vòng thứ hai tính từ ngoài vào của đường trục xoay ốc. Ở đây, chỗ rìa đĩa ngấp xuống đất, đường trục cao ngang tầm ngực cái máy tự động.

Tiếng gầm vang động lộn qua lớp vỏ dày của bộ áo bảo vệ cao cấp. Trên khoảnh đã chọn của lớp bọc màu đá không tước, những vết nứt nhỏ ngoằn ngoèo bắt đầu xuất hiện. Những mảnh nhỏ của khối rắn ấy văng ra, đập chan chát vào tấm thân kim loại của người máy. Mỏ cắt nện bật ra cả một mảng lớp bọc, để lộ ra một bề mặt có cấu tạo hạt, màu thiên thanh rực rỡ, nhưng nom vẫn dịu mắt, dù là dưới ánh đèn chiếu. Sau khi đã vạch ra một hình vuông đủ để cho một người mặc áo giáp bảo vệ đi lộn, Cai Be điều

khiến máy cắt ấn mở cắt thật mạnh, khía sâu vào lớp kim loại màu thanh thiên, nhưng không xuyên qua được suốt bề dày của lớp kim loại. Người máy vạch một đường cắt thứ hai làm thành một góc với đường thứ nhất và bắt đầu đưa tới đưa lui cái mũi nhọn của mỏ cắt, mỗi lúc lại tăng thêm sức ấn. Vết cắt trong kim loại đã sâu hơn một mét. Khi kỹ sư cơ khí giúp vạch cạnh thứ ba của hình thì các lát cắt bắt đầu tách ra, bửa ra phía ngoài.

- Cẩn thận! Tất cả lùi về phía sau! Nằm xuống! - Éc-gơ No-rơ gào lên trong ống nói, điều khiển người máy ngừng hoạt động và nhảy lùi về phía sau.

Mảnh kim loại bỗng cong lật lên như cái nắp vỏ đồ hộp. Từ cái lỗ, một luồng lửa màu cầu vồng chói rực phụt ra theo phương tiếp tuyến với đường xoáy ốc. Những nhà nghiên cứu thoát chết chỉ vì luồng lửa không phụt vào họ. Thêm nữa, lớp kim loại màu thiên thanh lập tức chảy ra bịt kín lỗ hổng. Cổ người máy cực khỏe chỉ còn là một khối kim loại nóng chảy, để thòi ra hai cái chân ngắn, nom đến thảm hại. Éc-gơ No-rơ và Cai Be sống sót chỉ là nhờ họ đã mặc áo giáp đề phòng. Sức nổ ném họ ra xa con tàu vũ trụ kỳ lạ, hất tung những người khác mỗi người một nơi, lật đổ "khẩu pháo" và làm đứt những sợi cáp cao thế.

Sau cơn kinh hoàng, khi đã trấn tĩnh lại, mọi người hiểu ra rằng họ không còn phương tiện bảo vệ nữa. May thay, họ còn nằm trong luồng sáng của chiếc đèn chiếu còn nguyên vẹn. Không ai bị nạn, nhưng Éc-gơ No-rơ quyết định rằng đối với họ như thế là quá đủ rồi. Vứt bỏ lại những dụng cụ không cần thiết, dây cáp và cây đèn chiếu, các nhà nghiên cứu lên chiếc xe tải còn nguyên vẹn và vội vã rút về con tàu vũ trụ của mình.

Hoàn toàn không phải là sự lo xa của trưởng đoàn đã giúp họ thoát nạn một cách may mắn như thế khi họ mở con tàu kỳ lạ một cách thiếu thận trọng. Mưu toan làm việc đó lần thứ hai sẽ kết thúc thảm khốc hơn nhiều... Còn Nhi-da thân mến đang ở trong tình trạng như thế nào?... Éc-gơ No-rơ hy vọng bộ áo giáp đã làm yếu sức sát thương của cây thập tự đen. Nhà sinh vật học không bị giết chết khi chạm vào con sứa đen. Nhưng ở đây, xa

các viện y tế có đầy đủ phương tiện, liệu họ có thể khử được tác dụng của thứ vũ khí chưa từng được biết ấy không?

Ở buồng chuyển tiếp, Cai Be đến gần trưởng đoàn và chỉ vào phía sau vai áo bên trái anh. Éc-gơ No-rơ quay về phía những tấm gương (ở khoang chuyển tiếp bao giờ cũng có những tấm gương và những người từ hành tinh lạ trở lại tàu bắt buộc phải tự kiểm tra mình trước những tấm gương đó). Cái vai áo mỏng bằng hợp kim Zir-cô-ni Ti-tan bị toạc ra. Ở chỗ rách thò ra một miếng kim loại màu xanh da trời cắm vào lớp lót cách điện, nhưng không xuyên tới lớp trong của bộ giáp. Phải khó khăn lắm mới lấy được mảnh kim loại ra. Bây giờ sau khi đã trải qua một cơn nguy hiểm ghê gớm, họ sẽ đưa được về Trái đất một mẫu kim loại bí ẩn cấu tạo nên con tàu đĩa, mặc dù việc lấy được mẫu chỉ là một chuyện tình cờ.

Éc-gơ No-rơ được giải thoát khỏi bộ áo giáp bảo vệ, và cuối cùng anh đã có thể đi vào trong con tàu của mình, nói đúng ra là đi khắp khiêng do sức hút nặng nề của hành tinh khủng khiếp.

Cả đoàn thám hiểm nóng lòng sốt ruột đợi anh. Họ chứng kiến tai họa xảy ra bên con tàu đĩa qua máy nghe và nhìn hình nổi, vì thế không cần phải nói gì về kết quả của cuộc thử.

Chương 4 CON SÔNG THỜI GIAN

Vê-đa Công và Đa-rơ Vê-te đứng trên một cái sân tròn nhỏ của chiếc tàu lượn đang từ từ lướt trên thảo nguyên vô tận. Làn gió nhẹ làm nổi lên những luồng sóng rộng rập rờn trên lớp cỏ rậm đang nở hoa. Xa xa về bên trái, họ nhìn thấy một đàn gia súc trắng đốm đen: đây là hậu thế của giống động vật gây được bằng cách lai bò Tây tạng, bò cái và trâu.

Những ngọn đồi thấp, những con sông hiền hòa với những thung lũng rộng - cảnh tượng ấy đem lại cho ta cảm giác phóng khoáng và yên tĩnh khi đứng trước khu vực ổn định và bằng phẳng này của vỏ Quả đất, khu vực mà hồi xưa mang tên là vùng đất thấp miền Tây Xi-bê-ri.

Đa-rơ Vê-te trầm ngâm nhìn dải đất xưa kia đầy những những đầm lầy bất tận, buồn tẻ và rải rác những cánh rừng tàn héo của của miền Bắc Xi-bê-ri. Anh tưởng chừng nhìn thấy bức tranh của nhà họa sĩ thời cổ, bức tranh đã để lại cho anh một ấn tượng không phai nhòa ngay từ thuở ấu thơ.

Trên một mũi đất cao tạo nên bởi khúc uốn của một con sông lớn, có một ngôi nhà thờ bằng gỗ, tường xám lại vì quá lâu đời. Ngôi nhà thờ đứng trơ trơ một mình, quay mặt về phía những cánh đồng và đồng cỏ bao la bên kia sông. Trên cái nóc tròn của cây thập tự mỏng mảnh thẫm đen lại dưới những đám mây thấp nặng nề. Trên khu nghĩa trang nhỏ phía sau nhà thờ, một đám bạch dương và liễu ngả những ngọn cây bù xù trước gió. Những cành là thấp, gần như chạm vào những cây thập tự mục nát mà thời gian và bão táp đã quật đổ giữa đám cỏ tươi ẩm ướt. Phía bên kia sông, những những đám mây khổng lồ nửa tím nửa xám chồng chất lên nhau, dày đặc như những khối đá. Con sông rộng lấp lánh ánh thép lạnh lùng. Ánh thép lạnh lùng ấy cũng bao phủ khắp nơi. Mọi chốn xa gần đều ẩm ướt vì trận mưa thu rả rích ở những vĩ tuyến lạnh và hoang vu của phương Bắc. Những màu xanh lơ, xám, xanh lục của bức tranh phong cảnh phối hợp với nhau nhằm miêu tả những vùng đất bao la không trồng trọt, nơi con người sống chật vật, chịu đói rét, nơi mà sự cô đơn của con người được cảm nhận rõ rệt

hơn ở đâu hết, sự cô đơn đặc trưng cho những thời xa xưa, khi con người còn thiếu lý trí.

Bức tranh ấy để trong nhà bảo tàng, sau một tấm bảo vệ trong suốt, được những tia không nhìn thấy chiếu rọi từ phía dưới, khiến cho nó nom như mới. Đa-rơ Vê-te có cảm giác rằng bức tranh đó là cái cửa sổ nhìn vào quá khứ rất xa xăm.

Đa-rơ Vê-te lảng lạng quay sang Vê-đa. Người đàn bà trẻ đặt một tay lên hàng lan can của sân tàu lượn. Chị cúi đầu, vừa trầm ngâm suy nghĩ vừa nhìn những thân cỏ cao ngả theo chiều gió. Cỏ vũ mao óng ánh bạc nom như làn nước lụt tràn rộng, chảy chậm chạp. Chiếc tàu lượn hình tròn thông thả lướt trên thảo nguyên. Những cơn lốc nhỏ, oi bức đột nhiên ào tới tấn công những người du hành, làm cho tóc và tấm áo dài của Vê-đa bay phấp phới, và tinh nghịch thổi hơi nóng vào mắt Vê-te. Nhưng máy tiết chế tự động làm việc nhanh hơn ý nghĩ, và cái sân bay chỉ hơi rung động hoặc tròng trành rất nhẹ, khó nhận thấy.

Đa-rơ Vê-te cúi xuống gần máy ghi hành trình. Tấm bản đồ chuyển động nhanh phản ánh hành trình của họ. Có lẽ họ đã đi quá xa về phương Bắc. Họ đã vượt ngang qua vĩ tuyến sáu mươi từ lâu, họ đã bay qua chỗ con sông I-rơ-tư-sơ và sông Ô-bi gặp nhau và đã tới gần miền đất cao, tên là thung lũng hình máng Xi-bê-ri.

Không gian thảo nguyên đã trở thành quen thuộc với cả hai nhà du lịch: suốt bốn tháng trời, họ đã làm công việc khai quật những ngôi mộ cổ trong các thảo nguyên nóng nực của vùng An-tai gần núi. Công cuộc khảo cổ dường như đưa họ trở về cái thời mà họa hoãn mới có những đội kỵ sỹ vũ trang băng qua các thảo nguyên phương Nam.

Vê-đa quay lại và lảng lẽ chỉ về phía trước. Ở đấy, một cù lao nhỏ, thẫm màu dường như tách khỏi mặt đất, bập bênh trôi trong những luồng không khí nóng. Mấy phút sau, con tàu lượn tới gần quả đồi nhỏ, có lẽ là đồng đá thải của một cái mỏ xưa kia được khai thác tại đây. Không còn lại

một công trình kiến trúc nào của khu mỏ, chỉ còn lại cái gò nhỏ mọc đầy cây anh đào.

Cái sân tròn nhỏ đang bay bổng nghiêng hẳn đi.

Như một cái máy tự động, Đa-rơ Vê-te quàng tay ôm lấy ngang lưng Vê-đa và băng về phía rìa sân hếch lên cao. Tàu lượn trở lại thẳng băng trong khoảnh khắc để rồi rơi bịch xuống dưới chân đồi. Bộ giảm xóc làm việc và hất ngược làm cho Đa-rơ Vê-te và Vê-đa bị ném lên sườn đồi, rơi thẳng vào đám bụi cây cứng. Sau một lát im lặng, tiếng cười ròn vang của Vê-đa nổi lên , phá tan bầu không khí tĩnh mịch của thảo nguyên. Đa-rơ Vê-te

tưởng tượng thấy bộ mặt sừng sốt và đầy vết xây sát của mình, rồi anh cũng cười theo Vê-đa, sung sướng hồn nhiên vì chị không bị thương và vụ hư hỏng không gây tai nạn gì.

- Không phải vô cớ mà người ta cấm các tàu lượn không được bay cao quá tám mét - Vê-đa Công thốt lên, giọng hơi hỗn hển - Bây giờ thì tôi hiểu...

- Khi bị hư hỏng, máy rơi xuống ngay, và chỉ còn trông cậy vào bộ giảm chấn. Không thể làm thế nào được, đây là cái giá tất nhiên phải trả để đổi lấy sự nhẹ nhàng và kích thước nhỏ. Có lẽ chúng ta còn phải trả giá nữa về tất cả những chuyến bay may mắn - Đa-rơ Vê-te nói với vẻ thản nhiên hơi giả tạo.

- Thế là thế nào kia? - Vê-đa hỏi một cách nghiêm trang.

- Hoạt động hoàn hảo của các khí cụ ổn định cho thấy là máy móc hết sức phức tạp. Tôi e rằng tôi sẽ phải mất nhiều thời gian mới tìm được chỗ hỏng. Tôi sẽ phải xoay sở theo cách thức của tổ tiên ta thời xưa...

Với ánh mắt ranh mãnh, Vê-đa giơ cánh tay ra và Đa-rơ Vê-te kéo chị lên một cách dễ dàng. Họ đi xuống chỗ chiếc tàu lượn bị rơi, bôi thuốc làm lành da vào các vết xước, dán lại chiếc áo dài bị rách. Đa-rơ Vê-te thu xếp cho Vê-đa nằm dưới bóng rợp của một bụi cây, còn anh thì bắt đầu đi tìm

nguyên nhân của sự hư hỏng. Đúng như anh phỏng đoán, đã có sự trục trặc trong bộ thăng bằng tự động và thiết bị khóa của nó đã tắt động cơ. Vừa mở hộp khí cụ, Vê-te đã thấy rõ rằng việc sửa chữa sẽ không có kết quả gì: sẽ phải mất quá nhiều thời giờ để tìm hiểu máy móc điện tử hết sức phức tạp. Khẽ thở dài bực bội, anh duỗi thẳng tấm lưng mỏi nhừ và liếc về phía bụi cây, nơi Vê-đa Công đang nhắm ngủ với vẻ tin cậy. Trong tầm mắt, thảo nguyên nóng rực hoàn toàn hoang vắng. Hai con chim lớn thuộc loài chim ăn thịt thông thả lượn vòng trên lớp không khí rung động màu xanh nhạt...

Cái máy dễ sai khiến đã trở thành cái đĩa chết, nằm ì trên mặt đất khô. Một cảm giác lạ lùng chợt đến với Đa-rơ Vê-te: cảm giác về sự đơn độc và tách rời khỏi toàn bộ thế giới. Nhưng anh không sợ sệt gì cả. Hãy chờ đêm đến, khi ấy ánh mắt thường sẽ nhìn được xa hơn. Nhất định họ sẽ thấy ánh lửa và sẽ đến đó. Họ dùng tàu lượn đi du ngoạn, không mang theo điện thoại vô tuyến, cũng không mang theo đèn bấm và thức ăn.

"Thuở xưa, người ta có thể chết đói trong thảo nguyên nếu không mang theo một số lớn thực phẩm dự trữ... và nước uống!" - Cứu chủ nhiệm các trạm ngoại vi vừa nghĩ vừa lim dim mắt vì ánh sáng chói. Anh tìm được một khoảng bóng rợp dưới bụi anh đào, bên cạnh Vê-đa và nằm duỗi dài một cách thoải mái trên mặt đất, mặc cho những cơn gió khô đâm vào người qua bộ quần áo dài bằng vải mỏng. Tiếng gió rì rào và thời tiết oi bức đưa vào trạng thái mơ màng: ý nghĩ trôi chảy một cách chậm chạp. Những cảnh tượng của quá khứ xa xưa thoáng qua trong ký ức, kế tiếp nhau thành chuỗi dài: những dân tộc: bộ tộc cổ xưa, những người riêng biệt... Dường như từ dĩ vãng, có một con sông khổng lồ đổ về, con sông của những biến cố, những nhân vật, những kiểu y phục thay đổi từng giây.

- Vê-te! - Đang mơ mơ màng màng, anh nghe thấy giọng nói mền yêu, và anh bừng tỉnh, ngồi nhồm ngay lên.

Vàng mặt trời như quả cầu đỏ đã chạm tới đường chân trời mờ tối, không hề có một phẩy gió trong bầu không khí ngưng đọng.

- Thừa đức ông Vê-te - Vê-đa khom lưng trước mặt anh vẻ tinh nghịch, bắt chước những người đàn bà Á châu cổ xưa - ngài đã nên thức giấc và nhớ đến tôi chưa ạ?

Sau khi làm mấy động tác thể dục, Đa-rơ Vê-te hoàn toàn hết buồn ngủ. Vê-đa đồng ý với kế hoạch của anh là chờ đêm xuống. Bóng tối ập đến giữa lúc họ đang sôi nổi thảo luận công việc đã qua. Đột nhiên, Vê-te nhận thấy Vê-đa run rẩy. Hai tay chị trở nên lạnh giá, và anh hiểu rằng chiếc áo mỏng của Vê-đa hoàn toàn không giúp chị chống lại được cái lạnh giá ban đêm của vùng phương Bắc này.

Đêm hè ở vĩ tuyến sáu mươi vốn sáng sủa, và họ đã nhật được một đồng củi lớn.

Đa-rơ Vê-te dùng bộ ắc-quy mạnh của tàu lượn để lấy lửa. Tia lửa điện lóe lên, phát ra tiếng nổ vang giòn và chẳng bao lâu, ngọn lửa chói rục đã làm cho bóng tối xung quanh càng có vẻ âm u hơn, đồng thời tỏa hơi ấm làm họ cảm thấy khoan khoái.

Vê-đa lúc trước còn co ro, bây giờ đã tươi như bông hoa dưới ánh mặt trời, và cả hai người đều mơ màng, gần như bị thôi miên. Trong suốt thời gian một trăm ngàn năm mà lửa là chỗ nương tựa và là cứu tinh duy nhất của con người thì ở một góc sâu kín nào đó trong tâm hồn, con người vẫn luôn ấp ủ một cảm giác không gì hủy diệt được: cảm giác về sự ấm cúng và yên ổn mà ngọn lửa gợi nên trong lòng họ vào những giờ mà sự lạnh lẽo và bóng tối vây lấy họ...

- Chị có điều gì buồn bực thế, Vê-đa? - Đa-rơ Vê-te phá tan sự im lặng.

- Tôi nhớ đến người thiếu phụ ấy, người thiếu phụ bịt khăn... - Vê-đa khẽ nói, không rời mắt khỏi những hòn than bắn tóe ra những tia sáng vàng ánh.

Đa-rơ Vê-te hiểu ngay. Trước khi bay đi, họ đã hoàn thành việc khai quật một ngôi mộ cổ lớn của dân tộc Si-tơ trong vùng thảo nguyên An-tai. Bên trong cái khung gỗ còn giữ lại được là bộ xương của một ông già thủ

lĩnh, xung quanh là xương ngựa và xương nô lệ. Bên trên đắp đất thành năm mộ. Ông già thủ lĩnh được mai táng với cả gươm mộc và bộ áo giáp, còn ở dưới chân ông ta là bộ xương co quắp của một thiếu phụ còn trẻ lắm. Một tấm khăn lụa trước kia quấn quanh mặt, dính vào các mảnh xương sọ. Dù đã dùng mọi cách khéo léo, họ vẫn không giữ được tấm khăn, nhưng trong mấy phút trước khi nó tan ra thành bụi mịn, họ đã kịp ghi lại những đường nét chính xác của một khuôn mặt tuyệt đẹp vẫn để lại dấu vết trên mặt vải từ một nghìn năm trước. Tấm khăn còn cho biết một chi tiết khủng khiếp: dấu vết của cặp mắt lòi ra. Chắc chắn là người đàn bà bị thắt ngẹt bằng chiếc khăn ấy và bị ném vào mồ cùng với chồng để theo chồng trên những nẻo đường lạ lẫm dưới suối vàng. Thiếu phụ chưa quá mười chín tuổi, còn người đàn ông không dưới bảy mươi tuổi, cái tuổi già nua với thời bấy giờ.

Đa-rơ Vê-te nhớ tới cuộc tranh cãi bùng ra giữa các cộng tác viên trẻ tuổi trong đoàn thám hiểm của Vê-đa nhân cuộc khám phá đó. Thiếu phụ tự nguyện hay bị bắt ép chết theo chồng. Để làm gì? Nhân danh cái gì? Nếu vì tình yêu lớn lao, chung thủy thì sao lại có thể giết chết chị ta, mà không bảo vệ chị ta, coi như một kỷ niệm tốt nhất về người quá cố được lưu lại trong thế giới những người còn sống?

Hồi ấy, Vê-đa Công đã lên tiếng. Mắt rực sáng chị nhìn dăm dăm hồi lâu vào cái mộ tối thẫm, cố vận dụng trí tuệ để nhìn vào quá khứ.

- Hãy cố hiểu những người ấy. Đối với những phương tiện giao thông duy nhất hồi ấy là ngựa, lạc đà, bò thì thảo nguyên quả là mệnh mông vô bờ bến. Và sống trên khoảng đất bao la ấy là những nhóm người du mục chẳng những không có liên hệ gì với nhau, mà còn luôn luôn thù địch với nhau. Biết bao nhiêu hiềm khích và thù hằn đã tích lũy lại từ thế hệ này qua thế hệ khác; mỗi người lạc đều là kẻ thù, mỗi bộ lạc đều là một món chiến lợi phẩm mà người ta có thể chiếm đoạt để lấy gia súc và nô lệ, tức là những kẻ làm việc như gia súc theo sự cưỡng bức, dưới roi vọt. Tổ chức xã hội như thế một mặt để ra quyền tự do quá đáng của một cá nhân trong việc thỏa mãn các những dục vọng và ước muốn lật vạt của mình, thứ tự do

hoàn toàn xa lạ đối với chúng ta ngày nay, mặt khác nó lại sản sinh ra tình trạng bó hẹp không thể tưởng tượng được trong sự giao tiếp giữa người với người và sự hẹp hòi lạ lùng của tư tưởng. Nếu như dân tộc hay bộ lạc là nhóm nhỏ có khả năng sống bằng săn bắn hay hái quả, thì những người du mục tự do ấy sống trong tình trạng luôn luôn lo sợ bị tấn công và bị nô dịch, hay lo sợ bị tiêu diệt bởi những người láng giềng hiếu chiến. Nhưng, khi một nước sống biệt lập và dân số lại đông đến mức có thể tạo nên một lực lượng quân sự mạnh thì dân chúng phải hy sinh tự do để có được an ninh cho đất nước chống lại sự tấn công quân sự từ bên ngoài, bởi vì trong những quốc gia mạnh, sự chuyên chế và bạo quyền bao giờ cũng phát triển. Ở Ai-cập, Át-xi-ri và Ba-bi-lon thời cổ đều thế.

Thời xưa, đàn bà, đặc biệt là đàn bà đẹp, là chiến lợi phẩm và là đồ chơi của kẻ mạnh. Đàn bà không thể sống mà không có người đàn ông làm chủ và che chở cho mình. Nguyện vọng và ý chí của đàn bà chẳng có ý nghĩa gì, đến nỗi đứng trước cuộc sống như thế... thì chưa biết chừng... chết còn nhẹ thân hơn...

Để đáp lại những ý nghĩ của Vê-te, Vê-đa nhích lại gần hơn, thông thả đảo những cành củi đang cháy, đăm đăm nhìn những tia lửa xanh nhạt liếm từ hòn than này sang hòn than khác.

- Thời ấy, người ta phải có lòng dũng cảm và kiên nhẫn đến thế mới có thể trung thành với chính mình, giữ cho mình khỏi sa đọa mà lại vươn lên trong cuộc sống... - Vê-đa Công khẽ thốt lên.

Đa-rơ Vê-te phản đối.

- Tôi cho rằng chúng ta thường phóng đại sự vất vả của đời sống cổ. Chưa nói đến chuyện là người ta đã quen với nó, mà tình trạng thiếu tổ chức của nó còn tạo nên những hoàn cảnh ngẫu nhiên nhiều hình nhiều vẻ. Ý chí và sức mạnh con người va chạm với cuộc sống, làm tóe ra những tia lửa của niềm sung sướng lãng mạn, như những tia lửa tóe ra từ tảng đá nàu xám.

- Tôi cũng đang vấp phải một vấn đề khó giải thích - Vê-đa nói - Vì sao trong một thời gian dài như thế, tổ tiên ta không hiểu được một quy luật đơn giản là số phận của xã hội chỉ phụ thuộc vào chính bản thân họ, và xã hội như thế nào thì sự phát triển tinh thần đạo đức của các thành viên trong xã hội thế ấy, vì sự phát triển đó phụ thuộc vào kinh tế.

- Và hình thức hoàn mỹ của sự xây dựng xã hội trên cơ sở khoa học không chỉ là sự tích lũy lực lượng sản xuất về mặt số lượng, mà là một giai đoạn mới về chất, điều đó thực ra cũng đơn giản. - Đa-rơ Vê-te đáp - Thêm nữa, quan niệm về sự phụ thuộc biện chứng chủ trương rằng những quan hệ xã hội mới mà không có con người mới thì cũng hoàn toàn vô nghĩa như những con người mới mà không có nền kinh tế mới. Quan niệm ấy đã dẫn tới kết quả là giáo dục, việc phát triển thể lực và tinh thần của con người trở thành nhiệm vụ chủ yếu của xã hội. Cuối cùng chúng ta đã đi đến kết luận vào thời nào nhỉ?

- Vào kỷ nguyên CR, cuối thế kỷ Phân liệt, ít lâu sau cuộc Đại cách mạng lần thứ hai.

- Sớm như thế là còn may đấy! Kỹ thuật chiến tranh có sức mạnh hủy diệt...

Đa-rơ Vê-te ngừng bật và quay về phía khoảng cây thưa mờ tối mé bên trái, ở giữa đồng lửa và sườn đồi. Tiếng thành thịch và tiếng thở phì phì hỗn hển nghe rất gần, khiến cho cả hai nhà du lịch phải bật dậy.

Một con bò đực khổng lồ xuất hiện đột ngột trước đồng lửa. Ánh lửa đỏ như máu lấp lóe trong đôi mắt hung dữ của nó. Con quái vật thở phì phì và đập móng làm cho đất khô bắn tung tóe, sẵn sàng xông vào húc. Trong ánh sáng yếu ớt, con bò nom to không thể tưởng được. Cái đầu cúi xuống nom như khối đá hoa cương, cái bấu vai cao ngất sừng sừng như vách núi giữa những tảng bấp thịch gồ lên. Cả Vê-đa Công cũng như Vê-te chưa bao giờ tiếp xúc gần như thế với sức mạnh giết người và hung ác của một con vật mà trí óc ngu độn không tiếp thu bất cứ ảnh hưởng nào của lý trí.

Vê-đa áp chặt hai tay trước ngực và đứng không nhúc nhích, như bị thôi miên bởi cái ảo ảnh đột nhiên xuất hiện từ bóng tối. Theo một bản năng mạnh mẽ, Đa-rơ Vê-te đứng trước con bò, lấy thân mình che cho Vê-đa, như tổ tiên anh đã từng làm hàng triệu lần xưa kia. Nhưng con người của thời đại mới không có vũ khí trong tay.

- Vê-đa nhảy sang phải... - anh vừa kịp thét lên thì con vật đã xông vào.

Cơ thể được luyện tập chu đáo của hai người du lịch có thể đua tranh về độ nhanh với độ mau lẹ cổ sơ của con bò đực. Con vật khổng lồ lao vụt qua và đâm sầm vào giữa đám bụi cây, làm cây gãy rãng rặc, còn Vê-đa và Đa-rơ Vê-te ở trong bóng tối, cách tàu lượn mấy bước. Ở bên ngoài đồng lửa, đêm không đến nỗi tối như trước, và chắc chắn từ xa có thể nhìn thấy cái áo dài của Vê-đa. Con bò xông ra khỏi đám bụi cây. Đa-rơ Vê-te tung người bạn đường của mình lên một cách khéo léo, và sau một vòng nhào lộn nguy hiểm, chị đã ở trên sân tàu lượn. Trong lúc con vật còn đang xoay mình nện vó ầm ầm trên mặt đất, thì Đa-rơ Vê-te đã ở trên tàu, cạnh Vê-đa. Họ đưa mắt trao đổi với nhau trong khoảnh khắc, và trong ánh mắt người bạn gái, anh chỉ thấy vẻ khâm phục thành thực. Nắp động cơ đã được mở từ ban ngày, lúc Đa-rơ Vê-te thử tìm hiểu bộ máy phức tạp này. Bây giờ anh tập trung tất cả sức lực, giật đứt sợi cáp của trường thăng bằng khỏi hàng lan can bao quanh sân tàu, cầm đầu dây tuốt trần vào dưới lò xo ở đầu dây chính của máy biến thế và gạt Vê-đa ra để phòng ngừa mọi tai nạn. Lúc này con bò ngoặt sừng vào vào hàng tay vịn và con tàu nghiêng hẳn đi vì bị giật mạnh. Đa-rơ Vê-te cầm đầu dây cáp vào mũi con vật. Một tia chớp màu vàng, một tiếng nổ trầm nặng, và con vật hung dữ ngã khụy, đập ngực xuống đất.

- Anh giết chết nó mất rồi! - Vê-đa kêu lên với vẻ phẫn nộ.

- Không phải đâu, đất ở đây khô ráo mà! - Người anh hùng tinh khôn mỉm cười hài lòng.

Để xác nhận lời anh, con bò rống lên một tiếng yếu ớt, đứng dậy và cắm đầu chạy đi bằng một nước phi chuệnh choạng, không ngoái đầu lại, không ngoái đầu lại, dường như cảm thấy sự nhục nhã của mình. Hai người trở lại chỗ đóng lửa. Một bó củi mới được tiếp thêm vào, làm ngọn lửa đã tắt lại bùng lên.

- Tôi không lạnh nữa - Vê-đa nói - ta lên đồi đi.

Đỉnh của một gò đất che lấp đóng lửa, những ngôi sao mờ nhạt của đêm hè phương Bắc nhòe ra ở phía chân trời, nom như những quả cầu nhỏ phủ một lớp sương mù.

Nhìn về phía Tây không thấy gì cả, ở phía Bắc trên những sườn đồi, có những chuỗi ánh sáng nhấp nháy khó nhận thấy, không rõ là ánh sáng gì. Ở phía Nam, cũng cách rất xa, một ngôi sao rực rỡ chói sáng, đấy là ngôi sao ở tháp quan sát của những người chăn gia súc.

- Hồng rồi, sẽ phải đi suốt đêm mất... - Đa-rơ Vê-te làm bầm.

- Không, anh nhìn xem kìa - Vê-đa chỉ về phía Đông, ở đấy bốn cụm sáng nằm thành hình vuông đột nhiên bùng lên. Khoảng cách đến chỗ những cụm sáng ấy chỉ chừng mấy cây số. Sau khi đã ghi nhận hướng bằng cách lấy các ngôi sao làm mốc, họ xuống đồi, đi về phía ánh sáng. Vê-đa Công dừng lại một lát trước ngọn lửa tàn lụi, như cố nhớ lại điều gì.

- Vĩnh biệt căn nhà của chúng ta... Chị nói với vẻ trầm ngâm - Chắc hẳn là những người du mục bao giờ cũng có những chỗ như thế này: không bền và tạm bợ. Hôm nay tôi đã trở thành người phụ nữ của thời ấy. Chị quay về phía Đa-rơ Vê-te và đặt một tay lên cổ anh với vẻ tin cậy:

- Tôi đã cảm thấy một cách vô cùng nhạy bén nhu cầu cần được che chở... Tôi không sợ đâu, không! Nhưng đó là cảm giác thú vị về sự phục tùng sức mạnh của số phận, tôi có cảm tưởng như vậy.

Vê-đa chấp hai tay ra sau gáy và vươn mình một cách mềm mại trước đóng lửa. Lát sau, cặp mắt đã mờ đi của chị lại long lanh, linh lợi như thường lệ.

- Nào dẫn tôi đi... vị anh hùng! - Cái giọng trầm của chị bỗng đượm vẻ bí ẩn và trù mẩn đến khó tả.

Đêm sáng sủa, sức nức hương thơm của cỏ hoa, nhộn nhịp vì tiếng sột soạt của những con thú nhỏ và tiếng kêu của những con chim đêm. Vê-đa và Đa-rơ Vê-te bước đi thận trọng, sợ thụt xuống những hang thú không trông thấy hay xuống khe nứt trên mặt đất khô. Những cọng cỏ vũ mao cọ vào mắt cá chân. Đa-rơ Vê-te chăm chú xem xét, khi trên thảo nguyên vừa xuất hiện những đám bụi cây tối thẫm.

Vê-đa khẽ bật cười.

- Có lẽ nên đem theo ắc-quy và dây cáp chẳng?

- Chị thật là nông nổi, Vê-đa ạ, nông nổi hơn tôi tưởng. - Đa-rơ Vê-te đáp với vẻ hồn hậu.

Thiếu phụ bỗng trở nên nghiêm nghị .

- Tôi cảm thấy quá rõ sự bảo vệ của anh...

Và Vê-đa bắt đầu nói, đúng hơn là nói lên những điều chị suy nghĩ về hoạt động sau này của đoàn thám hiểm của mình. Giai đoạn đầu của công việc khai quật những ngôi mộ cổ trên thảo nguyên đã kết thúc, các cộng tác viên của chị trở lại những công việc trước kia hay đi làm những công việc mới. Nhưng Đa-rơ Vê-te không vướng mắc gì, không chọn công việc khác, và anh có thể đi theo người yêu. Căn cứ vào những tin họ nhận được thì công việc của Mơ-ven Ma-xơ tiến triển tốt đẹp. Cho dù công việc không tốt đẹp đi nữa, Hội đồng cũng không gọi anh trở lại cương vị cũ một cách chóng vánh như thế.

Trong thời đại Vành-khuyên vĩ đại, người ta cho rằng bắt mọi người làm mãi một công việc trong thời gian dài là không có lợi. Phẩm chất quý giá nhất là cảm hứng sáng tạo sẽ bị nhụt đi, và chỉ sau một thời gian nghỉ dài, cảm hứng đó mới có thể trở lại với công việc cũ.

- Sau sáu năm tiếp xúc với vũ trụ, anh có cảm thấy công việc của chúng ta là nhỏ mọn và tẻ nhạt không? - Luồng ánh mắt trong sáng và

chăm chú của Vê-đa tìm luồng mắt anh.

- Công việc hoàn toàn không nhỏ mọn và tẻ nhạt - Đa-rơ Vê-te đáp - nhưng nó không đem lại cho tôi cái cường độ mà tôi đã quen. Tôi trở nên hiền từ và quá bình lặng, dường như được chữa bệnh bằng những giấc mơ màu thiên thanh!

- Màu thiên thanh?... - Vê-đa hỏi lại, và nhịp thở tắc lại của chị nói với Đa-rơ Vê-te nhiều hơn là màu ửng hồng trên má chị mà anh không nhìn thấy trong bóng tối.

- Tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu xa hơn nữa về phía Nam - chị tự ngắt lời mình - nhưng chỉ sau khi đã tập hợp được một nhóm mới gồm những người tình nguyện đi khai quật. Trong thời gian chờ đợi, tôi sẽ làm công tác khai quật dưới biển, đã từ lâu các bạn đồng nghiệp vẫn mời tôi đến giúp họ.

Đa-rơ Vê-te hiểu, và tim anh đập rộn lên vì vui sướng. Nhưng lát sau, anh giấu kín tình cảm vào đáy lòng và vội đỡ lời Vê-đa, hỏi một cách bình tĩnh:

- Chị muốn nói đến việc khai quật một thành phố chìm dưới đáy biển ở phía Nam Xi-sin chứ gì? Ở cung Át-lan-ti-đơ, tôi đã thấy những vật kỳ diệu đem ở đấy về.

- Không, bây giờ chúng tôi tiến hành công việc trên vùng bờ biển Đông Địa-trung-hải, trên bờ Hồng-hải và trên bờ biển Ấn-độ. Mục đích là để tìm kiếm những kho báu văn hóa còn giữ lại được, từ nền văn hóa Ấn-độ - Cờ-rét đến đầu thời Trung cổ.

- Những cái đó đã được giấu xuống biển, hay nhiều khi chỉ là bị ném xuống biển khi các hòn đảo văn minh bị suy sụp dưới sức ép của những lực lượng mới dã man ngu dốt và vô tâm, điều đó tôi hiểu - Đa-rơ Vê-te nói với vẻ trầm ngâm và vẫn quan sát khu vực đồng bằng trắng nhờ nhờ - Tôi cũng hiểu cả sự sụp đổ của nền văn hóa cổ đại khi các quốc gia thời ấy tuy hùng mạnh nhờ gắn bó với thiên nhiên, nhưng lại không làm thay đổi được gì trong thế giới, không thể đối phó được với chế độ nô lệ ngày càng đáng ghê

tởm, không thể kiềm chế được bọn thống trị ăn bám ngồi trên đầu trên cổ xã hội.

- Và người ta đã thay đổi chế độ nô lệ cổ đại bằng chế độ phong kiến và đem tôn giáo Trung cổ - Vô-đa tiếp lời - Nhưng vậy thì còn có điều gì anh chưa hiểu?

- Tôi không hình dung được rõ ràng về nền văn hóa Ấn-độ - Cờ-rét.

- Anh chưa biết những công trình nghiên cứu mới. Bây giờ người ta tìm thấy vết tích của nền văn hóa ấy trên khoảng không gian vô cùng rộng lớn, từ châu Mỹ qua đảo Cờ-rét, qua miền Nam Trung-Á và Bắc Ấn tới Tây Trung Quốc.

- Tôi không ngờ rằng vào thời cổ xưa như thế mà đã có thể có những chỗ cất giấu những kho báu nghệ thuật như ở Các-ta-giơ, Hi-lạp hay La-mã.

- Cứ đi với tôi rồi anh sẽ thấy - Vô-đa khẽ nói.

Đa-rơ Vô-te lẳng lặng đi bên cạnh. Bắt đầu một quãng dốc thoải. Khi họ đi lên đến đỉnh một quả đồi chạy dài thì Vô-te đột nhiên dừng lại.

- Cảm ơn lời mời của chị, tôi sẽ đi...

Vô-đa quay đầu lại, hơi có vẻ ngờ vực, nhưng trong ánh sáng mờ nhạt của đêm phương Bắc, cặp mắt anh tối thẫm và không thể soi thấu được.

Vượt sang phía bên kia quả đồi thì ánh đèn có vẻ gần lắm. Những cây đèn có chụp phân cực không khuếch tán ánh sáng, vì thế nom có vẻ xa hơn khoảng cách thực. Sự chiếu sáng tập trung chứng tỏ rằng ở đây người ta đang làm đêm. Tiếng ồn ào của dòng điện cao thế mỗi lúc một mạnh. Đường viền của những thanh sắt đóng chéo hình mắt cáo lấp loáng ánh bạc dưới những ngọn đèn màu xanh da trời ở trên cao. Tiếng rú cảnh báo khiến họ dừng lại: đây là máy tự động ngăn đường bắt đầu hoạt động.

- Nguy hiểm, đi sang trái, đừng tới gần dây cột! - Cái loa phóng thanh vô hình gào lên.

Họ ngoan ngoãn rẽ về phía những căn nhà nhỏ màu trắng có thể tháo lắp đem đi được.

- Đừng nhìn về phía cánh đồng! - Máy tự động lại tiếp tục quan tâm đến họ.

Cửa ra vào ở hai ngôi nhà nhỏ đồng thời mở ra, hai chùm ánh sáng chéo nhau chiếu xuống con đường tối. Một nhóm đàn ông và đàn bà hoan hỉ chào mừng khách. Họ ngạc nhiên về cách đi lại quá thô sơ của hai người, nhất là giữa lúc đêm hôm thế này.

Một căn buồng hẹp có những luồng nước thơm bão hòa khí và điện phun chéo nhau, khiến cho da bị kích thích bằng những điểm phóng điện tạo nên cảm giác vui vẻ: đây là nơi hưởng lạc thú êm dịu.

Hai du khách đã hồi sức gặp nhau bên bàn ăn.

- Vê-te thân mến, chúng ta tình cờ đến chỗ các bạn đồng nghiệp của chúng ta!

Vê-đa rót chất nước uống màu vàng óng ánh vào những chiếc cốc hẹp, cốc lập tức mờ đi vì hơi nước gặp lạnh ngưng tụ lại.

- "Mười trương lực"! - Vê-te vui vẻ giơ tay lấy cái cốc của mình.

- Hồi người chiến thắng bò mộng, thảo nguyên đã làm cho anh trở nên mọi rợ - Vê-đa phản đối - Tôi cho anh biết những tin lý thú vậy mà anh chỉ nghĩ đến chuyện ăn uống!

- Ở đây có khai quật à? - Đa-rơ Vê-te ngờ vực.

- Đúng thế, nhưng không phải để khảo cổ, mà để nghiên cứu cổ sinh vật. Họ nghiên cứu những động vật hóa thạch thời kỳ Péc-mi, cách đây hai trăm triệu năm. Tôi rầu lòng nghĩ đến những nghìn năm thảm hại của chúng ta...

- Không đào lên mà nghiên cứu trực tiếp được ư? Sao lại thế?

- Đúng, nghiên cứu trực tiếp. Nhưng bằng cách nào thì tôi chưa biết.

Một trong những người ngồi bên bàn, thân gầy gò, mặt vàng, xen vào câu chuyện.

- Toán chúng tôi đến thay thế cho một toán khác. Chúng tôi vừa kết thúc công việc chuẩn bị và đang bắt tay vào chiếu quang tuyến.

- Bằng tia phóng xạ cứng à? - Đa-rơ Vê-te đoán ra.

- Nếu các bạn không mệt lắm thì tôi khuyên các bạn nên đi xem. Ngày mai chúng tôi sẽ chuyển bãi đi xa hơn nữa và điều đó không có gì thú vị.

Vê-đa và Đa-rơ Vê-te mừng rỡ ưng thuận ngay. Các chủ nhân hiếu khách rời khỏi bàn đứng lên, dẫn họ sang căn nhà bên cạnh. Ở đây, trong những hòm tường phía trên có mặt số, họ thấy những bộ quần áo bảo vệ treo trên móc.

- Mức i-ôn hóa do các ống của chúng tôi phóng ra hết sức mạnh - người đàn bà cao, hơi gù nói như xin lỗi, đồng thời giúp Vê-đa mặc bộ quần áo kín mít, đội mũ trong suốt và gắn lên lưng chị những túi nhỏ đựng pin.

Tranh ánh sáng phân cực, mỗi ngọn đồi nhỏ nổi lên một cách thiếu tự nhiên trên mặt đất nhiều mô gò nhỏ của thảo nguyên. Bên ngoài một cánh đồng hình vuông rào xung quanh bằng những cây cọc mảnh, có tiếng gì như tiếng rên khàn khàn. Mặt đất phồng lên, nứt ra và sụt xuống thành cái hố hình phễu. Ở trung tâm phễu xuất hiện một cái ống trụ sáng lấp lánh, chớp nhọn. Một cái mào hình xoáy ốc quấn xung quanh thành ống trụ nhẵn bóng, ở đầu trên có một lưỡi dao phay điện phức tạp đang quay. Lưỡi dao làm bằng kim loại màu xanh. Ống trụ đỡ nghiêng qua rìa phễu, xoay đi, cho thấy những cánh tay nhỏ đang hoạt động loang loáng ở phía sau, rồi lại bắt đầu xuyên xuống đất ở cách hố hình phễu vài mét, cắm cái mũi nhọn bóng xuống đất gần như theo phương thẳng đứng.

Đa-rơ Vê-te nhận thấy một ống trụ kéo theo một đường cáp chập dôi: một dây có cách điện, dây kia trần, sáng lóe ánh kim loại. Vê-đa kéo tay áo anh chỉ về phía trước, mé bên kia dây rào làm bằng cọc ma-giê. Ở đó, một ống trụ thứ hai cũng như thế chui lên khỏi mặt đất, đỡ nghiêng về bên trái

bằng một chuyển động cũng như vậy, và lại chui tọt vào đất như chìm xuống nước.

Người mặt vàng phác một cử chỉ vội vã.

- Tôi nhận ra ông ta rồi - Vê-đa thì thầm khi đuổi kịp toán người đã vượt lên trước - Đây là Lao Lan, nhà cổ sinh vật đã khám phá ra điều bí ẩn về sự di thực của đại lục châu Á trong nguyên đại Cổ-sinh.

- Ông ấy gốc Trung-quốc phải không? - Đa-rơ Vê-te hỏi, vì nhớ tới cặp mắt đen hẹp, hơi lé của nhà bác học - Nói ra thực xấu hổ, tôi không biết tác phẩm của nhà bác học này...

- Tôi cũng thấy là anh biết rất ít về cổ sinh học - Vê-đa nhận xét - Có lẽ anh am hiểu cổ sinh học của một số thế giới sao còn kỹ lưỡng hơn là về cổ sinh học của Trái đất.

Đa-rơ Vê-te tưởng tượng thấy vô số hình thức của sự sống thấp thoáng dưới mắt mình: hành triệu bộ xương kỳ lạ trong những lớp đất đá dày của những hành tinh khác nhau, đây là kỷ niệm về quá khứ được giấu kín trong lớp đất của mỗi thế giới có người ở. Kỷ niệm ấy do chính thiên nhiên tạo nên và lưu giữ cho đến khi nào xuất hiện sinh vật biết suy nghĩ chẳng những có khả năng ghi nhớ mà còn có khả năng khôi phục cái đã bị quên lãng.

Họ đứng trên cái sàn nhỏ gắn vào cuối một hình nửa vòm có trần thủng. Ở chính giữa sàn là một màn ảnh lớn mờ đục. Cả tám người ngồi xuống những ghế dài thấp xung quanh màn ảnh, lặng lẽ chờ đợi.

- Bây giờ "những con chuột chũi" sắp làm xong việc của chúng - Lao Lan lên tiếng - Như các bạn đã đoán ra, chúng dùng dây cáp trần khâu các lớp đất và dệt một mạng lưới kim loại. Xương của các động vật chết nằm trong cát ẩm, sâu mười bốn mét dưới mặt đất. Dưới nữa, ở độ sâu mười bảy mét, có một màng lưới kim loại giăng ra, màng lưới này nối với một máy chỉ thị mạnh. Như thế là tạo nên một trường phản xạ hắt những tia Rơn-ghen lên màn ảnh, giúp chúng ta thu được ảnh của những bộ xương hóa thạch.

Hai quả cầu lớn bằng kim loại quay trên những chân cột đồ sộ. Những ngọn đèn chiếu sáng rực lên, tiếng còi rú báo có nguy hiểm. Dòng điện một chiều với hiệu điện thế một triệu vôn tỏa ra hơi mát của khí ô-dôn, làm cho tất cả các đầu dây, các vật cách điện, các giá treo đều phóng hào quang màu da trời.

Lao Lan xoay và ấn các nút ở bảng điều khiển, cử chỉ có vẻ hồ hững. Cái màn ảnh lớn mỗi lúc một sáng, còn ở giữa màn ảnh có những đường viền không rõ nét lướt qua chậm chậm, rải rác đây đó trong thị trường. Sự chuyển động ngừng lại, những đường viền mờ nhòa của một vật lớn choán gần hết màn ảnh, mỗi lúc một rõ hơn.

Mấy cái nút bấm nữa trên bảng điều khiển, và trước mắt những người quan sát, bộ xương của một con vật nào chưa từng biết hiện ra trong ánh hào quang mờ ảo. Những cái chân to, đầy móng vuốt co quắp dưới thân, cái đuôi dài uốn cong lại. Điều đáng chú ý trước tiên là xương to và có vẻ nặng lạ thường, đầu xương bè ra và xoắn lại, trên thân xương, có những chỗ gồ lên để những bắp thịt khỏe bám vào. Cái sọ với hai hàm ngậm lại nhe ra những răng cửa cực to. Bộ xương được nhìn từ trên xuống, nom như một khối xương xù xì, lở cỡ. Lao Lan thay đổi tiêu cự và độ phóng đại: cái đầu của một con vật bò sát cỡ đại choán hết cả màn ảnh; khoảng hai trăm triệu năm trước, con vật này đã sống lần hồi trên bờ một con sông lớn xưa kia chảy qua vùng này.

Đỉnh sọ tạo nên bởi những chiếc xương dày lạ thường, không dưới hai mươi xăng-ti-mét. Phía trên hốc mắt có hai gờ xương nhô ra che lấp cả những hõm thái dương và những mấu lồi của cung xương sọ. Ở rìa chẩm nhô lên một hình nón lớn có hốc: đây là di tích của một con mắt khổng lồ trên đỉnh đầu. Lao Lan buột ra một tiếng thở dài thích thú.

Đa-rơ Vê-te nhìn chăm chăm vào bộ khung xương thô kệch, nặng nề của con vật thời cổ. Cơ bắp càng khỏe thì xương càng dày thêm vì phải chịu trọng tải lớn, còn bộ xương nặng lên thì lại đòi hỏi bắp thịt phải khỏe hơn. Trong các cơ thể đời xưa, sự phụ thuộc trực tiếp như thế đã đưa những

con đường phát triển của vô số động vật vào chỗ bế tắc, cho đến khi một sự hoàn thiện nào đó về sinh lý cho phép loại bỏ những mâu thuẫn cũ và vươn lên một mức tiến hóa mới. Dường như khó có tưởng tượng được rằng những sinh vật như thế lại có thể được xếp vào loại tổ tiên của con người, con người với cơ thể tuyệt mỹ, với những động tác linh hoạt và độ chính xác kỳ diệu.

Đa-rơ Vê-te nhìn những đường lồi đầy cộm phía trên lông mày biểu hiện vẻ hung dữ dần độn của con bò sát kỷ Péc-mi và tưởng tượng thấy bên cạnh nó là Vê-đa duyên dáng và cặp mắt sáng trên gương mặt thông minh, lanh lợi... Quả là sự khác biệt kỳ quái trong tổ chức của vật chất sống! Bất giác anh liếc nhìn, cố nhận rõ những đường nét trên mặt Vê-đa ở dưới chiếc mũ, và khi anh lại nhìn lên màn ảnh thì ở đó đã xuất hiện những hình ảnh khác. Cái sọ to hình pa-ra-bôn, dẹt như cái đĩa của một con vật lưỡng thể - con kỳ đông cổ đại - mà số phận bắt phải nằm trong nước ấm và tối của đầm lầy Péc-mi để chờ đợi một vật gì ăn được tới gần, khiến nó có thể đớp lấy. Khi đó, một cái nhảy nhanh, cái mồm rộng sập lại, rồi... lại nằm ì một chỗ, kiên nhẫn vô hạn. Có cái gì khiến Đa-rơ Vê-te bức tức. Những bằng chứng về sự tiến hóa tàn bạo và dài vô tận của sự sống gây cho anh một tâm trạng nặng nề. Anh vươn thẳng người và Lao Lan đoán được tâm trạng anh, liền mời anh trở vào nhà nghỉ ngơi. Vê-đa vốn rất tò mò, chị phải gắng gượng lắm mới bỏ đi được khi thấy các nhà bác học vội mở máy chụp ảnh điện tử và ghi âm luôn thể để khỏi hao phí dòng điện một cách vô ích. Lát sau, Vê-đa đã nằm trên tấm đi-văng rộng trong phòng khách của căn nhà dành riêng cho phụ nữ. Đa-rơ Vê-te còn dạo thêm một lúc nữa trên cái sân đất san phẳng trước nhà, nhớ lại những ấn tượng thu lượm được.

Buổi sáng phương Bắc đã tưới sương rửa sạch lớp cỏ bụi rậm. Nhà bác học trầm tĩnh Lao Lan đã trở về sau đợt làm đêm và đề nghị dùng xe "En-phơ" - loại ô-tô nhỏ chạy bằng ắc-quy - đưa các vị khách đến sân bay gần nhất. Khu vực hạ cánh của các máy bay phản lực nhảy vượt chỉ cách đây chừng một trăm ki-lô-mét về phía Đông Nam, vùng hạ lưu sông Tô-rôm In-gam. Vê-đa muốn liên lạc với đoàn khảo cổ của chị, nhưng ở chỗ

khai quật không có máy phát vô tuyến đủ mạnh. Từ khi tổ tiên chúng ta hiểu được sự tai hại của những bức xạ ra-đi-ô và qui định một chế độ sử dụng nghiêm ngặt thì sự phát sóng định hướng đòi hỏi những thiết bị phức tạp hơn, đặc biệt là khi nói chuyện qua những khoảng cách xa. Ngoài ra, số trạm đã giảm bớt nhiều. Lao Lan quyết định liên hệ với tháp gần nhất của những người chăn nuôi gia súc. Những tháp như thế liên hệ với nhau bằng sóng định hướng và có thể truyền bất cứ tin tức gì về Trạm trung tâm của vùng mình. Một nữ thực tập sinh sắp đưa chiếc xe "En-phơ" trở lại nơi nghiên cứu cổ sinh vật, cô khuyên hai người khách nên đi theo con đường đến tháp: ở đây họ có thể nói chuyện qua máy điện thoại truyền hình. Đa-rơ Vê-te và Vê-đa mừng rỡ. Cơn gió mạnh cuốn một lớp bụi mỏng đưa tạt sang bên đường, xoa bù mái tóc cắt ngắn dày rậm của cô gái lái xe. Họ ngồi chen chúc nhau trên cái ghế ba chỗ ngồi: thân hình đồ sộ của chủ nhiệm các trạm ngoại vi lấn chỗ của hai người bạn gái. Bóng dáng thanh thoát của tháp quan sát hiện lên hiện lên lơ mơ trên nền trời trong xanh. Chẳng mấy chốc, "En-phơ" đã dừng dưới chân tháp. Những chân kim loại choãi rộng đỡ một mái che bằng chất dẻo, một chiếc "En-phơ" cũng như thế đỡ dưới mái che. Những trục dẫn hướng của thang máy xuyên qua chính giữa mái. Cái buồng thang máy nhỏ xíu lần lượt đưa cả ba người qua tầng nhà ở, lên tầng trên cùng. Tại đó, một chàng trai nước da bánh mật, gần như không có quần áo, ra tiếp họ. Cô gái cắt tóc ngắn lái xe đưa họ đến đây vốn là người điếm đạm, vậy mà bỗng nhiên tỏ ra lúng túng, và Vê-đa hiểu rằng sáng kiến của cô ta có gốc rễ sâu sắc hơn...

Căn phòng nhỏ tròn trịa có tường kính đu đưa rõ rệt. Cái tháp nhẹ phát ra âm thanh đơn điệu như sợi dây đàn căng thẳng. Trần và sàn căn phòng đều sơn màu tối. Dọc theo các cửa sổ có kê những chiếc bàn hẹp có đế ống nhôm, máy tính, vở ghi chép. Đứng trên chiều cao chín mươi mét này, ta nhìn thấy được cả một khu vực rộng mênh mang của thảo nguyên, cho đến giới hạn nhìn xa của các tháp khác. Người ta thường xuyên quan sát các bầy gia súc và tính lượng thức ăn dự trữ. Những đường vắt sữa làm thành những vòng tròn đồng tâm màu lục trên thảo nguyên, mỗi ngày hai lần

người ta lừa những đàn bò sữa qua cái mê lộ ấy. Sữa không bao giờ bị chua, như sữa sơn dương Phi-châu, được trộn đều và ướp lạnh ngay tại đây, trong những buồng ướp lạnh ở dưới đất, và có thể giữ được rất lâu. Để lừa gia súc đi, người ta dùng những chiếc xe "En-phơ" mà mỗi tháp đều có. Những người quan sát có thể học tập trong thời gian trực, vì vậy phần lớn họ là học sinh chưa tốt nghiệp. Chàng trai dẫn Vê-đa và Đa-rơ Vê-te theo cái thang hình đinh vít xuống tầng nhà ở lơ lửng giữa những thanh dầm chéo nhau, cách mấy mét về bên dưới. Nơi này có tường cách âm rất tốt và các du khách lọt vào một chỗ hoàn toàn im lặng. Duy có sự đu đưa không ngừng nhắc họ nhớ rằng căn phòng ở một chiều cao nguy hiểm.

Vừa hay, một chàng trai khác làm việc bên máy ra-đi-ô. Kiểu chải tóc rắc rối và tấm áo dài rực rỡ của cô gái trên màn ảnh - cô gái liên lạc với anh - chứng tỏ rằng anh đang liên lạc với Trạm trung tâm: những người làm việc trên thảo nguyên thường mặc bộ áo liền quần nhẹ và ngắn. Cô gái trên màn ảnh bắt đầu liên lạc với một trạm ở vành đai và lát sau, trên máy điện thoại truyền hình của tháp đã hiện ra khuôn mặt buồn rầu và đáng người nhỏ nhắn của Mi-i-cô Ấy-gô-rô, người phụ tá chính của Vê-đa. Đôi mắt thăm màu của cô cũng lé như Lao Lan, lộ rõ vẻ ngạc nhiên vui sướng, và cái miệng nhỏ hơi hé mở vì bất ngờ. Lát sau, khuôn mặt ấy đã trở nên lạnh lùng, không biểu lộ một vẻ gì ngoài vẻ chăm chú bận rộn. Trở lên đỉnh tháp, Đa-rơ Vê-te bắt gặp cô gái nghiên cứu cổ sinh học đang chuyện trò sôi nổi với chàng trai họ gặp lúc đầu. Và Vê-te ra cái bao lơ lửng hình vành khuyên viền quanh buồng kính. Hơi mát ẩm ướt buổi sáng từ lâu đã nhường chỗ cho buổi trưa oi nồng làm mờ mọi màu sắc rực rỡ và xóa nhòa mọi chỗ nhấp nhô trên mặt đất. Thảo nguyên trải rộng, nom phóng khoáng dưới bầu trời nóng nực, trong trẻo. Đa-rơ Vê-te lại nhớ tới nỗi buồn man mác khi anh nghĩ đến xứ sở ẩm ướt của tổ tiên anh ở phương Bắc. Tỳ khuỷu tay vào hàng tay vịn của cái bao lơ lửng tròn trành, giờ đây, hơn lúc nào hết, cựu chủ nhiệm các Trạm ngoại vi cảm thấy ước mơ của người xưa đã được thực hiện. Thiên nhiên khắc nghiệt đã bị con người đẩy lùi về

phương Bắc, và khí hậu phương Nam ấm áp có lợi cho sức khỏe đã tràn đến đồng bằng này, vùng đất xưa kia chết cứng dưới đám mây lạnh.

Vê-đa Công vào căn buồng kính và cho biết người điều vận ra-đi-ô tình nguyện dẫn chị và Vê-te đi tiếp. Cô gái tóc ngắn nhìn nhà sử học hồi lâu với vẻ biết ơn. Qua bức tường trong suốt, họ nhìn thấy tấm lưng rộng bản của Đa-rơ Vê-te: anh đang ngậy người ra ngắm cảnh:

- Anh nghĩ ngợi ư? - Có tiếng nói ở sau lưng anh - Có lẽ anh nghĩ đến tôi chẳng?

- Không, Vê-đa ạ, tôi nghĩ về một luận điểm của triết học cổ Ấn-độ. Luận điểm đó nói rằng thế giới không phải được tạo nên cho con người, và bản thân con người chỉ trở nên vĩ đại khi nó hiểu được toàn bộ trách nhiệm và vẻ đẹp của cuộc sống khác, cuộc sống của thiên nhiên...

- Anh chưa nói hết ý, vì thế tôi chưa hiểu.

- Có lẽ tôi chưa nói hết ý. Tôi muốn thêm vào một ý nữa: chỉ riêng con người mới có khả năng hiểu được cả vẻ đẹp cũng như mặt khó khăn, đen tối của cuộc sống. Chỉ con người mới biết ước mơ và đủ sức làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn!

- Tôi hiểu rồi - Vê-đa khẽ nói, và sau một quãng im lặng dài, chị nói thêm: - Anh đã đối khác Vê-te ạ.

- Cố nhiên là tôi đối khác. Chỉ bốn tháng dùng xẻng đào những khối đá nặng và những khúc gỗ gần như đã mục nát trong các ngôi mộ cổ của chị. Muốn hay không, tôi cũng phải nhìn cuộc sống một cách đơn giản hơn, và những niềm sung sướng giản dị của cuộc sống cũng trở nên đáng yêu hơn...

- Đừng đùa, Vê-te - Vê-đa chau mày - tôi nói đứng đắn đấy. Khi tôi biết anh, anh đang chỉ huy toàn bộ sức mạnh của Trái đất, anh nói chuyện với các thời gian xa xôi... Ở đây, trong các đài quan sát của anh, anh có thể là bậc siêu nhiên của những người người đời xưa, đấng siêu nhiên mà

người ta gọi là Thượng đế! Còn ở đây, làm công việc giản dị của chúng tôi, cũng như nhiều người khác, anh... - Vê-đa im bật.

- Tôi làm sao kia? - Anh tò mò gặng hỏi chị - Tôi mất vẻ oai phong phải không? Nhưng nếu vậy thì chị sẽ nói gì khi thấy tôi trong thời kỳ trước khi tôi vào Viện thiên văn vật lý? Hồi ấy tôi làm thợ máy ở Đường xoáy ốc. Việc đó kém oai phong phải không? Hay làm thợ chữa máy gạt ở các vùng nhiệt đới cũng xoàng lắm nhỉ?

Vê-đa cười giòn vang.

- Tôi xin tiết lộ với anh một bí mật tâm hồn của tôi trong thời thanh xuân. Ở trong cấp ba, tôi đã phải lòng một anh thợ máy ở Đường xoáy ốc; tôi không thể tưởng tượng được một người nào đó có quyền lực của anh ta... Nhưng thôi, anh chàng vận hành ra-đi-ô đang đi tới kia kìa. Ta đi đi, Vê-te!

Trước khi cho Vê-đa và Đa-rơ Vê-te vào ca-bin, phi công hỏi một lần nữa xem sức khỏe của họ có thể chịu nổi gia tốc lớn của máy bay nhảy vượt không? Anh phi công này tuân theo quy tắc một cách chặt chẽ. Được trả lời lần thứ hai là họ chịu đựng được, phi công cho hai người ngồi trong những chiếc ghế lõm sâu ở phần mũi trong suốt của cái máy bay có hình dạng giống giọt nước mưa khổng lồ. Vê-đa cảm thấy rất khó chịu: ghế bị lật ngửa ra phía sau trong cái thân máy bay dựng ngược. Tín hiệu như tiếng cồng vang lên, bộ lò xo mạnh ném chiếc máy bay lên cao gần như thẳng đứng. Cơ thể Vê-đa từ từ chìm sâu vào giữa lòng ghế như, như chìm vào một chất lỏng đặc quánh. Đa-rơ Vê-te gắng gượng quay đầu lại để mỉm cười khích lệ Vê-đa. Phi công mở động cơ. Tiếng máy gầm rú, sức nặng đè ép lên toàn cơ thể, và chiếc máy hình giọt nước vụt đi, vạch một cung ở độ cao hai mươi ba ngàn mét. Dường như chỉ mấy phút sau, hai người du lịch đã ra khỏi máy bay, xuống phía trước những ngôi nhà nhỏ của mình trong thảo nguyên An-tai. Chân họ yếu đến nỗi chỉ chực khụy xuống, còn phi công xua tay ra hiệu bảo họ lánh ra xa. Đa-rơ Vê-te hiểu rằng sẽ phải dùng mặt đất để nối mạch mở động cơ. Ở đây không có máy bật như ở sân bay.

Anh kéo Vê-đa lao vụt về phía Mi-i-cô Ấy-gô-rô. Cô đang chạy thoăn thoắt đến đón họ. Hai người đàn bà ôm nhau như đã xa nhau lâu lắm rồi.

Chương 5

CON NGỰA DƯỚI ĐÁY BIỂN

Biển ấm áp, trong vắt uể oải xô động những làn sóng màu lam pha sắc lục rực rỡ lạ thường. Đa-rơ Vê-te thong thả đắm mình trong nước ngập đến cổ và dang rộng hai tay, cố đứng vững trên cái đáy dốc nghiêng. Anh phóng tầm mắt qua những làn sóng thoải thoải, nhìn nhìn về khoảng xa sáng lấp lánh, và lại cảm thấy mình hòa tan trong biển, cảm thấy mình trở thành một bộ phận của thiên nhiên bao la. Anh mang đến đây, đến biển này, một nỗi buồn lâu nay bị kìm giữ trong lòng. Nỗi buồn phải chia ly với sự hùng vĩ hấp dẫn của vũ trụ, với đại dương mê mông của nhận thức và tư tưởng, với trạng thái tập trung nghiêm nghị của mỗi ngày sống trên đời. Bây giờ cuộc sống của anh hoàn toàn khác. Tình yêu ngày càng mãnh liệt với Vê-đa đã tô điểm cho cuộc sống của anh trong những ngày mà anh phải làm một công việc không quen thuộc và bộ não đã được rèn luyện kỹ càng của anh vẫn vờ với những suy nghĩ lông bông. Hào hứng như một người học trò, anh mãi mê nghiên cứu lịch sử. Con sông thời gian được phản ánh vào trí tuệ anh đã giúp anh quen được với sự đổi thay trong cuộc sống. Anh biết ơn Vê-đa Công vì với tính tế nhị xứng đáng với chị, chị đã tổ chức du hành bằng tàu lượn đến cái xứ xở mà lao động của con người đã làm cho biển đổi hẳn. Giống như khi ta đứng trước biển cả bao la, những đau buồn cá nhân trở nên nhỏ mọn trước sự hùng vĩ của công việc làm thay đổi mặt đất, Đa-rơ Vê-te đã yên lòng cam chịu cái tổn thất không thể bù đắp lại được, điều mà con người bao giờ cũng khó chịu nhất...

Một giọng dịu dàng, gần như trẻ con gọi anh. Anh nhận ra Mi-i-cô và vung hai tay năm ngửa ra, chờ cô gái nhỏ nhắn. Cô lao xuống biển. Mái tóc cứng đen nhánh của cô nhỏ xuống những giọt nước lớn, và dưới lớp nước mỏng, tấm thân với nước da bánh mật, hơi vàng của cô nhuộm màu lá mạ. Họ bơi cạnh nhau, nhắm hướng mặt trời, bơi đến một hòn đảo nhỏ hoang vắng, cô độc, nhô lên như cái gò màu đen ở cách bờ chừng một ki-lô-mét. Tất cả trẻ em kỷ nguyên Vành-khuyên đều được nuôi dạy bên bờ biển, lớn

lên các em trở thành những người bơi lội tuyệt giỏi, còn Đa-rơ Vê-te thì có năng khiếu bẩm sinh. Thoạt tiên anh bơi thong thả, sợ Mi-i-cô mệt, nhưng cô gái lướt đi bên cạnh anh một cách nhẹ nhàng và vô tư lự. Đa-rơ Vê-te bơi gập, hơi sừng sốt về nghệ thuật bơi của Mi-i-cô. Nhưng ngay cả khi anh đã gắng hết sức, Mi-i-cô vẫn không thua kém. Khuôn mặt xinh xắn dễ thương của cô vẫn bình tĩnh như trước. Có tiếng sóng vỗ trầm lặng ở mé bên kia đảo. Đa-rơ Vê-te lật ngửa người lên, còn cô gái thuận đà lướt về phía trước, bơi vòng lại chỗ anh.

- Mi-i-cô, chị bơi giỏi quá! - Đa-rơ Vê-te thốt lên với vẻ khâm phục, và anh hít không khí vào đầy lồng ngực rồi nín thở.

- Tôi bơi xoàng hơn lặn - Cô gái thú nhận làm Đa-rơ Vê-te lại ngạc nhiên.

- Tổ tiên tôi là người Nhật - Mi-i-cô nói tiếp - Hồi xưa họ là một bộ lạc mà tất cả phụ nữ đều là thợ lặn: mò ngọc trai, tìm những thứ rong ăn được. Công việc đó truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, một nghìn năm sau họ đã đạt tới một trình độ siêu việt. Bây giờ nghệ thuật ấy ngẫu nhiên bộc lộ ra ở tôi.

- Tôi không ngờ...

- Không ngờ rằng con cháu xa xôi của những người đàn bà thợ lặn lại trở thành nhà sử học phải không? Trong dòng họ tôi có lưu lại một truyền thuyết. Hơn một nghìn năm trước, có một họa sĩ Nhật là I-a-na-ghi-kha-ra Ấy-gô-rô.

- Ấy-gô-rô? Tên chị cũng thế ư?

- Một trường hợp hiếm hoi trong thời đại chúng ta, thời đại mà người ta muốn đặt tên thế nào cũng được, miễn sao nghe hay thì thôi. Tuy nhiên mọi người đều cố chọn những hợp âm hay những từ lấy trong ngôn ngữ các dân tộc mà họ xuất thân từ đó ra. Nếu tôi nhớ không nhầm, tên anh gốc tiếng Nga phải không?

- Hoàn toàn đúng! Thậm chí không phải lấy gốc từ, mà lấy cả từ nguyên vẹn. Đa-rơ là món quà tặng, Ve-te là cơn gió, cơn lốc...

- Tôi không hiểu rõ nghĩa tên tôi. Nhưng có một họa sĩ có tên như thế thật đấy. Cụ tôi đã tìm được một bức tranh của ông trong kho lưu trữ. Một bức tranh lớn, anh có thể xem ở nhà tôi, nó là vật lý thú đối với các nhà sử học. Cuộc sống nghiệt ngã và can trường, cảnh nghèo khổ và tính tình dễ dãi của dân tộc được miêu tả rất rực rỡ... Ta bơi ra xa chứ?

- Khoan đã, Mi-i-cô! Còn những người đàn bà thợ lặn thì thế nào?

- Họa sĩ yêu một cô thợ lặn và đến ở hẳn với bộ lạc. Các con gái ông cũng làm thợ lặn, cũng suốt đời kiếm sống ở biển. Anh xem, hòn đảo kỳ lạ chưa: giống cái thùng tròn hay ngọn tháp để sản xuất đường.

- Đường! - Đa-rơ Vê-te bất giác phì cười - Thuở nhỏ, những hòn đảo hoang vu như thế này là môi cám dỗ tôi. Chúng đứng trơ trọi ngoài biển, các vách đá hay các khoảng rừng của chúng che giấu những điều bí mật kỳ lạ: có thể gặp ở đây bất cứ cái gì mà ta mơ ước.

Tiếng cười giòn tan của Mi-i-cô là phần thưởng cho anh. Cô gái vốn trầm lặng và bao giờ cũng hơi buồn, giờ đây đổi khác đến mức không nhận ra được. Cô vui vẻ và mạnh bạo băng về phía trước, hướng tới những làn sóng nặng nề đang đổ ào ào. Nhưng cô vẫn là cánh cửa đóng kín đối với Vê-te, hoàn toàn không như Vê-đa. Vê-đa có tâm hồn trong suốt như pha lê, và tính gan dạ của chị là sự cả tin tuyệt diệu hơn là sự gan lỳ thực sự.

Giữa những khối đá lớn sát gần bờ, có những hành lang ngầm sâu được ánh sáng mặt trời rọi tới. Đáy hành lang mấp mô những gò bọt biển thẫm màu, mép có rêu rủ xuống như tua viền. Chúng dẫn tới phía Đông đảo, nơi có những khoảng sâu và tối chưa từng biết đến. Đa-rơ Vê-te lấy làm tiếc rằng anh không mượn Vê-đa tấm bản đồ chính xác vùng ven biển. Những chiếc mảng của đoàn khảo sát biển lấp lánh dưới ánh Mặt trời ở gần doi đất, phía Đông, cách đây mấy ki-lô-mét. Có thể nhìn thấy bãi tắm. Lúc này, Vê-đa cùng các bạn đang ở đấy. Hôm nay người ta thay ắc-quy trong

các máy và cả đoàn được nghỉ. Còn Vê-te theo đuổi niềm ham thích từ nhỏ là nghiên cứu các đảo hoang.

Một vách đá an-đê-dít [31] đáng sợ lơ lửng phía trên hai người đang bơi. Những chỗ nứt vỡ của các khối đá nom còn mới. Trận động đất mới xảy ra mới đây đã làm sụp phần bờ biển yếu ớt. Một luồng sóng mạnh từ ngoài khơi xa dồn đến. Mi-i-cô và Đa-rơ Vê-te bơi một lúc lâu trên làn nước tối thẫm ở bờ phía Đông, cho đến khi tìm được một khối đá phẳng nhô ra, và Đa-rơ Vê-te đẩy cho Mi-i-cô leo lên.

Những con hải âu hoảng sợ bay đi bay lại. Sức va đập của sóng truyền qua các khối đá, làm rung chuyển khối an-đê-dít. Không có gì hết, ngoài đá trơ trụi và những bụi cây cứng, không có lấy mảy may vết tích của thú vật hay người.

Hai người lên chỗ cao nhất trên đảo, đứng một lát nhìn những con sóng lồng lộn ở phía dưới, rồi quay trở lại. Một mùi chất tỏa ra từ những bụi cây đâm lên ở ở các kẽ nứt. Đa-rơ Vê-te nằm duỗi dài trên tảng đá ấm, uể oải nhìn xuống nước ở mé Nam mũi đá nhô ra.



Mi-i-cô ngồi xổm ngay ở rìa khối đá và cố nhìn cái gì ở bên dưới. Ở đây không có những bãi cát ngầm ven bờ hay những tảng đá chông chất. Một vách đá lơ lửng phía trên những làn nước đen thẫm, sánh như dầu. Mặt trời viền một đường sáng chói lên các mép đá. Ở đấy, chỗ ánh sáng chiếu thẳng góc xuống làn nước trong suốt, đáy biển cát màu nhạt hiện lên mờ mờ, lấp lánh, phẳng lì.

- Chị thấy gì ở đây Mi-i-cô?

Cô gái mãi nghĩ, không quay lại ngay.

- Chẳng có gì cả. Anh ham thích các đảo hoang, còn tôi thì mê các biển. Tôi có cảm giác rằng ở đấy bao giờ cũng có thể tìm ra một cái gì thú vị, bao giờ cũng có thể khám phá ra một điều gì.

- Vậy tại sao chị lại làm việc trong thảo nguyên?

- Điều đó không đơn giản. Đối với tôi, biển là nguồn vui sướng quá lớn, đến nỗi tôi không thể luôn luôn ở cạnh nó. Không thể lúc nào cũng nghe bản nhạc yêu thích, tôi đối với biển cũng thế. Nhưng những cuộc gặp gỡ với biển thì thực là quý giá...

Đa-rơ Vê-te gật đầu đồng ý.

- Ta có thể lặn xuống đáy chứ? - Anh chỉ cái ánh trăng lấp lánh dưới sâu.

Mi-i-cô nhướn cao đôi lông mày vốn đã rất cao của cô.

- Anh cũng biết lặn ư? Chỗ nào sâu hai mươi năm mét trở lên thì người lặn giỏi mới xuống được...

- Ta thử xem, thế còn chị?

Thay cho câu trả lời, Mi-i-cô đứng lên nhìn quanh, chọn một tảng đá lớn và bê đến rìa vách đá.

- Để tôi thử trước đã. Dùng đá là trái với phép tắc của tôi. Nhưng tôi e là có nước chảy, đáy ở đây sạch quá...

Cô gái giơ hai tay lên, khom mình, rồi vươn thẳng người, nhả về phía sau. Đa-rơ Vê-te theo dõi các động tác thờ của cô để bắt chước. Mi-i-cô không thốt thêm lời nào nữa. Sau mấy động tác tập, cô bê tảng đá và lao xuống xoáy nước đen ngòm như đâm xuống vực thẳm.

Đa-rơ Vê-te cảm thấy một nỗi lo ngại mơ hồ, vì đã hơn một phút mà không thấy tăm hơi cô gái gan dạ. Đến lượt mình, anh tìm một tảng đá, tự nhủ rằng mình cần lấy tảng đá to hơn nhiều. Anh vừa nâng tảng đá an-đê-dít nặng bốn mươi ki-lô-gam lên thì Mi-i-cô xuất hiện. Cô gái thở nặng nhọc và dường như rất mệt.

- Ở đây... ở đây... có con ngựa - cô thốt lên một cách khó nhọc.

- Cái gì thế? Ngựa nào?

- Bức tượng một con ngựa khổng lồ... ở dưới ấy, trong một hõm đá thiên nhiên. Tôi sẽ xem xét kỹ ngay bây giờ.

- Mi-i-cô, chuyện đó khó đấy, chúng ta sẽ bơi trở về, lấy máy lặn và thuyền.

-Ồ không. Tôi muốn đích thân xuống xem ngay bây giờ! Đấy sẽ là thắng lợi của tôi chứ không phải là của khí cụ. Rồi sau ta sẽ gọi mọi người

- Nhưng tôi sẽ xuống cùng với chị! - Vê-te bê tảng đá của mình.

Mi-i-cô mỉm cười.

- Lấy tảng đá nhỏ hơn kia kìa. Còn việc lấy hơi thì thế nào?

Đa-rơ Vê-te ngoan ngoãn làm theo những động tác chuẩn bị và hai tay ôm lấy tảng đá, nhào xuống biển. Nước đập vào mặt anh, xoay lưng anh về phía Mi-i-cô, ép chặt lấy ngực anh, gây lên cảm giác nhức nhối trong tai. Anh nén đau, vận dụng hết cơ bắp, nghiêng chặt quai hàm.

Cảnh sắc mờ mờ màu xám lạnh dày đặc lại ở phía dưới, ánh mặt trời tươi vui ban ngày nhanh chóng nhợt đi. Sức mạnh lạnh lẽo và thù địch của nước sâu áp chế họ, đầu óc họ mù đi, mắt cay sè. Bỗng nhiên, bàn tay cứng cáp của Mi-i-cô chạm vào vai anh và anh quờ chân, chạm vào lớp cát rắn chắc, loáng ánh bạc mờ mờ. Anh phải cố gắng lắm mới quay được cổ về phía Mi-i-cô trở, nhưng anh lạng người đi, và vì bất ngờ anh buông tảng đá. Lập tức anh bị đẩy trời lên. Anh không nhớ là mình đã lên mặt nước như thế nào, vì không nhìn thấy gì trong đám sương mù đỏ quạch. Anh hít vào, thở ra rồi rít... Lát sau, hậu quả của áp lực nước biển mất, và cái vật đã nhìn thấy hiện ra trong trí nhớ. Chỉ trong khoảnh khắc mà mắt đã kịp nhận thấy bao nhiêu chi tiết và não đã ghi nhớ cả!

Những khối đá thẫm màu chụm lại ở phía trên thành một vòm rộng, dưới đó là một con ngựa khổng lồ. Không một sợi rong hay một mảnh vỏ ốc bám vào bề mặt nhẵn lỳ của pho tượng. Nhà điêu khắc trước hết muốn thể hiện sức mạnh! Ông đã tăng kích thước phần trước thân, làm cho ngực con vật rộng ra một cách kỳ quặc, cái cổ thì vươn cao, hơi cong lại. Chân

bên trái co lên, chĩa thẳng cái khớp tròn về phía người xem, cái móng đồ sộ gần như chạm vào ngực. Ba chân kia ráng sức đập xuống đất, vì vậy con ngựa con ngựa không lơ lửng phía trên người xem, như đè bẹp người ta bằng sức mạnh hoang đường của nó. Trên cái cổ cong vươn cao, bồm là một cái mào nhiều khía, đầu gần chạm ngực, còn dưới vầng trán cúi xuống, đôi mắt lộ vẻ hung hăng đáng sợ. Vẻ hung hăng ấy cũng biểu lộ cả trong đôi tai nhỏ dựng đứng của con quái vật bằng đá.

Mi-i-cô đã yên tâm về Vê-te, cô để anh nằm xoài trên phiến đá phẳng và lại lặn xuống. Cuối cùng, cô gái mệt nhoài vì lặn lâu và cũng đã ngẫm nghĩa thỏa thích cái kỳ quan vừa tìm được. Cô ngồi xuống cạnh Vê-te và im lặng hồi lâu, cho đến khi lấy lại được hơi thở bình thường.

- Không biết bức tượng đó chừng bao nhiêu tuổi nhỉ - Mi-i-cô tự hỏi, vẻ trầm ngâm.

Đa-rơ Vê-te nhún vai, nhớ đến điều làm anh ngạc nhiên hơn hết.

- Tại sao bức tượng hoàn toàn không bị rong hay vỏ ốc bám vào?

Mi-i-cô quay phắt về phía anh.

- Phải, phải. Tôi biết những vật thể như thế. Chúng được phủ một chất đặc biệt, không cho các sinh vật bám vào. Đó là vào hồi gần cuối thế kỷ chót của kỷ nguyên CR.

Ngoài biển, khoảng giữa bờ và đảo, có một người đang bơi. Khi đến gần, anh nhướn mình lên khỏi mặt nước, niềm nở vẫy hai tay. Đa-rơ Vê-te nhận ra đôi vai rộng và nước da thẫm màu loáng bóng của Mơ-ven Ma-xơ. Lát sau, người da đen cao lớn đã leo lên tảng đá, và nở nụ cười đầy vẻ hồn nhiên ngồi sáng trên gương mặt ướn của ông chủ nhiệm mới phụ trách các Trạm ngoại vi. Anh cúi nhanh xuống chào Mi-i-cô và chào Đa-rơ Vê-te bằng một cử chỉ phóng khoáng thoải mái.

- Tôi cùng với Ren Bô-dơ đến đây xin ý kiến anh về một việc.

- Ren Bô-dơ?

- Một nhà Vật lý ở Viện hàn lâm Giới hạn của kiến thức...

- Tôi có biết sơ sơ về anh ấy. Anh ấy nghiên cứu những vấn đề tương quan không gian-trường. Anh ấy ở đâu?

- Trên bờ. Anh ấy không bơi được như anh, dù sao thì...

Tiếng động nước ngắt lời Mơ-ven Ma-xơ.

- Tôi sẽ bơi vào bờ tìm Vê-đa! - Mi-i-cô từ dưới nước nói vọng lên.

Đa-rơ Vê-te dịu dàng mỉm cười với cô gái.

- Cô ấy vừa khám phá được một điều, bây giờ bơi về báo tin đấy! Anh giải thích với Mơ-ven Ma-xơ và kể lại việc tìm thấy con ngựa dưới nước.

Anh chàng người châu Phi nghe không lấy gì làm hứng thú. Những ngón tay dài của anh động đậy, sờ nắn cầm. Trong luồng mắt của anh, Đa-rơ Vê-te dọc thấy vẻ lo ngại và hy vọng.

- Có điều gì nghiêm trọng làm anh lo ngại ư? Thế sao còn chần chừ?

Mơ-ven Ma-xơ không đợi mời lần thứ hai. Ngồi lên rìa tảng đá phía trên cái vực biển che giấu con ngựa bí ẩn, anh kể lại những bản khoản do dự dày vò anh. Cuộc gặp gỡ của anh với Ren Bô-dơ không phải là ngẫu nhiên. Cảnh tượng một thế giới mỹ lệ của sao Đổ-quyên ép-xi-lon không lúc nào rời bỏ anh. Từ đêm ấy, một mơ ước đã xuất hiện: bằng bất cứ cách nào, khắc phục khoảng không gian ngăn cách để đến gần thế giới ấy. Làm thế nào tránh được cái thời hạn sáu trăm năm giữa lúc phát và thu tín hiệu hay ảnh, vì thời hạn ấy quá dài đối với một đời người. Anh muốn cảm thấy nhịp đập của cuộc sống tuyệt đẹp và rất đổi gần gũi với chúng ta, muốn bắt tay những người anh em qua cái vực thăm của vũ trụ. Mơ-ven Ma-xơ tập trung vào việc tìm hiểu những vấn đề chưa được giải quyết và những thí nghiệm dở dang đã được tiến hành từ hàng nghìn năm trước trong việc nghiên cứu không gian như một chức năng của vật chất. Đây là vấn đề mà Vê-đa Công từng mơ ước trong đêm chị ra mắt vũ trụ lần đầu tiên qua Vành-khuyên vĩ đại...

Trong viện Hàn lâm Giới hạn của kiến thức, những công trình nghiên cứu như vậy do Ren Bô-dơ lãnh đạo, anh là một nhà Vật lý-Toán trẻ tuổi.

Cuộc gặp gỡ của anh với Mơ-ven Ma-xơ và tình bạn tiếp sau đó giữa hai người đã được định đoạt sẵn bởi những ước vọng chung của họ.

Bây giờ Ren Bô-dơ cho rằng vấn đề đã được nghiên cứu kỹ đến mức có thể chuyển sang làm thực nghiệm. Cũng như tất cả mọi cái có quy mô vũ trụ, thí nghiệm này không thể tiến hành theo phương pháp phòng thí nghiệm. Quy mô to lớn của vấn đề đòi hỏi công cuộc thực nghiệm lớn lao. Ren Bô-dơ thấy rằng cần thiết phải làm thí nghiệm qua Trạm ngoại vi, bằng cách sử dụng toàn bộ năng lượng của Trái đất, kể cả Trạm dự trữ Q ở lục địa Nam cực.

Đa-rơ Vê-te có cảm giác về mối nguy hiểm đang tới gần khi anh chăm chú nhìn cặp mắt cháy rực và hai cánh mũi rung rung của Mơ-ven Ma-xơ.

- Anh muốn biết là ở địa vị anh, tôi sẽ làm thế nào chứ gì? - Giọng bình tĩnh, Vê-te đưa ra câu hỏi quyết định.

Mơ-ven Ma-xơ gật đầu và đưa lưỡi liếm cặp môi khô.

- Tôi sẽ không làm thí nghiệm - Đa-rơ Vê-te nói rành từng tiếng, không quan tâm đến vẻ đau xót trên mặt chàng trai châu Phi, vẻ đau xót thoáng hiện và biến mất nhanh đến nỗi người khác không chú ý sẽ không nhận thấy.

- Tôi cũng nghĩ như thế! Mơ-ven Ma-xơ buột miệng thốt lên.

- Thế thì sao anh lại còn phải hỏi ý kiến tôi?

- Tôi cho rằng chúng tôi có thể thuyết phục được anh.

- Thì cứ thử xem. Ta bơi về gặp các bạn đi. Chắc họ đang chuẩn bị dụng cụ lặn để xuống xem con ngựa.

Vê-đa đang hát, và hai giọng nữ không quen biết hát theo.

Thấy hai người đang bơi, chị làm hiệu gọi, gập những ngón tay vào lòng bàn tay kiểu như trẻ con. Tiếng hát ngừng bật. Đa-rơ Vê-te nhận ra một người phụ nữ là Ép-đa Nan. Lần đầu tiên anh thấy chị không mặc áo áo choàng trắng của thầy thuốc. Thân cao, mềm mại của chị nổi bật hẳn lên

giữa những người khác nhờ nước da trắng chưa bắt nắng. Có lẽ thời gian gần đây, chị bác sỹ thần kinh này rất bận. Mái tóc đen nhánh của chị rẽ ngôi, đường ngôi thẳng, còn ở hai bên thái dương cao bông lên. Đôi gò má cao phía trên cặp má hóp làm nổi bật thêm đường vệt dài của cặp mắt đen chăm chú. Khuôn mặt khiến ta tự dừng liên tưởng tới con x-phanh cổ Ai-cập mà từ thuở rất xa xưa đến giờ, vẫn đứng sừng sững ở rìa sa mạc, bên những Kim-tự-tháp được xây dựng làm lăng tẩm cho các ông vua của những quốc gia cổ nhất trên Trái đất. Giờ đây, hai mươi thế kỷ sau, sa mạc đã biến mất, những cánh rừng tươi tốt rì rào trên cát, còn chính những con x-phanh được đặt dưới những cái chụp thủy tinh có tác dụng bảo vệ nó, nhưng không che lấp những chỗ lõm do thời gian ăn mòn.

Đa-rơ Vê-te nhớ ra rằng Ép-đa Nan gốc người Pê-ru hay người Chi-lê. Anh chào chị theo phong tục những người thờ thần Mặt trời ở Nam Mỹ.

- Thời gian làm việc với các nhà sử học đã có lợi cho anh - Ép-đa Nan nói - Hãy cảm ơn Vê-đa...

Đa-rơ Vê-te vội quay về phía người bạn đáng yêu, nhưng Vê-đa cầm tay anh dẫn tới một người thiếu phụ hoàn toàn không quen biết.

- Đây là Tsa-ra Nan-đi! Tất cả chúng ta ở đây là khách của chị và của họa sĩ Cac-tơ Xan, vì hai người ở trên bờ biển này đã một tháng nay. Xưởng lưu động của họ ở cuối vịnh.

Đa-rơ Vê-te chìa tay cho thiếu phụ đang nhìn anh bằng đôi mắt xanh rất to. Hơi thở của anh tắc lại trong giây lát: ở người đàn bà này có cái gì khác thường. Chị đứng giữa Vê-đa Công và Ép-đa Nan là những người mà sắc đẹp đã đạt tới độ hoàn mỹ nhờ ảnh hưởng của trí tuệ minh mẫn và nhờ kỷ luật của công tác nghiên cứu lâu dài, vậy mà sắc đẹp của họ vẫn bị lu mờ đi trước vẻ đẹp phi thường của chị.

- Tên chị có phần nào giống tên tôi - Đa-rơ Vê-te thốt lên.

Hai bên mép cái miệng nhỏ nhắn của người phụ nữ lạ mặt rung lên trong nụ cười cố kìm lại.

- Cũng giống như anh giống tôi ấy mà.

Đa-rơ Vê-te nhìn qua phía trên mái tóc đen dày rậm loáng bóng, hơi lượn sóng của chị và nhoẻn miệng cười với Vê-đa.

- Vê-te, anh không khéo nói với phụ nữ - Vê-đa nghiêng đầu, thốt lên một cách ranh mãnh.

- Ở thời đại chúng ta, không còn phải lừa dối nhau nữa mà vẫn cần thế ư?

- Cần chứ - Ép-đa Nan nói xen vào - Và cần mãi mãi là khác.

- Tôi sẽ rất vui mừng nếu được nghe giải thích - Đa-rơ Vê-te hơi cau mày.

- Một tháng nữa, tôi sẽ đọc bài diễn văn Mùa thu ở "Viện hàn lâm về Những nỗi buồn và Những niềm vui sướng", trong đó tôi sẽ nói nhiều đến ý nghĩa của những cảm xúc trực tiếp... - Ép-đa Nan gật đầu chào Mơ-ven Ma-xơ đang đến gần.

Chàng trai người châu Phi bước đều và êm nhẹ như thường lệ. Đa-rơ Vê-te nhận thấy đôi má rúm nắng của Tsa-ra đỏ rực lên, tưởng như ánh Mặt trời nhập vào cơ thể chị bỗng lộ ra qua làn da bánh mật. Mơ-ven Ma-xơ cúi chào với vẻ thờ ơ.

- Tôi đưa Ren Bô-dơ đến. Anh ấy ngồi kia, trên tảng đá.

- Ta đến gặp anh ấy đi - Vê-đa rủ - và đón Mi-i-cô. Cô ấy chạy đi lấy máy móc. Tsa-ra Nan-đi, chị đi với chúng tôi chứ?

Cô gái lắc đầu.

- Ông chủ của tôi đang đến kìa. Mặt trời đã lặn, công việc sắp bắt đầu rồi...

- Làm mẫu vẽ chắc khó chịu lắm nhỉ? - Vê-đa hỏi - Đấy thật sự là một chiến công. Tôi thì đến chịu thôi.

- Tôi cũng tưởng là mình không thể làm nổi. Nhưng nếu ý tưởng của họa sĩ lôi cuốn ta thì chính ta sẽ tham gia vào việc sáng tác. Ta tìm cách thể

hiện hình tượng trong chính bản thân ta... Mỗi cử động, mỗi đường nét có hàng nghìn sắc thái!... Phải tóm bắt chúng như tóm bắt những âm thanh đang bay vụt đi của bản nhạc...

- Tsa-ra, chị là một báu vật mà họa sĩ tìm được!

- Một báu vật đã tìm được! - Một giọng trầm vang ngắt lời Vê-đa - Tôi đã làm cách nào tìm được chị ấy! Thật không thể tưởng tượng nổi - họa sĩ Các-tơ Xan khua nắm tay to khỏe giơ cao. Mái tóc màu sáng của anh bị gió xoa bù, khuôn mặt sạm màu nắng gió của anh đỏ ửng lên.

- Nếu anh không bận thì tiễn chân chúng tôi một quãng và kể chuyện cho chúng tôi nghe với - Vê-đa yêu cầu.

- Tôi kể chuyện xoàng lắm. Những câu chuyện dù sao cũng thú vị. Tôi vẫn quan tâm đến việc họa lại những kiểu chủng tộc khác nhau từ thời cổ cho đến kỷ nguyên CR. Sau khi bức tranh "Cô gái Gôn-đơ-van-na" của tôi thành công, tôi nóng lòng muốn họa lại một kiểu chủng tộc khác. Màu đỏ của thân thể là biểu hiện tốt đẹp nhất của chủng tộc qua những thế hệ sống lành mạnh, trong sạch. Mỗi chủng tộc thời cổ đều có lý tưởng, tiêu chuẩn của mình về cái đẹp, tiêu chuẩn đó đã được xây dựng nên ngay ngay trong trong hoàn cảnh dã man. Bọn nghệ sĩ chúng tôi hiểu như thế đấy, chúng tôi là những kẻ thường bị coi là lạc hậu so với những đỉnh cao của văn hóa... Xưa nay người ta vẫn nhận định về chúng tôi như thế. Nhận định ấy hẳn là đã có từ thời kỳ đồ đá. Ôi thôi, tôi đã nói lạc đề rồi... Tôi đã nghiền ngẫm những ý tưởng sáng tác bức tranh "Con gái của Tê-tít", hay gọi cách khác là "Con gái của Địa-trung-hải". Trong các truyện Thần thoại Hy-lạp, Cơ-rét, Mê-đô-pô-ta-mi, Mỹ, Pô-li-nê-đi thời cổ, điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là các thần đều do biển sinh ra. Còn cái gì tuyệt hơn câu chuyện Thần thoại Hy-lạp về A-phơ-rô-đít, nữ thần sắc đẹp và tình yêu của người cổ Hy-lạp. Ngay cái tên A-phơ-rô-đít A-na-đi-ô-men cũng có nghĩa là do bọt biển sinh ra, từ biển nổi lên... Một nữ thần sinh ra từ bọt biển được thụ thai nhờ ánh sáng sao trên biển cả ban đêm, có dân tộc nào nghĩ ra được điều gì thơ mộng hơn nữa kia chứ!...

- Sinh ra từ ánh sáng sao và bọt biển - Vê-đa Công nghe thấy tiếng thì thào của Tsa-ra và đưa mắt nhìn trộm cô gái.

Khuôn mặt trông nghiêng rần rỏi, như khắc bằng gỗ hay đeo bằng đá của Tsa-ra gợi cho người ta nhớ đến các dân tộc cổ xưa. Cái mũi nhỏ, thẳng, hơi tròn, vầng trán hơi hớt ngược về phía sau, cái cằm khỏe, và chủ yếu là khoảng cách từ mũi đến tai khá xa, tất cả những đặc điểm ấy của các dân tộc vùng Địa-trung-hải thời cổ được phản ánh trên gương mặt Tsa-ra.

Vê-đa ngắm nhìn Tsa-ra từ đầu đến chân một cách kín đáo, và nghĩ ở chị ta, mọi cái đều hơi "thái quá". Da quá mịn, eo quá thanh, hông quá rộng... Và chị ta lại cố ý vươn người thật thẳng, vì thế cặp vú rần chắc nổi rõ lồ lộ. Có lẽ họa sĩ cần chính những đường nét được biểu lộ mạnh mẽ như thế chăng?

Một dây đá tảng chắn ngang đường, và Vê-đa phải thay đổi quan niệm vừa hình thành. Tsa-ra Nan-đi nhảy từ tảng đá này sang tảng đá kia một cách nhẹ nhàng lạ thường như nhảy múa.

"Chắc chị ấy mang trong mình huyết thống của người da đỏ - Vê-đa tự nhủ - Rồi ta sẽ hỏi xem...".

Họa sĩ nói tiếp:

- Để sáng tác bức tranh "Người con gái của Tê-tít", tôi cần ở gần biển, làm thân với biển, vì cô gái Cơ-rét của tôi phải xuất thân từ biển, cũng như An-phơ-rô-đít. Nhưng phải làm sao cho bất cứ ai cũng hiểu điều đó. Khi tôi dự định vẽ "Con gái của Gôn-đơ-van-na", tôi đã làm việc ba năm ở một Trạm lâm nghiệp tại châu Phi xích đạo. Sáng tác xong bức tranh, tôi làm thợ cơ khí trên tàu trượt nước buer vư, và hai năm trời, tôi chở buer phẩm trên Đại-tây-dương đến phân phát cho tất cả các nhà máy đánh cá, nhà máy an-bu-min và làm muối. Các anh các chị biết đấy, đó là những nhà máy nổi trên những bè khổng lồ bằng kim loại.

Có lần, vào buổi chiều, tôi lái tàu của tôi đi vào trung tâm Đại-tây-dương, tiến về phía Tây A-xo-rơ, nơi dòng nước ngược gặp dòng biển phía Bắc. Ở đấy bao giờ cũng có sóng lớn dựng lên như bức tường thành, đợt nọ

tiếp đợt kia. Tàu trượt của tôi khi thì bay vút lên gần những đám mây thấp, khi thì bổ nhào xuống khoảng trống giữa các dải sóng. Chân vọt rú lên, tôi đứng trên cái cầu tàu cao, cạnh tay lái. Và bỗng nhiên, tôi không bao giờ quên được cảnh này.

Các bạn tưởng tượng ra một luồng sóng cao hơn tất cả các luồng sóng khác đang vùn vụt lao về phía tôi. Đứng trên ngọn con sóng khổng lồ ấy, ngay dưới những đám mây thấp dày đặc màu hồng ngọc, là cô gái có nước da màu đồng đỏ. Làn sóng dồn tới không có tiếng động, và cô gái bay theo sóng, kiêu hãnh vô cùng trong sự đơn độc của mình giữa đại dương mênh mông. Tàu trượt của tôi bay vọt lên, và chúng tôi băng qua gần cô gái đang niềm nở vẫy chào chúng tôi. Ngay lúc đó, tôi để ý thấy cô ta đứng trên la-ta, các bạn biết chứ, đó là tấm ván có gắn ắc-quy và động cơ điều khiển bằng chân.

- Tôi biết - Đa-rơ Vê-te đáp - cái đó chính là để lướt trên sóng.

- Điều làm tôi xúc động nhất là xung quang không có gì hết: những đám mây thấp, đại dương bao la hoang vắng, ánh sáng chiều hôm và cô gái lướt trên ngọn sóng đồ sộ. Cô gái ấy...

- Là Tsa-ra Nan-đi! - Ép-đa Nan nói - Điều đó dễ hiểu thôi. Chị ấy từ đâu đến?

- Hoàn toàn không phải là do bọt biển và ánh sáng Mặt trời sinh ra! - Tsa-ra phá lên cười, tiếng cười giòn giã đột nhiên cao vút lên - Lúc ấy tôi vừa từ rời khỏi chiếc bè của nhà máy an-bu-min. Dạo ấy chúng tôi đậu trên bờ Xác-gát ^[32], nơi nuôi các cơ-lo-ren-la ^[33], còn tôi là cán bộ sinh vật học.

- Cho là thế đi - Các-tơ Xan đành công nhận - Nhưng từ lúc ấy, đối với tôi, chị đã trở thành người con gái của Địa-trung-hải, do bọt biển sinh ra. Chị là hình mẫu hết sức cần thiết cho bức tranh sắp tới của tôi. Tôi đã mong chờ suốt một năm.

- Có thể đến xem các tác phẩm của anh được không? - Vê-đa Công hỏi.

- Xin mời, nhưng đừng đến trong giờ làm việc, tốt hơn hết là đến vào buổi chiều. Tôi làm việc rất chậm và bất cứ ai có mặt trong lúc ấy đều khiến tôi không thể làm việc được.

- Anh vẽ bằng màu à?

- Công việc của chúng tôi không thay đổi mấy qua hàng ngàn năm tồn tại của hội họa. Các quy luật quang học và mắt người vẫn như thế. Sự cảm thụ một số sắc thái đã trở nên sắc sảo hơn, người ta đã nghĩ ra những màu cơ-rôm-ca-tốp-ti-ríc ^[34] mới lạ, có sự phản xạ bên trong lớp màu, đã tìm ra những cách mới trong việc hòa màu sắc. Nhưng nói chung, người họa sĩ thời thượng cổ vẫn làm việc như tôi đang làm bây giờ. Mà về một số mặt, họ còn làm giỏi hơn tôi là đằng khác... Tin tưởng, kiên nhẫn là những đức tính mà chúng ta còn thiếu, chúng ta đã trở nên quá nóng nảy và thiếu tin tưởng vào lẽ phải của mình. Mà đối với nghệ thuật thì đôi khi sự ngây thơ lại tốt hơn... Tôi lại nói lan man rồi... Ta đi đi, Tsa-ra.

Tất cả dừng lại, nhìn theo họa sĩ và người mẫu vẽ của anh.

- Bây giờ tôi biết anh ấy là ai rồi - Vê-đa thốt lên - Tôi đã xem bức họa "Con gái của Gôn-đơ-van-na".

- Tôi cũng thế - Ép-đa Nan và Mơ-ven Ma-xơ đồng thanh lên tiếng.

- Giôn-đơ-van-na là xứ Gôn-đơ ở Ấn-độ phải không? - Đa-rơ Vê-te hỏi.

- Không. Đây là tên gọi chung các lục địa phương Nam. Đại đế là xứ sở của chủng tộc da đen thời cổ.

- Thế bức tranh "Con gái chủng tộc da đen" ấy như thế nào?

- Bức tranh giản dị thôi: Một cô gái da đen đang đi về phía trước một bình sơn nguyên của thảo nguyên, trong ánh sáng Mặt trời chói lọi, ở rìa một khu rừng nhiệt đới đáng sợ. Nửa mặt và nửa thân được chiếu sáng rực rỡ. Tấm thân rắn chắc như đúc bằng kim loại, khiến người xem có cảm giác

như sờ mó được. Nửa kia ở trong khoảng sáng lờ mờ, trong suốt, sâu thăm thăm. Một chuỗi răng thú trắng nhón sâu vào dây quàng quanh cái cổ cao, mái tóc ngắn búi ngược trên đỉnh đầu, viền một vòng hoa đỏ rực như lửa. Tay phải cô gái giơ cao quá đầu, gạt cái cành cây cuối cùng chắn trên đường, tay trái đẩy một thân cây có gai ra xa đầu gối. Cái cử động bị dừng lại của cơ thể, hơi thở thoải mái, đà vung mạnh mẽ, tất cả toát ra vẻ vô tư lự của sức trẻ trung hòa với thiên nhiên không ngừng biến đổi như dòng nước. Sự thống nhất đó được xem như là công thức, như một sự quan niệm trực giác về thế giới... Cặp mắt thăm màu nhìn đăm đăm về phương xa, qua cái biển cỏ màu xanh da trời, hướng về những dãy núi mờ mờ khiến ta cảm thấy hết sức rõ vẻ lo ngại, vẻ chờ đợi những thử thách vĩ đại trong một thế giới mới lạ vừa được khám phá ra!

Ép-đa Nan im bật.

- Nhưng Các-tơ Xan làm thế nào diễn tả được điều đó? - Vê-đa Công hỏi - Có lẽ bằng đôi lông mày mảnh nhú lại, cái cổ hơi vươn ra phía trước, cái gáy lộ trần không có gì che chở. Đôi mắt tuyệt diệu, đầy vẻ tinh khôn man rợ của thiên nhiên thời cổ... Và lạ nhất là cảm giác đồng thời về sức mạnh về sức mạnh vô tư lự đang nhảy nhót và sự hiểu biết hồi hộp.

- Tiếc rằng tôi chưa được xem! - Đa-rơ Vê-te thở dài. Tôi nhìn thấy màu sắc của bức tranh nhưng không tưởng tượng được tư thế của cô gái.

- Tư thế ư? - Ép-đa Nan đứng dừng lại - "Con gái của Gôn-đơ-va-na" như thế này đây... - Chị hất bỏ tấm khăn trên vai, giơ cao cánh tay phải cong cong, hơi ngả người về phía sau, đứng xoay nửa người về phía Đa-rơ Vê-te. Cái chân dài hơi nhấc lên để bước một bước ngắn, nhưng chưa bước đã dừng lại, những ngón chân chạm đất. Lập tức, tấm thân mềm mại của chị tươi nở như một bông hoa.

Mọi người dừng lại, không giấu vẻ thán phục.

Ép-đa, tôi thật không ngờ! - Đa-rơ Vê-te kêu lên - Chị nguy hiểm như một lưỡi dao găm rút ra nửa chừng.

- Vê-te, lại những lời khen vụng về rồi! - Vê-đa phá lên cười - Sao lại "nửa chừng" mà không là "hoàn toàn".

- Anh nói hoàn toàn đúng - Ép-đa Nan mỉm cười, và trở lại bình thường như trước - Quả là chưa tốt hết. Người quen mới của chúng ta, cô Tsa-ra Nan-đi đẹp mê hồn mới là lưỡi dao găm tốt trần, sáng loáng, nói theo ngôn ngữ hùng tráng của Đa-rơ Vê-te.

- Tôi không thể tin rằng có người nào sánh nổi với chị - một giọng nói khàn khàn vang lên sau tảng đá.

Ép-đa Nan là người đầu tiên nhìn thấy mái tóc hung cắt ngắn và cặp mắt xanh nhợt nhìn chị với vẻ thán phục mà chị chưa từng thấy trên mặt bất cứ ai.

- Tôi là Ren Bô-dơ! - người tóc hung nói với vẻ bẽn lễn, từ sau khối đá lớn đi ra. Thân hình anh thấp bé, vai hẹp.

- Chính anh là người chúng tôi đang tìm - Vê-đa cầm tay nhà vật lý - Đây là Đa-rơ Vê-te.

Ren Bô-dơ đỏ mặt, vì thấy mọi người thấy rõ những vết tàn hương chi chít trên mặt và cả trên cổ anh.

- Tôi lần chần mãi ở trên ấy - Ren Bô-dơ chỉ cái sườn dốc đá - Ở đây có một ngôi mộ cổ.

- Một nhà thơ nổi tiếng rất xa xưa - Vê-đa nói.

- Ở đây có bài văn khắc trên đá, đây này - nhà vật lý mở một tờ kim loại, đưa một cái thước ngăn lướt trên tờ kim loại ấy, và trên cái bề mặt bóng mờ hiện lên bốn hàng chữ màu xanh lơ.

- Ô, đây là chữ châu Âu, thứ chữ được dùng cho đến khi bộ chữ cái tuyến tính được sử dụng trên toàn thế giới! Hình dạng kỳ quái của chúng là do thừa hưởng từ thời xa xưa hơn nữa. Nhưng tôi biết thứ chữ này.

- Thế thì đọc đi, Vê-đa!

- Yên lặng một lát nhé! - chị yêu cầu, và mọi người nghe lời, ngồi xuống những tảng đá.

Vê-đa Công bắt đầu đọc:

"Những tư tưởng, những biến cố, những mơ ước, những con tàu... tan biến trong thời gian và chìm ngấm trong không gian. Còn tôi, trong cuộc du hành phiêu lãng của mình, tôi sẽ mang theo điều kỳ diệu nhất trong những ảo tưởng của Trái đất".

- Tuyệt quá! - Ép-đa Nan quỳ nhóm lên - Nhà thơ thời nay có lẽ cũng không diễn tả hay hơn về uy lực của thời gian. Tôi muốn biết nhà thơ coi ảo tưởng nào của Trái đất là ảo tưởng đẹp nhất mà ông ấp ủ trong những ý nghĩ trước khi từ già cõi đời.

Một chiếc thuyền bằng chất dẻo trong suốt hiện ra ở đằng xa, trên có hai người.

- Đây là Mi-i-cô với Séc Lít, một trong những thợ cơ khí ở đây.Ồ không - Vê-đa chữa lại đây chính là Phơ-rít Đôn , trưởng đoàn khảo sát biển! Vê-te, ba anh ở lại với nhau cho đến chiều, còn tôi đưa Ép-đa Nan đi với tôi.

Hai người đàn bà chạy tới chỗ sóng vỗ nhẹ nhàng và cùng nhau nhảy xuống nước, bơi về phía đảo. Chiếc thuyền quay về phía họ, nhưng Vê-đa xua tay, ra hiệu bảo thuyền đi trước. Ren Bô-dơ không nhúc nhích, nhìn theo những người đang bơi.

- Tĩnh lại đi, Ren, ta bàn việc thôi! - Mơ-ven Ma-xơ gọi anh, và nhà vật lý mỉm cười bối rối, rụt rè.

Bãi cát răn chắc giữa hai bờ đá đã trở thành một giảng đường khoa học. Ren Bô-dơ dùng một mảnh vỏ ốc vẽ và viết, hăm hờ nằm úp sấp xuống, lấy thân mình xóa những chữ cái đã viết, rồi lại vẽ. Mơ-ven Ma-xơ thốt lên những tiếng kêu nhát gừng, tỏ vẻ đồng ý và khích lệ nhà vật lý. Đơ-rơ Vê-te chống hai khuỷu tay lên đầu gối, gạt mồ hôi trên trán: anh phải

vận dụng trí tuệ đến cao độ để hiểu những điều nhà vật lý đang nói. Cuối cùng, nhà vật lý tóc hung im tiếng, ngồi bệt xuống cát.

- Đúng, Ren Bô-dơ ạ - Đa-rơ Vê-te thốt lên sau một lúc im lặng kéo dài - anh đã có một phát minh xuất sắc!

- Đâu chỉ một mình tôi?... Hơn mười thế kỷ trước, nhà vật lý thời cổ là Hay-xen-béc đã đề ra nguyên lý bất định: nguyên lý về việc không thể xác định chính xác vị trí các hạt nhỏ. Thực ra, cái không thể làm được đã biến thành cái có thể làm được nhờ hiểu biết mối quan hệ chuyển biến lẫn nhau, nghĩa là nhờ phép tính rê-pa-gu-le [35]. Cũng vào khoảng thời gian ấy, người ta đã khám phá ra đám mây mê-dôn hình vành khuyên của nhân nguyên tử và trạng thái chuyển biến giữa các nu-clê-ôn [36] và vành khuyên đó, nghĩa là đã đi sát đến khái niệm phản hấp dẫn.

- Cho là thế đi. Tôi không thông thạo toán học lưỡng cực [37], nhất là phần về phép tính rê-pa-gu-le nghiên cứu những trở ngại của sự chuyển biến. Nhưng điều mà anh đã làm được về các hàm số bóng tối là điều mới về nguyên tắc, tuy nó còn khó hiểu với chúng tôi, những người bình thường không có nhãn quang thấu suốt về toán học. Nhưng chúng tôi có thể đã hiểu được tầm vĩ đại của phát minh. Có điều là... - Đa-rơ Vê-te ngập ngừng.

- Sao, cái gì kia? - Mơ-ven Ma-xơ lo ngại.

- Làm thế nào chuyển sang thí nghiệm được? Tôi cho rằng chúng ta không có khả năng tạo nên trường điện từ có cường độ như thế. Để cân bằng trường hấp dẫn và tạo được trạng thái chuyển biến ư? - Ren Bô-dơ hỏi.

- Chính thế. Nhưng khi đó, không gian ở ngoài giới hạn của hệ thống sẽ vẫn nằm ngoài phạm vi tác động của chúng ta như trước.

- Đúng vậy. Nhưng, vẫn đúng theo phép biện chứng, cần có lối thoát trong mặt đối lập. Nếu có được bóng tối phản hấp dẫn không phải bằng phương pháp gián đoạn, mà bằng phương pháp véc-tơ...

- Ô!... Nhưng làm cách nào mới được chứ?

Ren Bô-dơ vạch nhanh ba đường thẳng, một hình quạt hẹp và vẽ một cung có bán kính lớn cắt ngang tất cả những hình ấy.

- Ngay từ trước khi có toán học lượng cực, người ta đã biết đến điều đó. Ngót một nghìn năm trước, vấn đề ấy được gọi là bài toán bốn chiều. Hồi ấy, những quan niệm về tính nhiều chiều của không gian còn được truyền bá rộng rãi: vì không biết những tính chất tối của sự hấp dẫn, người ta tìm cách so sánh với các trường điện từ và tưởng rằng các điểm bất thường [38] có nghĩa là vật chất biến mất hay biến thành một cái gì không thể giải thích được. Hiểu bản chất của hiện tượng như thế thì làm thế nào hình dung được không gian? Nhưng tổ tiên ta đã đoán ra được, các bạn biết đấy, họ đã hiểu được rằng nếu khoảng cách từ mọi ngôi sao A đến trung tâm Trái đất, tính theo đường OA này, là hai mươi tỉ ki-lô-mét thì khoảng cách đến vẫn ngôi sao ấy, tính theo véc-tơ OB, sẽ bằng không... Thực tế thì không phải bằng không, mà là một đại lượng tiến tới không. Họ nói rằng thời gian biến thành không nếu tốc độ chuyển động bằng tốc độ ánh sáng. Những phép tính cô-cơ-lê-a [39] cũng chỉ mới được phát minh gần đây thôi chứ gì!

- Chuyển động xoáy ốc đã được biết đến từ hàng nghìn năm trước - Mơ-ven Ma-xơ nói xen vào một cách thận trọng.

Ren Bô-dơ tỏ vẻ coi thường.

- Chuyển động, nhưng không phải là các quy luật của nó. Thế này nhé, nếu trường hấp dẫn và trường điện từ là hai mặt của cùng một tính chất của vật chất, nếu không gian là hàm số của sự hấp dẫn, thì hàm số của trường điện từ là phản không gian. Sự chuyển biến giữa chúng cho ta một hàm véc-tơ tối của không gian - không, mà ngôn ngữ thông thường gọi là tốc độ ánh sáng. Tôi cho rằng có thể có không gian - không theo bất cứ hướng nào. Mơ-ven Ma-xơ muốn hướng về Đố-quyên ép-xi-lon, nhưng đối với tôi thì đằng nào cũng thế, miễn là được làm thí nghiệm. Miễn là được làm thí

nghiệm! - Nhà vật lý nhắc lại, và cặp lông mày ngắn trắng nhợt của anh hạ xuống với vẻ mệt mỏi.

- Để thí nghiệm, chẳng những cần các Trạm ngoại vi và năng lượng của Trái đất như Mơ-ven Ma-xơ nói mà còn cần một thiết bị đặc biệt. Chắc gì nó đã đơn giản và dễ thực hiện.

- Về việc này thì chúng tôi gặp may. Có thể dùng thiết bị của Co-rơ I-un ở ngay cạnh đài quan sát Tây-tạng. Một trăm bảy mươi năm trước, ở đây đã tiến hành những thí nghiệm nghiên cứu không gian. Sẽ phải sửa đổi chút ít cách bố trí, nhưng bất cứ lúc nào tôi cũng có năm, mười, hai mươi ngàn người tình nguyện. Chỉ cần gọi một tiếng là họ sẽ bắt tay vào làm.

- Quả là các anh đã dự liệu trước tất cả mọi việc. Chỉ có một điều, nhưng là điều quan trọng nhất: sự nguy hiểm của thí nghiệm. Có thể xảy ra những kết quả hết sức bất ngờ: vì theo định luật số lớn, chúng ta không thể tiến hành thí nghiệm với quy mô nhỏ. Ngay từ đầu, phải làm nó với quy mô vượt ra khỏi phạm vi Trái đất...

- Có nhà bác học nào lại sợ sự mạo hiểm kia chứ? - Ren Bô-dơ nhún vai.

- Tôi không nói về số phận cá nhân của mình. Tôi biết -, hễ cần khởi công làm một việc gì nguy hiểm chưa từng biết là hàng ngàn người sẽ đến. Nhưng, thí nghiệm sẽ lôi cuốn các Trạm ngoại vi, các đài quan sát, tức là toàn bộ máy móc mà nhân loại đã đổ bao công sức phi thường mới có được. Những máy móc ấy đã mở cho ta cánh cửa sổ nhìn vào vũ trụ, đã làm cho nhân loại tiếp xúc được với đời sống, với các hoạt động sáng tạo và kiến thức các thế giới khác có người ở. Cánh cửa sổ ấy là thành tựu vĩ đại của loài người và anh hoặc tôi, hoặc bất cứ người nào, bất cứ nhóm nào có quyền liều lĩnh đóng cái cửa ấy lại hay không, dù chỉ một thời gian thôi? Tôi muốn biết rõ anh có ý thức về cái quyền đó không và đặt nó trên cơ sở nào?

- Tôi cho rằng tôi có cái quyền ấy - Mơ-ven Ma-xơ đứng lên - nó dựa trên cơ sở... Chẳng lẽ hàng tỷ bộ xương vô danh trong những năm mờ vô

danh không cầu khẩn, đòi hỏi, trách móc chúng ta sao? Tôi tưởng chừng nhìn thấy hàng tỷ cuộc đời con người đã đi vào dĩ vãng; tuổi trẻ, vẻ đẹp và niềm vui cuộc sống của những cuộc đời ấy vụt tan biến như cát lọt qua kẽ tay, và chúng đòi hỏi ta phải khám phá ra những điều bí ẩn vĩ đại của thời gian, đấu tranh với thời gian. Chiến thắng không gian cũng là chiến thắng thời gian, vì thế tôi tin chắc ở sự đúng đắn của mình và tin vào sự vĩ đại của công việc định làm!

- Tình cảm của tôi lại khác - Ren Bô-dơ lên tiếng - Nhưng đây lại là mặt khác của một vấn đề. Vẫn như trước, không gian là cái không thể khắc phục trong vũ trụ, nó ngăn cách các thế giới, ngăn cản chúng ta tìm ra những hành tinh giống chúng ta về mặt dân cư, để hòa hợp với họ thành một gia đình duy nhất vô cùng sung sướng và hùng mạnh. Đó là biến đổi vĩ đại nhất sau kỷ nguyên Thế giới đại đồng, kể từ khi nhân loại chấm dứt tình trạng tách biệt vô lý của các dân tộc và hòa hợp thành một khối, nhờ đó mà nhảy vọt lên một trình độ mới trong việc chinh phục thiên nhiên. Mỗi bước trên con đường mới ấy đều quan trọng hơn tất cả những bước khác, quan trọng hơn tất cả những công trình nghiên cứu và nhận thức khác.

Ren Bô-dơ vừa ngừng lời, Mơ-ven Ma-xơ lại lên tiếng:

- Tôi không còn một lý do riêng nữa, hoàn toàn có tính chất cá nhân. Thời thanh niên, tôi đã tình cờ được đọc một tập những tiểu thuyết thời cổ. Trong đó có một truyện về tổ tiên của anh, Đa-rơ Vê-te ạ. Hồi ấy, đất nước họ bị một kẻ chinh phục vĩ đại đến xâm lăng. Đây là một trong những tên hung ác quen tàn sát, mà những kẻ như thế không thiếu gì trong lịch sử loài người vào thời kỳ xã hội còn ở trong trình độ thấp kém. Tác phẩm kể câu chuyện về một chàng trai dũng cảm, tha thiết yêu một cô gái. Cô bị giặc bắt đem đi, hồi ấy người ta gọi là "bị lừa đi". Các bạn thử tưởng tượng xem, những người đàn bà và đàn ông bị trói, bị lừa đi như súc vật, bị đưa về nước của kẻ chinh phục. Hồi ấy không ai biết địa lý Trái đất, phương tiện di chuyển duy nhất là súc vật cưỡi và tải đồ. Thế giới hồi ấy bí hiểm hơn, mênh mông hơn, nguy hiểm hơn và khó vượt qua hơn là vũ trụ đối với chúng ta bây giờ. Nhân vật trẻ tuổi tìm mơ ước của mình, lang thang hết

năm này qua năm khác trên những nẻo đường vô cùng nguy hiểm, cho đến khi tìm được người yêu trong một vùng núi sâu ở châu Á. Khó mà diễn tả được cái cảm tưởng thời thanh niên, nhưng cho đến giờ tôi vẫn có cảm giác rằng tôi có thể vượt qua mọi trở ngại của vũ trụ để đạt được mục đích thiết tha của mình!

Đa-rơ Vê-te mỉm cười yếu ớt:

- Tôi hiểu những cảm giác của anh, nhưng tôi không thấy rõ cơ sở lô-gích liên hệ câu chuyện Nga và những khát vọng chinh phục vũ trụ của anh. Lý lẽ của Ren Bô-dơ đối với tôi dễ hiểu hơn. Nhưng anh cũng nói trước rằng đây là cảm nghĩ riêng của anh...

Đa-rơ Vê-te ngừng lời. Anh im lặng lâu đến nỗi Mơ-ven Ma-xơ nhấp nhồm với vẻ lo ngại.

Đa-rơ Vê-te lại nói:

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao trước kia người ta hút thuốc, uống rượu, dùng ma túy để kích thích mình trong những giờ phút do dự, lo âu, cô đơn. Giờ đây, tôi cũng cô độc và do dự: tôi biết nói gì với các anh được? Tôi là ai mà có thể cấm các anh làm một thí nghiệm vĩ đại, nhưng tôi có quyền cho phép các anh làm thí nghiệm ấy không? Các anh phải hỏi ý kiến Hội đồng, khi ấy...

- Không, không phải thế! - Mơ-ven Ma-xơ đứng lên, và thân hình đồ sộ của anh gân gố như sắp phải đối phó với một mối nguy hiểm chết người - Anh hãy trả lời chúng tôi: ở địa vị anh, anh có làm thí nghiệm ấy không? Với tư cách chủ nhiệm các Trạm ngoại vi. Không phải như Ren Bô-dơ... Với Ren Bô-dơ thì lại là chuyện khác!

- Không! - Đa-rơ Vê-te trả lời dứt khoát - Tôi sẽ chờ...

- Chờ cái gì?

- Chờ thiết lập một cơ sở thí nghiệm trên Mặt trăng!

- Thế còn năng lượng?

- Sức hút của Mặt trăng nhỏ hơn, vì thế quy mô thí nghiệm sẽ nhỏ hơn, chỉ cần mấy Trạm năng lượng Q là đủ.

- Đẳng nào cũng thế, như vậy sẽ phải mất một trăm năm, và tôi sẽ không bao giờ được trông thấy!

- Anh thì không. Nhưng đối với nhân loại thì ngay bây giờ hay một thế hệ sau cũng không quan trọng cho lắm.

- Nhưng đối với tôi thế là hết, hết mọi ước mơ! Và đối với Ren Bô-dơ...

- Đối với tôi thì như thế là không thể dùng thí nghiệm để kiểm tra lý luận, tức là không thể hoàn chỉnh và tiếp tục công việc.

- Ý kiến của một người không đáng kể! Hãy xin ý kiến của Hội đồng.

- Hội đồng đã quyết định rồi: ý kiến và lời lẽ cũng như anh vừa nói. Chúng tôi không còn trông mong gì ở Hội đồng nữa - Mơ-ven Ma-xơ khẽ nói.

- Anh nói đúng. Hội đồng sẽ từ chối.

- Tôi sẽ không hỏi gì anh nữa. Tôi cảm thấy tôi có lỗi: tôi với Ren đã trút lên anh một gánh nặng là buộc anh phải đưa ra một quyết định.

- Đây là nhiệm vụ của tôi, người có kinh nghiệm hơn. Không phải lỗi tự anh, nếu như nhiệm vụ vừa hết sức vĩ đại vừa cực kỳ nguy hiểm. Vì thế, tôi buồn và hết sức đau lòng...

Ren Bô-dơ đề nghị trở lại khu nhà ở tạm thời của đoàn khảo sát. Ba người buồn nản lê bước trên cát, mỗi người có một nỗi đau xót riêng vì phải từ bỏ ý định làm một thí nghiệm chưa từng thấy. Đa-rơ Vê-te liếc nhìn hai người bạn đường và nghĩ rằng anh là người khổ tâm hơn hết. Bản chất anh vốn táo bạo đến liều lĩnh, suốt đời anh đã phải đấu tranh với cái tính ấy. Anh có cái gì hơi giống những tên tướng cướp ngày xưa: tại sao anh cảm thấy vui thích đến thế trong cuộc đùa bỡn nguy hiểm với con bò rừng... Và trong thâm tâm, anh phẫn nộ với cái quyết định khôn ngoan nhưng thiếu dũng cảm của mình.

Chương
6

TRUYỀN THUYẾT VỀ NHỮNG
MẶT TRỜI MÀU XANH

Bác sĩ Lu-ma La-xvi và nhà sinh vật học Ê-ôn Tan từ căn buồng bệnh viện đi ra. Éc-gơ No-rơ đâm bổ đến gặp họ.

- Nhi-da thế nào rồi?

- Còn sống, nhưng...

- Đang hấp hối phải không?

- Hiện thời thì chưa. Bị tê liệt hoàn toàn. Tất cả các thân tủy sống, hệ thần kinh phó giao cảm ^[40], các trung tâm liên tưởng và trung tâm cảm giác đều bị tổn thương. Hơi thở hết sức chậm, nhưng vẫn đều. Tim đập một trăm giây một lần. Chưa phải chết nhưng là tình trạng suy trụy ^[41] toàn thân, có thể kéo dài vô thời hạn.

- Mất ý thức và không biết đau chứ?

- Đúng.

- Tuyệt đối không biết gì chứ? - Ánh mắt của trưởng đoàn có vẻ khe khắt và sắc sảo, nhưng bác sĩ không bối rối.

- Tuyệt đối không!

Éc-gơ No-rơ nhìn nhà sinh vật học với vẻ dò hỏi. Ê-ôn Tan gật đầu xác nhận.

- Chị định thế nào?

- Giữ cho nhiệt độ không đổi, tuyệt đối yên tĩnh, ánh sáng mờ. Nếu tình trạng suy trụy không trầm trọng thêm thì... Chẳng qua là một giấc ngủ... Cho đến khi về đến Trái đất... Khi ấy sẽ đưa vào Viện Dòng điện thần kinh. Thương tổn là do một loại điện gì đó gây nên. Bộ giáp bị thủng ba chỗ. May mà cô ấy hầu như không thở.

- Tôi đã thấy những chỗ thủng và dùng thuốc dán đắp lại - nhà sinh vật học nói.

Éc-gơ No-rơ nắm chặt phía trên khuỷu tay anh, lặng lẽ biểu lộ lòng biết ơn.

- Thế nhưng... Lu-ma lên tiếng - tốt hơn hết là nên mau mau rời khỏi nơi có trọng lực lớn... Thêm nữa, điều nguy hiểm nhất chưa phải là gia tốc bay lên, mà là khi trở lại trọng lực bình thường.

- Tôi hiểu: chị sợ mạch sẽ chậm hơn nữa. Nhưng nhịp tim mạch không phải là con lắc tăng nhanh dao động khi trường hấp dẫn mạnh lên.

- Nhịp đập của mạch trong cơ thể nói chung cũng tuân theo quy luật như thế. Nếu nhịp đập của tim chậm đi hai lần - tức là hai trăm giây một lần - thì lượng máu cung cấp cho não sẽ không đủ, và...

Éc-gơ No-rơ mãi suy nghĩ đến nỗi quên những người xung quanh, lúc này anh mới bừng tỉnh và buông một tiếng thở dài.

Các bạn đồng sự kiên nhẫn chờ đợi.

- Nếu đặt cơ thể dưới áp suất cao, trong không khí giàu ô-xy thì có thể giải quyết được không? - Trưởng đoàn hỏi một cách thận trọng, và thấy Lu-ma La-xvi và Ê-ôn Tan mỉm cười hân hoan, anh hiểu rằng ý nghĩ của anh là đúng đắn.

- Làm máu bão hòa khí dưới áp suất riêng ^[42] ở mức cao, sáng kiến rất hay... Cố nhiên chúng ta sẽ có những biện pháp chống nghẽn mạch ^[43], khi đó hai trăm giây một lần đập cũng không sao. Rồi dần dần được điều chỉnh lại...

Ê-ôn phô ra những chiếc răng to và trắng dưới hàng ria mép đen, lập tức khuôn mặt nghiêm nghị của anh trở nên trẻ trung và vui vẻ lạ thường.

- Cơ thể vẫn vô tri vô giác, nhưng vẫn sống - Lu-ma nói với vẻ nhẹ nhõm - chúng tôi sẽ sửa soạn buồng. Tôi muốn dùng cái hòm lớn bằng si-li-côn định để đựng những vật sưu tập trên Diếc-đa. Ta sẽ đặt vào đó chiếc

ghế bành nổi mà chúng ta sẽ biến nó thành giường trong lúc tàu rời khỏi hành tinh. Sau khi hết gia tốc, ta sẽ thu xếp chỗ nằm ổn định cho Nhi-da.

- Khi nào chuẩn bị xong thì báo ngay về trạm. Chúng ta sẽ không trì chậm một phút. Xin kiểu bóng tối và trọng lực của hành tinh đen!

Mọi người vội vã về các ngăn tàu, mỗi người đều gắng sức đấu tranh với sức hút nặng nề của hành tinh đen.

Những tín hiệu khởi hành gầm lên khúc điệu chiến thắng. Lòng tràn ngập cảm giác nhẹ nhõm chưa từng thấy vì được giải phóng, mọi người trao mình vào những cánh tay ôm mềm mại của những chiếc ghế bành dùng khi cất cánh - hạ cánh. Nhưng bay lên khỏi hành tinh nặng là một việc khó khăn, nguy hiểm. Gia tốc để tàu thoát khỏi hành tinh nằm ở giới hạn sức chịu đựng của con người, và sai lầm của người điều khiển tàu có thể làm cho toàn đội hy sinh.

Trong tiếng gầm kinh khủng của các động cơ liên hành tinh, Éc-gơ No-rơ điều khiển con tàu bay theo đường tiếp tuyến với phương nằm ngang. Những tay đòn của ghế bành thủy động mỗi lúc một lún sâu do trọng lực tăng lên. Chúng sắp sửa xuống đến giá chặn, và khi ấy, dưới sức nén của gia tốc, những khúc xương người mỏng manh sẽ vỡ nát như bị tán trên đe. Hai bàn tay của trưởng đoàn đặt lên những nút bấm của các khí cụ bỗng nặng đến mức không nhắc lên được nữa. Nhưng các ngón tay vẫn làm việc, và "Tan-tơ-ra" vạch một đường cong không lồ dốc thoải, mỗi lúc một lên cao, rời khỏi bóng tối dày đặc, đi vào khoảng đen ngòm trong suốt của không gian vô tận. Éc-gơ No-rơ không rời mắt khỏi cái vạch đỏ của máy giữ thăng bằng nằm ngang: cái vạch đỏ lắc lư trong trạng thái cân bằng không bền, chứng tỏ con tàu sẵn sàng chuyển từ chuyển động đi lên sang chuyển động xuống thấp theo quỹ đạo rơi. Hành tinh nặng vẫn chưa buông tha "Tan-tơ-ra". Éc-gơ No-rơ quyết định mở các động cơ a-na-mê-dôn có khả năng đưa con tàu thoát khỏi bất cứ hành tinh nào. Sức rung kèm theo tiếng nổ âm vang khiến con tàu giật nảy lên. Cái vạch đỏ lên cao thêm mười mi-li-mét so với vạch không. Thêm một chút nữa...

Qua ống kính nhìn phía trên thân tàu, trưởng đoàn thám hiểm nhìn thấy "Tan-tơ-ra" bị phủ một lớp lửa mỏng màu xanh nhạt chậm chạp chảy về phía đuôi tàu. Khí quyển bị chọc thủng. Theo định luật siêu dẫn, trong chân không, những dòng điện dư chảy ngay trên thân tàu.

Các vì sao lại hiện lên rõ nét, và "Tan-tơ-ra" được giải thoát, bay mỗi lúc một xa hành tinh đáng sợ. Sức hút mỗi giây mỗi giảm bớt. Cơ thể mỗi lúc một nhẹ. Máy tạo sức hấp dẫn bắt đầu ngân nga, và sau những ngày dài lê thê sống dưới sức ép của hành tinh đen, sức hút bình thường như ở Trái đất có vẻ quá nhỏ. Mọi người bật dậy khỏi ghế bành. In-gơ-rít, Lu-ma và Ê-ôn nhảy những bước khó nhất của một điệu vũ kỳ dị. Nhưng chẳng mấy chốc, cái phản ứng không tránh khỏi đã xảy đến, và phần lớn đoàn thám hiểm say sưa trong giấc ngủ ngắn để tạm nghỉ ngơi. Chỉ có Éc-gơ No-rơ, Pen Lin, Pua Hít-xơ và Lu-ma La-xvi là còn thức. Cần phải tính toán hành trình tạm thời của con tàu, tránh vành đai băng và thiên thạch bằng cách vạch một cung không lồ vuông góc với mặt phẳng quay của toàn bộ hệ thống sao T. Sau đó, có thể làm cho tàu đạt tới tốc độ bình thường gần bằng tốc độ ánh sáng và bắt tay vào công việc lâu dài để xác định hành trình thực. Bác sĩ săn sóc tình trạng sức khỏe của Nhi-da sau khi con tàu bay lên và trọng lực trở lại bình thường đối với người Trái đất. Chẳng bao lâu, chị đã báo cho mọi người yên tâm rằng thời gian ngừng giữa các lần mạch đập bằng một trăm mười giây. Trong không khí giàu ô-xy, như vậy chưa phải là chết. Lu-ma La-xvi đề nghị dùng đèn ti-ra-trôn ^[44] là dụng cụ điện tử kích thích hoạt động của tim và dùng các thuốc kích thích cơ thể ^[45].

Sức rung của các động cơ a-na-mê-dôn làm cho thành tàu rên rỉ trong năm mươi năm tiếng đồng hồ, cho đến khi máy tính chỉ tốc độ chín trăm bảy mươi triệu ki-lô-mét một giờ, gần đến giới hạn an toàn. Sau hai mươi tư giờ Trái đất, khoảng cách đến ngôi sao sắt tăng thêm hơn hai mươi tỷ ki-lô-mét. Thật khó diễn tả được cảm giác nhẹ nhõm mà tất cả mười ba người du hành đều cảm thấy sau những thử thách nặng nề: một hành tinh bị hủy diệt, con tàu "An-gráp" mất tích và cuối cùng là vầng Mặt trời đen khủng khiếp. Niềm sung sướng vì được giải phóng chưa phải là đã toàn vẹn: đoàn

viên thứ mười bốn, cô gái trẻ Nhi-da Cờ-rít nửa ngủ nửa chết, nằm bất động trong một chỗ được ngăn riêng ra ở buồng bệnh xá...

Năm phụ nữ trên tàu: In-gơ-rít, Lu-ma, kỹ sư điện tử thứ hai, một nhà địa chất và I-ô-nê Ma-rô, giáo viên thể dục có nhíp điệu kiêm cả trách nhiệm phân phối thức ăn, điều vận không khí và sưu tập tài liệu khoa học - năm người tụ tập lại để cử hành tang lễ theo lối cổ. Thân thể Nhi-da hoàn toàn bỏ hết xống áo, được tắm rửa bằng thứ dung dịch đặc biệt TM và AC,... đặt nằm trên tấm thảm dày đan tay bằng bọt biển Địa-trung-hải. Tấm thảm đặt trên đệm không khí, tất cả đặt trong cái chụp nóc vòm bằng si-li-côn hồng. Một khí cụ chính xác - nhiệt áp dưỡng kế [46] - có thể duy trì nhiệt độ, áp suất, chế độ không khí cần thiết trong nhiều năm ở bên trong cái chụp dày. Những mẫu mềm bằng cao su giữ Nhi-da ở một vị trí nhất định. Bác sĩ Lu-ma định cứ một tháng một lần lại thay đổi thế nằm của cô. Sợ nhất là chứng thối thịt có thể xảy ra do nằm lâu ở một tư thế bất động. Vì thế Lu-ma quyết định phải coi giữ thi thể Nhi-da và chịt từ chối giấc ngủ dài trong hai năm đầu của cuộc hành trình sắp tới. Toàn thân Nhi-da vẫn cứng đờ. Thành công duy nhất mà Lu-ma La-xvi đạt được là đưa nhíp đập của mạch lên một lần một phút. Thành công dù nhỏ nhất, nhưng nó cho phép loại trừ sự bão hòa ô-xy nguy hại cho phổi.

Bốn tháng đã trôi qua. Con tàu đi theo hướng đúng, đã được tính toán chính xác, tránh được vùng có những thiên thạch tự do. Một nhòai vì những chuyện bất trắc xảy ra và vì phải làm việc quá sức, đoàn thám hiểm ngủ li bì trong thời gian bảy tháng. Lần này không phải ba người, mà là bốn người thức: cùng tham gia trực với Éc-gơ No-rơ và Pua Hít-xơ còn có cả Lu-ma La-xvi và nhà sinh vật học Ê-ôn Tan.

Sau khi thoát khỏi tình trạng khó khăn nhất mà các con tàu vũ trụ của Trái đất từng gặp phải từ xưa đến giờ, trưởng đoàn thám hiểm cảm thấy mình cô độc. Lần đầu tiên anh cảm thấy bốn năm trên đường về dường như dài vô tận. Anh không muốn tự dối mình, vì chỉ có về đến Trái đất, anh mới có hy vọng cứu sống Nhi-da của anh.

Anh cứ hoãn mãi cái việc mà đáng lẽ anh sẽ làm ngay hôm sau, khi tàu rời khỏi hành tinh: đó là việc xem các cuốn phim điện tử hình nổi lấy ở "Cánh bướm". Éc-gơ No-rơ muốn cùng với Nhi-da xem và nghe những điều mới lạ về những thế giới tuyệt đẹp, về những hành tinh của ngôi sao xanh, về những đêm hè Trái đất. Anh muốn Nhi-da cùng với anh đi đến hiện thực những ước mơ lãng mạn táo bạo nhất của quá khứ và hiện tại: khám phá ra những thế giới mới của các ngôi sao, những hòn đảo xa xôi trong tương lai của nhân loại...

Phim được bảo quản rất tốt, tuy là quay từ tám mươi năm trước, ở một nơi cách xa Mặt trời tám pác-xéc và để trong con tàu bỏ ngỏ trên hành tinh đen của ngôi sao T. Cái màn ảnh bán cầu làm nổi hình đưa bốn người xem của "Tan-tơ-ra" đến khu vực có ngôi sao Chức-nữ màu da trời rực rỡ ánh hào quang chói lọi ở trên cao, phía trên đầu họ.

Những cảnh ngăn thay thế nhau một cách mau lẹ: một thiên thể màu thanh thiên chói vụt hiện ra, và tiếp đó là những khuôn hình quay nhanh và cầu thả về sinh hoạt trong con tàu. Trưởng đoàn thám hiểm trẻ lạ lùng, khoảng hai mươi tám tuổi, đang sử dụng máy tính, những nhà thiên văn còn trẻ hơn đang quan sát. Đây là những trò chơi thể thao bắt buộc hàng ngày và những điệu vũ mà các đoàn viên thám hiểm đã đưa lên tới mức độ hoàn mỹ của nghệ thuật nhào lộn. Một giọng giễu cợt giải thích rằng các nhà sinh vật học chiếm giải nhất trên suốt quãng đường tới sao Chức-nữ. Thực vậy, cô gái có bộ tóc vàng hoe ấy biểu diễn những bài tập khó nhất và những động tác uốn khó tưởng tượng của tấm thân phát triển kỳ diệu của mình.

Nhìn những hình ảnh rực rỡ, hoàn toàn thực của cái màn ảnh bán cầu giữ được những sắc thái thật về độ sáng, người ta bất giác quên rằng những nhà du hành vũ trụ trẻ tuổi tươi vui, đầy nghị lực này đã bị những con quái vật ghê tởm của ngôi sao sắt ăn thịt từ lâu.

Bộ phim thời sự ít ỏi về sinh hoạt của đoàn thám hiểm phút chốc đã hết. Các bộ phận tăng cường ánh sáng trong máy chiếu bắt đầu kêu vo vo:

một thiên thể màu tím sáng đến nỗi ở đây, ánh sáng phản quang mờ nhạt của nó trên màn ảnh cũng khiến mọi người phải đeo kính bảo vệ. Ngôi sao khổng lồ có đường kính và khối lượng lớn gần gấp ba Mặt trời, hình thể rất bẹt, quay như điên cuồng, tốc độ xích đạo là ba trăm ki-lô-mét một giây. Quả cầu khí này sáng không thể tả được, nhiệt độ bề mặt lên tới mười một ngàn độ, nó xòe ra những cánh lửa màu hồng ngọc dài tới hàng triệu ki-lô-mét. Những tia sáng của Chức-nữ dường như xuyên thủng và phá tan mọi thứ trên đường đi của mình. Chúng bay trong không gian như những cây mác khổng lồ dài hàng triệu ki-lô-mét. Hành tinh gần nhất của ngôi sao xanh bị che lấp trong ánh hào quang của những tia sáng ấy. Nhưng không một con tàu nào của Trái đất hay của một hành tinh lân cận trong Vành-khuyên có thể xông vào cái đại dương lửa này. Hình ảnh được thay thế bởi một báo cáo bằng lời về những gì đã quan sát được, và trên màn ảnh xuất hiện những đường mờ ảo của những hình không gian miêu tả vị trí của hành tinh thứ nhất và thứ hai của Chức-nữ. "Cánh buồm" không thể đến gần ngay cả hành tinh thứ hai ở cách ngôi sao một trăm triệu ki-lô-mét.

Những đám lửa phun ^[47] quái đản vọt ra từ đáy cái đại dương lửa màu tím trong suốt. Đại dương lửa ấy là bầu khí quyển của ngôi sao, nó dang ra trong không gian những cánh tay đốt cháy tất cả. Năng lượng của Chức-nữ lớn đến nỗi ngôi sao phát ra ánh sáng có lượng tử ^[48] mạnh nhất thuộc phần tím và phần không thấy của quang phổ. Ngay cả khi mắt người đã được bảo vệ bằng kính lọc ba lớp, ánh sáng của nó vẫn gây ra một cảm giác ghê rợn về một cái gì hư ảo, một bóng ma vô hình, nguy hiểm chết người... Những cơn bão ánh sáng bay đi, thẳng sức hút của ngôi sao. Dư âm xa xăm của chúng xô đẩy "Cánh buồm" và làm con tàu chao lắc một cách nguy hiểm. Những máy đếm các tia vũ trụ và các loại bức xạ cứng khác không chịu làm việc. Bên trong con tàu được bảo vệ chắc chắn, mức i-ôn hóa bắt đầu tăng lên đến mức nguy hiểm. Chỉ có thể phỏng đoán về sự dữ dội của năng lượng bức xạ đang ào ạt tuôn thành dòng thác khủng khiếp vào khoảng không gian chân không ở ngoài thành con tàu, và như vậy là hàng tỷ tỷ ki-lô-oát bị hao phí vô ích.

Trưởng đoàn thám hiểm tàu "Cánh buồm" thận trọng đưa con tàu tới gần hành tinh thứ ba, một hành tinh lớn, nhưng chỉ có một lớp khí quyển mỏng, trong suốt. Có lẽ hơi thở rực lửa của ngôi sao xanh đã thổi bay những khí nhẹ, biến lớp khí đó thành cái đuôi dài lê thê sáng mờ mờ ở phía sau hành tinh, bên mặt tối của nó. Hơi flo có tác dụng phá hoại, khí ô-xýt các-bon rất độc, mật độ dày đặc của khí trơ: không một sinh vật nào của Trái đất có thể sống nổi lấy một giây trong bầu khí quyển ấy.

Từ lòng hành tinh mọc chồi lên những đỉnh, những chóp nhọn, những bức tường dựng đứng, khắp khe của những khối đá đỏ như vết thương mới hay đen ngòm như vực thẳm. Trên những bình sơn nguyên tạo nên bởi dung nham núi lửa và luôn luôn bị những cơn lốc hung cuồng quét qua, có thể thấy những kẽ nứt và những chỗ sụt lở phun ra mắc-ma ^[49] nóng rực, nom như những mạch lửa đỏ lòm.

Những đám mây tro dày đặc bốc cao, xanh lè ở phía được chiếu sáng, đen kịt ở phía tối. Những làn chóp khổng lồ dài hàng nghìn ki-lô-mét phóng về mọi hướng, chứng tỏ độ bão hòa điện của bầu khí quyển chết.

Cái bóng ma màu tím đáng sợ của vầng Mặt trời khổng lồ, bầu trời đen bị che lấp một nửa sau vầng hào quang lấp lánh màu xà-cừ, còn bên dưới, trên hành tinh là những hình bóng đỏ thắm tương phản với những khối đá hỗn độn, hoang vu là những rãnh, những đường uốn những vòng tròn rực lửa, những tia chớp màu lá mạ không ngừng lóe lên...

Những kính viễn vọng hình nổi truyền ảnh về, còn các phim điện tử ghi lại những cảnh đó với sự chính xác thần nhiên phi thường.

Nhưng đằng sau các khí cụ là tình cảm sinh động của những nhà du hành vũ trụ: sự phản kháng của lý trí chống lại những lực lượng phá hoại vô nghĩa và chống lại sự tích tụ vật chất ngừng trệ, ý thức về tính chất thù địch của thế giới lửa vũ trụ cuồng loạn này. Bị thôi miên bởi cảnh tượng kỳ lạ ấy, bốn người đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ tán thành, trong khi đó tiếng nói cho biết "Cánh buồm" bay tới hành tinh thứ tư.

Mấy giây sau, hành tinh cuối cùng ở ngoài rìa sao Chức-nữ, kích thước gần bằng Trái đất, đã to hằn lên qua kính viễn vọng ở bụng tàu. "Cánh buồm" xuống thấp hẳn. Rõ ràng những nhà du hành vũ trụ đã quyết định dù thế nào cũng phải nghiên cứu hành tinh cuối cùng, vì nó là hy vọng cuối cùng về việc khám phá ra một thế giới tuy không tráng lệ nhưng ít ra cũng thích hợp cho sự sống.

Éc-gơ No-rơ bắt gặp mình đang thầm nhắc lại trong óc cái tiếng đó: "ít ra". Có lẽ đây cũng là ý nghĩ của những người đang điều khiển "Cánh buồm" và quan sát bề mặt hành tinh qua những kính viễn vọng mạnh.

"Ít ra!... ". Những tiếng ấy chứa đựng lời vĩnh biệt niềm mơ ước về những thế giới tuyệt đẹp của sao Chức-nữ, niềm mơ ước tìm thấy những hành tinh ngọc dưới đáy đại dương vũ trụ bao la. Chính vì mục đích ấy mà những người Trái đất tự nguyện giam mình đã bốn mươi năm năm trong con tàu vũ trụ và xa rời hành tinh quê hương trong hơn sáu mươi năm.

Nhưng, mãi mê với những cảnh tượng lạ, Éc-gơ No-rơ không nghĩ ngay đến điều đó. Cái màn ảnh bán cầu đưa anh bay vùn vụt phía trên bề mặt của hành tinh xa vô hạn. Thực là đau xót cho những nhà du hành vũ trụ - cả những người đã khuất trên con tàu kia và những người sống trên con tàu này - hành tinh này giống như hành tinh gần Trái đất nhất trong hệ Mặt trời mà mọi người đều biết từ thuở ấu thơ: đó là Hỏa-tinh. Cũng lớp vỏ khí mỏng trong suốt như thể với bầu trời màu lục tối, không bao giờ có mây, cũng cái bề mặt bằng phẳng của những lục địa hoang vắng với những dãy núi sục lở. Có điều trên Hỏa-tinh thì ban đêm lạnh kinh người và ban ngày nhiệt độ vọt lên đột ngột. Ở đây có những đầm lầy nhỏ, giống như những vũng nước khổng lồ đã bốc hơi đến gần như khô cạn hẳn, họa hoằn có một trận mưa hay một đợt sương muối thừa thớt. Sự sống không đáng kể: chỉ có những giống thực vật cứng queo và những động vật kỳ lạ, yếu ớt lẫn sâu trong đất.

Ở đây, ngọn lửa hoan hỉ của vầng Mặt trời xanh làm cho cả hành tinh bốc hơi như những sa mạc nóng nhất trên Trái đất. Một lượng hơi nước

không đáng kể bốc lên tới những lớp trên của vỏ khí quyển, còn những đồng bằng mênh mênh có bóng rợp chỉ là những cơn lốc của các dòng nhiệt không ngừng khuấy đảo bầu khí quyển. Hành tinh quay cũng nhanh như tất cả những hành tinh kia. Nhiệt độ lạnh ban đêm làm cho đá vỡ nát thành một biển cát. Cát màu da cam, màu tím, màu lục, màu xanh da trời nhạt hay trắng lóa làm thành những vệt khổng lồ tràn ngập hành tinh, từ xa nom như biển hay những bụi cây hoang đường. Những dãy núi cao sục sùi, cao hơn núi trên Hỏa-tinh, nhưng cũng không sinh khí như thế, phủ một lớp vỏ đen nhánh hay nâu. Vầng Mặt trời xanh có bức xạ tử ngoại cực mạnh đã phá hủy những khoáng vật, làm bay hơi những nguyên tố nhẹ.

Những đồng bằng cát màu sáng dường như tự phát ra lửa. Éc-gơ No-ơ nhớ lại rằng hồi xưa, khi các nhà bác học chưa chiếm số đông trong dân cư Trái đất, mà mới chỉ là một nhóm rất nhỏ, thì các nhà văn và các nghệ sĩ thường mơ ước về những người sống được ở nhiệt độ cao trên các hành tinh khác. Mơ ước đó vừa thi vị vừa đẹp, nó nâng cao niềm tin vào sức mạnh của bản chất con người. Những người sống trong hơi thở rực lửa của các hành tinh của ngôi sao xanh đón tiếp những người anh em Trái đất của mình!... Ở các nhà bảo tàng trung tâm Phương Đông của vành đai dân cư miền Nam. Có một bức tranh đã làm nhiều người xúc động, kể cả Éc-gơ No-ơ: một đồng bằng rực lửa mờ dần đi ở phía chân trời, bầu trời xám cháy rực và ở bên dưới là những hình người không có mặt, mặc y phục bảo vệ chống nhiệt. Hình bóng xanh đen của họ đậm nét lạ thường. Họ đứng im trong tư thế rất năng động và đầy vẻ ngạc nhiên. Đối diện với họ là một góc công trình xây dựng gì đó bằng kim loại bị nung gần như tới mức nóng trắng. Bên cạnh đó là một phụ nữ khóa thân, mái tóc đỏ buông xòa. Trong ánh sáng chói lòa, nước da chị còn ngời sáng hơn cả ánh cát lấp lánh, những vệt bóng tối màu hoa cà và màu son càng tôn thêm từng đường nét của cái thân hình cao, cân đối đứng hiên ngang như ngọn cờ chiến thắng của sự sống đối với những lực lượng của vũ trụ.

Niềm mơ ước táo bạo, nhưng hoàn toàn phi hiện thực, mâu thuẫn với mọi quy luật phát triển sinh vật. Bây giờ, trong thời đại Vành-khuyên,

người ta nhận thức những quy luật ấy sâu sắc hơn nhiều so với thời đại họa sĩ vẽ bức tranh.

Éc-gơ No-rơ giật mình khi bề mặt của hành tinh tiến vùn vụt về phía anh. Trên màn ảnh, một người lái tàu không quen biết đưa "Cánh buồm" xuống thấp. Những khối cát hình nón, những khối đá màu đen, những sa khoáng của các tinh thể màu lá mạ óng ánh, không rõ là các tinh thể gì, lướt qua trước mắt nom rất gần. Con tàu lượn theo đường xoáy ốc một cách khéo léo, bay vòng quanh hành tinh từ cực nọ tới cực kia. Không một dấu hiệu nào chứng tỏ là có nước hay ít ra là một đời sống thực vật đơn sơ nhất. Lại phải dùng đến tiếng "ít ra" rồi!... Nỗi buồn chợt đến, nỗi buồn cô đơn của con tàu mất hút ở nơi xa xăm không có sự sống nằm dưới quyền lực của ngôi sao xanh rực lửa... Éc-gơ No-rơ cảm thấy anh cùng chung niềm hy vọng với những người đã quay phim, quan sát hành tinh để tìm lấy những vết tích của sự sống, dù là sự sống ấy đã đi vào dĩ vãng. Người nào đã bay tới các hành tinh hoang vu không có sự sống, không có nước và khí quyển đều biết rất rõ việc tìm kiếm căng thẳng ấy: họ tưởng chừng tìm thấy những đồng đồ nát, những di tích của các thành phố và các công trình xây dựng, nhưng té ra đây là những hình dạng ngẫu nhiên của các vết nứt và các khối đá biệt lập, là những vực thẳm, những quả núi chưa bao giờ biết đến sự sống!

Mặt đất của thế giới xa xăm lướt nhanh trên màn ảnh: nó bị đốt cháy, bị quần nát dưới những cơn lốc hung cuồng và không có qua một vết bóng rợp. Éc-gơ No-rơ biết rõ rằng mơ ước ngàn đời đã đổ sụp, anh cố nghĩ xem vì sao có thể nảy sinh cái quan niệm sai lạc như thế về những thế giới bị đốt cháy của ngôi sao xanh.

- Anh em ta ở Trái đất sẽ thất vọng khi được biết tin này - nhà sinh vật học nhích lại gần trường đoàn, khẽ nói - Mấy nghìn năm qua, hàng triệu người Trái đất đã nhìn lên Chức-nữ. Trong những đêm hè phương Bắc, tất cả những người trẻ tuổi đang yêu và mơ ước đều nhìn lên bầu trời. Về mùa hè, sao Chức-nữ sáng ngời, xanh lam, cao vòi vọi, gần như ở ngay trên đỉnh trời, không mê thích nó sao được? Hàng nghìn năm trước, người ta đã biết

khá nhiều về các ngôi sao. Theo một hướng suy nghĩ lạ lùng, họ không hề ngờ rằng hầu như mỗi ngôi sao đều quay chậm và có từ trường mạnh đều có hành tinh, cũng như hầu như các hành tinh đều có vệ tinh. Họ không biết quy luật đó, nhưng họ mơ ước về những người anh em ở các thế giới khác và trước hết là ở gần sao Chức-nữ, vàng Mặt trời xanh. Tôi nhớ đến những vần thơ rất đẹp dịch từ một thứ ngôn ngữ cổ, nói về những người bán thần của ngôi sao xanh.

- Tôi mơ ước về sao Chức-nữ từ sau khi được biết thông báo của "Cánh buồm" - trưởng đoàn quay về phía Ê-ôn Tan - Bây giờ mới thấy rõ rằng ước vọng từ một nghìn năm nay về những thế giới xa xăm tráng lệ đã che mắt tôi và vô số những người thông minh, nghiêm túc.

- Bây giờ anh đoán nhận như thế nào về ý nghĩa những thông báo của "Cánh buồm"?

- Đơn giản thôi. "Bốn hành tinh của Chức-nữ hoàn toàn không có sự sống. Không có gì đẹp hơn Trái đất của chúng ta. Được trở về thật hạnh phúc biết bao!".

- Anh đoán đúng! - Nhà sinh vật học kêu lên - Sao ta không nghĩ ra sớm nhỉ?

- Có lẽ người ta đã nghĩ ra, nhưng không phải là chúng ta, những nhà du hành vũ trụ, cũng không phải là Hội đồng. Song điều đó đem lại vinh dự cho chúng ta: ước mơ táo bạo chứ không phải là sự thất vọng hoài nghi chiến thắng trong cuộc sống!

Trên màn ảnh, cuộc bay vòng quanh hành tinh kết thúc. Tiếp đó đến những điều Trạm tự động ghi được (con tàu phóng trạm tự động để phân tích những điều kiện trên bề mặt hành tinh). Rồi một tiếng nổ cực mạnh: trái bom địa chất ^[50] đã được phóng ra. Một đám mây khổng lồ tạo nên bởi những mảnh khoáng chất rất nhỏ bốc cao tới tận con tàu. Các máy bơm rú lên, hút bụi vào trong những máy lọc của đường dẫn ở bên sườn tàu. Những bột khoáng vật có nguồn gốc từ cát và núi của hành tinh bị thiêu đốt đã chứa đầy vào các ống nghiệm bằng si-li-côn, còn không khí ở các lớp trên

của khí quyển được chứa vào các bình thạch anh. "Cánh buồm" bắt đầu cuộc hành trình trở về lâu ba mươi năm, cuộc hành trình mà chẳng may nó đã không vượt được. Bây giờ, bạn đồng nghiệp của nó ở Trái đất đang mang về cho mọi người tất cả những gì mà các nhà du hành vũ trụ đã khuất tưng phải tốn bao nhiêu công sức, phải kiên nhẫn và dũng cảm nhường ấy mới lấy được...

Phần ghi chép tiếp theo - sáu cuộn ghi những kết quả quan sát - nên dành cho những nhà thiên văn ở Trái đất nghiên cứu, còn phần quan trọng nhất thì thông báo đi trong Vành-khuyên vĩ đại.

Không ai muốn xem những cuộn phim về số phận sau đó của "Cánh buồm" - cuộc đấu tranh gian nan để sửa chữa những hư hại và đấu tranh với sao T, đặc biệt là cuộn ghi âm cuối cùng, đầy bi thảm. Những nguy hiểm mà bản thân họ vừa trải qua vẫn còn để lại ấn tượng quá mạnh. Họ quyết định hoãn cuộc chiếu phim lại cho đến khi toàn đội thức tỉnh. Mệt mỏi vì những ấn tượng đã qua, những người trực đi nghỉ, để trưởng đoàn ở lại Trạm trung tâm.

Éc-gơ No-rơ không nghĩ ngợi nữa về niềm mơ ước đã tan vỡ. Anh thử đánh giá những mẫu kiến thức cay đắng mà anh mang về cho nhân loại nhờ những cố gắng và hy sinh như thế của hai đoàn thám hiểm: đoàn "Cánh buồm" và đoàn của anh. Hay những thành tựu có vị cay đắng thì chúng đem lại sự thất vọng to lớn?

Lần đầu tiên, Éc-gơ No-rơ nghĩ về hành tinh quê hương mỹ lệ là kho báu vô tận về tâm hồn con người, những tâm hồn tinh tế, ham hiểu biết, được giải thoát khỏi những lo âu nặng nề và những nguy hiểm do thiên nhiên hay xã hội mông muội gây ra. Ngay cả bây giờ, trong thời đại Vành-khuyên những đau khổ, tìm kiếm, thất bại, sai lầm và thất vọng trước kia cũng vẫn còn, nhưng chúng được chuyển sang diện sáng tạo cao nhất trong kiến thức, trong nghệ thuật, trong công cuộc xây dựng. Chỉ nhờ kiến thức và lao động sáng tạo. Trái đất mới thoát khỏi những tai họa khủng khiếp là nạn đói, nạn di dân, bệnh truyền nhiễm, những giống vật có hại. Trái đất đã

được cứu thoát khỏi tình trạng chết non và suy nhược. Và những mẫu kiến thức mà "Tan-tơ-ra" mang về cũng sẽ góp phần vào dòng tư tưởng mãnh liệt cứ sau mười năm lại tạo nên một bước tiến mới trong việc tổ chức xã hội và nhận thức thiên nhiên!



Éc-gơ No-rơ mở cái tủ sắt đựng nhật ký của "Tan-tơ-ra" và lấy ra cái hộp nhỏ đựng miếng kim loại lấy ở con tàu vũ trụ hình đĩa trên hành tinh đen. Mẫu kim loại màu xanh da trời sáng loáng, nặng trĩu trên lòng bàn tay. Éc-gơ No-rơ biết rằng trên hành tinh quê hương và các hành tinh lân cận trong hệ Mặt trời và quanh các sao gần nhất, không có thứ kim loại này. Ngoài tin về cái chết của Diếc-đa, có lẽ đây là điều quan trọng nhất mà họ mang về cho Trái đất và Vành-khuyên.

Ngôi sao sắt rất gần Trái đất, và bây giờ, sau khi đã có được kinh nghiệm của "Cánh buồm" và "Tan-tơ-ra", việc đưa một đoàn thám hiểm được chuẩn bị đặc biệt đến hành tinh đen không có gì nguy hiểm lắm, dù cho trong bóng tối vĩnh viễn ấy có bao nhiêu cây thập tự đen và bao nhiêu con sứa điện đi nữa. Họ không thành công trong việc mở con tàu xoáy ốc. Nếu họ có thời giờ suy nghĩ kỹ thì ngay lúc ấy, họ hiểu rằng cái đường ống khổng lồ hình xoáy ốc là một phần hệ thống động cơ của con tàu.

Trong ký ức của trưởng đoàn lại hiện ra những biến cố trong ngày cuối cùng đầy tai họa: anh ngã nằm chờ vợ ở gần con quái vật, Nhi-da dang tay nằm đè lên anh để che chở cho anh. Tình yêu của cô - cái tình cảm trẻ trung kết hợp với lòng chung thủy anh hùng của phụ nữ thời xưa với tính dũng cảm thẳng thắn và thông minh thời nay - nảy nở chưa được bao lâu...

Pua Hít-xơ rón rén đi tới phía sau, đến trực thay cho trưởng đoàn. Éc-gơ No-rơ ra ngoài, vào thư viện kiêm phòng thí nghiệm, nhưng không qua hành lang của ngăn trung tâm dẫn tới các buồng ngủ, mà mở cánh cửa nặng của gian y tế.

Ánh sáng khuếch tán giống ánh sáng ban ngày của Trái đất lấp lánh trên những tủ si-li-côn đựng thuốc và dụng cụ, phản chiếu lên mặt kim loại của máy Rơn-ghen, trên các dụng cụ tuần hoàn và hô hấp nhân tạo. Trưởng đoàn vén tấm màn che dây từ trên trần rủ xuống và bước vào chỗ tranh tối tranh sáng. Ánh sáng yếu ớt giống như ánh trăng, nom có vẻ ấm áp trong lớp si-li-côn hồng trong suốt như pha-lê.

Hai bộ kích thích ti-tra-tôn được lắp sẵn để đề phòng trường hợp truy tìm mạch bất ngờ. Chúng lách tách hầu như không nghe thấy được, duy trì nhịp tim cho cô gái bị liệt. Bên trong cái nắp chụp, trong ánh sáng trắng bạc, hơi hồng, Nhi-da nằm dài bất động, tưởng chừng như đang say sưa trong giấc ngủ yên tĩnh, ngon lành. Một trăm thế hệ tổ tiên sống lành mạnh, trong sạch và no đủ đã khiến cho những đường nét mềm mại và khỏe mạnh của thân thể phụ nữ - tạo vật đẹp nhất của cuộc sống cường tráng trên Trái đất - đạt tới mức hoàn mỹ nghệ thuật. Từ lâu, mọi người đã biết rằng hành tinh rất giàu nước này là phần thưởng dành riêng cho họ. Nước làm cho đời sống thực vật phát triển phong phú, và giới thực vật tạo ra nguồn dự trữ lớn về khí ô-xy tự do. Nhờ đó, đời sống động vật tràn lan như thác lũ, trở nên hoàn thiện dần qua hàng trăm triệu năm, cho đến khi xuất hiện sinh vật có trí khôn là con người. Kinh nghiệm lịch sử vô cùng lớn lao của sự phát triển sự sống trên các hành tinh của vô số thế giới chứng tỏ rằng con đường tiến hóa mù quáng của sự chọn lọc càng khó khăn và lâu dài thì những hình thức của các sinh vật cao cấp có trí khôn lại càng đẹp, tính hợp lý thích

nghi của chúng với hoàn cảnh và với những đòi hỏi của cuộc sống xung quang càng tinh vi, mà tính hợp lý ấy cũng là vẻ đẹp.

Mọi cái đều vận động và phát triển theo đường xoáy ốc. Éc-gơ No-rơ như thấy trước mắt cái đường xoáy ốc cực kỳ vĩ đại của sự phát triển đi lên, áp dụng cho đời sống và xã hội loài người. Lần đầu tiên, anh hiểu một cách rõ ràng kỳ lạ rằng hoàn cảnh sống và làm việc của cơ thể - với tư cách là những máy sinh học - càng khó khăn, và con đường phát triển của xã hội càng gian khổ, thì đường xoáy ốc đi lên càng bị nén chặt, các "vòng" xoắn càng gần nhau, vì vậy quá trình diễn ra càng chậm, những hình thức xuất hiện càng được tiêu chuẩn hóa, càng giống nhau.

Anh theo đuổi những hành tinh kỳ diệu của các vầng mặt trời xanh là sai lầm và anh đã hướng dẫn Nhi-da đi chệch đường. Bay tới các thế giới mới không phải là để tìm kiếm và khám phá ra những hành tinh không có người ở, tự hình thành một cách ngẫu nhiên, mà đấy là sự tiến lên có suy nghĩ, từng bước một của loài người để đi khắp nhánh Thiên-hà, là cuộc diễu hành chiến thắng của kiến thức và vẻ đẹp của cuộc sống... vẻ đẹp như Nhi-da...

Lòng đột nhiên trĩu nặng đau buồn, Éc-gơ No-rơ quỳ gối trước cái quan tài bằng si-li-côn của Nhi-da. Không có biểu hiện nào cho thấy cô gái còn thở, hai hàng mi in những vệt tối dưới mí mắt nhắm nghiền, cặp môi hé mở để lộ hàm răng trắng muốt. Trên vai trái, trên cánh tay chỗ gần khuỷu và ở cuối cổ có những vệt xanh nhạt: chỗ bị dòng điện ác hại làm tổn thương.

- Em có nhìn thấy không, em có nhớ gì trong giấc ngủ không? - Éc-gơ No-rơ hỏi, lòng đau xót khôn cùng, tự cảm thấy ý chí của mình mềm nhũn hơn sáp, hơi thở tắc nghẽn và cổ họng thắt lại.

Trong lúc cố tìm cách truyền cho Nhi-da những ý nghĩ của mình, truyền cho cô lời kêu gọi say mê về đời sống và hạnh phúc, anh bóp chặt những ngón tay đan vào nhau, đến nỗi ngón tay thâm tím cả lại. Nhưng cô

gái tóc hung vẫn không động cựa, nom như pho tượng bằng cẩm thạch hồng thể hiện đến mức hoàn hảo, tinh vi về một hình mẫu sống.

Bác sĩ Lu-ma La-xvi nhẹ nhàng vào bệnh viện và cảm thấy có ai ở đây. Thận trọng vén tấm màn lên, chị thấy trưởng đoàn đang quỳ gối, không nhúc nhích, giống như bức tượng kỷ niệm hàng triệu người đàn ông đã phải khóc người yêu của mình. Không phải lần đầu tiên chị bắt gặp Éc-gơ No-rơ ở đây, và trong lòng chị nhói lên một tình thương sâu sắc. Éc-gơ No-rơ cau có đứng dậy. Lu-ma bước nhanh lại gần anh và thì thầm, xúc động:

- Tôi cần nói chuyện với anh.

Éc-gơ No-rơ gạt đầu và đi ra gian phía trước của bệnh xá, mắt nheo lại. Anh không ngồi xuống chiếc ghế mà Lu-ma mời anh ngồi. Anh vẫn đứng tựa lưng vào bộ khung của cái máy bức xạ hình nầm. Lu-ma La-xvi đứng trước mặt anh, vươn hết tầm vóc thấp bé của mình, cố làm cho mình cao hơn và đường bệ hơn, trước khi mở đầu cuộc nói chuyện. Luồng mắt của trưởng đoàn không để cho chị có thời gian chuẩn bị.

Chị ngập ngừng lên tiếng:

- Anh cũng biết đấy, khoa thần kinh hiện nay đã đi sâu được vào quá trình xuất hiện cảm xúc trong phạm vi ý thức và tiềm thức của tâm lý. Tiềm thức chịu ảnh hưởng của những thứ thuốc ức chế thông qua những khu vực lâu đời của não, những khu vực có nhiệm vụ điều chỉnh hóa học đối với cơ thể, kể cả hệ thần kinh và phần nào cả hoạt động thần kinh cao cấp nữa.

Éc-gơ No-rơ nhướn cao lông mày. Lu-ma La-xvi cảm thấy chị nói quá tỉ mỉ và dài dòng.

- Tôi muốn nói rằng y học có khả năng tác động đến những trung tâm não đảm nhiệm việc điều khiển những cảm xúc mạnh. Tôi có thể...

Éc-gơ No-rơ chột hiếu, điều đó lóe lên trong ánh mắt anh và biểu lộ trong nụ cười thoáng hiện trên môi.

Anh hỏi nhanh:

- Chị đề nghị tác động đến tình yêu của tôi và bằng cách đó giải thoát cho tôi khỏi đau khổ phải không?

Thầy thuốc cúi đầu.

Éc-gơ No-rơ chìa tay ra bắt vẻ cảm ơn và lắc đầu không thuận.

- Tôi không thể từ bỏ sự phong phú về tình cảm của mình, dù những tình cảm ấy làm tôi đau khổ đến đâu mặc lòng. Đau khổ, nếu nó không vượt quá sức chịu đựng, bao giờ cũng dẫn tới hiểu biết, hiểu biết dẫn tới tình yêu, cái vòng tròn khép kín lại như thế. Chị thật tốt bụng, Lu-ma ạ, nhưng không nên!

Vẫn hăm hở như thường lệ, trưởng đoàn biến mất sau cánh cửa.

Hồi hải như trong thời gian xảy ra hồng máu, sau ba năm trời, bây giờ các kỹ sư điện tử và kỹ sư cơ khí lại thiết lập ở Trạm trung tâm và ở thư viện những màn ảnh điện thoại truyền hình để thu những buổi phát của Trái đất. Con tàu vũ trụ đi vào khu vực mà nó có thể bắt được sóng ra-đi-ô của mạng thông tin thế giới do bầu khí quyển khuếch tán đi.

Tiếng nói, âm thanh, hình ảnh và màu sắc của hành tinh quê hương làm cho các nhà du hành phấn chấn, đồng thời làm cho họ sốt ruột: thời gian dài đằng đằng của các chuyến bay vũ trụ càng trở nên khó chịu hơn.

Con tàu gọi vệ tinh nhân tạo 57 bằng luồng sóng thường lệ của các chuyến bay đi xa vào vũ trụ. Từng giờ, họ chờ đợi câu trả lời của trạm phát cực mạnh ấy, trạm đảm nhiệm việc liên lạc giữa Trái đất và vũ trụ.

Cuối cùng, lời kêu gọi của con tàu đã đến được Trái đất.

Toàn đội du hành không ngủ, không rời khỏi các máy thu. Trở lại cuộc sống sau ba mươi năm Trái đất và chín năm phụ thuộc không có liên lạc với Tổ quốc! Thèm thường không biết chán, họ bắt các buổi phát tin của Trái đất, qua mạng liên lạc thế giới, họ thảo luận những vấn đề mới, quan trọng mà như thường lệ, bất cứ ai cũng có thể đặt ra, nếu muốn.

Vì vậy, đề nghị mà họ tình cờ bắt được của nhà nghiên cứu về đất là Hép U-rơ đã gây nên cuộc thảo luận sáu tuần lễ và những tính toán phức tạp.

"Đề nghị của Hép U-rơ, xin mời thảo luận!" tiếng nói của Trái đất vang lên. "Tất cả những ai từng suy nghĩ và làm việc theo hướng đó, tất cả những ai có ý nghĩ tương tự hay có ý kiến gì bác bỏ, xin mời hãy lên tiếng!". Những nhà du hành vũ trụ vui sướng khi nghe cái thể thức quen thuộc mời mọi người tham gia cuộc thảo luận rộng rãi. Hép U-rơ đề nghị Hội đồng du hành vũ trụ nghiên cứu có hệ thống những hành tinh có thể đến được của các ngôi sao màu xanh lơ và màu lục.

Theo ông, đây là những thế giới đặc biệt, phát ra năng lượng rất mạnh, có tác dụng kích thích hóa học đối với những thành phần khoáng chất trơ trong hoàn cảnh Trái đất, làm cho chúng chống lại en-tơ-rô-pi [51], tức là làm cho chúng trở nên hoạt động. Ở nhiệt độ cao và trong bức xạ mãnh liệt của những ngôi sao thuộc các lớp quang phổ cao, các hình thức đặc biệt của sự sống sẽ nảy sinh từ những khoáng vật trơ trong điều kiện Trái đất sẽ trở nên tích cực. Hép U-rơ coi việc đoàn thám hiểm lên sao Thiên-lang không phát hiện được ở đây một dấu vết nào của sự sống là một thất bại hợp quy luật, vì ngôi sao quay nhanh ấy là sao đôi, không có từ trường mạnh. Không ai bác lại sự thật mà Hép U-rơ nêu lên: ông cho rằng không thể coi các sao đôi là nguồn gốc tạo nên những hệ hành tinh của vũ trụ. Nhưng thực chất đề nghị ấy gây nên sự phản đối mạnh mẽ của đoàn thám hiểm "Tan-tơ-ra".

Các nhà thiên văn của đoàn, đứng đầu là Éc-gơ No-rơ, đã soạn thảo và gửi đi một thông báo đại diện cho ý kiến của những người đầu tiên đã nhìn thấy sao Chức-nữ trong cuốn phim mà "Cánh buồm" quay được.

Và người Trái đất hoan hỉ khi nghe thấy tiếng nói của con tàu vũ trụ đã về gần.

"Tan-tơ-ra" chống lại việc gửi một đoàn thám hiểm ra đi theo những luận điểm của Hép U-rơ. Những ngôi sao xanh quả thực có phóng ra một số

năng lượng tính theo mỗi đơn vị bề mặt hành tinh thì đủ để làm cho sự sống nảy sinh từ các hợp chất nặng. Nhưng bất cứ cơ thể sống nào cũng là cái lọc và con đê ngăn chặn năng lượng, chống lại định luật thứ hai của Nhiệt động học bằng cách tạo nên một cấu trúc, bằng cách làm cho phân tử khoáng chất và phân tử khí đơn giản trở nên phức tạp ghê gớm. Sự phức tạp hóa như thế chỉ có thể xuất hiện trong quá trình phát triển của lịch sử vô cùng lâu dài, tức là khi có sự ổn định lâu dài của các điều kiện vật lý. Chính sự ổn định ấy lại không thể có được trên các hành tinh của các ngôi sao có nhiệt độ cao, vì vì những đợt và những cơn lốc phóng xạ cực mạnh phá hủy nhanh chóng những chất phức tạp. Ở đây không có cái gì tồn tại lâu được, mặc dù các khoáng chất có cấu tạo tinh thể hết sức bền vững với mạng nguyên tử hình lập phương.

Theo ý kiến của đoàn "Tan-tơ-ra", Hép U-rơ lặp lại phán đoán một chiều của các nhà thiên văn thời cổ là những người không hiểu động năng phát triển của các hành tinh. Mỗi hành tinh mất những chất nhẹ: những chất ấy bay hơi vào không gian và khuếch tán mất. Do nhiệt độ cao và áp suất tia bức xạ của các vầng mặt trời xanh, sự mất mát nguyên tố nhẹ diễn ra đặc biệt mạnh.

"Tan-tơ-ra" đưa ra một loạt dẫn chứng và cuối cùng, khẳng định quá trình "nặng lên" của những hành tinh thuộc hệ thống các ngôi sao xanh không cho phép tạo thành những hình thức sống.

Vệ tinh 57 trực tiếp truyền ý kiến phản đối của các nhà bác học trên con tàu vũ trụ về đài quan sát của Hội đồng.

Cuối cùng, đã đến giây phút mà In-gơ-rít Đi-tơ-ra và Cai Be cũng như tất cả mọi người trong đoàn thám hiểm, không trừ một ai, nóng lòng sốt ruột mong đợi. "Tan-tơ-ra" bắt đầu giảm tốc độ bay gần bằng tốc độ ánh sáng của mình và bỏ qua vành đai băng của hệ Mặt trời, tới gần Trạm dừng tàu vũ trụ trên Tơ-ri-tôn. Bây giờ không cần tốc độ như thế nữa: từ đây tức là từ vệ tinh của Hải-vương-tinh, "Tan-tơ-ra" bay với tốc độ chín trăm triệu ki-lô-mét một giờ thì chưa đầy năm giờ sau sẽ về đến Trái đất. Nhưng thời

gian cần để con tàu lấy được tốc độ lâu đến nỗi sau khi nó bay khỏi Tơ-ri-tôn, nó có thể vượt qua Mặt trời và đi cách Mặt trời rất xa.

Để tránh hao phí chất a-na-mê-dôn quý báu và không làm con tàu nặng thêm vì những thiết bị công kênh, khi bay trong hệ thống, họ bay bằng những động cơ liên hành tinh. Tốc độ của các động cơ ấy không vượt quá tám trăm nghìn ki-lô-mét một giờ đối với các hành tinh bên trong và hai triệu rưỡi ki-lô-mét một giờ đối với các hành tinh xa nhất ở vành ngoài. Bình thường, vượt qua chặng đường từ từ Hải-vương-tinh đến Trái đất phải mất hai tháng rưỡi đến ba tháng.

Tơ-ri-tôn là một vệ tinh rất lớn, kích thước chỉ thua kém chút ít so với những vệ tinh khổng lồ thứ ba và thứ tư của Mộc-tinh là Ga-ni-mét và Ca-li-xtô và so với một hành tinh nhỏ là Thủy-tinh. Bởi thế nó có một lớp khí quyển mỏng, chủ yếu là ni-tơ và khí các-bô-níc.

Éc-gơ No-rơ cho con tàu hạ xuống cực của Tơ-ri-tôn, ở chỗ đã chỉ định, cách không xa những mái vòm rộng của trạm dừng. Trên sườn một bình sơn nguyên, gần một vách đứng có những hầm nhà ăn xuyên vào trong, họ thấy những ô cửa kính lấp lóe của tòa nhà cách ly kiểm dịch. Tại tòa nhà này, các nhà du hành vũ trụ bị cách ly hoàn toàn với những người khác, và sẽ được kiểm dịch trong năm tuần lễ. Trong thời gian ấy, các bác sĩ giỏi sẽ kiểm tra cơ thể họ một cách cẩn thận, vì một bệnh nhiễm trùng mới nào đó có thể khu trú trong cơ thể họ. Mỗi nguy hiểm quá lớn, không thể coi thường được. Bởi vậy, tất cả những người đã đặt chân lên các hành tinh khác, dù là hành tinh không có người ở, cũng phải trải qua thể thức đó, bất kể họ đã ở trên tàu vũ trụ lâu như thế nào. Chính con tàu cũng được các nhà y tế xem xét trước khi trạm cho phép nó bay về Trái đất. Đối với những hành tinh mà nhân loại đã chinh phục từ lâu, như Kim-tinh, Hỏa-tinh và một số hành tinh nhỏ, việc kiểm dịch được tiến hành trên các trạm của các hành tinh ấy trước khi tàu bay đi.

Sống trong nhà điều dưỡng dễ chịu hơn sống trong con tàu. Những phòng thí nghiệm để nghiên cứu, những phòng hòa nhạc, những nhà tắm

phức hợp dùng điện, nhạc, nước và dao động sóng, những cuộc dạo chơi hàng ngày trên núi và ở các khu vực quanh nhà mà chỉ phải mang áo giáp nhẹ. Và sau hết là sự liên lạc với Trái đất, tuy không phải bao giờ cũng đều đặn, nhưng chỉ cần năm giờ là tin truyền từ đây đã về đến Trái đất!

Cỗ quan tài bằng si-li-côn của Nhi-da được chuyển hết sức cẩn thận vào nhà điều dưỡng. Éc-gơ No-rơ và nhà sinh vật Ê-ôn Tan rời "Tan-tơ-ra" sau cùng. Họ bước nhẹ nhàng, thậm chí đeo thêm những vật nặng để khỏi bị vọt lên một cách bất ngờ vì trọng lực nhỏ của vệ tinh này.

Những cây đèn xung quanh bãi đỗ tàu đã tắt. Tơ-ri-tôn ra phía Hải-vương-tinh được Mặt trời chiếu sáng. Tuy ánh sáng mà Hải-vương-tinh phản chiếu có màu xám nhạt rất mờ. Nhưng mặt phản xạ của hành tinh khổng lồ này (nó cách Tơ-ri-tôn chỉ có ba trăm năm mươi ngàn ki-lô-mét) đã xua tan được sương mù, tạo nên xung quanh vệ tinh một cảnh sáng mờ giống như hoàng hôn ở các vĩ độ cao của Trái đất. Tơ-ri-tôn bay xung quanh Hải-vương-tinh, đi từ đông sang tây, theo chiều ngược với chiều quay của hành tinh, một vòng hết gần sáu ngày đêm Trái đất, và "ngày" của nó dài ngót bảy mươi giờ. Trong thời gian ấy, Hải-vương-tinh đã kịp quay bốn lần quanh trục, và bây giờ, có thể nhìn thấy rất rõ bóng của vệ tinh lướt nhanh trên cái đĩa mờ hơi sương.

Trưởng đoàn và nhà sinh vật hầu như đồng thời nhìn thấy một con tàu nhỏ đậu cách rìa cao nguyên một quãng không xa. Đây không phải là con tàu vũ trụ nửa sau phình rộng và có những cánh cân bằng nhô cao. Cứ nhìn cái mũi rất nhọn và thân hẹp thì có thể quả quyết rằng nó là con tàu liên hành tinh, nhưng nó lại hơi khác hình dáng quen biết của những tàu loại này: ở phần đuôi có một vành đai to và phía trên có thêm một cấu tạo thượng tầng hình chiếc cốc dài.

- Ở đây, tại nơi kiểm dịch, lại có thêm một con tàu nữa ư? - Ê-ôn nói nửa như hỏi - Chẳng lẽ Hội đồng đã thay đổi lệ thường hay sao?

- Tức là không phải một đoàn thám hiểm mới lên các vì sao khi các đoàn đã đi chưa về chứ gì? - Éc-gơ No-rơ nói - Thực ra, chúng ta đã giữ

đúng kỳ hẹn, nhưng thông báo mà lẽ ra chúng ta phải gửi đi từ Diếc-đa về chậm mất hai năm.

- Có lẽ đây là đoàn thám hiểm lên Hải-vương-tinh chẳng? Nhà sinh vật đưa ra một giả thuyết.

Họ đi qua quãng đường hai ki-lô-mét đến nhà điều dưỡng và lên một cái sân hiên rộng, lát đá ba-dan. Đứng ở đây, tại cực của vệ tinh, họ nhìn thấy mặt trời rất rõ: trong bầu trời tối đen, nó là một ngôi sao sáng nhất, tròn vành vạnh. Qua bộ máy sưởi ấm, cái lạnh rùng rợn một trăm bảy mươi độ âm chỉ như thời tiết bình thường của mùa đông ở miền cực của Trái đất. Những bông tuyết rất lớn bằng a-mô-ni-ắc hay bằng a-xít các-bô-níc đông đặc rơi chậm chậm từ trên xuống trong bầu khí quyển không xao động, làm cho cảnh vật xung quanh có cái vẻ yên ả của ngày tuyết rơi trên Trái đất.



Như bị thôi miên, Éc-gơ No-rơ và Ê-ôn Tan ngẩn người ra nhìn tuyết rơi. Thời xưa, tổ tiên xa xôi của họ ở các vĩ độ ôn đới cũng có thái độ như thế khi thấy tuyết. Tuyết xuống nghĩa là công việc đồng áng kết thúc!

Thế theo những tình cảm trong tiềm thức, nhà sinh vật học chìa tay cho trưởng đoàn.

- Những cuộc phiêu lưu của chúng ta đã chấm dứt, và cả đoàn đã được bình yên là nhờ anh.

Éc-gơ No-rơ phác một cử chỉ phản đối dứt khoát

- Có phải tất cả được bình yên cả đâu? Thế tôi được yên lành là nhờ ai?

Ê-ôn Tan bối rối

- Tôi tin chắc rằng Nhi-da sẽ được cứu sống! Các bác sĩ ở đây muốn bắt đầu cứu chữa ngay. Họ đã nhận được những chỉ dẫn của chính Gơ-rim Sa, người lãnh đạo phòng thí nghiệm về các bệnh liệt...

- Họ đã biết đó là loại bệnh gì chưa?

- Chưa. Nhưng rõ ràng là Nhi-da bị thương do một loại điện làm thay đổi cơ chế hóa học của các hạch thần kinh thuộc các hệ thống tự động. Hiểu được cách trừ khử tác động lâu dài lạ lùng của nó tức là chữa được cho Nhi-da. Chúng ta đã khám phá ra cơ chế của các bệnh liệt tâm thần bền vững mà hàng bao thế kỷ, vẫn được coi là không thể chữa khỏi.

Trong trường hợp này cũng có phần giống như bệnh nói trên, nhưng là do tác nhân bên ngoài gây ra. Khi nào người ta làm thí nghiệm vào những con vật mà tôi bắt được, bất kể chúng còn sống hay không, thì khi ấy cánh tay của tôi sẽ dùng lại được!

Cảm giác hồ thẹn khiến trưởng đoàn cau mày lại. Trong lúc đau xót, anh quên rằng nhà sinh vật đã giúp đỡ anh nhiều biết bao! Với một người đã trưởng thành như anh thì xử sự như vậy thì thực là khiếm nhã! Anh cầm lấy tay nhà sinh vật, và hai nhà bác học biểu lộ tình cảm với nhau bằng cái cử chỉ cổ xưa của đàn ông.

- Anh cho rằng các khí quan giết người của những con sứa đen và của con quái vật hình chữ thập là cùng một loại ư? - Éc-gơ No-rơ hỏi.

- Tôi tin chắc như vậy. Cánh tay tôi là một bằng chứng... - Nhà sinh vật học không nhận thấy câu nói của mình vô tình có tính chất bỡn cợt - Sự tích lũy và biến dạng của năng lượng điện biểu hiện thích nghi sinh tồn của những con vật màu đen sống trên một hành tinh có nhiều điện. Rõ ràng chúng là những con vật ăn thịt, còn môi của chúng là cái gì thì hiện thời chúng ta chưa biết.

- Nhưng anh có nhớ cái việc đã xảy ra cho tất cả chúng ta khi Nhi-da...

- Đây là chuyện khác. Tôi đã nghĩ nhiều về điều đó. Khi cây thập tự khủng khiếp xuất hiện thì có một hạ âm [52] cực mạnh vang lên làm cho chúng ta mê man đi.

Trong cái thế giới đen ấy, các âm thanh cũng đen và không nghe thấy được.

Thoạt tiên con vật dùng hạ âm làm chúng ta mê đi, rồi tác động đến chúng ta bằng một loại thôi miên mạnh hơn sức thôi miên của loại rắn khổng lồ ngày nay đã tuyệt diệt trên Trái đất: loại rắn a-na-côn-đa [53] chẳng hạn. Chính cái đó suýt giết chết chúng ta, nếu không có Nhi-da...

Trưởng đoàn thám hiểm nhìn vàng Mặt trời xa xăm giờ đây cũng đang chiếu sáng cả Trái đất. Mặt trời là niềm hi vọng vĩnh viễn của con người, kể từ thời tiền sử, khi con người sống lay lắt khổ sở giữa thiên nhiên tàn nhẫn. Mặt trời là hiện thân của lí trí tươi sáng, xua tan bóng tối và những con quái vật xuất hiện vào ban đêm. Và tia hi vọng sung sướng đã đã trở thành người bạn đường của con người trên suốt cuộc hành trình về sau..

Chủ nhiệm Trạm vũ trụ trên Tơ-ri-tôn đến nhà điều dưỡng gặp Éc-gơ No-rơ. Trái đất gọi trưởng đoàn thám hiểm, còn việc ông chủ nhiệm đến khu vực kiểm dịch bị cấm có nghĩa là thời hạn cách ly đã hết, đoàn thám hiểm có thể có thể kết thúc chuyến du hành ba mươi chín năm của "Tan-tơ-ra". lát sau, trưởng đoàn thám hiểm đã quay về. Anh có vẻ đăm chiêu hơn thường ngày.

- Chúng ta sẽ cất cánh ngay hôm nay. Người ta yêu cầu tôi cho sáu người của tàu liên hành tinh "A-mát" theo về Trái đất. Tàu "A-mát" ở lại để khai thác những mỏ mới trên Diêm-vương-tinh. Chúng ta sẽ đem về cả những vật liệu mà đoàn khảo sát đã thu thập được ở đó.

Sáu người này đã trang bị lại một con tàu liên hành tinh bình thường và đã lập được một chiến công vô cùng dũng cảm. Họ đã chui xuống đáy địa ngục, nghĩa là đã xuống dưới đáy của bầu khí quyển dày đặc gồm toàn khí nê-ôn và mê-tan của Diêm-vương-tinh. Họ bay trong những cơn bão tuyết a-mô-ni-ắc, liều mình với nguy hiểm, vì trong bóng tối, bất cứ lúc nào

họ cũng có thể tan thân nếu đâm vào những mũi băng nhọn không lồ cứng như thép. Họ đã tìm thấy một khu vực có núi nhô ra khỏi băng. Câu đố bí ẩn về Diêm-vương-tinh cuối cùng đã được giải đáp: hành tinh đó không thuộc về hệ Mặt trời của chúng ta. Nó bị chiếm đoạt trong thời gian Mặt trời đi qua Thiên-hà. Đó là lý do vì sao tỷ trọng của Diêm-vương-tinh lớn hơn nhiều so với tất cả các hành tinh khác ở xa Mặt trời. Các nhà nghiên cứu đã khám phá được những khoáng vật kỳ lạ ở một thế giới hoàn toàn không quen thuộc. Nhưng điều quan trọng hơn nữa là trên một dãy núi, họ phát hiện ra dấu vết của những công trình xây dựng hầu như đã bị phá hủy hoàn toàn. Những công trình đó là bằng chứng về một nền văn minh rất cổ. Những cứ liệu mà các nhà nghiên cứu lấy được cố nhiên là còn phải kiểm tra lại. Còn phải chứng minh rằng các vật liệu xây dựng đã được xử lý bởi những sinh vật có lý trí. Nhưng đây vẫn là một chiến công kỳ diệu. Tôi tự hào vì con tàu của chúng ta sẽ đưa những người anh hùng về Trái đất, và tôi nóng lòng muốn được nghe họ kể chuyện. Họ vừa hết thời hạn kiểm dịch cách đây ba ngày... - Éc-gơ No-rơ ngừng lời, mệt mỏi vì nói dài.

- Nhưng ở đây có mâu thuẫn nghiêm trọng! - Pua Hít-xơ kêu lên.

- Mâu thuẫn là mẹ của chân lý! - Éc-gơ No-rơ bình tĩnh trả lời nhà thiên văn bằng câu phương ngôn cũ - Đã đến lúc chuẩn bị "Tan-tơ-ra"!

Con tàu đã được thử thách rời khỏi Tơ-ri-tôn một cách dễ dàng và bay theo một cung không lồ vuông góc với mặt phẳng hoàng đạo [54]. Không thể bay về Trái đất theo đường thẳng: bất cứ con tàu nào cũng bị hủy diệt khi đi vào vành đai rộng của các vân thạch và hành tinh nhỏ nguyên là mảnh của hành tinh Pha-tê-ôn bị vỡ. Hành tinh Pha-tê-ôn xưa kia ở giữa Hỏa-tinh và Mộc-tinh, nhưng bị sức hút của hành tinh không lồ trong hệ Mặt trời làm vỡ ra từng mảnh.

Éc-gơ No-rơ tăng tốc độ của con tàu. Anh không muốn đưa những người anh hùng về Trái đất trong thời gian bảy mươi hai ngày như qui định, mà định dùng sức mạnh lớn lao của con tàu để về đến Trái đất trong năm mươi giờ, nhưng chỉ tiêu thụ a-na-mê-dôn ở mức thấp nhất.

Tin phát đi từ Trái đất xuyên qua không gian đến với con tàu vũ trụ: hành tinh quê hương chào mừng thắng lợi việc chinh phục bóng tối của ngôi sao và bóng tối của Diêm-vương-tinh băng giá. Các nhà soạn nhạc biểu diễn những bản tình ca và giao hưởng sáng tác để chào mừng "Tan-tơ-ra" và "A-mát"

Vũ trụ vang lên những khúc điệu hân hoan. Các trạm trên Hỏa-tinh, Kim-tinh và trên các hành tinh nhỏ gọi con tàu, hòa giọng vào bản đồng ca chung tỏ lòng tôn kính những người anh hùng.

- "Tan-tơ-ra", "Tan-tơ-ra" - cuối cùng, đã nghe thấy tiếng nói từ đài chỉ huy của Hội đồng - đổ xuống En Hôm-ra!

Sân bay vũ trụ trung tâm ở một điểm trước kia là hoang mạc Bắc Phi, và con tàu đáp xuống qua lớp khí quyển chan hòa ánh Mặt trời.

BẢN GIAO HƯỞNG FA THỨ, SẮC ĐIỀU 4,45 MUY

Cái hiên rộng nhìn về hướng Nam, trông ra biển, tường làm bằng những tấm chất dẻo trong suốt. Ánh sáng mờ nhạt từ trên trần chiếu xuống không ganh đua với ánh trắng sáng tỏ, mà hòa với ánh trắng, làm dịu bớt màu đen thô của hình bóng. Hầu hết nhân viên của đoàn thám hiểm đều tụ tập ở đây. Chỉ trừ những người trẻ nhất, vì họ đã bắt đầu tổ chức một trò chơi trên mặt biển tràn ngập ánh trắng. Họa sĩ Ca-tơ Xan cùng đến với người mẫu vẽ tuyệt đẹp của mình. Trưởng đoàn thám hiểm Phơ-rít Đôn lắc mái tóc dài vàng ánh, tường thuật việc nghiên cứu con ngựa mà Mi-i-cô tìm thấy. Việc xác định vật liệu làm tượng để biết trọng lượng nâng đã đưa đến những kết quả bất ngờ. Lớp bề mặt làm bằng một hợp kim gì không rõ, nhưng bên trong toàn là vàng ròng. Nếu con ngựa là một vật đúc, thì trọng lượng của bức tượng, dù có trừ đi sức đẩy của nước, cũng phải đến bốn trăm tấn. Những tàu lớn có thiết bị đặc biệt được gọi tới để trục con quái vật ấy lên.

Để trả lời những câu hỏi về việc tại sao lại có trường hợp dùng thứ kim loại quý giá ấy một cách quá ư vô lý như vậy, một trong những cộng tác viên kỳ cựu nhất của đoàn nhắc lại câu chuyện truyền thuyết tìm thấy trong các tài liệu cổ nói về việc số vàng dự trữ của cả một nước tự dưng biến mất: thời ấy, vàng dùng làm vật trung gian để định giá trị lao động. Những kẻ cầm quyền tội lỗi đã thi hành bạo quyền và làm cho nhân dân bị phá sản, khi sắp bị lật đổ chúng trốn sang nước khác - hồi ấy, những trở ngại ngăn cản các dân tộc tiếp xúc với nhau được gọi là biên giới. Trước khi trốn đi, chúng vơ vét hết vàng đem đúc một pho tượng và đặt ở quảng trường đông người nhất ở một thành phố chính trong nước. Không ai tìm ra vàng. Nhà sử học cho rằng hồi ấy không ai đoán ra thứ kim loại bị che lấp dưới lớp hợp kim rẻ tiền là kim loại gì.

Câu chuyện khiến mọi người sôi nổi hẳn lên. Việc tìm thấy một số vàng hết sức lớn là món quà hết sức lớn cho loài người. Tuy thứ kim loại

nặng màu vàng này từ lâu không còn là tượng trưng cho giá trị nữa, nhưng nó vẫn rất cần cho các khí cụ điện, cho các máy y tế và đặc biệt là cho chế tạo a-na-mê-dôn.

Trong một góc phía ngoài hiên, Vê-đa Công, Đa-rơ Vê-te, họa sĩ Các-tơ Xan, Tsa-ra Nan-đi và Ép-đa Nan vây quần thành một vòng tròn nhỏ. Ren Bô-dơ bẽn lẽn ngồi bên cạnh họ, sau khi đã lùng tìm Mơ-ven Ma-xơ mà không thấy đâu cả.

- Anh có lý khi khẳng định rằng họa sĩ, hay nói đúng hơn là nghệ thuật nói chung, bao giờ cũng chậm trễ so với sự phát triển mãnh liệt của kiến thức và kỹ thuật. Đó là điều không thể tránh khỏi - Đa-rơ Vê-te nói.

- Anh không hiểu tôi - Các-tơ Xan phản đối - Nghệ thuật đã sửa chữa những sai lầm của mình và đã biểu hiện nhiệm vụ của mình trước loài người. Nó từ bỏ việc tạo nên những hình thức đồ sộ, gây cho người xem cảm giác bị đè nén. Nó đã từ bỏ việc miêu tả cái hào nhoáng và hùng vĩ không có trên thực tế, vì đó chỉ là cái vỏ ngoài. Phát triển khía cạnh cảm xúc của con người trở thành nhiệm vụ quan trọng nhất của nghệ thuật. Chỉ có nghệ thuật mới vận dụng được trạng thái tâm lý con người, chuẩn bị về mặt tâm lý cho việc tiếp thu những ấn tượng phức tạp nhất. Ai là người không biết rằng một khi đã được chuẩn bị trước bằng âm nhạc, màu sắc, hình dạng... thì việc hiểu sự vật trở nên dễ dàng kỳ lạ? Còn nếu người ta dùng cách thức thô bạo và cưỡng ép để xông vào tâm hồn con người thì tâm hồn ấy sẽ khép kín lại. Các bạn là những nhà sử học, hơn bất cứ ai khác, các bạn biết rằng loài người đã phải gánh chịu biết bao đau khổ trong cuộc đấu tranh để phát triển và giáo dục về mặt cảm xúc của tâm lý.

- Trong quá khứ xa xăm, có một thời kỳ nghệ thuật hướng về cảm xúc trừu tượng - Vê-đa Công nói.

- Nghệ thuật hướng về cái trừu tượng nhằm bắt chước lý trí, vì lý trí có ưu thế rõ ràng so với mặt khác. Nhưng nghệ thuật không thể biểu hiện bằng hình thức trừu tượng được, trừ có âm nhạc vốn giữ một vị trí đặc biệt và cũng hoàn toàn cụ thể theo kiểu riêng của nó. Đây là con đường phức tạp.

- Vậy theo anh, con đường nào là con đường chân chính?

- Theo ý tôi, nghệ thuật là sự phản ánh cuộc đấu tranh và những mối lo âu của thế giới vào tình cảm của mọi người, đôi khi đó là sự minh họa cuộc sống, nhưng dưới sự kiểm soát của tính hợp lý nói chung. Tính hợp lý ấy cũng chính là vẻ đẹp, mà không có cái đẹp thì tôi không thấy có hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc đời. Không thế thì nghệ thuật dễ biến thành những điều bịa đặt ngông cuồng, đặc biệt khi người ta hiểu biết về cuộc sống và lịch sử không đầy đủ...

- Bao giờ tôi cũng mong muốn con đường của nghệ thuật là con đường chinh phục và làm thay đổi thế giới, chứ không chỉ cảm thụ thế giới - Đa-rơ Vê-te nói xen vào.

- Đồng ý! - Các-tơ Xan kêu lên - Nhưng cần nói thêm là không chỉ tác động đến thế giới bên ngoài, mà chủ yếu là tác động đến thế giới cảm xúc bên trong của con người. Nó phải giáo dục con người... muốn vậy, phải hiểu tất cả các mâu thuẫn.

Ép-đa Nan đặt bàn tay cứng cáp và ấm của mình lên tay Đa-rơ Vê-te.

- Hôm nay anh đã từ bỏ một ước mơ như thế nào?

- Một ước mơ rất lớn...

- Bất cứ ai trong chúng ta - họa sĩ tiếp tục diễn thuyết - nếu đã từng xem các tác phẩm nghệ thuật quần chúng thời cổ như phim ảnh, phim về các buổi trình diễn sân khấu, các cuộc triển lãm tranh, thì đều thấy rõ các cuộc biểu diễn, các điệu vũ và các bức tranh thời này của chúng ta tinh tế, trang nhã và hoàn hảo đến mức nào... Đây là tôi chưa nói đến những thời đại suy đồi.

- Anh ấy thông minh nhưng lắm lời - Vê-đa Công thì thầm.

- Người họa sĩ thường khó dùng lời hay những công thức để diễn tả những hiện tượng hết sức phức tạp mà người đó nhìn thấy và chọn lựa từ thế giới xung quanh - Tsa-ra Nan-đi lên tiếng bênh vực, và Ép-đa Nan gật đầu tán thành.

Các-tơ Xan nói tiếp:

- Còn tôi mong muốn làm được như thế này: thu thập những hạt thuần giống của cái đẹp chân chính trong những tình cảm, hình thức, màu sắc ở rải rác trong những con người riêng biệt và kết hợp thành một hình tượng duy nhất. Khôi phục những mẫu cổ biểu hiện cái đẹp cao nhất của mỗi chủng tộc đời xưa, những chủng tộc đã hòa nhập với nhau tạo thành nhân loại ngày nay. Chẳng hạn, "Người con gái của Gôn-đơ-va-na" là sự thống nhất với thiên nhiên, là sự hiểu biết theo tiềm thức về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng, là toàn bộ những tình cảm và cảm giác còn nhiễm đầy bản năng.

"Con gái của Tê-tít hay của Địa-trung-hải" là những tình cảm phát triển mạnh, vừa rộng lớn vừa táo bạo và muôn hình muôn vẻ. Đây là mức độ khác của sự hòa hợp với thiên nhiên qua cảm xúc, chứ không phải qua bản năng. Đây là sức mạnh của Ê-rốt ^[55], tôi hình dung cô gái ấy như thế. Những nền văn hóa cổ đại Địa-trung-hải - của dân tộc Cờ-rét, dân tộc Ê-tơ-ruýt, dân tộc Hy-lạp, dân tộc Anh-điêng nguyên thủy - đã sản sinh ra hình tượng con người duy nhất có thể sáng tạo ra nền văn hóa bắt nguồn từ chế độ mẫu hệ. Tôi thật may mắn vì đã tìm được Tsa-ra: ngẫu nhiên chị lại là mẫu hình đúc kết được những đặc điểm của dân tộc Hy-lạp đảo Cờ-rét và của các dân tộc Trung-Á vào thời kỳ muộn hơn.

Vê-đa mỉm cười vì sự phỏng đoán của mình đúng, còn Đa-rơ Vê-te thì thầm vào tai chị là khó tìm được hình mẫu nào hay hơn.

- Nếu như tác phẩm "Con gái Địa-trung-hải" của tôi thành công thì tất phải thực hiện phần thứ ba của dự định: một người phụ nữ phương Bắc, tóc vàng ánh hay hung lợt, thân hình cao, có vẻ hơi chậm chạp, mắt trong trẻo và bình tĩnh đang chăm chú nhìn vào thế giới, nom chị giống như những phụ nữ thời cổ của dân tộc Nga, dân tộc Xcăng-đi-na-vơ hay dân tộc Anh. Nhưng sau đó, tôi sẽ có thể bắt tay vào việc tổng hợp: tạo nên hình tượng người phụ nữ thời nay, trong đó tôi sẽ lấy những nét ưu mỹ nhất của ba vị tổ tiên ấy.

- Tại sao lại chỉ "con gái", chứ không phải "con trai"?

- Cần gì phải giải thích rằng theo các định luật sinh lý học thì ở phụ nữ, cái đẹp bao giờ cũng hoàn mỹ hơn, tinh tế hơn... - họa sĩ chau mày.

- Khi nào anh vẽ bức tranh thứ ba thì nên chú ý đến Vê-đa Công - Ép-đa Nan nói - Không thể nào...

Họa sĩ đứng phắt dậy.

- Chị tưởng tôi không nhìn thấy chắc! Tôi đang đấu tranh với bản thân để hình ảnh ấy đừng xâm nhập vào tâm hồn tôi trong lúc này, khi một hình ảnh khác đang choán hết tâm trí tôi. Nhưng Vê-đa...

- Vê-đa đang mơ ước về âm nhạc - Chị hơi đỏ mặt - Tiếc rằng ở đây chỉ có chiếc dương cầm mặt trời, ban đêm thì nó câm tiếng!

- Nó là một hệ thống bán dẫn dùng ánh sáng mặt trời phải không? - Ren Bô-dơ nghiêng mình qua ghế bành hỏi - Nếu vậy, thì tôi có thể sửa lại cho nó dùng được dòng điện của máy thu.

- Có mất nhiều thời giờ không?

- Chừng một tiếng.

Thế thì thôi. Một giờ nữa sẽ bắt đầu buổi truyền tin trong mạng thông tin toàn thế giới. Chúng tôi mãi làm việc đến nỗi hai tối không có ai mở máy thu.

- Thế thì chị hát đi, Vê-đa - Đa-rơ Vê-te yêu cầu. Các-tơ Xan có cây đàn vĩ cầm với những dây đàn từ thời "Những thế kỷ tối tăm của xã hội phong kiến".

- Đàn ghi-ta - Tsa-ra Nan-đi nhắc.

- Ai sẽ đệm đàn?... Để tôi thử xem, có thể tôi đánh được cũng nên.

- Tôi biết chơi loại đàn ấy - Tsa-ra tình nguyện chạy về xưởng lấy cây đàn.

- Ta cùng đi! - Phơ-rít Đôn đề nghị.

Tsa-ra hất mái tóc đen lên vẻ nghịch ngợm. Séc-lít quay cái tay gạt, điều khiển cho mang tường bên cửa hiên xô dịch đi, vì thế có thể nhìn rõ suốt dải bờ biển chạy về góc phía Đông vịnh. Phơ-rít Đôn phóng vun vút, nhảy những bước dài. Tsa-ra chạy, ngửa đầu ra sau. Chẳng bao lâu cô gái đã bị bỏ rơi, nhưng rồi cả hai cùng đến xưởng một lúc, biến vào cái lối đi tối om. Lát sau họ lại chạy dọc bờ biển, dưới ánh trăng, không ai chịu thua ai, đua nhau chạy thật nhanh. Phơ-rít Đôn đến hiên trước, nhưng Tsa-ra nhảy qua cánh cửa mở ở mé bên và vào luôn trong phòng.

Vê-đa giơ hai tay lên với vẻ khâm phục.

- Phơ-rit Đôn là nhà quán quân về cuộc thi mười môn mùa xuân kia mà!

- Còn Tsa-ra Nan-đi đã tốt nghiệp trường vũ cao cấp. Chị học hết cả hai bậc: vũ cổ điển và vũ hiện đại - Các-tơ Xan đáp lại, bắt chước kiểu nói của Vê-đa.

- Tôi với Vê-đa đã học vũ, nhưng chỉ hết bậc sơ cấp - Ép-đa Nan thở dài.

- Bây giờ thì ai chả học qua vũ sơ cấp - họa sĩ trêu chọc.

Tsa-ra bật dây đàn một cách chậm chạp, hếch cao cái cằm nhỏ đầy vẻ cương quyết. Giọng hát cao vút của chị vừa đượm buồn, vừa như chào mời. Chị hát một bài ca mới về niềm mơ ước không thành sự thật, bài ca từ một vùng phương Nam vừa truyền tới. Cái giọng trầm của Vê-đa hòa vào khúc điệu và trở thành tia hy vọng mà lời ca của Tsa-ra quẩn quýt xung quanh mà lặng dần đi. Bản song ca thực là tuyệt diệu: hai người hát là hai thái cực trái ngược, nhưng lại bổ sung cho nhau một cách hài hòa. Đa-rơ Vê-te hết đưa mắt nhìn người này lại nhìn người kia và không thể quyết định là bài hát làm tôn vẻ đẹp của ai nhiều hơn: Vê-đa đứng chống khuỷu tay vào bàn điều khiển máy thu, đầu cúi xuống dưới sức nặng của hai bím tóc màu sáng, loáng bạc dưới ánh trăng, hay Tsa-ra đang cúi về phía trước, cây đàn ghi-ta để trên hai đầu gối tròn trặn lộ trần ra, mặt bắt nắng sẫm màu đến nổi trên gương mặt chị, răng và đôi lòng trắng mắt trong ngời lên sáng lạ lùng.

Tiếng hát ngưng bật. Tsa-ra lưỡng lự lướt nhẹ tay lên dây đàn. Đa-rơ Vê-te nghiêng răng. Đây chính là bài ca mà hồi xưa đã làm anh xa Vê-đa, giờ đây nó gây đau khổ cho cả chị.

Dây đàn bỗng bật dồn dập, rộ lên từng hồi, các hòa âm đuổi theo nhau và lặng dần đi, không hòa được vào nhau. Giai điệu ào lên từng đợt như những con sóng đổ vào bờ, tràn ngập bãi cát trong giây lát và lại theo nhau rút ra ngoài biển sâu thăm thẳm, đen ngòm. Tsa-ra không biết gì cả: giọng hát âm vang của chị truyền sức sống cho lời ca về mối tình bay vào những vực thẳm bằng giá của không gian, từ ngôi sao này đến ngôi sao khác, cố tìm kiếm, cố hiểu và đoán xem giờ đây chàng trai đang ở đâu... Chàng trai đã đi vào vũ trụ để lập chiến công khoa học, chàng không bao giờ trở về nữa. Mặc lòng! Miễn là trong giây lát có thể biết được tình cảnh của chàng lúc này ra sao, có thể giúp đỡ chàng bằng một lời cầu nguyện, bằng một ý nghĩ âu yếm, bằng một lời chào mừng!

Vê-đa im lặng, Tsa-ra cảm thấy có điều gì không hay liền ngừng hát, đứng phắt dậy, ném cây đàn ghi-ta cho họa sĩ và cúi đầu như muốn xin lỗi, đến gần người đàn bà tóc sáng đang đứng không nhúc nhích.

Vê-đa mỉm cười.

- Biểu diễn một điệu vũ tặng tôi đi, Tsa-ra!

Tsa-ra gật đầu đồng ý, nhưng Phơ-rít Đôn lập tức xen vào.

- Múa thì khoan đã, đã đến giờ phát tin rồi.

Trên nóc tòa nhà, một ống kính viễn vọng nhô ra, đưa lên cao, hai mặt phẳng kim loại giao nhau với tám bán cầu trên cái vòng tròn kim loại đánh đai lấy thiết bị ở phần cuối. Căn phòng tràn ngập những âm thanh mạnh mẽ.

Mở đầu buổi truyền tin là cảnh một trong những thành phố mới hình xoáy ốc của vùng dân cư phương Bắc. Có hai khuynh hướng kiến trúc chiếm địa vị thống trị trong việc xây dựng thành phố: thành phố kiểu kim tự tháp hay thành phố xoáy ốc kiểu đình vít. Các thành phố được xây dựng

ở những chỗ đặc biệt thuận lợi cho đời sống, tại nơi tập trung sự phục vụ của các nhà máy tự động. Vành đai nhà máy này bao quanh thành phố, có những cánh rừng và đồng cỏ xen kẽ tạo thành những vòng khâu nhỏ, còn thành phố nhất định phải trông ra một hồ lớn.

Thành phố xây ở chỗ cao, các tòa nhà bố trí thành bậc cao thấp để không nhà nào hoàn toàn bị che lấp mất ánh mặt trời, gió, bầu trời và sao ở mặt phía trước. Bên trong các tòa nhà có những nhà xe nhà kho, nhà phân phối, xưởng thợ và các nhà bếp đôi khi đặt ngầm sâu dưới đất. Những người ủng hộ kiểu thành phố kim tự tháp cho rằng ưu điểm của kiểu thành phố này là thành phố không cao lắm nhưng sức chứa lại nhiều. Còn những người xây dựng kiểu thành phố xoáy ốc thì sáng tạo ra những kiểu kiến trúc cao tới hơn một ki-lô-mét. Trước mắt các đoàn viên đoàn thám hiểm hiện lên một hình xoáy ốc dựng đứng, ngời sáng vì ánh mặt trời lấp lánh lóe lên hàng triệu bức tường bằng chất dẻo màu trắng sữa, trên những đường gờ bằng sứ của các khung nhà bằng đá nóng chảy, trên những bộ phận gia cố bằng kim loại đánh bóng. Mỗi vòng xoáy ốc đều lên cao dần từ rìa ngoài vào trung tâm. Các khối nhà cách biệt nhau bởi những hõm tường thẳng đứng, lõm sâu vào. Ở một độ cao chóng mặt, có những chiếc cầu nhẹ, những bao lơn và những khu vườn nhô ra, lơ lửng trên không. Những dãy tường chống thẳng đứng, sáng lóe chạy xuống đến nền, ở đó có những cầu thang rộng chạy giữa hàng nghìn hành lang cuốn. Các cầu thang này dẫn tới những công viên bậc thang tỏa ra như nan quạt, đưa tới vành đai rừng um tùm đầu tiên. Phố xá cũng uốn theo đường xoáy ốc, và có trần bằng thủy tinh. Trên đường phố không có xe cộ gì cả: những chuỗi băng tải chuyển động liên tục, được giấu kín trong các hõm tường chạy dọc.

Dân thành phố người thì hớn hở, tươi cười, người thì nghiêm trang, đi nhanh trên đường phố hay dạo chơi dưới những hành lang cuốn hoặc lánh vào hàng nghìn chỗ kín đáo: giữa các hàng cột, trên các khoang chuyển tiếp của cầu thang trong các khu vườn treo trên các tầng cao...

Cảnh tượng thành phố hùng tráng tiếp tục không lâu, buổi phát thanh bắt đầu.

- Chúng ta tiếp tục thảo luận đề án do Viện hàn lâm về các bức xạ định hướng đưa ra - người vừa xuất hiện trên màn ảnh bắt đầu lên tiếng - viện đề nghị thay thế bộ vắn tuyến tính bằng cách ghi điện tử. Đề án không được mọi người nhất trí ủng hộ. Mâu thuẫn chính là tính chất phức tạp của các máy đọc. Sách sẽ không còn là người bạn luôn luôn ở cạnh con người nữa. Mặc dù bề ngoài xem ra thì có lợi, nhưng dự án sẽ bị bác bỏ.

- Vấn đề này được bàn cãi đã lâu rồi! - Ren Bô-dơ nói.

- Một mâu thuẫn hết sức lớn! - Đa-rơ Vê-te tiếp lời - Cách ghi giản dị đến đáng mê, nhưng mặt khác lại khó đọc.

Người phát thanh trên màn ảnh nói tiếp:

- Tin hôm qua được xác nhận: đoàn thám hiểm vũ trụ số ba mươi tám đã lên tiếng. Họ đang trở về...

Đa-rơ Vê-te lặng người đi, bàng hoàng vì những tình cảm trái ngược nhau xung đột trong lòng. Anh liếc ngang nhìn Vê-đa Công. Chị đứng lên một cách chậm chạp, mắt mỗi lúc một mở to. Thính giác đã trở nên nhạy bén của Đa-rơ Vê-te nghe thấy hơi thở đứt quãng của chị...

-... Từ phía hình vuông sáu trăm linh một, và con tàu vừa ra khỏi trường âm tính ^[56], cách quỹ đạo của Diêm-vương-tinh một phần trăm pác-xéc. Đoàn thám hiểm về chậm, vì gặp phải vầng mặt trời đen. Không thiệt mất người nào! Tốc độ của con tàu gần năm phần sáu đơn vị tuyệt đối - Người phát thanh kết luận - Chúng ta trông chờ đoàn thám hiểm sẽ xuống ga Tơ-ri-tôn sau mười một ngày nữa. Các bạn hãy chờ nghe thông báo về những phát minh xuất sắc!

Buổi tuyên tin tiếp tục. Tiếp đó là những tin khác, nhưng chẳng ai nghe nữa. Mọi người vây quanh Vê-đa, chúc mừng chị...

Đa-rơ Vê-te nhẹ nhàng buông tay chị, mỉm cười - nụ cười chỉ riêng anh mới có, tươi tắn lạ thường -, rồi lánh ra chỗ khác. Các bạn trong đoàn thám hiểm sôi nổi bàn luận tin vừa nhận được. Vê-đa vẫn ở lại giữa vòng

người, chị liếc mắt quan sát Vê-te. Chị thấy Ép-đa Nan đến gần anh, lát sau Ren Bô-dơ cũng đến.

- Cần tìm Mơ-ven Ma-xơ, anh ấy chưa biết gì cả! - Đa-rơ Vê-te kêu lên, như chợt tỉnh ra - Đi với tôi, Ép-đa ạ. Cả anh cũng đi chứ, Ren?

- Tôi nữa - Tsa-ra Nan-đi đi đến gần - Được không?

Họ đi về phía có tiếng sóng vỗ êm dịu. Đa-rơ Vê-te dừng lại, phơ mắt ra đón gió mát rượi, và buông một tiếng thở dài. Khi quay mặt lại, anh bắt gặp luồng mắt của Ép-đa Nan.

- Tôi sẽ đi khỏi đây luôn, không trở lại đằng kia nữa - anh trả lời câu hỏi thăm lặng.

Ép-đa Nan khoác tay anh. Bốn người cùng lẳng lặng bước đi, không ai nói một lời.

- Tôi tự hỏi không biết anh có nên làm thế không - Ép-đa Nan thì thào - chắc là nên như thế, anh có lý. Giá như Vê-đa...

Ép-đa ngừng bật, nhưng Đa-rơ Vê-te siết chặt tay chị với vẻ hiểu biết và áp bàn tay ấy vào má mình. Ren Bô-dơ bám sát gót họ, thận trọng rời xa Tsa-ra, còn Tsa-ra cố giấu nụ cười giễu cợt, chốc chốc lại liếc nhìn anh bằng đôi mắt to và vẫn bước dài bên cạnh anh. Ép-đa cất tiếng cười khe khẽ và đột nhiên chìa bàn tay kia cho nhà vật lý. Ren Bô-dơ vô lấy tay chị bằng động tác của con thú vồ mồi, một cử chỉ khá khôi hài với một người nhút nhát như anh.

- Tìm bạn anh ở đâu bây giờ? - Tsa-ra dừng lại ngay sát rìa mặt nước.

Đa-rơ Vê-te chăm chú nhìn, và trong ánh trăng sáng ngời, anh thấy những vết chân hằn rõ trên dải cát ẩm. Vết chân cách quãng rất đều, những đầu bàn chân phân bố rất cân xứng, với mức chính xác hình học, đến nỗi người ta có cảm giác rằng đây là dấu vết do máy in trên cát.

- Anh ấy đi về phía này - Đa-rơ Vê-te trở về phía những khối đá lớn.

- Đúng là dấu chân anh ấy. - Ép-đa xác nhận.

- Tại sao chị lại tin chắc như vậy? - Tsa-ra có ý ngờ vực.

- Chị hãy xem sự phân bố đều đặn các bước chân thì biết: đó là lối đi của những người đi săn thời nguyên thủy hay của những người thừa hưởng các đặc điểm ấy của tổ tiên. Tôi có cảm giác rằng Mơ-ven Ma-xơ tuy có học vấn uyên bác, nhưng gần thiên nhiên hơn bất cứ người nào trong chúng ta... Tôi không rõ chị thì thế nào, Tsa-ra? - Ép-đa Nan quay về phía cô gái có vẻ suy nghĩ.

- Tôi ấy à? Ồ không! - Và chị chỉ tay về phía trước, kêu lên: - Anh ấy kia kìa!

Hình dáng đồ sộ của anh chàng gốc Phi xuất hiện trên khối đá gần nhất. Thân hình anh lấp lánh dưới ánh trăng như pho tượng bằng đá cẩm thạch đen đánh bóng. Mơ-ven Ma-xơ lắc hai tay một cách hung hăng như đe dọa ai. Những bắp thịt ghê gớm trên tấm thân cường tráng của anh phồng lên, chuyển vận dưới lớp da bóng loáng.

- Anh như con ma đêm trong truyện cổ tích của trẻ em! Tsa-ra thì thầm vẻ xúc động.

Mơ-ven Ma-xơ nhận thấy những người đang đến gần, anh nhảy xuống khỏi tảng đá và khi ra, anh đã mặc quần áo chỉnh tề. Đa-rơ Vê-te vẫn tắt thuật lại tin tức mới nhận được, và Mơ-ven Ma-xơ ngó ý muốn gặp Vê-đa Công ngay...

- Anh hãy đến đây cùng với Tsa-ra - Ép-đa nói - Còn chúng tôi sẽ ở lại đây một lúc nữa.

Đa-rơ Vê-te phác một cử chỉ từ biệt, và nét mặt chàng trai gốc Phi tỏ vẻ hiểu ý. Sự xúc động gần như trẻ con khiến anh thì thầm với những lời từ biệt đã bị quên lãng từ lâu. Đa-rơ Vê-te cảm động và trầm ngâm bỏ ra xa, Ép-đa lẳng lặng đi theo anh. Ren Bô-dơ bối rối đứng chôn chân tại chỗ và quay lại nhìn theo Mơ-ven Ma-xơ và Tsa-ra Nan-đi.

Đa-rơ Vê-te và Ép-đa đi đến chỗ mũi đất ngăn vịnh với biển. Đã có thể thấy rõ những ngọn đèn viền quanh những chiếc mảng không lồ hình

đĩa của đoàn thám hiểm biển.

Đa-rơ Vê-te đẩy chiếc thuyền trong suốt khỏi bờ cát và đứng sát rìa ngăn nước, trước mặt Ép-đa, nom anh còn đồ sộ và lực lưỡng hơn cả Mơ-ven Ma-xơ. Ép-đa nhón đầu mũi chân và hôn người bạn sắp ra đi.

- Vê-te, tôi sẽ luôn ở bên Vê-đa - chị trả lời những ý nghĩ của anh - chúng tôi sẽ trở về khu vực của chúng ta và chờ đoàn thám hiểm vũ trụ tại đó. Bao giờ anh anh thu xếp ổn thỏa thì cho tôi biết, tôi bao giờ cũng sung sướng được giúp đỡ anh...

Ép-đa đưa mắt nhìn theo con thuyền lướt trên làn nước óng ánh bạc, nhìn mãi không dứt...

Đa-rơ Vê-te cho thuyền đến chiếc mảng thứ hai, nơi các thợ cơ khí vẫn đang làm việc, cố đặt cho xong các bộ ốc-qui. Theo yêu cầu của Đa-rơ Vê-te, họ bặt ba ngọn đèn màu lá mạ bố trí thành hình tam giác.

Một tiếng rười sau, một chiếc tàu lượn bay qua đây và dừng lại lơ lửng phía trên mảng. Đa-rơ Vê-te ngồi trên chiếc thang máy được thả xuống và lát sau anh đã ở dưới cái bụng tàu sáng ánh đèn và biến vào ô cửa nắp. Buổi sáng, anh vào căn nhà ở thường xuyên của mình ở gần đài quan sát của Hội đồng, vì anh vẫn chưa kịp đổi chỗ ở. Đa-rơ Vê-te mở khóa thổi gió ở cả hai buồng. Một phút sau, bao nhiêu bụi tích tụ đã biến mất. Đa-rơ Vê-te kéo ra một chiếc giường ăn vào tường và sau khi đã điều chỉnh cho trong phòng có mùi biển và tiếng sóng vỗ rì rào (những cái gần đây đã trở nên quen thuộc đối với anh), anh đánh một giấc ngủ say lì.

Khi anh thức dậy, anh có cảm giác là thế giới mất vẻ quyến rũ. Vê-đa ở xa và sẽ còn xa anh cho đến khi... Nhưng anh phải giúp đỡ chị, chứ không phải là làm cho tình thế rắc rối thêm!

Trong phòng tắm, một cột nước xoáy tít mát lạnh, có nhiệm vụ đổ xuống người anh. Anh đứng dưới cột nước ấy lâu đến nỗi bị lạnh. Sức khỏe đã hoàn toàn hồi phục, anh đến máy điện thoại truyền hình, mở những cánh cửa gương và gọi trạm phân phối công việc gần nhất. Một khuôn mặt trẻ

xuất hiện trên màn ảnh. Chàng trai nhận ra Đa-rơ Vê-te và chào anh với vẻ kính trọng kín đáo, một thái độ được coi là biểu hiện của sự lịch thiệp.

Vê-te nói:

- Tôi muốn nhận một công việc khó khăn và lâu dài liên hệ với lao động chân tay: công việc tại các mỏ ở châu Nam cực chẳng hạn.

- Ở đây không còn chỗ làm - người kia trả lời, giọng đượm vẻ buồn tiếc - các mỏ trên Kim-tinh, Hỏa-tinh và thậm chí trên Thủy-tinh cũng hết chỗ. Anh biết đấy, nơi nào càng khó khăn thì thanh niên càng thích đến.

- Đúng, nhưng tôi không còn có thể tự liệt mình vào loại người may mắn đó nữa... song hiện giờ có công việc gì không? Tôi cần có ngay kia.

- Thế thì đi khai thác kim cương ở trung Xi-bê-ri. Người kia vừa nói một cách chậm rãi, vừa nhìn cái bảng mà Đa-rơ Vê-te không trông thấy - nếu anh thích công việc khai mỏ. Ngoài ra, còn có thể làm ở các nhà máy chế tạo thực phẩm xây nổi trên đại dương, hoặc đến các trạm bơm dùng năng lượng mặt trời ở Tây tạng, nhưng công việc ở đây thuộc loại nhẹ rồi. Công việc ở nơi khác cũng không có gì đặc biệt khó.

Đa-rơ Vê-te cảm ơn người thông tin và xin để cho mình có thời gian suy nghĩ, nhưng yêu cầu anh ta vẫn tạm dành cho anh công việc ở nơi khai thác kim cương.

Anh cắt liên lạc với trạm phân phối và liên lạc với Nhà Xi-bê-ri: đây là trung tâm thông tin địa lý rộng lớn nhất khu vực này. Máy điện thoại truyền hình của anh được nối với máy nhớ ghi lại những thông tin mới nhất, và Đa-rơ Vê-te thấy những cánh rừng bao la lướt qua trước mặt anh. Rừng Tai-ga nhiều đầm lầy với những cây thông lác diệp mọc thưa thớt trên đất quanh năm băng giá, loại rừng xưa kia tràn lan ở vùng này mà nay đã biến mất, nhường chỗ cho những cây khổng lồ hùng vĩ: cây tuyết tùng Xi-bê-ri và cây Xéc-coi-a ^[57] Mỹ mà trước kia hầu như đã tuyệt chủng. Những thân cây khổng lồ màu đỏ vươn cao thành một hàng rào tuyệt đẹp xung quanh những quả đồi đội mũ bê-tông. Những ống thép đường kính

mười mét từ dưới đồi thòi lên và uốn mình qua những đường phân thủy, vươn tới những con sông gần nhất hút hết nước sông vào những mồm rộng hình phễu há hoác. Những máy bơm kỳ quái gầm gừ. Hàng trăm nghìn tấn nước ào ào vào đáy những ống núi lửa có chứa kim cương, gào thét xoáy tít trong đó, xói vỡ đá quặng và lại vọt ra ngoài, để lại trên mạng sàng của các buồng rửa hàng chục tấn kim cương. Trong những nhà dài sáng trưng, người ta ngồi coi lại những mặt số của máy chọn. Đá lấp lánh tuôn thành dòng hạt nhỏ qua những lỗ định cỡ của các hòm thu nhận. Những người điều vận các trạm bơm không ngừng theo dõi chỉ số của những máy tính sức cản luôn luôn thay đổi của đất đá, áp suất và mức tiêu thụ nước, độ sâu của đáy lỗ khoan và sức phun của những hạt rắn. Đa-rơ Vê-te nghĩ rằng cảnh vui tươi của những khu rừng chói chang ánh mặt trời không hợp với tâm trạng anh lúc này, và anh cắt liên lạc với Nhà Xi-bê-ri. Tín hiệu gọi chợt vang lên, và người báo tin của trạm phân phối công việc xuất hiện trên màn ảnh.

- Tôi muốn biết rõ ý định của anh. Chúng tôi vừa nhận được yêu cầu điều người: đã có một chỗ trống trong các mỏ ti-tan ngầm dưới nước ở vùng duyên hải Tây Nam-mỹ. Đó là công việc khó khăn nhất hiện có... Nhưng cần có mặt ngay lập tức!

Đa-rơ Vê-te lo ngại:

- Tôi chưa kịp qua những thử thách tâm sinh lý tại trạm gần nhất của Viện hàn lâm tâm sinh lý lao động.

- Căn cứ vào toàn bộ những lần thử hàng năm bắt buộc phải có trong công tác trước kia của anh thì anh không cần qua cuộc thử thách này.

- Thế thì anh báo tin cho họ đi và cho tôi xin tọa độ! - Đa-rơ Vê-te ưng thuận ngay.

- Nhánh phía Tây của đường xoắn ốc, chi nhánh số mười bảy phía Nam, trạm 6L, điểm KM 40. Tôi sẽ báo trước cho họ.

Khuôn mặt nghiêm trang trên màn ảnh biến mất. Đa-rơ Vê-te thu thập tất cả những đồ vật lặt vặt của riêng anh, xếp những cuộn ghi ảnh và tiếng

nói của những người thân nhất và ghi ý nghĩ riêng quan trọng nhất của anh vào một cái hòm nhỏ. Anh tháo trên tường tấm phiên bản phản xạ màu [58] sao lại bức tranh cổ của Nga, lấy trên bàn bức tượng đồng nhỏ tạc hình nữ nghệ sĩ Ben-lô Gan nom giống Vê-da Công. Tất cả những vật đó, cùng mấy bộ quần áo, được xếp vào cái hòm bằng nhôm trên nắp có những con số và những chữ tuyến tính nổi, chạy thành hình vòng tròn. Đa-rơ Vê-te quay số lấy tọa độ đã cho biết, mở khuôn cửa nắp trong tường và đẩy cái hòm vào. Cái hòm biến mất: nó đã được một băng chuyền tải vô tận mang đi. Sau đó Đa-rơ Vê-te kiểm tra lại căn phòng của mình. Đã nhiều thế kỷ nay, trên hành tinh không còn những người chuyên quét dọn trong nhà. Việc quét dọn do mỗi người tự làm lấy, điều đó chỉ có thể thực hiện được khi ai nấy đều hết sức ngăn nắp và có tính kỷ luật cao, ngoài ra cũng nhờ một hệ thống thiết bị chu đáo gồm những máy lau rửa và thông gió tự động trong các nhà ở và nhà công cộng.

Xem xét xong, anh quay cái tay gạt ở phía trước cửa xuống dưới, truyền tín hiệu cho trạm phân phối nhà biết rằng những căn buồng của anh đã được giải phóng, rồi anh đi ra. Hành lang bên ngoài lấp những tấm kính màu trắng sữa đã nóng ấm lên nhờ ánh nắng mặt trời, nhưng trên mái bằng, gió biển thổi nhẹ vẫn mát lạnh như mọi khi. Những chiếc cầu bộ hành bắc trên cao nom như đang bay lượn trên không trung giữa các tòa nhà kiểu chân song mắt cáo và rù rù người ta làm một cuộc dạo chơi thong thả, nhưng Đa-rơ Vê-te không còn thuộc về mình nữa rồi. Một đường ống tự động đưa anh xuống nhà bưu điện điện-từ ở dưới đất, và một toa nhỏ đưa anh tới một nhà ga của Đường xoáy ốc. Đa-rơ Vê-te không đi về phía Bắc, tới eo Bê-rinh, nơi có vòng cung nối tiếp của nhánh phía Tây chạy ngang qua. Đi đường này đến Nam Mỹ, đặc biệt đến một nơi rất xa về phương Nam như chi nhánh mười bảy, thì phải mất gần bốn ngày. Dọc theo các vĩ tuyến của vùng dân cư phương Bắc và phương Nam, có những tuyến máy bay vận tải hình xoáy ốc đánh đai lấy hành tinh ngang qua các đại dương và nối các nhánh của Đường xoáy ốc theo đường ngắn nhất. Đa-rơ Vê-te đi theo nhánh Trung tâm, đến vùng dân cư phương Nam và dự tính thuyết

phục ông chủ nhiệm ngành chuyên chở bằng máy bay coi anh như một món hàng khẩn. Ngoài việc rút ngắn thời gian đi đường xuống còn ba mươi giờ, Đa-rơ Vê-te còn có thể gặp con trai của Gơ-rôm Oóc-mơ. Gơ-rôm Oóc-mơ là chủ tịch Hội đồng du hành vũ trụ, ông chọn anh làm người thầy dạy và hướng dẫn cho con trai mình.

Thằng bé đã lớn từ năm ngoái, nó bắt đầu thực hiện mười hai chiến công của Héc-quyn, hiện thời nó làm việc tại ban tuần tra vùng đầm lầy Tây Phi châu.

Có thanh niên nào lại không thèm muốn được vào ban tuần tra: theo dõi sự xuất hiện của cá mập trong đại dương, sự xuất hiện của loài bọ có hại, những con dơi quý và những vật bò sát trong các đầm lầy nhiệt đới, theo dõi sự xuất hiện của các vi khuẩn gây bệnh ở các vùng người ở, theo dõi các trận dịch động vật hay các đám cháy rừng trong những vùng thảo nguyên và vùng rừng, phát hiện và tiêu diệt các giống có hại của Trái đất trước kia mà nay vẫn lại xuất hiện một cách bí mật trong những xó xỉnh của hành tinh. Cuộc đấu tranh với những hình thức có hại của không bao giờ chấm dứt. Để phản ứng lại những thứ thuốc mới, các sinh vật, các giống sâu bọ và các thứ nấm sản sinh ra những dạng mới có sức chống cự dai dẳng đối với hóa chất hết sức mạnh. Mãi sau kỷ nguyên CR - kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ - người ta mới học được cách sử dụng đúng đắn những chất kháng sinh mạnh.

"Nếu như Đi-xơ Ken được đưa vào đội tuần tra các đầm lầy thì nó trở thành người lao động nghiêm túc từ thuở thanh niên." Đa-rơ Vê-te nghĩ.

Cũng như mọi trẻ em của kỷ nguyên Vành-khuyên, con trai của Gơ-rôm Oóc-mơ được giáo dục trong một trường trên bờ biển ở vùng phương Bắc. Tại đó, cậu bé đã trải qua những thử thách đầu tiên ở Trạm tâm sinh lý của Viện hàn lâm tâm sinh lý lao động.

Khi giao việc cho thanh niên, bao giờ người ta cũng chú ý đến những đặc điểm tâm sinh lý của thanh niên như: chí cầu tiến hăm hở, tinh thần trách nhiệm cao và thói trung tâm tự kỷ.

Toa xe đồ sộ lao nhanh, êm nhẹ và không có tiếng động. Đa-rơ Vê-te lên tầng cao nhất có mái trong suốt. Mãi dưới kia, ở hai bên Đường xoáy ốc, những ngôi nhà, những kênh đào, những khu rừng và những đỉnh núi lướt qua vùn vụt. Những nhà máy tự động tạo thành một vành đai hẹp ở khoảng giáp giới giữa vùng nông nghiệp và vùng lâm nghiệp, những mái vòm bằng kính trong mờ làm cho vành đai này sáng lóa lên dưới ánh mặt trời. Có thể nhìn thấy hình dạng rõ nét và nghiêm nghị của những cỗ máy khổng lồ qua tường của các tòa nhà bằng thủy tinh. Đài kỷ niệm Gin-nơ Cát vụt hiện ra. Gin-nơ Cát là người đã đề ra cách làm đường nhân tạo theo phương pháp rẻ tiền. Dây hành lang cuốn của Đường xoắn ốc bắt đầu xuyên qua những khu rừng của vùng nông nghiệp nhiệt đới. Những dải rừng và khoảnh rừng mà cây cối có hình dạng và chiều cao khác nhau, lá và vỏ mang sắc thái nhiều vẻ, chạy mất hút vào khoảng xa vô tận. Trên những dải đường hẹp và phẳng lì ngăn cách các khối rừng, những máy gạt, máy thụ phấn và máy kiểm tra chậm chạp bò đi; dây điện chằng chịt và lấp lánh như mạng nhện. Thuở xưa, cánh đồng lúa mì chín vàng là biểu tượng của sự dư dật. Nhưng ngay trong kỷ nguyên ĐĐ - kỷ nguyên Thế giới đại đồng -, người ta đã hiểu sự bất lợi về kinh tế của những loại cây trồng một năm, rồi khi việc canh tác được tập trung cả về vùng nhiệt đới thì người ta tránh được một công việc hết sức vất vả là hàng năm phải trồng và chăm sóc bón những loại rau và những loại cây bụi. Trước kỷ nguyên Vành-khuyên hàng trăm năm, những cây lâu năm, ít làm kiệt đất hơn, có sức chịu đựng khỏe hơn đối với những thay đổi bất lợi về thời tiết đã trở thành những cây nông nghiệp chính.

Những cây thân gỗ họ ngũ cốc, họ quả mọng, họ hồ đào với hàng nghìn loại quả giàu chất an-bu-min, cung cấp cho ta mỗi cây đến một tạ khối lượng dinh dưỡng. Những khối vườn cây khổng lồ, gồm toàn cây ăn quả, với diện tích hàng triệu héc-ta, tạo thành hai vành đai bao quanh hành tinh: đấy thực sự là chiếc thắt lưng của Xê-re, nữ thần ban sự phì nhiêu trong thần thoại. Giữa những khối vườn cây ấy là khu rừng xích đạo, một đại dương rừng nhiệt đới ẩm ướt, cung cấp gỗ cho hành tinh: gỗ trắng, đen,

tím, hồng, vàng, xám, màu sắc óng ả như lụa, có loại rắn như xương, có loại mềm như tảo, có loại chìm trong nước như đá, và có loại nhẹ như bấc. Ở đây, người ta lấy được hàng chục loại nhựa rẻ tiền hơn nhựa tổng hợp, nhưng lại có những tính chất kỹ thuật quý giá hay có khả năng chữa bệnh.

Đỉnh những cây rừng không lồ cao tới nền đường xoáy ốc, bây giờ là cái biển xanh lục rì rào ở hai bên đường. Dưới đáy sâu rợp bóng của cái biển ấy, ẩn giữa những bãi đất trống nên thơ là những ngôi nhà dựng trên cọc kim loại cao và những cỗ máy kỳ quái hình con nhện có đủ sức biến những khu rừng gồm những cây cao tới tám mươi mét thành những chồng gỗ súc và gỗ ván ngoan ngoãn...

Bên trái hiện ra những vòm núi nổi tiếng của xích đạo. Trạm liên lạc của Vành-khuyên vĩ đại đặt trên một trong những dãy núi ấy - đỉnh Kê-ni-a. Biển rừng lùi về xa về bên trái, nhường chỗ cho một bình sơn nguyên lờm chờm đá. Hai phía bình sơn nguyên nhô lên những công trình xây dựng hình lập phương màu canh da trời.

Đoàn xe dừng lại, Đa-rơ Vê-te ra cái bãi rộng lát kính màu xanh lá cây: đây là ga xích đạo. Gần chiếc cầu bộ hành bắc qua phía trên những tán lá bằng phẳng màu xanh nhạt của những cây tuyết tùng Bắc Phi, một kim tự tháp bằng a-pô-tít ^[59] trắng giống như sứ, nhô lên cao trên sông Lu-a-la-ba. Trên cái chóp cụt của tháp là bức tượng một người mặc bộ áo quần liền của công nhân trong kỷ nguyên CR. Tay phải anh ta cầm cái búa, tay trái giơ cao một quả cầu sáng loáng có bốn nhánh ăng-ten phát, chĩa về phía bầu trời xích đạo nhợt nhạt. Đây là đài kỷ niệm những người đã sáng tạo ra các vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái đất, đã hoàn thành chiến công kỳ diệu của lao động, của óc phát minh và lòng can trường. Toàn bộ cơ thể người đó ngả về phía sau và dường như đẩy quả cầu lên trời, biểu hiện một cố gắng hào hứng. Cố gắng ấy là do những hình người mặc y phục lạ lùng bao quanh bộ đài kỷ niệm truyền cho anh.

Lần nào Đa-rơ Vê-te cũng xúc động, chăm chú nhìn những khuôn mặt điêu khắc của đài kỷ niệm này. Anh biết rằng những người đã làm những

vệ tinh nhân tạo đầu tiên và bước tới ngưỡng cửa vũ trụ là người Nga, mà dòng dõi của anh bắt nguồn từ dân tộc tuyệt diệu đó. Một dân tộc đi những bước đầu tiên trong việc xây dựng xã hội mới và chinh phục vũ trụ.

Lần này như mọi lần, Đa-rơ Vê-te tới gần đài kỷ niệm để ngắm nhìn những người anh hùng cổ xưa một lần nữa, tìm xem họ có gì giống và khác với người thời nay. Dưới những cành đầy lông nhung trắng bạc của những cây lầy-cô-đen-rôn [60] Nam Phi viền quanh cái tháp chói lòa ánh mặt trời, có hai vóc người cân đối hiện ra và dừng lại. Một trong hai chàng trai đâm bổ đến gặp Đa-rơ Vê-te. Một tay ôm quàng lấy vai đồ sộ của Đa-rơ Vê-te, chàng trai nhìn trộm những đường nét quen thuộc trên gương mặt cương quyết: cái mũi to, cái cằm rộng, cặp môi có nét uốn vui vẻ bất ngờ không ăn nhập với vẻ cau có của đôi mắt thép, dưới cặp lông mày dính liền nhau...

Ánh mắt lộ vẻ tán thành, Đa-rơ Vê-te nhìn con trai của người nổi tiếng đã xây dựng cơ sở nghiên cứu trên hệ hành tinh của sao Nhân-mã và là người đứng đầu Hội đồng du hành vũ trụ đã năm nhiệm kỳ ba năm. Gơ-rôm Oóc-mơ không thể dưới một trăm ba mươi tuổi, gấp ba lần tuổi của Đa-rơ Vê-te.

Đi-xơ Ken gọi bạn, một chàng trai tóc thẫm màu.

- Đây là Tơ-ro An, bạn thân nhất của cháu, con trai nhà soạn nhạc Di-gơ Do-rơ.

- Hiện tại chúng cháu cùng làm việc trong vùng đầm lầy - Đi-xơ Ken nói tiếp - Chúng cháu muốn cùng nhau hoàn thành các chiến công sau đó cùng làm việc với nhau.

- Cháu vẫn say mê xi-béc-nê-tíc di truyền [61] như trước đây chứ? - Đa-rơ Vê-te hỏi.

- Dạ vâng! To-rơ còn lôi cuốn cháu đi xa hơn, bạn ấy là nhạc sĩ, cũng như ông bố. Bạn ấy cùng với cô bạn gái... hai người mơ ước làm việc trong lĩnh vực mà âm nhạc giúp ta hiểu được sự phát triển của cơ thể sống một

cách dễ dàng hơn, nghĩa là nghiên cứu bản nhạc giao hưởng của cấu tạo cơ thể.

- Cháu nói hơi mơ hồ - Đa-rơ Vê-te cau mày.

- Cháu vẫn chưa thể diễn tả rành mạch được - Đi-xơ Ken bối rối - Có lẽ To-rơ nói khá hơn.

Chàng trai kia đỏ mặt, nhưng chịu đựng được cái nhìn dò xét.

- Đi-xơ muốn nói về nhịp điệu của cơ chế di truyền: khi phát triển từ tế bào mẹ, cơ thể sống được xây dựng nên từ các phân tử, nhờ các hợp âm. Đường xoáy ốc cặp đôi sơ cấp phát triển theo một thể thức tương tự như sự phát triển bản nhạc giao hưởng. Nói cách khác, chương trình kiến tạo cơ thể sống từ các tế bào sống là chương trình nhạc!

- Thật ư?... - Đa-rơ Vê-te tỏ ra ngạc nhiên hơi quá đáng - Nhưng như vậy là anh quy toàn bộ sự tiến hóa của chất sống và chất vô sinh thành một bản giao hưởng đồ sộ à?

- Dàn bài và nhịp điệu của bản giao hưởng đó do các định luật vật lý cơ bản quyết định. Chỉ cần tìm xem chương trình được xây dựng như thế nào và thông tin của cơ chế xi-béc-nê-tíc - nhạc ấy ở đâu ra - To-rơ An cả quyết với niềm tin không gì lay chuyển được của tuổi trẻ.

- Đây là ý kiến của ai vậy?

- Của bố cháu là Di-gơ Do-rơ. Mới đây bố cháu vừa công bố bản giao hưởng vũ trụ số mười ba, fa thứ, sắc điệu 4,750 mxy.

- Nhất định tôi phải nghe thử bản giao hưởng ấy! Tôi thích màu lam... Nhưng kế hoạch trước mắt của các cháu là những chiến công của Héc-quyn. Các cháu biết những nhiệm vụ được quy định rồi chứ?

- Mới có sáu việc đầu tiên.

- Cố nhiên rồi, sáu việc kia sẽ được trao nốt khi làm xong được những việc trước - Đa-rơ Vê-te nhớ lại.

- Dọn sạch tầng dưới của hang Côn-i-Gút ở Trung Á và sửa sang lại để cho khách đến xem được tiện lợi.

- Mở một con đường tới hồ Men-tan, xuyên qua sống núi nhọn - Đi-xơ Ken tiếp lời - khôi phục lại khu rừng lúa mì thân gỗ trước kia ở Ác-hen-ti-na, tìm ra nguyên nhân xuất hiện những con bạch tuộc lớn trong khu đất mới trời lên ở Tơ-ri-ni-đát...

- Và tiêu diệt chúng!

- Mới có năm việc, còn việc thứ sáu?

Cả hai chàng trai hơi ngập ngừng.

- Cả hai chúng cháu đều được đánh giá là có khả năng âm nhạc - Đi-xơ Ken đỏ mặt, nói - Chúng cháu được giao nhiệm vụ thu thập các tài liệu về những điệu vũ cổ xưa của đảo Ba-li, phục hồi các điệu vũ đó cả về nhạc và vũ hình.

- Tức là phải chọn các nữ diễn viên và lập đội vũ chứ gì? - Đa-rơ Vê-te phá lên cười.

- Vâng - To-rơ găm mắt xuống.

- Một công việc thú vị đấy! nhưng đấy là việc tập thể, cũng như việc mở con đường tới hồ.

- Nhóm chúng cháu khá lắm ạ. Nhưng các bạn ấy cũng muốn được chú hướng dẫn. Được vậy thì hay quá!

Đa-rơ Vê-te tỏ ý nghi ngờ khả năng của mình với công việc thứ sáu. Nhưng hai chàng trai mặt mày hớn hở nhảy cẫng lên vì vui sướng, cam kết rằng "chính" Di-gơ Do-rơ đã hứa sẽ lãnh đạo công việc thứ sáu.

- Một năm bốn tháng nữa, chú sẽ kiếm được một việc ở Trung Á - Đa-rơ Vê-te thốt lên, và khoái trá nhìn những khuôn mặt trẻ đầy vui sướng.

- May là chú không còn làm chủ nhiệm các Trạm liên lạc vũ trụ nữa! - Đi-xơ Ken reo lên - Chính cháu cũng không hy vọng được làm việc với một người chỉ đạo như thế! Gã trai đột nhiên đỏ bừng mặt, đến nổi trán lấm

tấm những hạt mồ hôi nhỏ, còn To-rơ thậm chí rời xa bạn, thái độ đầy vẻ trách móc.

Đa-rơ Vê-te vội tìm cách giúp con trai của Gơ-rôm Ốc-mơ thoát khỏi tình trạng khó xử vì trót lỡ lời.

- Các cháu có nhiều thời gian không?

- Không ạ. Chúng cháu chỉ được phép vắng mặt ba giờ: chúng cháu đưa một người ốm sốt rét từ trạm nghiên cứu của chúng cháu trên đầm lầy về đây.

- Thế bệnh sốt rét vẫn còn! Chú tưởng...

- Họa hoãn mới có và chỉ vùng đầm lầy thôi ạ! - Đi-xơ vội nói xen vào - chính vì thế mới cần có chúng cháu ở đây!

- Chúng ta còn hai giờ nữa. Từ thành phố đi, chắc các cháu muốn đi xem Nhà trưng bày cái mới chứ?

-Ồ không ạ! Chúng cháu chỉ muốn... chú giải đáp những câu hỏi của chúng cháu. Chúng cháu đã chuẩn bị, và điều đó hết sức quan trọng đối với việc chọn con đường sau này...

Đa-rơ Vê-te đồng ý, và ba người đi vào một trong các căn phòng của nhà khách, đây là những căn phòng mát mẻ, có gió biển nhân tạo.

Hai giờ sau, một toa xe khác đưa Đa-rơ Vê-te đi, anh mệt mỏi, thiu thiu ngủ trên đi văng. Anh thức giấc ở một bến đỗ trong Thành phố của các nhà hóa học. Một công trình xây dựng khổng lồ hình ngôi sao có mười cánh bằng kính, nhô cao trên một mỏ than lớn. Than khai thác ở đây được chế biến thành thuốc, thành các vi-ta-min, các hoóc-môn, thành tơ lụa và lông thú nhân tạo. Phế phẩm được dùng để chế tạo đường. Trong một cánh của tòa nhà bằng than, người ta khai thác những kim loại hiếm: Giéc-ma-ni và Va-na-đi. Cái khoáng chất đen quý giá này chứa đựng biết bao nhiêu của báu!

Một nhà hóa học ở đây ra ga đón anh, người này vốn là bạn cũ của anh. Trước kia đã từng có ba thợ cơ khí trẻ tuổi, vui tính làm việc tại trạm

hái quả ở In-đô-nê-xi-a trong vành đai nhiệt đới... Bây giờ một người là nhà hóa học lãnh đạo một phòng thí nghiệm lớn của một nhà máy đồ sộ, người thứ hai vẫn làm nghề trồng vườn và đã tạo ra một cách thụ phấn mới, còn người thứ ba chính là Đa-rơ Vê-te bây giờ lại trở về giữa Trái đất, thậm chí vào giữa lòng sâu của Trái đất. Hai người bạn gặp nhau không quá mười phút, cuộc gặp mặt tuy ngắn ngủi nhưng vẫn còn thú vị hơn gặp nhau trên màn ảnh máy điện thoại truyền hình.

Chặng đường tiếp theo không dài lắm. Chủ nhiệm đường hàng không vĩ tuyến tỏ ra có dấu hiệu thiện ý - đây là đặc điểm chung của những người thuộc thời đại Vành-khuyên, - ông chấp thuận yêu cầu của anh. Đa-rơ Vê-te bay qua đại dương và đến nhánh phía Tây của đường xoắn ốc ở phía Nam của phân nhánh 17. Ở cuối phân nhánh này, trên bờ đại dương, anh chuyển sang tàu trượt nước.

Những dãy núi cao ăn sát bờ biển. Ở chân những sườn dốc thoải có những bậc đá trắng ngăn giữ lớp đất có những hàng cây thông phương Nam và cây uyết-đơ-rinh-tô-ni ^[62] trồng xen kẽ nhau, lá hình kim màu đồng và màu xanh nhạt, tạo thành những đường cây song song. Cao hơn nữa, những khối đá trần trụi phô ra những khe hẻm tối đen, những thác nước xối xuống đáy khe, bắn tung lên thành bụi nước. Trên các bậc thềm, những ngôi nhà nhỏ mái xám xanh, tường màu da cam hay vàng chóc nối liền nhau thành một chuỗi thưa thớt.

Xa xa ngoài biển khơi, nổi lên một bãi cát nhân tạo, cuối bãi là một ngọn tháp sóng vỗ bốn bề. Tháp đứng ở rìa một sườn lục địa dốc đứng đổ thẳng xuống đại dương tới độ sâu một ki-lô-mét. Dưới đáy tháp, một giếng mở khổng lồ chạy thẳng đứng xuống dưới: đây là một ống xi-măng cực dày chống được sức ép của nước sâu. Ống cắm vào đỉnh một quả núi ngầm hầu như gồm toàn ru-tin (tức là ô-xít ti-tan) nguyên chất. Tất cả các quá trình xử lý quặng đều tiến hành dưới nước, dưới núi. Nổi lên trên mặt nước chỉ có những thỏi ti-tan nguyên chất cực to và bã quặng lênh bênh tấp ra khắp xung quanh. Những làn sóng màu vàng đục ngầu làm cho chiếc tàu trượt

nước bắt đầu trông thành trước bến tàu phía Nam tháp. Đa-rơ Vê-te lợi dụng lúc thuận lợi, nhảy lên cái khoảng bằng ướn át vì nước bắn lên.

Anh lên dãy hành lang có rào bao quanh, ở đó mấy người không phải trực đã tụ tập để đón người bạn mới. Những người làm việc ở cái mỏ mà Đa-rơ Vê-te cảm thấy rất heo hút này không có vẻ gì là những người ăn dật cau có như anh tưởng: do tâm trạng riêng của anh, anh mừng rỡ tưởng là sẽ gặp những người như thế ở đây. Nét mặt vui vẻ, hơi mệt mỏi vì công việc gian khổ, họ tươi cười chào mừng anh. Năm người nam, sáu người nữ, cả phụ nữ cũng làm việc tại đây...

Mười ngày sau, Đa-rơ Vê-te đã quen với hoạt động mới.

Ở đây có cơ sở điện lực riêng được giấu kín dưới những khu khai thác cũ: có những thiết bị năng lượng nguyên tử loại E, hay như tên gọi thời xưa, là năng lượng nguyên tử loại hai, không phát tia phóng xạ, vì vậy nó thích hợp cho các nhà máy điện địa phương.

Một hệ thống máy móc hết sức phức tạp đặt trong bụng một trái núi ngầm và ngập sâu vào lớp khoáng chất giòn, màu đỏ nâu. Công việc khó khăn nhất là ở tầng dưới của bộ máy liên hợp, nơi khai thác và nghiền quặng theo phương pháp tự động. Máy nhận được các tín hiệu từ trạm điều khiển trung tâm ở trên, trạm này khái quát những kết quả hoạt động của các thiết bị cắt và nghiền, quan sát độ rắn và độ nhớt của khoáng sản và theo dõi các bảng thông tin về việc làm giàu quặng. Tùy theo sự thay đổi hàm lượng kim loại mà tốc độ của máy khai thác và nghiền tăng lên hay giảm đi. Vì khu vực được bảo vệ chống sự xâm hại của biển chỉ có hạn, nên không thể giao toàn bộ việc kiểm tra quan sát cho các máy xi-béc-nê-tíc.

Đa-rơ Vê-te trở thành thợ cơ khí phụ trách việc kiểm tra và điều chỉnh hệ thống máy liên hợp bên dưới. Bắt đầu những phiên trực hàng ngày dài đằng đẵng trong căn buồng tranh tối tranh sáng, đây rẫy những mặt số. Trong các buồng đó, máy bơm của bộ điều hòa không khí phải khó khăn lắm mới đấu tranh nổi với cái nóng kinh người. Đã thế không khí nén lại rí

ra (điều này không thể tránh khỏi), làm áp suất tăng lên khiến cho tình trạng đó càng thêm trầm trọng.

Hết ca trực, Đa-rơ Vê-te và người giúp việc trẻ của anh lại lên trên mặt nước, đứng một lúc lâu trên bao lơn hít thở không khí trong lành, rồi lại đi tắm, đi ăn và ai về buồng nấy ở một trong những căn nhà nhỏ trên bờ biển. Đa-rơ Vê-te thử nối tiếp lại việc nghiên cứu phép tính cô-cơ-lê-a, một bộ môn mới của toán. Anh có cảm giác rằng anh đã quên sự tiếp xúc trước đây của mình với vũ trụ. Cũng như tất cả mọi người làm việc ở mỏ ti-tan, anh vui thích đưa tiễn chiếc mảng rời mỏ vào những kỳ nhất định, chờ đi những thỏi ti-tan xếp rất gọn gàng. Sau khi giảm được các fron-cực, các trận bão trên hành tinh đã kém mạnh đi nhiều, và một số lớn công việc vận tải đường biển được thực hiện bằng những chiếc mảng do tàu dặt hay có động cơ tự chạy. Khi toán làm việc tại mỏ được toán khác đến thay, Đa-rơ Vê-te vẫn ở lại với hai người ham mê công việc khai khoáng.

Không có cái gì vĩnh viễn trong thế giới luôn luôn thay đổi này, và mỏ tạm ngừng hoạt động theo kỳ hạn thường lệ để sửa chữa máy liên hợp đào và nghiền quặng. Lần đầu tiên Đa-rơ Vê-te vào tận khoang đào trước cửa van, nơi mà chỉ có bộ áo giáp bảo vệ đặc biệt mới chống nổi hơi nóng, áp suất cao cũng như những luồng khí độc bất ngờ phụt ra từ kẽ nứt. Dưới ánh sáng chói lòa, những bức tường bằng ru-tin màu nâu lấp lánh một vẻ sáng đặc biệt như ánh kim cương và lóe lên những đốm lửa nhỏ, nom như những con mắt điên dại ẩn trong khoáng vật. Trong khoang đào yên lặng lạ thường. Cái chòong khoan điện thủy lực phóng hoa lửa và lần đầu tiên kể từ nhiều tháng qua, những đĩa khổng lồ phát sóng cực ngắn đứng yên không chuyển động. Bên dưới những bộ phận đó, các nhà địa vật lý mới tới loay hoay bố trí các dụng cụ để nhân dịp này kiểm tra chu vi của tầng quặng.

Trên mặt đất là những ngày yên tĩnh và nóng bức của mùa thu phương Nam. Đa-rơ Vê-te đi vào núi và cảm thấy một cách sắc bén lạ thường sự hùng tráng của những khối đá sừng sững nhô lên ở đây từ bao ngàn năm nay, trước biển và trời. Cỏ khô loạt soạt, tiếng sóng vỗ từ phía dưới vọng

lên rất khê. Thân thể mệt mỏi đòi nghỉ, nhưng não thèm thường vồ lấy những cảm tưởng về thế giới, những cảm tưởng đã trở nên mới mẻ sau thời gian làm việc lâu dài và vất vả ở dưới đất.

Cựu chủ nhiệm các trạm ngoại vi hít mùi đá nóng và mùi cỏ vùng hoang mạc, đồng thời tin chắc rằng sắp tới sẽ còn nhiều điều tốt lành, và tương lai càng tốt đẹp thì bản thân anh sẽ càng hoàn hảo và mạnh hơn.

"Gieo hành động, gặt thói quen

"Gieo thói quen, gặt tính cách

"Gieo tính cách, gặt số phận".

Câu cách ngôn cổ chọt đến trong đầu anh. Đúng cuộc đấu tranh vĩ đại nhất của con người là đấu tranh với tính ích kỷ! Đấu tranh không phải bằng cách dựa vào những quy tắc đa cảm và thứ luân lý đẹp đẽ nhưng bất lực, mà dựa vào quan niệm biện chứng cho rằng tính ích kỷ không phải là sản phẩm của những tệ lậu nào đó, mà là bản năng tự nhiên của con người nguyên thủy, cái bản năng đã từng có vai trò rất lớn lao trong cuộc sống dã man và nhằm mục đích tự tồn. Điều đó giải thích tại sao ở những cá nhân lỗi lạc và mạnh, tính ích kỷ thường cũng mạnh và khó khắc phục hơn. Nhưng chiến thắng thói ích kỷ là điều cần thiết, thậm chí là điều quan trọng nhất trong xã hội thời nay. Cho nên người ta mới dành nhiều công sức và thời gian như thế cho việc giáo dục, mới nghiên cứu cẩn thận như thế cấu trúc di truyền của mỗi người. Sự pha trộn vĩ đại các chủng tộc và dân tộc đã đưa đến kết quả tạo thành một gia đình thống nhất của hành tinh, nhưng trong quá trình ấy, từ những góc ngách sâu kín nào không rõ của tính di truyền, những nét tính cách bất ngờ nhất của tổ tiên xa xôi đột nhiên lại bộc lộ ra. Đôi khi vẫn còn những lệch lạc tâm lý kỳ lạ đã từng xảy ra trong thời kỳ đầy những tai họa ghê gớm của kỷ nguyên Thế giới chia rẽ, khi người ta không thận trọng trong việc thí nghiệm và sử dụng năng lượng hạt nhân và làm tổn thương tính di truyền của nhiều người...

Đa-rơ Vê-te trước kia cũng có một cuốn gia phả dài, bây giờ tài liệu đó không cần thiết nữa. Việc nghiên cứu tổ tiên được thay thế bằng sự phân

tích trực tiếp cấu tạo của cơ chế di truyền. Bây giờ sự phân tích đó càng quan trọng khi tuổi thọ của con người tăng lên nhiều. Từ kỷ nguyên Lao động chung, chúng ta đã sống tới một trăm bảy mươi tuổi, nhưng bây giờ thì rõ ràng ba trăm tuổi cũng chưa phải là giới hạn...

Tiếng đá lạo xạo khiến Đa-rơ Vê-te phải rời bỏ những suy nghĩ phức tạp và không rõ ràng của mình. Có hai người từ trên thung lũng đi xuống: người điều vận lò nấu chảy bằng điện - một phụ nữ bẽn lẽn và trầm lặng - và một kỹ sư nhỏ nhắn, linh hoạt. Cả hai đều đỏ mặt vì đi bộ nhanh. Họ chào anh và định đi, nhưng anh giữ họ lại, và nói với người phụ nữ:

- Từ lâu tôi đã định nhờ chị biểu diễn cho nghe bản nhạc vũ trụ fa thứ, màu lam, số mười ba. Chị đã chơi nhạc cho chúng tôi nhiều lần, nhưng chưa lần nào biểu diễn bản nhạc ấy.

- Anh muốn nói đến bản nhạc vũ trụ của Di-gơ Do-rơ chứ gì? - Người phụ nữ hỏi lại, và thấy Đa-rơ Vê-te phác một cử chỉ xác nhận, chị phá lên cười.

- Trên hành tinh chúng ta, không mấy người biểu diễn được tác phẩm ấy... Đàn dương cầm mặt trời ba phím thì nghèo âm điệu, mà hiện thời chưa có cải biên... và chắc là sẽ không có. Nhưng tại sao anh không đề nghị Nhà âm nhạc cao cấp cho nghe băng ghi âm bản nhạc đó? Máy thu của chúng ta là máy thu vạn năng và đủ mạnh.

- Tôi không biết thể thức làm việc đó như thế nào - Đa-rơ Vê-te ấp úng - Trước kia tôi chưa...

- Tối nay tôi sẽ gọi anh! - Nữ nhạc sĩ hứa với Đa-rơ Vê-te và chìa tay cho người bạn cùng đi, tiếp tục đi xuống phía dưới.

Từ lúc ấy đến tối, Đa-rơ Vê-te không thể nào rời bỏ cái cảm giác là sắp xảy ra một điều gì quan trọng. Với tâm trạng sốt ruột lạ lùng, anh chờ tới mười một giờ, giờ quy định của Nhà âm nhạc cao cấp để truyền đi bản giao hưởng.

Chị điều vận lò nấu điện đảm nhiệm việc bố trí chỗ ngồi: chị để Đa-rơ Vê-te và những người thích nhạc khác ngồi ở tiêu điểm của cái màn ảnh hình bán cầu ở phòng nhạc. Chị tắt đèn và giải thích rằng nếu không thì sẽ khó theo dõi phần màu của bản giao hưởng, phần này chỉ có thể trình bày trong căn phòng đặc biệt, còn ở đây thì đành chỉ bó hẹp trong màn ảnh.

Trong bóng tối, màn ảnh chỉ sáng mờ mờ và từ bên ngoài, có tiếng sóng biển rì rào rất khẽ, không ngớt lọt vào. Ở một nơi nào đó xa vô tận bỗng nảy ra một âm thanh thấp, trầm nặng đến nỗi tưởng chừng như nó là một sức mạnh có thể cảm thấy được. Nó mạnh lên, làm rung chuyển cả căn phòng và trái tim người nghe, và bỗng nhiên, nó vừa rơi xuống vừa tăng cung bậc, vỡ tan tành và tóe ra thành hàng triệu mảnh thủy tinh. Trong không trung tràn ngập bóng tối bắt đầu lóe lên những tia lửa li ti màu da cam. Cảnh tượng nom giống như làn sét nguyên thủy mà hàng triệu năm trước đã phóng ra trên Trái đất và lần đầu tiên liên kết những hợp chất cacbon thành những phân tử phức tạp hơn làm nền tảng cho vật chất hữu cơ và sự sống.

Một làn sóng âm thanh xao xuyến và lộn xộn ủa tới. Đó là bản hợp xướng vang lừng của ý chí của nỗi buồn và sự thất vọng... Làn sóng âm thanh ấy được bổ sung thêm bằng những đốm sáng nhấp nháy bùng lên rồi lại tắt thể hiện những sắc thái mờ mờ của các màu tía và đỏ thắm. Những nốt nhạc rung động ngắn ngủi và gay gắt nối tiếp nhau, tạo nên cảm giác về một trật tự vòng tròn, còn ở trên cao thì một luồng lửa xám cuộn lên thành hình xoáy ốc mờ nhạt. Đột nhiên, bản hợp xướng xoáy tròn bị cắt ngang bởi những nốt nhạc dài, kiêu hãnh và âm vang, tràn trề sức mạnh mãnh liệt.

Những đường viền lửa mờ nhòe của không gian bị những mũi tên xuyên qua, những mũi tên bằng vệt lửa rõ nét màu lam bay vào bóng tối không đáy ở ngoài rìa Đường xoáy ốc và chìm chìm trong đêm đen khủng khiếp và câm lặng.

Bóng tối và sự im lặng, phần thứ nhất của bản giao hưởng đã kết thúc như thế.

Người nghe hơi bàng hoàng, chưa kịp thốt lên một lời nào thì nhạc đã lại nổi lên. Những luồng âm thanh hùng tráng ủa tới từng đợt rộng lớn cùng với ánh sáng chói lòa, óng ánh nhiều màu. Những luồng âm thanh rơi xuống, càng xuống thấp càng yếu đi, và những ngọn lửa chói lọi nhợt dần theo một nhịp điệu u sầu. Rồi một cái gì mỏng mảnh và hung hăng lại bắt đầu quấy lộn trong những đợt âm thanh đang đổ xuống và những ngọn lửa xanh lại bắt đầu bốc lên theo một nhịp điệu nhảy nhót.

Đa-rơ Vê-te sửng sốt, anh cảm thấy những âm thanh màu xanh biểu lộ khát vọng vươn tới những nhịp điệu và hình thức ngày càng phức tạp, và anh cho rằng không thể nào phản ánh được cuộc đấu tranh của sự sống nguyên thủy chống lại en-tơ-rô-pi một cách tài tình hơn... Những bậc thang, những con đê, những tấm lọc ngăn giữ những luồng năng lượng rơi xuống các mức thấp. "Đúng, đúng như thế đấy! Đó chính là những làn gợn đầu tiên của sự tổ chức vật chất, một quá trình vô cùng phức tạp".

Những mũi tên xanh nối liền nhau thành một vòng múa của những hình hình học, của các hình dạng và các mạng tinh thể dần dần trở nên phức tạp, phù hợp với những kết hợp của các chồng âm thứ, tan hợp, hợp tan, rồi những mũi tên đột nhiên tan biến trong bóng tối nhờ nhờ màu xám.

Phần thứ ba của bản giao hưởng bắt đầu bằng những nốt trầm có bước đi khoan thai. Những ngọn đèn xanh bùng lên và tắt đi theo nhịp điệu nhạc và chạy mất hút vào vực thẳm của vô tận và của vĩnh viễn. Làn sóng triều của những âm thanh trầm hung dữ mỗi lúc một mạnh lên và nhịp điệu tăng nhanh, chuyển thành một điệu nhạc trúc trắc và ghê rợn. Những ngọn lửa xanh nom như những bông hoa trĩu xuống trên cuống lửa mảnh. Dưới sức ép của những nốt nhạc thấp vang dội như tiếng kèn, những bông hoa lửa rũ xuống một cách buồn rầu và tắt đi ở đằng xa. Nhưng những chuỗi hoa lửa hoặc những chuỗi đèn mỗi lúc một sít hơn, cuống của chúng dày hơn. Kìa, hai dải lửa đã vạch thành một con đường chạy vào khoảng tối đen vô hạn, và tiếng nói âm vang, óng ánh vàng của sự sống nhẹ nhàng trôi vào không gian bao la của vũ trụ, đem sức nóng huyền diệu sưởi ấm tính thờ ơ ủ rũ của vật chất vận động. Con đường tối biến thành con sông, thành một thác

lửa xanh, trong đó những ngọn lửa nhiều màu nhấp nháy tạo thành những đường lượn mỗi lúc một phức tạp.

Những tổ hợp cao siêu của các đường cong đều đặn và của các mặt cầu toát ra một vẻ đẹp không kém gì các hợp âm nhiều bậc thay thế nhau theo nhịp điệu mãnh liệt, khiến cho điệu nhạc đang lan ra mỗi lúc một mạnh càng trở nên phức tạp thêm một cách mau lẹ...

Đa-rơ Vê-te choáng váng cả đầu óc, anh không còn theo dõi được tất cả các sắc thái của nhạc và ánh sáng, mà chỉ nắm được những nét đại cương của ý đồ sáng tác vĩ đại. Đại dương của những nốt cao vút, trong trẻo như pha-lê vô sóng bập bênh, lấp lóe một màu xanh lam ngời ngời, hùng tráng lạ thường, tràn ngập niềm vui sướng. Thanh âm mỗi lúc một cao, còn bản thân điệu nhạc biến thành một đường xoáy ốc đi lên quay tít, cho đến khi đột ngột dứt quãng, biến thành ánh lửa bùng chói.

Bản giao hưởng chấm dứt, và Đa-rơ Vê-te hiểu được rằng trong tất cả những tháng dài đằng đẵng ấy, anh thiếu thốn cái gì. Anh cần có một công việc gần vũ trụ hơn, gần cái đường xoáy ốc không ngừng vươn lên, thể hiện hoài bão của nhân loại muốn đi tới tương lai. Rời khỏi phòng nhạc, anh đi thẳng tới phòng đàm thoại và gọi Trạm trung tâm phân phối công việc của khu dân cư phương Bắc. Người nhân viên thông tin trẻ tuổi đã giới thiệu Đa-rơ Vê-te đến chỗ này nhận ra anh và tỏ vẻ mừng rỡ:

- Sáng nay, Hội đồng du hành vũ trụ gọi anh nhưng tôi không liên lạc được. Tôi bắt liên lạc cho anh ngay bây giờ đây.

Màn ảnh mờ đi và lại sáng bừng lên ngay. Mi-rơ Ôm, bí thư trưởng trong số bốn bí thư của Hội đồng, xuất hiện trên màn ảnh. Nom anh rất nghiêm trang, và Đa-rơ Vê-te cảm thấy anh có vẻ buồn nữa là khác.

- Một tai họa lớn! Vệ tinh số năm mươi bảy đã tan tành. Hội đồng tìm anh để trao một việc hết sức khó khăn. Tôi sẽ cho tàu liên hành tinh chạy động cơ i-on đến đón anh. Chuẩn bị đi!

Đa-rơ Vê-te ngạc nhiên, ngây ra trước màn ảnh.

Chương 8 NHỮNG LÀN SÓNG ĐỎ

Gió lộng trên bao lơn đài quan sát. Gió từ châu Phi đến, vượt qua biển, mang theo hương thơm của cỏ cây nhiệt đới đang nở hoa, thứ hương thơm khơi lên những ước vọng xao xuyến trong tâm hồn. Mơ-ven Ma-xơ không thể nào tạo cho mình một tâm trạng sáng sủa, cương quyết không hồ nghi mà anh cần phải có trước khi tiến hành một thí nghiệm trọng đại. Từ Tây-tạng, Ren Bô-dơ báo tin rằng việc sửa lại thiết bị Co-rơ I-un đã xong. Bốn người quan sát của vệ tinh số năm mươi bảy sẵn sàng hy sinh tính mệnh, miễn là được góp sức vào công cuộc thí nghiệm lâu nay chưa từng có trên hành tinh.

Nhưng họ làm thí nghiệm mà chưa được Hội đồng cho phép, không có sự thảo luận rộng rãi về mọi khả năng trước khi tiến hành. Điều đó khiến cho toàn bộ việc làm của họ phảng phất dư vị thói dẫu diêm hèn nhát hết sức xa lạ đối với người thời nay.

Mục đích vĩ đại mà họ đặt ra dường như bào chữa cho tất cả những biện pháp ấy, nhưng... phải làm sao cho lương tâm hoàn toàn trong sạch! Mỗi xung đột cổ xưa trong xã hội loài người đã xuất hiện: xung đột giữa mục đích và phương tiện đạt tới mục đích. Kinh nghiệm của một nghìn thế hệ dạy rằng cần phải biết xác định chính xác ranh giới chuyển tiếp, như phép tính rê-pa-gu-le vẫn thực hiện trong các vấn đề toán học trừu tượng. Làm thế nào áp dụng được cách tính đó vào trực giác và đạo đức?...

Câu chuyện Bét Lon ám ảnh Mơ-ven Ma-xơ. Ba mươi năm trước, một nhà toán học lỗi lạc nhất Trái đất là Bét Lon tìm ra rằng một số dấu hiệu dịch chuyển trong tác động qua lại giữa các trường lực mạnh có thể giải thích bằng sự tồn tại các trường song song. Ông làm một loạt thí nghiệm lý thú về sự biến mất của các vật. Viện hàn lâm Giới hạn của kiến thức tìm ra sai lầm trong lập luận của ông và đưa ra cách giải thích mới về nguyên tắc cho những hiện tượng quan sát thấy. Bét Lon là một trí tuệ tài giỏi, phát triển thái quá đến mức chèn lấn cả sự phát triển của nền tảng đạo đức và

của sự tự liềm chế. Là một người có nghị lực và ích kỷ, ông quyết định tiếp tục làm thí nghiệm theo hướng ấy. Để có một bằng cứ quyết định, ông lôi cuốn được một số người tình nguyện trẻ tuổi, dũng cảm, sẵn sàng lập bất cứ chiến công nào để phục vụ kiến thức. Những người tham gia thí nghiệm của Bét Lon cũng biến đi như các đồ vật, không để lại dấu vết gì. Khác với dự tính của nhà toán học tàn bạo, "từ phía bên kia", tức là từ chiều bên kia không một người nào báo tin về. Khi Bét Lon đưa một nhóm mười hai người vào "cõi hư vô" - nói cho đúng hơn là tiêu diệt họ - thì ông bị đưa ra tòa. Ông đã bày tỏ niềm tin vững chắc rằng những người mất tích hiện vẫn còn sống và đang lang thang ở chiều bên kia, ông chỉ làm việc đó với sự thỏa thuận của họ. Kết quả ông bị kết án trục xuất. Ông sống mười năm trên sao Thủy, rồi sau đó lánh ra đảo Lãng-quên. Mơ-ven Ma-xơ cho rằng câu chuyện của Bét Lon cũng giống trường hợp của anh. Ở đây cũng có một thí nghiệm bị cấm, vì nó được tổ chức theo những nguyên tắc mà khoa học bác bỏ, và sự giống nhau ấy không làm Mơ-ven Ma-xơ hài lòng lắm.

Ngày kia sẽ có buổi phát tin thường kỳ trong Vành-khuyên, sau đó anh được rảnh việc trong tám ngày để làm thí nghiệm.

Mơ-ven Ma-xơ ngửa đầu lên trời. Anh có cảm tưởng như các ngôi sao đặc biệt sáng và gần. Có nhiều ngôi anh biết tên cổ của chúng, quen với chúng như những người bạn cũ. Mà chẳng phải chúng vẫn là những người bạn ngàn đời của con người hay sao: chúng chỉ hướng đường đi cho con người, chắp cánh cho tư tưởng con người bay bổng lên cao, cổ vũ cho những ước mơ!

Một ngôi sao nhỏ sáng mờ chênh chếch ngả về chân trời phương Bắc: đây là sao Bắc-cực, hay Thiên-vương gam-ma. Trong kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ, sao Bắc-cực ở trong chòm Tiểu-hùng-tinh, nhưng ở phần rìa Thiên-hà, gồm cả Hệ Mặt trời, xoay theo hướng đến gần chòm Thiên-vương. Ở trên cao, trong dải Ngân-hà, chòm sao Thiên-nga là một trong những chòm sao lý thú nhất của bầu trời phương Bắc, nó xòe rộng đôi cánh và đã vươn cái cổ dài về phương Nam. Trong chòm sao đó có một ngôi sao đôi mỹ lệ rực sáng, được người Ả-rập thời cổ đặt cho cái tên là An-bi-rê-ô.

Thực ra ở đây có ba ngôi sao: An-bi-rê-ô I là sao đôi, An-bi-rê-ô II là ngôi sao xanh khổng lồ và rất xa chúng ta và có một hệ hành tinh lớn. Nó cách xa chúng ta cũng gần như sao Đê-nép khổng lồ ở đuôi chòm Thiên-nga: Đê-nép là ngôi sao trắng, độ sáng bằng bốn nghìn tám trăm Mặt trời của chúng ta. Trong một buổi phát tin trước đây, người bạn trung thành của chúng ta là Thiên-nga 61 đã bắt được thông tin của An-bi-rê-ô II: một lời cảnh cáo nhận được sau bốn trăm năm kể từ lúc phát đi, nhưng nội dung hết sức lý thú. Một nhà nghiên cứu vũ trụ nổi tiếng của An-bi-rê-ô II, mà tên gọi theo âm Trái đất là Vơ-líc-khơ Ô-dơ Đơ-ri-dơ, đã chết trong khu vực chòm sao Thiên-cầm, vì ở đây ông ta đã gặp phải mối nguy hiểm ghê gớm nhất của vũ trụ là sao Oóc-cơ-rơ. Các nhà bác học thế giới đã xếp những ngôi sao đó vào lớp E - tên của lớp ký hiệu bằng chữ cái đầu tên của nhà vật lý vĩ đại nhất thời cổ là Anh-xtanh. Anh-xtanh đã đoán được sự tồn tại của những ngôi sao như thế, tuy rằng một thời gian dài sau đó, ý kiến ấy vẫn còn bị bài bác, thậm chí người ta còn quy định giới hạn cho khối lượng của ngôi sao, gọi là giới hạn Tsan-đơ-ra-xê-ca. Nhưng trong các tính toán của mình, nhà thiên văn vật lý thời cổ ấy chỉ xuất phát từ cơ học sơ cấp về sức hút và nhiệt động học đại cương, mà hoàn toàn không chú ý gì đến cấu tạo điện từ phức tạp của những ngôi sao khổng lồ. Nhưng chính những lực điện từ lại quyết định sự tồn tại của những ngôi sao lớp E, là những ngôi sao có kích thước ganh đua được với những ngôi sao khổng lồ lớp M, như sao An-ta-rét hay sao Bê-ten-gây-đe, đồng thời lại có tỷ trọng rất lớn, ngang với tỷ trọng Mặt trời. Sức hút mạnh ghê gớm của ngôi sao như thế ngăn cản tia bức xạ, không cho ánh sáng rời khỏi ngôi sao và bay vào không gian. Những khối lượng bí mật ấy lớn không thể tưởng tượng được, chúng tồn tại trong không gian từ thuở nào đến giờ và ngấm ngấm nuốt chửng vào cái đại dương trơ của mình tất cả những gì mà sức hút của chúng - giống như những tay với không thể cưỡng lại nổi - đã với tới được. Trong thần thoại tôn giáo cổ Ấn-độ, người ta gọi những thời kỳ nghỉ ngơi không hoạt động của đấng tối cao là "đêm Bra-hơ-ra", và theo tín ngưỡng của họ, tiếp sau đó là "ngày" hay thời kỳ sáng tạo. Điều đó thực là giống thời kỳ tích tụ vật chất lâu dài, kết thúc bằng sự nung nóng bề mặt của ngôi sao đến

lớp 0 - không - tức là đến một trăm nghìn độ -, cố nhiên chuyện này không đáng gì đến thần. Rút cuộc là một vụ nổ hết sức lớn đã xảy ra, làm bắn tung ra trong không gian những ngôi sao mới, với những hành tinh mới. Hồi xưa, đám tinh vân hình con cua đã nổ tung như vậy, bây giờ đường kính của nó đã tới năm mươi triệu triệu ki-lô-mét (50×10^{12} km). Vụ nổ ấy tương đương với sức nổ cùng một lúc của một triệu tỷ tỷ (10^{24}) trái bom khinh khí khốc hại trong kỷ nguyên CR.

Trong không gian, người ta đoán ra những ngôi sao E hoàn toàn tối chỉ bằng cách căn cứ vào sức hút của chúng, và con tàu vũ trụ nào đi qua gần ngôi sao quái gở ấy thì không thể nào thoát chết được. Những ngôi sao vô hình phóng tia hồng ngoại và thuộc lớp quang phổ T cũng là một mối nguy hiểm trên đường đi của tàu vũ trụ. Ngoài ra, còn có những đám mây tối tạo nên bởi những hạt rất lớn hay còn có những vật thể hoàn toàn nguội lạnh thuộc lớp TT.

Mơ-ven Ma-xơ nghĩ rằng việc tạo nên Vành-khuyên vĩ đại liên hệ với những thế giới có sinh vật biết tư duy là một cuộc cách mạng lớn lao nhất đối với Trái đất cũng như đối với mỗi hành tinh có người ở. Trước hết, đấy là thắng lợi đối với thời gian, đối với tuổi thọ ngắn ngủi của đời người không cho phép chúng ta cũng như những người ở các thế giới khác thâm nhập vào những nơi xa xăm sâu thẳm của không gian. Gửi thông tin đi trong Vành-khuyên tức là gửi vào một tương lai bất kỳ, bởi vì tư tưởng của con người được gửi đi trong hình thức như vậy sẽ tiếp tục thâm nhập vào không gian cho tới khi tới những vùng xa xăm nhất. Khả năng nghiên cứu những ngôi sao rất xa đã trở thành hiện thực, đây chỉ là vấn đề thời gian. Mới đây chúng ta đã nhận được thông tin từ một ngôi sao cách ta rất xa, tên là Thiên-nga gam-ma. Nó ở cách ta hai nghìn tám trăm pác-xéc, và thông tin đi mất hơn chín nghìn năm. Nhưng chúng ta hiểu được thông tin ấy, và những thành viên của Vành-khuyên mà tư duy có tính chất gần giống tư duy của những người gửi tin cũng có thể luận đoán ra được. Tình hình hoàn toàn khác, nếu thông tin xuất phát từ những hệ thống sao và những tinh đoàn cầu có lịch sử lâu đời hơn những hệ thống phẳng của chúng ta.

Cũng như vậy, ở trung tâm Thiên-hà, trong đám mây sao ở đường trục, có một khu vực vô cùng rộng lớn có sự sống, bao gồm hàng triệu hệ hành tinh không hề biết đến bóng tối ban đêm, vì được trung tâm Thiên-hà chiếu sáng. Chúng ta đã nhận được những thông tin khó hiểu từ nơi gửi đi: những bức tranh có cấu trúc phức tạp, không thể diễn tả được bằng các khái niệm của chúng ta. Đã tám trăm năm nay, Viện hàn lâm Giới hạn của Kiến thức không thể luận đoán ra điều gì. Hay có lẽ... - Mơ-ven Ma-xơ tắc thở vì một ý nghĩ bất ngờ - có lẽ những hệ hành tinh gần, thuộc Vành-khuyên thì gửi đi những thông tin về đời sống bên trong của mỗi hành tinh có người - khoa học, kỹ thuật, các tác phẩm nghệ thuật của hành tinh -, còn những thế giới xa xăm lâu đời của Thiên-hà thì lại trình bày sự vận động bên ngoài, vận động vũ trụ của khoa học và đời sống của mình chẳng? Họ cho biết về việc họ tổ chức lại các hệ hành tinh theo ý muốn của họ. Họ "quét dọn" không gian nhằm gạt bỏ những vên thạch cản trở các con tàu vũ trụ, vun chúng lại và tiện thể vun cả những hành tinh lạnh ở bên ngoài, không thuận tiện cho sự sống, hất cả vào ngôi sao trung tâm để kéo dài bức xạ của nó hay để nâng cao cao nhiệt độ sưởi ấm của các mặt trời của mình. Có khi như vậy cũng chưa đủ: họ tổ chức lại những hệ hành tinh lân cận, nhằm tạo ra những điều kiện tốt nhất cho sự tồn tại những nền văn minh vô cùng vĩ đại.

Mơ-ven Ma-xơ liên lạc với kho lưu trữ những tài liệu ghi nhớ của Vành-khuyên vĩ đại và quay số hiệu xin một thông tin từ xa gửi tới. Trên màn ảnh, những cảnh tượng lạ lùng chập chập lướt qua: đấy là những hình ảnh được gửi đến Trái đất từ tinh đoàn hình cầu Nhân-mã ô-mê-ga. Đây là tinh đoàn thứ hai trong số những tinh đoàn gần Hệ Mặt trời nhất, cách cách hệ Mặt trời có sáu nghìn tám trăm pác-xéc. Ánh sáng từ các ngôi sao rực rỡ của nó phải mất hai nghìn năm đi xuyên qua không gian vũ trụ mới đến được mắt người Trái đất.

Sương mù xanh lam đặc sệt trải thành những lớp đều đặn. Những ống trụ đen thẳng đứng quay khá nhanh cắm xuyên qua các lớp đó. Đường viền của ống trụ thỉnh thoảng lại co vào một cách khó nhận thấy, trở nên giống

như những hình nón thấp, liền đáy với nhau. Khi ấy, các lớp sương mù xanh lam rải ra thành những chiếc liềm lửa chói gắt, quay cuồng quanh trục các hình nón. Màu đen bay lên, biến mất ở nơi nào trên cao, để lộ ra những cột trắng lóa đồ sộ. Từ phía sau những cột ấy, có những mũi nhọn nhiều cạnh màu lục ló ra, làm thành những thanh chênchếch.

Mơ-ven Ma-xơ xoa trán, cố tìm lấy một điều gì có thể hiểu được.

Trên màn ảnh, những mũi nhọn nhiều cạnh quăn thành hình xoáy ốc xung quanh các cột trắng và bỗng nhiên trút xuống thành một dòng thác những quả cầu lấp lánh ánh kim, tạo thành một vành đai rộng hình khuyên. Vành đai này bắt đầu phát triển theo chiều rộng và chiều cao.

Mơ-ven Ma-xơ mỉm cười giễu cợt và tắt máy. Trí óc anh lại trở về với những suy nghĩ lúc trước.

"Vì không có những thế giới có người ở, hay đúng hơn, vì không liên lạc được với những thế giới ấy ở các vĩ độ cao của Thiên-hà, người Trái đất chúng ta vẫn chưa thoát ra khỏi vùng xích đạo mờ tối của Thiên-hà. Chúng ta chưa thể vượt lên trên đám bụi vũ trụ bao quanh mặt trời của chúng ta và các ngôi sao lân cận. Cho nên chúng ta nhận biết vũ trụ khó hơn người ở nơi khác..."

Mơ-ven Ma-xơ đưa mắt nhìn về phía chân trời ở bên dưới chòm Đại-hùng-tinh, nơi có chòm sao Tóc Vê-rô-ni-ca ^[63] nằm dưới chòm Đại-cầu. Đây là cực "Bắc" của Thiên-hà. Tất cả sự rộng lớn của không gian ngoài Thiên-hà hiện ra chính ở phía ấy, cũng như ở điểm đối diện của bầu trời, trong chòm sao "Nhà điêu khắc", cách không xa ngôi sao Phô-man-hô nổi tiếng của cực Nam hệ Thiên-hà. Ở khu vực ngoài rìa, nơi có ánh mặt trời của chúng ta, bề dày các nhánh của cái đĩa Thiên-hà hình xoáy ốc chỉ có gần sáu trăm pác-xéc. Có thể vượt qua ba bốn trăm pác-xéc theo phương vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo của Thiên-hà để lên cao hơn cái bánh xe khổng lồ do các vì sao tạo nên. Tàu vũ trụ không thể vượt qua được con đường đó, nhưng đây không phải là trở ngại không thể khắc phục nổi đối

với việc phát tin của Vành-khuyên. Nhưng hiện thời, chưa một hành tinh nào của các ngôi sao ở những vùng ấy gia nhập Vành-khuyên...

Những câu đố bí hiểm và những câu hỏi không có câu trả lời từ ngàn đời nay không còn ý nghĩa gì nữa nếu ta thực hiện được một cuộc cách mạng khoa học: chiến thắng thời gian khắc phục bất cứ không gian nào, bước bàn chân chúa tể vào khoảng bao la vô tận của vũ trụ. Khi ấy không riêng gì Thiên-hà của chúng ta, mà những đảo sao khác cũng sẽ không cách xa chúng ta hơn là những đảo nhỏ ngoài biển Địa-trung-hải lúc này đang vỗ sóng ở dưới kia, trong bóng đêm. Đây là lý do biện minh cho mưu đồ táo bạo mà Ren Bô-dơ nghĩ ra và anh, Mơ-ven Ma-xơ, chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất là người thực hiện. Giá như hai người có thể luận chứng xác đáng hơn cho việc thí nghiệm, để được Hội đồng cho phép...

Ánh đèn của Đường xoáy ốc chuyển từ màu da cam sang màu trắng: hai giờ đêm là thời gian tăng cường việc vận chuyển. Mơ-ven Ma-xơ nhớ ra ngày mai là ngày hội Chén-lửa mà anh đã mời Tsa-ra Nan-đi đến dự. Chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất không thể quên cuộc làm quen trên bờ biển với cô gái ấy, cô gái có nước da màu đồng đỏ, có những cử chỉ mềm mại, thanh nhã. Chị như bông hoa tượng trưng cho sự chân tình và những cảm hứng mãnh liệt. Đó là một trường hợp hiếm có trong thời đại mà tình cảm đã được kỷ luật hóa cao độ.

Mơ-ven Ma-xơ trở vào phòng làm việc, gọi Viện Đại Thiên-hà làm việc ban đêm, yêu cầu đêm mai gửi cho anh những phim hình nổi của mấy Thiên-hà, và được họ đồng ý. Sau đó, anh lên mái của cửa mặt nhà phía trong. Ở đây có bộ máy nhảy xa của anh. Mơ-ven Ma-xơ ưa thích môn thể thao không phổ thông này và đã đạt tới trình độ khá điêu luyện. Sau khi thắt những dây đai quanh mình để giữ chắc lấy bình hê-li, anh nhún mình nhảy vút lên không nhờ một cánh quạt dặt được phát động trong giây lát, do một ắc qui nhẹ cung cấp năng lượng. Mơ-ven Ma-xơ bay trong không trung theo một cung dài ngót sáu trăm mét, rồi hạ cánh xuống một khối nhô ra của Nhà thực phẩm, và anh lại nhảy lần nữa. Sau một đợt nhảy, anh đến được khu vườn nhỏ ở dưới vách đứng của một quả núi đá vôi. Anh tháo bỏ

máy nhảy ở trên cái chòi cao bằng nhôm, tụt xuống đất theo một cây sào, và đến chiếc giường cứng của mình ở dưới một cây ngô đồng hùng vĩ.

Cái tên Hội chén lửa là lấy ở một bài thơ nổi tiếng của nhà thơ kiêm nhà sử học Đan-xen. Ông này đã miêu tả một tục lệ cổ Ấn-độ: người ta chọn những phụ nữ đẹp nhất để mang những thanh kiếm và những chén đựng nhựa thơm cháy bùng bùng đến tặng những người anh hùng ra đi lập chiến công. Số lượng chiến công đã tăng lên nhiều vô kể trong dân cư của hành tinh, những người can trường và đầy nghị lực. Trong quá khứ, khả năng làm việc lớn chỉ có ở một số người đặc biệt dẻo dai, được gọi là thiên tài. Khả năng này hoàn toàn phụ thuộc vào thể lực vững vàng và việc cơ thể có nhiều chất kích thích hoóc-môn. Sự chăm lo trau dồi thể lực trong hàng nghìn năm đã khiến cho người bình thường trên hành tinh cũng không thua kém gì những anh hùng thời cổ: không biết chán trong việc lập công, trong tình yêu và trong nhận thức.

Ngày hội Chén-lửa trở thành ngày hội xuân vui vẻ của phụ nữ. Hàng năm, vào tháng thứ tư kể từ ngày đông chí, hay tháng tư theo lịch cũ, những phụ nữ xinh đẹp nhất của Trái đất ra mắt với những điệu vũ, những bài ca và những bài thể dục. Vẻ đẹp tinh vi của các chủng tộc khác nhau biểu lộ trong dân cư hợp chủng của hành tinh được thể hiện một cách chói lọi ở đây, với muôn hình muôn vẻ, chẳng khác nào những mặt ngọc quý, và đem lại niềm vui sướng vô tận cho người xem, từ những nhà bác học và kỹ sư mệt mỏi vì lao động kiên nhẫn cho đến những nghệ sĩ hào hứng hay những học sinh cấp ba trẻ măng.

Ngày hội Héc-quyn của nam giới cũng không kém đẹp, nó được cử hành vào tháng thứ chín. Những thanh niên bước vào tuổi trưởng thành báo cáo những chiến công Héc-quyn mà họ đã lập được. Về sau, vào những ngày ấy, người ta có tục lệ xét duyệt toàn dân về những hành động và những thành tựu xuất sắc trong năm. Ngày hội đó trở thành ngày hội chung cho cả nam lẫn nữ, và được chia thành ngày "Cái có ích và đẹp", ngày "Nghệ thuật cao cấp", ngày: "Tính mạnh bạo và trí tưởng tượng khoa học".

Trước đây, Mơ-ven Ma-xơ đã từng được công nhận là anh hùng của ngày hội thứ nhất và thứ ba...

Mơ-ven Ma-xơ đến Phòng Mặt trời rộng mênh mông của sân vận động Ti-rê-ni đúng vào lúc Vê-đa biểu diễn. Anh tìm múi số chín của khu vực bốn, nơi Ép-đa Nan và Tsa-ra Na-đi ngồi. Anh đứng dưới bóng rợp của vòm cuốn, lắng nghe cái giọng trầm của Vê-đa. Chị mặc áo dài trắng, cắt cao mái tóc màu tro sáng, quay mặt về phía công chúng ở những dãy trên cùng, và hát một bài chứa chan niềm vui sướng, bài hát mà chàng trai gốc Phi châu cảm thấy là tượng trưng cho mùa xuân.

Mỗi người xem ấn một cái nút trong bốn cái nút phía trước mặt họ. Những ngọn đèn màu vàng óng ánh, màu xanh lam, màu ngọc bích hay màu đỏ bừng lên ở trên trần biểu lộ sự đánh giá nghệ sĩ thay cho những tràng vỗ tay ồn ào xưa kia.

Vê-đa dứt tiếng hát, và được khen ngợi bằng ánh hào quang rực rỡ của những ngọn đèn vàng và xanh, lẫn vào đó lác đác có mấy đốm sáng màu lục, và có một ngọn đèn đỏ duy nhất nhập vào đám đèn ấy, đấy là chuyện thường tình khi người ta xúc động. Mơ-ven Ma-xơ đến và được đón tiếp niềm nở.

Anh đưa mắt nhìn quanh, tìm người thầy và người tiền nhiệm của mình nhưng không thấy Đa-rơ Vê-te đâu cả.

- Các chị giấu Đa-rơ Vê-te đi đâu rồi? - Mơ-ven Ma-xơ hỏi đùa ba người phụ nữ.

- Thế anh giấu Ren Bô-dơ vào đâu rồi? - Ép-đa Nan đáp lại, và Mơ-ven Ma-xơ vội lẩn tránh cặp mắt thấu suốt của chị.

- Vê-te đang lục lợi dưới mặt đất Nam Mỹ, tìm ti-tan - Vê-đa vốn giàu từ tâm hơn, chị nói, và nét mặt chị dường như hơi run lên.

Bằng một điệu bộ che chở, Tsa-ra Nan-đi kéo nhà sử học xinh đẹp về phía mình và áp má mình vào má Vê-đa. Khuôn mặt hai người phụ nữ hết sức khác nhau, nhưng cũng dịu hiền như nhau. Dưới vầng trán rộng, cặp

lông mày thẳng và thấp của Tsa-ra Nan-đi nom như đôi cánh xòe của con chim đang lượn và rất tương hợp với màu hạnh nhân. Còn lông mày Vê-đa thì xéch ngược lên phía trên...

"Con chim vỗ cánh..." - Mơ-ven Ma-xơ nghĩ.

Mái tóc dày và bóng của Tsa-ra xõa xuống gáy và vai Vê-đa, làm tôn thêm màu sắc nghiêm trang của mái tóc chải cao và gọn của chị.

Tsa-ra nhìn đồng hồ trên trần vòm của căn phòng và đứng lên.

Y phục của Tsa-ra làm cho Mơ-ven Ma-xơ ngạc nhiên. Cái cổ để hở cho thấy sợi dây chuyền bằng bạch kim nằm trên bờ vai mịn màng. Ở phía dưới mỏ ác, cái khóa bằng tua-ma-lin màu đỏ sáng lấp lánh đóng kín sợi dây chuyền.

Cặp vú rắn chắc gần như lộ trần, nom giống như hai cái chén to úp ngược do một người thợ khắc tuyệt giỏi gọt đẽo nên. Giữa cặp vú ấy, một băng vải màu tím thẫm chạy suốt từ cái khóa dây chuyền đến thắt lưng. Những dải băng cũng như thế chạy vắt qua chính giữa mỗi bên vú, được kéo về phía sau bằng sợi dây chuyền đóng kín trên tấm lưng lộ trần. Chiếc dây lưng trắng điểm những ngôi sao màu đen, nom như nửa cái váy dài. Vũ nữ không mang đồ trang sức gì cả, ngoài những khóa móc sáng loáng trên trên đôi giày cổ nhỏ nhắn màu đen.

- Sắp đến lượt tôi rồi - Tsa-ra nói một cách thản nhiên, vừa đi về phía hành lang cuốn vừa ngoái lại nhìn Mơ-ven Ma-xơ và biến mất giữa những tiếng rì rầm hỏi nhau, trước hàng nghìn cặp mắt tò mò dõi theo.

Một nữ vận động viên thể dục xuất hiện trên sân khấu: đó là một cô gái thân hình tuyệt mỹ, tuổi không qua mười tám. Giữa tiếng nhạc hát nói, trong ánh sáng vàng chóa, cô biểu diễn những động tác bay bổng, nhảy và quay tròn dồn dập như vũ bão. Đến những chỗ điệu nhạc chuyển lướt du dương và ngân dài, cô đứng sững lại trong một tư thế cân bằng khó mà tưởng tượng nổi. Người xem bật lên hăng hà sa số những ngọn đèn vàng óng ánh để hoan nghênh tiết mục vừa biểu diễn, mà Mơ-ven Ma-xơ nghĩ rằng sau một thành công như thế, Tsa-ra Nan-đi muốn trở tài sẽ không phải

là dễ dàng. Trong lòng hơi lo ngại, anh nhìn đám đông trước mặt và bỗng nhận thấy họa sĩ Các-tơ Xan ở khu vực thứ ba. Họa sĩ chào anh với thái độ vui vẻ mà anh cảm thấy là không đúng lúc: Các-tơ Xan đã chọn Tsa-ra Nan-đi làm người mẫu để vẽ bức tranh "Người con gái Địa-trung-hải", vậy thì anh phải lo cho kết quả của cuộc biểu diễn của cô gái mới phải.

Chàng trai gốc Phi vừa thoáng nghĩ rằng sau cuộc thí nghiệm, anh sẽ đến xem bức tranh thì đèn ở trên cao bỗng tắt. Cái trần trong suốt bằng thủy tinh tổng hợp bỗng rực lên ánh sáng thăm hồng như màu gang nung đỏ. Từ trên những tấm chận dưới của sân khấu, đèn đỏ bùng lên thành thành những luồng ánh sáng tuôn chảy. Ánh sáng đèn nhảy nhót và đổ xô lại thành từng đám theo nhịp điệu rành rọt của bản nhạc hòa tấu, trong đó âm thanh cao vút của vi-ô-lông xen lẫn với tiếng bật trầm lặng của của dây đồng. Hơi sững sốt vì nhịp điệu dồn dập và mạnh mẽ của bản nhạc, Mơ-ven Ma-xơ không nhận thấy ngay là Tsa-ra đã xuất hiện ở chính giữa sàn sân khấu rực ánh lửa và bắt đầu vũ với một nhịp điệu khiến người xem phải nín thở.

Mơ-ven Ma-xơ kinh hoàng, không biết sự thế sẽ ra sao nếu điệu nhạc đòi hỏi múa nhanh hơn nữa. Không phải chỉ có chân và tay tham gia điệu vũ, cả cơ thể cô gái hưởng ứng điệu nhạc bốc lửa, toát ra sức sống không kém phần nồng nhiệt. Mơ-ven Ma-xơ nghĩ rằng nếu phụ nữ thời xưa của Ấn-độ cũng như Tsa-ra thì nhà thơ có lý khi so sánh họ với những cái chén bốc lửa và đặt tên cho ngày hội của phụ nữ là hội Chén-lửa.

Trong ánh phải quang của sân khấu và của mặt sàn, nước da rám nắng của Tsa-ra có màu đồng đỏ rực. Tim Mơ-ven Ma-xơ đập thành thạch. Anh đã thấy màu da ấy ở những người trên hành tinh kỳ diệu của sao Đổ-quyên ép-xi-lon. Chính khi ấy, anh hiểu ra rằng có thể có những cơ thể đầy cảm hứng, đủ khả năng dùng những cử động, những thay đổi tinh tế nhất của các hình thức tuyệt mỹ để diễn tả những sắc thái sâu nhất của tình cảm, của trí tưởng tượng, của niềm say mê và sự cầu mong hạnh phúc...

Mơ-ven Ma-xơ trước nay vẫn để hết tâm trí vào thế giới xa xăm cách Trái đất chín mươi pác-xéc, nơi con người chưa thể nào đi tới được, giờ đây anh hiểu rằng trong số những vẻ đẹp phong phú vô cùng tận của loài người trên Trái đất, có thể có những bông hoa cũng mỹ lệ như hình ảnh xa xăm mà anh hằng ấp ủ. Nhưng đã bao lâu nay, anh theo đuổi một ước mơ không thể thực hiện được, ước vọng đó không dễ gì tan biến nhanh như thế. Tsa-ra cải trang thành cô gái da đỏ của Đố-quyên ép-xi-lon lại càng khiến cho chủ nhiệm các Trạm liên lạc ngoài Trái đất thêm quyết tâm thi hành dự định không lay chuyển của mình.

Ép-đa Nan và Vê-đa Công là những người vũ tuyệt giỏi, lần đầu tiên họ được xem nghệ thuật vũ của Tsa-ra và lấy làm sững sốt. Là nhà nhân chủng học và nhà sử học về các chủng tộc thời cổ, Vê-đa rút ra kết luận rằng trong quá khứ xa xưa, tại Gôn-đơ-van-na, tức là các nước phương Nam, đàn ông bị giết trong các trận giao chiến với vô vàn thú dữ. Về sau, khi ở các nước đông dân phương Nam đã hình thành những quốc gia chuyên chế của phương Đông cổ đại thì đàn ông chết vô số trong những cuộc chiến tranh thường xuyên, phần nhiều là do thói cuồng tín tôn giáo hay do thói ngông cuồng của những kẻ độc tài gây ra. Những người con gái phương Nam sống trong hoàn cảnh gay go, vì thế vẻ đẹp của họ ngày càng được mài dũa đến độ hoàn mỹ. Ở phương Bắc, dân thưa và thiên nhiên nghèo nàn, nên không có chế độ chuyên chế thời Trung cổ. Ở đây đàn ông nhiều hơn, phụ nữ được quý trọng hơn và sống có phẩm giá.

Vê-đa theo dõi từng cử động của Tsa-ra và nghĩ rằng ở đây có hai điều đáng ngạc nhiên: động tác của chị vừa dịu dàng vừa hung dữ. Sự dịu dàng là do tính nhịp nhàng của các động tác và do sự mềm dẻo không thể tưởng tượng của cơ thể tạo nên, còn cảm giác về sự hung dữ là do những chuyển biến đột ngột, do những cái quay và cái dừng diễn ra với tốc độ mau lẹ hầu như khó nhận thấy của một con thú ăn thịt. Qua hàng ngàn năm đấu tranh gian khổ để sinh tồn, những người con gái của da nâu xứ Gôn-đơ-van-na đã đạt được sự mềm dẻo duyên dáng ấy. Nhưng ở Tsa-ra, sự mềm dẻo ấy mới hài hòa làm sao với nét mặt cương quyết và tinh vi của người Hy-lạp đảo

Cờ-rét! Xen lẫn vào điệu nhạc khoan thai, ngẩn ngui, có những âm thanh lỗi điệu của những nhạc khí gõ, không rõ loại gì. Trong điệu vũ, nhịp điệu bay bổng và suy sụp mau lẹ của tình cảm con người được diễn tả bằng sự xen kẽ những động tác rất súc tích với những lúc dừng hoàn toàn, khi người múa đờ ra như pho tượng. Sự thức tỉnh của những tình cảm đang ngủ, sự bùng nổ mãnh liệt của tình cảm, sự suy kiệt dần dần, cái chết và sự tái sinh - lại một lần ra đời, mãnh liệt và mới lạ, - sự sống bị gò bó và luôn luôn đấu tranh với đà diễn biến không thể đảo ngược lại được của thời gian, đấu tranh với tính tất yếu rành mạch và nghiệt ngã của bốn phận và số phận. Ép-đa Nan cảm thấy cơ sở tâm lý của điệu vũ gần gũi với chị đến nỗi mà chị đỏ ửng lên và hơi thở trở nên dồn dập...

Mơ-ven Ma-xơ không biết rằng bản nhạc vũ ba-lê này là do nhà soạn nhạc viết riêng cho Tsa-ra Nan-đi, nhưng anh không còn lo sợ về nhịp điệu vũ bão của nó nữa, vì thấy cô gái theo kịp được nhịp điệu đó một cách dễ dàng. Những làn sóng ánh sáng màu đỏ bao quanh thân hình màu đồng của cô gái, dội ánh thăm hồng lên đôi chân khỏe, mắt hút trong nếp gấp tối của vải nhung, ửng hồng như ánh bình minh trên lụa trắng. Đôi tay cô gái giơ về phía sau, từ từ trở nên bất động ở phía trên đầu. Đột nhiên, không có gì khúc kết, điệu nhạc vũ bão của những âm thanh vút lên cao chợt ngừng bật, ánh đèn đỏ dừng lại và tắt ngấm. Cái vòm trần cao vút của phòng biểu diễn bùng lên ánh sáng thường. Cô gái mệt mỏi cúi đầu xuống, mái tóc dày của cô che lấp mặt. Tiếp theo hàng nghìn ánh đèn sáng rực, có tiếng ồn ào nổi lên. Người xem dành cho Tsa-ra vinh dự lớn nhất của diễn viên: đứng dậy và vỗ hai tay vào nhau giơ cao lên đầu để khen ngợi chị. Trước khi lên biểu diễn, Tsa-ra không hề lo sợ, bây giờ chị bối rối, vén mớ tóc dài xuống mặt và bỏ chạy, sau khi đưa mắt nhìn dãy lan can trên cùng.

Ban tổ chức ngày hội tuyên bố tạm nghỉ. Mơ-ven Ma-xơ đâm bổ đi tìm Tsa-ra, còn Vê-đa Công và Ép-đa Nan ra cái cầu thang khổng lồ, rộng một ki-lô-mét, bằng thủy tinh mờ màu da trời. Cái thang này dẫn thẳng từ sân vận động xuống bờ biển. Hoàng hôn trong suốt và mát mẻ lôi cuốn hai người phụ nữ đi tắm, theo gương hàng nghìn người đến xem hội.

- Tôi chú ý ngay đến Tsa-ra Nan-đi không phải là không có lý - Ép-đa Nan bắt đầu nói - chị ấy là một diễn viên xuất sắc. Hôm nay chúng ta đã được xem vũ điệu về sức mạnh của cuộc sống! Có lẽ đấy chính là Ê-rốt của người xưa...

- Bây giờ tôi hiểu là Các-tơ Xan, đúng là vẻ đẹp quan trọng hơn chúng ta tưởng nó là hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống, hôm đó anh ấy nói rất đúng - Vê-đa đồng ý, chị cởi giày và nhúng chân xuống làn nước ấm rập rình vỗ lên các bậc thang.

- Với điều kiện là sức mạnh tâm lý do một cơ thể khỏe mạnh, đây nghị lực sản sinh ra. - Ép-đa Nan nói rõ thêm, đồng thời cởi áo ngoài và lao những làn sóng trong suốt.

Vê-đa đuổi kịp chị, và hai người bơi tới hòn đảo cao su khổng lồ loáng ánh bạc, cách bờ đập của sân vận động chừng một ki-lô-mét rưỡi. Bề mặt đảo bằng phẳng, ngang mực nước biển, xung quanh có những mái che hình vỏ trai, làm bằng chất dẻo màu xà-cừ, có kích thước đủ để che nắng cho ba bốn người và làm cho họ hoàn toàn cách biệt với những người bên cạnh. Hai người phụ nữ nằm dài trên sàn của "cái vỏ trai", thở hít mùi biển vĩnh viễn tươi mát.

- Từ khi chúng ta gặp nhau trên bờ biển, chị đã cháy nắng nhiều lắm! - Vê-đa Công vừa ngấm bạn vừa nói - Chị đã phơi nắng trên bờ biển hay thuốc tạt sắc tố đấy?

- Uống thuốc tạt sắc tố - Ép-đa thú nhận.

- Chị không biết Ren Bô-dơ ở đâu thực đấy à? - Vê-đa Công tiếp tục hỏi.

- Tôi biết đại khái, và điều đó đủ để tôi lo lắng! - Ép-đa Nan khẽ đáp.

- Chị muốn ư?... - Vê-đa ngừng bật, không nói hết ý nghĩ của mình. Ép-đa Nan mở những mí mắt đã nhắm lại và nhìn thẳng vào mắt Vê-đa.

- Tôi có cảm giác Ren Bô-dơ là một chú bé bất lực, chưa trưởng thành - Vê-đa phản đối với vẻ lưỡng lự - còn chị là một người chưa hoàn hảo, có

trí tuệ minh mẫn, không thua kém bất cứ người đàn ông nào. Bao giờ người ta cũng cảm thấy chị có một ý chí bằng thép.

- Cả Ren Bô-dơ cũng nói với tôi như thế. Nhưng chị đánh giá Ren Bô-dơ không đúng, cũng thiên lệch như Ren tự đánh giá mình. Anh ấy là người có đầu óc mạnh bạo và thông tuệ, có khả năng làm việc hết sức lớn. Ngay cả trong thời đại chúng ta, cũng không mấy người trên hành tinh này sánh kịp với anh ấy. So với tài năng của anh ấy thì những phẩm chất khác có kém phát triển hơn, vì chúng chỉ như những phẩm chất của con người trung bình hay thậm chí còn non kém hơn. Chị gọi Ren là đứa trẻ con cũng đúng thôi, nhưng đồng thời anh ấy là người theo nghĩa chính xác của khái niệm đó. Như Đa-rơ Vê-te chẳng hạn, anh ấy có những tính trẻ con, nhưng đấy là do thừa thể lực, chứ không phải là do thiếu thể lực như Ren.

- Thế chị đánh giá Mơ-ven Ma-xơ thế nào? - Vê-đa tò mò - Bây giờ chị biết rõ anh ấy hơn rồi chứ?

- Mơ-ven Ma-xơ là tổ hợp đẹp đẽ của trí tuệ, lạnh lùng với cuồng vọng đời xưa.

Vê-đa Công cười rộ:

- Tôi chỉ muốn làm thế nào học được cách diễn đạt xác đáng của chị thì hay quá!

- Tâm lý học là nghề của tôi mà - Ép-đa Nan nhún vai - Nhưng bây giờ xin cho tôi hỏi chị một câu. Chị có biết Đa-rơ Vê-te là người có sức hấp dẫn đối với tôi không?

- Chị e ngại những quyết định nửa vời chứ gì? - Vê-đa đỏ bừng mặt - Không, ở đây sẽ không có những quyết định nửa vời và sự thiếu thành thật. Mọi việc đều sáng tỏ như ban ngày... - và dưới cái nhìn dò xét của nhà bác học về tinh thần kinh - Vê-đa bình tĩnh nói tiếp - Éc-gơ No-rơ... con đường của chúng tôi đã chia rẽ từ lâu. Có điều tôi không thể đi theo tình cảm mới trong lúc anh ấy còn ở trong vũ trụ, tôi không thể lìa bỏ anh ấy, vì như vậy là làm yếu niềm hy vọng, làm yếu lòng tin vào việc anh ấy sẽ trở về. Bây

giờ, điều đó lại trở thành một dự tính chính xác và là điều chắc chắn. Éc-gơ No-rơ biết hết, nhưng anh ấy vẫn đi con đường riêng của mình.

Ép-đa Nan quàng cánh tay mảnh dẻ của mình ôm lấy đôi vai thẳng băng của Vê-đa.

- Vậy là Đa-rơ Vê-te phải không?

- Phải! Vê-đa trả lời dứt khoát.

- Anh ấy biết chứ?

- Chưa. Sau này, khi "Tan-tơ-ra" về đến nơi... Ta trở lại sân vận động thôi chứ? - Vê-đa kêu lên.

- Đến lúc tôi phải đi rồi, không thể tham dự ngày hội được nữa. - Ép-đa Nan nói - hạn nghĩ sắp hết. Trước mắt là một công việc quan trọng ở Viện hàn lâm về Nỗi đau xót và Niềm vui sướng mà tôi còn phải gặp cháu gái nữa kia.

- Chị có con gái lớn ư?

- Cháu mười bảy tuổi. Con trai tôi lớn tuổi hơn nhiều. Tôi làm tròn bổn phận của bất cứ người phụ nữ nào phát triển bình thường và có khả năng di truyền: hai đứa con, không ít hơn. Còn bây giờ tôi lại muốn có đứa thứ ba, nhưng lại là đứa trưởng thành.

Ép-đa Nan mỉm cười, và gương mặt đăm chiêu của chị ngồi lên vẻ yêu đương trêu mến, làn môi trên cong như cánh cung hé mở.

- Còn tôi, tôi hình dung đó là một thằng bé xinh trai, mắt to... cái miệng nom cũng dễ ưa và đượm vẻ ngạc nhiên như miệng chị... nhưng mặt điểm vết tàn nhang và mũi hếch - Vê-đa nói một cách ranh mãnh, mắt vẫn nhìn về phía trước.

Người bạn gái của chị im lặng một lát rồi hỏi:

- Chị chưa có công việc mới phải không?

- Chưa, tôi đang đợi "Tan-tơ-ra". Sau đó sẽ làm một chuyến thám hiểm lâu dài.

- Đi với tôi về thăm con gái tôi đi - Ép-đa Nan đề nghị, và Vê-đa vui vẻ nhận lời.

Cái màn ảnh bán cầu cao bảy mét choán hết một mặt tường của đài quan sát. Màn ảnh này dùng để xem những bức ảnh và phim do các viễn kính mạnh ghi lại được. Mơ-ven Ma-xơ chiếu tấm ảnh chụp bao quát cả khu vực bầu trời gần cực Bắc Thiên-hà: đó là dải kinh tuyến của các chòm sao từ Đại-hùng-tinh đến chòm sao Quạ và chòm Nhân-mã. Ở đây, trong các chòm Đại-cửu, Tóc Vê-rô-ni-ca và Thất-nữ, ta thấy vô số Thiên-hà, đó là các đảo sao của vũ trụ, hình dạng như những bánh xe dẹt hay như những chiếc đĩa. Người ta khám phá ra rất nhiều đảo sao như thế, trong chòm Tóc Vê-rô-ni-ca: từng đảo riêng biệt, đều đặn hoặc không đều, ở những vị trí và hình chiếu khác nhau, đôi khi xa vô cùng, cách ta hàng tỷ pác-xéc, đôi khi tạo thành những "đám mây" gồm hàng chục nghìn Thiên-hà. Những Thiên-hà lớn nhất có đường kính từ từ hai mươi đến năm mươi ngàn pác-xéc, như đảo sao của chúng ta, hay như Thiên-hà NN 89105+XB 23 thời xưa mang tên M31 hay Tinh vân Tiên-nữ. Từ Trái đất, nhìn bằng mắt thường, ta thấy nó là một đám mây mù rất bé nhỏ, sáng mờ mờ. Người ta đã khám phá được bí mật của đám mây ấy từ lâu. Đám tinh vân đó là một hệ thống sao hình bánh xe khổng lồ, lớn gấp rưỡi cả Thiên-hà khổng lồ của chúng ta. Tinh vân Tiên-nữ cách người quan sát ở Trái đất bốn trăm năm mươi ngàn pác-xéc, nhưng việc nghiên cứu đám tinh vân ấy đã giúp rất nhiều cho việc nhận thức Thiên-hà của chúng ta.

Mơ-ven Ma-xơ vẫn nhớ những tấm ảnh tuyệt diệu chụp những Thiên-hà khác nhau mà anh đã được xem từ thuở bé. Người ta thu được những hình đó nhờ phương pháp đảo ảnh điện tử hay nhờ những kính viễn vọng vô tuyến nhìn được vào vũ trụ xa hơn cả những kính viễn vọng khổng lồ ở Pamiya hay Pa-ta-gô-ni chẳng hạn (mỗi ống kính này có đường kính bốn trăm ki-lô-mét). Các Thiên-hà là những đám tinh tú kỳ lạ, gồm hàng trăm tỷ ngôi sao cách nhau hàng triệu pác-xéc. Chúng bao giờ cũng khơi trong lòng anh niềm mong muốn cuồng nhiệt: làm thế nào biết được những quy luật cấu tạo, lịch sử xuất hiện và số phận sau này của chúng. Và điều trọng yếu nhất

mà mỗi người dân Trái đất đều hồi hộp quan tâm là vấn đề sự sống trên vô số hệ thống hành tinh của những đảo sao của vũ trụ, vấn đề về những ngọn lửa tư tưởng và kiến thức đang rực cháy ở đó, vấn đề về những nền văn minh của con người trong khoảng không gian xa vô tận của vũ trụ.

Trên màn ảnh hiện lên ba ngôi sao mà người Ả-rập cổ xưa gọi là Xia-ra, Mia-ra và An-ma tức là sao Tiên-nữ an-pha, bê-ta và gam-ma - làm thành một đường thẳng đi lên. Nằm ở hai phía của đường thẳng đó là hai Thiên-hà gần: đám tinh vân Tiên-nữ khổng lồ và đường xoắn ốc M-33 rất đẹp trong chòm sao Tam-giác. Mơ-ven Ma-xơ không muốn nhìn thấy một lần nữa những viên sáng quen thuộc của chúng và anh đổi tấm phim kim loại.

Kia là một Thiên-hà đã được biết từ thời cổ xưa, hồi đó nó mang tên NGK 5194 hay M-51 trong chòm Đại-cầu, cách ta hàng triệu pác-xéc. Đây là một trong số những Thiên-hà hiếm hoi mà chúng ta trông thấy ở vị trí nằm theo phương vuông góc với mặt phẳng của "bánh xe". Nhân Thiên-hà dày đặc, rực sáng, gồm hàng triệu ngôi sao, với hai nhánh hình xoáy ốc. Đầu cuối dài ngoằng của những nhánh đó vươn về hai phía ngược nhau, ra xa đến hàng chục ngàn pác-xéc, dần dần trở nên mờ nhòe cho đến khi biến mất trong không gian tối đen. Giữa những nhánh chính, có những vực thẳm đen ngòm, tức là những khối vật chất tối thẳm xen kẽ với những vệt ngắn cong cong hệt như cánh tua-bin do những đám sao và những đám mây khí tạo nên.

Thiên hà khổng lồ NGK 4595 trong chòm Tóc Vê-rô-ni-ca nom rất đẹp. Ở xa bảy triệu pác-xéc, có thể nhìn thấy rìa của nó. Thiên-hà nghiêng về một phía như con chim đang lượn. Nó trải rộng về mọi hướng, nom như cái đĩa mảnh và rõ ràng là cấu tạo bởi những nhánh hình xoáy ốc. Còn ở trung tâm, cái nhân hình cầu rất bệt cháy rực, nom như một khối sáng dày đặc. Ta thấy rõ rệt là những đảo sao dẹt như thế nào: có thể so sánh Thiên-hà với cái bánh xe mỏng của bộ máy đồng hồ. Rìa bánh xe nom không rõ, dường như hòa tan vào bóng tối không đáy của không gian. Mặt trời và hạt bụi nhỏ xíu là Trái đất tồn tại chính ở một đường rìa như thế của Thiên-hà

chúng ta, và nhờ sức mạnh của kiến thức mà hạt bụi ấy liên kết với với vô số thế giới có người ở, xòe rộng đôi cánh tư tưởng loài người vượt lên trên sự vĩnh cửu của vũ trụ.

Mơ-ven Ma-xơ chuyển cần máy, chiếu lên màn ảnh hình Thiên-hà NGK 4594 thuộc chòm Thất-nữ. Thiên-hà này bao giờ cũng khiến anh quan tâm hơn cả. Nó cũng là Thiên-hà được nhìn thấy trong mặt phẳng xích đạo. Nó cách ta mười triệu pác-xéc, nom giống một thấu kính dày chói rực bị bao phủ một lớp khí sáng. Một dải dày màu đen cắt ngang thấu kính dọc theo quỹ đạo: đó là một đám vật chất tối. Ta có cảm giác Thiên-hà này là ngọn đèn bí ẩn dưới đáy vực thăm.

Có những thế giới nào ẩn náu ở đó, trong luồng bức xạ chói lọi hơn các Thiên-hà khác, tính trung bình đạt tới lớp quang phổ F. Trong Thiên-hà có những hành tinh hùng mạnh có người ở hay không, và phải chăng tư tưởng của những sinh vật có lý trí ở đây cũng đang ráo riết tìm hiểu những bí mật của thiên nhiên như ở Trái đất của chúng ta?

Nghĩ tới tình trạng hoàn toàn im hơi lặng tiếng của các đảo sao khổng lồ, Mơ-ven Ma-xơ siết chặt hai nắm tay. Anh hiểu tất cả sự ghê gớm ấy của khoảng cách: ánh sáng đi tới Thiên-hà ấy mất ba mươi hai triệu năm. Thời gian cần có thể trao đổi thông tin là sáu mươi tư triệu năm.

Mơ-ven Ma-xơ lục lọi các cuộn dây, và trên màn ảnh bùng lên một vệt sáng rực, to, tròn ở giữa những ngôi sao thưa thớt, mờ nhạt. Một dải đen không đều đặn cắt ngang vệt sáng, càng làm nổi bật thêm những khối lửa sáng rực ở hai phía. Dải đen phình rộng ở hai đầu và che lấp vành đai khí cháy rộng lớn đánh đai lấy vệt sáng. Đây là hình ảnh của những Thiên-hà va chạm nhau trong chòm Thiên-nga mà người ta đã chụp được nhờ những biện pháp kỹ thuật khéo léo lạ thường. Đã từ lâu, người ta biết rằng sự va chạm như thế của những Thiên-hà khổng lồ có kích thước bằng tinh vân Tiên-nữ của chúng ta, chính là nguồn bức xạ ra-đi-ô có lẽ là mạnh nhất trong phần vũ trụ mà chúng ta biết được. Những luồng khí khổng lồ chuyển động nhanh, làm sinh ra những trường điện từ có công suất mạnh ghê gớm,

đến nỗi mọi xó xỉnh của vũ trụ đều nhận được tin về thảm họa kinh khủng. Bản thân vật chất gửi các tín hiệu ghê rợn ấy đi bằng một trạm ra-đi-ô có công suất một tỷ tỷ ki-lô-oát. Nhưng khoảng cách đến các Thiên-hà lớn đến nỗi bức hình ngời sáng trên màn ảnh cho biết tình trạng của chúng cách đây nhiều triệu năm về trước. Còn về việc hiện giờ các Thiên-hà đi qua nhau như thế nào thì chúng ta chỉ có thể thấy được sau một số năm lâu đến nỗi không rõ là đến lúc ấy thì loài người có tồn tại được nữa không.

Mơ-ven Ma-xơ chồm dậy và chống mạnh hai tay vào cái bàn đồ sộ, khiến các khớp xương kêu răng rắc.

Thời hạn truyền tin lâu hàng triệu năm, hàng chục ngàn thế hệ nối tiếp nhau chưa chờ đợi nổi, điều đó có nghĩa là "không bao giờ", dù là đối với hậu thế xa xôi nhất. Thật là tai hại đối với ý thức. Nhưng, có thể trừ khử điều tai hại ấy bằng chiếc đĩa thần. Chiếc đĩa thần ấy là phát minh của Ren Bô-dơ và thí nghiệm chung của họ. Những điểm xa vô tận của vũ trụ sẽ nằm trong tầm tay với.

Các nhà thiên văn thời xưa cho rằng các Thiên-hà chạy tản về mọi phía. Ánh sáng từ các đảo sao ở xa lọt vào ống viễn kính của Trái đất đã bị thay đổi đi: các dao động sáng dài ra, biến thành sóng đỏ. Việc ánh sáng hóa đỏ như thế chứng tỏ các Thiên-hà ra xa người quan sát. Người thời xưa quen nhìn nhận các hiện tượng theo lối một chiều và thẳng đuột: họ tạo nên thuyết vũ trụ giãn nở hay bùng nổ mà chưa hiểu rằng họ nhìn thấy một khía cạnh của quá trình phá hủy hay sáng tạo vĩ đại. Chính là chỉ một khía cạnh, khía cạnh khuyếch tán hay phá hủy, tức là sự chuyển năng lượng xuống các mức thấp theo định luật thứ hai của nhiệt động học. Khía cạnh ấy được các khí quan của chúng ta và những dụng cụ tạo ra để tăng cường các khí quan ấy tiếp thu. Còn khía cạnh khác - sự tích tụ và sáng tạo - thì người ta không cảm thấy, vì bản thân sự sống có được sức mạnh là nhờ năng lượng từ các ngôi sao - mặt trời khuyếch tán ra và cách cảm thụ thế giới xung quanh của chúng ta cũng phù hợp với điều đó. Nhưng trí tuệ mạnh mẽ của loài người đã thâm nhập cả vào quá trình sáng tạo các thế giới trong vũ trụ của chúng ta, những quá trình vẫn bị che giấu khiến ta khó thấy. Tuy vậy, thời xưa,

người ta tưởng rằng một Thiên-hà nào đó càng ở xa Trái đất thì tốc độ ra xa của nó càng lớn. Càng đi sâu vào không gian thì tốc độ các Thiên-hà càng gần tốc độ ánh sáng. Giới hạn của vũ trụ thấy được là khoảng cách mà từ đó trở đi các Thiên-hà dường như đã đạt tới tốc độ ánh sáng: thật vậy, chúng ta sẽ không nhận được ánh sáng nào của chúng và không bao giờ có thể nhìn thấy chúng. Bây giờ chúng ta biết những nguyên nhân khiến cho ánh sáng của các Thiên-hà hóa đỏ. Có nhiều nguyên nhân. Từ các đảo sao ở xa, chỉ có ánh sáng do các trung tâm rực sáng của chúng phát ra là đến được với chúng ta. Bao quanh những khối vật chất cực lớn ấy là những trường điện từ hình Vành-khuyên có tác dụng hết sức mạnh không chỉ do công suất, mà còn do tính làm chậm những dao động sóng, biến những dao động ấy thành những sóng đỏ dài hơn. Thuở xưa, các nhà thiên văn đã biết rằng ánh sáng phát ra từ các ngôi sao có tỷ trọng rất lớn sẽ biến thành ánh sáng đỏ, các vạch quang phổ chuyển dịch về đầu đỏ và ngôi sao dường như đang ra xa, chẳng hạn như phần hợp thành thứ hai của sao Thiên-lang là sao Trắtt màu trắng tên là Thiên-lang B. Thiên-hà càng ở xa thì bức xạ đến với chúng ta càng tập trung và sự dịch chuyển về phía đầu đỏ của quang phổ càng mạnh.

Mặt khác, trên con đường rất xa xăm trong không gian, các sóng ánh sáng bị "lay động" và các lượng tử ánh sáng mất một phần năng lượng. Bây giờ hiện tượng đó đã được nghiên cứu kỹ: sóng đỏ có thể là những sóng ánh sáng thường, một mội "già nua". Ngay cả những sóng ánh sáng thâm nhập được vào mọi nơi cũng bị "già đi" khi vượt qua những khoảng cách khó tưởng tượng nổi. Con người có hy vọng khắc phục được hiện tượng ấy nếu không tấn công vào chính sự hấp dẫn bằng mặt đối lập của nó, theo kết quả suy ra từ toán học của Ren Bô-dơ!

Như thường lệ, Mơ-ven Ma-xơ ra ban-công đài quan sát và rảo bước đi đi lại lại. Trong đôi mắt mệt mỏi của anh lấp lánh những Thiên-hà đã gửi tới Trái đất những ánh sáng đỏ, chẳng khác gì những tín hiệu cầu cứu, những lời kêu gọi tư tưởng bách thắng của con người. Mơ-ven Ma-xơ cất tiếng cười khe khẽ và tự tin. Những tia đỏ ấy sẽ trở nên gần gũi với con

người cũng như những tia đã rọi ánh sáng đỏ đầy sức sống lên cơ thể Tsa-ra Nan-đi trong ngày hội Chén-lửa. Tsa-ra đã đột nhiên xuất hiện trước mắt anh dưới hình dáng cô gái có nước da màu đồng của sao Đổ-quyên ép-xi-lon, cô gái anh hằng mơ tưởng.

Và anh hướng véc-tơ Ren Bô-dơ vào chính Đổ-quyên ép-xi-lon không phải chỉ vì hy vọng nhìn thấy một thế giới tuyệt đẹp, mà còn để tôn vinh người con gái đại diện cho ngôi sao đó trên Trái đất!

Chương 9 TRƯỜNG CẤP BA

Trường cấp ba số 410 là một trường phía nam Iếc-lăng. Những cánh đồng rộng lớn, những vườn nho và những cụm sồi trên ngọn đồi xanh đổ thoải xuống biển. Vê-đa Công và Ép-đa Nan đến giờ vào học và họ đi bộ chậm chạp trong cái hành lang hình vành khuyên và chạy vòng quanh các phòng học bố trí ở chu vi tòa nhà tròn. Hôm ấy trời u ám, có mưa nhỏ, và học sinh trong nhà, chứ không phải trên bãi cỏ, dưới bóng cây như thường lệ.

Vê-đa Công cảm thấy mình lại trở thành một cô bé học trò. Chị đi rón rén và lắng tai nghe trộm bên những lối vào không có cửa, chỉ có những mảnh tường nhỏ ra chạy xen vào nhau theo kiểu cánh gà, giống như ở phần lớn các trường học. Ép-đa Nan tham gia trò chơi. Hai người thận trọng ngó vào lớp có tìm con gái Ép-đa mà không để cho mình bại lộ.

Trong phòng đầu tiên, họ thấy một vec-tơ vẽ bằng phấn xanh chạy suốt bề mặt bức tường, một đường xoáy quấn quanh vec-tơ, dọc theo trục. Hai phần của đường xoáy ốc được đánh đai bằng những hình en-lip nằm ngang, bên trong có ghi một hệ tọa độ vuông góc.

- Toán học lưỡng cực!- Vê-đa kêu lên vờ làm vẻ kinh hoàng.

- Ở đây có cái gì lớn lao hơn nữa kia! Ta hãy đợi một lát - Ép-đa phản đối.

- Bây giờ, chúng ta đã làm quen với những hàm số bóng tối của chuyển động cô-clê-a, tức là chuyển động xoáy ốc tịnh tiến theo một vec-tơ - một giáo viên đứng tuổi có cặp mắt hờn sâu ngời sáng đang giảng bài - như vậy là chúng ta đi từ khái niệm về phép tính re-pa-gu-le. Tên của phép tính đó bắt nguồn từ một từ cổ Hy-lạp có nghĩa là "trở ngại, bế tắc" nói cho đúng hơn là sự chuyển biến từ một chất lượng này sang chất lượng khác, sự chuyển biến xét theo hai mặt - giáo viên chỉ hình en-lip cắt ngang đường

xoắn ốc - nói cách khác đây là những phép tính về những hiện tượng chuyển biến lẫn nhau.

Vê-đa Công kéo tay bạn, nấp vào mảnh tường nhô ra.

- Đây là cái mới! Cái mới trong lĩnh vực mà Ren Bô-dơ của chị đã nói đến trên bờ biển.

- Nhà trường bao giờ cũng cung cấp cho học sinh những kiến thức mới nhất, thường xuyên gạt bỏ cái cũ. Nếu thế hệ mới cứ nhai lại những khái niệm cũ thì chúng ta làm thế nào đảm bảo được tiến bộ nhanh chóng? Ngay hiện nay chúng ta vẫn còn mất khối thì giờ vào việc truyền kiến thức cho trẻ em đấy thôi. Phải qua hàng chục năm, trẻ mới trở thành người đầy đủ học vấn, đủ sức làm những công việc vĩ đại. Nhịp mạch đó của các thế hệ khiến ta một bước thì lại lùi chín phần mười bước, chờ cho lớp người thay thế lớn lên và được đào tạo đến nơi đến chốn. Đó là một quy luật sinh học nặng nề nhất đối với con người: quy luật tử vong và tái sinh. Nhiều điều chúng ta học được trong lĩnh vực toán học, sinh vật học, vật lý đã trở nên lỗi thời. Nhưng môn sử của chị lại khác: bộ môn này già chậm hơn, vì bản thân nó đã vốn rất già.

Họ ngó vào một phòng khác, cô giáo đứng quay lưng về phía họ và học sinh đang mải mê nghe giảng không hề nhận thấy gì. Ở đây có những học sinh trai và học sinh gái cao lớn, vào lứa tuổi mười bảy, những cặp má đỏ hồng của học sinh cho thấy họ bị thu hút vào bài học như thế nào.

- Loài người đã trải qua những thử thách hết sức vĩ đại - giọng cô giáo vang lên đầy vẻ xúc động - cho đến giờ điều chủ yếu trong sử học trong nhà trường là nghiên cứu những sai lầm lịch sử của nhân loại và hậu quả của những sai lầm đó. Chúng ta đã vượt qua trình tạp phức tạp hóa sự chịu đựng của cuộc sống và của những vật dụng thường ngày để đạt tới sự đơn giản cao nhất. Sự phức tạp hóa sinh hoạt đôi khi làm đời sống tinh thần trở nên thô kệch. Không được cái gì thà rằng buộc con người, vì những cảm xúc và cảm quan của con người trở nên tinh tế và phức tạp hơn nhiều trong đời sống giản dị. Tất cả những gì phục vụ đời sống hàng ngày cũng được

các trí tuệ ưu tú suy nghĩ kỹ lưỡng như những vấn đề quan trọng nhất của khoa học, chúng ta nói theo con đường tiến hóa chung của thế giới động vật nhằm giải phóng sự chú ý bằng cách tự động hóa các động tác, phát triển phản xạ trong đời hoạt động của hệ thần kinh cơ thể. Việc tự động hóa các lượng sản xuất xã hội tại nên một hệ thống điều khiển tương tự bằng phản xạ trong sản xuất kinh tế và khiến nhiều người có điều kiện tập trung vào công việc cơ bản của con người là nghiên cứu khoa học. Chúng ta được thiên nhiên phú cho bộ não nghiên cứu to lớn tuy rằng thoát đầu, bộ não ấy chỉ lo tìm kiếm cái ăn và nghiên cứu tính chất ăn được của chúng.

- Hay lắm! - Ép-đa Nan thì thầm và chị liền thấy con gái mình.

Không hề ngờ vực gì cả, cô gái trầm ngâm nhìn mặt ô kính cửa gợn sóng, loại kính không để cho học sinh nhìn thấy gì ở ngoài lớp học.

Vê-đa Công tò mò so sánh hai mẹ con. Tóc cô gái cũng dài, chẳng phải như tóc mẹ, buộc một sợi chỉ màu thanh niên và bắt thành hai vòng lớn, cũng hình trái xoan thu hẹp ở phía dưới còn ở phía trên thì vầng trán quá rộng và đôi lông mày nhô cao dưới thái dương làm cho khuôn mặt có một vẻ gì quá trẻ thơ. Chiếc áo trắng ngần như tuyết băng len nhân tạo càng làm nổi bật làn da tái nhợt và màu đen sẫm của đôi mắt, lông mày và lông mi. Chuỗi hạt đeo cổ bằng san hô đỏ rất hợp với vẻ ngoài hết sức đặc sắc của cô gái.

Con gái Ép-đa Nan cũng mặc chiếc quần rộng và cộc chưa đến đầu gối, như mọi học sinh trong lớp chỉ khác cái là các đường may phía bên có viền đỏ.

- Kiểu trang sức Anh-điêng - Ép-đa nói khẽ trả lời nụ cười dò hỏi của bạn.

Ép-đa và Vê-đa vừa kịp lùi vào hành lang thì cô giáo cũng rời lớp học. Mấy trò vội chạy theo trong đó có con gái của Ép-đa. Đột nhiên cô gái đứng ngây khi thấy mẹ: mẹ là niềm tự hào của cô và là tấm gương để cô luôn noi theo. Ép-đa không biết rằng trong trường có nhóm người tôn sùng chị và quyết tâm khi ra đời sẽ đi theo con đường của Ép-đa nổi tiếng.

- Mẹ!- con gái thì ào, đưa cặp mắt then thò nhìn người cùng đi với mẹ, và áp sát vào người mẹ.

Giáo viên dừng lại và đến gần họ.

- Tôi phải báo cho hội đồng nhà trường biết mới được - cô giáo nói, không kể cho đến cử chỉ phản đối của Ép-đa - nhân dịp đến đây, chúng tôi sẽ khai thác được một điều gì có lợi...

- Đây mới là người mà nhà trường có thể khai thác được nhiều điều có lợi nhất này - Ép-đa giới thiệu về Vê-đa Công.

Cô giáo dạy sử đỏ mặt và trở nên rất trẻ.

- Rất tuyệt! - cô cố gắng giữ giọng thản nhiên - nhà trường sắp làm lễ mãn khóa cho các lớp cao nhất. Lời khuyên bảo trước khi bước vào đời của Ép-đa Nan kết hợp với bản trình bày tổng quát về nền văn hóa và các chủng tộc cổ do Vê-đa Công thuyết trình, đó là điều rất tốt cho thanh niên của chúng ta! Phải thế không, Rê-a?

Cô con gái Ép-đa vỗ tay. Cô giáo chạy vụt vào dãy phòng hành chính đặt ở một tòa nhà phụ dài và thẳng, nom cô chạy nhẹ nhàng như một vận động viên thể dục.

- Rê-a, con sẽ nghỉ buổi lao động và mẹ con ta sẽ dạo chơi trong vườn chứ? - Ép-đa hỏi con gái - mẹ không kịp đến thăm con một lần nữa trước khi con chọn các chiến công. Lần trước chúng ta chưa quyết định dứt khoát...

Rê-a lẳng lẳng cầm tay mẹ. Ở mỗi cấp học, việc học tập và lao động được bố trí xen kẽ giờ học sắp tới là một trong những giờ học mà Rê-a thích nhất: đánh bóng các kính quang học. Nhưng còn có gì thích thú và quan trọng hơn việc được mẹ đến thăm kia chứ?

Vê-đa đi về phía cái trạm quan sát thiên văn nhỏ bé ở đằng xa, để cho hai mẹ con ở lại với nhau.

Như đứa trẻ thơ, Rê-a níu lấy cánh tay khỏe mạnh của mẹ, trầm ngâm suy nghĩ.

- Thằng bé Cai của con đâu? - Ép-đa hỏi và cô gái buồn rầu ra mặt.

Cai là học trò của cô. Học sinh các lớp cao nhất thường đến thăm các trường cấp một cấp hai gần trường mình để theo dõi việc học tập và giáo dục những em mà họ chọn để đỡ đầu. Khi việc giáo dục được tổ chức cẩn thận, sự giúp đỡ như thế cho các giáo viên là cần thiết.

- Cai đã lên cấp hai và đến một nơi cách xa đây. Con rất tiếc... Tại sao cứ bốn năm một lần khi chuyển cấp, chúng con phải rời xa nơi này sang nơi khác ở.

- Con cũng biết đấy, sự đơn điệu của các ấn tượng làm tinh thần mệt mỏi và trí tuệ cùn đi.

- Con chỉ không hiểu tại sao cấp đầu tiên trong bốn cấp lại mang tên cấp không. Cấp này cũng có một quá trình giáo dục và dạy học rất quan trọng cho trẻ em từ một đến bốn tuổi đấy chứ?

- Cái tên cũ không đạt nhưng chúng ta tránh thay đổi thuật ngữ đã quen dùng, nếu không phải là hết sức cần thiết. Điều đó bao giờ cũng làm hao phí năng lực của con người một cách vô trách nhiệm tránh cho nhân loại hao phí năng lực như thế.

- Nhưng chia thành các cấp. Mỗi cấp học và lưu trú ở một nơi riêng học sinh phải chuyển từ nơi này sang nơi khác thì cũng phí sức lắm chứ?

- Sự hao phí đó được bù đắp bội, vì nhờ sự tiếp thu trở nên sắc bén hơn, hiệu quả có ích của việc giảng dạy được nâng cao. Không làm như thế thì khả năng tiếp thu và hiệu quả tất nhiên phải giảm sút. Trong quá trình trưởng thành và giáo dục, các con trở thành con người khác hẳn lúc còn bé. Sự sống chung của các nhóm lứa tuổi khác nhau gây nên trở ngại cho việc giáo dục và làm cho học sinh trở nên nóng nảy. Chúng ta đã giảm sự khác biệt đến mức thấp bằng cách chia trẻ thành bốn nhóm tuổi, tuy vậy cũng chưa phải là hoàn hảo đâu. Nhưng thôi mẹ con ta hãy bàn về những ước mơ và công việc của con đã. Mẹ sẽ có một buổi giảng bài cho tất cả các con, khi ấy có lẽ những vấn đề của con tự nó sẽ sáng tỏ.

Rê-a bắt đầu thổ lộ với mẹ những suy nghĩ thầm kín của mình. Lòng tin cậy cởi mở là đặc điểm của trẻ em kỷ nguyên Vành-khuyên, vì các em không bao giờ phải chịu đựng sự giễu cợt đáng bực hay sự thiếu thông cảm. Cô gái là hiện thân của tuổi trẻ chưa từng biết gì về cuộc sống, nhưng tâm hồn đã tràn ngập niềm mong đợi mơ mộng. Năm nay tròn mười bảy tuổi, cô sắp học xong bậc trung học phổ thông và bước vào thời kì ba năm lập những chiến công Héc-quyn, làm việc với người lớn. Hoàn thành xong những chiến công đó thì những ý tưởng và khả năng đã hình thành dứt khoát. Tiếp đó là hai năm học đại học khiến cô có quyền nhận một công tác độc lập trong ngành chuyên môn mình chọn. Trong cuộc đời trường thọ, con người có đủ thời gian trau dồi trình độ đại học và năm sáu nghề chuyên môn để thay đổi loại công việc. Nhưng việc chọn hoạt động đầu tiên và khó khăn nhất - tức là các chiến công Héc-quyn - có ảnh hưởng nhiều về sau này. Vì thế, những chiến công đó được lựa chọn sau khi đã cân nhắc cẩn thận và nhất thiết là phải có người khuyên bảo.

- Con đã tốt nghiệp về tâm lý rồi chứ?- Ép-đa chau mày, hỏi.

- Rồi ạ. Con được nhận từ hai mươi đến hai mươi tư trong tám nhóm đầu, mười tám và mười chín trong nhóm mười và nhóm mười ba thậm chí được mười bảy trong nhóm mười bảy! - Rê-a reo lên với vẻ tự hào.

- Giỏi lắm! - Ép-đa vui mừng - mọi con đường đã mở ra trước mắt con. Con không thay đổi ý kiến về chiến công đầu tiên mà con chọn chứ?

- Không ạ. Con sẽ làm y tá trên đảo Lãng-quên rồi sau cả nhóm chúng con, nhóm những môn đệ của mẹ, sẽ làm việc tại bệnh viện tâm lý Giút-lan-đơ.

Ép-đa không tiếc lời bôn cợt những học sinh sốt sắng với khoa tâm lý, nhưng Rê-a nài nỉ mẹ làm người hướng dẫn cho nhóm của cô, vì các bạn cũng đang phải lựa chọn những chiến công.

- Mẹ sẽ phải lưu lại đây cho đến hết kì nghỉ. Ép-đa bật cười; - còn Vê-đa sẽ làm gì?

Rê-a nhớ tới người cùng đi với mẹ.

- Cô ấy tốt thật - Rê-a nói một cách nghiêm chỉnh - và cũng xinh gần bằng mẹ!

- Xinh hơn nhiều!

- Không, con biết... Hoàn toàn không phải vì mẹ sinh ra con mà nói thế - Rê-a không chịu - có thể thoát nhìn thì cô ấy xinh hơn. Nhưng mẹ có những sức mạnh nội tâm mà cô chưa có. Con không nói rằng cô ấy không thể không có sức mạnh đó. Khi nào cô ấy có được những sức mạnh nội tâm như thế thì...

- Thì sẽ át hẳn mẹ con đi, như mặt trăng át hẳn ngôi sao chứ gì...

Rê-a lắc đầu.

- Cơ mà mẹ có đứng nguyên một chỗ đâu? Mẹ sẽ tiến xa hơn cô ấy đấy chứ.

Ép-đa vuốt mái tóc trơn nhẵn của con gái, nhìn khuôn mặt ngược về phía mình.

- Tán dương mãi chưa đủ ư con? Chúng ta sẽ bỏ phí mất thời gian...

Vê-đa Công bước nhẹ nhàng trên con đường hai bên trồng cây, đi sâu vào trong khu rừng phong là rộng, trĩu nặng hơi ẩm và đầy tiếng xào xạc. Những ảo ảnh đầu tiên của sương mù buổi chiều hôm vừa bốc lên từ đồng cỏ bên cạnh lập tức bị gió đánh tan. Vê-đa Công nghĩ tới sự yên tĩnh linh hoạt của thiên nhiên và nghĩ rằng địa điểm để xây dựng trường bao giờ cũng được lựa chọn khéo léo. Một khía cạnh quan trọng của sự giáo dục là phát triển tri giác sắc bén và cách tế nhị với thiên nhiên. Sự chú ý đối với thiên nhiên bị nhụt đi thì thực chất là sự phát triển của con người dừng lại, vì mất lí do mất thói quen quan sát, con người mất khả năng khái quát. Vê-đa nghĩ về kỹ năng dạy học, một khả năng quý báu nhất trong thời đại mà rút cuộc người ta đã hiểu rằng học vấn chỉ là giáo dục và hiểu rằng chỉ có như thế mới chuẩn bị được cho trẻ bước lên con đường khó khăn của con người. Cố nhiên, cơ sở của giáo dục là những khả năng bẩm sinh, nhưng

những khả năng ấy có thể uống phí nếu tâm hồn con người không được mài dũa tinh vi nhờ công sức của người thầy.

Nhà sử học thông thái hồi tưởng lại những ngày xa xưa, khi bản thân chị là một cô nữ sinh trường cấp ba, một con người chứa đầy chất mâu thuẫn, hồi hộp mong ước hy sinh thân mình, đồng thời xét đoán cả về thế giới chỉ theo ý riêng của mình, do thói trung tâm tự kỷ của tuổi trẻ lành mạnh. "Hồi ấy các thầy giáo đã giúp ta nhiều biết bao, trên đời này sự thực không có sự nghiệp nào cao quý hơn! ".

Người thầy nắm trong tay tương lai của học trò, bởi vì chỉ có sự nỗ lực của thầy giáo, con người mới vươn lên ngày một cao hơn và có sức mạnh hơn, bằng cách thực hiện một nhiệm vụ khó khăn nhất là khắc phục chính bản thân mình, chế ngự thói tham lam tự ái và những cuồng vọng.

Vê-đa Công trở lại cái vịnh nhỏ có những thông viền xung quanh, nơi có những giọng nói trẻ trung đang vang đến tai chị, và lát sau, chị gặp một nhóm mười chú bé mặc tạp dề bằng vải dẻo đang hăm hở đeo một khúc gỗ sồi dài. Họ đeo bằng rìu, thứ dụng cụ phát minh ra từ thời đồ đá, khi nhân loại còn ở trong hang. Các nhà xây dựng trẻ tuổi lễ phép chào nhà sử học và giải thích rằng họ muốn bắt chước những nhân vật lịch sử, đóng một con tàu mà không cần đến cửa tự động và những máy lắp ráp. Con tàu dùng để đi đến di tích Các-ta-giơ, họ muốn thực hiện chuyến đi này trong thời gian nghỉ hè cùng với thầy dạy lịch sử, địa lý và lao động.

Vê-đa chúc những người đóng tàu thành công và định đi tiếp. Một thằng nhóc tóc vàng tuyền, cao và mảnh dẻ tiến lên phía trước.

- Cô cùng đi đến với Ép-đa Nan phải không ạ? Nếu vậy, cô cho cháu hỏi mấy câu được không? Vê-đa ứng thuận.

- Ép-đa Nan làm việc ở Viện hàn lâm về Nỗi đau xót và Niềm vui sướng. Chúng cháu đã học về tổ chức xã hội của hành tinh chúng ta và một số thế giới khác, nhưng chưa được nghe ai nói về ý nghĩa Viện hàn lâm ấy.

Vê-đa kể với các em về công việc thống kê lớn lao mà Viện đang làm trong đời sống xã hội: thống kê nỗi đau xót và hạnh phúc trong đời sống

của từng người riêng biệt, nghiên cứu sự đau xót theo các nhóm lứa tuổi. Tiếp đó là phân tích những thay đổi của sự đau xót và vui sướng theo những giai đoạn phát triển của lịch sử của loài người. Mặc dù những cảm xúc có bản chất khác nhau thế nào đi nữa, những kết quả tổng hợp thu được bằng phương pháp số lớn vẫn cho chúng ta những quy luật quan trọng. Những hội đồng hướng dẫn sự phát triển của xã hội phải cố gắng đạt chỉ tiêu lớn nhất. Chỉ khi nào niềm vui sướng tăng lên hay cân bằng với sự đau xót thì mới có thể coi sự phát triển là thành công.

- Như vậy, Viện hàn lâm nghiên cứu Nỗi đau xót và Niềm vui sướng là viện đầu não nhất ạ? - một chú bé khác có đôi mắt mạnh bạo và tinh nghịch hỏi.

Các bạn chú bé bật cười, và chú bé nói chuyện trước tiên với Vê-đa Công giải thích:

- Trong bất cứ chuyện gì, Ôn cũng đều tìm kiếm cái đầu não. Chính bạn ấy vẫn ước mơ về các thủ lĩnh ngày xưa.

- Một con đường nguy hiểm - Vê-đa mỉm cười - là nhà nghiên cứu sử, cô có thể nói với các cháu rằng những thủ lĩnh vĩ đại là những người bị ràng buộc và lệ thuộc nhiều nhất.

- Bị ràng buộc vì mọi hành động đều do điều kiện quy định phải không? - chú bé tóc vàng hỏi.

- Chính thế. Nhưng đấy là ở các xã hội cổ phát triển không đồng đều và theo lối tự phát, tức là các xã hội thuộc kỷ nguyên CR và thuộc các thời kì sớm hơn nữa. Bây giờ thì không có bộ phận đầu não, vì hành động của mỗi Hội đồng đều không có được nếu không có tất cả các hội đồng khác.

- Thế còn Hội đồng kinh tế? Không ai trừu tượng một việc gì lớn lao mà bỏ qua hội đồng đó được - Ôn phản đối một cách thận trọng, nó hơi lúng túng nhưng không rối trí.

- Đúng bởi vì kinh tế là cơ sở thực tại duy nhất cho sự tồn tại của chúng ta. Nhưng cô cho rằng các cháu quan niệm chưa đúng lắm về sự

đứng đầu... Các cháu đã học về kiểu kiến trúc tế bào của não người rồi chứ?

Bọn trẻ cho biết là đã học rồi.

Vê-đa bảo là đưa cho chị cái gậy và chị vạch trên cát những vòng tròn biểu thị những cơ quan điều khiển chính.

- Vậy thì đây, ở trung tâm là Hội đồng kinh tế. Từ trung tâm ấy chúng ta vẽ những liên hệ thuận tới các cơ quan tư vấn của nó: Viện hàn lâm với nỗi đau buồn và niềm vui sướng. Viện hàn lâm về các lực lượng sản xuất, Viện hàn lâm đoán trước tương lai, Viện hàn lâm tâm lý lao động. Đường biên này là đường liên hệ với một cơ quan hoạt động độc lập: Hội đồng du hành vũ trụ. Từ hội đồng có những đường liên hệ trực tiếp với Viện hàn lâm về các bức xạ định hướng và với các trạm liên lạc bên ngoài của Vành-khuyên vĩ đại. Tiếp đó...

Vê-đa vạch trên cát một sơ đồ phức tạp và nói tiếp:

- Các cháu không thấy cái này giống não người hay sao? Những trung tâm nghiên cứu và thống kê là những trung tâm cảm giác. Các hội đồng là những trung tâm liên tưởng. Các cháu biết rằng toàn bộ cuộc sống tạo nên bởi lực hút và đẩy, bởi nhịp điệu nở bung và tích tụ, hưng thịnh và ức chế. Trung tâm ức chế chủ yếu là Hội đồng kinh tế, nó đặt tất cả mọi cái trên cơ sở khả năng thực tế của cơ thể xã hội và trên cơ sở những quy luật khách quan của xã hội. Tác động qua lại đó của các lực lượng đối lập liên kết lại thành một hoạt động điều hòa, đấy chính là não của chúng ta và xã hội của chúng ta: cả hai cái đó đều không ngừng tiến lên. Xưa kia, Xi-béc-nê-tíc, hay điều khiển học, đã có thể quy những tác động qua lại và những biến đổi hết sức phức tạp hơn những hoạt động tương đối đơn giản của máy móc. Nhưng kiến thức của chúng ta càng phát triển thì những hiện tượng và quy luật của nhiệt động học, sinh vật học, kinh tế học ngày càng phức tạp và những quan niệm giản lược về thiên nhiên hay về các quá trình phát triển xã hội đã mất hẳn.

Các gã thiếu niên lắng nghe Vê-đa, không nhúc nhích.

- Cái gì là cái chính trong sự tổ chức xã hội như vậy? - chị hỏi thẳng bé hâm mộ các thủ lĩnh.

Nó im lặng, có vẻ bối rối, nhưng gã thiếu niên hỏi chị trước tiên vội đến giúp bạn.

- Tiến lên phía trước! - nó tuyên bố một cách mạnh bạo, và Vê-đa lấy làm khâm phục.

- Câu trả lời tuyệt hay, đáng được tặng thưởng! - chị thốt lên, và chị nhìn lại mình, rồi tháo bên vai trái ra cái khóa cài bằng sứ hình con hải âu lượn trên mặt biển xanh. Chị chìa cho thằng bé cái vật nhỏ đặt trên lòng bàn tay xòe rộng.

Gã thiếu niên ngập ngừng chưa dám nhận.

- Tặng em để kỉ niệm cuộc nói chuyện hôm nay và để ghi nhớ ý kiến về sự tiến lên - Vê-đa nói, và chú thiếu niên cầm con hải âu.

Tay giữ bên áo tụt xuống, Vê-đa đi trở lại công viên. Cái khóa là quà tặng của Éc-gơ No-rơ, và ý định đem tặng lại nó cho người khác là một ý định bất ngờ, chứa đựng nhiều ý nghĩa, trong đó có niềm mong muốn lạ lùng là mau mau hất bỏ cái cũ tàn tạ.

Tất cả mọi người trong thị trấn trường học này đều tụ họp trong văn phòng tròn ở trung tâm tòa nhà. Ép da Nan mặc áo dài đen, đứng lên cái bệ ở chính giữa, dưới ánh đèn từ trên chiếu xuống, và chị bình tĩnh đưa mắt nhìn khắp lượt khu ghế phụ. Cử tọa im phăng phắc, lắng nghe tiếng nói nhẹ nhàng và rõ ràng của chị. Những loa phóng thanh oang oang chỉ đúng trong kỹ thuật an toàn. Do sự phát triển của máy truyền hình nổi, nên không cần tập trung đông người nghe nữa.

- Mười bảy tuổi là một bước ngoặt trong đời. Chẳng bao lâu nữa các em sẽ đọc những lời cổ truyền ngày xưa người ta vẫn đọc ở đại hội Khu Iếc-lăng: " Thừa các bậc huynh trưởng đã gọi em lên con đường lao động của em và nguyện vọng của em xin hãy tiếp nhận lao động của em và ngày đêm dạy dỗ em. Xin hãy ra tay giúp đỡ em, vì đường đi khó khăn, và em sẽ

đi theo các đấng huynh trưởng ". Cái công thức cổ xưa ấy bao hàm rất nhiều ý nghĩa sâu sắc, và hôm nay, tôi muốn nói với các em về chuyện đó.

Từ lúc nhỏ tuổi, các em đã được học triết học biện chứng mà thuở xưa, trong các sách bí mật thời thượng cổ, người ta gọi là "bí mật của sự phản đối". Người ta cho rằng chỉ những người có sức mạnh trí tuệ và đạo đức cao cả mới sử dụng được uy lực của nó bây giờ, ngay từ thuở thiếu niên các em đã hiểu thế giới qua các định luật biện chứng, và sức mạnh mãnh liệt của phép biện chứng phục vụ cho mọi người chúng ta. Các em bước vào đời trong một xã hội được tổ chức hoàn hảo, được tạo nên qua nhiều thế hệ của hàng tỷ người lao động và chiến sĩ vô danh đấu tranh cho cuộc sống tốt đẹp nhất. Đã có năm trăm thế hệ nối tiếp nhau, kể từ lúc hình thành nhưng xã hội phân công lao động đầu tiên. Trong thời gian ấy các chủng tộc khác nhau đã pha trộn với nhau. Mỗi dân tộc đều để lại trong mỗi người chúng ta một giọt máu, đây là nói theo ngôn ngữ xưa, hay là để lại những cơ chế di truyền, nếu nói theo ngôn ngữ thời nay của chúng ta, một công việc hết sức lớn lao đã được hoàn thành để gột rửa tính di truyền, là cho thoát khỏi những hậu quả của việc sử dụng các tia phóng xạ một cách thiếu thận trọng và loại trừ được những bệnh phổ biến trước kia đã xâm nhập vào cơ chế của nó.

Giáo dục con người mới là một việc tinh vi đòi hỏi phải có sự phân tích cá thể và phải có cách đối xử rất thận trọng, đã vĩnh viễn qua rồi cái thời mà xã hội bằng lòng với những con người được giáo dục cẩu thả, gập chăng hay chớ, còn những khuyết tật của họ đổ lỗi do di truyền, do bản tính bẩm sinh của con người. Bây giờ, mỗi người kém giáo dục là một sự trách móc đối với toàn thể xã hội, là một sự sai lầm nghiêm trọng của một tập thể lớn.

Nhưng các em, những người chưa thoát khỏi trung tâm tự kỷ của lứa tuổi và chưa thoát khỏi dự đánh giá cao "cái tôi" của mình, các em nên biết rõ những gì thuộc về chính bản thân các em, và trong chừng mực nào chính các em là người sáng tạo ra tự do và hứng thú của đời mình, quyền lựa chọn đường đi cả các em rất rộng rãi nhưng dự tự do lựa chọn ấy cũng gắn

liền với trách nhiệm đầy đủ về sự lựa chọn mà đã lâu không còn những kẻ vô văn hóa mơ ước trở về với thiên nhiên hoang dại, mơ ước cái tự do của những xã hội và những quan hệ nguyên thủy.

Nhân loại bao gồm những khối người rất đông đảo đang đứng trước một sự lựa chọn thực tế: hoặc là tự nguyện phục tùng kỹ luật xã hội, chịu sự giáo dục và dạy dỗ lâu dài, hoặc là diệt vong, không còn con đường nào khác để tồn tại trên hành tinh của chúng ta, tuy rằng bản chất của hành tinh chúng ta khá hào hiệp. Đã từng có những nhà triết học đáng buồn mơ ước lùi lại trở lại thiên nhiên nguyên thủy. Họ là những người không hiểu và không yêu thiên nhiên thực sự, nếu không thì họ đã biết thói tàn nhẫn của nó và biết rằng nó tất phải tiêu diệt tất cả những gì không tuân theo các quy luật của nó.

Con người của xã hội mới không thể nào không bắt những ước muốn, ý chí, tư tưởng của mình đi vào khuôn khổ kỉ luật. Bây giờ đối với mỗi người chúng ta, con đường đi của sự giáo dục trí tuệ và ý chí cũng có tính chất bắt buộc như sự rèn luyện cơ thể. Việc nghiên cứu và xã hội, nghiên cứu nền kinh tế xã hội đã đem lại sự hiểu biết thấu đáo hay thay thế cho nguyện vọng cá nhân. Khi ta nói "tôi muốn" thì ta hiểu câu đó có nghĩa là "tôi biết điều đó có thể làm được".

Từ hàng nghìn năm trước, người cổ Hy-lạp đã nói câu: "mê-tơ-rôn-a-ri-tôn" có nghĩa là "điều cao cả nhất là sự chừng mực". Giờ đây chúng ta vẫn tiếp tục nói rằng cơ sở của trình độ văn hóa là ý thức chừng mực trọn tất cả mọi việc.

Trình độ văn hóa tăng lên khi lòng ham muốn chiếm hữu giảm đi, vì đó là sự ham muốn một thứ hạnh phúc thô thiển, là thói ham muốn có thêm nhiều vật sở hữu, thứ hạnh phúc này mau chóng tàn lụi và để lại một cảm giác không thỏa mãn bức vội.

Chúng tôi truyền dạy cho các em thứ hạnh phúc lớn lao hơn: hạnh phúc của sự quên mình, hạnh phúc vì được giúp đỡ người khác, niềm sung sướng thực sự trong công việc, đó là thứ tình cảm khiến tâm hồn rục lên

ngọn lửa nhiệt tình. Chúng tôi giúp các em thoát khỏi uy quyền của thèm muốn lật vật và những vật dụng lật vật giúp các em đưa niềm vui và nỗi buồn của mình vào một lãnh vực cao nhất: hoạt động sáng tạo.

Sự chăm lo rèn luyện thể lực, cách sống trong sạch, đúng mức của hàng chục thế hệ đã giải thoát cho các em khỏi một kẻ thù thứ ba của tâm lý con người: sự dửng dưng do tâm hồn trống rỗng và lười phát sinh ra. Các em bước vào thế giới, bắt đầu gánh vác công việc với nghị lực tràn trề một trạng thái tâm lý cân bằng, lành mạnh trong phần thiện nhiều hơn phần ác, do mối tương quan tự nhiên của các cảm xúc. Các em các tốt đẹp hơn vì toàn thể xã hội cũng trở nên tốt đẹp hơn, vì ở đây có sự phụ thuộc lẫn nhau. Với tư cách là thành viên của xã hội, các em sẽ tạo nên một môi trường tinh thần cao cả và xã hội cũng sẽ làm cho các em trở nên cao cả hơn. Hoàn cảnh xã hội là nhân tố quan trọng nhất đối với việc giáo dục và dạy dỗ con người. Hiện nay, con người được giáo dục và dạy dỗ suốt đời, và xã hội mau tiến lệ.

Ép-đa Nan ngừng lời, vuốt tóc bằng một điệu bộ giống như điệu bộ của Rê-a (từ đầu đến giờ, con gái chị vẫn ngồi nhìn chị không dứt). Đoạn, chị lại nói:

- Hồi xưa, người ta gọi sự ham muốn nhận thức hiện thực của thế giới mơ ước. Các em sẽ mơ ước. Các em sẽ mơ ước suốt đời và sẽ vui sướng trong việc nhận thức trong sự vận động, trong đấu tranh và lao động. Đừng bận tâm đến những lúc suy sút tinh thần sau những chuyến bay bổng của tâm hồn, vì lúc ấy cũng là những xoay chuyển hợp quy luật của sự vận động theo đường xoắn ốc, giống như trong toàn bộ phần vật chất còn lại. Hiện thực tự do vốn là khắc nghiệt, nhưng kỷ luật giáo dục và học tập đã chuẩn bị cho các em đón nhận hiện thực đó. Vì thế, với tư cách là người có ý thức trách nhiệm, các em được quyền tha hồ thay đổi hoạt động, mà đó cũng chính là hạnh phúc cá nhân. Những mơ ước về cuộc sống an nhàn không hoạt động đã bị lịch sử bác bỏ, vì nó trái ngược với bản chất của con người chiến sĩ. Mỗi thời đại bao giờ cũng có những khó khăn riêng của mình, nhưng sự đi lên không ngừng và mau lệ nhanh đạt tới trình độ cao

hơn về kiến thức và tình cảm, về khoa học và nghệ thuật đã trở thành hạnh phúc của nhân loại.

Ép-đa Nan kết thúc bài giảng và đi xuống những hàng ghế phía trước, ở đó Vê-đa Công chào mừng chị như đã chào mừng Tsa-ra. Tất cả mọi người có mặt đều đứng lên, lập lại động tác đó, như biểu lộ sự thán phục một tài nghệ phi thường.

Thiết bị Cơ-rơ I-un ở trên đỉnh một bình sơn nguyên chỉ cách đài quan sát Tây-tạng của Hội đồng du hành vũ trụ có một ki-lô-mét. Độ cao bốn nghìn mét khiến cho không một thứ cây thân gỗ nào tồn tại được ở đây, ngoài những cây mang từ Hỏa-tinh về: loại cây màu xanh đen, không lá, cành cong về phía đỉnh. Cỏ màu vàng nhạt trong thung lũng nghiêng theo chiều gió, còn những cây mang về từ thế giới xa lạ và mềm dẻo như thép vẫn đứng phăng phắc. Mảnh vỡ của các khối đá lớn sụt lở chảy thành sông trên các sườn núi. Những cánh đồng tuyết, những vệt tuyết và dải tuyết ngời lên một màu trắng đặc biệt của tuyết sạch tinh trên núi dưới bầu trời lấp lánh hào quang.

Sau những mảng tường còn sót lại bằng di-ô-rit (đó là những di tích đổ nát của một tu viện đã được xây dựng ở độ cao này với tinh thần táo bạo đáng ngạc nhiên), một cái tháp hình ống bằng thép vươn cao, đỡ hai vòng cung chạm lộng. Một đường xoắn ốc khổng lồ bằng đồng thiếc bê-ri-li, sáng lấp lánh, lổm đổm những điểm tiếp xúc trắng lóa bằng rê-ni [64] gắn ở trên những vòng cung, quay miêng loe hình pa-ra-bôn nghiêng về phía bầu trời. Một đường xoắn thứ hai kề sát vào đường xoắn ốc thứ nhất, nhưng mở về phía đất, bọc lấy tâm hình nón lớn bằng hợp kim bo-ra-dôn màu lục nhạt. Những nhánh của các ống dẫn năng lượng có tiết diện rộng sáu mét chạy vào đây. Những cây cột có vòng định hướng chạy ngang qua thung lũng: đây chính là nhánh rẽ tạm thời của đường dẫn chính chạy vào đài quan sát, nơi nhận năng lượng của tất cả các trạm trên hành tinh trong thời gian phát tin. Ren Bô-dơ dùng những ngón tay bới mái tóc bù xù, thích thú ngắm những thay đổi trong thiết bị trước kia. Công trình được lắp ráp trong thời hạn ngắn phi thường, bằng lực lượng của những người tình nguyện. Khó nhất là làm những đường hào sâu trong đá núi rắn ghê gớm mà không đưa đến đây những máy đào cỡ lớn. Nhưng bây giờ khó khăn ấy cũng qua rồi. Những người tình nguyện đương nhiên là mong đợi được xem công

cuộc thí nghiệm vĩ đại cho bỏ những ngày vất vả. Họ chọn một sườn núi thoai thoải ở phía Bắc đài quan sát để dựng lều. Chỗ này cách thiết bị khá xa.

Mơ-ven Ma-xơ, người nắm trong tay mọi liên hệ của vũ trụ, ngồi trên tảng đá lạnh đối diện với nhà vật lý. Anh hơi co ro và kể những tin mới của Vành-khuyên. Gần đây, vệ tinh 57 được dùng để liên lạc với các con tàu liên sao và tàu liên hành tinh và không việc nào cho Vành-khuyên. Mơ-ven Ma-xơ cho biết về cái chết của Vơ-líc Ô-dơ Đi-dơ gần sao E và nhà vật lý một môi linh hoạt hẳn lên.

- Cường độ hút cực đại ở sao E dẫn tới sự nung nóng ghê gớm của quá trình phát triển của thiên thể này. Kết quả là ta được một ngôi sao khổng lồ màu tím có sức mạnh ghê gớm, chống được sức hút hết sức lớn. Ngôi sao này không còn phần đỏ của quang phổ nữa: bất chấp công suất của trường hấp dẫn, các sóng ánh sáng không dài ra, mà ngăn lại.

- Chúng trở thành các sóng tím và sóng tử ngoại - Mơ-ven Ma-xơ đồng ý.

- Không phải chỉ có thế mà thôi. Quá trình còn đi xa hơn. Các lượng tử càng mạnh, cuối cùng, trường-không bị khắc phục và kết quả là tạo thành vùng phản không gian, mặt thứ hai của sự vận động của vật chất. Ở Trái đất chúng ta không biết được mặt đó, vì quy mô của chúng ta quá nhỏ. Chúng ta không thể đạt đến một cái gì tương tự, dù có đốt hết hy-đrô của đại dương trên Trái đất đi nữa.

Mơ-ven Ma-xơ nhắm tính chớp nhoáng trong óc:

- Mười lăm triệu tỷ tấn nước chuyển thành năng lượng của chu trình hy-đrô theo nguyên tắc tương đối khối lượng - năng lượng thì tính sơ sơ ra là một nghìn tỷ tấn năng lượng. Mặt trời trong một phút cho hai trăm bốn mươi triệu tấn, vậy đó là toàn bộ bức xạ của Mặt trời trong mười năm!

Ren Bô-dơ mỉm cười hài lòng.

- Còn ngôi sao xanh khổng lồ thì sẽ cho bao nhiêu năng lượng?

- Tôi không ước tính được. Nhưng anh thử nghĩ xem. Trong đám mây Ma-gien-lăng Lớn có tinh đoàn NGK 1910 gần tinh vân Ta-ran-tun... xin lỗi, tôi không quen dùng tên và ký hiệu cổ của các ngôi sao.

- Chẳng có gì quan trọng!

- Tinh vân Ta-ran-tun sáng đến nỗi nếu như nó ở vị trí tinh vân Sao-cây mà mọi người đều biết thì nó sẽ tỏa sáng như trăng rằm. Trong tinh đoàn 1910 mà đường kính chỉ tới bảy mươi pác-xéc, có không dưới một trăm ngôi sao khổng lồ. Ở đây có ngôi sao đôi khổng lồ ES màu xanh của chòm Kim Ngưu với những vết hy-đrô sáng rực trong quang phổ và những vết tối ở mép tím. Nó to hơn quỹ đạo của Trái đất, độ sáng bằng nửa triệu Mặt trời của chúng ta! Anh muốn nói một ngôi sao chính như thế chẳng? Cũng trong tinh đoàn ấy còn có những ngôi sao lớn hơn, đường kính bằng đường kính quỹ đạo Mộc-tinh, nhưng chúng vẫn còn đang nóng lên sau khi đạt tới trạng thái E.

- Thôi, mặc kệ những ngôi sao khổng lồ. Hàng nghìn năm nay, người ta vẫn nhìn những tinh vân hình Vành-khuyên trong chòm Bảo-bình, chòm Đại-hùng và chòm Thiên-cầm mà không hiểu rằng trước mắt họ là những trường trung hòa, trường hấp dẫn-không, một trạng thái chuyển tiếp giữa hấp dẫn và phản hấp dẫn theo định luật rê-pa-gu-li-um. Điều bí ẩn của không gian-không chính là ở đây...

Ren Bô-dơ chồm dậy khỏi ngưỡng cửa của hầm điều khiển làm bằng những khối đá lớn bọc silicat.

- Tôi nghĩ đủ rồi. Chúng ta bắt đầu thôi!

Tim Mơ-ven Ma-xơ đập thành thạch, cổ học tắc lại vì xúc động. Anh thở sâu và ngắt quãng. Ren Bô-dơ vẫn bình tĩnh, duy có ánh mắt long sòng sọc của anh biểu lộ sự tập trung tư tưởng và ý chí của một người sắp bắt tay vào một công việc nguy hiểm.

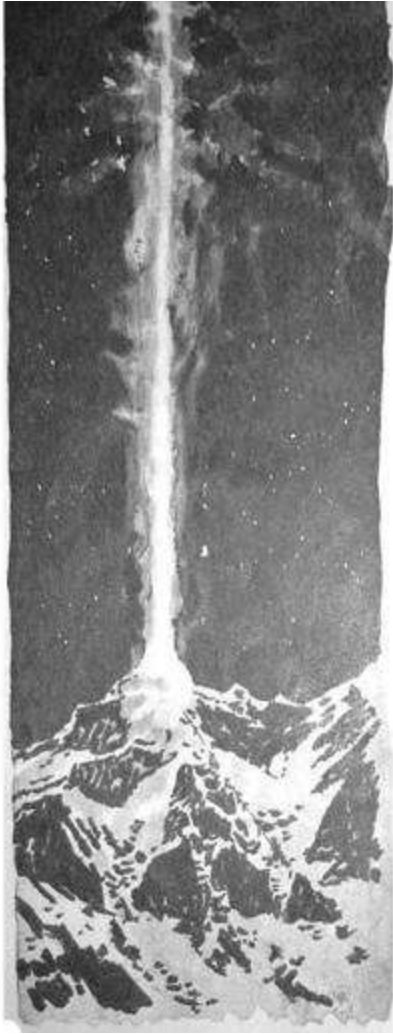
Mơ-ven Ma-xơ xiết chặt bàn tay nhỏ nhắn, rắn chắc của Ren Bô-dơ trong bàn tay to lớn của mình. Một cái gập đầu, và bóng dáng của chủ nhiệm các trạm liên lạc bên ngoài Trái đất đã xuất hiện trên con đường

xuống núi dẫn về phía đài quan sát. Gió lạnh, gào lên dữ tợn, ủa ra từ những khối núi đóng băng khổng lồ đứng cạnh thung lũng. Toàn thân Mơ-ven Ma-xơ run lên, bất giác anh rảo bước, mặc dù anh đã đi khá nhanh và không có việc gì phải vội vàng: thí nghiệm bắt đầu sau mặt trời lặn.

Mơ-ven Ma-xơ liên hệ thành công với vệ tinh 57 bằng ra-đi-ô có dải sóng Mặt trăng. Những bộ phản xạ và định hướng đặt trên trạm đã xác định vị trí của Đố-quyên ép-xi-lon trong thời gian mấy phút mà vệ tinh chuyển động từ 33 độ vĩ bắc đến cực Nam, vào thời gian có thể nhìn thấy ngôi sao từ phía quỹ đạo của nó.

Mơ-ven Ma-xơ ngồi vào chỗ bên bàn điều khiển, trong căn phòng dưới đất, rất giống căn phòng ở đài quan sát Địa-trung-hải.

Vừa xem lại đến lần thứ một nghìn những tờ ghi các số liệu về hành tinh của Đố-quyên ép-xi-lon, Mơ-ven Ma-xơ vừa kiểm tra lại một cách có phương pháp quỹ đạo đã tính sẵn của hành tinh và liên hệ với vệ tinh, giao hẹn rằng vào lúc đóng mạch của trường, những người quan sát ở vệ tinh 57 sẽ đổi hướng rất chậm theo một cung lớn gấp bốn lần thị sai của ngôi sao.



Thời gian kéo dài chậm chạp. Mơ-ven Ma-xơ không thể nào từ bỏ những ý nghĩ về Bét Lon, nhà toán học tội lỗi. Trên màn ảnh của máy đàm thoại truyền hình nổi, Ren Bô-dơ hiện lên bên bàn điều khiển của thiết bị thí nghiệm. Mái tóc cứng của anh lờm chờm hơn ngày thường.

Các điều độ viên của các trạm nạp năng lượng cho biết đã sẵn sàng, Mơ-ven Ma-xơ nắm lấy các cần điều khiển, nhưng một động tác của Ren Bô-dơ trên màn ảnh làm anh dừng lại.

- Cần báo trước cho trạm dự trữ Q ở lục địa Nam cực. Năng lượng hiện có vẫn chưa đủ.

- Tôi báo rồi, trạm đã sẵn sàng.

Nhà vật lý suy nghĩ mấy giây nữa.

- Trên bán đảo Tsu-cốt-ca và La-bra-đô đã xây dựng những trạm năng lượng F. Nên đề nghị họ tham gia vào lúc đảo ngược trường: tôi sợ rằng máy chưa được hoàn hảo...

- Tôi làm việc đó rồi...

Ren Bô-dơ hớn hờ và khoát tay ra hiệu.

Một cột năng lượng khổng lồ lên tới vệ tinh 57. Trên màn ảnh bán cầu của đài quan sát hiện lên những khuôn mặt trẻ trung, phấn chấn của những người quan sát.

Mơ-ven Ma-xơ chào mừng những người dũng cảm và kiểm tra cột năng lượng có theo khớp vệ tinh hay không. Rồi anh chuyển công suất sang thiết bị của Ren Bô-dơ. Đầu nhà vật lý biến mất khỏi màn ảnh.

Kim của các máy chỉ thị lưu lượng công suất nghiêng về phía phải, cho biết tích tụ năng lượng không ngừng tăng lên. Các tín hiệu mỗi lúc một sáng hơn và trắng ra. Ren Bô-dơ vừa đóng mạch cái bức xạ trường, cái nọ tiếp cái kia, thì kim của các máy chỉ mức nạp đầy đột ngột tụt ngay xuống vạch không. Tiếng chuông nấc lên từng hồi từ thiết bị thí nghiệm khiến Mơ-ven Ma-xơ giật mình. Anh biết mình phải làm gì. Một cái gạt tay quay, và năng lượng ào ạt như lốc của trạm Q tràn vào những con mắt sắp tắt của các khí cụ, làm cho những chiếc kim đang tụt xuống hoạt động lại. Nhưng Ren Bô-dơ, vừa đóng máy đảo toàn bộ thì những chiếc kim ấy gần như nhảy về số không. Gần như theo bản năng, Mơ-ven Ma-xơ lập tức đóng mạch thêm cả hai trạm F.

Anh có cảm giác rằng các khí cụ đã tắt, một thứ ánh sáng nhợt nhạt lạ kỳ tràn ngập trong phòng. Các âm thanh ngưng bật. Một giây sau, bóng tối của cái chết đã lướt qua ý thức của chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất, làm cho các cảm giác mờ đi, Mơ-ven Ma-xơ đấu tranh với trạng thái choáng váng buồn nôn, hai tay nắm chặt lấy bàn điều khiển, nức nở vì phải gắng sức, và bị đau kinh khủng ở cột sống. Ánh sáng nhợt nhạt sáng rõ hơn ở một phía căn buồng ngầm dưới đất, còn ở phía kia thì Mơ-ven Ma-xơ

không thể xác định được hay đã quên đi. Có lẽ là ở phía màn ảnh hay phía thiết bị của Ren Bô-dơ.

Đột nhiên, một tấm rèm lay động dường như rách toạc ra, và Mơ-ven Ma-xơ nghe thấy tiếng sóng vỗ rờ mờ một. Một mùi gì không thể diễn tả và ghi nhớ nổi xộc vào hai lỗ mũi mở rộng của anh. Tấm màn che bị dồn về bên trái, còn ở góc đối diện, tấm màn màu xám xịt vẫn lay động như trước. Những trái núi cao màu đồng có rừng cây màu ngọc lam viền xung quanh hiện rõ lạ thường, còn những con sóng của các biển tím vỗ rào rạt ngay cạnh chân Mơ-ven Ma-xơ. Tấm màn dịch về phía bên trái hơn nữa, và anh thấy điều mà anh hằng mơ ước. Một phụ nữ da đỏ ngồi ở khoang cầu thang trên cùng, bên cái bàn đá trắng và chống khuỷu tay lên mặt bàn nhẵn bóng, nhìn ra đại dương. Bất đồ chị nhìn thấy anh, đôi mắt to mở rộng của chị đầy vẻ ngạc nhiên và hân hoan. Chị đứng lên, vươn thẳng người vui vẻ duyên dáng tuyệt diệu, và chìa cho anh bàn tay mở rộng. Ngược chị thở gấp và trong giây lát mê sảng ấy. Mơ-ven Ma-xơ nhớ tới Tsa-ra Nan-đi.

- Op-pha an-li co-rơ!

Tiếng nói du dương, êm ái, mạnh mẽ đột nhập vào tim Mơ-ven Ma-xơ. Anh mở miệng toan trả lời nhưng một ngọn lửa màu lục bùng lên ở chỗ hình ảnh mà anh nhìn thấy, tiếng rít kinh khủng làm rung chuyển căn phòng. Anh ngất đi, cảm thấy có một sức mạnh mềm mại, không thể cưỡng nổi gập anh làm ba, quay anh như quay rô-to tua-bin, và cuối cùng, ép anh bẹp dí vào các vật gì rắn... Ý nghĩ cuối cùng của Mơ-ven Ma-xơ là nghĩ về số phận của trạm và của Ren Bô-dơ.

Các cộng tác viên của đài quan sát và những người xây dựng ở trên sườn núi cách đây một quãng chẳng thấy được gì mấy. Trên bầu trời Tây-tạng sâu thăm thẳm, có cái gì vụt lóe lên, át cả ánh sao. Một sức mạnh vô hình từ trên trời ụp xuống trái núi đặt thiết bị thí nghiệm. Ở đó nó có hình dạng một trận lốc cuốn đá bay tung lên. Một vệt xoáy hình phễu đen ngòm, như vệt xoáy phóng ra từ cỡ súng thủy lực khổng lồ, băng về phía tòa nhà của đài quan sát, vọt lên cao rồi quay trở lại và lại đập vào trái núi có thiết

bị, phá tan tành mọi công trình xây dựng và quét sạch những mảnh vỡ. Lát sau tất cả đều im ắng. Trong bầu không khí đầy bụi, chỉ còn mùi đá nóng với mùi cháy khét lẫn với một mùi thơm lạ lùng, giống mùi thơm trên những bờ biển nhiệt đới đang mùa hoa nở.

Ở chỗ xảy ra tai họa, mọi người thấy một đường rãnh rộng chạy trên thung lũng giữa núi và đài quan sát, rìa rãnh bị chảy ra, còn sườn núi quay về phía thung lũng bị phá băng đi. Tòa nhà của đài quan sát còn nguyên vẹn. Đường rãnh chạy đến bức tường phía đông nam, phá hủy những buồng biến thế tiếp giáp với bức tường đó, rồi đâm vào cái mái vòm của căn phòng ngầm dưới đất. Cái mái này bọc một lớp đá ba-dan nóng chảy dày bốn mét. Đá ba-dan vệt đi, như bị đưa vào cỗ máy đánh bóng không lồ. Nhưng một phần của lớp đá đó còn nguyên, vì thế Mơ-ven Ma-xơ thoát chết và căn phòng dưới đất không bị phá hủy hoàn toàn.

Một con suối bạc ngưng tụ trong hõm đất: đây là những bộ phận bảo vệ của trạm thu năng lượng đã bị chảy ra.

Lát sau, người ta đã khôi phục được những dây cáp của mạng thắp sáng bị hỏng. Dưới ánh sáng của cây đèn chiếu ở đường vào cổng, mọi người thấy cảnh tượng kinh dị: kim loại của các kết cấu thí nghiệm được phết thành một lớp mỏng dọc theo đường rãnh, vì thế đường rãnh lấp lánh như mạ crôm. Một mảnh đường xoắn ốc bằng đồng thiếc cắm vào cái vách đứng của sườn núi bị bẹt đi như cắt bằng dao. Đá chảy nhọt ra thành lớp kính trong, như xi bị chảy ra dưới con dấu nóng. Những vòng xoắn ốc bằng kim loại màu đỏ nhạt với những răng tiếp xúc bằng rê-ni trắng cắm vào đá; dưới ánh sáng điện, chúng lấp lánh như bông hoa in vào men sứ. Nhìn cái vật trang sức đường kính hai trăm mét ấy, ta cảm thấy sợ hãi trước cái sức mạnh vô hình hoạt động ở đây.

Khi đã dọn sạch những mảnh vỡ chồng chất trên lối đi dẫn xuống căn buồng ngầm dưới đất, người ta tìm thấy Mơ-ven Ma-xơ đang quỳ gối, gục đầu vào bậc đá dưới cùng. Có lẽ, trong những lúc bừng tỉnh lại, chủ nhiệm các Trạm liên lạc ngoài Trái đất đã cố gắng tìm cách thoát ra. Trong số

những người tình nguyện, có những người là thầy thuốc. Cơ thể cường tráng của chàng trai gốc Phi đã thắng được những vết thương nhờ những thứ thuốc rất kiến hiệu, Mơ-ven Ma-xơ đứng dậy, run rẩy và lão đảo, có người đỡ hai bên.

- Ren Bô-dơ thế nào?

Những người vây quanh nhà bác học trở nên buồn rầu. Chủ nhiệm đài quan sát trả lời, giọng khàn khàn:

- Ren Bô-dơ bị tàn phế nặng, chắc không sống được lâu...

- Anh ấy hiện ở đâu?

Tìm thấy anh ấy ở bên kia núi, mé sườn phía đông. Chắc hẳn anh ấy bị ném ra khỏi nhà. Trên đỉnh núi không còn gì hết... ngay cả những đồng đồ nát cũng bị quét sạch

- Và Ren Bô-dơ nằm ngay ở đấy?

- Không thể động đến anh ấy, xương dập nát, xương sườn gãy...

- Sao?

- Bụng bị toạc ra, ruột thòi ra ngoài...

Hai chân Mơ-ven Ma-xơ bủn rủn, anh lật bật ôm quàng lấy cổ những người đang đỡ anh. Nhưng ý chí và lý trí đã thắng.

- Phải làm mọi cách cứu cho được Ren Bô-dơ! Anh ấy là một nhà bác học hết sức vĩ đại!...

- Chúng tôi biết. Ở đây có năm bác sĩ. Họ đã dựng một lều giải phẫu vô trùng trùm lên anh ấy. Hai người tình nguyện cho máu. Ti-ra-tơ-rôn, tim và gan nhân tạo đã hoạt động.

Thế thì đưa tôi vào buồng đàm thoại. Liên lạc với mạng truyền tin thế giới và gọi Trung tâm thông tin của vành đai phương Bắc. Vệ tinh 57 thế nào?

- Đã gọi rồi. Nó im tiếng.

- Các viên kính còn nguyên chứ?

- Còn nguyên vẹn.

- Hãy dùng viên kính tìm vệ tinh và xem xét kỹ qua máy đảo ảnh có độ phóng đại lớn...

Người trực đêm của trung tâm thông tin phương Bắc nhìn thấy trên màn ảnh một khuôn mặt lửa máu, với cặp mắt sáng rực như trong cơn sốt. Anh nhìn thật kỹ mới nhận ra chủ nhiệm của các chủ nhiệm trạm liên lạc ngoài Trái đất, người mà cả hành tinh đều biết.

- Tôi cần gặp chủ tịch Hội đồng du hành vũ trụ Gơ-rôm Oóc-mơ và bác sĩ tinh thần thần kinh Ép-đa Nan.

Người trực gạt đầu và bắt đầu điều khiển các nút và các vec-ne của máy nhớ. Lát sau đã được trả lời.

- Gơ-rôm Oóc-mơ đang chuẩn bị tài liệu và ngủ đêm trong nhà ở Hội đồng. Gọi Hội đồng chứ?

- Gọi đi. Thế còn Ép-đa Nan.

- Chị ấy đang ở trường 410 tại Iếc-lăng. Nếu cần, tôi sẽ thử gọi chị ấy
- người trực nhìn sơ đồ - mời chị ấy đến trạm đàm thoại 5654 XP.

- Rất gần! Đây là chuyện sinh tử!

- Người trực rời khỏi những sơ đồ của mình.

- Đã xảy ra tai họa gì chẳng?

- Một tai họa lớn!

- Tôi sẽ trao việc trực cho người phụ tá của tôi và tôi sẽ đích thân giải quyết mọi việc của anh. Xin chờ một lát.

Mơ-ven Ma-xơ buông mình xuống chiếc ghế bành mà người đã đẩy đến cạnh anh, cố tập trung ý nghĩ và sức lực. Chủ nhiệm đài quan sát chạy vào buồng.

- Vừa xác định xong vị trí của vệ tinh 57. Nó không còn nữa!

Mơ-ven Ma-xơ bật dậy, như không hề bị thương gì cả.

- Còn lại một mảnh ở phần trước: khu vực cảng để tiếp nhận các con tàu - Bản báo cáo tai ác tiếp tục - Nó vẫn bay theo quỹ đạo cũ. Có lẽ còn những mảnh nhỏ nữa, nhưng chưa phát hiện ra.

- Còn những người quan sát?

- Chắc chắn là chết cả rồi!

Mơ-ven Ma-xơ nắm chặt hai tay và gieo mình xuống ghế bành. Mấy phút im lặng khổ ải trôi qua. Màn ảnh lại sáng bừng lên.

Gơ-rôm Oóc-mơ ở bên máy của Nhà Hội đồng - Người trực nói và quay cần điều khiển.

Trên màn ảnh, hình một phòng lớn được chiếu sáng mờ mờ, và cái đầu đặc sắc mà ai nấy đều quen thuộc của Chủ tịch Hội đồng du hành vũ trụ hiện lên. Khuôn mặt lưỡi cày với cái mũi to, gồ, cặp mắt sâu dưới đôi lông mày châu vào nhau đầy vẻ hoài nghi, nét uốn lượn đượm ý dò hỏi của đôi môi mím chặt.

Trước cái nhìn của Gơ-rôm Oóc-mơ, Mơ-ven Ma-xơ cúi đầu xuống như một chú bé đã làm điều gì dại dột.

- Vệ tinh 57 vừa bị hủy diệt! - Mơ-ven Ma-xơ thú nhận và có cảm giác như anh lao xuống làn nước đen ngòm.

Gơ-rôm Oóc-mơ giật mình, mặt ông càng dài ra.

- Sao lại có thể như thế được?

Mơ-ven Ma-xơ thuật lại tất cả mọi việc một cách nhanh gọn và chính xác, không giấu diếm rằng đó là thí nghiệm bị cấm, không hề thương xót bản thân mình. Lông mày của Chủ tịch Hội đồng cau lại, xung quanh miệng nổi những nếp nhăn dài, nhưng cái nhìn vẫn bình tĩnh

- Chờ một lát, tôi sẽ nói về việc cứu chữa Ren Bô-dơ. Anh có cho rằng Áp Nút...

-Ồ, được Áp Nút giúp thì còn gì bằng!

Màn ảnh mờ đi. Thời gian chờ đợi kéo dài. Mơ-ven Ma-xơ gắng hết sức tự chủ. Không sao, chóng thôi... Kia, Gơ-rôm Oóc-mơ đây rồi!

- Tôi đã tìm thấy Áp Nút và cho tàu liên hành tinh đến đón. Anh ấy cần ít nhất là một giờ để chuẩn bị dụng cụ và chọn người giúp việc. Hai giờ nữa Áp Nút sẽ có mặt ở đài quan sát. Bây giờ nói về anh: thí nghiệm thành công chứ?

Câu hỏi thật bất ngờ đối với Mơ-ven Ma-xơ. Chắc chắn là anh đã thấy Đổ quyên ép-xi-lon. Nhưng phải chăng đây là cuộc gặp gỡ thực với thế giới xa xôi không thể nào tới được? Hay đây là tác động tai nạn của thí nghiệm đối với cơ thể và của lòng mong muốn sôi nổi kết hợp với ảo giác rục rờ? Liệu anh có thể tuyên bố với toàn thế giới rằng thí nghiệm đã thành công, rằng cần có những cố gắng, những hy sinh, những phí tổn mới để làm lại thí nghiệm, rằng con đường mà Ren Bô-dơ đã chọn là con đường thành công hơn con đường của người đi trước được không? Vì sợ gây nguy hiểm cho người khác, họ làm thí nghiệm chỉ hai người với nhau, những con người điên rồ. Còn Ren thấy gì, anh có thể kể lại những gì?... Nếu anh có thể kể lại được... nếu anh đã thấy!

Mơ-ven Ma-xơ càng tỏ ra thẳng thắn hơn.

- Tôi không có bằng chứng gì tỏ ra rằng thí nghiệm đã thành công. Tôi không biết Ren Bô-dơ đã cảm thấy gì...

Vẻ buồn rầu thành thực lộ rõ trên gương mặt Gơ-rôm Oóc-mơ. Một phút trước, gương mặt ấy chỉ tỏ vẻ chăm chú, bây giờ nó trở nên nghiêm khắc.

- Theo anh thì nên làm thế nào?

- Cho phép tôi lập tức giao lại trạm cho I-u-nhi An-tơ. Tôi không xứng đáng làm chủ nhiệm nữa. Tôi sẽ ở bên cạnh Ren Bô-dơ cho đến phút chót...

- Mơ-ven Ma-xơ ngấp ngừng và nói chữa lại: - cho đến khi giải phẫu xong. Rồi... sau đó tôi sẽ lánh ra đảo Lãng-quên cho đến khi xét xử... Tôi đã tự kết án tôi rồi!

- Có thể anh có lý. Nhưng có nhiều tình tiết tôi chưa hiểu rõ, vì vậy tôi chưa có ý kiến. Hành động của anh sẽ được phân tích trong cuộc họp sắp tới của Hội đồng: theo anh thì ai là người có khả năng nhất thay thế chân anh, trước hết trong việc phục hồi vệ tinh?

- Tôi không thấy người nào đáng đề cử hơn Đa-rơ Vê-te.

Chủ tịch Hội đồng gật đầu đồng ý. Ông nhìn chăm chăm vào chàng trai người Phi một lát, toan nói thêm điều gì, nhưng rồi chỉ phác một cử chỉ từ biệt thăm lặng. Màn ảnh tắt, và tắt đúng lúc, vì đầu óc Mơ-ven Ma-xơ đã rối tung cả lên.

- Anh báo hộ cho Ép-đa Nan-anh thì thầm nói với chủ nhiệm đài quan sát đứng ở bên cạnh, rồi ngã xuống và ngất đi sau khi đã cố đứng lên mấy lần mà không được.

Tại đài quan sát Tây-tạng, mọi người đều chú ý đến một người nhỏ nhắn, mặt vàng, miệng luôn luôn nở nụ cười vui vẻ, cử chỉ và lời nói có uy quyền lạ thường. Những trợ lý cùng đến với ông vâng lệnh ông với vẻ vui sướng có lẽ giống như thái độ của những người lính trung thành đời xưa đi theo các tướng lĩnh vĩ đại của mình. Nhưng uy tín của người thầy không bóp nghẹt suy nghĩ và sáng kiến riêng của họ. Đây là một nhóm người cương nghị, đoàn kết lạ thường, xứng đáng đấu tranh với kẻ thù đáng sợ nhất và bất trị nhất của con người là cái chết.

Được biết là vẫn chưa nhận được lý lịch di truyền của Ren Bô-dơ. Áp-nut phần nộ kêu lên, nhưng ông yên tâm ngay khi người ta cho biết rằng chính Ép-đa Nan đang lập hồ sơ và sắp mang đến.

Chủ nhiệm đài quan sát dè dặt hỏi rằng lý lịch di truyền dùng để làm gì và tổ tiên xa xôi của Ren Bô-dơ có thể giúp gì cho anh. Áp Nút nheo mắt ranh mãnh, như sắp thổ lộ một điều thầm kín.

Cần biết chính xác cấu trúc di truyền của mỗi người để hiểu cấu tạo tâm lý của người đó và để làm công việc chẩn đoán trong lĩnh vực đó. Những tài liệu về các đặc điểm sinh lý thần kinh, về sức đề kháng của cơ thể, về tính miễn dịch, về tính nhạy cảm chọn lọc đối với các chấn thương,

về sự dị ứng thuốc cũng không kém phần quan trọng. Việc chọn cách chữa không thể chính xác được nếu không biết cấu trúc di truyền và hoàn cảnh sống trước kia của tổ tiên. Chủ nhiệm muốn hỏi thêm gì nữa, nhưng Áp Nút ngăn lại:

- Tôi trả lời để anh tự suy nghĩ thêm. Không còn thời giờ để suy nghĩ nhiều hơn nữa.

Chủ nhiệm lầm bầm biện bạch, nhưng nhà giải phẫu đã không nghe nữa.

Trên cái bãi nhỏ đã chuẩn bị sẵn ở chân núi, người ta dựng lên nhà giải phẫu lưu động, đưa nước, điện và không khí nén tới. Rất nhiều công nhân tranh nhau giúp đỡ, và căn nhà được dựng lên trong ba giờ. Trong số các thầy thuốc đã tham gia xây dựng thiết bị, những người phụ tá của Áp Nút chọn lấy mười lăm người để phục vụ cái bệnh viện giải phẫu đã được dựng lên một cách mau lẹ đến thế. Ren Bô-dơ được đưa vào dưới cái vòm bằng chất dẻo trong suốt, hoàn toàn vô trùng và có không khí vô trùng thổi vào qua những tấm lọc đặc biệt. Áp Nút và bốn trợ lý của ông vào gian đầu tiên của nhà giải phẫu và ở đấy mấy tiếng đồng hồ, tắm những sóng sát trùng và không khí bão hòa chất bốc hơi phóng xạ khử độc, cho đến khi chính hơi thở của họ trở nên vô trùng. Trong thời gian ấy, cơ thể Ren Bô-dơ lạnh hẳn đi. Khi đó công việc của họ bắt đầu, mau lẹ và đầy tự tin.

Xương gãy và mạch đứt của nhà vật lý được nối lại bằng những vòng móc và những miếng lót bằng tan-ta-li không kích thích mô sống. Áp Nút tìm hiểu kỹ những thương tổn nội tạng. Những khúc ruột và dạ dày vỡ được tách khỏi những bộ phận đã chết, được khâu lại và đặt vào cái bình có chất lỏng BZ 14 làm mau lành vết thương và thích hợp với những đặc điểm thể chất của cơ thể. Sau đó Áp Nút bắt tay vào công việc khó khăn nhất. Từ vùng dưới sườn, ông lấy ra lá gan bị những mảnh xương sườn cắm vào và đã đen sạm lại. Trong lúc các trợ lý giữ lá gan lơ lửng, ông mổ xẻ một cách vững vàng kỳ lạ, và rút ra những sợi mảnh của các dây thần kinh tự động thuộc hệ giao cảm và phó giao cảm. Sự hư hại nhờ nhất nhất của một nhánh

mỏng mảnh nhất cũng có thể dẫn tới những hủy hoại nặng nề không phương cứu vãn. Bằng một động tác nhanh như chớp, nhà giải phẫu cắt tĩnh mạch cửa, nối mạch nhân tạo vào các đầu. Sau khi cũng làm như thế với các động mạch. Áp Nút đặt lá gan vào một bình riêng đựng chất lỏng BZ. Sau năm giờ giải phẫu, tất cả các cơ quan bị thương tổn của Ren Bô-dơ đều được đặt trong những bình riêng. Máu nhân tạo chảy trong mạch của cơ thể anh, do tim của chính người bị thương và một trái tim phụ - một máy tự động - bơm đi. Bây giờ có thể chờ cho các cơ quan đã lấy ra lành lặn. Áp Nút không thể thay lá gan bị thương tổn bằng lá gan khác giữ trong kho giải phẫu của hành tinh, vì muốn vậy, cần phải có những nghiên cứu bổ xung, mà tình trạng của người bệnh không cho phép chậm lấy một phút. Trong lúc chờ đợi kíp thay thế làm công việc khử trùng, một bác sĩ giải phẫu ở lại trực bên tấm thân nằm bẹp như cái xác bị mỡ phanh.

Cửa ra của lớp rào bảo vệ xung quanh căn nhà giải phẫu bật tung ra, và Áp Nút xuất hiện, nheo mắt, vươn vai như con thú vừa tỉnh giấc, xung quanh là những người phụ việc toàn thân bê bê máu. Ép-đa Nan mệt mỏi và tái nhợt, đến gặp ông và đưa cho ông quyển gia hệ của Ren Bô-dơ, Áp Nút háo hức vồ lấy, xem qua và thờ dài.

- Hình như mọi việc đều ổn. Ta đi nghỉ thôi.

- Nhưng... nếu anh ấy tỉnh dậy?

- Ta đi đi! Anh ta không thể tỉnh dậy được. Lẽ nào chúng tôi lại ngốc đến nỗi không dự liệu được điều đó sao?

- Cần phải chờ bao lâu?

- Bốn năm ngày. Nếu những điều xác định về sinh vật học là chính xác và những dự tính đều đúng thì có thể sẽ giải phẫu lần nữa, đặt lại các cơ quan vào chỗ cũ. Sau đó sẽ hồi tỉnh...

- Bác sĩ có thể ở đây bao lâu?

- Mười ngày. Tai nạn xảy ra đúng vào kỳ nghỉ học. Tôi sẽ nhân cơ hội này để tham quan Tây-tạng, tôi chưa đến đấy lần nào. Số phận của tôi là

sống ở chỗ đông người nhất, tức là ở vành đai dân cư.

Ép-đa Nan nhìn nhà giải phẫu với vẻ khâm phục. Áp Nút mỉm cười nhưng có vẻ bức dọc:

- Chị nhìn tôi như thế trước kia người ta nhìn ảnh Chúa Trời vậy. Điều đó không xứng với những học trò thông thái nhất của tôi.

- Quả thực là tôi nhìn thầy bằng con mắt khác. Lần đầu tiên tính mạng của một con người mà tôi yêu mến nằm trong tay nhà giải phẫu, và tôi hiểu rõ cảm xúc của những người mà trong đời đã từng có liên quan với nghệ thuật của thầy... kiến thức hòa hợp với tài nghệ có một không hai!

- Được lắm! Cứ khâm phục đi, nếu chị thấy cần như thế. Còn tôi sẽ có đủ thời gian mỗ cho nhà vật lý của chị chẳng những lần thứ hai, mà cả lần thứ ba nữa...

- Lần thứ ba thế nào kia? - Ép-đa Nan lo lắng, nhưng Áp Nút nheo mắt ranh mãnh, chỉ con đường hẹp từ đài quan sát chạy lên cao.

Mơ-ven Ma-xơ khập khiễng đi trên con đường đó, đầu rũ xuống.

- Kia lại có thêm một người tôn sùng nghệ thuật của tôi!... dù là bất đắc dĩ. Hãy nói chuyện với anh ấy, nếu chị không thể nghỉ ngơi được, còn tôi cần phải...

Nhà giải phẫu biến mất sau chỗ quả đồi nhô ra, nơi có căn nhà tạm thời của những nhân viên y tế đến đây làm việc. Từ xa, Ép-đa Nan đã nhận thấy chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất gầy rộc đi và già hơn trước... Không, Mơ-ven Ma-xơ không còn phụ trách công việc gì nữa. Chị kể với anh chàng người Phi tất cả những gì Áp Nút cho chị biết, và anh thở dài nhẹ nhõm.

- Thế thì mười ngày nữa tôi sẽ đi!

- Anh làm như thế có đúng không, Mơ-ven? Tôi vẫn còn bàng hoàng, chưa nghĩ kỹ được về sự việc đã xảy ra, nhưng tôi có cảm giác rằng lỗi của anh không đến nỗi phải xử trí nặng như thế.

Mơ-ven Ma-xơ nhăn mặt đau đớn.

- Tôi say mê lý thuyết xuất sắc của Ren Bô-dơ. Tôi không có quyền đưa toàn bộ sức mạnh của Trái đất vào một thí nghiệm đầu tiên.

- Ren Bô-dơ đã chứng minh rằng dùng ít năng lượng thì cũng thử vô ích. - Ép-đa bác lại.

- Đúng thế, nhưng đáng lẽ nên làm những thí nghiệm gián tiếp. Vậy mà tôi đã nôn nóng đến vô lý và không muốn chờ đợi nhiều năm. Đừng phí lời, Hội đồng đã phê chuẩn quyết định của tôi, và Ban kiểm tra Danh dự và Quyền lợi sẽ không bác bỏ quyết định ấy.

- Chính tôi là một ủy viên Ban kiểm tra Danh dự và Quyền lợi.

- Ngoài chị ra, còn mười người nữa cơ mà. Việc của tôi liên quan đến cả hành tinh nên Ban kiểm tra miền Bắc và miền Nam sẽ tham gia giải quyết với các anh các chị, vậy tổng cộng là hai mươi một người, không kể cả chị..

Ép-đa Nan đặt tay lên vai anh chàng người Phi.

- Ta ngồi xuống đi, Mơ-ven, chân anh còn yếu. Anh có biết rằng khi những bác sĩ đầu tiên khám cho Ren Bô-dơ thì họ quyết định triệu tập hội chẩn về trường hợp tử vong hay không?

- Tôi biết. Còn thiếu hai người mới đủ số. Các bác sĩ vốn bảo thủ, mà theo điều lệ cũ thì phải đủ số hai mươi một người mới có quyền quyết định cho người bệnh được hưởng cái chết nhẹ nhàng.

- Cho đến nay chưa có ý định bãi bỏ điều lệ ấy.

- Mới đây thôi, cuộc hội chẩn xét định trường hợp tử vong có phải đủ sáu mươi bác sĩ kia!

- Đây là tàn dư của sự e sợ tình trạng làm bậy. Chính vì sợ như thế mà thời xưa các thầy thuốc đã để người bệnh chịu những đau đớn vô ích trong thời gian dài, và những đau đớn vô ích trong thời gian dài, và những người thân của họ phải chịu đựng những nỗi đau khổ hết sức nặng nề về tinh thần,

ngay cả khi không còn lối thoát nào nữa và cái chết có thể là một cái kết nhẹ nhàng và chóng vánh. Nhưng anh thấy đấy, truyền thống có thể có ích như thế nào: còn thiếu hai bác sĩ nữa và tôi có đủ thì giờ gọi Áp Nút... nhờ Gơ-rôm Ốc-mơ.

- Chính đó là điều tôi muốn nhắc chị. Cuộc hội chẩn về cái chết xã hội hiện thời mới chỉ có một người!

Mơ-ven Ma-xơ cầm tay Ép-đa và đưa lên môi. Chị cho phép anh thực hiện cử chỉ biểu lộ tình bạn lớn lao và thăm thiết ấy. Anh là một người cương nghị nhưng đau đớn về trách nhiệm tinh thần, và lúc này anh chỉ có một mình chị. Một mình chị... giá như thay cho chị là Tsa-ra thì sao? Không, muốn gặp Tsa-ra lúc này, anh cần có sự hào hứng về tinh thần mà anh chưa đủ sức. Mong rằng mọi việc cứ diễn ra bình thường cho đến khi Ren Bô-dơ bình phục và Hội đồng du hành vũ trụ họp bàn.

- Anh không biết Ren Bô-dơ sắp được giải phẫu lần thứ ba như thế nào ư? Ép-đa lái câu chuyện sang hướng khác.

Mơ-ven Ma-xơ nghĩ một lát, nhớ lại cuộc nói chuyện với Áp Nút.

- Bác sĩ muốn nhân dịp Ren Bô-dơ được giải phẫu để gột sạch en-tơ-rô-pi đã tích tụ lại trong cơ thể.

- Dùng liệu pháp truyền huyết thì sẽ chậm và khó khăn, nhưng nếu kết hợp với công trình giải phẫu cơ bản như thế thì sẽ thu được kết quả tương đối nhanh hơn và chắc chắn hơn.

Ép-đa Nan nhớ lại tất cả những gì chị biết về cơ sở của sự sống lâu: loại trừ en-tơ-rô-pi khỏi cơ thể. Nguồn gốc cá, thằn lằn của của con người đã để lại trong cơ thể người những lớp cấu tạo sinh lý mâu thuẫn nhau và mỗi lớp đều có những đặc điểm riêng trong việc tạo thành những cận bã en-tơ-rô-pi của hoạt động sống. Những cấu trúc cổ xưa ấy đã được nghiên cứu hàng nghìn năm - chúng là ổ gây bệnh và làm cho người ta già đi. Bây giờ chúng có thể tẩy trừ bằng năng lượng: rửa cơ thể bằng hóa chất và bằng tia phóng xạ, dùng sóng để kích thích một cơ thể đang già đi.

Trong thiên nhiên, sự giải thoát của các sinh vật khỏi lượng en-tơ-rô-pi ngày càng tăng có nghĩa là cần phải có sự sinh sản do các cá thể dị chủng phát sinh từ những nơi khác nhau, tức là từ những tuyến di truyền khác nhau. Sự pha trộn đó của tính di truyền trong quá trình đấu tranh với en-tơ-rô-pi và sự khai thác những sức mạnh mới từ thế giới xung quanh là một câu đố phức tạp nhất mà khoa học đề ra đã hàng nghìn năm nay, khiến các nhà sinh vật học, vật lý học, cổ sinh học và toán học phải nát óc tìm câu giải đáp. Nhưng công sức đổ ra không uổng phí: tuổi thọ có thể có của đời người đã tăng lên ngót hai trăm năm, mà cái chính là tuổi già kiệt quệ, héo hon đã không còn nữa.

Mơ-ven Ma-xơ đoán được ý nghĩ của người thầy thuốc tâm thần.

- Tôi nghĩ về mối mâu thuẫn mới vô cùng lớn lao của cuộc sống chúng ta - Anh nói chậm rãi - Một nền y học sinh vật hùng hậu làm cho cơ thể tràn đầy những sức mạnh mới, và hoạt động ngày càng ráo riết của não làm cho cơ thể bị hao mòn nhanh chóng. Mọi việc phức tạp biết bao trong cái quy luật của thế giới chúng ta.

- Đúng thế, chính bởi vậy chúng ta mới tạm kìm hãm sự phát triển của hệ thống tín hiệu thứ ba - Ép-đa Nan đồng ý - Việc đọc tư tưởng làm dễ dàng dùng rất nhiều cho sự tiếp xúc giữa các cá nhân với nhau, nhưng tốn nhiều công sức và làm suy yếu các trung tâm ức chế. Hiện tượng sau là nguy hiểm nhất...

Dẫu sao thì phần thì phần lớn số người lao động thực sự họ chỉ sống được một nửa tuổi thọ đang có, vì thần kinh quá căng thẳng. Theo tôi hiểu, y học không thể đấu tranh với tình trạng đó được chỉ có cách cấm làm việc. Nhưng ai là người chịu bỏ công việc để được sống lâu thêm?

- Chẳng ai chịu làm thế, vì người ta chỉ tham sống sợ chết khi cuộc sống đó là cô độc, sống trong tâm trạng buồn rầu mong đợi những niềm vui sống chưa từng được trải qua - Ép-đa Nan nói với vẻ trầm ngâm, bất giác nghĩ tới đảo Lãng-quên: ở đấy có lẽ người ta sống lâu hơn.

Mơ-ven Ma-xơ lại hiểu những ý nghĩ không nói ra của chị, và anh nghiêm trang đề nghị quay trở lại đài quan sát để nghỉ. Ép-đa Nan nghe theo.

*

* *

... Hai tháng sau, Ép-đa Nan tìm được Tsa-ra Nan-đi ở phòng trên cùng của Cung thông tin. Căn phòng này có những cột cao, nom giống như ngôi đền thờ kiến trúc gô-tích. Những tia nắng xiên xiên từ trên cao rọi xuống, giao chéo nhau ở lưng chừng chiều cao căn phòng, tạo nên vầng hào quang ở bên trên và cảnh tranh tối tranh sáng ở bên dưới.

Cô gái đứng tựa vào một cây cột, hai tay chắp sau lưng và chân bắt chéo. Cũng như mọi lần, Ép-đa Nan không thể không thích thú về cách trang phục giản dị của Tsa-ra: chị mặc chiếc áo ngắn màu xám và xanh da trời, cổ mở rất rộng.

Tsa-ra phóng tầm mắt qua vai nhìn Ép-đa đang đến gần, và đôi mắt buồn rầu của chị trở nên linh hoạt.

- Chị ở đây làm gì. Tsa-ra? Tôi cứ tưởng chị đang chuẩn bị làm cho chúng tôi sững sốt về một điệu vũ mới, vậy mà chị lại bị môn địa lý lôi cuốn.

- Thời kỳ của những điệu vũ đã qua rồi - Tsa-ra nói một cách nghiêm chỉnh - Tôi chọn một công việc trong phạm vi hoạt động mà tôi quen thuộc. Có một chỗ làm tại nhà máy da nhân tạo trong các biển nội địa ở Xe-lep và tại trạm gây những giống cây lâu năm trong vùng hoang mạc trước kia ở A-la-ca-ma. Hồi làm việc ở Đại-tây-dương, tôi cảm thấy thích thú. Thật là tươi sáng, và sức mạnh của biển, sự hòa hợp vô tư với biển, trò đua tài khéo léo với những làn sóng hùng mạnh lúc nào cũng ở ngay bên cạnh, chỉ cần ta làm xong công việc... vui sướng biết bao!

- Tôi cũng thế, hễ khi nào buồn phiền là tôi lại nhớ tới thời kỳ tôi làm ở nhà an dưỡng tâm lý Tân-tây-lan. Hồi tôi mới bắt đầu đi làm và chỉ là

một cô y tá rất trẻ. Còn Ren Bô-dơ thì giờ đây, sau khi bị thương nặng ghé góm, anh ấy nói rằng thời kỳ anh ấy sung sướng nhất là thời kỳ làm người điều chỉnh máy bay hình đinh vít. Nhưng hẳn chị cũng hiểu rằng đây là sự yếu đuối, Tsa-ra ạ! Chị mệt mỏi vì hoạt động quá căng thẳng để đứng vững ở trình độ sáng tạo cao mà chị đã đạt được, với tư cách là một nghệ sĩ chân chính. Tình trạng đó sẽ còn trầm trọng hơn nữa. Khi cơ thể chị không còn là nguồn dự trữ năng lượng sống ở mức tuyệt diệu như bây giờ. Nhưng trong lúc còn đủ sinh lực, chị hãy đem nghệ thuật và vẻ đẹp của chị làm cho chúng tôi vui sướng.

- Chị chưa biết điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với tôi đâu, Ép-đa ạ. Mỗi lần chuẩn bị một điệu múa là một lần tìm kiếm sung sướng. Tôi có ý thức rằng một lần nữa, mọi người sẽ được hưởng một cái gì tốt đẹp khiến cho họ vui sướng, khiến họ xúc động đến tận đáy lòng. Tôi sống bằng ý nghĩ ấy. Đến lúc ý định được đem ra thực hiện, tôi hoàn toàn thả mình và theo sự bay bổng của niềm say mê nồng nhiệt và điên rồ... Chắc chắn điều đó được truyền sang người xem, vì thế điệu vũ có tác động mạnh mẽ. Tôi hiến dâng cả tâm hồn và tài năng của tôi cho các bạn -...

- Vậy thì sao? Sau đó là sự chán nản đột ngột phải không?

- Đúng. Tôi giống như bài ca đã bay lên và hòa tan vào không khí. Tôi không tạo nên một cái gì in lại dấu vết trong tư tưởng.

- Có một điều quan trọng hơn nhiều: phần đóng góp của chị làm cho tâm hồn con người phong phú thêm lên.

- Điều đó rất vô hình và không bền: tôi muốn nói chính bản thân tôi!

- Chị chưa bao giờ yêu ư, Tsa-ra?

Cô gái cụp hai hàng mi xuống.

- Có thể tin được không? Chị trả lời bằng cách hỏi lại.

Ép-đa Nan lắc đầu.

- Tôi nói về một tình cảm lớn lao mà chị có thể xây đắp nên, nhưng hoàn toàn không phải ai cũng có thể có...

- Tôi hỏi, vì đời sống trí tuệ nghèo hơn người khác, tôi còn giữ được sự phong phú của đời sống cảm xúc.

- Ý nghĩa đó đúng về căn bản nhưng tôi muốn nói rõ hơn rằng thiên nhiên phong phú cho chị một tư chất sẽ nghèo đi, tuy cố nhiên là có yếu hơn, theo quy luật tự nhiên của mâu thuẫn. Nhưng chúng ta cứ nói chuyện trừu tượng làm gì, tôi cần gặp chị về một việc khẩn cấp, trực tiếp liên quan đến câu chuyện của chúng ta. Mơ-ven Ma-xơ...

Cô gái giật mình.

Ép-đa Nan khoác tay Tsa-ra và dẫn Tsa-ra vào một chỗ hõm ở mé bên của căn phòng, tại đó lớp gỗ bọc tường thấm đẫm màu hoàn toàn hợp với màu sắc sặc sỡ của những tấm kính xanh lơ và vàng óng trong những khung cửa sổ rộng xây cuốn.

- Tsa-ra thân mến, chị là bông hoa ứa ánh sáng của Trái đất, và đã được chuyển lên trồng ở hành tinh của ngôi sao đôi. Trên bầu trời có hai mặt trời: một mặt trời xanh và một mặt trời đỏ, bông hoa không biết hướng về mặt trời nào. Nhưng chị là con gái của mặt trời đỏ, vậy thì tại sao chị lại hướng về mặt trời xanh?

Bằng một cử chỉ trù mến, Ép-đa Nan kéo cô gái vào vai mình, và Tsa-ra đột nhiên nép hẳn vào người chị. Ấu yếm như một bà mẹ, người thầy thuốc tâm thần nổi tiếng vuốt mái tóc dày hơi cứng của cô gái và nghĩ rằng hàng nghìn năm giáo dục đã khiến cho niềm vui sướng cá nhân nhỏ nhặt được thay thế bằng niềm vui chung rộng lớn. Nhưng còn xa lắm mới chiến thắng được sự cô độc của tâm hồn, đặc biệt là một tâm hồn phức tạp chứa chan tình cảm và ấn tượng, được nuôi dưỡng bởi một cơ thể giàu sức sống như tâm hồn Tsa-ra.

Chị nói thành tiếng:

- Mơ-ven Ma-xơ... chị có biết anh ấy đã gặp chuyện gì không?

- Cố nhiên cả hành tinh đều chê trách thí nghiệm không thành công của anh ấy.

- Còn chị nghĩ thế nào?

- Anh ấy có lý!

- Tôi cũng nghĩ thế. Vì vậy cần phải lôi anh ấy ra khỏi đảo Lãng-quên. Một tháng nữa sẽ có cuộc họp hàng năm của Hội đồng du hành vũ trụ. Hội đồng sẽ thảo luận lỗi lầm của anh ấy và chuyển quyền quyết định của mình cho ban kiểm tra Danh dự và Quyền lợi phê chuẩn, vì Ban kiểm tra chịu trách nhiệm theo dõi số phận từng người trên Trái đất. Tôi có lý do để hy vọng hình thức xử phạt sẽ nhẹ thôi, nhưng cần làm sao cho Mơ-ven Ma-xơ có mặt ở đây. Không nên để cho một người có tình cảm mãnh liệt không kém gì tình cảm của chị lại phải ở lâu trên một hòn đảo, nhất là sống trong tình trạng cô độc!

- Tôi đâu phải là người phụ nữ cổ hủ đến nỗi xây dựng kế hoạch sống của mình phụ thuộc vào công việc của một người đàn ông, dù đó là người đàn ông mà tôi lựa chọn?

- Tsa-ra thân yêu của tôi, không nên thế. Tôi đã nhìn thấy hai người với nhau, và tôi biết chị là thế nào với anh ấy... cũng như anh ấy là thế nào với chị. Đừng trách anh ấy không gặp chị, lẩn tránh chị. Chị nên hiểu: một người giàu tình cảm không kém gì chị mà đến với người yêu của mình giữa lúc bản thân mình đang ở trong một trạng thái thảm hại, bị thất bại, bị đưa ra xét xử và bị trục xuất thì thật là khổ tâm biết chừng nào! Chị là người anh ấy yêu, đúng thế đấy, Tsa-ra ạ! Làm sao anh ấy có thể đến với chị, đến với một trong những tạo vật mỹ lệ của Thế giới Lớn!

- Tôi không nghĩ đến chuyện đó, chị Ép-đa ạ. Lúc này anh ấy đang mệt mỏi rã rời, liệu anh ấy có cần đến tôi hay không? Tôi e rằng anh ấy có lẽ không đạt được sự hứng khởi tinh thần lớn lao, lần này không phải là về lý trí mà về tình cảm... không đủ sức để đi đến sự sáng tạo của tình yêu, sự sáng tạo mà tôi cho rằng cả hai chúng tôi đều có đủ khả năng... khi đó anh ấy sẽ mất lòng tin vào bản thân một lần thứ hai nữa, mà xung khắc với cuộc sống thì anh ấy không thể chịu đựng nổi. Tôi cho rằng lúc này, tốt hơn hết là tôi nên ở hoang mạc A-ta-ca-ma.

- Tsa-ra, chị nghĩ đúng, nhưng chị đúng có một mặt mà thôi. Còn phải xét đến sự cô độc và tự buộc tội mình một cách thái quá của con người lỗi lạc và đầy nhiệt tình. Nhất là lúc này, người đó không còn chỗ dựa nào, khi đã xa lìa thế giới của chúng ta. Chính tôi muốn đi đến nơi ấy... Nhưng tôi còn có Ren Bô-dơ chưa biết sống chết ra sao, anh ấy là người bị thương nặng, nên có quyền được ưu tiên. Đa-rơ Ve-te được trao nhiệm vụ xây dựng vệ tinh mới, và đây là sự giúp đỡ của anh ấy đối với Mơ-ven Ma-xơ. Tôi sẽ không làm, nếu tôi nói dứt khoát với chị: hãy đến với Mơ-ven Ma-xơ mà đừng đòi hỏi ở anh ấy một điều gì cả, dù là ánh mắt âu yếm, đừng đòi hỏi một dự định nào về tương lai, đừng đòi hỏi tình yêu gì hết. Chỉ cần chị nâng đỡ anh ấy, gọi cho anh ấy nghĩ rằng anh ấy đã hành động như thế chưa chắc đã đúng, và như vậy chị sẽ làm cho anh ấy trở về với thế giới của chúng ta. Chị có đủ can đảm làm việc ấy, Tsa-ra ạ! Chị đi chứ?

Cô gái thờ gập, ngược đôi mắt ướt lệ, đầy vẻ cả tin ngây thơ lên nhìn Ép-đa Nan.

- Tôi đi ngay hôm nay.

Ép-đa Nan hôn Tsa-ra một cách thăm thiết.

- Thế là phải, cần làm nhanh lên. Tôi sẽ cùng đi với chị theo Đường xoáy ốc đến Tiểu-Á - Ren Bô-dơ nằm ở viện an dưỡng giải phẫu trên đảo Rô-đô-xơ, còn chị thì tôi sẽ thu xếp cho chị đi Đây-rơ-e-dơ Do-rơ, đến căn cứ máy bay y tế đi Úc và Tân-tây-lan. Tôi cảm thấy trước sự thích thú của người phi công được đưa diễn viên vũ Tsa-ra chứ không phải nhà sinh vật học Tsa-ra đến bất cứ địa điểm nào mà Tsa-ra muốn đến.

Người phụ trách đoàn tàu mời Ép-đa Nan và người bạn đường của chị vào Trạm điều khiển trung tâm. Một đường hành lang kín bằng silicon chạy trên nóc các toa xe khổng lồ. Những người trực đi lại trong hành lang từ đầu này đến đầu kia của toa xe để theo dõi các khí cụ. Hai người phụ nữ lên cái thang xoắn ốc, đi qua hành lang trên cùng và vào một cabin lớn nhô hẳn ra phía trước mũi toa xe đầu. Trong cái khối bầu dục bằng kính ở độ cao bảy mét trên nền đường này có hai thợ máy ngồi trong những chiếc ghế

bành. Cái chụp cao hình chóp của người máy điện tử lái xe ngăn cách hai người với nhau. Những màn ảnh dạng pa-ra-bôn của các máy truyền hình giúp họ có thể nhìn thấy tất cả những gì diễn ra ở hai bên và phía sau xe. Những tua ăng-ten của thiết bị báo trước rung rinh trong mái toa có nhiệm vụ báo trước sự xuất hiện vật lạ trên đường ở cách xa năm chục ki-lô-mét, tuy trường hợp đó chỉ có thể xảy ra trong hoàn cảnh ngẫu nhiên hoàn toàn đặc biệt.

Ép-đa Nan và Tsa-ra ngồi trên chiếc đi-văng ở thành sau của ca-bin, cao hơn chỗ ngồi của hai người thợ máy chừng nửa mét. Cả hai người phụ nữ đều bị thôi miên bởi con đường rộng lớn vùn vụt hay ngược chiều với họ. Con đường khổng lồ cắt ngang những dãy núi, băng qua những miền đất thấp trên những u cao đồ sộ, vượt ngang qua các vịnh và vũng biển trên những chiếc cầu thấp chìm sâu dưới nước. Với tốc độ hai trăm ki-lô-mét một giờ, rừng trồng trên sườn những hõm và u cực lớn biến thành những thảm liền nhau màu đỏ nhạt, màu đá khổng tước hay màu lục sẫm, tùy theo loại cây: thông, khuynh diệp, hay ô-liu. Ở hai bên cầu, làn biển yên tĩnh của quần đảo bắt đầu nổi sóng vì hơi gió của những toa xe rộng mười mét trong đoàn tàu đang xé không khí. Những dải sóng lớn chạy tản thành hình nan quạt, làm cho làn nước xanh trong tối hẵn đi.

Hai người phụ nữ ngồi im lặng, nhìn con đường, mỗi người mãi mê với những ý nghĩ đầy âu lo của mình. Bốn giờ đã trôi qua như vậy. Rồi đến bốn giờ nữa họ ngồi trong những chiếc ghế bành mềm ở buồng khách của tầng hai giữa những hành khách khác, họ chia tay ở một ga gần vùng duyên hải phía Tây Tiểu-Á. Ép-đa Nan lên ô-tô điện đến cảng gần nhất, còn Tsa-ra tiếp tục theo con đường cũ đến ga Ta-vơ Đông thuộc nhánh kinh tuyến đầu tiên. Sau hai giờ đi đường nữa, Tsa-ra đã ở trên một đồng bằng nóng rực, trong bầu không khí khô và nóng lung linh như khói. Tại đây, ở vùng ven hoang mạc Xi-ri trước kia, có căn cứ Đây-rơ-e-rơ Do-rơ, sân bay của những máy bay hình xoắn ốc nguy hiểm cho các vùng người ở.

Tsa-ra nhớ suốt đời những giờ khổ ải ở Đây-rơ-e-rơ Do-rơ trong khi chờ đợi chuyến bay sắp tới. Chị suy đi nghĩ lại mãi về lời lẽ và hành động

của mình, cố hình dung ra cuộc gặp gỡ với Mơ-ven Ma-xơ, đặt kế hoạch tìm anh trên đảo Lãng-quên, nơi mà mọi vật đều biến mất trong những chuỗi ngày vô vị kế tiếp nhau.

Cuối cùng, ở phía dưới, đã nhìn thấy những bãi rộng mênh mông của các trạm nhiệt điện trong hoang mạc Nê-phut và Rup-en Ha-li: đây là những nhà máy điện khổng lồ biến đổi năng lượng mặt trời thành điện năng. Dưới những tấm màn bụi, trong bóng đêm, chúng dàn thành hàng đều đặn trên những đụn cát hình lưỡi liềm đã được san đều và làm cho chắc lại, trên những bình sơn nguyên bị xén cắt, sườn dốc nghiêng về phương Nam, trên những khe hẻm chằng chịt đã được lấp đầy. Công trình này là đài kỷ niệm cuộc đấu tranh vĩ đại của con người để chinh phục năng lượng. Nhờ sử dụng được các loại năng lượng mới P, Q và F, thời kỳ phải tiết kiệm ngặt nghèo đã qua lâu rồi. Những rừng động cơ dùng sức gió đứng sừng sững dọc bờ nam bán đảo A-ra-bi, đây cũng là nguồn năng lượng dự trữ của vành đai dân cư phương Bắc. Gần như trong khoảnh khắc, máy bay vượt qua đường ranh giới bờ biển mờ mờ ở phía dưới và bay trên Ấn-độ-dương. Năm nghìn ki-lô-mét là khoảng cách không đáng kể đối với loại máy bay nhanh như thế. Chẳng mấy chốc, Tsa-ra Nan-đi đã ra khỏi máy bay, bước lò dò đôi chân đã yếu đi, và mọi người chúc chị mau chóng trở về.

Trưởng trạm điều khiển việc hạ cánh máy bay cho con gái lái chiếc tàu trượt nước nhỏ đưa Tsa-ra ra đảo Lãng-quên. Hai cô gái thực sự thích thú vì chiếc tàu lướt nhanh như gió trên những làn sóng vô cùng lớn của biển cả. Tàu đi thẳng tới bờ phía Đông của đảo Lãng-quên, đến cái vũng biển lớn có một trong những trạm y tế của Thế giới Lớn.

Những cây dừa nghiêng những tàu lá hình lông chim về phía những con sóng rì rào nhịp nhàng trên những bãi cát ngậm, chào mừng Tsa-ra đến đảo. Trạm y tế không có ai: tất cả các nhân viên đều vào sâu trong đảo để diệt những loại bọ đã phát hiện thấy một số loài gặm nhấm trong rừng.

Ở trạm có những chuồng ngựa, người ta nuôi ngựa để dùng ở những chỗ như đảo Lãng-quên hay ở những nhà an dưỡng, nơi không thể dùng

máy bay hình đinh vít quá ồn ào hay không thể dùng ô-tô chạy điện vì không có đường. Tsa-ra nghỉ ngơi đã lại sức, chị thay áo và đi xem những thú vật đẹp và hiếm. Ở đây, chị gặp một phụ nữ đang khéo léo điều khiển những chiếc máy phân phát thức ăn và máy quét dọn. Tsa-ra giúp chị ta, và hai người nói chuyện. Chị hỏi về việc làm thế nào để tìm người trên đảo được dễ dàng hơn và nhanh chóng hơn. Chị ta khuyên Tsa-ra tham gia vào một trong những đội tảo thanh y tế: họ thường đi khắp đảo và thậm chí biết rõ nơi này hơn cả những người vẫn ở đây. Tsa-ra rất tán thành lời khuyên ấy.

Chương 11 ĐẢO LÃNG-QUÊN

Dưới cơn gió mạnh thổi ngược chiều, tàu trượt nước vượt ngang qua vịnh Pan-cơ, nhảy vọt qua những đợt sóng phẳng. Hai nghìn năm trước, ở đây có dãy bãi cát và đảo san hô ngầm, gọi là cầu A-đam. Những quá trình địa lý mới nhất đã biến chỗ đó thành một vực sâu và làn nước tối thẫm cuộn sóng trên cái cái vực biển ngăn cách loài người khao khát tiến bộ với những người ưa nghỉ ngơi.

Mơ-ven Ma-xơ đứng bên lan can, choãi rộng chân, chăm chú nhìn đảo Lãng-quên đang dần dần lớn lên ở phía chân trời. Hòn đảo lớn có biển ấm bao quanh này là một thiên đường tự nhiên. Thiên đường theo quan niệm tôn giáo nguyên thủy của con người, tức là nơi trú ngụ sung sướng sau khi chết, không phải lo âu và làm lụng. Và đảo Lãng-quên cũng là nơi trú ngụ của những người không còn bị lôi cuốn bởi hoạt động căng thẳng của Thế giới Lớn, những người không muốn làm việc cùng với mọi người.

Ngả mình vào lòng đất, họ sống những năm êm đềm ở đây bằng hoạt động đơn giản, buồn tẻ của người làm ruộng, người đánh cá hay người chăn gia súc thời cổ.

Tuy nhân loại đã dành cho những người anh em yếu đuối của mình một khoảng đất lớn phì nhiêu, tuyệt diệu, nhưng nền kinh tế thô sơ của đảo không thể đảm bảo cho những người cư ngụ ở đó một cuộc sống hoàn toàn không sợ đói kém, đặc biệt trong những thời kỳ mất mùa, hay khi có những chuyện rắc rối khác thường xảy ra với những lực lượng sản xuất yếu. Bởi vậy, Thế giới Lớn vẫn thường xuyên nhường một phần dự trữ của mình cho đảo Lãng-quên.

Tại ba cảng - ở phía Tây Bắc, phía Nam và phía Đông đảo - người ta cung cấp lương thực để dùng trong nhiều năm, thuốc men, những phương tiện bảo vệ sinh học và những vật tối cần thiết khác. Ba người chịu trách nhiệm chính về việc quản lý đảo cũng sống ở phần phía Bắc, phía Đông và

phía Nam đảo, và được gọi là trưởng ban chăn nuôi, trưởng ban ngư nghiệp.

Nhìn những dãy núi xanh lơ nhô lên ở đằng xa, Mơ-ven Ma-xơ bỗng chua xót tự hỏi không biết anh có thuộc loài "bò mộng" hay không: "bò mộng" là loại người bao giờ cũng gây khó khăn cho nhân loại, là kẻ có sức khỏe và nghị lực, nhưng hoàn toàn nhẫn tâm đối với những đau khổ và những xúc động của người khác, chỉ nghĩ tới việc thỏa mãn nhu cầu của mình. Trong quá khứ xa xôi của loài người, những đau khổ, xích mích và bất hạnh bao giờ cũng bị chính những người như thế làm cho trầm trọng thêm. Đội những lốt khác nhau, họ tự xưng là những người duy nhất nắm được chân lý, họ tự cho mình có quyền đàn áp mọi ý kiến bất đồng với họ, diệt trừ mọi lối suy nghĩ và lối sống khác với họ. Từ lâu, nhân loại đã tránh mọi biểu hiện nhỏ nhặt nhất của thói chuyên chế về ý kiến, về nguyện vọng và sở thích, vì vậy loài người sợ nhất "những con bò mộng". Loại người "bò mộng" không nghĩ gì về đến những những quy luật kinh tế bất khả xâm phạm, không nghĩ gì đến tương lai, chỉ sống bằng hiện tại. Những cuộc chiến tranh và nền kinh tế vô tổ chức của kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ đã làm cho hành tinh bị tàn phá. Hồi ấy, người ta đốt rừng, đốt những nguồn dự trữ than và dầu hỏa đã tích được qua hàng trăm triệu năm, làm không khí bị nhiễm bẩn vì khí các-bô-níc và những chất thải hôi hám của nhà máy, giết vô số thú vật đẹp và vô hại: hươu cao cổ, ngựa vằn, voi. Tình trạng đó kéo dài cho đến khi thế giới đi tới được chế độ cộng sản. Đất bị ô nhiễm, sông và bờ biển bị nhiễm bẩn vì những dòng dầu hỏa và những chất thải hóa học. Chỉ sau khi đã làm sạch nước, không khí và đất một cách căn bản, nhân loại mới tạo được cho hành tinh của mình vẻ mặt như hiện nay: có thể đi chân đất ở khắp mọi nơi mà không hề bị thương.

Nhưng chính anh, Mơ-ven Ma-xơ, anh đảm nhiệm một cương vị hết sức quan trọng chưa được hai năm mà đã phá hủy một vệ tinh nhân tạo được sáng chế ra nhờ những cố gắng lớn của hàng nghìn người với những kỹ thuật chế tạo cao lạ thường. Anh đã làm chết bốn nhà bác học có khả năng, trong đó mỗi người đều có thể trở thành Ren Bô-dơ... Và chính Ren

Bô-dơ chưa chắc đã thoát chết... Thêm nữa hình ảnh Bét Lon hiện lên rõ mồn một trước mắt anh, khiến anh cảm thông sâu sắc: bấy nay, ông ta vẫn ẩn náu ở một nơi nào trong núi và trong các thung lũng của đảo Lãng-quên. Trước khi ra đi, Mơ-ven Ma-xơ đã xem những bức chân dung của nhà toán học và nhớ mãi khuôn mặt cương nghị với cái hàm thô kệch, đôi mắt sâu, sắc sảo, sát gần nhau, cùng toàn bộ thân hình lực sỹ của ông.

Người thợ máy tàu trượt tới gần chàng trai người Phi-châu.

- Sóng dữ lắm. Chúng ta không thể ghé bờ được đâu, sóng vượt qua cả đập. Chúng ta phải vào cảng phía Nam thôi.

- Không cần. Anh có bè cấp cứu đấy chứ? Tôi sẽ để quần áo lên đó và tự bơi vào bờ.

Thợ máy và người lái tàu nhìn Mơ-ven Ma-xơ với vẻ kính trọng. Những con sóng trắng đục chồm lên nhau trên bãi cát, vọt lên thành những thác nước nặng nề, gào thét ầm ầm. Gần bờ hơn, sóng xô nhau hỗn độn, xoáy cát và bọt bốc lên thành cột lốc, ồ ạt chồm lên bãi biển thoải thoải ở sâu trong đảo. Những đám mây đen là thấp rắc xuống một cơn mưa nhỏ ẩm áp, bay chệnh chệch theo chiều gió và lẫn với bọt sóng bắn tung lên. Qua tấm màn mưa mù, có những hình dáng màu xám hiện lên mờ mờ ở trên bờ.

Trong lúc Mơ-ven Ma-xơ cởi quần áo và gói lại, thợ máy và thợ lái nhìn nhau. Ra đảo Lãng-quên tức là rời bỏ sự bảo hộ của xã hội mà trong đó mọi người đều bênh vực và giúp đỡ lẫn nhau. Cá nhân Mơ-ven Ma-xơ khiến cho người ta phải kính trọng, và người thợ lái đánh bạo báo cho anh biết sự nguy hiểm mà anh có thể gặp phải. Mơ-ven Ma-xơ khoát tay tỏ vẻ không quản ngại. Người thợ máy mang đến cho anh một gói nhỏ gấn kín.

- Đây là dự trữ thức ăn cô đặc dùng đúng một tháng, anh cầm lấy.

Mơ-ven Ma-xơ nghĩ ngợi một thoáng và cho cái gói thực phẩm và quần áo vào khoang không thấm nước, đóng nắp cẩn thận và cặp cái bè nhỏ dưới nách, bước qua hàng tay vịn.

- Quay ngoặt! - Anh ra lệnh.

Tàu trượt nước chao nghiêng hẳn đi vì rẽ ngoặt đột ngột. Bị hất khỏi tàu, Mơ-ven Ma-xơ bắt đầu vật lộn kịch liệt với sóng nước. Từ trên tàu trượt, người ta thấy anh bay vọt lên ngọn sóng hung dữ, rồi lại rơi xuống rãnh sóng và lại xuất hiện.

- Anh ấy sẽ vượt được - người thợ máy nói với vẻ nhẹ nhõm - Chúng ta đang bị sóng cuốn đi đấy, nên về thôi.

Bánh chân vọt rú lên, và con tàu nhỏ nhảy vọt về phía trước vì một đợt sóng ào tới đội nó lên. Hình dáng mờ tối của Mơ-ven Ma-xơ xuất hiện trên bờ với tất cả tâm cao và tan trong mưa mù.

Một tốp người đi trên cát đã được sóng lèn chặt, người nào cũng chỉ đóng khố. Họ hân hoan kéo một con cá lớn quẫy lộn dữ dội. Thấy Mơ-ven Ma-xơ, mọi người niềm nở chào anh.

- Người này mới từ thế giới bên kia đến đây - một người đánh cá mỉm cười nói - anh ta bơi giỏi ghê! Đây, đến đây với chúng tôi đi!

Mơ-ven Ma-xơ nhìn những người đánh cá với vẻ thẳng thắn và niềm nở, rồi lắc đầu.

- Sống ở đây, trên bờ biển này, tôi sẽ đau lòng: cứ phải nhìn ra ngoài khơi xa bao la và nghĩ về thế giới tráng lệ mà tôi đã mất.

Một người đánh cá tóc bạc nhiều và có chòm râu rậm (có lẽ ở đây râu được coi là vật trang sức của đàn ông) đặt tay lên cái vai ướt của người mới tới.

- Người ta lại có thể dùng bạo lực tống anh ra đây ư?

Mơ-ven Ma-xơ mỉm cười chua xót và thử giải thích lý do anh đến đây.

Người đánh cá nhìn anh với vẻ buồn rầu thông cảm.

- Chúng ta không thể hiểu nhau được. Anh hãy đến nơi kia - người đánh cá chỉ về phía đông nam nơi có những tầng núi màu thanh thiên xa vời lấp ló giữa những đám mây - Đường còn xa, mà phương tiện vận

chuyển thì không có gì ngoài cái này... - con người ở đảo vồ vào những bấp thịch vạm vỡ.

Mơ-ven Ma-xơ vui sướng bỏ đi ngay và bước rộng một cách thoải mái trên con đường nhỏ ngoằn ngoèo chạy lên những quả đồi thoải thoải.

Đường đến khu vực giữa đảo dài hơn hai trăm ki-lô-mét, nhưng Mơ-ven Ma-xơ không vội. Vội làm chi? Những ngày dài lê thê, không làm việc gì có ích nối tiếp nhau một cách chậm chạp. Thoạt tiên, khi chưa hoàn toàn bình phục sau tai nạn, cơ thể mệt mỏi của anh đòi hỏi được nghỉ ngơi giữa thiên nhiên trù mển. Nếu như không thật ân hận về tổn thất ghê gớm đã xảy ra thì anh chỉ việc vui thú với cảnh yên tĩnh của những bình sơn nguyên hoang vu, lộng gió, tha hồ thích thú với bóng tối và cảnh tĩnh mịch của những đêm nồng nực vùng nhiệt đới.

Nhưng ngày này qua ngày khác, chàng trai lang thang trên đảo để tìm kiếm công việc vừa ý mình bắt đầu nhớ da diết Thế giới Lớn. Những thung lũng hiền hòa với những vườn cây ăn quả trồng bằng tay không còn làm anh vui sướng nữa, anh không còn bị ru ngủ trong tiếng rì rào gần gũi như có sức thôi miên của những con sông trong vắt từ trong núi chảy ra, mặc dù bây giờ anh có thể ngồi bao nhiêu lâu cũng được trên bờ sông, giữa buổi trưa nóng nực hay trong đêm trăng.

Thời gian nhiều vô kể... Thật vậy, tính thời gian làm gì, khi anh hoàn toàn không cần đến thời gian? Đại dương thời gian bao la vô tận, trong đó thời gian riêng của anh thật nhỏ mọn!... Một giây khắc ngắn ngủi và bị lãng quên ngay!

Mãi đến bây giờ, Mơ-ven Ma-xơ mới cảm thấy tên đảo chính xác biết nhường nào! Đảo Lãng-quên: cuộc sống cổ xưa, những việc làm và tình cảm ích kỷ của con người mà không ai biết đến! Những việc làm bị đời sau quên lãng, vì những việc đó diễn ra chỉ để phục vụ cho những nhu cầu cá nhân, không làm cho cuộc sống xã hội trở nên nhẹ nhàng hơn và tốt đẹp hơn, không tô điểm cho cuộc đời bằng những tiến bộ nhảy vọt của nghệ thuật sáng tạo.

Những kỳ công chìm ngấm vào hư không.

... Mơ-ven Ma-xơ được nhận vào cộng đồng những người chăn nuôi gia súc ở trung tâm đảo và hai tháng nay, anh chăn bầy trâu khổng lồ dưới chân một trái núi đồ sộ có cái tên dài kỳ quặc gọi theo ngôn ngữ của dân tộc mà thời xưa cư trú ở đảo này.

Bây giờ anh thường ngồi hàng giờ nấu cháo bột đen bằng cái nồi nhỏ nhem, còn một tháng trước đây, anh phải đi kiếm quả và hạt ở trong rừng, tranh nhau với những con khỉ tham lam cứ ném những thức ăn thừa vào anh. Anh phải đi kiếm cái ăn vì đã nhường phần thực phẩm đem ở tàu lên cho hai ông già ở một thung lũng vắng vẻ, theo đúng tục lệ và hạnh phúc cao cả nhất của thế giới Vành-khuyên là trước hết đem lại niềm vui sướng cho người khác. Khi đó, anh mới hiểu hết thế nào là đi kiếm thức ăn ở những nơi vắng vẻ không có người ở. Hoang phí thời gian một cách vô nghĩa biết bao...

Mơ-ven Ma-xơ rời tảng đá đứng lên và nhìn xung quanh. Mé bên trái, mặt trời đã lặn ở rìa bình sơn nguyên. Phía sau, một đỉnh núi tròn có rừng cây bao phủ nhô lên sừng sững.

Bên dưới, một con sông chảy nhanh lấp lánh trong ánh hoàng hôn, giữa những bụi tre cực to có lá hình lông chim. Ở đây, cách nửa ngày đi bộ, có những di tích đổ nát từ nghìn xưa để lại, cây cối đã mọc lên um tùm: đây là thủ phủ cổ xưa của đảo. Còn có cả những thành phố khác lớn hơn và được gìn giữ tốt hơn, nhưng cũng bị bỏ hoang. Lúc này Mơ-ven Ma-xơ không thiết gì đến những thứ đó.

Bầy gia súc nằm rải rác thành từng cụm màu đen trong đám cỏ đã tối thẫm lại. Đêm xuống khá nhanh. Hàng nghìn ngôi sao bừng sáng trên bầu trời đã tối. Bóng tối quen thuộc đối với nhà thiên văn, những đường nét quen thuộc của các chòm sao, những ngôi sao cực lớn sáng như đuốc. Từ đây nhìn thấy được cả ngôi sao Đổ-quyên tai ác... Nhưng mắt thường của con người kém cỏi biết bao! Anh sẽ không bao giờ còn được thấy những cảnh tượng hùng tráng của vũ trụ, những Thiên-hà vĩ đại hình xoáy ốc,

những hành tinh bí ẩn và những mặt trời xanh. Bây giờ đối với anh, tất cả những cái đó chỉ là những đốm lửa xa vô hạn. Có thể cho đấy là những ngôi sao hay những ngọn đèn gắn vào quả cầu pha lê như người xưa từng quan niệm: nào có quan trọng gì đâu! Đối với thị giác của anh thì cũng như nhau cả thôi.

Chàng trai chồm dậy và bắt đầu chắt những cành củi khô mà anh nhặt được thành một đống. Đây là một vật nữa đã trở nên cần thiết: chiếc bật lửa nhỏ. Có lẽ theo gương một số người ở đây, anh sẽ bắt đầu hít thứ khói ma túy để rút ngắn thời gian dài đằng đằng cứ bám riết lấy anh.

Những ngọn lửa nhảy nhót, xua tan bóng tối và át cả các vì sao. Gần đó, những con trâu thở phì phò một cách hiền lành. Mơ-ven Ma-xơ trầm ngâm nhìn đống lửa.

Phải chăng hành tinh tươi sáng đã trở thành ngôi nhà tối tăm đối với anh?

Không, sự tự dọa dẫm mình một cách kiêu hãnh của anh chỉ là thói tự tin vì không hiểu biết: không hiểu chính bản thân mình, đánh giá thấp giá trị cao cả của cuộc sống đầy sáng tạo mà anh đã từng được sống, không hiểu được sức mạnh tình yêu với Tsa-ra. Thà đổi một giờ phục vụ cho Thế giới Lớn còn hơn sống một thế kỷ ở đây.

Trên đảo Lãng-quên có ngót hai trăm trạm y tế với những bác sỹ đến từ Thế giới Lớn đến làm việc ở đây. Các trạm y tế đó đã đem lại cho những người ở đảo tất cả sức mạnh của y học hiện đại. Thanh niên của Thế giới Lớn đến làm việc trong các đội tảo thanh vệ sinh để làm cho đảo không trở thành cái ổ sinh ra những bệnh cổ xưa hay trở thành nơi sản sinh ra những con vật có hại. Mơ-ven Ma-xơ cố tránh không gặp những người ấy để khỏi cảm thấy mình là kẻ bị ruồng bỏ trong thế giới của vẻ đẹp và kiến thức.

Sáng tinh mơ, một người chăn gia súc khác đến thay Mơ-ven Ma-xơ. Anh được rảnh việc hai ngày và định đến một thị trấn nhỏ để lấy một chiếc áo mưa: đêm trong núi đã bắt đầu lạnh.

Lúc Mơ-ven Ma-xơ rời bình sơn nguyên và ra một vùng đồng bằng rộng thì ngày đang nóng nực và yên tĩnh. Đồng bằng này là cả một biển hoa màu tím nhạt và vàng rực, có những con bướm sặc sỡ bay lượn bên trên. Những đợt gió nhẹ làm ngọn cây lay động và những bông hoa dịu dàng quệt tràng hoa vào hai đầu gối để trần. Đến giữa một cánh đồng bao la, Mơ-ven Ma-xơ dừng lại, mê mải vì vẻ đẹp thanh thoát, rộn ràng và ngây ngất vì mùi thơm ngào ngạt và ngây ngất của khu vườn hoang này. Anh trầm ngâm cúi xuống đưa hai lòng bàn tay vuốt nhẹ trên những cánh hoa lay động trước gió, cảm thấy mình đang sống trong giấc chiêm bao của trẻ em.

Có tiếng leng keng nhịp nhàng vắng tới, êm nhẹ như hơi gió. Mơ-ven Ma-xơ ngẩng đầu lên và thấy một cô gái đang đi nhanh, nửa thân dưới từ ngang lưng trở xuống ngập trong hoa. Cô gái đi rẽ về phía khác, và anh thích thú nhìn cái dáng hình cân đối giữa biển hoa. Một cảm giác luyến tiếc nhói buốt trong lòng anh: đây có thể là Tsa-ra nếu như... nếu như mọi việc diễn ra theo chiều hướng khác.

Con mắt quan sát của nhà bác học ngầm bảo anh rằng cô gái đang lo lắng. Cô gái cứ luôn luôn nhìn quanh và rảo bước, hình như cô sợ cái gì đằng sau, Mơ-ven Ma-xơ đổi hướng và đi nhanh đến gần cô gái, vượt hết tầm vóc đồ sộ của mình. Cô gái không quen biết dừng lại. Một tấm khăn sặc sỡ buộc chéo ngang lưng cô, gấu váy đỏ đã thắm lại vì ẩm sương. Những vòng xuyên mảnh trên đôi tay lộ trần chạm vào nhau, phát ra tiếng kêu to hơn khi cô đưa tay lên vén những đám tóc thắm màu bị gió làm xõa xuống mặt. Cặp mắt buồn rầu đượm vẻ đăm chiêu dưới những búp tóc ngắn xõa tung trên má. Cô gái thở hổn hển, có lẽ vì đi bộ một quãng đường dài. Những giọt mồ hôi nhỏ lấm tấm trên khuôn mặt đẹp có nước da bánh mật của cô. Cô gái bước mấy bước ngập ngừng về phía anh.

- Chị là ai và đi đâu mà hấp tấp thế? - Mơ-ven Ma-xơ hỏi - Có lẽ chị cần được giúp đỡ chăng?

Cô gái quan sát anh một cách chăm chú và nói hấp tấp, như đứt hơi:

- Tôi là Ô-na ở xóm Năm. Nhưng tôi không cần giúp đỡ.

- Tôi lại thấy khác. Chị mệt mỏi, và có điều gì đang dày vò chị. Cái gì có thể đe dọa chị? Tại sao chị lại từ chối sự giúp đỡ của tôi.

- Tôi biết anh là ai rồi. Anh là người ở nơi kia đến - chị chỉ về phía châu Phi - Anh là một người tốt bụng và thật thà.

- Mong rằng chị cũng như thế. Có kẻ nào đang theo rình chị chẳng?

- Vâng! - Cô gái thốt lên với vẻ thất vọng - Ông ta đang theo đuổi tôi.

- Hẳn là ai mà dám làm cho chị sợ hãi, dám truy đuổi chị?

Cô gái đỏ bừng mặt và cúi gằm xuống.

- Một người đàn ông. Hẳn muốn tôi trở thành...

- Nhưng chị có quyền lựa chọn cơ mà? Sao lại có thể ép duyên được? Y tới đây rồi tôi sẽ bảo cho biết...

- Không nên! Hẳn cũng từng là người của Thế giới Lớn, đã đến đây lâu rồi, và hẳn cũng rất khỏe... Có điều hẳn không được như anh... Hẳn đáng sợ lắm.

Mơ-ven Ma-xơ phá lên cười một cách hồn nhiên.

- Chị đi đâu đấy?

- Về xóm Năm. Tôi thường đi về thị trấn gấp và gấp...

Mơ-ven Ma-xơ gật đầu và cầm tay cô gái. Cô để yên cho anh nắm tay cô và hai người đi trên con đường nhỏ dẫn về khu cư trú.

Lúc đi đường, chốc chốc cô lại lo lắng nhìn quanh, cô kể với anh rằng người kia truy lùng cô ở khắp nơi. Việc cô gái e sợ không dám nói năng đường hoàng khiến Mơ-ven Ma-xơ phẫn nộ vô cùng. Anh không thể bình tâm khi thấy có sự áp bức xảy ra vào thời này, trên Trái đất đã được tổ chức tốt đẹp, dù đó là hành động áp bức hết sức ngẫu nhiên!

- Tại sao mọi người ở khu vực của chị không làm gì cả? - Mơ-ven Ma-xơ nói - và tại sao Ban kiểm tra Danh dự và Quyền lợi không hay biết gì hết? Chẳng lẽ các trường học ở đây không dạy lịch sử, và mọi người không

biết rằng, những ỗ bạo lực, dù là nhỏ, thường dẫn đến kết quả như thế nào ư?

- Các trường có dạy... chúng tôi biết - Ô-na đáp và nhìn về phía trước.

Họ đã ra khỏi cánh đồng hoa, và con đường nhỏ rẽ ngoặt một cách đột ngột, lẩn vào sau một bụi rậm. Từ sau khúc ngoặt, một người cao lớn, cau có xuất hiện đứng chắn ngang đường. Người đó cởi trần, và những bắp thịt lực sỹ lộ ra dưới làn tóc hoa râm xõa xuống nửa thân trên. Cô gái lật đật giăng tay ra, thì thầm:

- Tôi sợ cho anh. Anh đi đi, hỡi con người của Thế giới Lớn.

- Đứng lại! - Cái giọng hách dịch gầm lên.

Trong thời đại Vành-khuyên, chẳng ai nói năng thô lỗ như thế. Tự nhiên Mơ-ven Ma-xơ đứng che lấp cô gái.

Người cao lớn đến gần và toan xô anh ra, nhưng Mơ-ven Ma-xơ đứng sừng sững như tảng đá.

Thế là, nhanh như chớp, người đàn ông không quen biết giáng cho anh một quả đấm vào giữa mặt. Mơ-ven Ma-xơ lạng người đi. Cả đời anh chưa bao giờ bị đánh những đòn có chủ tâm, tàn nhẫn đến như thế, đánh để gây đau đớn ghê gớm, để làm cho người khác choáng váng, để làm nhục con người.

Đầu váng mắt hoa, anh loáng thoáng nghe thấy tiếng kêu đau xót của Ô-na. Anh xông vào kẻ kia, nhưng hai cú đánh trời giáng đã làm anh ngã nhào xuống đất. Ô-na quỳ thụp xuống, lấy thân mình che cho anh, nhưng kẻ thù rú lên một tiếng đắc thắng, vồ lấy cô. Hắn bẻ quặt khuỷu tay cô gái về phía sau, và cô oằn mình xuống với vẻ đau đớn, khóc nức lên, đỏ mặt tía tai vì tức giận.

Nhưng Mơ-ven Ma-xơ đã hồi lại. Thời thanh niên, khi thực hiện những chiến công Héc-quyn, anh đã từng trải qua những cuộc giao tranh gay go hơn với những kẻ thù không tuân theo luật lệ của con người. Anh

nhớ lại tất cả những gì đã được học để chiến đấu tay không với những con vật nguy hiểm.

Mơ-ven Ma-xơ thong thả đứng lên, đưa mắt nhìn vào mặt kẻ thù, khuôn mặt méo đi vì cuồng nộ. Anh nhắm một điểm để giáng một đòn ác liệt, nhưng bỗng nhiên, anh vờn thẳng người, lùi lại một bước.

Anh đã nhận ra khuôn mặt đáng chú ý ấy, khuôn mặt đã ám ảnh anh bao nhiêu lâu trong những suy nghĩ khổ ải về quyền được làm thí nghiệm ở Tây Tạng.

- Bét Lon!

Người kia buông cô gái ra và sững sờ nhìn chăm chăm vào người đàn ông lạ mặt có nước da sẫm màu, mà lúc này đã mất vẻ hiền từ vốn có trước kia.

- Bét Lon, tôi đã từng nghĩ nhiều về cuộc gặp gỡ với ông, tôi coi ông là người cùng chịu cảnh ngộ rủi ro như tôi - Mơ-ven Ma-xơ hét lên - nhưng không bao giờ tôi tưởng tượng là sẽ như thế này!

- Nghĩa là thế nào? Bét Lon hỏi giọng có vẻ trân tráo, cố giấu vẻ hằn học rục lên trong mắt. Mơ-ven Ma-xơ xua tay.

- Nói những lời trống rỗng để làm gì? Trong thế giới kia, ông không hề nói những lời như thế, và tuy ông hành động tội lỗi, nhưng vì một ý tưởng lớn lao. Còn ở đây thì vì cái gì?

- Vì bản thân ta, và chỉ để phục vụ bản thân ta thôi! - Bét Lon rít lên với vẻ khinh miệt - Ta chú ý đến những kẻ khác, đến phúc lợi chung như thế là đủ rồi! Con người không cần đến cái đó, theo như ta hiểu. Một số nhà thông thái đời xưa cũng đã biết điều đó.

- Ông chưa bao giờ nghĩ về những người khác, Bét Lon ạ - Chàng trai người Phi ngắt lời ông ta - Hoàn toàn sống buông thả như ông hiện nay, đi cưỡng hiếp người khác thì không khác gì súc vật!

Nhà toán học chực nhảy xổ vào Mơ-ven Ma-xơ, nhưng rồi tự kìm lại được.

- Đủ rồi, anh nói quá nhiều!
- Tôi thấy rằng ông đã mất quá nhiều, vì thế tôi muốn...
- Nhưng ta không muốn xéo đi!

Mơ-ven Ma-xơ không nhúc nhích. Đầu cúi nghiêng, đầy vẻ tự tin và đáng sợ, anh đứng trước Bét Lon, đồng thời cảm thấy vai cô gái chạm vào mình và đang run lên. Sự run sợ đó làm cho anh tức giận còn ghê gớm hơn cả khi bị đánh.

Nhà toán học không nhúc nhích, nhìn vào cặp mắt bùng bùng lửa giận của chàng trai người Phi.

- Đi đi - ông ta thở dài đánh thượt một tiếng và lùi ra nhường đường.

Mơ-ven Ma-xơ lại cầm tay Ô-na và dẫn cô đi giữa các bụi cây, nhưng vẫn cảm thấy cái nhìn căm thù của Bét Lon. Đến chỗ ngoặt, Mơ-ven Ma-xơ dừng lại bất ngờ đến nỗi Ô-na xô vào lưng anh.

- Bét Lon, chúng ta cùng nhau trở về Thế giới Lớn đi

Nhà toán học phá lên cười, vẫn có vẻ vô tâm như trước, nhưng thính giác nhạy bén của Mơ-ven Ma-xơ đã bắt được cái âm thanh chua xót trong giọng nói ngạo ngược của ông ta.

- Anh là ai mà đề nghị với tôi như thế? Anh có biết rằng...

- Tôi biết. Tôi cũng đã làm một thí nghiệm bị cấm khiến cho những người tin cậy tôi phải bỏ mạng. Tôi đi sát con đường của ông trong việc nghiên cứu, và chúng ta... tôi và ông cùng những người khác đứng trước ngưỡng cửa của thắng lợi. Mọi người cần ông, nhưng không phải như thế này...

Nhà toán học bước đến gần anh và găm mặt xuống, nhưng đột nhiên ông quay đi và ngoái cổ lại, tung ra những lời khước từ thô lỗ với vẻ khinh miệt.

Mơ-ven Ma-xơ lảng lạng đi trên con đường nhỏ.

Chỉ còn ngót mười ki-lô-mét nữa là đến xóm Năm.

Được biết cô gái sống một mình, Mơ-ven Ma-xơ khuyên cô đến bờ đảo phía Đông, vào ở trong các khu dân cư ven biển để khỏi phải gặp con người tàn bạo ấy. Nhà bác học nổi tiếng trước kia đã trở thành tên bạo chúa trong cuộc sống yên lành và rời rạc của các xóm nhỏ vùng núi.

Để phòng ngừa hậu quả, Mơ-ven Ma-xơ quyết định lập tức đến khu dân cư và yêu cầu theo dõi con người ấy. Mơ-ven Ma-xơ từ biệt Ô-na ở lối vào xóm.

Cô gái kể với Mơ-ven Ma-xơ rằng mới đây, trong các khu rừng của dãy núi chồm tròn, hình như mới có hổ xuất hiện. Đây là những con hổ đã chạy khỏi các khu rừng cấm hoặc là từ trước đến nay vẫn còn ẩn náu được trong những khu rừng rậm rịt không thể lọt vào được, bao quanh trái núi cao nhất đảo. Cô nắm chặt lấy tay anh, cầu xin anh hãy thận trọng và dứt khoát đừng vượt qua núi vào ban đêm. Mơ-ven Ma-xơ rảo bước đi ngược trở lại. Khi suy nghĩ về sự việc đã xảy ra, anh thấy trước mắt cái nhìn đầy vẻ lo ngại và trung thành của cô gái trong phút cuối cùng. Lần đầu tiên, Mơ-ven Ma-xơ nghĩ về những người anh hùng chân chính thời xưa; những người vẫn giữ được bản chất tốt đẹp trong cảnh bị lãng nhục, phải chịu đựng sự hằn thù và những đau khổ về thể chất. Họ đã lập được kỳ công khó khăn, nhất là giữ được bản chất chân chính của con người khi hoàn cảnh xung quanh lại thúc đẩy sự phát triển tính tự ái thú vật.

Tính tự ái hai mặt của cuộc sống bao giờ cũng phơi bày trước con người những mâu thuẫn của nó. Trong thế giới cổ đại, giữa những nguy hiểm và sự lãng nhục, sức mạnh của tình yêu thương, của lòng trung thành và sự trù mẫn tăng gấp bội chính vào lúc người ta đứng ở bờ vực của cái chết, xung quanh là sự thù địch và thô bạo. Sự khuất phục thói ngông cuồng của sức mạnh thô bạo làm cho mọi cái đều trở nên không bền và bấp bênh. Số phận của từng người bất cứ lúc nào cũng có thể thay đổi hết sức đột ngột, làm tan vỡ những kế hoạch, hy vọng và dự định của người đó, vì trong xã hội hỗn độn thời xưa, có quá nhiều cái phụ thuộc vào những con người ngẫu nhiên. Nhưng tính chất không bền của những hy vọng, của tình

yêu và hạnh phúc trong xã hội đời xưa không làm cho tình cảm yếu đi mà lại làm cho nó mạnh lên.

Đó là lý do vì sao cái tốt đẹp nhất của con người không thể bị tiêu diệt, bất chấp thử thách nặng nề của tình trạng nô lệ trong thời trung cổ hay trong kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ.

Lần đầu tiên, Mơ-ven Ma-xơ nghĩ rằng trong cuộc sống thời xưa, cuộc sống mà người thời này cho là hết sức cực khổ, cũng vẫn có cả hạnh phúc, cả hy vọng cả sự sáng tạo. Và đôi khi, những cái đó còn mạnh hơn cả bây giờ, trong kỷ nguyên Vành-khuyên đầy tự hào.

Mơ-ven Ma-xơ nhớ lại những nhà lý thuyết khoa học thời ấy đã dựa trên quan niệm sai lạc về sự biến đổi chủng loại một cách chậm chạp trong thiên nhiên và đoán trước rằng trong một triệu năm nữa loài người cũng không khác hơn, và anh gần như giận sôi lên.

Nếu như họ yêu mến con người và hiểu biết biện chứng của sự phát triển thì không bao giờ ý nghĩ kỳ quặc như thế có thể xảy ra trong óc họ.

Tấm màn mây phía sau cái vai tròn của trái núi đồ sộ đã nhuộm màu hoàng hôn. Mơ-ven Ma-xơ lao mình xuống con sông nhỏ.

Tắm xong. Cảm thấy tỉnh táo và hoàn toàn yên tâm, anh ngồi trên tấm đá phẳng để chờ khô người và nghỉ một lát. Anh không kịp đến thị trấn trước khi đêm xuống, và anh định vượt qua núi khi trăng lên. Đang trầm ngâm ngắm nhìn làn nước sủi réo trên đá, anh bỗng cảm thấy có ai đang nhìn mình, nhưng anh không thấy ai cả. Cái cảm giác về cặp mắt vô hình nào đó đang theo dõi mình khiến Mơ-ven Ma-xơ khó chịu ngay cả khi anh vượt qua sông và leo lên bờ.

Mơ-ven Ma-xơ đi nhanh trên con đường đã được đầm chặt vì xe tải qua lại nhiều. Con đường này dẫn lên một cao nguyên cao một nghìn tám trăm mét. Anh leo hết bậc sườn này đến bậc sườn khác để vượt qua nhánh núi có rừng và đến thị trấn bằng con đường ngắn nhất. Vầng trăng non lười liềm có thể soi đường cho anh không quá một tiếng rưỡi. Vượt được con đường mòn dốc ngược trên núi trong đêm không trăng hẳn là hết sức vất

vả. Mơ-ven Ma-xơ không vội vã. Mặt đất khô ngời ngời ánh trắng. Cây cối thưa thớt không cao lắm in xuống đất những vệt bóng dài, tạo thành những dải vân đen. Mơ-ven Ma-xơ bước đi, chăm chú nhìn xuống chân để khỏi vấp phải vô số nhánh rễ nhỏ, vừa đi vừa nghĩ ngợi.

Một tiếng gầm ghê rợn, rung chuyển bay là là mặt đất, vang lên từ một nơi nào xa xa mé bên phải, chỗ sườn dốc của nhánh núi thoai thoải chạy lên cao và chìm trong bóng tối đen ngòm. Một tiếng gầm trầm nặng đáp lại trong khu rừng, giữa những vệt và dải ánh trắng. Những âm thanh ấy gợi nên ý thức về một sức mạnh đột nhập vào góc ngách của tâm hồn, làm thức tỉnh những cảm giác đã bị lãng quên từ lâu: nỗi sợ hãi về cái chết không tránh khỏi của con mồi đã bị một con thú dữ không gì chống lại nổi nhắm bắt để ăn thịt. Dường như để chống lại nỗi kinh hãi cổ xưa, tính cuồng chiến không kém phần cổ xưa cũng bùng lên: đây là di sản của vô số thế hệ anh hùng vô danh đã bảo vệ quyền sống của giống người giữa những con ma-mút, những con sư tử, những con gấu khổng lồ, những con bò mộng điên cuồng và những bầy chó sói tàn ác trong những ngày đi săn nhọc nhằn và những đêm tự vệ kiên cường.

Mơ-ven Ma-xơ dừng lại, nhìn quanh và nín thở. Chẳng thấy cái gì động đậy trong đêm tối vắng lặng, nhưng Mơ-ven Ma-xơ vừa bước vài bước trên đường thì anh hiểu rằng anh bị rình sát gót. Hồ chẳng? Những điều Ô-na cho biết là đúng ư?

Mơ-ven Ma-xơ bỏ chạy, cố nghĩ xem mình phải làm gì khi những con thú dữ nhảy vồ vào anh; mà chắc chắn có hai con.

Trèo lên cây cao thì vô ích, vì hổ leo cây giỏi hơn người. Chống cự ư? Xung quanh chỉ có sỏi đá, thậm chí không thể kiếm lấy một cây gậy ra hùn bằng cách bẻ cành cây, vì những cành cây này cứng như sắt. Khi tiếng gầm gừ đã sát ngay sau lưng, Mơ-ven Ma-xơ hiểu rằng anh sẽ chết. Những cành cây lòa xòa phía trên con đường nhỏ bụi bặm khiến anh cảm thấy ngột thở trong phút giây chót. Anh muốn thu lấy sự can đảm từ những khoảng sâu vĩnh cửu của bầu trời sao mà trước đây anh đã dành cả cuộc đời để nghiên

cứu. Anh nhảy những bước rất dài. Số phận đã gia ân cho anh: anh nhảy tới một bãi trống rộng lớn. Ở giữa bãi, anh thấy một đồng mảnh đá vỡ do núi sứt lở. Anh nhảy bổ tới, vồ lấy một tảng đá có cạnh sắc nặng ba mươi ki-lô-gam và quay mặt về phía rừng. Bây giờ anh thấy những hình bóng mờ ảo đang tiến đến. Mình có sọc vằn, chúng lẫn với những bóng tối đan chéo nhau của khu rừng thưa. Mặt trăng đã xuống ngang ngọn cây. Những vết bóng chạy ngang bãi trống bây giờ đã dài hơn trước. Hai con mèo cực lớn lần theo những dải tối đen ấy bò tới gần Mơ-ven Ma-xơ. Cũng như lần ở trong căn buồng ngầm dưới đất tại Tây-tạng, Mơ-ven Ma-xơ cảm thấy cái chết sắp tới. Bây giờ nó không nảy sinh từ bản thân anh, mà từ bên ngoài, rực lên ánh lửa màu lục trong những con mắt phát ánh sáng lân tinh của hai con thú dữ. Mơ-ven Ma-xơ hít luồng gió vừa ùa vào bầu không khí ngọt ngào oi bức. Anh nhìn lên trời, chiêm ngưỡng cái vinh quang chói lọi của vũ trụ, và vươn thẳng người, giơ cao tảng đá trên đầu.

- Tôi đến giúp anh đây, anh bạn ạ!

Một bóng đen cao lớn từ trong bóng tối của sườn núi nhảy vọt lên bãi trống, vung cao một cành cây ngoằn ngoèo, điệu bộ coi đến dữ tợn. Nhận ra nhà toán học, Mơ-ven Ma-xơ sửng sốt đến nỗi trong giây lát, anh quên bẵng những con hổ. Bét Lon hầu như tắc thở vì chạy hộc tốc, ông đứng bên cạnh Mơ-ven Ma-xơ, mồm há hốc đớp không khí. Những con mèo khổng lồ thoát tiên lùi lại, rồi lại bắt đầu tiến tới, nhất quyết không bỏ mồi. Con hổ bên trái chỉ còn cách ba mươi bước. Nó nhún hai chân sau, chuẩn bị nhảy.

- Mau lên! - Một tiếng thét sang sảng vang ra khắp bãi.

Ánh lửa sáng nhạt của các súng phóng lựu lóe lên từ ba phía, sau lưng Mơ-ven Ma-xơ. Vì bất ngờ, anh buông rơi vũ khí của mình. Con hổ gần nhất chồm ngược lên, vươn hết chiều dài thân. Những quả lựu đạn gậy tê liệt nổ như tiếng trống, và con thú ngã ngựa ra. Con thú hai nhảy về phía rừng. Ở phía sau, có thêm ba bóng người cười ngựa xuất hiện. Quả lựu đạn bằng thủy tinh có tích điện cực mạnh đập vào trán con hổ. Nó vươn dài ra, đập đầu xuống cỏ khô.

Một trong những người cưỡi ngựa phóng lên trước. Chưa bao giờ Mơ-ven Ma-xơ cảm thấy bộ quần áo làm việc của Thế giới Lớn đẹp đến thế: cái quần rộng, ngắn, ống cao hơn đầu gối, chiếc áo sơ-mi thoải mái bằng vải dầy nhân tạo màu xanh lơ, cổ hở rộng và có hai túi ngực.

- Mơ-ven Ma-xơ, tôi cảm thấy anh gặp nguy hiểm!

Lẽ nào anh không nhận ra cái giọng cao ấy, lúc này nó bộc lộ vẻ lo lắng khôn cùng! Tsa-ra Nan-đi!...

Anh quên trả lời và đứng ngây như phỗng cho đến khi cô gái nhảy xuống ngựa và chạy đến gần anh. Tiếp đó, năm người cùng đi với cô cũng đến. Mơ-ven Ma-xơ không nhìn rõ họ vì vàng trăng lười liềm đã lặn xuống sau rừng cây. Đêm tối ngọt ngào bao phủ khu rừng và bãi đất trống. Tay Tsa-ra tìm được khuỷu tay Mơ-ven Ma-xơ. Anh nắm lấy cổ tay mảnh dẻ của cô gái và áp lòng bàn tay cô vào ngực mình, chỗ trái tim anh đang đập rộn ràng. Những đầu ngón tay Tsa-ra ve vuốt rất nhẹ một múi bắp thịt nổi phồng lên, cử chỉ âu yếm kín đáo ấy khiến cho Mơ-ven Ma-xơ cảm thấy tâm hồn thư thái tuyệt trần.

- Tsa-ra, đây là Bét Lon, người bạn mới...

Mơ-ven Ma-xơ quay lại và nhận thấy nhà toán học đã biến mất. Anh liền hướng về phía bóng tối, gào thật to:

- Bét Lon, đừng bỏ đi!

- Tôi sẽ đến! - Giọng nói oang oang từ đằng xa vọng lại, giờ đây không còn đượm vẻ trâng tráo và chua xót nữa. Một trong những người cùng đi với Tsa-ra, có lẽ là lãnh đạo nhóm, tháo dây đèn báo hiệu buộc ở sau yên ngựa ra. Ánh sáng yếu ớt cùng với sóng ra-đi-ô vô hình bay lên trời. Mơ-ven Ma-xơ đoán rằng, những người mới tới đang chờ một thiết bị bay. Cả năm người đều là những gã trai mới lớn làm việc trong đội tảo thanh vệ sinh, họ đã chọn một trong những chiến công Héc-quyn của mình là tuần tra và diệt trừ những giống vật có hại trên đảo Lãng-quên. Tsa-ra Nan-đi gia nhập đội để đi tìm Mơ-ven Ma-xơ.

- Chú lầm rồi, chúng cháu không tinh được đến mức ấy đâu - gã đội trưởng nói, khi mọi người đã ngồi quanh cây đèn chiếu và Mơ-ven Ma-xơ bắt đầu hỏi tại sao họ biết anh gặp nguy mà tìm đến - một cô gái có cái tên cổ Hy-lạp đã giúp chúng cháu.

- Ô-na! - Mơ-ven Ma-xơ kêu lên.

- Đúng, Ô-na. Đội chúng cháu từ phía Nam đến xóm Năm thì cô ấy chạy đến, mặt gần đứt hơi. Cô ấy xác nhận tin đồn có hổ xuất hiện, chính tin đồn ấy đã làm chúng cháu đến đây, cô ấy khuyên chúng cháu nên đi theo chú ngay, vì sợ chú có thể bị hổ vồ khi chú vượt qua núi để đến thị trấn. Và chú thấy đấy, chúng cháu vừa đến kịp.

Bây giờ, máy bay vận tải hình đinh vít sắp tới, và chúng cháu sẽ đưa những kẻ thù của chú về lại rừng cấm, chúng sẽ tạm thời bị tê liệt. Nếu quá thật chúng ăn thịt người thì chúng sẽ bị giết chết, nhưng không thể giết một vật hiếm hoi thế này mà không thử.

- Thử thế nào?

Gã trai nhướn lông mày.

- Điều đó ở ngoài thẩm quyền của chúng cháu. Có lẽ là trước hết hãy làm cho chúng trở nên lành tính. Chúng sẽ được tiêm thứ thuốc làm giảm bớt tính hung hãn. Khi đã tạm thời trở nên suy yếu, con hổ sẽ được dạy dỗ nhiều điều. Hai con đã chực vồ chú cũng sẽ được dạy dỗ như thế.

Một âm thanh vang động, rung chuyển ngắt lời gã thiếu niên. Từ trên cao, một khối tối thăm hạ xuống chậm chậm. Ánh sáng chói lòa tràn ngập bãi trống. Những con mèo vằn bị nhốt trong những thùng đựng đồ vật dễ vỡ. Con tàu đồ sộ, chỉ nhìn thấy mờ mờ trong bóng tối đã biến mất, và ánh sáng sao đêm êm ả lại tỏa xuống bãi. Một trong năm gã thiếu niên đi cùng với hai con hổ, còn ngựa của nó thì nhường lại cho Mơ-ven Ma-xơ.

Ngựa của chàng trai người châu Phi và của Tsa-ra đi cạnh nhau. Con đường đổ xuống thung lũng sông Gan-lê. Ở cửa sông có một trạm y tế và một cơ sở của đội tảo thanh vệ sinh.

- Đây là lần đầu tiên tôi ra biển kể từ khi sống ở đảo này - Mơ-ven Ma-xơ phá tan sự im lặng - Cho đến giờ, tôi vẫn có cảm giác rằng biển là bức tường ngăn cấm, vĩnh viễn tách rời tôi khỏi thế giới.

- Hòn đảo là một trường học mới đối với anh ư? - Tsa-ra nói với vẻ vui sướng nửa như dò hỏi.

- Đúng. Trong một thời gian ngắn, tôi đã trải qua nhiều sự việc và suy nghĩ lại nhiều điều. Tất cả những ý nghĩ ấy lớn vờn trong óc tôi từ lâu...

Mơ-ven Ma-xơ thổ lộ những mối e ngại lâu nay của anh là nhân loại phát triển quá hợp lý, thiên về kỹ thuật nhiều quá và như vậy sẽ lặp lại những sai lầm thời xưa, cố nhiên là dưới hình thức ít quái gở hơn nhiều. Anh có cảm tưởng rằng trên hành tinh của Đố-quyên ép-xi-lon, loài người rất giống Trái đất và cũng đẹp như thế, nhưng quan tâm nhiều hơn đến việc làm cho mặt cảm xúc của tâm lý trở nên hoàn mỹ.

- Tôi đã đau khổ nhiều về cảm giác không hoàn toàn hòa hợp với cuộc sống - cô gái trả lời sau một lúc im lặng - Tôi cần một cái gì cổ xưa nhiều hơn, còn đối với cuộc sống xung quanh thì tôi ít cần hơn nhiều. Tôi mơ ước một thời đại không hao phí những sức mạnh và tình cảm đã tích lũy được nhờ sự chọn lọc nguyên thủy trong thế kỷ Ê-rốt, - thế kỷ đã từng tồn tại ở Địa-trung-hải cổ đại, và tôi cũng mong muốn thức tỉnh sức mạnh tình cảm thực sự trong khán giả của tôi. Nhưng chỉ có Ép-đa Nan là hiểu tôi thấu đáo.

- Cả Mơ-ven Ma-xơ nữa - Anh nói thêm với vẻ nghiêm trang, và kể cho chị nghe nguyên do làm sao anh coi chị là người con gái da đỏ của sao Đố-quyên.

Cô gái ngẩng mặt lên, và dưới ánh sáng bẽn lẽn của bình minh mới hé, Mơ-ven Ma-xơ thấy cặp mắt to và sâu đến nỗi anh hơi choáng váng, anh lui ra xa và phá lên cười.

- Hồi xưa, trong những tiểu thuyết tương lai, tổ tiên chúng ta hình dung chúng ta là những người còi cọc, thiếu sức sống, có cái sọ quá phát triển. Mặc dù đã mổ và hành hạ hàng triệu con vật, tổ tiên ta vẫn không

hiểu được bộ não người, bởi vì họ thọc dao vào chỗ cần phải dùng máy đo hết sức tinh vi có kích thước phân tử và nguyên tử. Bây giờ chúng ta biết rằng hoạt động mạnh mẽ của lý trí đòi hỏi một cơ thể cường tráng đầy sinh lực, nhưng cơ thể như thế lại sản sinh ra những cảm xúc mạnh.

- Và vẫn như trước, chúng ta sống trong xiềng xích của lý trí - Tsa-ra Nan-đi đồng ý.

- Chúng ta đã làm được nhiều điều để sửa lại tình trạng đó, nhưng dấu sao mặt trí tuệ của chúng ta vẫn bỏ xa mặt cảm xúc. Cần phải chăm lo đến cảm xúc, sao cho không phải nó cần được lý trí trói buộc, mà ngược lại, lý trí phải được nó kiềm chế. Tôi cho rằng việc đó quan trọng đến mức tôi đã định viết một cuốn sách.

-Ồ cố nhiên rồi! - Tsa-ra hăm hở reo lên, nhưng rồi chị bối rối và nói tiếp - Không có mấy nhà bác học lớn chịu chuyên tâm nghiên cứu những quy luật của cái đẹp và sự đầy đủ của tình cảm... Tôi không nói về mặt tâm lý đâu.

- Tôi hiểu chị! - Chàng trai người Phi-châu trả lời, bất giác anh ngẫm nghĩa cô gái, cô cố nén sự bối rối, cất cao mái đầu kiêu hãnh đón gập những tia nắng ban mai, vì thế nước da cô nhuộm màu đồng đỏ càng rõ hơn.

Tsa-ra ngồi một cách ung dung trên lưng con ngựa ô cao lớn, đi nhịp bước với con ngựa sắc hung của Mơ-ven Ma-xơ.

- Chúng ta tụt lại sau rồi! Cô gái kêu lên, kéo cương, và con ngựa lập tức phóng về phía trước.

Mơ-ven Ma-xơ đuổi kịp Tsa-ra, và hai người phóng đi cạnh nhau trên con đường đã có từ lâu. Khi đuổi kịp những người bạn trẻ tuổi, họ kìm ngựa lại, và Tsa-ra quay về phía Mơ-ven Ma-xơ.

- Còn cô gái tên Ô-na thì thế nào?

- Cô ấy cần trở về Thế giới Lớn. Chính chị đã nói rằng cô ấy đến đảo là do hoàn cảnh ngẫu nhiên: mẹ cô ấy phải đến đây, cô ấy không rời mẹ.

Nhưng mẹ cô ấy mới qua đời cách đây ít lâu. Ô-na mà làm việc với Vê-đa thì tốt: công việc khai quật cần những bàn tay nhạy cảm và dịu dàng của phụ nữ. Ngoài ra, còn hàng nghìn công việc cần đến những bàn tay như thế. Thêm nữa, Bét Lon, người bạn mới sắp trở về với chúng ta sẽ tìm cô ấy, nhưng với tình cảm khác trước!...

Tsa-ra nhíu đôi lông mày, chăm chú nhìn Mơ-ven Ma-xơ.

- Anh sẽ không lìa bỏ những ngôi sao của mình chứ?

- Dù Hội đồng quyết định như thế nào, tôi cũng sẽ quyết định nghiên cứu vũ trụ. Nhưng trước hết tôi cần phải viết về...

- Về những ngôi sao của tâm hồn con người chứ gì?

- Đúng, Tsa-ra ạ! Tôi ngây ngất vì sự muôn hình muôn vẻ của những ngôi sao ấy... - Mơ-ven Ma-xơ im bật khi nhận thấy cô gái nhìn anh với vẻ trù mến - Chị không đồng với ý nghĩ đó chẳng?

- Cố nhiên là tôi đồng ý chứ! Tôi nghĩ về thí nghiệm của anh. Anh làm thí nghiệm ấy vì sốt sắng muốn đem lại cho mọi người sự đầy đủ của thế giới. Về điểm đó, anh cũng là nghệ sỹ chứ không phải là nhà bác học.

- Còn Ren Bô-dơ?

- Đối với anh ấy thì, thí nghiệm chỉ là một bước tiếp theo trên con đường nghiên cứu.

- Chị bào chữa cho tôi ư, Tsa-ra?

- Dứt khoát là như thế! Và tôi tin chắc rằng còn nhiều người nữa cũng nghĩ như tôi, họ chiếm đa số.

Mơ-ven Ma-xơ chuyển dây cương sang tay trái, tay phải chìa ra cho Tsa-ra. Họ vào cái xóm nhỏ của trạm y tế.

Sóng Ấn-độ-dương gào thét đều đều dưới bờ dốc. Tiếng sóng âm âm, Mơ-ven Ma-xơ nghe thấy nhịp bước của những nốt trầm trong bản giao hưởng của Di-gơ Do-rơ về sự sống bằng mình vào vũ trụ. Và một nốt nhạc hùng mạnh, nốt nhạc cơ bản của thiên nhiên Trái đất - nốt fa màu xanh lơ -

ca hát trên biển, khiến cho con người phải hưởng ứng bằng cả tâm hồn, phải hòa mình với thiên nhiên sinh ra mình.

Đại dương trong suốt, ngời sáng, không còn bị những dải chất thải làm bẩn, không còn những con cá mập ăn thịt, không còn những con cá có nọc độc, không còn những con vật thân mềm và những con sứa nguy hiểm, cũng như cuộc sống của con người thời nay đã gột sạch được sự hằn thù và sợ hãi của những thế kỷ trước. Nhưng ở đâu đó, trong không gian mênh mông của đại dương, vẫn có những góc bí mật, ở đó những mầm sống vẫn còn sót lại của sự sống có hại vẫn sinh sôi nảy nở, và chỉ có tinh thần cảnh giác của các đội tảo thanh vệ sinh, chúng ta mới được an toàn và nước đại dương mới trong sạch.

Nếu như trong tâm hồn trong trắng của thanh niên bỗng nhiên nảy nở thói ương bướng độc ác, thói tự ti ngu độn và thói ích kỷ súc vật thì chẳng phải là cũng vì lý do giống như thế hay sao? Khi đó, nếu con người không phục tùng uy tín của một xã hội phát triển theo hướng đạt tới sự sáng suốt và tốt đẹp, mà chỉ theo thói háo danh bột phát và những dục vọng cá nhân của mình thì lòng can đảm biến thành tính hung dữ, sự sáng tạo biến thành thói ranh mãnh tàn bạo, còn đức tính trung thành và hy sinh trở thành thành trì của bạo quyền, của sự bóc lột và lăng nhục tàn bạo... cái vỏ kỷ luật và văn hóa xã hội dễ bị lột bỏ: chỉ cần một hai thế hệ sống tồi tệ là đủ. Ở đây, trên đảo Lãng-quên, Mơ-ven Ma-xơ đã nhìn vào mặt con thú ấy. Nếu không kìm nó lại mà để nó tự do hoành hành thì thói chuyên chế quái gở sẵn sàng chà đạp tất cả mọi cái và thói lạm quyền trơ tráo đã từng trói buộc loài người hàng bao thế kỷ sẽ phát triển mạnh mẽ.

Trong lịch sử phát triển của Trái đất, có một điều đáng ngạc nhiên nhất: đó là lòng căm ghét không bao giờ tắt của những kẻ ngu dốt và độc ác đối với kiến thức và cái đẹp. Thái độ ngờ vực, sợ hãi và căm thù đó xuyên qua tất cả các xã hội loài người, bắt đầu từ sự sợ hãi những đạo sỹ và những thầy phù thủy thời cổ cho tới sự hành hạ những nhà tư tưởng đi trước thời đại mình trong kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ. Điều đó cũng đã từng xảy ra trên các hành tinh khác có nền văn minh phát triển, nhưng chưa biết bảo vệ

chế độ xã hội của mình thoát khỏi sự chuyên quyền của những nhóm thống trị ít ỏi xuất hiện bất ngờ bằng những mảnh lối gian manh, dưới những hình thức rất khác nhau... Mơ-ven Ma-xơ nhớ tới những thông tin gửi đi trong Vành-khuyên, nói về những thế giới có người mà ở đó những thành tựu cao nhất của khoa học được dùng vào việc làm cho người ta sợ sệt, vào việc tra tấn và từng phạt, được dùng để đọc ý nghĩ, để biến quần chúng thành những kẻ ngu ngốc để bảo sẵn sàng chấp hành bất cứ mệnh lệnh quái gở nào. Lời kêu cứu từ một hành tinh như thế phát đi đã lọt vào Vành-khuyên và bay trong không gian mấy trăm năm sau khi những người những người gửi đi lời kêu gọi ấy và những kẻ cầm quyền bạo tàn đã chết.

Hiện nay hành tinh của chúng ta đã ở một giai đoạn phát triển mà những nỗi khủng khiếp như vậy vĩnh viễn không thể có được nữa. Nhưng sự phát triển tinh thần của con người vẫn chưa đủ cao, tình trạng đó khiến cho những người như Ép-đa Nan không lúc nào không bận tâm đến.

- Họa sỹ Các-tơ Xan nói rằng đức hiền tài là sự kết hợp của kiến thức và và tình cảm. Chúng ta sẽ trở thành những người hiền tài! - Tiếng Tsa-ra vang lên ở phía sau.

Và sau khi đã phóng vượt qua Mơ-ven Ma-xơ, Tsa-ra lao từ trên cao xuống xoáy nước ồn ào.

Mơ-ven Ma-xơ thấy cô gái xoay lộn nhào trong không trung, dang hai tay ra như đôi cánh và biến mất trong sóng. Những thiếu niên của đội tảo thanh vệ sinh đang tắm ở phía dưới ngậy ra vì sửng sốt. Mơ-ven Ma-xơ cảm thấy lưng lạnh đi vì một cảm giác khâm phục gần như sợ hãi. Chưa bao giờ anh nhảy từ một độ cao kinh khủng như thế. Nhưng lúc này, anh đang đứng trên bờ dốc mà không hề sợ hãi, và anh cởi bỏ quần áo. Sau này, anh nhớ lại rằng trong giây phút đó, giữa lúc mọi ý nghĩ lẫn lộn trong đầu, anh tưởng chừng Tsa-ra là một nữ thần của người đời xưa, vị thần có thể làm được tất cả. Nếu Tsa-ra làm được thì anh cũng làm được chứ sao!

Một tiếng kêu yếu ớt của cô gái bật lên giữa tiếng sóng ồn ào: cô can ngăn anh, nhưng Mơ-ven Ma-xơ đã lao xuống và không nghe thấy gì hết.

Thời gian bay trong không trung kéo dài một cách thú vị. Là một kiện tướng điêu luyện về môn nhảy cao, Mơ-ven Ma-xơ đúng là chui tọt vào trong nước và chìm xuống rất sâu. Biển trong suốt kỳ lạ, đến nỗi đáy biển nom rất gần, gần đến mức nguy hiểm. Anh uốn cong mình và bị va đập choáng người do quán tính chưa hết đà, đến nỗi trong chốc lát, anh không còn nhận biết được gì nữa. Mơ-ven Ma-xơ vọt lên mặt nước như một chiếc tên lửa, lật ngửa người lên và bồng bềnh trên sóng. Lúc tỉnh lại, anh thấy Tsa-ra đã bơi đến gần. Lần đầu tiên, vẻ tái mét vì hoảng sợ khiến nước da màu đồng đỏ của cô gái nhợt đi. Ánh mắt cô đờm vẻ trách móc và thán phục.

- Anh làm thế để làm gì? - Cô thở hỗn hển, thì thào.

- Vì chị làm như thế. Tôi sẽ theo chị đi bất cứ đâu... để xây dựng Đố-quyên ép-xi-lon trên Trái đất của chúng ta!

- Anh trở lại Thế giới Lớn với tôi chứ?

- Nhất định rồi!

Mơ-ven Ma-xơ lật người lại để bơi xa hơn, và anh kêu lên một tiếng vì bất ngờ. Độ trong suốt kỳ lạ của nước biển đã chơi khăm anh một vố, nhưng ở đây, cách xa bờ, nước biển lại càng trong hơn. Anh và Tsa-ra dường như bay lượn ở một chiều cao chóng mặt phía trên đáy biển, còn đáy biển thì hiện rõ từng chi tiết nhỏ qua lớp nước trong veo như không khí. Tâm hồn Mơ-ven Ma-xơ tràn ngập cảm giác táo bạo trịnh trọng mà những người vượt ra ngoài phạm vi sức hút Trái đất đều cảm thấy. Những chuyến bay vượt qua bão táp trên đại dương, những lần nhảy vào vực thẳm đen ngòm của vũ trụ từ những vệ tinh nhân tạo gợi nên cảm giác như thế: cảm giác về sự anh dũng và thành công vô hạn. Mơ-ven Ma-xơ bơi vùn vụt đến gần Tsa-ra, thì thầm gọi tên cô gái và đọc thấy câu trả lời nồng nhiệt trong đôi mắt trong sáng và táo bạo của cô. Tay họ và môi họ gắn lấy nhau ở bên trên cái vực thẳm trong như pha lê.

Chương 12

HỘI ĐỒNG DU HÀNH VŨ TRỤ

Cũng như bộ não chính của hành tinh là Hội đồng kinh tế, đã từ lâu Hội đồng du hành vũ trụ có một tòa nhà riêng để tiến hành các hội nghị khoa học. Người ta cho rằng tòa nhà được thiết bị và trang hoàng đặc biệt có tác dụng kích thích hứng thú của những người đến họp đối với các vấn đề vũ trụ và sẽ xúc tiến việc chuyển biến hết sức mau lẹ từ những công việc trên Trái đất sang các công việc về tinh tú trên trời.

Tsa-ra Nan-đi chưa bao giờ đến gian phòng chính của Hội đồng. Chị cảm động đi cùng với Ép-đa Nan vào căn phòng hình quả trứng kỳ lạ, căn phòng có trần và bề mặt của những dãy ghế ngồi tạo thành hình pa-ra-bôn. Ánh sáng rực rỡ và trong suốt bùng lên trong phòng, dường như quả thực đây là nơi hội tụ ánh sáng từ một ngôi sao khác chói lọi hơn Mặt trời. Tất cả các đường nét do tường trần và những ghế ngồi tạo nên đều gặp nhau ở cuối căn phòng rộng lớn, dường như đó là điểm tập trung tự nhiên của chúng. Ở đây, trên một bục cao, có những màn ảnh minh họa, diễn đàn và chỗ ngồi cho những ủy viên Hội đồng lãnh đạo cuộc họp.

Trên các bức tường, những pa-nen màu vàng đục xen kẽ với các bản đồ nổi của các hành tinh. Ở bên phải là bản đồ các hành tinh của hệ Mặt trời, ở bên trái là bản đồ các hành tinh của những ngôi sao gần nhất mà các đoàn thám hiểm của Hội đồng đã nghiên cứu. Phía trên nữa, dưới mép trần màu da trời là sơ đồ của các hệ thống sao có người ở, vẽ bằng những màu phát sáng. Đây là những sơ đồ nhận được từ các thế giới lân cận trong Vành-khuyên vĩ đại.

Tsa-ra chú ý đến một bức tranh cổ đã sạm đen ở phía trên diễn đàn, có lẽ đã được phục chế nhiều lần.

Bầu trời tím đen choán hết phần trên cùng của bức tranh khổng lồ. Vành trăng lưỡi liềm nhỏ bé của thế giới xa lạ chiếu ánh trắng bệch xuống phần đuôi chống ngược một cách bất lực của con tàu vũ trụ kiểu cổ, vẽ

bằng những nét thô kệch trên nền hoàng hôn đỏ tía. Những dây cây kỳ quái màu xanh lơ khô và cứng, nom như làm bằng kim loại. Một người mặc bộ giáp bảo vệ loại nhẹ bước đi một cách khó nhọc, chân thụt sâu trong cát. Người đó ngoái lại nhìn con tàu bị vỡ và thi hài các bạn đồng đội đã được đưa ra khỏi tàu. Đôi mắt kính trên chiếc mặt nạ của anh chỉ phản chiếu ánh hoàng hôn đỏ thắm, những qua đôi mắt kính ấy họa sĩ đã dùng một thủ pháp bí ẩn diễn tả được vẻ tuyệt vọng vô hạn của tình trạng cô độc trong thế giới xa lạ. Trên một cái gò thấp phía bên phải, một sinh vật không ra hình thù gì cả, nom đến gớm guộc bò trên cát. Dưới bức tranh có hàng chữ rất lớn: "Còn lại một mình". Thật là vừa ngắn gọn, vừa giàu sức biểu hiện.

Bị thu hút vào bức tranh, cô gái không nhận thấy ngay sáng kiến tài tình về mặt kiến trúc: các chỗ ngồi được bố trí thành những bậc hình rẽ quạt, khiến cho người ta có thể đến từng chỗ bằng lối đi riêng qua những hành lang ẩn dưới nền các dãy chỗ ngồi. Mỗi dãy cách biệt với dãy trên hay dãy dưới. Chỉ sau khi đã ngồi xuống với Ép-đa, Tsa-ra mới chú ý đến cách trang trí theo lối cổ của các ghế bành, giá viết và các rào cản làm bằng gỗ châu Phi có màu ngọc xám tự nhiên. Bây giờ sẽ không ai chịu tốn nhiều công sức như thế để làm cái mà người ta có thể đúc hoặc đánh bóng trong mấy phút. Có lẽ vì mọi người đều quen kính trọng thời cổ, nên Tsa-ra cảm thấy gỗ ấm hơn và sinh động hơn chất dẻo. Chị trì mẫn vuốt ve cái chỗ tựa tay cong cong và vẫn không ngừng quan sát căn phòng.

Vẫn như mọi khi, người tụ tập ở đây rất đông, tuy rằng những máy truyền hình mạnh có nhiệm vụ truyền đi khắp hành tinh mọi diễn biến phòng họp này. Như thường lệ, thư ký Hội đồng là Mia Ôm nói một cách ngắn gọn, cho biết những tin tức đã tích lũy được kể từ lần họp trước. Trong mấy trăm người có mặt trong phòng, không thể tìm thấy được một khuôn mặt lơ đãng, bận bịu với những ý nghĩ riêng tư. Sự chú ý nhạy bén đối với tất cả mọi cái là nét đặc trưng nhất của người thuộc đời đại Vành-khuyên. Nhưng Tsa-ra không nghe thông báo đầu tiên, chị vẫn tiếp tục xem xét gian phòng lớn và đọc những câu châm ngôn của các nhà bác học lớn, viết dưới bản đồ các hành tinh. Chị đặc biệt thích lời kêu gọi viết dưới sao

Mộc, khuyên ta nên nhạy cảm đối với các hiện tượng thiên nhiên: "Các bạn hãy nhìn xem, xung quanh ta đâu đâu cũng có những sự kiện khó hiểu. Chúng đập vào mắt, thét vào tai ta, nhưng chúng ta vẫn điếc không thấy được những phát minh lớn lao như thế nào đang ẩn náu trong những đường viền mờ nhạt của chúng". Ở chỗ khác, có thêm một đoạn nữa: "Vén tấm màn che đây cái chưa biết không thể nào là việc đơn giản: chỉ sau khi lao động bền bỉ, sau những lần thụt lùi và đi chệch hướng, chúng ta mới bắt đầu nắm được ý nghĩa thực của sự vật và những viễn cảnh mới vô cùng rộng lớn mới mở ra trước mắt chúng ta. Đừng bao giờ lẫn tránh cái mà thoát đầu tưởng chừng như vô ích và không thể giải thích được".

Một động tác trên diễn đàn, và ánh sáng trong phòng mờ đi. Tiếng nói mạnh mẽ, điềm tĩnh của thư ký Hội đồng rung lên vì xúc động.

- Các bạn sẽ thấy cái mà mới đây tưởng chừng như không thể nào làm nổi: ảnh chụp Thiên-hà của chúng ta từ phía ngoài. Hơn một trăm năm mươi nghìn năm trước đây, tức là một phút rưỡi theo thời gian Thiên-hà, người ở hệ thống hành tinh... - Tsa-ra bỏ qua một loạt con số không nói lên điều gì với chị - trong chòm sao Nhân-mã đã liên lạc với người ở đám mây Ma-gien-lăng lớn, tức là hệ thống sao ngoài Thiên hà duy nhất ở gần chúng ta. Ta biết rằng trong hệ thống này có những thế giới biết suy nghĩ, có thể liên lạc với Thiên-hà chúng ta qua Vành-khuyên. Chúng ta chưa thể xác định vị trí chính xác của hệ hành tinh Ma-gien-lăng đó, nhưng chúng ta cũng đã nhận được của họ bức ảnh chụp Thiên-hà của chúng ta. Đây là bức ảnh đó!

Trên màn ảnh khổng lồ rực lên ánh sáng bạc xa xăm của một tập đoàn sao to rộng, hai đầu thu nhỏ lại. Rìa màn ảnh chìm trong bóng tối sâu đậm của không gian. Những khoảng trống giữa các nhánh xoắn ốc lờm xờm ở hai đầu cũng tối đen như vậy.

Một vầng sáng nhợt bao quanh vành tinh đoàn tròn của những hệ thống sao ấy, những hệ thống sao cổ nhất của vũ trụ chúng ta. Những cánh đồng sao dẹt phẳng xem kẽ với những đám mây và những dải vật chất đã

nguyệt lạnh màu đen. Bức ảnh chụp từ một góc độ không thuận tiện: Thiên-hà được nhìn từ trên xuống và bị nghiêng lệch rất nhiều, thành thử hạt nhân trung tâm nom không rõ, chỉ là một khối lồi rực sáng ở giữa một thấu kính hẹp. Rõ ràng là muốn có quan niệm đầy đủ về hệ thống sao của chúng ta thì phải hỏi các Thiên-hà xa hơn, ở vị trí cao hơn theo vĩ độ Thiên-hà. Nhưng trong suốt thời gian tồn tại của Vành-khuyên vĩ đại, chưa một Thiên-hà nào cho thấy dấu hiệu của sự sống có lý trí.

Mọi người không rời mắt khỏi màn ảnh. Lần đầu tiên, con người Trái đất có thể nhìn vũ trụ sao của mình từ phía ngoài, từ khoảng xa ghê gớm của không gian.

Tsa-ra có cảm tưởng rằng cả hành tinh đều nín thở khi xem Thiên-hà của mình trong hàng triệu màn ảnh trên cả sáu đại châu và trên tất cả các đại dương, lại bất cứ nơi nào có những đảo nhỏ rải rác mang sự sống và lao động của con người.

- Đến đây là hết những tin tức chưa thông báo mà đài quan sát chúng tôi đã nhận được qua Vành-khuyên - thư ký hội đồng lại nói - Bây giờ chúng ta chuyển sang những dự án cần được thảo luận rộng rãi.

Đề nghị của In-ta Gai được thừa nhận là đáng chú ý, vì nó dựa trên những tính toán nghiêm chỉnh. Đó là đề nghị tạo bầu khí quyển thở được trên sao Hỏa bằng cách dùng những thiết bị tự động làm thoát ra những khí nhẹ từ các lớp đất đá sâu. Ta sẽ có một lớp không khí đủ để thở và để tạo nên một lớp cách nhiệt cho những khu người ở của chúng ta trên sao Hỏa. Khi đó, người ta sẽ không phải ở trong những tòa nhà kính nữa. Nhiều năm về trước, sau khi khám phá ra những đại dương dầu hỏa và những núi cac-bua-hy-đrô rắn trên sao Kim, chúng ta đã phóng những thiết bị tự động để tạo nên bầu khí quyển nhân tạo dưới những cái chụp khổng lồ bằng chất dẻo trong suốt. Những thiết bị đó khiến ta có thể trồng cây trên sao Kim, và chúng ta đã xây dựng những nhà máy cung cấp cho loài người bất cứ sản phẩm hóa học hữu cơ nào với số lượng cực lớn.

Thư ký Hội đồng để tấm ghi chép bằng kim loại sang một bên và mỉm cười niềm nở. Mơ-ven Ma-xơ xuất hiện ở đầu các dãy ghế gần diễn đàn, anh mặc y phục đồ sẫm, vẻ cau có, trịnh trọng và bình tĩnh. Anh chấp hai tay giơ cao trên đầu để chào hội nghị và ngồi xuống.

Thư ký rời diễn đàn, nhường chỗ cho một thiếu phụ có mái tóc ngắn vàng óng và cặp mắt màu lá mạ biểu lộ cái nhìn ngạc nhiên. Chủ tịch Hội đồng Gơ-rôm Oóc-mơ đến đứng bên cạnh.



- Thông thường, chính chúng tôi báo tin về những đề nghị mới. Nhưng các bạn sẽ nghe một công trình nghiên cứu gần như đã hoàn thành. Bản thân tác giả I-va Gian sẽ trình bày tài liệu với các bạn, để các bạn có thể suy nghĩ một cách thấu đáo.

Thiếu phụ có cặp mắt màu lá mạ bắt đầu nói bằng giọng tắc nghẹn vì bẽn lẽn. Chị bắt đầu từ một sự việc ai nấy đều biết là thực vật của các đại châu phương Nam có đặc điểm là lá màu thanh thiên nhạt, màu đặc trưng cho các hình thức cổ của thực vật trên Trái đất. Việc nghiên cứu thực vật của các hành tinh khác đã chứng tỏ rằng là màu thanh thiên là đặc điểm vốn có của những bầu khí quyển trong suốt hơn khí quyển Trái đất, hoặc là loại lá ấy xuất hiện khi bức xạ tử ngoại của thiên thể cứng hơn bức xạ của Trái đất.

- Bức xạ đỏ phát ra từ Mặt trời của chúng ta là bức xạ ổn định, nhưng bức xạ thanh thiên và tử ngoại lại không ổn định. Ngót hai triệu năm trước, bức xạ tím đã thay đổi đột ngột, sự thay đổi này đã tiếp tục một thời gian dài.

Khi đó, cây cối có màu da trời nhạt, chim chóc và thú vật sống ở những khu vực lộ thiên có màu đen, trứng của những loài chim làm tổ ở những chỗ không có bóng rợp cũng đen. Hồi ấy, sự thay đổi trạng thái điện từ trường của Hệ mặt trời đã khiến cho vị trí trục quay của Trái đất không ổn định. Từ lâu, đã có những dự án biến các biển thành những vùng trũng lục địa để phá hủy sự cân bằng đã hình thành và thay đổi vị trí của Trái đất đối với trục quay của nó. Đây là vào thời kỳ các nhà thiên văn chỉ dựa trên cơ học sơ cấp về sức hấp dẫn, hoàn toàn không chú ý gì đến sự cân bằng điện từ của hệ thống, mà sự cân bằng này hay thay đổi hơn sự hấp dẫn. Chúng ta nên tìm cách giải quyết vấn đề chính từ hướng ấy, như vậy thì đơn giản hơn, dễ hơn và nhanh hơn rất nhiều. Chúng ta hãy nhớ lại rằng hồi mới mở đầu công cuộc du hành vũ trụ, việc tạo nên sức hấp dẫn nhân tạo đòi hỏi sự hao phí năng lượng đến mức là thực tế không làm được. Bây giờ, sau khi khám ra sự phân tích các lực mê-dôn, các con tàu của chúng ta được trang bị những máy đơn giản và đáng tin cậy để tạo ra sức hấp dẫn nhân tạo. Cũng như vậy, thí nghiệm Ren Bô-dơ vạch ra con đường vòng tương tự để thay đổi trạng thái quay của Trái đất một cách có hiệu quả và mau chóng.

I-va Gian im bật. Nhóm sáu người anh hùng của đoàn thám hiểm Diêm-vương-tinh cũng ngồi với nhau ở giữa phòng, họ chấp tay giơ cao lên để chào mừng chị. Hai má thiếu phụ đỏ bừng lên một lát, trước khi màn ảnh lại hiện lên những đường viền hư ảo của những hình vẽ không gian.

- Tôi biết rằng vấn đề có thể được mở rộng. Bây giờ có thể nghĩ tới việc thay đổi ngay cả quỹ đạo của các hành tinh, đặc biệt có thể nghĩ đến việc làm cho Diêm-vương-tinh đến gần Mặt trời để phục hồi hành tinh đó. Vì nó là hành tinh của một ngôi sao khác mà xưa kia có người ở. Nhưng lúc

này tôi chỉ muốn nói đến việc làm cho Trái đất của ta xê dịch đi so với trục quay để cải thiện khí hậu của bán cầu lục địa.

Thí nghiệm của Ren Bô-dơ chứng tỏ rằng có thể đảo ngược trường hấp dẫn thành mặt thứ hai của nó là trường điện từ, tiếp đó là sự phân cực véc-tơ theo những hướng này...

Những hình trên màn ảnh dài ra và xoay đi. I-va Gian nói tiếp:

- Khi đó, sự quay của hành tinh sẽ không ổn định nữa, và Trái đất có thể bị xoay theo vị trí ta muốn để được Mặt trời chiếu sáng ở trạng thái có lợi nhất và lâu nhất.

Trên tấm kính dài dưới màn ảnh là những chuỗi thông số đã được các máy tính sẵn từ trước, và bất cứ người nào có thể hiểu được các ký hiệu ấy đều thấy rõ rằng đề án của I-va Gian không phải là không có căn cứ.

I-va Gian hăm chuyển động của các hình vẽ, các ký hiệu, và nghiêng đầu rời khỏi diễn đàn. Người nghe nhìn nhau, rì rầm trao đổi một cách hào hứng. Sau khi đã làm mấy điệu bộ kín đáo để ra hiệu với Gơ-rôm Ốc-mơ, người trưởng đoàn trẻ tuổi của đoàn khảo sát Diêm-vương-tinh lên diễn đàn.

- Chắc chắn là thí nghiệm của Ren Bô-dơ sẽ dẫn tới phản ứng tric-gơ: sự bùng nổ của những phát minh quan trọng nhất. Tôi cho rằng thí nghiệm đó dẫn tới những chân trời xa của khoa học mà trước đây ta không thể tới được. Thuyết lượng tử cũng là một trường hợp như thế: đây là bước đầu tiên đi tới chỗ hiểu được sự chuyển biến lẫn nhau, tiếp đó là phát minh ra các phản hạt và phản trường. Tiếp đó đến phép tính rê-pa-gu-le, một thắng lợi đối với nguyên tắc bất định của nhà toán học thời cổ Hay-xen-be. Và cuối cùng của Ren Bô-dơ đã góp thêm được một bước mới: tiến tới chỗ phân tích hệ thống không-gian trường, tới chỗ hiểu được phản hấp dẫn và phản không gian hay là không gian-không, theo định luật rê-pa-gu-le. Mọi thuyết không được thừa nhận rút cuộc đã trở thành nền tảng của khoa học!

Thay mặt cho một nhóm những nhà nghiên cứu Diêm-vương-tinh, tôi đề nghị thông báo vấn đề này trong toàn thế giới để thảo luận. Việc xoay

trục của hành tinh sẽ làm giảm sự hao phí năng lượng để sưởi ấm các vùng cực, sẽ làm yếu các fron cực hơn nữa, sẽ nâng cao mức độ cân bằng nước của các đại châu.

- Vấn đề có đủ rõ để đưa ra bỏ phiếu hay không? - Gơ-rôm Oóc-mơ hỏi.

Vô số đốm đèn màu lá mạ bùng lên để trả lời.

- Thế thì chúng ta sẽ bắt đầu! - Chủ tịch nói và cho tay xuống dưới giá viết của chiếc ghế bành mình ngồi.

Ở đây có ba nút tín hiệu của máy thống kê: nút bên phải có nghĩa là "tán thành", nút giữa là "không", nút bên trái là "chưa có ý kiến dứt khoát". Mỗi hội viên Hội đồng cũng gửi đi một tín hiệu mà người khác không thấy. Cả Ép-đa Nan và Tsa-ra cũng ấn nút. Một máy riêng tính số ý kiến của người nghe để kiểm tra xem ý kiến của Hội đồng đúng dẫn đến mức nào.

Mấy giây sau, những ký hiệu sáng bùng trên màn ảnh cho thấy vấn đề đó được chấp nhận để đưa ra cho toàn hành tinh thảo luận.

Gơ-rôm Oóc-mơ lên diễn đàn.

- Vì một nguyên nhân mà tôi xin phép để đến lúc xong công việc sẽ nói rõ, bây giờ ta nên xét hành động của cựu chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất Mơ-ven Ma-xơ, sau đó ta sẽ giải quyết vấn đề về đoàn thám hiểm lên các vì sao số ba mươi tám. Hội đồng có tin rằng những lý do của tôi là có căn cứ hay không?

Những đốm sáng màu lá mạ nhất nhất trí tán thành.

- Mọi người đều biết rõ chi tiết sự việc đã xảy ra hay chưa?

Những đốm sáng màu lá mạ lại bùng lên hàng loạt.

- Như vậy công việc sẽ nhanh hơn. Tôi yêu cầu cựu chủ nhiệm các Trạm liên lạc ngoài Trái đất Mơ-ven Ma-xơ trình bày những lý do hành động của mình, hành động đã dẫn đến những hậu quả hết sức khốc hại. Nhà

vật lý Ren Bô-dơ chưa bình phục hẳn sau khi bị thương, nên không được mời đến làm nhân chứng. Anh ấy không phải chịu trách nhiệm.

Gơ-rôm Oóc-mơ nhận thấy ánh đèn đỏ ở chỗ ngồi của Ép-đa Nan.

- Xin Hội đồng chú ý! Ép-đa Nan muốn cho biết thêm về Ren Bô-dơ.

- Tôi xin phát biểu thay anh ấy.

- Vì lý do gì?

- Tôi yêu anh ấy!

- Chị sẽ phát biểu sau Mơ-ven Ma-xơ.

Ép-đa Nan tắt tín hiệu đỏ và ngồi xuống.

Mơ-ven Ma-xơ xuất hiện trên diễn đàn. Bình tĩnh, không nường nhẹ bản thân mình, anh kể về những kết quả mà anh mong chờ ở thí nghiệm, về việc thực ra anh đã nhìn thấy một cảnh mà cho đến lúc này anh vẫn chưa tin. Sự hấp tấp hết sức đại dột trong việc chuẩn bị thí nghiệm, duyên do là hành động đó không hợp pháp và phải giữ kín, đã dẫn đến kết quả là họ không sáng chế ra những khí cụ đặc biệt để ghi nhận, mà chỉ trông cậy vào những máy nhớ bình thường. Những bộ thu của các máy này đã bị phá hủy ngay trong giây phút đầu tiên. Cả việc làm thí nghiệm trên vệ tinh cũng là sai lầm. Lẽ ra nên ghép một tàu liên hành tinh kiểu cổ vào vệ tinh 57 và đặt những khí cụ định hướng véc-tơ trên hành tinh đó. Tất cả những lỗi lầm ấy là ở anh, Mơ-ven Ma-xơ. Ren Bô-dơ lo liệu về thiết bị, còn việc đưa thí nghiệm vào vũ trụ thuộc thẩm quyền của chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất.

Tsa-ra siết chặt hai tay: chị cảm thấy những lý lẽ buộc tội của Mơ-ven Ma-xơ rất xác đáng.

- Những người quan sát ở trên vệ tinh đã bị hủy diệt có biết là tai họa có thể xảy ra không? - Gơ-rôm Oóc-mơ hỏi.

- Có, họ đã được báo trước và vui sướng ửng thuận.

- Tôi không ngạc nhiên về việc họ ửng thuận!

Hàng nghìn thanh niên tham gia vào những thí nghiệm nguy hiểm hàng năm vẫn diễn ra trên hành tinh chúng ta. Cũng có những người phải hy sinh... Và những người khác lại xông vào cuộc chiến tranh với cái chưa biết, lòng dũng cảm không hề nhụt đi chút nào - Gơ-rôm Oóc-mơ cau có bắt bẻ - Nhưng anh đã báo trước cho họ biết, vậy là anh đã ngờ rằng có thể xảy ra kết cục như thế. Tuy nhiên, anh vẫn cứ làm một thí nghiệm liều lĩnh...

Mơ-ven Ma-xơ im lặng, cúi đầu.

Tsa-ra vẫn không rời mắt khỏi anh, chị cố nén một tiếng thở dài nặng nề khi cảm thấy tay Ép-đa Nan đặt trên vai mình.

- Anh hãy trình bày nguyên nhân thúc đẩy anh làm việc đó - Chủ tịch Hội đồng nói, sau một lúc ngừng.



Chàng trai người châu Phi lại nói, lần này anh nói một cách xúc động, say mê. Anh kể lại rằng từ thuở mới trưởng thành, anh đã cảm thấy sự trách móc của hàng triệu năm mồ vô danh của những người bị thời gian khắc nghiệt đánh bại, anh đã cảm thấy không thể nào yên tâm được nếu lần đầu tiên trong lịch sử loài người và lịch sử của các thế giới lân cận, anh không bước một bước tới gần thẳng lợi đối với không gian và thời gian, không đặt cái móc đầu tiên trên con đường vĩ đại ấy, con đường mà hàng trăm nghìn

trí tuệ tài giỏi sẽ lập tức bước lên ngay. Anh thấy mình không có quyền trì hoãn thí nghiệm, có thể là trì hoãn một trăm năm -, chỉ để tránh cho một số ít người khỏi bị nguy hiểm, và cho mình khỏi phải chịu trách nhiệm.

Mơ-ven ma-xơ nói, và tim Tsa-ra đập mạnh hơn vì tự hào về người yêu của mình. Lỗi của Mơ-ven Ma-xơ xem ra không lặng lăm.

Mơ-ven Ma-xơ trở về chỗ và chờ quyết định trước mắt tất cả mọi người. Ép-đa Nan chuyển giao băng ghi âm lời phát biểu của Ren Bô-dơ. Tiếng nói yếu ớt, nghẹn ngào của anh vang to khắp phòng qua các máy tăng âm. Nhà vật lý bào chữa cho Mơ-ven Ma-xơ. Vì không biết tất cả sự phức tạp của vấn đề, chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất chỉ còn tin cậy vào anh, Ren Bô-dơ, còn anh đã thuyết phục được Mơ-ven Ma-xơ tin rằng thí nghiệm nhất định thành công. Nhưng nhà vật lý cũng không cho rằng mình có lỗi. Anh nói: "Hằng năm, chúng ta vẫn làm những thí nghiệm kém quan trọng hơn mà đôi khi kết thúc một cách bi thảm. Khoa học là cuộc đấu tranh cho hạnh phúc của loài người, nó cũng đòi hỏi những hy sinh như mọi cuộc đấu tranh khác. Những kẻ hèn nhát chỉ bo bo giữ thân thì không bao giờ được hưởng sự đầy đủ và vui sướng của cuộc sống, còn những nhà bác học hèn nhát không bao giờ đạt được những bước tiến lớn...".

Sau chót, Ren Bô-dơ phân tích vắn tắt công việc thí nghiệm và những sai lầm của mình, đồng thời bày tỏ niềm tin vững chắc vào thắng lợi trong tương lai. Đoạn băng ghi âm đã hết.

- Ren Bô-dơ không nói gì về những quan sát của mình trong thời gian thí nghiệm - Gơ-rôm Oóc-mơ ngẩng đầu lên, nói với Ép-đa Nan - Chị muốn phát biểu thay mặt anh ấy phải không?

- Tôi đã thấy trước một vấn đề và muốn lên tiếng - Ép-đa Nan trả lời - Ren Bô-dơ ngắt đi mấy giây sau khi các trạm F được dùng vào thí nghiệm và anh ấy không nhìn thấy gì nữa. Lúc sắp ngắt hẳn, anh ấy chỉ để ý và nhớ những chỉ số của các khí cụ. Những chỉ số này chứng tỏ sự xuất hiện của không gian-không. Đây là những điều ghi lại theo trí nhớ của anh ấy.

Trên màn ảnh hiện lên mấy con số, nhiều người lập tức sao chép lại.

- Cho phép tôi nhân danh Viện Hàn lâm về Nỗi đau xót và Niềm vui sướng bổ sung thêm một điều... Ép-đa nói tiếp - sự thống kê ý kiến nhân dân sau khi thảm họa xảy ra cho thấy như sau...

Những chuỗi số tám chữ số nối đuôi nhau xuất hiện trên màn ảnh, phân thành những mục chê trách, bào chữa, nghi ngờ về quan niệm khoa học, buộc tội là hấp tấp. Nhưng, kết quả chung chắc chắn là có lợi cho Mơ-ven Ma-xơ và Ren Bô-dơ, và gương mặt những người đến dự họp rạng rỡ hẳn lên.

Tín hiệu đỏ bừng lên ở đầu kia phòng, và Gơ-rôm Oóc-mơ để cho Pua Hít-xơ, nhà thiên văn của đoàn thám hiểm vũ trụ số ba mươi bảy lên phát biểu. Pua Hít-xơ nói to và nóng nảy, đôi tay dài làm những điệu bộ vụng về, yết hầu nhô ra.

- Tôi cùng với một nhóm nhà thiên văn lên án Mơ-ven Ma-xơ. Việc Mơ-ven Ma-xơ làm thí nghiệm không cho Hội đồng biết khiến ta ngờ rằng anh ta hành động không phải là vô tư, như một số người đã phát biểu ở đây cố sức miêu tả!

Tsa-ra bừng bừng phẫn nộ, và chị vẫn ngồi nguyên tại chỗ chỉ là vì tuân theo luồng mắt lạnh lùng của Ép-đa Nan.

Pua Hít-xơ dứt lời.

- Những lời buộc tội của anh thật nặng nề, nhưng vô căn cứ - được phép của chủ tịch, Mơ-ven Ma-xơ phản đối - xin cho biết rõ anh hiểu sự vụ lợi trong việc này là thế nào.

- Vinh quang bất diệt nếu thí nghiệm thành công hoàn toàn, đấy là cái ẩn ý vụ lợi trong hành động của anh. Còn hèn nhất là vì anh sợ rằng sẽ không được phép tiến hành thí nghiệm, vì thế anh hành động vội vã và bí mật.

Mơ-ven Ma-xơ cười toác miệng, giơ hai tay ra như trẻ con và lẳng lẳng ngồi xuống. Toàn bộ vẻ ngoài của Pua Hít-xơ lộ vẻ hân hoan độc ác.

Ép-đa Nan xin nói lần nữa:

- Lời phát biểu của Pua Hít-xơ là vội vã và quá độc ác trong việc giải quyết một vấn đề nghiêm chỉnh. Quan điểm của anh về những lý do hành động bí mật đưa chúng ta trở về thời Trung cổ. Chỉ có những người thuộc quá khứ xa xăm mới có thể nói đến thứ quang vinh bất tử nào đó. Vì cuộc sống thực của họ không được vui sướng và đầy đủ, họ không cảm thấy mình là một bộ phận của toàn thể nhân loại sáng tạo, họ sợ cái chết không tránh khỏi và bám lấy hy vọng nhỏ nhặt nhất về danh thơm muôn thuở. Nhà bác học thiên văn Pua Hít-xơ không hiểu rằng nhân loại chỉ ghi nhớ những người mà tư tưởng, ý chí và thành tựu của họ vẫn tiếp tục hoạt động, và khi họ hết tác dụng thì họ cũng bị lãng quên và không còn tồn tại nữa. Nhiều khi họ sống lại từ cõi hư vô, giống như nhiều nhà bác học hay họa sĩ thời cổ, nếu những tác phẩm của họ lại trở nên cần thiết và lại có tác dụng trong xã hội... đặc biệt là trong xã hội nhiều tỷ người hiện nay! Đã lâu, tôi mới gặp cái quan niệm thô kệch như thế về sự bất tử và quang vinh và tôi lấy làm ngạc nhiên thấy một nhà du hành vũ trụ có quan niệm như thế.

Ép-đa Nan vươn hết tầm cao, quay về phía Pua Hít-xơ. Anh ta co rúm người trong chiếc ghế bành của mình, dưới ánh sáng của vô số ngọn đèn đỏ.

Ép-đa Nan nói tiếp:

- Chúng ta sẽ gạt bỏ những ý kiến vô lý và sẽ lấy tiêu chuẩn chính là hạnh phúc của loài người để xem xét hành động của Mơ-ven Ma-xơ và Ren Bô-dơ. Trước kia, người ta thường không biết cân nhắc giá trị thực của những hành động của mình và đối chiếu nó với mặt trái tai hại mà mỗi hành động, mỗi biện pháp đều phải có. Chúng ta đã thoát khỏi tình trạng đó từ lâu và chúng ta có thể chỉ nói về giá trị thực của hành động.

Ngay cả bây giờ, cũng vẫn như trước kia, những con đường mới được thăm dò bởi những con người riêng biệt, vì chỉ có bộ não có tư chất đặc biệt mới nhận ra được phương hướng mới ẩn náu trong những sự kiện mâu thuẫn. Nhưng khi con đường mới vừa được xác định xong thì hàng chục

nghìn người bắt đầu nghiên cứu nó, và dòng phát minh mới cuồn cuộn trôi về về vô tận, mỗi lúc một lớn lên như khối tuyết lở. Ren Bô-dơ và Mơ-ven Ma-xơ đi con đường hoàn toàn chưa ai đặt chân lên. Tôi chưa am hiểu đầy đủ, nhưng tôi cũng thấy rằng thí nghiệm của họ hiển nhiên là quá sớm. Đây là lỗi của cả hai người, và tất nhiên là phải có người chịu trách nhiệm về tổn hại vật chất lớn lao cùng bốn nhân mạng đã hy sinh. Theo luật lệ của Trái đất thì như vậy là có tội, nhưng hành động phạm tội đó xảy ra không phải vì những mục đích cá nhân, vì vậy không phải chịu trách nhiệm nặng nhất.

Ép-đa Nan chậm chạp trở về chỗ. Gơ-rôm Oóc-mơ thấy không còn ai muốn phát biểu nữa. Các Ủy viên Hội đồng yêu cầu chủ tịch kết luận. Cái hình dáng mảnh dẻ, gầy guộc của Gơ-rôm Oóc-mơ nghiêng về phía trước trên diễn đàn, và luồng mắt sắc sảo của ông nhìn xoáy vào tận cuối phòng.

- Tình thế không lấy gì làm phức tạp, có thể kết luận dứt khoát được. Theo tôi, nói chung Ren Bô-dơ không phải chịu trách nhiệm gì cả. Có nhà bác học nào lại không lợi dụng những cơ hội có thể có được, được biết khi người đó tin chắc là thành công? Thất bại tai hại của thí nghiệm sẽ là một bài học. Nhưng thí nghiệm cũng có ích lợi, đó là điều chắc chắn. Ích lợi đó bù đắp được phần nào sự thiệt hại vật chất, bởi vì bây giờ việc thực nghiệm này sẽ giúp giải quyết vô số vấn đề mà Viện hàn lâm về giới hạn của kiến thức chỉ mới bắt đầu nghĩ tới.

Chúng ta đang giải quyết những vấn đề sử dụng lực lượng sản xuất trên qui mô lớn, bằng cách gạt bỏ những khuynh hướng tùy thời của nền kinh tế cũ nhằm theo đuổi những cái lợi nhỏ nhặt. Tuy nhiên, cho đến giờ, đôi khi người ta vẫn chưa hiểu được nhân tố thành công, bởi vì đã quên mất rằng các qui luật phát triển là không thể bác bỏ được. Họ tưởng rằng công trình xây dựng phải được cất cao lên mãi. Sự sáng suốt của người lãnh đạo là ở chỗ kịp thời nhận ra được mức độ cao nhất đối với giai đoạn hiện thời, dừng lại và chờ đợi hay thay đổi đường đi. Mơ-ven Ma-xơ không thể là người lãnh đạo như thế trên cương vị có trách nhiệm rất lớn của mình. Sự lựa chọn của Hội đồng là sai lầm. Hội đồng phải chịu chung trách nhiệm đó

cùng với những người mình lựa chọn. Trước hết là chính tôi có lỗi, vì việc đề cử Mơ-ven Ma-xơ do hai ủy viên khác của Hội đồng đưa ra đã được tôi ủng hộ.

Tôi đề nghị Hội đồng gạt bỏ lời buộc tội Mơ-ven Ma-xơ hành động vì những lý do cá nhân, nhưng cấm anh không được đảm nhiệm chức vụ trong các tổ chức có trọng trách của hành tinh. Tôi cũng phải được đưa ra khỏi cương vị chủ tịch Hội đồng và cử đi giải quyết những hậu quả của việc lựa chọn thiếu trịnh trọng của mình: đi xây dựng lại vệ tinh.

Gơ-rôm Oóc-mơ đưa mắt nhìn khắp phòng, đọc thấy vẻ buồn rầu lộ trên nhiều khuôn mặt. Nhưng không ai can ngăn, vì người của thời đại Vành-khuyên tôn trọng quyết định của nhau và tin rằng những quyết định đó là đúng. Mia Ôm trao đổi ý kiến với các ủy viên Hội đồng và máy thống kê cho biết kết quả bỏ phiếu. Kết luận của Gơ-rôm Oóc-mơ được nhất trí chấp nhận, nhưng với điều kiện là ông tiếp tục lãnh đạo cuộc họp đến phút chót và chỉ trao lại cương vị chủ tịch sau khi cuộc họp kết thúc.

Ông cúi chào, nhưng khuôn mặt đầy cương nghị của ông không hề thay đổi.

- Bây giờ tôi phải giải thích vì sao tôi muốn yêu cầu Hội đồng chuyển sang thảo luận về công cuộc thám hiểm các vì sao - chủ tịch nói tiếp bằng giọng bình tĩnh - Ai nấy đều thấy rằng công việc đã kết thúc thuận lợi, tôi cho rằng Ban kiểm tra Danh dự và Quyền lợi sẽ đồng ý với chúng ta. Nhưng bây giờ tôi có thể yêu cầu Mơ-ven Ma-xơ trở về chỗ của anh trong Hội đồng: chúng ta sắp có cuộc thảo luận quan trọng về công cuộc thám hiểm lên các vì sao. Chúng ta cần có những kiến thức của Mơ-ven Ma-xơ để giải quyết vấn đề một cách đúng đắn, nhất là vì ủy viên Hội đồng Éc-gơ No-rơ sẽ không thể tham gia vào cuộc thảo luận ngày hôm nay.

Mơ-ven Ma-xơ tới dãy ghế bành của Hội đồng. Những đốm sáng màu lá mạ tỏ thiện ý nhấp nháy trên đường anh đi.

Những bản đồ các hành tinh chuyển dịch không tiếng động, nhường chỗ cho những bảng màu đen ảm đạm, trên đó những đốm sáng nhiều màu

của các ngôi sao được nối bằng một đường màu xanh mảnh như sợi chỉ, miêu tả những hành trình dự tính lâu đến một thế hệ. Chủ tịch Hội đồng đổi khác hẳn. Về thân nhiên lạnh lùng đã biến mất, đôi má xám nhợt hồng lên, cặp mắt thép tối lại. Gơ-rôm Oóc-mơ lên diễn đàn.

- Mỗi chuyến thám hiểm lên các vì sao là một mơ ước ấp ủ từ lâu, là một hy vọng mới được thai nghén nhiều năm, là một bậc thang mới trên con đường đi lên vĩ đại. Mặt khác, đây là lao động của hàng triệu người, lao động này không thể không được hoàn lại, không thể không đem lại hiệu quả khoa học hay kinh tế lớn lao, nếu không thì sự vận động tiến lên của chúng ta và công cuộc chinh phục thiên nhiên sẽ dừng lại. Bởi vậy chúng ta mới thảo luận, cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng đến như thế mỗi khi cho một con tàu mới bay lên không gian xa vời giữa các vì sao.

Nhiệm vụ của chúng ta buộc chúng ta phải nhường đoàn thám hiểm số ba mươi bảy cho Vành-khuyên vĩ đại. Chúng ta đã thảo luận càng cẩn thận hơn về đoàn thám hiểm số ba mươi tám. Nhưng trong năm trước đã xảy ra mấy biến cố làm thay đổi tình thế và khiến chúng ta phải xét lại con đường và nhiệm vụ của đoàn thám hiểm mà các Hội đồng trước và cuộc thảo luận toàn hành tinh đã phê chuẩn. Việc phát minh ra những cách xử lý hợp kim dưới áp suất cao, ở nhiệt độ - không tuyệt đối đã làm tăng độ vững chắc của thân các con tàu vũ trụ. Việc chế tạo các động cơ a-na-mê-dôn nay đã đỡ tốn kém hơn, và ta đã cải tiến loại động cơ đó, khiến cho một con tàu vũ trụ đơn độc có thể bay rất xa. Các con tàu vũ trụ "A-en-la" và "Tin-ta-gien" định dùng trong chuyến thám số ba mươi tám đã lỗi thời so với con tàu "Thiên-nga" vừa đóng xong: đây là con tàu thân tròn kiểu thẳng đứng với bốn sống ổn định. Hiện nay chúng ta có khả năng tiến hành những chuyến bay xa hơn.

Éc-gơ No-rơ trở về trên "Tan-tơ-ra" sau chuyến thám hiểm số ba mươi bảy đã cho biết về việc khám phá ra ngôi sao đen lớp T. Trên một hành tinh của nó, họ phát hiện một con tàu vũ trụ có cấu tạo chưa từng biết. Việc thử tìm cách lọt vào trong con tàu đã làm họ suýt mất mạng, nhưng họ đã mang về được một mẫu kim loại thân tàu. Đây là một một chất chúng ta

chưa biết, tuy nó gần với đồng vị số mười bốn của bạc, chất đồng vị đã phát hiện thấy trên các hành tinh của ngôi sao cực nóng lớp O8, ngôi sao đã được biết từ rất lâu dưới cái tên Hải thạch Dê-ta.

Hình dạng con tàu - một cái đĩa hai mặt lồi, bề mặt hình xoáy ốc đơn sơ - đã là đề tài thảo luận trong Viện hàn lâm giới hạn của kiến thức.

I-u-nhi An-tơ đã xem lại tất cả những bản ghi nhớ thông tin của Vành-khuyên trong suốt bốn trăm năm kể từ khi chúng ta gia nhập Vành-khuyên. Với phương hướng khoa học và trình độ kiến thức của chúng ta thì không thể thực hiện được kiểu cấu tạo đó của con tàu vũ trụ. Những thế giới của Thiên-hà mà chúng ta có trao đổi tin với họ cũng không biết kiểu cấu tạo ấy.

Con tàu vũ trụ hình đĩa có kích thước khổng lồ như thế chắc chắn là vị khách từ những hành tinh xa không thể tưởng được đã đến thăm nơi đó, thậm chí có lẽ là từ những thế giới ngoài Thiên-hà. Con tàu có thể đã lang thang hàng triệu năm và hạ xuống hành tinh của ngôi sao sắt trong khu vực hoang vắng của chúng ta ở rìa Thiên-hà.

Không cần giải thích tầm quan trọng của việc phái một đoàn thám hiểm đặc biệt lên sao T để nghiên cứu con tàu đó.

Gơ-rôm Oóc-mơ bật màn ảnh hình bán cầu, và căn phòng biến mất. Những kết quả ghi chép của các máy nhớ chậm chạp lướt qua trước mắt người xem.

- Đây là thông tin mới nhận được từ hành tinh SR 519. Để cho gọn, tôi bỏ qua những tọa độ chi tiết. Đó là báo cáo của đoàn thám hiểm trong hệ thống sao A-chê-na.

Sự phân bố các ngôi sao có vẻ kỳ lạ, con mắt có kinh nghiệm nhất cũng không thể nhận ra đây là những thiên thể đã được nghiên cứu từ lâu. Những vệt khí sáng mờ, những đám mây tối, và cuối cùng là những hành tinh đã nguội lạnh, phản chiếu ánh sáng của ngôi sao chói lọi lạ thường.

A-chê-na có đường kính chỉ gấp ba lần rưỡi đường kính mặt trời, nó là ngôi sao màu thanh thiên thuộc lớp quang phổ B, rực rỡ không thể tả được, độ chiếu sáng bằng hai trăm tám mươi Mặt trời. Làm xong công việc ghi nhận, con tàu vũ trụ đi về hướng khác. Có lẽ là họ đã trải qua cuộc hành trình hàng chục năm. Trên màn ảnh hiện lên một thiên khác: một ngôi sao sáng rực màu lục, thuộc lớp S. Ngôi sao lớn lên, mỗi lúc một sáng rực khi con tàu của thế giới lạ đến gần nó. Mơ-ven Ma-xơ nghĩ rằng nếu được lọc qua khí quyển thì ánh sáng màu lá mạ tuyệt diệu của nó sẽ còn đẹp hơn nhiều. Dường như để trả lời ý nghĩ của anh, trên màn ảnh hiện lên bề mặt của hành tinh mới. Các bức ảnh chụp các quãng: màn ảnh không cho thấy là con tàu tới gần hành tinh. Trước mắt người xem đột nhiên mọc lên một xứ sở của những núi cao lấp lánh tất cả những sắc thái có thể có được của ánh sáng lục. Bóng tối màu lục thẫm của những khe núi sâu và của những sườn dốc đứng, bóng tối màu lục pha lẫn màu thanh thiên và màu tím của những khối đá và những thung lũng được chiếu sáng, tuyết màu ngọc thạch trên các đỉnh núi và các bình sơn nguyên, những khu vực màu lục vàng vì bị thiên thể nóng rực thiêu đốt. Những con sóng màu đá khổng lồ tước đổ xuống phía dưới, chảy vào những hồ và biển không trông thấy, ẩn sau những dãy núi.

Xa hơn nữa, một đồng bằng với những quả đồi tròn trải dài đến tận bờ một cái biển mà nhìn xa nom như tấm thép màu lục sáng lóe. Cây màu xanh lơ, cành lá dày rậm nom như những cụm khói, những bãi trống rừng với những dải và những vệt đỏ thẫm của những bụi cây và những thứ cỏ lạ đang nở hoa. Còn từ đáy bầu trời màu ngọc tía, những tia sáng lục pha sắc vàng óng ánh chảy thành dòng thác mãnh liệt. Người trái đất ngậy ra vì mê thích. Mơ-ven Ma-xơ lục lọi trong trí nhớ vô tận của mình để xác định chính xác vị trí của thiên thể màu lục.

"A-chê-na là sao E-ri-đan an-pha, ở vị trí cao trên bầu trời phương nam, bên cạnh sao Đỗ-quyên. Khoảng cách là hai mươi một pác-xéc. Con tàu không thể trở về vẫn với đoàn du hành ấy" - những ý nghĩ sắc bén thoáng nhanh trong óc.

Màn ảnh tắt, và mọi người cảm thấy lạ lùng khi nhìn thấy căn phòng kín, thích hợp cho việc suy nghĩ và hội họp của người Trái đất.

Tiếng nói của chủ tịch Hội đồng lại vang lên sang sảng:

- Ngôi sao màu lục ấy có những vạch quang phổ cho thấy là nó có rất nhiều Zir-cô-ni, nó to hơn Mặt trời của chúng ta một chút - Gơ-rôm Ốc-mơ tính nhanh những tọa độ của thiên thể Zir-cô-ni.

Ông nói tiếp:

- Trong hệ thống của nó có hai hành tinh sinh đôi quay đối diện nhau, cách ngôi sao một khoảng tương ứng với năng lượng mà Trái đất nhận được ở Mặt trời.

Độ dày của khí quyển, thành phần của nó, số lượng nước phù hợp với những điều kiện trên Trái đất. Đây là những cứ liệu sơ bộ của chuyến thám hiểm hành tinh SR.159. Những tin tức đó cho thấy rằng trên những hành tinh sinh đôi không có sinh vật cao cấp. Sinh vật cao cấp biết suy nghĩ thường làm cho thiên nhiên thay đổi đến mức là dù chỉ quan sát hơi hợt từ con tàu vũ trụ bay trên cao thì cũng vẫn nhận thấy được. Nên cho rằng loại sinh vật đó không thể phát triển ở đây, hoặc chưa thể phát triển được. Đây là một điều may mắn hiếm có lạ thường. Nếu ở đó có sinh vật cao cấp thì thế giới của ngôi sao màu lục sẽ là một thế giới đóng kín đối với chúng ta. Ngay từ năm bảy mươi hai của thời đại Vành-khuyên, tức là hơn ba thế kỷ trước, hành tinh chúng ta đã thảo luận vấn đề đưa người lên ở các hành tinh có sinh vật cao cấp biết suy nghĩ, tuy chưa đạt với trình độ văn minh của chúng ta. Khi đó, người ta đã đi đến kết luận là mọi sự xâm nhập lên những hành tinh như thế tất không tránh khỏi dẫn tới hành động bạo lực do không hiểu được nhau.

Bây giờ chúng ta biết rằng những thế giới trong Thiên-hà của chúng ta nhiều vẻ biết bao. Những ngôi sao màu da trời, màu lục, màu vàng, màu trắng, màu đỏ, màu da cam, tất cả đều là những ngôi sao chứa hy-đrô và hê-li, nhưng do thành phần vỏ và nhân khác nhau, nên được gọi là sao cac-bon, sao xy-a-nua, sao ti-tan, sao zir-cô-ni. Chúng có tính bức xạ khác

nhau, có nhiệt độ cao và thấp, có thành phần khí quyển và nhân khác nhau. Những hành tinh rất khác nhau về thể tích, tỷ trọng, về thành phần và bề dày của lớp khí quyển và thủy quyển, về khoảng cách đến mặt trời của mình, về điều kiện quay. Nhưng chúng ta cũng biết điều này nữa; hành tinh chúng ta, do có nước bao phủ bảy mươi phần trăm bề mặt và lại ở gần Mặt trời, hấp thụ được dự trữ năng lượng mạnh mẽ từ Mặt trời phóng xuống, nên nó là cơ sở hiếm thấy cho một sự sống mãnh liệt giàu khối lượng sinh vật và có nhiều biến đổi liên tục muôn hình muôn vẻ.

Vì thế, sự sống của chúng ta phát triển nhanh hơn so với sự sống trên các thế giới khác mà tình trạng thiếu, thiếu năng lượng Mặt trời hay diện tích đất nổi ít ỏi khiến cho sự sống bị kiềm chế. Sự sống ở Trái đất của ta cũng phát triển nhanh hơn so với sự sống trên nhiều hành tinh có nhiều nước quá. Trong những buổi thông tin của Vành-khuyên, chúng ta đã thấy sự tiến hóa của sự sống trên những hành tinh bị ngập nước: các sinh vật bám vào những thân cây nhô ra khỏi mặt nước vĩnh cửu để ngoi lên một cách tuyệt vọng. Trên hành tinh giàu nước của chúng ta, diện tích lục địa cũng tương đối nhỏ để có thể tập trung năng lượng Mặt trời nhờ những cây lương thực, cây lấy gỗ hoặc chỉ bằng những thiết bị nhiệt điện.

Trong những thời kỳ rất cổ xưa của lịch sử Trái đất, sự sống trong các đầm lầy của những lục địa thấp ở nguyên đại Cổ-sinh phát triển chậm hơn so với sự sống trên các lục địa cao vào nguyên đại Tân-sinh, nơi diễn ra cuộc đấu tranh khốc liệt chỉ để giành giật thực phẩm mà còn để giành giật nước.

Chúng ta biết rằng cần có một tỷ số tương quan có lợi nhất giữa nước và đất nổi thì sự sống mới phong phú và mạnh mẽ, và hành tinh chúng ta đã gần đạt tới cái hệ số có lợi nhất ấy. Những hành tinh như thế không có nhiều lắm trong vũ trụ, và mỗi hành tinh là một kho báu vô giá cho loài người chúng ta, là đất mới để đưa người lên ở và để tiến xa hơn nữa.

Đã từ lâu, loài người không còn sợ tình trạng dân số tăng lên quá nhiều một cách tự phát, điều đã từng làm cho tổ tiên xa xôi của chúng ta

hoảng sợ, nhưng chúng ta vẫn không ngừng cố gắng đi sâu vào vũ trụ để mở rộng hơn nữa khu vực có thể đưa người đến ở, vì đây cũng là tiến bộ, một quy luật không tránh khỏi của sự phát triển. Chinh phục những hành tinh có điều kiện vật lý khác xa Trái đất là một việc khó khăn đến nỗi đã từ lâu, nó làm nảy ra những dự án đưa loài người lên ở trong vũ trụ trên những công trình khổng lồ, được xây dựng nhằm mục đích đặc biệt, tương tự như những vệ tinh nhân tạo phóng to nhiều lần. Các bạn cũng biết rằng một công trình như vậy được xây dựng ngay trước thời đại Vành-khuyên. Tôi nói về "Na-đia" ở cách Trái đất mười tám triệu ki-lô-mét. Hiện giờ vẫn còn một số người không đông lắm sống ở đây... Nhưng, những chỗ ở chật chội hết sức bó hẹp đối với đời sống con người là một thất bại hiển nhiên, đến nỗi ta phải ngạc nhiên về tổ tiên ta, mặc dù ý định xây dựng của họ thực là táo bạo.

Những hành tinh sinh đôi của sao Zir-cô-ni màu lục rất giống Trái đất chúng ta. Đối với những người yếu ớt ở hành tinh SR 519 là hành tinh đã khám phá ra chúng thì chúng là nơi không thích hợp hay khó chinh phục, bởi vậy họ vội báo cho chúng ta những tin tức ấy, cũng như chúng ta vẫn báo cho họ biết những khám phá của chúng ta.

Ngôi sao màu lục ở cách xa chúng ta đến nỗi không một con tàu vũ trụ nào của chúng ta bay tới được. Tới được các hành tinh của nó tức là chúng ta sẽ tiến xa vào vũ trụ.. Và chúng ta sẽ tiến tới không phải trên thế giới nhỏ bé của một công trình nhân tạo, mà trên cơ sở vững chắc của những hành tinh lớn, rộng rãi để tổ chức cuộc sống thuận tiện, để phát triển kỹ thuật hùng hậu.

Đây là lý do tại sao tôi trình bày tỉ mỉ với các bạn về những hành tinh của ngôi sao màu lục: tôi cho rằng chúng là những đối tượng quan trọng lạ thường đối với công cuộc nghiên cứu. Bây giờ, con tàu kiểu "Thiên-nga" có thể vượt được khoảng cách bảy mươi năm ánh sáng và có lẽ nên phái đoàn thám hiểm vũ trụ số ba mươi tám lên A-chê-na!

Gơ-rôm Oóc-mơ ngừng lời và trở về chỗ của mình sau khi quay cái cần nhỏ trên bàn điều khiển của diễn đàn.

Thay vào chỗ đứng ban nãy của chủ tịch Hội đồng, một màn ảnh nhỏ nhỏ lên trước mắt người xem. Trên màn ảnh hiện lên dáng hình đồ sộ của Đa-rơ Vê-te mà nhiều người quen biết. Ảnh lấy từ ngang tầm ngực trở lên. Cựu chủ tịch các trạm liên lạc ngoài Trái đất mỉm cười khi thấy những lời chào mừng không tiếng của những đốm đèn màu lục.

- Đa-rơ Vê-te hiện ở hoang mạc phóng xạ A-ri-dôn, nơi ta đang phóng những loạt tên lửa lên cao năm mươi bảy ngàn ki-lô-mét để xây dựng vệ tinh - Gơ-rôm Oóc-mơ giải thích - Nhân danh ủy viên Hội đồng, anh ấy muốn phát biểu ý kiến với các bạn.

- Tôi đề nghị thực hiện một giải pháp đơn giản nhất - Một giọng nói vui vẻ vang lên, nghe có âm hưởng kim loại và được máy truyền thanh xách tay phát đi - Cử ba đoàn thám hiểm, chứ không phải một!

Các ủy viên Hội đồng và người xem lặng đi vì bất ngờ. Đa-rơ Vê-te không phải là diễn giả tài giỏi, nên không lợi dụng quãng ngừng ấy, quãng ngừng có thể gây hiệu quả rất mạnh.

- Kế hoạch ban đầu là cho cả hai con tàu vũ trụ của đoàn thám hiểm số ba mới tám lên ngôi sao bộ ba EE7723.

Lập tức Mơ-ven Ma-xơ hình dung ra ngôi sao bộ ba ấy, tên cũ của nó là E-ri-đan Ô-mi-cơ-rôn 2. Hệ thống này cách xa Mặt trời ngót năm pác-xéc, nó gồm một ngôi sao vàng, một ngôi sao màu thanh thiên và một ngôi sao đỏ và có hai hành tinh không có sự sống. Nhưng hai hành tinh ấy không phải đối tượng nghiên cứu khiến cho ta hứng thú. Ngôi sao màu thanh thiên trong hệ thống ấy là ngôi sao Trắ trắng. Nó có kích thước bằng một hành tinh lớn, khối lượng bằng nửa khối lượng Mặt trời, trọng lượng riêng trung bình của chất tạo nên nó gấp hai nghìn năm trăm lần trọng lượng riêng của kim loại nặng nhất trên trái đất là ô-xmi. Sức hút, trường điện từ, các quá trình tạo nên những nguyên tố hóa học nặng trên ngôi sao đó là những điều hết sức thú vị và quan trọng, cần được nghiên cứu trực tiếp, càng gần càng

hay. Nhất là vì đoàn thám hiểm số 10 hồi xưa được phái lên sao Thiên-lang, trước khi hy sinh, đã kịp báo về cho ta biết mỗi nguy hiểm có thể gặp phải. Sao Thiên-lang đôi màu thanh thiên ở gần Mặt trời, nó cũng có ngôi sao Trắ trắng, nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ của E-ri-đan B Ô-mi-cơ-rôn 2 và kích thước cũng nhỏ hơn, còn tỷ trọng thì gấp hai mươi nhăm ngàn lần tỷ trọng của nước. Không thể đến được ngôi sao ấy, vì xung quanh nó có những vành đai thiên thạch rất lớn giao nhau chằng chịt và khuếch tán hỗn độn đến nỗi không thể xác định chính xác được hướng dịch chuyển những mảnh vỡ nguy hại. Hồi ấy, ba trăm năm trước, người ta đã định phái một đoàn thám hiểm lên E-ri-đan Ô-mi-cơ-rôn 2.

-... Bây giờ, sau thí nghiệm của Mơ-ven Ma-xơ và Ren Bô-dơ, Đa-rơ Vê-te nói - việc đó quan trọng đến mức không thể từ bỏ nó được.

Nhưng việc nghiên cứu con tàu vũ trụ lạ từ thế giới xa xăm đến, con tàu mà đoàn thám hiểm số ba mươi bảy tìm thấy, có thể cung cấp cho ta những hiểu biết còn vượt xa cả những khám phá của công cuộc nghiên cứu nói trên.

Có thể bỏ qua những qui tắc an toàn trước kia và liều cho hai con tàu vũ trụ đi riêng, "A-en-la" lên E-ri-đan Ô-mi-cơ-rôn, còn "Ti-ta-gien" lên sao T. Cả hai đều là tàu vũ trụ hạng nhất, cũng như "Tan-tơ-ra" mà "Tan-tơ-ra" đã đơn độc khắc phục được những khó khăn ghê gớm.

- Lãng mạn! - Pua Hít-xơ nói to, giọng khinh thị, nhưng lập tức thu mình lại khi thấy mọi người tỏ vẻ không tán thành.

- Đúng, chính là lãng mạn! - Đa-rơ Vê-te reo lên với vẻ vui sướng - Tính lãng mạn là xa xỉ phẩm của thiên nhiên, nhưng lại cần thiết trong một xã hội có tổ chức tốt! Vì thừa sức lực thể chất và tinh thần, nên sự thèm khát cái mới, thèm khát những thay đổi thường xuyên phát triển mau lẹ hơn trong mỗi người chúng ta. Do đó nảy ra một thái độ đặc biệt đối với các hiện tượng của cuộc sống: cố làm thế nào nhìn thấy được nhiều hơn mức diễn tiến đều đều của cuộc sống hàng ngày, mong mỏi ở cuộc sống một mức độ cao nhất của những ẩn tượng và những thử thách.

- Tôi thấy trong phòng này có Ép-đa Nan, Đa-rơ Vê-te nói tiếp - Chị ấy sẽ xác nhận với chúng ta rằng tính lãng mạn không phải chỉ là yếu tố tâm lý, mà còn là yếu tố sinh lý. Tôi xin nói tiếp. Cần phải tàu vũ trụ kiểu mới "Thiên-nga" lên A-chê-na, đi về phía ngôi sao màu lục, bởi vì một trăm bảy mươi năm sau chúng ta mới biết kết quả. Gơ-rôm Oóc-mơ nói hoàn toàn đúng: việc nghiên cứu những hành tinh giống Trái đất và thiết lập cơ sở để đi vào vũ trụ là nhiệm vụ của chúng ta đối với hậu thế.

- Dự trữ a-na-mê-đôn có sẵn chỉ đủ dùng cho hai con tàu - Thư ký Hội đồng Mia Ôm phản đối - Cần phải mười năm mới chuẩn bị thêm được con tàu nữa cho một chuyến bay mà không làm đảo lộn nền kinh tế. Tôi xin nhắc rằng hiện giờ việc phục hồi vệ tinh cũng sẽ lấy mất nhiều lực lượng sản xuất.

- Tôi đã thấy trước điều đó - Đa-rơ Vê-te trả lời - và tôi đề nghị kêu gọi nhân dân hành tinh, nếu Hội đồng kinh tế thấy có thể được. Trong thời gian một năm, mỗi người hãy hoãn những chuyến du lịch, hãy tạm không dùng những máy truyền hình cá bể cá của chúng ta dưới đáy đại dương, hãy ngừng chuyên chở ngọc quý và thực vật hiếm từ sao Kim và sao Hỏa về, hãy tạm ngừng hoạt động của các nhà máy làm quần áo và làm đồ trang sức. Hội đồng kinh tế biết rõ hơn tôi về việc nên tạm ngừng cái gì để đưa số năng lượng tiết kiệm được vào việc sản xuất a-na-mê-đôn. Có người nào trong chúng ta lại từ chối việc giảm bớt tiêu dùng chỉ trong một năm để đem lại cho con cháu chúng ta một món quà vĩ đại: hai hành tinh mới tìm trong những tia sáng đầy sức sống của vầng mặt trời màu lục mà con mắt người Trái đất chúng ta rất ưa thích!

Đa-vơ Vê-te dang hai tay ra phía trước, nói với toàn Trái đất, vì anh biết rằng hàng tỷ cặp mắt đang nhìn anh trên các màn ảnh vô tuyến truyền hình. Anh gật đầu và biến mất, để lại một vệt nhấp nháy màu lơ nhạt.

Ở đây, trong hoang mạc A-ri-dôn, tiếng âm âm vang động làm rung chuyển đất theo chu kỳ tuần hoàn. Điều đó nói lên rằng một tên lửa có tải trọng lại bay vọt ra ngoài giới hạn của bầu trời xanh. Tất cả những người có

mặt trong phòng Hội đồng đều đứng lên, giơ cao tay trái để công khai bày tỏ sự nhất trí hoàn toàn với người vừa phát biểu.

Chủ tịch Hội đồng nói với Ép-đa Nan:

- Hỡi vị khách từ Viện Hàn lâm về Nỗi đau xót và Niềm vui sướng đã đến đây với chúng tôi, chị có phát biểu gì về mặt hạnh phúc của con người hay không?

Ép-đa lại lên diễn đàn lần nữa

- Tâm lý con người có đặc điểm là nó không thích hợp với sự hưng phấn lâu dài hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần. Như thế để bảo vệ cho hệ thần kinh khỏi suy kiệt mau chóng. Tổ tiên xa xôi của chúng ta suýt giết chết loài người, vì họ không đếm xỉa đến một sự thật là xét về cơ sở sinh lý, con người cần được nghỉ ngơi thường xuyên. Nhưng chúng ta sợ sa vào tình trạng đó, nên lại quá giữ gìn tâm lý, mà không hiểu rằng lao động là phương tiện cơ bản để nghỉ ngơi, tránh các ấn tượng. Không những cần thay đổi loại hoạt động, mà còn cần bố trí xen kẽ lao động và nghỉ ngơi một cách đều đặn. Lao động càng nặng nhọc thì nghỉ ngơi càng dài. Như vậy, công việc càng khó khăn, con người càng vui sướng, càng hết lòng hết sức, càng bị lôi cuốn hoàn toàn.

Có thể nói hạnh phúc là sự thay đổi thường xuyên lao động và nghỉ ngơi, khó khăn và lạc thú. Tuổi thọ của con người đã làm cho thế giới của con người trở lên rộng lớn hơn, và con người khao khát đi vào vũ trụ. Đấu tranh cho cái mới, đấy là hạnh phúc chân chính! Do đó, đưa một con tàu vũ trụ lên A-chê-na sẽ đem lại cho loài người nhiều niềm vui sướng trực tiếp hơn các chuyến thám hiểm khác, bởi vì những hành tinh của mặt trời màu lục sẽ tặng cho tình cảm của chúng ta một thế giới mới, còn việc nghiên cứu những hiện tượng vật lý của vũ trụ thì hiện thời chỉ mới được lĩnh hội bằng lý trí, mặc dù những hiện tượng đó có tầm quan trọng rất lớn. Viện hàn lâm về Nỗi đau xót và Niềm vui sướng luôn luôn đấu tranh để làm cho con người ngày càng có nhiều hạnh phúc hơn, vì vậy chắc là viện sẽ coi

việc thám hiểm lên A-chê-na là có lợi nhất, nhưng nếu có thể thực hiện được cả ba chuyến thám hiểm thì còn gì hay hơn nữa!

Cử tọa xúc động, bật lên vô vàn đốm đèn màu lục để khen ngợi Ép-đa Nan.

Gơ-rôm Oóc-mơ đứng lên.

- Vấn đề đã sáng tỏ và quyết định của Hội đồng đã rõ ràng. Vì thế, chắc chắn tôi là người phát biểu cuối cùng. Chúng ta sẽ yêu cầu loài người giảm bớt nhu cầu của mình trong năm bốn trăm linh chín của kỷ nguyên Vành-khuyên. Đa-rơ Vê-te không nói về việc các nhà sử học tìm thấy con ngựa bằng vàng của kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ. Có thể dùng mấy trăm tấn vàng nguyên chất ấy vào việc sản xuất a-na-mê-dôn và chế tạo nhanh chóng dự trữ cho chuyến bay. Lần đầu tiên trong suốt lịch sử Trái đất, ba đoàn thám hiểm đồng thời đi lên ba hệ thống sao và lần đầu tiên thử đến những thế giới ở cách ta bảy mươi năm ánh sáng.

Chủ tịch bế mạc hội nghị, chỉ mời các ủy viên Hội đồng ở lại. Cần khẩn cấp soạn thảo những yêu cầu gửi về Hội đồng kinh tế và Viện hàn lâm đoán trước tương lai để làm sáng tỏ những việc ngẫu nhiên có thể xảy đến trên con đường xa xăm lên A-chê-na.

Tsa-ra mệt mỏi, chị uể oải đi theo sau Ép-đa Nan và lấy làm ngạc nhiên rằng đôi má tái nhợt của người thầy thuốc tinh thần vẫn tươi tắn như mọi khi. Cô gái muốn mau chóng lánh riêng ra một mình để kín đáo hưởng niềm vui thích vì Mơ-ven Ma-xơ được minh oan. Hôm nay là một ngày tuyệt diệu. Sự thực thì Mơ-ven Ma-xơ không được đề cao như một vị anh hùng, điều mà Tsa-ra vẫn hy vọng trong những mơ ước thầm kín nhất! Anh không được đảm nhiệm công việc lớn lao và quan trọng trong thời gian dài, nếu phải là vĩnh viễn... Nhưng có phải là anh bị gạt ra ngoài xã hội đâu! Chẳng phải là một con đường rộng rãi và khó khăn trong công cuộc nghiên cứu, trong lao động và tình yêu đã mở ra cho tất cả mọi người đó sao!

Ép-đa Nan kéo Tsa-ra vào nhà ăn gần nhất. Tsa-ra cứ nhìn mãi cái bảng kê các món ăn, đến mỗi Ép-đa đành phải chọn lấy. Chị nói vào loa thu

của máy tự động, đọc số hiệu các món ăn và số bàn. Họ vừa ngồi vào cái bàn hình bầu dục hai chỗ thì các cửa nắp ở giữa bàn mở ra và một cái hòm nhỏ nhô lên, trong có những món ăn đã gọi. Ép-đa Nan đưa cho Tsa-ra cốc nước "li-ô" màu trắng sữa óng ánh - thứ nước có tác dụng làm cho người ta phấn chấn lên -, còn chị thì khoan khoái uống một cốc nước mát lạnh, và chỉ ăn món bánh nước làm bằng hạt dẻ, hồ đào và chuối đánh lẫn với cơ-rem tươi. Tsa-ra ăn món thịt ráp-tơ nghiền (ráp-tơ là giống chim thay thế cho gà và các con thịt, nó là loại gia cầm thường dùng trong thời này), và chị được buông tha. Ép-đa Nan nhìn theo Tsa-ra. Với vẻ duyên dáng tuyệt trần, hiếm có ngay cả trong thời đại Vành-khuyên, cô gái chạy xuống thang giữa những bức tường bằng kim loại đen và những đế đèn uốn cong một cách kỳ quặc.

Éc-gơ No-rơ nín thở theo dõi những thao tác của các thực tập sinh. Cảnh tượng các khí cụ đặt la liệt gợi nhớ đến trạm điều khiển của con tàu vũ trụ. Nhưng căn phòng thênh thang với những cửa sổ rộng màu da trời nhạt lập tức làm tiêu tan mọi liên tưởng về con tàu vũ trụ.

Ở chính giữa phòng, trên cái bàn bằng kim loại, có một khoang buồng làm bằng những tấm ru-phô-lu-xít, một vật liệu trong suốt cả với tia hồng ngoại cũng như với tia thấy được. Một mạng ống và dây dẫn chằng chịt bao quanh lớp sứ màu nâu của cái thùng đựng nước trên tàu vũ trụ; trong thùng có nốt hai con sứa đen đem từ hành tinh của ngôi sao sắt về.

Ê-ôn Tan đứng thẳng người, cánh tay vẫn đeo băng buông lỏng lẻo như trước. Từ xa, anh chăm chú nhìn cái tang trống của máy tự ghi. Những giọt mồ hôi nhỏ toát ra trên trán nhà sinh vật học, phía trên cặp lông mày đen và rộng.

Éc-gơ No-rơ liếm cặp môi đã khô đi.

- Vẫn không thấy gì. Sau năm năm đi đường, trong ấy chỉ còn lại đám bụi - Nhà du hành vũ trụ nói bằng giọng khàn khàn.

- Nếu vậy thì thật là hết sức tai hại... cho Nhi-da và cho tôi - nhà sinh vật học đáp lại - Ta sẽ phải mò mẫm, có thể phải mất nhiều năm nữa mới xác định được tính chất của thương tổn.

- Anh vẫn cho rằng những khí quan giết mồi của con sứa và của cây tháp tự đều giống nhau ư?

- Đấy không phải là ý kiến riêng của tôi. Gơ-rim Sa và những người khác cũng đã tin chắc như thế. Nhưng lúc đầu, đấy là những ý nghĩ hết sức bất ngờ. Tôi tưởng rằng cây thập tự đen không phải là sản vật của hành tinh.

- Anh có nhớ rằng tôi cũng đã từng nói với anh về việc đó không? Tôi cho rằng vật đó là của con tàu đĩa và dùng để canh giữ con tàu. Nhưng nghĩ cho kỹ thì cần gì phải canh giữ ở bên ngoài khi con tàu vững chắc như một pháo đài bất khả xâm phạm? Việc ta thử mở con tàu đĩa đã cho thấy những ý nghĩ như vậy không có lý.

- Tôi tưởng rằng cây thập tự nói chung không phải là sinh vật, mà là một người máy tự động được đặt ở đấy để bảo vệ con tàu.

- Chính thế! Nhưng bây giờ cố nhiên tôi từ bỏ ý nghĩ ấy. Cây thập tự đen là một sinh vật do thế giới của bóng tối sinh ra. Có lẽ những vật đó ở khu vực dưới, khu vực đồng bằng. Chúng xuất hiện từ phía "cổng", tức là từ cái lỗ hẹp giữa các vách đá. Những con sứa nhẹ hơn và linh hoạt hơn, chúng cư trú trên bình sơn nguyên mà chúng ta đã hạ xuống. Mỗi liên hệ giữa cây thập tự đen và con tàu đĩa chỉ là sự tình cờ, chẳng qua là những thiết bị bảo vệ của chúng ta đã đụng đến cái xó xinh xa xôi đó của đồng bằng, cái xó xinh vẫn chìm trong bóng tối phía sau con tàu đĩa.

- Và bây giờ anh vẫn cho rằng những khí quan giết người của cây thập tự và của con sứa là giống nhau?

- Đúng thế! Những con vật ấy sống trong hoàn cảnh như nhau, vì thế phải có những khí quan giống nhau. Ngôi sao sắt là một thiên thể nhiệt điện. Toàn bộ lớp khí quyển dày của hành tinh hết sức bão hòa điện. Gơ-rim Sa cho rằng những con vật ấy lấy năng lượng từ khí quyển, tạo nên sự tích tụ giống như những sét hòn của chúng ta. Hãy nhớ đến sự chuyển động của những ngôi sao nhỏ trên chân vò của những con sứa.

- Cây thập tự cũng có những chân vò, nhưng lại không có...

- Chẳng ai kịp nhận thấy đấy thôi. Còn về tính chất của sự gây thương tổn cho các thân thần kinh, làm tê liệt trung tâm cao cấp tương ứng thì ở tôi cũng như ở Nhi-da đều giống nhau, điều đó tất cả chúng ta đều nhất trí! Đây là bằng chứng chủ yếu và là hy vọng chính!

- Hy vọng ư? - Éc-gơ No-rơ giật mình.

- Tất nhiên. Anh xem đây. - Nhà sinh vật học chỉ những đường đều đặn của khí cụ ghi - những điện cực nhậy cảm vào cái bẫy nhất những con sứa không cho thấy gì cả. Hai con quái vật chui vào đấy với toàn bộ năng lượng tích tụ được của chúng, năng lượng đó không thể thoát ra khỏi thùng sau khi đã hàn kín thùng. Lớp bảo vệ cách ly của những bình thức ăn vũ trụ hẳn là không thể cho cái gì thấm qua được, đấy không phải là những bộ giáp bảo vệ sinh vật loại nhẹ của chúng ta. Anh nên nhớ rằng cây thập tự đã khiến Nhi-da bị liệt lại không làm hại gì chúng ta. Hạ âm của nó lọt vào bộ áo giáp bảo vệ cao cấp, làm tiêu tan ý chí, nhưng những luồng điện sát thương do nó phóng ra không có ảnh hưởng gì. Những luồng điện ấy đã xuyên qua bộ áo giáp của Nhi-da, cũng như những con sứa đã chọc thủng bộ giáp của tôi.

- Vì vậy, điện tích của những sét hôm nay của một thứ gì tương tự, khi đã vào trong thùng thì vẫn phải còn ở đó. Nhưng các khí cụ không cho thấy gì hết...

- Hy vọng chính là ở đấy. Như vậy nghĩa là những con sứa chưa tan biến thành bụi. Chúng...

- Tôi hiểu. Chúng đã hóa nang, tự bọc mình trong cái vỏ giống như tổ kén.

- Đúng. Sự thích nghi như vậy là phổ biến trong những cơ thể sống bị bắt buộc phải trải qua những thời kỳ bất lợi cho sự tồn tại. Những đêm băng giá của hành tinh đen, những trận cuồng phong kinh khủng vào lúc "bình minh" và "hoàng hôn", đó là những thời kỳ bất lợi. Nhưng, bởi vì những thời kỳ đó luân phiên nhau tương đối nhanh, nên tôi tin chắc rằng những con sứa có thể mau chóng hóa nang cũng như mau chóng ra khỏi tình trạng đó. Nếu lập luận ấy đúng thì chúng ta sẽ có cách khá đơn giản để làm cho những con sứa đen trở lại hoạt động sống khốc hại của chúng.

- Khôi phục lại nhiệt độ, khí quyển, sự chiếu sáng và những điều kiện khác của hành tinh đen phải không?

- Đúng, mọi việc đều đã được dự tính và chuẩn bị đầu vào đầy. Gơ-rim Sa sắp đến đây. Chúng ta sẽ bắt đầu bơm hỗn hợp nê-ông - ô-xy - ni-tơ vào thùng tới áp suất ba át-mốt-phe. Nhưng trước hết phải biết chắc rằng...

Ê-ôn Tan bàn bạc với hai trợ lý. Một thiết bị gì không rõ bắt đầu trượt tới gần cái thùng nâu một cách chậm chạp. Tấm ru-phô-lu-xít phía trước dịch ra, mở một lối đi tới cái thùng nguy hiểm.

Những điện cực trong thùng được thay thế bằng những chiếc gương nhỏ xíu có đèn chiếu sáng hình trụ. Một trong những trợ lý đứng vào bàn điều khiển từ xa. Trên màn ảnh hiện lên một mặt lõm phủ một lớp bọc có bọt và mờ mờ phản chiếu những tia sáng đèn: đấy là thành thùng. Cái gương quay đều. Ê-ôn Tan nói:

- Chiếu bằng tia Rơn-ghen thì khó, lớp cách ly mạnh quá. Phải dùng một cách phức tạp hơn.

Cái gương quay phản chiếu đáy bình. Ở đó có hai cục màu trắng, hình cầu không đều, bề mặt có lỗ và có thớ, hình dạng giống quả của giống lúa mì thân gỗ mới gầy gần đây (bề ngang của quả lúa mì tới bảy mươi cen-ti-mét).

- Nối máy đàm thoại truyền hình vào véc-tơ của Gơ-rim Sa - nhà sinh vật học bảo một người giúp việc.

Vừa thấy rõ những giả thuyết đại cương của mình là đúng, nhà bác học chạy ngay vào phòng thí nghiệm. Mắt nheo nheo như cận thị, nhưng hoàn toàn không phải vì thị lực kém mà vì thời gian, ông nhìn một lượt những máy đã chuẩn bị. Gơ-rim Sa nom không giống một nhà bác học nổi tiếng (những nhà bác học nổi tiếng thường có vẻ oai nghiêm). Éc-gơ No-rơ nhớ tới Ben Bô-dơ: vẻ ngoài bẽn lễn như chú bé mới lớn cũng không tương xứng chút nào với trí tuệ vĩ đại của anh.

- Phá mỗi hàn! - Gơ-rim Sa ra lệnh.

Bàn tay máy cắt một lớp của khối men rắn mà không làm cái nắp nặng xô dịch. Những ống dẫn hỗn hợp khi được nối vào máy quạt. Một đèn chiếu

mạnh phóng tia hồng ngoại thay thế cho ngôi sao sắt.

- Nhiệt độ... trọng lực... áp suất... độ bão hòa điện - người trợ lý đọc những chỉ số của các khí cụ.

Nửa giờ sau, Gơ-rim Sa quay về phía hai nhà du hành vũ trụ.

- Ta vào phòng nghỉ đi. Không thể đoán trước lúc nào những nang đó sống lại. Nếu giả thuyết của Ê-ôn là đúng thì điều đó cũng chóng thôi. Những người trực sẽ báo cho chúng ta.

Viện dòng điện thần kinh được xây dựng cách xa khu người ở, nó ở ven một thảo nguyên cấm. Vào cuối mùa hè, đất trở nên khô, và gió bay về phương xa, cuốn theo tiếng loạt soạt đặc biệt đột nhập vào những cửa sổ mở cùng với mùi thơm thoang thoảng của cỏ bị mặt trời làm cho khô héo.

Ba nhà nghiên cứu ngồi lệt thòm trong những chiếc ghế bành thuận tiện, chẳng nói năng gì, chốc chốc lại nhìn ra cửa sổ, phóng tầm mắt qua phía trên những ngọn cây cành lá rườm rà, ngấm làn không khí nóng rung rinh ở chân trời xa. Đôi lúc, có người nhắm cặp mắt mệt mỏi, nhưng sự chờ đợi quá căng thẳng làm cho họ không ngủ được chút nào. Lần này, số phận không thử thách tính kiên nhẫn của các nhà bác học. Thời gian trôi qua chưa đầy ba giờ thì màn ảnh liên lạc trực tiếp đã bừng sáng. Người trợ lý trực phải khó khăn lắm mới giữ được bình tĩnh.

- Cái nắp động đậy:

Trong khoảnh khắc, cả ba người đã ở trong phòng thí nghiệm.

- Đóng kín buồng ru-pho-lu-xít, kiểm tra độ kín! - Gơ-rim Sa ra lệnh - Chuyển điều kiện của hành tinh vào buồng.

Tiếng xì xì nhè nhẹ của những máy bơm khỏe, tiếng rít của những máy cân bằng áp suất, thế là bên trong cái lồng trong suốt đã có khí quyển của thế giới bóng tối.

- Tăng độ ẩm và làm bão hòa điện - Gơ-rim Sa tiếp tục chỉ huy.

Mùi ô-dôn gay gắt lan ra trong phòng thí nghiệm. Không có chuyển biến gì. Nhà bác học cau mày đưa mắt nhìn các khí cụ và cố nghĩ xem đã bỏ sót cái gì.

- Cần có bóng tối! - Tiếng nói rành rẽ của Éc-gơ No-rơ bỗng vang lên..
Ê-ôn Tan nhảy căng lên.

- Làm sao tôi có thể quên được kia chứ! Gơ-rim Sa, anh chưa ở trên ngôi sao sắt, nhưng còn tôi...

- Những cánh cửa phân cực! - Nhà bác học nói, thay cho câu trả lời.

Ánh sáng tắt. Phòng thí nghiệm chỉ còn ánh đèn của các khí cụ. Các trợ lý kéo những tấm rèm che kín bàn điều khiển, và tất cả chìm trong bóng tối. Đây đó nhấp nháy những điểm sáng hết sức mờ của các máy chỉ thị tự phát sáng.

Hơi thở của hành tinh đen phủ vào mặt các nhà du hành vũ trụ, làm sống lại trong trí nhớ những ngày gian khổ, rùng rợn và hấp dẫn.

Mấy phút im lặng trôi qua, chỉ nghe thấy tiếng động do Ê-ôn Tan đang thận trọng điều chỉnh màn ảnh để nhận những tia hồng ngoại, màn ảnh này có tấm màn che phân cực ngăn cản việc hắt ánh sáng ra ngoài.

Một âm thanh yếu ớt và một tiếng va đập mạnh, cái nắp thùng đựng nước bên trong buồng kín bằng ru-pho-lu-xít đã rơi xuống. Ánh nhấp nháy quen thuộc của những đốm sáng màu nâu: đấy là những tay vôi của con quái vật màu đen đã xuất hiện trên rìa thùng. Bằng một cái nhảy bất ngờ, nó bay vọt lên trên, trải rộng ra như tấm chắn, khiến toàn bộ diện tích của buồng ru-pho-lu-xít đều bị bóng tối bao phủ, và nó va vào cái trần trong suốt. Hàng nghìn đốm sao màu nâu chảy thành dòng trên thân con sứa. Nó phồng lên thành hình bát úp, như bị thổi từ phía dưới, và con vật dùng chùm chân vôi đã chụm lại chống xuống đáy buồng. Quái vật thứ hai từ đáy thùng nhô lên, cũng là một bóng ma đen ngòm như thế. Những cử động nhanh và không tiếng động của nó khiến người ta bất giác cảm thấy sợ hãi. Nhưng ở đây, sau những bức tường vững chắc của buồng thí nghiệm mà

xung quanh la liệt những khí cụ điều khiển được từ xa, những sản phẩm của hành tinh bóng tối không thể gây tác hại được.

Các khí cụ đo lường chụp ảnh, lượng định, vạch những đường cong phức tạp, phân tích cấu tạo của hai con quái vật thành những chỉ tiêu vật lý, hóa học và sinh vật học. Trí tuệ con người lại tổng hợp những số liệu khác loại ấy để nắm vững cấu tạo của những con vật chưa từng biết, kinh khủng ấy và bắt chúng phục tùng mình.

Cứ mỗi giờ trôi qua, Éc-gơ No-rơ lại càng tin chắc vào thắng lợi.

Ê-ôn Tan mỗi lúc một có vẻ vui sướng. Gơ-rim Sa và các trợ lý trẻ tuổi của anh trở nên náo nức hơn...

Cuối cùng nhà bác học tới gần Éc-gơ No-rơ.

- Anh có thể yên tâm ra về được đấy. Chúng tôi sẽ ở lại cho đến khi nghiên cứu xong. Tôi không dám bật ánh sáng công cộng ở đây, quái vật không có chỗ nào lẩn trốn ánh sáng đó như trên hành tinh. Mà chúng phải trả lời tất cả những gì chúng ta muốn biết.

- Và các anh sẽ biết được chứ?

- Ba bốn ngày nữa, kết quả nghiên cứu của chúng tôi sẽ hoàn toàn đầy đủ, tương ứng với trình độ kiến thức hiện nay của chúng ta. Nhưng ngay bây giờ, đã có thể hình dung được tác dụng của cơ cấu gây liệt là như thế nào.

- Và sẽ chữa được cho Nhi-da, cho Ê-ôn chứ?

- Nhất định!

Mãi đến lúc này, Éc-gơ No-rơ mới cảm thấy anh mang trong người một gánh nặng như thế nào kể từ cái ngày đen tối ấy, gọi là ngày hay đêm cũng vậy thôi! Niềm sung sướng cuồng loạn tràn ngập tâm hồn con người xưa nay vốn dè dặt này. Anh phải khó khăn lắm mới nén được ý muốn lơ lửng là tung Gơ-rim Sa lên không, ôm ghì lấy nhà bác học nhỏ nhắn ấy mà lắc lẩy lắc để. Éc-gơ No-rơ ngạc nhiên về chính bản thân mình, nhưng anh đã yên tâm và lát sau anh đã lấy được sự tập trung thường ngày.

- Công trình nghiên cứu của các bạn sẽ giúp rất nhiều cho việc đấu tranh với những con sứa và những cây thập tự trong chuyến thám hiểm sau này.

- Cố nhiên! Bây giờ chúng ta sẽ biết được kẻ thù. Nhưng người ta đang chuẩn bị thám hiểm lên thế giới của trọng lực và bóng tối đấy ư?

- Tôi hoàn toàn tin chắc như thế!

Ngày ấm áp của mùa thu phương Bắc vừa bắt đầu. Éc-gơ No-rơ đi không nhanh như thường lệ, đôi chân trần bước trên cỏ mềm. Phía trước, ở ven rừng, những cây tuyết tùng làm thành bức tường màu lục, xen lẫn với những cột khói xám mờ mờ. Ở đây, trong khu rừng cấm, con người không can thiệp vào thiên nhiên. Những bụi cỏ cao mọc hỗn độn, và một mùi đặc biệt do nhiều thứ mùi trái ngược của cỏ hoa quyện lẫn vào nhau, vừa dễ chịu, vừa nồng gắt, khiến cho khu vực này có một sức cảm dỗ độc đáo.

Một con sông nhỏ mát lạnh cắt ngang đường. Éc-gơ No-rơ theo một con đường mòn đi xuống phía dưới. Trên làn nước trong suốt có tia nắng xuyên qua, những làn gợn nom như tấm lưới rung rinh, đan bằng những sợi vàng óng ánh quăng xuống lớp sỏi nhiều màu ở dưới đáy. Những cụm rong rêu khó nhận thấy trôi trong nước, tạo nên những vệt bóng xanh lơ lướt trên đáy sông. Bên kia sông, những bông hoa chuông rất lớn ngả theo chiều gió. Mùi đồng cỏ nhuộm hơi ẩm và mùi lá thu đỏ tía hứa hẹn đem đến cho con người niềm vui sướng trong lao động, vì trong góc tâm hồn mỗi người vẫn còn lưu giữ kinh nghiệm của người làm ruộng thời nguyên thủy.

Một con vàng anh lông vàng rực đậu xuống cành cây hót lên một điệu giễu cợt và đầy vẻ tự tin.

Bầu trời trong trẻo trên khu rừng tuyết tùng ngả sang màu trắng bạc vì những đám mây ti ^[65] xoè ra một chiếc cánh rộng. Éc-gơ No-rơ đi sâu vào khoảng rừng tranh tối tranh sáng bốc lên mùi lá tuyết tùng đặng đặng và mùi nhựa, vượt qua khoảng rừng đó và lên một quả đồi, vừa đi vừa lau mái đầu trần bị ướt. Khu rừng cấm xung quanh bệnh viện thần kinh không rộng, và chẳng mấy chốc Éc-gơ No-rơ đã ra con đường lớn. Con sông đổ vào một

loạt bể chứa nước bằng thủy tinh màu trắng sữa, tạo nên một thác nước. Mấy người nam và nữ mặc quần áo tắm từ trong cổng chạy ra xa lao vùn vụt trên con đường giữa những hàng hoa sặc sỡ. Nước mùa thu hẳn là không ấm, nhưng họ cười đùa khuấy khích nhau, nhảy ùa xuống bể và cùng nhau vui vẻ bơi xuôi dòng thác. Éc-gơ No-rơ bất giác mỉm cười. Ở nơi nào đó tại một nhà máy hay một trang trại địa phương, giờ nghỉ đã bắt đầu...

Éc-gơ No-rơ đã sống phần lớn cuộc đời mình trong con tàu vũ trụ chật hẹp, chưa bao giờ anh cảm thấy hành tinh thân yêu đẹp như bây giờ. Trong lòng Éc-gơ No-rơ tràn ngập tình cảm biết ơn vô hạn đối với tất cả mọi người, đối với thiên nhiên Trái đất, đối với tất cả những gì đã góp phần vào việc cứu Nhi-da. Hôm nay, chính cô đến đón anh trong khu vườn của bệnh viện! Sau khi đã trao đổi ý kiến với các thầy thuốc, hai người quyết định cùng đi an dưỡng ở vùng cực. Ngay sau khi phá vỡ được trạng thái tê liệt bằng cách trừ bỏ ức chế bền vững trong vỏ não do dòng điện ở tay vôi của cây thập tự đen gây nên, Nhi-da đã hoàn toàn mạnh khỏe. Chỉ cần khôi phục lại nghị lực trước kia của cô sau một giấc ngủ toàn thân cứng đờ, kéo dài lâu như thế. Nhi-da vẫn sống, Nhi-da khỏe mạnh! Éc-gơ No-rơ có cảm giác rằng không bao giờ anh có thể nghĩ tới điều đó mà không vui sướng phấn chấn trong lòng.

Anh thấy một phụ nữ từ chỗ đường rẽ đi nhanh về phía anh. Anh có thể nhận ra chị giữa hàng nghìn người: Vê-đa Công. Trước kia, Vê-đa đã làm anh bận tâm biết bao nhiêu, cho đến khi anh thấy rõ được là hai người đi những con đường khác nhau. Vốn đã quen với những biểu đồ của máy tính, Éc-gơ No-rơ hình dung thấy một vòng cung dựng đứng vươn lên trời biểu thị chí hướng của anh, còn con đường sống và sáng tạo của Vê-đa là con đường bay lượn trên hành tinh, đi sâu vào những thế kỷ đã qua. Hai tuyến tách rời nhau, mỗi lúc một xa nhau.

Khuôn mặt của Vê-đa, khuôn mặt mà Éc-gơ No-rơ quen thuộc đến từng nét nhỏ, bỗng nhiên anh sững sốt, vì nó giống Nhi-da quá. Nó cũng dài dài hình trái xoan như thế, với đôi mắt cách nhau xa và vùng trán cao,

với đôi lông mày dài cong vút lên, cái miệng rộng cũng đơm vẻ giễu cợt trêu mếu như thế. Ngay cả mũi hai người cũng giống nhau như đúc: hơi hếch, dài và đầu mũi hơi tròn. Có điều Vê-đa bao giờ cũng nhìn thẳng và trầm ngâm, còn cái đầu nhỏ nhắn và bướng bỉnh của Nhi-da thường ngẩng cao với vẻ hăm hở trẻ trung.

- Anh quan sát tôi ư? - Vê-đa ngạc nhiên.

Chị giơ cả hai tay về phía Éc-gơ No-rơ, và anh áp hai bàn tay ấy vào má mình. Vê-đa giật mình, rụt tay lại. Nhà du hành vũ trụ hơi nhếch mép cười.

- Tôi muốn cảm ơn đôi tay đã săn sóc Nhi-da... Cô ấy... Tôi biết hết cả rồi! Cần phải thường xuyên túc trực, và chị đã từ bỏ chuyên thám hiểm thú vị. Hai tháng trời...

- Không phải là từ bỏ, mà là tạm hoãn để chờ "Tan-tơ-ra". Đẳng nào thì cũng muộn rồi, sau nữa là cô ấy rất đáng yêu. Nhi-da của anh ấy mà! Bề ngoài thì chúng tôi nom giống nhau, nhưng cô ấy là người bạn gái thực sự của người chiến thắng vũ trụ và chiến thắng những ngôi sao sắt. Cô ấy say mê bầu trời và chung thủy...

- Vê-đa!

- Tôi không nói đùa đâu, Éc-gơ ạ! Anh cảm thấy lúc này chưa phải là lúc đùa chứ gì? Cần làm sáng tỏ mọi việc.

- Tôi thì tôi thấy rõ hết rồi! Nhưng tôi cảm ơn chị không phải nhân danh tôi, mà nhân danh Nhi-da...

- Đừng cảm ơn! Tôi sẽ gặp khó khăn, nếu như anh mất Nhi-da...

- Tôi hiểu, nhưng tôi không tin, vì tôi biết Vê-đa Công là người hoàn toàn xa lạ với lối tính toán như thế. Và tình cảm biết ơn vẫn còn nguyên vẹn trong lòng tôi.

Éc-gơ No-rơ vượt bên vai thiếu phụ và đặt những ngón tay lên kheo tay chị. Họ đi bên nhau trên con đường vắng vẻ và im lặng, cho đến khi Éc-gơ No-rơ lại nói:

- Anh ấy là ai, con người chân chính ấy?

- Đa-rơ Vê-te.

- Cựu chủ nhiệm các trạm liên lạc ngoài Trái đất phải không? Ra thế đấy!

- Éc-gơ, anh nói những lời vô nghĩa. Tôi không nhận ra anh nữa...

- Tôi đã đổi khác, cố nhiên... Nhưng tôi chỉ hình dung Đa-rơ Vê-te theo công việc anh ấy đảm nhiệm và tôi nghĩ rằng anh ấy cũng là người mơ vũ trụ.

- Đúng thế. Một người mơ ước thế giới của các vì sao, nhưng biết kết hợp những ngôi sao với lòng yêu Trái đất của người làm ruộng cổ xưa. Một người có đôi tay to lớn của người thợ cả bình thường.



Éc-gơ No-rơ bất giác nhìn bàn tay hẹp bản của mình với những ngón tay dài cứng cáp như ngón tay nhà toán học và nhạc công.

- Vê-đa, giá chị biết lúc này tôi yêu mến Trái đất biết đường nào!...

- Sau khi đã ở trong thế giới của bóng tối và sau một thời gian dài trên đường với Nhi-da bị liệt phải không? Cố nhiên là thế! Nhưng...

- Tình yêu ấy không phải là cơ sở của đời tôi chứ gì?

- Chính thế! Anh là người anh hùng chân chính, vì thế không bao giờ biết chán chiến công. Anh mang tình yêu ấy như mang cái chén đầy tràn, chỉ sợ làm rơi một giọt xuống Trái đất. Anh giữ gìn tình yêu ấy cho vũ trụ. Nhưng cũng là để phục vụ Trái đất!

- Vê-đa, nếu là thời Trung cổ thì chị sẽ bị thiêu trên dàn lửa!

- Tôi cũng đã được nghe nói như thế nhiều lần rồi... Đây là chỗ rẽ rồi. Một chiếc giầy của anh đâu, Éc-gơ?

- Tôi bỏ lại trong vườn lúc ra gặp chị. Tôi phải quay lại thôi.

- Tạm biệt, Éc-gơ. Việc của tôi đến đây đã xong, bây giờ đến chuyện của anh. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu. Hay chỉ trước khi con tàu mới cất cánh?

- Không, không, Vê-đa ạ! Tôi với Nhi-da sẽ đến an dưỡng đường vùng cực, ở đây ba tháng. Chị hãy đến với chúng tôi, đưa cả Đa-rơ Vê-te đến.

- An dưỡng đường nào? "Trái tim đá" ở bờ biển bắc Xi-bia chăng? Hay là "Lá mùa thu" ở I-xơ-lăng?

- Đến vòng bắc cực bây giờ thì muộn rồi. Chúng tôi sẽ được đưa đến bán cầu nam, ở đây sắp bắt đầu mùa hè. "Bình minh trắng" trên đất của Gơ-ra-ham.

- Tốt thôi, Éc-gơ ạ. Nếu như Vê-te không phải đi ngay để khôi phục vệ tinh 57. Có lẽ còn phải chuẩn bị vật liệu đã...

- Con người Trái đất của chị thật là tuyệt: sẽ ở trên trời gần một năm!

- Đừng khéo vờ. Đây là bầu trời gần nhất so với những khoảng không gian vô tận ngăn cách chúng ta.

- Chị có tiếc không, Vê-đa?

- Anh hỏi làm gì, Éc-gơ? Trong mỗi người chúng ta có hai nửa: một nửa hăm hở vươn tới cái mới, nửa kia gìn giữ cái cũ và sung sướng trở về với cái cũ. Anh biết điều đó và cũng biết rằng việc trở về không bao giờ đạt được mục đích.

- Nhưng vẫn cứ tiếc... như vòng hoa trên mộ người thân. Hôn tôi đi, Vê-đa thân mến!

Thiếu phụ chiều theo ý anh, xong chị khẽ đẩy nhà du hành vũ trụ ra và đi nhanh về phía con đường chính: đây là tuyến đường ô-tô điện. Éc-gơ No-rơ nhìn theo chị cho đến khi người máy lái xe dừng lại và chiếc áo dài màu đỏ của Vê-đa biến mất sau cái cửa trong suốt.

Vê-đa cũng nhìn qua kính, không rời mắt khỏi cái hình dáng ngây ra như tượng của Éc-gơ No-rơ. Những vần thơ ám ảnh cứ vang lên trong tâm trí chị: đây là đoạn điệp khúc trong bài thơ của một thi sĩ ở kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ, đoạn thơ mà mới đây Ác-cơ Ghi-rơ đã dịch sang tiếng của kỷ nguyên Vành-khuyên và phổ nhạc. Có lần, Đa-rơ Vê-te đã đọc cho chị nghe để đáp lại một lời trách móc âu yếm của chị:

Cả những thiên thần trên trời cao
Đến những ma quỷ dưới vực thăm nào
Cũng không bao giờ có thể
Chia rẽ tâm hồn tôi
Với tâm hồn đầy sức quyến rũ
Của người tôi yêu: An-na-ben Li!

Đây là lời của một người đàn ông đời xưa thách thức những lực lượng đáng sợ của thiên nhiên đã cướp mất người yêu của mình. Người đàn ông ấy không cam lòng chịu sự mất mát và không muốn để số phận tước đoạt của mình một cái gì.

Ô-tô điện tới gần nhánh của đường xoáy ốc, nhưng Vê-đa vẫn đứng bên cửa sổ, tay nắm chặt hàng tay vịn nhẵn bóng và khe khẽ hát bài tình ca tuyệt diệu chứa chan một nỗi buồn trong sáng.

"Thuở xưa, những tín đồ tôn giáo châu Âu gọi những linh hồn tưởng tượng trên thượng giới là thiên thần, đây là những sứ giả truyền đạt ý muốn của Thượng đế. Theo ngôn ngữ cổ Hy-lạp, thiên thần có nghĩa là "sứ giả". Một từ đã bị quên lãng từ nhiều thế kỷ trước".

Đến ga, Vê-đa chột tỉnh, tạm quên những ý nghĩ ấy, nhưng khi đã ở trong toa xe của Đường Xoáy ốc, chị lại trở về với dòng suy tưởng ban nãy.

- Những sứ giả của bầu trời, của vũ trụ. Có thể gọi cả Éc-gơ No-rơ, cả Mơ-ven Ma-xơ, cả Đa-rơ Vê-te như vậy. Đặc biệt là Đa-rơ Vê-te, khi anh sẽ ở trên bầu trời gần, bầu trời của Trái đất, để xây dựng vệ tinh... - Vê-đa

mỉm cười tinh nghịch - Nhưng khi đó thì ma quỷ chính là những nhà sử học chúng ta - chị nói to, lắng nghe tiếng nói của mình và phá lên cười vui vẻ - phải, đúng thế, những thiên thần và ma quỷ của vực thẳm! Nhưng chưa chắc Đa-rơ Vê-te đã thích lối ví von ấy!...

Những cây tuyết tùng thấp lá đen rì rào một cách trang nghiêm và nhịp nhàng trước trận gió không lúc nào ngớt (loại tuyết tùng này được gây giống để trồng ở vùng phụ cận châu Nam cực). Không khí lạnh và đặc sánh chảy như con sông nước xiết. Nó có cái vẻ trong sạch và tươi mát mà chỉ riêng không khí của đại dương bao la hay của núi cao mới có. Nhưng ở trong núi, vì tiếp xúc với tuyết đông quanh năm nên gió thường khô, lạnh buốt như rượu nho nổi bọt lóng lánh. Ở đây ta cảm thấy hơi thở của đại dương là một cái vuốt nhẹ bỗng, làm cho cơ thể nhuốm hơi ẩm.

Khu an dưỡng "Bình minh trắng" đổ thoải xuống biển, dàn thành nhiều tầng xung quanh có tường kính bao bọc. Dạng tròn của những bức tường ấy khiến ta tưởng như trước mắt là những tàu biển khổng lồ. Ban ngày, màu hồng nhạt của những khoảng tường, của cầu thang và những cột đứng tương phản gay gắt với những khối đá an-đê-hít chòm tròn màu tím thẫm. Những dải đường nhỏ bằng xi-ê-nít nóng chảy màu xám pha sắc xanh nom như những vết khía trên đá. Nhưng lúc này, đêm bắc cực cuối mùa xuân làm cho tất cả các màu đều phải nhòa đi trong ánh sáng trắng nhờ nhờ đặc biệt của nó, thứ ánh sáng trắng dường như phát ra từ đáy sâu của bầu trời và của biển. Mặt trời lặn xuống sau bình sơn nguyên phía nam trong thời gian khoảng một giờ. Ở phía ấy, một vùng hào quang trắng lệt nhô lên làm thành chiếc cầu vồng rộng, choán hết phần phía nam bầu trời. Đây là ánh phản chiếu từ những khối băng hùng mạnh của châu Nam-cực hắt lên. Ý chí của con người đã đẩy lùi những khối băng vẫn còn đông trên cái bướt cao ở nửa phía đông lục địa, chỉ để lại một phần tư lớp vỏ băng khổng lồ trước kia. Bình minh trắng của băng - tên trại an dưỡng dường là do đó mà ra - đã biến mọi cảnh vật xung quanh thành một thế giới hư ảo của ánh sáng nhạt không có bóng và ánh phản chiếu.

Bốn người đi chậm chậm về phía đại dương theo con đường sứ ánh bạc. Mặt những người đàn ông đi sau nom như đèo bằng đá hoa cương xám, những cặp mắt to của hai người đàn bà trở nên sâu thăm thẳm và huyền bí.

Nhi-da Cờ-rít áp mặt vào cổ chiếc áo choàng lông thú của Vê-đa Công, nói với vẻ xúc động, bày tỏ sự bất đồng ý kiến của mình với nhà bác học. Hơi tỏ vẻ ngạc nhiên, Vê-đa nhìn chăm chăm vào cô gái hao hao giống mình.

- Tôi cho rằng món quà quý nhất mà người phụ nữ có thể tặng cho người yêu của mình là tái tạo lại người yêu, bằng cách ấy làm cho người yêu tồn tại lâu hơn. Như vậy thì cũng gần như bất tử!

- Đàn ông họ có nhận định khác về chúng ta - Vê-đa đáp - Đa-rơ Vê-te đã nói với tôi rằng anh ấy không muốn con gái của anh ấy quá giống người vợ yêu của mình. Anh ấy khổ tâm khi nghĩ rằng mình sẽ rời bỏ thế giới, để lại người yêu không có tình yêu và sự âu yếm của anh ấy đùm bọc, phó mặc người yêu cho số phận mà anh ấy không biết là sẽ ra sao... Đây là tàn dư của tính ghen tuông và thói quen che chở.

- Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi khi nghĩ rằng tôi phải xa rời đứa bé do chính tôi sinh ra - Nhi-da nói tiếp, cô vẫn bị những ý nghĩ riêng thu hút - Hết thời kỳ cho bú là trao nó cho người ta dạy dỗ!

- Tôi hiểu, nhưng tôi không đồng ý - Vê-đa chau mày, dường như cô bạn gái đụng đến sợi dây tình cảm dễ đau nhất trong tâm hồn chị - Một trong những nhiệm vụ to lớn nhất của nhân loại là chiến thắng bản năng mù quáng của người làm mẹ. Phải hiểu rằng chỉ có cách giáo dục trẻ con trong tập thể, dưới sự lãnh đạo của những người được tuyển lựa và huấn luyện đặc biệt thì mới có thể tạo nên con người của xã hội ta. Bây giờ không có thứ tình mẹ gần như điên cuồng như thời xưa. Mỗi người mẹ đều biết rằng toàn thế giới thương yêu con mình, thứ tình cảm nảy sinh từ nỗi lo sợ thú vật về con mình, sẽ biết mất.

- Điều đó thì tôi hiểu - Nhi-da nói - nhưng hiểu bằng trí óc.

- Còn tôi thì tôi cảm thấy một cách thấu triệt bằng tất cả tâm hồn rằng bây giờ bất cứ người nào ở bất cứ lứa tuổi nào, cũng có thể có được cái hạnh phúc lớn lao nhất là đem lại niềm vui sướng cho người khác. Trong các xã hội trước đây, hạnh phúc đó chỉ dành cho những bậc cha mẹ, ông bà, và nhất là cho người mẹ... Lúc nào cũng phải ở cạnh con để làm gì kia chứ, chẳng qua là tàn tích của cái thời mà phụ nữ bị bắt buộc phải sống quần quanh ở một chỗ và không thể luôn luôn đi cùng với người yêu của mình. Còn anh chị thì sẽ luôn luôn ở bên nhau, chừng nào hai người còn yêu nhau...

- Tôi không biết, nhưng đôi khi tôi tha thiết muốn thấy bên cạnh mình một sinh vật nhỏ xíu giống anh ấy, niềm mong muốn ấy mãnh liệt đến nỗi tôi bất giác bóp chặt hai tay... Ồ không, tôi chẳng biết gì cả.

- Có Đảo của những bà mẹ đấy, đảo Gia-va. Tất cả những người nào muốn tự mình giáo dục con thì đến ở đấy.

- Ồ không, tôi không thể trở thành cô giáo dạy trẻ như những người đặc biệt yêu trẻ hiện đang làm. Tôi cảm thấy mình tràn trề sức lực và tôi đã một lần ở trong vũ trụ...

Vê-đa trở nên dịu dàng hơn.

- Chị là hiện thân của tuổi trẻ, Nhi-da ạ, và không phải chỉ về mặt thể lực. Cũng như tất cả những người rất trẻ, khi va chạm với những mâu thuẫn của cuộc sống, chị không hiểu rằng những mâu thuẫn ấy chính là cuộc sống, và niềm vui sướng của tình yêu nhất thiết phải đem lại những lo lắng, những mối bận tâm và đau xót, mà những cái đó càng mạnh thì tình yêu càng mạnh. Nhưng chị lại tưởng rằng vấp phải một đòn đầu tiên của cuộc sống là sẽ mất hết...

Vừa dứt lời, Vê-đa chợt hiểu ra. Không, nguyên nhân của những mối lo ngại và những khát vọng của Nhi-da không phải chỉ là tuổi trẻ của cô.

Vê-đa đã rơi vào một sai lầm mà nhiều người thường mắc phải, sai lầm vì cho rằng những vết thương của tâm hồn cũng lành mau như vết thương của cơ thể. Hoàn toàn không phải thế! Vết thương của tâm hồn

được giấu kín trong một cơ thể khỏe mạnh vẫn còn tồn tại rất lâu, và có thể bộc lộ ra một cách bất ngờ, đôi khi vì một lý do hết sức nhỏ nhặt. Đối với Nhi-da cũng thế: năm năm bị liệt, dù là hoàn toàn vô tri vô giác, cũng vẫn để lại dấu vết trong tất cả các tế bào của cơ thể, chưa kể nỗi khiếp sợ khi gặp cây thập tự khủng khiếp suýt giết chết Éc-gơ No-rơ...

Đoán được hướng suy nghĩ của Vê-đa, Nhi-da nói, giọng lắng xuống.

- Sau khi ở ngôi sao sắt về, một cảm giác kỳ lạ không lúc nào buông tha tôi. Ở một góc nào đó trong tâm hồn vẫn có một khoảng trống đáng lo ngại. Nó tồn tại cùng với niềm vui sướng đầy lòng tin vững chắc và cũng với sức mạnh tràn trề, nó không loại trừ những yếu tố đó, nhưng bản thân nó cũng không mất đi. Tôi chỉ có thể đấu tranh với nó khi có cái gì hoàn toàn lôi cuốn tôi, không để cho tôi một mình đương đầu với nó... Bây giờ thì tôi biết thế nào là vũ trụ đối với con người đơn độc, và tôi càng tôn sùng những người anh hùng đầu tiên mở đường vào vũ trụ.

- Có lẽ tôi hiểu được - Vê-đa đáp - Tôi đã từng ở trên những đảo nhỏ lọt thỏm giữa đại dương thuộc vùng Pô-li-nê-di. Ở đấy, trong những giờ cô độc trước biển cả, tâm hồn ta tràn ngập một nỗi buồn vô tận, như bài ca sầu não hòa tan vào khoảng xa tẻ nhạt. Hẳn là kỷ niệm xưa về tình trạng cô đơn nguyên thủy của ý thức nói với con người rằng trước kia, con người yếu đuối và thảm thương biết bao trong cái xà lim tâm hồn của mình. Chỉ có lao động tập thể và những ý nghĩ chung mới có thể cứu vãn ta khỏi tình trạng đó: một con tàu đang đến, nom còn nhỏ hơn hòn đảo, nhưng đại dương mệnh mông không còn như trước nữa. Một nhóm người và một con tàu, đây đã là một thế giới đặc biệt đang hăm hở đi vào những khoảng xa mà nó có thể tới được và chinh phục được. Con tàu vũ trụ cũng vậy. Chị ở trong đó cùng với những người bạn dũng cảm và có sức mạnh! Nhưng sự cô độc trước vũ trụ... - Vê-đa rùng mình - Con người không dễ gì chịu đựng nổi.

Nhi-da càng áp sát vào Vê-đa hơn nữa.

- Chị nói đúng biết bao, Vê-đa! Vì thế tôi muốn ngay lập tức...

- Nhi-da, tôi mến chị. Bây giờ tôi thông cảm hơn với ý định của chị. Trước đây tôi cho như thế là điên rồ.

Nhi-da lặng lẽ siết chặt tay Vê-đa và áp mũi vào bên má lạnh đi vì gió của chị.

- Nhưng chị có chịu đựng nổi không, Nhi-da? Quả là khó khăn quá sức tưởng tượng!

- Chị nói về khó khăn gì kia, Vê-đa? - Nghe thấy câu cuối cùng của Vê-đa, Éc-gơ No-rơ quay lại - chị và Đa-rơ Vê-te đã bàn tính với nhau rồi phải không? Suốt nửa giờ, anh ấy cứ thuyết phục tôi nên ở lại để truyền thụ kinh nghiệm du hành vũ trụ của tôi cho thanh niên, chứ không nên tham gia chuyến bay không có ngày trở về.

- Vậy thì thế nào, anh ấy thành công chứ?

- Không. Kinh nghiệm du hành vũ trụ của tôi còn cần thiết hơn cho việc đưa "Thiên-nga" đến đích, đến nơi kia - Éc-gơ No-rơ chỉ lên bầu trời sáng sủa không có sao, nơi mà ngôi sao A-chê-na chói lọi phải rực sáng ở phía dưới. Đám mây Ma-gien-lăng nhỏ, dưới Đổ-quyên và sao Giao-long, - cần phải đưa con tàu đến ngôi sao ấy theo con đường mà chưa con tàu nào của vũ trụ hay của Vành-khuyên từng đi qua!

Éc-gơ No-rơ vừa dứt lời thì sau lưng anh đã sáng bừng lên: Mặt trời vừa ló ra. Những tia sáng Mặt trời quét sạch tất cả vè bí mật của bình minh trắng.

Bốn người bạn đến gần biển. Đại dương tỏa hơi lạnh, ném lên bờ biển dốc thoải những loạt sóng không có bọt - sóng tròn đầu nặng nề của châu Nam-cực dữ tợn.

Vê-đa Công tò mò nhìn làn nước màu thép đang sẫm nhanh lại ở chỗ sâu và có màu băng tím nhạt dưới ánh nắng của vầng mặt trời thấp.

Nhi-da Cờ-rít đứng cạnh Vê-đa. Cô mặc chiếc áo khoác ngắn bằng da lông thú màu da trời, đội chiếc mũ tròn nhỏ cũng bằng loại da như thế, dưới

mũ thò ra mớ tóc màu hung sẫm. Theo thói quen, cô gái hơi ngước đầu lên. Đa-rơ Vê-te bất giác ngăm cô và nheo mắt.

- Vê-te, anh không ưa Nhi-da ư? - Vê-đa Công kêu lên, vờ làm ra vẻ phần nộ.

- Chị thừa biết rằng tôi hâm mộ chị ấy - Đa-rơ Vê-te cau có trả lời - nhưng lúc này tôi có cảm giác là chị ấy nhỏ nhắn và mảnh dẻ quá so với...

- So với người đang chờ tôi chứ gì? - Nhi-da hỏi với vẻ khiêu khích - Bây giờ anh lại thôi tấn công Éc-gơ và chuyển sang tấn công tôi phải không?

- Tôi hoàn toàn không có ý định như thế - Đa-rơ Vê-te đáp với vẻ nghiêm trang và buồn rầu - nhưng sự buồn rầu của tôi là tự nhiên. Một tạo vật xinh đẹp của Trái đất mà tôi yêu mến sẽ mất tích trong những vực thẳm của vũ trụ đầy bóng tối và lạnh kinh người. Đây không phải là thương hại, mà là buồn trước sự mất mát.

- Anh cũng cảm thấy như tôi - Vê-đa đồng ý - một đốm lửa chói sáng của sự sống là Nhi-da và không gian băng giá không sinh khí!

- Tôi có vẻ là một bông hoa nhỏ mỏng manh ư? - Nhi-da hỏi. - Giọng nói lạ lùng của cô khiến Vê-đa không dám xác nhận điều đó ngay.

- Ai là người mê thích đấu tranh với cái lạnh hơn tôi nào? - Cô gái bỏ mũ, lắc mớ tóc xoắn màu hung, cởi áo khoác.

- Chị làm gì thế, Nhi-da? - Vê-đa Công là người đầu tiên đoán ra và đâm bổ đến gần cô gái du hành vũ trụ.

Nhưng Nhi-da chạy như bay lên khối đá lơ lửng trên sóng, và trao xống áo của mình cho Vê-đa.



Sóng lạnh đón lấy Nhi-da, và Vê-đa rùng cả mình khi tưởng tượng đến cái cảm giác do chuyển tằm như thế đem lại. Nhi-da bình tĩnh bơi ra xa hơn, lao vọt về phía trước, xuyên qua những làn sóng. Khi lướt lên ngọn một con sóng, cô vẫy những người trên bờ, thách thức họ theo mình.

Vê-đa Công nhìn theo cô với vẻ thán phục.

- Vê-te, Nhi-da không phải là người bạn gái của Éc-gơ No-rơ, mà là bạn gái của con gấu Bắc-cực mới đúng. Anh là người phương bắc mà chịu thua sao?

- Tôi gốc gác là người phương bắc, nhưng lại thích những biển ấm nhiều hơn - Đa-rơ Vê-te nói vẻ than thở, miễn cưỡng đến gần chỗ sóng chồm lên bờ.

Anh cởi quần áo, khóa thân xuống nước, kêu lên một tiếng "úi!" và lao mình vào làn sóng thép đang xô tới. Sải ba cái dài, anh bay lên ngọn một con sóng và trượt xuống cái rãnh tối của con sóng thứ hai. Uy tín của Đa-rơ Vê-te được cứu vãn chỉ là nhờ công phu tập luyện lâu năm và thói quen tắm quanh năm, vào bất cứ mùa nào. Hơi thở anh nghẽn lại, những vòng tròn màu đỏ hoa lên trong mắt. Bằng mấy lần lặn hụp và nhảy lên một cách đột ngột, anh lại thở được bình thường. Thân thể tím ngắt, rét run, anh bơi vào bờ và chạy nhanh lên dốc cùng với Nhi-da. Mấy phút sau, họ đã khoan khoái hưởng cái cảm giác ấm áp trong bộ áo lông thú. Ngay cả làn gió rét dường như cũng mang theo hơi thở của những biển san hô.

Vê-đa thì thầm:

- Càng biết rõ chị hơn thì tôi càng tin chắc rằng Éc-gơ No-rơ chọn không lầm. Hơn bất cứ ai khác, chị sẽ động viên anh ấy trong lúc khó khăn, chị sẽ đem lại niềm vui cho anh ấy, sẽ giữ gìn được anh ấy...

Đôi má không bắt nắng của Nhi-da đỏ ửng lên.

Trong bữa ăn sáng trên cái sân thềm cao bằng thủy tinh rung chuyển trước gió, Vê-đa thường gặp cái nhìn đăm chiêu trù mẫn của cô gái. Cả bốn người đều im lặng như người ta thường làm trước cuộc chia ly lâu dài.

- Thật là đau lòng khi quen biết những người như thế mà lại phải chia tay ngay - Đa-rơ Vê-te chột kêu lên.

- Có lẽ anh... - Éc-gơ No-rơ lên tiếng.

- Thời gian nghỉ của tôi đã hết. Đã đến lúc lên trời. Gơ-rôm Oóc-mơ đang chờ tôi.

- Tôi cũng đến lúc phải đi rồi - Vê-đa nói thêm - Tôi sẽ xuống cái vực thăm của tôi: cái hang mới khám phá gần đây, nơi cất giấu nhiều đồ vật của kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ.

- "Thiên nga" sẽ sẵn sàng vào giữa sang năm, sáu tuần nữa chúng tôi sẽ bắt đầu công việc chuẩn bị - Éc-gơ No-rơ khẽ nói - Hiện giờ ai phụ trách các trạm liên lạc ngoài Trái đất?

- I-u-nhi An-tơ, nhưng anh ấy không muốn xa rời những máy nhớ của mình và Hội đồng chưa phê chuẩn người mới được đề cử là Em-bơ Ông, kỹ sư vật liệu của nhà máy phát động lực F ở La-bơ-ra-đo.

- Tôi không biết anh ấy.

- Anh ấy ít được biết đến, vì ở Viện hàn lâm giới hạn của kiến thức, anh ấy nghiên cứu những vấn đề cơ học sóng mê-ga.

- Nó là cái gì?

- Những nhịp điệu cực lớn của vũ trụ: những sóng khổng lồ, truyền bá chậm trong không gian. Chúng là biểu hiện những mâu thuẫn của các tốc độ ánh sáng ngược chiều nhau, những tốc độ này cho những giá trị tương đối lớn hơn đơn vị tuyệt đối... Nhưng tất cả những cái đó hoàn toàn chưa được nghiên cứu kỹ...

- Còn Mơ-ven Ma-xơ?

- Anh ấy đang viết cuốn sách về những cảm xúc. Anh ấy cũng có một ít thời gian riêng: Viện hàn lâm đoán trước tương lai cử anh ấy làm cố vấn về chuyến bay "Thiên nga" của anh. Thu thập xong tài liệu là anh ấy phải tạm gác cuốn sách lại.

- Đáng tiếc! Đề tài thật quan trọng. Đã đến lúc phải hiểu đúng ý nghĩa thực tế và sức mạnh của cảm xúc. - Éc-gơ No-rơ nói.

- Tôi e rằng Mơ-ven Ma-xơ không đủ khả năng phân tích một cách lạnh lùng - Vê-đa nói.

- Cần phải như thế, nếu không thì anh ấy sẽ không viết nổi một cái gì xuất sắc. - Đa-rơ Vê-te phản đối và đứng lên để từ biệt.

- Hẹn gặp lại! Anh hoàn thành công việc của anh chong chóng lên, kẻo chúng ta sẽ không gặp được nhau - Nhi-da và Éc-gơ chìa tay ra.

- Nhất định sẽ gặp - Đa-rơ Vê-te hứa chắc - cùng lắm thì ta sẽ gặp nhau ở hoang mạc En Hôm-ra, trước khi con tàu khởi hành.

- Cũng được - hai nhà du hành vũ trụ đồng ý.

- Ta đi thôi, vị thiên thần của bầu trời - Vê-đa Công khoác tay Đa-rơ Vê-te, vờ làm ra vẻ không để ý đến cái nếp nhăn giữa cặp lông mày của anh - Chắc anh chán Trái đất rồi phải không?

Đa-rơ Vê-te choãi rộng chân, đứng trên cái nền tròn trành của bộ khung mà họ đã tốn bao công sức mới ghép lại được và anh nhìn xuống dưới, xuống cái vực thẳm đáng sợ giữa những lớp mây đã tản ra. Từ đây, qua khoảng cách bằng năm lần đường kính Trái đất, người ta vẫn cảm thấy một cách sắc bén rằng hành tinh của chúng ta thật là to lớn. Nó phô ra những đường viền màu xám ngoãn ngoèo của các lục địa và những đường viền màu tím thẫm của biển.

Đa-rơ Vê-te nhận ra những hình thể quen thuộc từ thuở ấu thơ qua những bức ảnh chụp từ các vệ tinh. Kia là một đường lồi với những dải núi vắt ngang đang tối sẫm lại. Bên phải là một mặt biển lấp lánh, còn ngay dưới chân là một thung lũng hẹp giáp chân núi. Hôm nay anh gặp may: mây hé ra ngay trên khu vực mà hiện giờ Vê-đa đang ở và làm việc tại đây. Trong khu vực ấy, dưới chân những bậc thang đứng của những trái núi màu gang xám, có một cái hang cổ gồm nhiều tầng rộng thênh thang chui sâu vào lòng đất. Ở đây, Vê-đa đang lục lọi những di vật của đời sống quá khứ

của loài người để lọc lấy những mâu của sự thật lịch sử mà thiếu nó thì không thể hiểu được hiện tại, cũng không thể thấy trước được tương lai.

Từ trên cái nền làm bằng những tấm đồng pha zir-cô-ni có nếp gợn, Đa-rơ Vê-te cúi xuống, thăm gửi lời chào cái điểm mà anh đoán phỏng là ở chỗ ấy, cái điểm ẩn dưới những đám mây hình túm lông sáng lòa từ phía tây dồn tới. Ở dưới ấy, bóng đêm dựng lên như một bức tường lổm đổm những ngôi sao lấp lánh. Những tầng mây nhô ra nom như những chiếc mảng khổng lồ, cái nọ lơ lửng bên trên cái kia. Dưới những lớp mây ấy, trong cái vực đang tối lại, bề mặt Trái đất chui xuống dưới bức tường bóng tối, như vĩnh viễn đi vào cõi hư vô. Ánh sáng hoàng đới dịu dàng bao trùm mặt tối của hành tinh, sáng lên trong không gian vũ trụ đen ngòm.

Phía trên mặt sáng của hành tinh, một tấm chắn mây màu thanh thiên lơ lửng, phản chiếu ánh sáng mạnh mẽ của vầng Mặt trời màu thép xám. Bất cứ người nào nhìn những đám mây mà không có kính lọc làm giảm độ sáng thì sẽ bị mù, cũng như bất cứ người nào ở ngoài sự bảo vệ của tám trăm ki-lô-mét khí quyển Trái đất mà lại nhìn về phía cái thiên thể ghê gớm là Mặt trời. Những tia sóng ngắn và cứng của mặt trời - tia tử ngoại và tia rơn-ghen - trút xuống thành dòng thác mạnh mẽ, có thể giết chết mọi sinh vật. Thêm vào đó còn có cơn mưa rào thường xuyên của các hạt vũ trụ. Những ngôi sao bùng sáng lại hay những ngôi sao va chạm nhau trong khoảng xa vô cùng của thiên hà phóng vào không gian những bức xạ khốc hại. Những người làm việc ở ngoài tầng khí quyển không bị chết chỉ là nhờ sự bảo vệ chắc chắn của bộ giáp vũ trụ.

Đa-rơ Vê-te quăng sợi dây cáp bảo hiểm sang phía kia và lần theo cái dầm tựa đi về phía chòm Đại-hùng-tinh hình cái gàu sáng lấp lánh. Một đường ống khổng lồ đã được bắt vào suốt chiều dài của vệ tinh sau này. Ở hai đầu ống, có những hình tam giác góc nhọn đỡ những đĩa cực lớn phát ra trường điện từ. Khi nào đặt xong những bộ nguồn điện biến bức xạ xanh của Mặt trời thành dòng điện thì sẽ không phải buộc người vào nữa. Khi ấy sẽ có thể di chuyển dọc theo đường sức của từ trường nhờ những tấm định hướng trên ngực và sau lưng.

- Chúng tôi muốn làm việc ban đêm - Tiếng nói của Cát Lai-tơ, một kỹ sư trẻ, bỗng vang lên trong mũ của anh - Người chỉ huy "An-tai" đã hứa cung cấp ánh sáng!

Đa-rơ Vê-te nhìn xuống phía dưới, mé bên trái, chỗ có mấy tên lửa vận tải móc nối vào nhau, lơ lửng như những con cá đang ngủ. Cao hơn nữa, dưới cái ô phẳng ngăn chặn các thiên thạch và tia mặt trời, một sân nền tạm thời ghép bằng những tấm vỏ bọc bên trong đang bay lượn. Đây là nơi tháo rời và lắp ghép những bộ phận do các tên lửa mang tới. Ở đó, người làm việc xúm xít nom như những con ong thắm màu, và mỗi khi mặt phản xạ của bộ áo giáp lộ ra khỏi chiếc ô bảo vệ thì họ lại sáng lên như đom đóm. Từ những lỗ hổng đen ngòm ở bên sườn các tên lửa, có những dây cáp tỏa ra chằng chịt như mạng nhện.



Những chi tiết lớn được bốc dỡ khỏi các tên lửa qua mảng vỏ đã tháo ra. Cao hơn nữa, ngay dưới cái khung đã lắp xong, một nhóm người đang loay hoay phía trên một cái máy công kênh, tư thế của họ nom lạ lùng, đôi khi buồn cười. Ở Trái đất, cái vòng bằng đồng thiếc pha bê-ri-li và mạ bô-ra-đôn, phải nặng đến một trăm tấn. Ở đây, khối nặng nề ghê gớm ấy được treo một cách dễ dàng ở gần bộ xương kim loại của vệ tinh nhờ một sợi dây cáp mảnh có tác dụng cân bằng vận tốc quay tổng cộng xung quanh Trái đất của tất cả những bộ phận chưa lắp ghép ấy.

Khi đã quen với tình trạng không có trọng lượng, nói cho đúng hơn là trọng lượng hết sức nhỏ, những người làm việc đều trở nên khéo léo và tự tin. Nhưng chẳng bao lâu lại phải thay những người làm việc khéo léo ấy bằng những người mới. Lao động chân tay lâu dài trong tình trạng không có trọng lượng làm rối loạn tuần hoàn. Sự rối loạn ấy có thể trở nên bền vững, và sẽ làm cho con người trở thành tàn phế khi trở về Trái đất. Bởi vậy, mỗi người làm việc trên vệ tinh không quá một trăm năm mươi giờ lao động, rồi lại về Trái đất, sau khi đã làm quen lại với điều kiện Trái đất trên trạng "trung gian" quay ở độ cao chín trăm ki-lô-mét trên hành tinh.

Đa-rơ Vê-te lãnh đạo công việc lắp ráp, anh cố không để cho mình bị lao lực quá sức, mặc dù đôi khi anh rất muốn làm cho công việc này hoặc công việc khác nhanh hơn lên. Anh cần phải ở đây mấy tháng trên chiều cao năm mươi bảy ngàn ki-lô-mét.

Cho phép làm việc đêm có nghĩa là giúp cho những người bạn trẻ của mình được trở về hành tinh trước thời gian, và như vậy sẽ phải gọi kíp mới sớm hơn. Con tàu liên hành tinh thứ hai trao cho công trường, tàu "Ba-ri-ôn", ở trên đồng bằng A-ri-dôn, nơi có Gơ-rôm Ốc-mơ ngồi bên những màn ảnh vô tuyến truyền hình và bên bàn điều khiển các máy ghi.

Quyết định làm việc không nghỉ đêm, làm việc cả trong những giờ đêm băng giá của vũ trụ, sẽ làm cho việc lắp ráp nhanh lên rất nhiều. Đa-rơ Vê-te không thể từ chối khả năng đó. Được đồng ý, mọi người rời sân ga lắp ráp, tản về mọi phía và bắt đầu giăng dây cáp thành một tấm mạng nhện

càng rắc rối hơn. Tàu liên hành tinh "An-tai" dùng làm nhà tập thể cho những người lao động của công trường và vẫn lơ lửng ở một đầu dầm tựa, bây giờ nó bỗng tháo bỏ sợi cáp có con lăn nối cửa vào của nó với khung vệ tinh. Những luồng lửa dài chói lòa phụt ra khỏi các động cơ của nó. Cái thân tàu không hề quay đi, mau lẹ và êm ru. Không một tiếng động nào vang lên qua khoảng không gian trống rỗng giữa các hành tinh. Người chỉ huy tài giỏi của "An-tai" chỉ cần mấy lần mở động cơ là đã đưa được con tàu lên cao bốn mươi mét trên địa điểm công trường và quay những đèn chiếu của mình về phía sân ga tháo dỡ. Những dây cáp dẫn đường lại được chằng ra giữa con tàu và khung vệ tinh, và toàn bộ khối đồ vật nhiều loại lơ lửng trong không gian trở nên bất động so với nhau, đồng thời tiếp tục quay xung quanh Trái đất với tốc độ ngót mười ngàn ki-lô-mét một giờ. Sự phân phối các khối mây khiến Đa-rơ Vê-te biết rằng công trường đang đi qua phía trên miền châu Nam-cực vì vậy sắp đi vào bóng tối của Trái đất. Những bộ sưởi ấm đã được cải tiến của các bộ giáp bảo vệ không thể hoàn toàn chống lại được hơi thở băng giá của không gian vũ trụ, và thật là khốn cho người nào đại dột dùng hết năng lượng các nguồn điện của mình. Khoảng một tháng trước, một kiến trúc sư lắp ráp đã chết vì lý do ấy: anh ta ấn vào cái thân tên lửa bỏ ngỏ lạnh giá để tránh trận mưa thiên thạch bất ngờ và không chịu đựng nổi cho đến lúc lại ra phía Mặt trời... Còn một kỹ sư nữa chết vì thiên thạch. Không thể thấy trước tất cả những trường hợp ấy, cũng không thể phòng ngừa hết được. Việc xây dựng các vệ tinh bao giờ cũng đòi hỏi những hy sinh, và ai sẽ là người tiếp theo?... Những định luật về sự ngẫu nhiên tuy ít áp dụng được cho những hạt cát riêng lẻ, tức là cho những người cá biệt, nhưng vẫn nói lên rằng Đa-rơ Vê-te có nhiều cơ hội nhất để trở thành người tiếp theo... Vì anh ở đây lâu hơn ai hết, trên khoảng cao phơi trần ra trước mọi ngẫu nhiên của vũ trụ... Nhưng tiếng nói nội tâm tinh nghịch ngầm bảo Đa-rơ Vê-te rằng không thể có điều gì không hay xảy ra cho cá nhân tuyệt diệu của anh. Mặc dù niềm tin ấy hết sức vô lý đối với một người quen lối suy nghĩ toán học, nó vẫn không rời bỏ Đa-rơ Vê-te và giúp anh bình tĩnh giữ được thế cân bằng trên các thanh dầm và

các mạng giát của cái khung bỏ ngõ, không có gì bảo vệ trong vực thẳm của bầu trời đen ngòm.

Việc lắp ráp các cấu kiện trên Trái đất được tiến hành nhờ những máy đặc biệt, gọi là "máy phôi sinh" vì những máy đó làm việc theo nguyên tắc sự trưởng thành của cơ thể sống. Cố nhiên, sự kiến tạo phần tử của cơ thể sống được thực hiện nhờ cơ chế xi-béc-nê-tic di truyền là một hoạt động phức tạp hơn vô kể, nó không chỉ tuân theo sự chọn lọc hóa lý, mà còn theo một nhịp điệu sóng chưa đoán ra được. Nhưng những cơ thể sống chỉ trưởng thành trong các dung dịch ấm của những phân tử i-ôn hóa, còn các máy phôi sinh thường hoạt động trong những dòng điện và ánh sáng phân cực hay trong từ trường. Những dấu và khóa ghi bằng ta-li phóng xạ trên những bộ phận cần lắp ráp đạt tới mức độ chính xác và mau lẹ khiến những người không am hiểu phải sửng sốt. Ở đây, ở trên cao như thế này thì không có những máy đo và cũng không thể có được. Lắp ráp vệ tinh là công việc xây dựng theo lối cổ, nhờ bàn tay con người. Bất chấp mọi nguy hiểm, công việc thú vị đến nỗi nó thu hút hàng nghìn người tình nguyện. Những trạm thử nghiệm tâm lý chặt vật lắm mới kịp xét duyệt tất cả những người muốn bày tỏ với Hội đồng ý nguyện sẵn sàng đi lên không gian giữa các hành tinh.

Đa-rơ Vê-te đến chỗ móng của các máy mặt trời trải thành hình rẻ quạt xung quanh một ống bọc khổng lồ có máy tạo sức hấp dẫn, và anh ghép cái pin sau lưng của mình vào đầu dây của mạch kiểm tra. Một khúc điệu đơn giản vang lên trong máy điện thoại ở mũ áo giáp của anh. Khi đó, anh ghép song song vào mạch một tấm kính trên có một sơ đồ vẽ bằng những đường mảnh óng ánh vàng. Vẫn khúc điệu ấy vang lên. Đa-rơ Vê-te quay hai véc-ne, làm cho các điểm thời gian trùng nhau và thấy rõ rằng cả khúc điệu lẫn âm điệu điều chỉnh đều không có gì chệch choạc. Họ đã lắp ráp hoàn hảo một bộ phận quan trọng của cái máy tương lai. Có thể bắt đầu đặt những động cơ điện bức xạ. Đa-rơ Vê-te ưỡn thẳng đôi vai mỏi vì mặc áo giáp đã lâu và quay đầu. Cử động đó làm cho các đốt sống cổ kêu răng rắc, chúng đã bắt đầu tê cứng vì một thời gian dài không động đậy ở trong

mũ. May là Đa-rơ Vê-te có sức đề kháng đối với những bệnh loạn tinh thần phổ biến trong những người làm việc ngoài khí quyển Trái đất: bệnh buồn ngủ tử ngoại và bệnh điên hồng ngoại, nếu không thì có lẽ anh không làm tròn được nhiệm vụ vinh dự của mình.

Chẳng bao lâu nữa, lớp vỏ bọc đầu tiên sẽ giúp những người làm việc thoát khỏi tình trạng cô đơn phiền muộn trong vũ trụ trống trải, bên trên cái vực không có trời và không có đất!

Một thiết bị cấp cứu từ "An-tai" phóng ra bay vút qua gần công trường. Đây là tàu kéo được phái đi dắt những tên lửa tự động chuyên dùng chở hàng và bao giờ cũng dừng lại ở độ cao nhất định. Về đúng lúc! Một đám tên lửa, người máy và vật liệu bay lượn trong không gian vừa rời sang phía đêm của Trái đất. Tàu kéo trở lại, dắt theo ba tên lửa dạng cá lấp lánh ánh xanh lam, mỗi cái nặng đến một trăm năm mươi tấn, không kể chất đốt.

Các tên lửa được ghép vào những cái giống nó ở xung quanh sân ga bốc dỡ. Đa-rơ Vê-te nhảy một bước sang phía bên kia khung và đã ở giữa nhóm cán bộ kỹ thuật chỉ đạo việc tháo dỡ. Mọi người đang thảo luận kế hoạch làm việc đêm. Đa-rơ Vê-te đồng ý với họ, nhưng đòi thay tất cả các bộ pin cá nhân bằng những bộ pin mới, bảo đảm sưởi ấm cho các bộ giáp vũ trụ trong ba mươi giờ liền, không kể việc cung cấp điện cho các đèn cá nhân, các máy lọc không khí và máy điện thoại vô tuyến.

Cả công trường chìm vào bóng tối ban đêm, như chìm xuống vực biển. Nhưng một thời gian lâu sau đó, ánh sáng hoàng đới êm dịu màu tro (sinh ra những tia mặt trời bị khúc tán khi gặp những chất khí ở các lớp trên cùng của khí quyển) vẫn còn chiếu sáng bộ xương của vệ tinh tương lai đã cóng lại dưới nhiệt độ 180 độ âm. Hiện tượng siêu dẫn gây trở ngại nhiều hơn so với ban ngày. Lớp cách điện trong các dụng cụ, các bộ pin hay các ắc-quy chỉ hư mòn tí chút là những vật ở gần đây bị bao trùm dưới ánh hào quang xanh của dòng điện chảy lung tung ngay trên bề mặt, khiến ta không thể điều khiển dòng điện theo hướng cần thiết.

Bóng tối sâu thẳm của vũ trụ xuất hiện cùng một lúc với cái lạnh mỗi lúc một dữ dội. Những ngôi sao sáng chói lên như những chiếc kim xanh lè. Những thiên thạch bay không tiếng động, không trông thấy trong đêm tối lại càng đáng sợ hơn bao giờ hết! Trên mặt quả cầu tối ở phía dưới, trong những dòng khí quyển, người ta thấy bùng lên những đám mây tích điện tỏa hào quang nhiều màu, những tia phóng điện dài ghê gớm và những dải phát sáng tán xạ dài hàng nghìn ki-lô-mét. Ở đây, trong những lớp trên cùng của lớp vỏ không khí, những trận cuồng phong di chuyển nhanh và mạnh hơn bất cứ cơn bão nào của Trái đất. Khí quyển bảo hòa bức xạ của Mặt trời và của vũ trụ tiếp tục công việc khuấy trộn năng lượng một cách ráo riết, gây khó khăn hết sức lớn cho việc liên lạc giữa công trường với hành tinh thân yêu.

Đột nhiên có điều gì thay đổi trong cái thế giới nhỏ bé lọt thỏm giữa bóng tối lạnh khủng khiếp. Đa-rơ Vê-te không hiểu ngay rằng đó là đèn của tàu liên hành tinh đã bật sáng. Bóng tối càng đen ngòm hơn, những ngôi sao dữ tợn mờ đi, nhưng sân ga và khung vệ tinh nổi rõ mồn một trong ánh sáng trắng rực rỡ. Mấy phút sau, "An-tai" giảm cường độ chiếu sáng, ánh sáng ngả sang màu vàng và bớt gay gắt. Con tàu tiết kiệm năng lượng ở các ắc-quy của mình. Những tấm vỏ bọc hình vuông, hình en-líp, những giát giàn gia cố, những ống trụ, những ống chứa bắt đầu chuyển dịch, dần dần vào đúng vị trí của mình trên bộ khung xương của vệ tinh, chẳng khác gì công việc đang diễn ra giữa ban ngày.

Đa-rơ Vê-te sờ soạng tìm cái dầm ngang, nắm lấy những quả năm có trục lăn trên hàng lan can bằng dây cáp và đạp chân một cái, anh bóp chặt cái hãm trong tay và dừng lại kịp thời để không đâm vào cánh cửa đóng.

Trong khoang chuyển tiếp, người ta không duy trì áp suất bình thường của Trái đất để giảm sự mất mát không khí do số người làm việc ra vào cửa quá nhiều. Vì thế, Đa-rơ Vê-te không cởi áo giáp, bước vào khoang buồng thứ hai được thiết bị tạm thời làm khoang buồng phụ và ở đây, anh bỏ mũ và bộ pin. Để làm cho cơ thể mỗi nhừ đỡ tê dại, Đa-rơ Vê-te bước mạnh trên boong trong, khoan khoái vì được trở về tình trạng trọng lượng gần

như bình thường. Sức hấp dẫn nhân tạo của tàu liên hành tinh hoạt động liên tục. Thú vị biết bao khi được cảm thấy mình là một con người đứng vững chân trên đất chứ không phải là một con muỗi nhỏ bé bay lượn trong khoảng chân không bấp bênh và hư ảo! Ánh sáng dịu dàng và không khí ấm, chiếc ghế bành thuận tiện cảm dỗ anh nằm dài ra để nghỉ ngơi, không suy nghĩ gì hết. Đa-rơ Vê-te thưởng thức cái lạc thú của tổ tiên ngày xưa, cái lạc thú mà trước đây đã làm anh ngạc nhiên khi đọc những cuốn tiểu thuyết cổ. Cũng hết như thế này, sau một thời gian dài lang thang trong hoang mạc lạnh lẽo, trong rừng ẩm ướt hay trong dãy núi đóng băng, người ta vào một chỗ ở ấm áp: một căn nhà, một căn nhà hầm, một cái lều bằng da. Và khi ấy, cũng như ở đây, những bức tường mỏng mảnh ngăn cách con người với thế giới lớn lao, nguy hiểm, thù địch với con người, gìn giữ sức ấm và ánh sáng cho con người, khiến người ta có thể nghỉ ngơi lấy lại sức, nghiên ngẫm về những công việc sắp tới.

Đa-rơ Vê-te khước từ sự cảm dỗ của chiếc ghế bành và cuốn sách. Ánh đèn sáng bừng lên suốt đêm ở trên cao có thể gây hoảng hốt cho những người quan sát có nhiệm vụ theo dõi việc xây dựng. Ngoài ra, nên báo trước cho Trái đất biết để chuẩn bị đưa người lên thay thế trước kỳ hạn.

Hôm nay, việc liên lạc thành công: Đa-rơ Vê-te nói chuyện với Gơ-rôm Oóc-mơ không phải bằng những tín hiệu mã hóa, mà bằng máy vô tuyến điện thoại truyền hình nổi, mạng ngang với những máy loại đó ở bất cứ con tàu liên hành tinh nào. Ông chủ tịch già của Hội đồng du hành vũ trụ tỏ ra hài lòng và lập tức quan tâm đến việc chọn đội công tác mới và tăng cường cung cấp các chi tiết.

Đa-rơ Vê-te ra khỏi trạm điều khiển của "An-tai", đi qua cái thư viện đã được thiết bị lại thành phòng ngủ bằng cách đặt hai dãy giường dọc theo các bức tường. Các ca-bin, các phòng ăn, bếp, các hành lang biên, căn phòng phía trước đặt động cơ cũng trang bị thêm giường. Con tàu liên hành tinh biến thành một cơ sở tấp nập tại đây chật người. Đa-rơ Vê-te bước đi trong cái hành lang phủ những tấm chất dẻo màu nâu sờ vào thấy âm ấm. Anh uể oải mở những cánh cửa đóng kín và lại đóng sập vào.

Anh nghĩ về những nhà du hành vũ trụ đã sống hàng chục năm trong một con tàu giống như thế này mà không có hy vọng gì rời khỏi con tàu để ra bên ngoài sớm hơn cái kỳ hạn lâu kinh người. Còn anh sống ở đây đã hơn năm tháng, ngày nào cũng rời những căn buồng chật hẹp để ra làm việc trong khoảng chân không bao la giữa các hành tinh, vậy mà anh đã buồn nhớ Trái đất thân yêu với những thảo nguyên, những biển cả và những trung tâm sôi nổi sự sống của những Vành đai dân cư. Còn Éc-gơ No-rơ, Nhi-da và hai mươi người nữa của đội tàu "Thiên nga" sẽ phải sống trong con tàu vũ trụ chín mươi hai năm phụ thuộc hay một trăm bốn mươi năm Trái đất cho đến khi con tàu trở lại hành tinh thân yêu. Không một người nào trong bọn họ có thể sống đến lúc ấy. Thi hài họ sẽ được hỏa thiêu và mai táng ở đây, trong không gian vô tận, trên các hành tinh của ngôi sao zir-cô-ni màu lục...

Hay họ sẽ từ giã cuộc đời ở dọc đường, và khi ấy họ được đặt vào một chiếc tên lửa dùng cho việc mai táng và sẽ bay vào vũ trụ... Những chiếc thuyền con của tổ tiên xa xôi của anh cũng trôi ra biển như thế, mang theo thi hài những chiến sĩ đã tử trận. Nhưng lịch sử loài người chưa từng thấy những người anh hùng tự nguyện chịu giam hãm suốt đời trong một con tàu và bay đi mà không có hy vọng gì trở về. Không, anh nghĩ không đúng. Vê-đa hẳn sẽ trách móc anh! Chẳng lẽ anh đã quên những chiến sĩ vô danh thời xưa đã đấu tranh cho phẩm giá và tự do của con người, họ sẵn sàng chịu đựng cái khổ hình còn ghê gớm hơn: bị giam suốt đời trong những hầm tối ẩm ướt, chịu đựng những sự tra tấn rùng rợn. Đúng, những người anh hùng ấy còn kiên cường hơn và cao thượng hơn cả những người thời nay đang sẵn sàng để nghiên cứu những thế giới xa xăm! Còn anh chưa bao giờ rời bỏ hành tinh thân yêu một thời gian lâu, anh là con người nhỏ bé so với họ, chứ hoàn toàn không phải là một thiên thần của bầu trời như Vê-đa Công đáng yêu vô hạn thường gọi đùa anh với vẻ giễu cợt.

Người máy đào lò loay hoay suốt hai mươi ngày trong bóng tối ẩm ướt mới dọn quang được đồng đất đá sứt lở nặng đến hàng chục ngàn tấn và chống được những vòm bị sứt. Đường xuống hang đã có thể dùng được. Chỉ còn phải kiểm tra xem có an toàn không. Những xe tải nhỏ tự động chuyển động bằng vòng xích và đinh vít Ác-si-mét trườn xuống không có tiếng động. Cứ đi được một trăm mét, các khí cụ lại cho biết thành phần không khí, nhiệt độ và độ ẩm. Những chiếc xe khéo léo vượt qua các chướng ngại và đã xuống tận sâu được bốn trăm mét. Khi đó Vê-đa Công cùng với một nhóm người cộng tác đi sâu xuống cái hang bí ẩn. Chín mươi năm trước, trong thời gian thăm dò các luồng nước ngầm, giữa những chất vôi và cát hoàn toàn không có tính chất quặng, các máy chỉ thị bỗng phát hiện thấy một số lượng kim loại. Chẳng bao lâu, người ta tìm ra rằng địa điểm này phù hợp với vị trí được miêu tả của hang Đen-ốp-cun nổi tiếng trong truyền thuyết từ nhiều thế kỷ trước. Theo một ngôn ngữ hiện nay không dùng nữa thì Đen-ốp-cun có nghĩa là "Hầm trú ẩn của văn hóa". Trước sự đe dọa của một cuộc chiến tranh khủng khiếp, những dân tộc tự coi là tiên tiến nhất trong khoa học và văn hóa đã cất giấu những kho báu văn minh của mình ở trong hang. Ở những thế kỷ xa xôi ấy, thói giữ bí mật là chuyện rất phổ biến.

Vê-đa xúc động không kém gì người cộng tác trẻ tuổi nhất của mình khi chị trườn trên lớp đất sét ẩm màu đỏ bao phủ mặt đường của cái lối đi dốc thoải. Chị tưởng tượng thấy những căn phòng tráng lệ có những tủ bảo hiểm kín mít đựng những bộ phim, những bản vẽ kỹ thuật, những bản đồ, những tủ đựng những cuốn băng ghi âm hay những băng của máy nhớ, những giá để các mẫu hợp chất hóa học, mẫu hợp kim và thuốc. Xác nhồi của những con vật hiện nay đã tuyệt diệt, để trong những tủ kính trong suốt mà hơi ẩm và không khí không lọt vào được. Những mẫu cây cỏ, những bộ xương dựng lại bằng xương hóa thạch của những người thuộc

một dân tộc đã tuyệt chủng. Rồi chị mừng tượng thấy những tấm xi-li-côn bảo vệ những bức tranh của các họa sĩ nổi tiếng nhất, cả một gian triển lãm tượng những đại diện đẹp nhất của loài người, tượng những nhà hoạt động xuất sắc, mô hình những con vật được miêu tả một cách tài tình... mô hình những tòa nhà nổi tiếng, những bài văn khắc trên đá và kim loại, ghi chép về các biến cố lớn...

Vê-đa vừa tiếp tục mơ ước vừa đi sâu vào cái hang khổng lồ có diện tích đến ba bốn ngàn mét vuông. Cái trần vòm cong vút, đỉnh chìm trong bóng tối. Từ trên trần có những vú đá [66] dài rủ xuống, lấp lánh dưới ánh điện. Căn phòng thực sự có vẻ tôn nghiêm. Dường như để xác nhận ý nghĩ của Vê-đa là đúng, trong những hôm tường đầy rẫy những cạnh và những mũi nhũ vôi nhô ra, chị thấy những cỗ máy và tủ. Các nhà khảo cổ học sung sướng reo lên, tản ra khắp xung quanh căn phòng ngầm dưới đất. Trong các lỗ tường kính và nước sơn của những cỗ máy có chỗ vẫn còn bóng loáng. Trong các máy đó, có nhiều cái là những chiếc xe mà người thời xưa rất ưa thích và trong kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ, người ta coi đó là đỉnh cao của thiên tài kỹ thuật của loài người. Hồi ấy, không hiểu vì lý do gì, người ta làm rất nhiều chiếc máy chỉ có thể chở được mấy người trên những chiếc ghế mềm. Cấu tạo của những máy đó nom thật duyên dáng, các bộ phận điều khiển và vận chuyển thật là tài tình, nhưng về các mặt khác thì những máy như thế quả là một điều vô lý quái gở. Hàng trăm nghìn chiếc chạy trên các đường thành phố và đường cái lớn, chuyên chở những con người mà không hiểu vì sao lại làm việc ở xa nhà ở của mình và ngày nào cũng vội vã đến nơi làm việc rồi lại vội vã trở về nhà. Loại máy nguy hiểm ấy đã giết chết vô số người, đốt cháy hàng tỷ tấn dữ trữ chất hữu cơ quý báu đã tích lũy được trong quá khứ địa chất của hành tinh, làm cho không khí bị nhiễm độc vì khí ô-xýt các-bon. Các nhà khảo cổ của thời đại Vành-khuyên thất vọng khi thấy những chiếc xe kỳ quặc ấy được dành nhiều chỗ như thế trong hang.

Nhưng trên những nền thấp, họ thấy nhô lên những động có pít-tông mạnh hơn, những động cơ điện, động cơ phản lực, động cơ tuyết-bin, động

cơ dùng năng lượng hạt nhân. Trong những tủ kính bị che lấp sau lớp nhũ vôi dày, có những dây khí cụ đặt thẳng đứng. Có lẽ đây là những máy thu thanh, máy ảnh, máy tính hay những máy khác có công dụng tương tự. Những cỗ máy ở đây một phần đã bị nát vụn vì han gỉ, nhưng cũng có phần còn nguyên. Dù sao, khu bảo tàng này cũng có giá trị lịch sử to lớn, vì nó làm sáng tỏ trình độ kỹ thuật của thời xa xưa mà phần lớn tư liệu lịch sử đã mất tích trong những cuộc chiến tranh và những biến động chính trị.

Mi-i-cô Ấy-gô-rô, người giúp việc trung thành của Vê-đa, lại một lần nữa rời bỏ biển khơi mà cô yêu mến để đổi lấy cảnh âm ướt và tăm tối của những hầm ngầm. Bây giờ cô chợt nhận thấy ở cuối phòng, sau cột nhũ đá to có một lỗ đen ngòm dẫn vào một lối đi. Cái cột này là khung của một cỗ máy, dưới chân cột có một đồng vụn chất dẻo: đây là phần còn sót lại của một tấm chắn trước kia bịt kín lối đi. Lần từng bước theo những sợi cáp đỏ của những chiếc xe thăm dò tự động, các nhà khảo cổ vào hang thứ hai ở độ cao gần ngang với hang thứ nhất và đây rẫy những tủ bằng kính và bằng kim loại đóng kín. Một hàng chữ to, bằng tiếng Anh chạy vòng quanh những bức tường thẳng đứng có đôi chỗ đã sụp đổ. Vê-đa nóng lòng sốt ruột, không thể không đọc ngay những chữ đó.

Với thái độ huênh hoang điển hình cho chủ nghĩa cá nhân đời xưa, những người xây cái hầm này tuyên bố với hậu thế rằng họ đã đạt tới những đỉnh cao của kiến thức và giữ những thành tựu vĩ đại của mình ở đây cho tương lai.

Mi-i-cô nhún vai khinh bỉ:

- Chỉ căn cứ những điều viết ở đây cũng có thể xác định rằng hang "Hầm trú ẩn của văn hóa" thuộc vào cuối kỷ nguyên "Thế giới Chia rẽ", vào những năm cuối của hình thái xã hội cũ. Nét đặc trưng cho các xã hội đó là niềm tin vô lý rằng nền văn minh phương Tây, ngôn ngữ phong tục, đạo đức và sự tôn nghiêm của cái gọi là người da trắng sẽ tồn tại vĩnh viễn và bất di bất dịch. Tôi căm ghét nền văn minh ấy.

- Chị hình dung quá khứ rất rõ nét, nhưng với lối nhìn một chiều, Mi-i-cô ạ. Còn tôi thì qua những nét tằm tối của bộ xương của chủ nghĩa tư bản, tôi nhìn thấy những con người đã đấu tranh cho tương lai. Tương lai của họ là hiện tại của chúng ta. Tôi thấy vô số người nam và nữ đi tìm ánh sáng trong cuộc sống tù túng, nghèo khổ, những người tốt đến mức có thể giúp đỡ những người khác, kiên cường đến mức có thể giữ cho mình không trở thành dã man trong bầu không khí ngột ngạt xung quanh. Họ là những người dũng cảm, dũng cảm đến điên cuồng!

- Những kẻ đã giấu nền văn hóa của họ ở đây không phải là những người như thế - Mi-i-cô phản đối - Chị xem, ở đây chỉ toàn những đồ vật kỹ thuật. Họ đánh giá kỹ thuật quá cao mà không chú ý gì đến tình trạng suy đồi ngày càng tăng về tinh thần và cảm xúc. Họ khinh miệt quá khứ và không nhìn thấy tương lai!

Vê-đa nghĩ rằng Mi-i-cô nói đúng. Cuộc sống của những người làm ra cái hầm này sẽ thoải mái hơn nếu như họ biết so sánh những thành tựu đã đạt được với những việc còn phải làm để thực sự cải tạo thế giới và xã hội. Khi đó họ sẽ thấy rõ như trong lòng bàn tay rằng hành tinh của họ đầy rác rưởi, bị hun khói, rừng rú bị tàn phá, mặt đất ngổn ngang những giấy, kính vỡ, gạch vỡ và sắt gỉ. Họ sẽ hiểu rõ hơn rằng họ còn phải làm gì và sẽ không bị lóa mắt vì thói tự tăng bốc.

Một cái giếng hẹp, thẳng đứng, sâu đến ba mươi hai mét dẫn vào phòng thứ ba. Sau khi đã phá Mi-i-cô cùng với hai người khác đi lấy máy phát tia ga-ma để chiếu xuyên qua tú, Vê-đa bắt đầu xem xét cái hang thứ ba. Cái hang này không có nhũ vôi và những lớp đất sét. Những tú thấp hình chữ nhật bằng kính đúc khuôn đổ mờ hôi vì hơi ẩm lọt vào trong. Các nhà khảo cổ dán mắt vào kính xem xét những vật phẩm rắc rối bằng vàng và bạch kim nạm ngọc.

Căn cứ vào những vật này mà phán đoán thì những di tích cổ này được thu thập vào thời kỳ mà người ta chưa từ bỏ được thói quen đã có từ thời nguyên thủy là coi cái cũ quý giá hơn cái mới, một thói quen bắt nguồn từ

sự tôn thờ tổ tiên. Cũng như khi đọc những chữ ghi chú, Vê-đa cảm thấy bực mình vì thói tự tin lỗ lã của những người cho rằng quan niệm của họ về giá trị và những thị hiếu của họ sẽ không thay đổi qua hàng chục thế kỷ và sẽ được hậu thế xa xôi coi là khuôn vàng thước ngọc.

Đầu kia hang chuyển thành một hành lang cao và thẳng đờ chênh chéch xuống một khoảng sâu bí ẩn. Máy tính của các máy thăm dò tự động cho biết đoạn đầu hành lang thấp hơn bề mặt Trái đất ba trăm bốn mươi mét. Những vết nứt to chia cắt những vòm trần thành những mảng đá vôi khổng lồ có lẽ nặng đến hàng nghìn tấn. Vê-đa lo ngại. Kinh nghiệm nghiên cứu nhiều hầm ngầm đã cho chị biết rằng khối đất đá ở chân một dãy núi thường có trạng thái cân bằng không bền. Có thể nó đã bị chuyển dịch do động đất hay do tình trạng trời núi phổ biến khiến cho những dãy núi cao thêm lên đến năm chục mét (hiện tượng đó diễn ra trong hàng thế kỷ, kể từ lúc người ta làm ra cái kho chứa này). Đối với một đoàn khảo cổ bình thường thì chống đỡ cái khối ghê gớm này là một việc không thể thực hiện được. Những nỗ lực lớn lao như thế chỉ có ý nghĩa khi nó nhằm đạt tới những mục tiêu kinh tế quan trọng đối với hành tinh.

Mặt khác những bí mật lịch sử được giấu trong cái hang sâu như thế này có thể có giá trị kỹ thuật tương tự như những phát minh bị bỏ quên nhưng có ích cho thời nay.

Đình chỉ việc nghiên cứu có lẽ là thận trọng và khôn ngoan. Nhưng tại sao một nhà bác học lại phải giữ gìn bản thân mình đến thế, trong khi hàng triệu người đang làm những công việc và những thí nghiệm nguy hiểm, khi Đa-rơ Vê-te cùng với đồng đội đang làm việc ở độ cao cách mặt đất năm mươi bảy ngàn ki-lô-mét, còn Éc-gơ đang chuẩn bị tham gia chuyến bay không trở về. Hai người ấy, những người mà Vê-đa hết sức kính trọng, có lẽ sẽ không lùi bước... Vậy thì chị cũng sẽ không lùi bước.

Những bộ pin dự trữ, một máy chụp ảnh điện tử, hai bình ô-xy... Mi-i-cô vốn không biết sợ là gì, chị sẽ cùng với Mi-i-cô đi nghiên cứu hang thứ ba, còn những người khác thì để cho họ ở lại các hang trên.

Vê-đa Công khuyên các bạn nên ăn để bồi dưỡng sức khỏe. Họ lấy những thói thức ăn nén chặt, làm bằng chất đậm, chất đường tiêu hóa nhanh và những chất khử độc tố gây nên sự mệt mỏi trộn lẫn với các vi-ta-min, các hoóc-môn và các chất kích thích thần kinh. Vê-đa đang bồn chồn sốt ruột nên không muốn ăn. Bốn mươi phút sau Mi-i-cô mới đến. Thì ra cô không thể nén được tò mò nếu không chiếu tia ga-ma xem qua mấy chiếc tủ để biết trong đó có những gì.

Cô gái dòng dõi của những người đàn bà thợ lặn Nhật nhìn người lãnh đạo của mình với vẻ biết ơn và sửa soạn trong nháy mắt đã xong.

Những sợi cáp mảnh màu đỏ vươn dài dọc theo trung tâm lối đi. Ánh sáng màu tím nhạt của những vòng khí tự phát sáng trên đầu hai người phụ nữ không thể xuyên qua nổi bóng tối vạm vỡ ở phía trước. Ở đây, lối xuống mỗi lúc một dốc hơn.

Những giọt nước lớn buốt lạnh từ trên trần rơi xuống đều đều, làm vang lên những âm thanh trầm đục. Ở hai bên và ở phía dưới, có tiếng nước lách rách chảy trong những kẽ nứt. Không khí ẩm hơi ấm vẫn tù đọng, không sinh khí trong cái hầm tối tăm, kín mít. Chỉ trong hang mới có sự im lặng như thế. Chính vật chất của vỏ Trái đất, thứ vật chất chết, trơ trơ, không có tình cảm gì đã bảo vệ sự im lặng ấy. Còn ở trên mặt đất, dù có yên lặng đến đâu đi nữa, bao giờ ta cũng đoán ra được sự sống đang ẩn náu, sự chuyển vận của nước, không khí hay ánh sáng.

Mi-i-cô và Vê-đa vô tình bị lôi cuốn bởi sức thôi miên của cái hang sâu đã nuốt chửng cả hai người trong lòng đất tối đen, khiến họ có cảm giác như đang ở trong đáy mồ của cái quá khứ đã hết, đã bị thời gian xóa nhòa vì chỉ sống lại trong những hình ảnh hư ảo của trí tưởng tượng.

Họ xuống quá nhanh, tuy mặt lối đi bị một lớp đất sét dày dính nhớp bao phủ. Đôi chỗ, có những khối đất đá từ trên vách lở xuống, chặn ngang đường, khiến họ phải trèo lên những đống ấy, bò qua những khe hở giữa trần và đống đất lở. Sau nửa giờ, Mi-i-cô và Vê-đa đã xuống được một trăm chín mươi mét và đến trước một bức tường nhẵn nhụi. Hai người máy thăm

dò đã dừng lại và nằm yên ở đó. Chỉ một chút ánh sáng hắt lên cũng đủ để họ nhận thấy trong tường có một cánh cửa đồ sộ đóng kín, bằng thép không gỉ. Hai khối tròn lồi với những ký hiệu gì không rõ ở chính giữa cửa, những mũi tên mạ vàng và những tay nắm. Muốn mở cửa, phải xếp ký hiệu thành bộ đúng với quy ước. Cả hai nhà khảo cổ đều biết những kiểu cấu tạo tương tự, nhưng thuộc một thời đại trước nữa. Sau khi đã bàn bạc với nhau, Vê-đa và Mi-i-cô nghiên cứu ổ khóa. Nó rất giống những thiết bị mà người thời trước đã bố trí một cách ranh mãnh và độc ác để bảo vệ kho báu của mình không cho "người ngoài" vào được. Ở kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ, có cái lối phân chia mọi người thành "người nhà" và "người ngoài". Đã nhiều lần, khi người ta thử mở những cánh cửa như vậy thì chúng phóng ra những quả đạn, hơi độc, những bức xạ làm mù mắt, và những nhà nghiên cứu đã chết vì không lường trước được những sự nguy hiểm đó.

Các cỗ máy làm bằng những thứ kim loại bền vững hay bằng những thứ chất dẻo đặc biệt, qua hàng nghìn năm vẫn không bị hư hỏng và chúng đã khiến nhiều người phải bỏ mạng, cho đến khi các nhà khảo cổ tìm được cách làm cho những cánh cửa thép đó trở nên vô hại.

Rõ ràng là muốn mở những cánh cửa này phải dùng những khí cụ đặc biệt. Đành phải trở về sau khi đã đi tới ngưỡng cửa của nơi chứa đựng điều bí mật chủ yếu trong hang. Còn nghi ngờ gì nữa, hẳn là sau cánh cửa đóng kín này phải có cái gì quan trọng nhất và quý giá nhất đối với những người ở thời quá khứ xa xăm ấy. Sau khi đã tắt đèn và chỉ dùng ánh sáng mờ của những vành khí sáng trên đầu, Vê-đa và Mi-i-cô ngồi nghỉ và lấy lương thực ra ăn.

- Ở đây có thể có cái gì? - Mi-i-cô thở dài, không rời mắt khỏi cánh cửa có những ký hiệu lấp lánh ánh vàng một cách kiêu kỳ - Dường như chúng chế nhạo chúng ta: ta không cho vào, ta sẽ không nói cho biết.

- Nhưng chị đã soi thấy gì trong những chiếc tủ ở phòng thứ hai - Vê-đa hỏi, cố xua đuổi nỗi bức tức vì gặp phải trở ngại bất ngờ mà không thể làm gì được.

- Những bản vẽ kỹ thuật về cấu tạo của máy móc, những cuốn sách in trên những bản kim loại chứ không phải trên loại giấy thời cổ chế tạo từ gỗ. Ngoài ra có lẽ là những cuộn phim ảnh, những danh sách gì đó, những bản đồ tinh tú và bản đồ Trái đất.

- Ở phòng thứ nhất là các mẫu máy. Ở phòng thứ hai là tài liệu kỹ thuật về các máy đó, còn ở phòng thứ ba thì... nói thế nào được nhỉ... Có lẽ là những giá trị của một thời đại mà người ta còn dùng tiền. Nghĩ như thế cũng thích hợp đấy.

- Nhưng những giá trị hiểu theo nghĩa của chúng ta thì được cất giấu ở đâu? Tôi muốn nói những thành tựu cao nhất của sự phát triển tinh thần của loài người: khoa học, nghệ thuật, văn hóa - Mi-i-cô kêu lên.

- Tôi hy vọng rằng những cái đó ở sau cánh cửa kia - Vê-đa bình tĩnh trả lời - Nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ở đó lại có vũ khí.

- Sao, cái gì?

- Khí giới, những phương tiện giết người hàng loạt một cách mau chóng.

Cô bé Mi-i-cô nghĩ ngợi, vẻ buồn rầu và khẽ nói:

- Đúng, điều đó cũng đúng thôi, nếu như ta suy nghĩ về mục đích của cái hầm bí mật này. Ở đây người ta cất giấu những giá trị kỹ thuật và vật chất cơ bản của nền văn minh phương Tây thời ấy để tránh một cuộc hủy diệt có thể xảy ra. Nhưng cái gì được coi là giá trị cơ bản, nếu như thời ấy vẫn chưa có dư luận xã hội của cả hành tinh hay thậm chí các dân tộc của các nước ấy cũng chưa có quyền nói lên ý kiến của mình? Cái gì là cần thiết và quan trọng trong một lúc nhất định, điều đó do nhóm cầm quyền quy định, mà những kẻ cầm quyền ấy thường là không hiểu biết gì hết, cho nên những vật cất giấu ở đây hoàn toàn không phải là có giá trị nhất đối với loài người, mà là cái mà nhóm người này hay nhóm người khác coi là quan trọng. Ý định của họ trước hết là gìn giữ máy móc và nếu có thể thì cả vũ khí, họ không hiểu rằng nền văn minh được xây đắp dần trong lịch sử, cũng như một cơ thể sống.

- Đúng, nền văn minh được xây đắp bằng cách tích lũy và sử dụng thành thạo kinh nghiệm làm việc, kỹ thuật, các nguồn dự trữ vật liệu, những chất hóa học nguyên chất. Không thể khôi phục được một nền văn minh cao đã bị hủy hoại nếu không có những hợp kim hết sức bền vững, những kim loại hiếm, những máy móc có thể làm việc với năng suất cao và có dung hạn hết sức chính xác. Nếu tất cả những cái đó bị hủy diệt thì lấy đâu ra vật liệu, kinh nghiệm, kỹ năng để tạo nên những máy xi-béc-nê-tic ngày càng phức tạp, có khả năng thỏa mãn như cầu của hàng tỷ người.

- Mà cũng không thể trở lại nền văn minh không có máy, giống như nền văn minh cổ đại mà đôi khi người ta mơ ước.

- Cố nhiên. Thay cho nền văn minh cổ đại sẽ là tình trạng đói kém khủng khiếp. Những kẻ cá nhân chủ nghĩa hay mơ ước không muốn hiểu rằng lịch sử không quay trở lại.

- Tôi không nói chắc rằng sau cánh cửa kia là vũ khí - Vô-đa trở lại đề tài chính - Nhưng có nhiều dấu hiệu cho biết như thế. Nếu những người đã tạo nên hầm bí mật này nhận định sai lầm (mà người thời ấy vốn hay phạm sai lầm), nếu như họ lẫn lộn văn hóa với văn minh, không hiểu được nhiệm vụ bức thiết là phải giáo dục và phát triển cảm xúc của con người thì khi còn sống, họ không thiết gì đến những tác phẩm nghệ thuật và văn học, hay không quan tâm đến ngành khoa học nào xa với những đòi hỏi lúc bấy giờ. Thời ấy, ngay cả khoa học cũng bị chia thành cái có ích và cái vô ích, người ta không nghĩ gì đến tính thống nhất của khoa học. Một nền khoa học và nghệ thuật như thế chỉ được coi là những trò thú vị, nhưng thậm chí không phải bao giờ cũng được coi là một bộ phận thiết yếu của cuộc sống con người. Và tôi nghĩ đến vũ khí, mặc dù đối với chúng ta, những con người thời nay, điều đó có vẻ hết sức ngây thơ và vô lý.

Vô-đa im lặng, nhìn chăm chăm vào cánh cửa.

- Có thể đây chỉ là một cơ cấu sắp chữ, và chúng ta dùng mi-cơ-rô-phôn để nghe thì có thể mở được - chị bỗng nói và đến gần cánh cửa - ta liệu thử một chuyển chãng.

Mi-i-cô lao đến đứng chặn giữa cánh cửa và Vê-đa.

- Không, Vê-đa! Sao lại liều lĩnh một cách vô lý như thế.

- Tôi có cảm giác rằng cái hang này không đứng vững được bao lâu nữa. Một khi ta đã rời khỏi đây thì sẽ không có dịp trở lại được nữa đâu... Chị có nghe thấy không.

Một tiếng ồn ào mơ hồ, xa xôi đôi lúc lọt vào ngăn buồng trước cửa, khi thì từ dưới văng lên khi thì từ trên đưa xuống.

Nhưng Mi-i-cô vẫn không lay chuyển. Cô đứng xoay lưng về phía cửa, dang rộng hai tay.

- Nếu như ở đây có vũ khí thì sao, Vê-đa. Những thứ được không thể không được bảo vệ... Không, đây là cánh cửa độc ác, cũng như nhiều cánh cửa khác.

Hai ngày sau, người ta đã đưa những máy xách tay đến: một màn ảnh phản xạ tia Rơn-ghen để soi các máy móc, một máy phát âm siêu tần tụ tiêu để phá hủy liên hệ bên trong của các chi tiết. Nhưng các nhà nghiên cứu không có dịp sử dụng những khí cụ ấy.

Đột nhiên, từ trong lòng hang có tiếng ì ầm dứt quăng. Đất rung chuyển mạnh dưới chân, khiến cho những nhà nghiên cứu lúc này đã có mặt đầy đủ trong phòng thứ ba vội vã lao ra lối cửa theo bản năng.

Tiếng ì ầm mạnh dần lên, chuyển thành tiếng nghiêng rít kèn kẹt. Có lẽ tất cả khối đất đá nứt rạn đã đổ sụp xuống theo đường đoạn tầng dọc chân núi.

- Chết rồi! Chúng ta chưa kịp ra khỏi hang, chạy mau lên tầng trên - Vê-đa gào lên một cách đau xót và mọi người đâm bổ về đến chỗ những xe tải tự động, điều khiển chúng đi về hang thứ hai.

Họ bám chặt lấy những sợi cáp của các người, trèo lên theo đường giếng. Tiếng ì ầm và sự rung chuyển của các vách đá bám sát gót họ và cuối cùng đã đuổi kịp họ. Một tiếng ầm ầm khủng khiếp... Bức vách trong cửa hang thứ hai sụp đổ thành một đồng lớn ở chỗ cái giếng dẫn vào phòng

thứ ba. Làn sóng không khí đúng là đã thổi bay mọi người cũng với bụi và đá nhỏ lên tới tận những vòm cao của căn phòng thứ nhất. Các nhà khảo cổ nằm sóng sượt trên mặt đất chờ chết.

Những luồng bụi ủa vào hang lắng xuống một cách chậm chạp. Những cột măng đá và những khối nhô vẫn không thay đổi hình dạng qua làn bụi mờ mịn. Sự im lặng như trong cõi chết lại ngự trị trong cái hầm ngầm... Vê-đa chột tỉnh, chị đứng dậy. Hai người đỡ lấy chị, nhưng chị lánh ra với vẻ sốt ruột.

- Mi-i-cô đâu?

Mi-i-cô đứng tựa vào một cột măng đá thấp, lau bụi đá ở cổ, tai và tóc một cách cẩn thận.

- Bị hủy hoại gần hết rồi - Cô trả lời câu hỏi thăm lặng - cánh cửa bất khả xâm phạm vẫn đóng kín dưới lớp đá dày bốn trăm mét. Hang thứ ba bị phá hủy hoàn toàn, còn hang thứ hai... hang thứ hai thì còn có thể khai thác được. Nó chứa đựng cái quý giá nhất đối với chúng ta, cũng như ở hang này.

- Đúng thế - Vê-đa liếm cặp môi khô - Nhưng chúng ta có lỗi vì đã chần chừ và quá thận trọng - Lẽ ra chúng ta phải thấy trước là hang sẽ sứt.

- Một linh cảm không có căn cứ. Nhưng chẳng việc gì phải buồn phiền đâu. Chẳng lẽ chúng ta lại mất công chống đỡ những khối đá chỉ vì muốn biết những giá trị đáng ngờ ở sau cánh cửa ấy ư? Nhất là nếu ở đấy chỉ có những vũ khí vô tích sự.

- Nhưng nếu là những tác phẩm nghệ thuật, những tác phẩm của sự sáng tạo vô giá của loài người thì sao? Không, lẽ ra chúng ta có thể hành động nhanh hơn nữa!

Mi-i-cô nhún vai và kéo Vê-đa đang buồn phiền đi theo các bạn đồng đội, trở về với ánh mặt trời huy hoàng, với niềm vui sướng được tắm mình trong làn nước trong veo và tắm hoa sen điện làm giảm nỗi đau đớn.

Theo thói quen, Mơ-ven Ma-xơ đi đi lại lại trong căn phòng dành riêng cho anh ở tầng trên cùng của Nhà lịch sử tại khu vực Ấn-độ của vành đai dân cư phương Bắc. Anh chuyển đến đây hai ngày trước, sau một thời gian làm việc ở Nhà lịch sử của khu châu Mỹ,

Căn phòng, hay nói cho đúng hơn là một cái hiên có bức tường ngoài làm bằng thủy tinh phân cực, hướng về khoảng không gian xa xăm màu xanh lơ của một bình sơn nguyên có đôi. Chốc chốc, Mơ-ven Ma-xơ lại đóng những cánh cửa chớp tạo nên sự phân cực chéo. Cảnh tranh tối tranh sáng màu xám bao trùm trong phòng, và trên màn ảnh hình bán cầu, những ảnh điện tử chậm chạp lướt qua: đây là ảnh những bức tranh, những đoạn phim cũ, những bức tượng và những tòa nhà mà Mơ-ven Ma-xơ đã chọn từ trước. Chàng trai người Phi-châu vừa xem ảnh vừa đọc cho thư ký máy ghi chép để chuẩn bị tài liệu cho cuốn sách sắp viết. Máy in những đoạn ghi chép, đánh số các tờ và xếp lại cẩn thận, phân loại theo đề tài theo nội dung miêu tả hay khái quát.

Khi mệt, Mơ-ven Ma-xơ lại mở cửa chớp, đến gần cửa sổ, phóng tầm mắt ra xa và nghiền ngẫm hồi lại mở cửa chớp, đến gần cửa sổ, phóng tầm mắt ra xa và nghiền ngẫm hồi lâu về những cái anh đã thấy trên màn ảnh.

Anh không thể không lấy làm ngạc nhiên rằng trong nền văn hóa gần đây của loài người, có biết bao nhiêu cái đã bị loại bỏ: những thuật nói và viết tinh vi hết sức tiêu biểu cho kỷ nguyên Thế giới Đại đồng (hồi xưa những cái đó được coi là dấu hiệu chứng tỏ học vấn rộng), văn chương cũng như nhạc có lời mà mãi đến kỷ nguyên Lao động chung vẫn còn rất phát triển thì nay đã hoàn toàn không đúng nữa, lối dùng từ một cách khéo léo mà người ta gọi lối chơi chữ cũng đã biến mất. Sự cần thiết phải che giấu những ý nghĩ của mình (điều rất quan trọng đối với kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ) còn bị loại bỏ sớm hơn nữa. Mọi lời lẽ trao đổi trở nên giản dị và ngắn gọn hơn nhiều. Có lẽ kỷ nguyên Vành-khuyên vĩ đại sẽ là kỷ nguyên phát triển hệ thống tín hiệu thứ ba của con người: sự hiểu nhau không cần nói.

Chốc chốc, Mơ-ven Ma-xơ lại đọc cho người thư ký mấy lúc nào cũng tỉnh táo ghi những ý nghĩ mới của mình:

- Khoa tâm lý thăng trầm [67] của nghệ thuật do Lu-đa Phia sáng lập từ thế kỷ thứ nhất của kỷ nguyên Vành-khuyên. Chính Phia đã chứng minh một cách khoa học sự khác nhau giữa cảm xúc của nam giới và nữ giới, bằng cách khám phá ra bí mật của lĩnh vực mà nhiều thế kỷ trước vẫn coi là tiềm thức nửa thần bí. Nhưng việc dùng khái niệm của thời nay để chứng minh mới chỉ là một phần nhỏ công việc. Lu-đa Phia đã làm được một việc lớn lao hơn cả là vạch ra những liên hệ chính của tri giác cảm tính, nhờ đó có thể làm cho những cảm xúc của nam giới và nữ giới tương hợp với nhau.

Một tiếng chuông ngân nga và một đốm sáng màu lục bùng lên gọi Mơ-ven Ma-xơ đến máy điện thoại vô tuyến truyền hình. Gọi điện thoại vào giờ làm việc nghĩa là có việc gì nghiêm trọng. Sau khi đã ngắt điện để thư ký máy ngừng hoạt động, Mơ-ven Ma-xơ chạy xuống buồng đàm thoại tầm xa.

Trên màn ảnh, Vê-đa Công chào anh, hai má chị sây sát, mắt thâm quầng. Mơ-ven Ma-xơ mừng rỡ, dang đôi tay to lớn của mình về phía chị, một nụ cười yếu ớt xuất hiện trên gương mặt lo âu của Vê-đa.

- Hãy giúp tôi, Mơ-ven. Tôi biết anh đang bận việc, nhưng Đa-rơ Vê-te hiện không có mặt trên Trái đất, Éc-gơ No-rơ thì ở xa, mà ngoài hai người đó ra thì chỉ còn anh là người mà tôi có thể nhờ cậy bất cứ điều gì. Tôi gặp tai họa...

- Sao? Đa-rơ Vê-te làm sao...

-Ồ không, một vụ sứt lở ở nơi khai quật hang - Vê-đa thuật lại một cách vắn tắt sự việc xảy ra ở hang Đen-ốp-cun.

- Trong số bạn bè của tôi, hiện giờ anh là người duy nhất có quyền liên hệ với Não Tiên Tri bất cứ lúc nào.

- Cái nào trong số bốn cái đó?

- Não xác định dưới.

- Tôi hiểu. Cần phải tính toán khả năng đến được cánh cửa thép mà ít tổn hao động và vật liệu nhất, phải không?

- Chính thế! Đã thu thập được số liệu rồi ư?

- Tôi có đây rồi.

- Tôi nghe đây.

Mơ-ven Ma-xơ ghi nhanh mấy dãy con số.

- Bây giờ vấn đề là bao giờ máy sẽ tiếp nhận những số liệu của tôi. Chờ một lát, tôi sẽ liên hệ ngay bây giờ với kỹ sư trực của Não Tiên tri. Não Xác định dưới ở khu châu Úc miền Nam.

- Thế còn Não Xác định trên ở đâu?

- Ở khu Ấn-độ, thuộc vùng dân cư phương Bắc, nơi mà tôi... tôi chuyển mạch đây, chờ nhé.

Đứng trước cái màn ảnh đã tắt, Vê-đa cố hình dung ra Não Tiên tri. Trong trí tưởng tượng của chị hiện ra một bộ não người khổng lồ với những đường rãnh và những nếp gấp ngoằn ngoèo, một bộ não phập phồng, sống động, tuy chị biết rằng đây chỉ là tên của những máy nghiên cứu điện tử khổng lồ hạng nhất có khả năng giải quyết hầu như bất cứ nhiệm vụ nào mà các ngành toán học hiện đại đủ sức nghiên cứu. Trên hành tinh, chỉ có bốn cái máy như thế đảm nhiệm những công việc chuyên môn khác nhau.

Vê-đa chờ không lâu. Màn ảnh sáng lên và Mơ-ven Ma-xơ bảo chị sáu ngày nữa gọi điện cho anh vào cuối buổi tối.

- Mơ-ven, sự giúp đỡ của anh thật là vô giá.

- Chỉ vì tôi có một số kiến thức và quyền hành trong lĩnh vực toán học ư? Công việc của chị mới thật là vô giá vì chị biết những ngôn ngữ và những nền văn hóa cổ. Vê-đa, chị bị thu hút quá nhiều vào kỷ nguyên Thế giới Chia rẽ đấy!

Nhà sử học chau mày, nhưng chàng trai Phi châu phá lên cười hồn nhiên và để lời cuốn đến nỗi Vê-đa cũng bật cười, chỉ phác một cử chỉ tạm biệt và biến mất.

Đến hạn đã định, Mơ-ven Ma-xơ lại gặp thiếu phụ trên máy điện thoại vô tuyến truyền hình.

- Anh không cần nói tôi cũng thấy câu trả lời không đáng mừng.

- Đúng, độ ổn định ở dưới mức an toàn... nếu làm theo cách thông thường thì phần phải vét đi sẽ tới một ki-lô-mét khối đá vôi.

- Với khả năng của chúng ta thì chỉ còn cách đưa những tủ bảo hiểm ở hạng thứ hai ra bằng đường hầm - Vê-đa nói một cách buồn rầu.

- Liệu có đáng buồn phiền đến thế không?

- Thứ lỗi cho tôi, Mơ-ven, nhưng anh cũng đã từng đứng trước một cánh cửa mà đằng sau nó là một điều bí mật chưa đoán ra được. Điều bí mật mà anh muốn biết là một điều bí mật vĩ đại, có quy mô toàn thế giới, còn điều bí mật của tôi thì nhỏ thôi. Nhưng về mặt cảm xúc thì thất bại của tôi ngang với thất bại của anh.

- Hai chúng ta là bạn cùng thuyền, cùng gặp cảnh bất hạnh. Tôi có thể đoán chắc với chị rằng chúng ta sẽ còn nhiều lần vấp phải những cánh cửa thép. Khát vọng của ta càng táo bạo và mãnh liệt thì lại càng hay vấp phải những cánh cửa.

- Nhưng một cánh cửa nào đó sẽ mở ra.

- Chính thế!...

- Và các anh cũng chưa chịu thua hẳn chứ?

- Cố nhiên. Chúng tôi sẽ thu thập những sự kiện mới, những chỉ số cho thấy cách làm chính xác hơn. Vũ trụ có sức mạnh lớn lao đến nỗi ta xông vào tấn công nó mà chỉ dùng một cái que thông lò thì thật là ngây ngô... cũng như chị định dùng tay không mở cánh cửa nguy hiểm ấy.

- Nhưng nếu phải chờ đợi suốt đời thì sao?

- Cuộc đời riêng của tôi có nghĩa lý gì so với những bước tiến bộ lớn lao như thế của kiến thức?

- Mơ-ven, tinh thần hăng say của anh biến đâu mất rồi?

- Nó không biến mất, nhưng bị hãm lại. Sự đau khổ ghìm nó lại...

- Thế còn Ren Bô-dơ?

- Đối với anh ấy thì dễ hơn. Anh ấy vẫn tiếp tục tìm tòi để làm cho sự trừu tượng hóa của mình được chính xác hơn.

- Tôi hiểu. Chờ một lát, Mơ-ven, có việc gì quan trọng.

Màn ảnh vụt tắt, và khi nó lại bừng lên thì trước mắt Mơ-ven Ma-xơ dường như là một thiếu phụ khác, trẻ trung và vô tư lự.

- Đa-rơ Vê-te đang xuống Trái đất. Vệ tinh 57 đã xây dựng xong trước thời hạn.

- Nhanh thế ư? Xong cả rồi à?

- Không, chỉ mới xong phần lắp ráp bên ngoài và đặt các máy phát động lực. Những công việc ở bên trong thì đơn giản hơn. Anh ấy được gọi về để nghỉ ngơi và để phân tích báo cáo của I-u-nhi An-tơ về một loại thông tin mới trong Vành-khuyên.

- Cảm ơn Vê-đa! Rất vui mừng được gặp Đa-rơ Vê-te.

- Nhất định anh sẽ gặp... Tôi chưa nói hết. Nhờ những cố gắng của cả hành tinh, việc chế tạo a-na-mê-dôn cho con tàu vũ trụ "Thiên-nga" đã xong. Những người sắp bay đi mời chúng ta đến tiễn họ trước khi họ lên đường ra đi không trở lại. Anh sẽ đến chứ.

- Nhất định rồi. Trong buổi tiễn đưa, hành tinh sẽ trình diễn cho đội tàu "Thiên-nga" xem tất cả những gì đẹp nhất và đáng yêu nhất của Trái đất. Họ cũng muốn xem điệu vũ của Tsa-ra trong ngày hội Chén-lửa. Chị ấy sẽ đến biểu diễn lại điệu vũ trước khi con tàu khởi hành ở sân bay vũ trụ Trung ương En Hôm-ra. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đây.

- Hay lắm, Mơ-ven Ma-xơ thân mến ạ!

Đồng bằng En Hô-m-ra rộng mênh mông nằm dài ở phía nam vịnh Bôn-sôi thuộc vùng Bắc Phi. Trước khi người ta làm yếu được các vòng gió tín phong khiến cho khí hậu thay đổi thì ở đây có một Ha-ma-đa, tức là một hoang mạc không có cỏ, chỉ toàn đá dăm nhẵn bóng và đá hình tam giác màu đỏ nhạt tạo thành một lớp vỏ cứng, vì thế Ha-ma-đa có tên là Ha-ma-đa đỏ. Đây là một biển lửa chói rục vào ngày nắng, một biển gió lạnh vào những đêm thu và đêm đông. Bây giờ, trên Ha-ma-đa chỉ có gió làm nổi lên trên đất cứng những làn sóng rập rờn của loại cỏ cao màu trắng bạc ánh xanh đưa từ các thảo nguyên Nam Phi đến. Tiếng gió rít và cỏ rập rờn nổi sóng thức tỉnh trong lòng người một nỗi buồn vu vơ và khiến ta cảm thấy thảo nguyên gần gũi với tâm hồn, dường như cảnh này ta đã gặp nhiều lần trong đời, trong những hoàn cảnh khác nhau: khi đau xót, lúc vui sướng, khi mất mát, lúc tìm thấy.

Mỗi lần con tàu vũ trụ bay lên hay trở về Trái đất, nó đều để lại một vòng tròn cháy sém nhiễm độc, bề ngang ngót một ki-lô-mét. Những vòng đó được ngăn riêng ra bằng một tấm lưới kim loại màu đỏ, và suốt hàng chục năm, không được đụng chạm đến. Thời hạn đó dài gấp đôi thời hạn đủ cho những chất thải động cơ bị hủy hoại hoàn toàn. Sau mỗi lần con tàu cất cánh và hạ cánh, sân bay vũ trụ được rời sang chỗ khác. Điều đó làm cho các thiết bị và các căn nhà của sân bay có vẻ tạm thời, không lâu bền, khiến cho những người phục vụ ở sân bay gần giống như những bộ tộc du mục thời xưa ở Xa-ha-ra, những bộ tộc đã sống mấy nghìn năm ở đây, lang thang nay đây mai đó trên lưng những con vật có bướu cổ cong, chân có u chai, gọi là lạc đà.

Trong chuyến bay thứ mười ba giữa vệ tinh đang được xây dựng và Trái đất, tàu liên hành tinh "Ba-ri-ôn" đã đưa Đa-rơ Vê-te về thảo nguyên A-ri-dôn. Thảo nguyên này vẫn còn bỏ hoang ngay cả sau khi đã làm thay đổi được khí hậu, vì trong đất của nó có tích lũy nhiều phóng xạ. Vào kỷ

nguyên Thế giới Chia rẽ, trong thời kỳ mới khám phá ra năng lượng hạt nhân, người ta đã tiến hành vô số cuộc thí nghiệm và thử loại kỹ thuật mới ở đây. Cho đến giờ, những sản phẩm phóng xạ vẫn còn có khả năng gây bệnh, tuy không đủ mạnh để gây hại cho con người, nhưng vẫn kìm hãm sự trưởng thành của các loại cây gỗ và cây bụi.

Đa-rơ Vê-te không chỉ vui sướng vì vẻ đẹp mê hoặc của Trái đất: bầu trời xanh mặc chiếc áo cưới bằng những đám mây trắng nhẹ bồng. Ngay cả mặt đất bụi bặm với lớp cỏ thưa, cứng cũng làm cho anh thích thú.

Được bước những bước vững chắc trên mặt đất dưới vầng mặt trời vàng chói, phơi mặt ra đón luồng gió khô tươi mới, thật là sung sướng biết bao! Chỉ sau khi đã ở trên bờ vực thẳm của vũ trụ thì mới có thể hiểu được tất cả vẻ đẹp của hành tinh chúng ta mà xưa kia tổ tiên ta đã gọi một cách vô lý là "thung lũng đau thương và nước mắt".

Gơ-rôm Oóc-mơ không giữ Đa-rơ Vê-te lâu, vì chủ tịch già của Hội đồng muốn thân hành đến tiễn con tàu vũ trụ. Hai người đến En Hôm-ra vào ngày đoàn thám hiểm khởi hành.

Từ trên không, Đa-rơ Vê-te đã nhận thấy trên đồng bằng màn thép sáng mờ đục có hai tấm gương khổng lồ. Tấm gương bên phải gần tròn, tấm gương bên trái hình en-lip thuôn thuôn nhọn đầu. Đây là vết tích cuộc khởi hành mới đây của những con tàu của các đoàn thám hiểm lên các vì sao.

Vết tròn là vết của "Tin-ta-gien" bay lên ngôi sao T khủng khiếp và mang theo những máy móc công kênh để kích lại con tàu đĩa từ vũ trụ xa xăm đến, đặt nó trở lại vị trí thẳng bằng. Hình en-lip là vết của "A-en-la" bay lên theo một đường thoải hơn, mang theo một nhóm đông các nhà bác học để nghiên cứu sự thay đổi của vật chất trên ngôi sao Trắ trắng của sao bộ ba E-ri-đan Ô-mi-cơ-rôn 2. Năng lượng của các động cơ phụt xuống mặt đất đầy đá, để lại một lớp tro ăn sâu vào đất đến một mét rưỡi. Người ta đổ chất kết dính vào lớp tro đó để gió khỏi gieo rắc ra khắp nơi. Chỉ còn

phải chuyển những tấm rào ở những vết bay cũ sang đây. Người ta sẽ làm việc đó sau khi "Thiên-nga" bay đi.

Kia chính là "Thiên-nga", màu gang xám với lớp vỏ cách nhiệt sẽ cháy hết trong thời gian con tàu xuyên qua khí quyển. Tiếp đó, con tàu sẽ bay đi với lớp vỏ sáng loáng phản xạ tất cả các loại bức xạ. Nhưng sẽ không ai được thấy nó trong vẻ đẹp tuyệt diệu ấy, trừ những người máy thiên văn theo dõi chuyển bay. Những máy tự động ấy sẽ chỉ cung cấp cho ta bức ảnh chụp một điểm sáng. Khi con tàu trở lại Trái đất, thân tàu sẽ han rỉ, đầy những rãnh và những vết lõm hình phễu do sức nổ của những hạt vôn thạch nhỏ tạo nên. Những người hiện giờ đứng xung quanh "Thiên-nga" sẽ không thể gặp lại con tàu nữa: họ không thể sống một trăm bảy mươi hai năm nữa để chờ đoàn thám hiểm trở về. Một trăm sáu mươi tám năm độc lập trên đường và bốn năm nghiêm cứu trên các hành tinh, nhưng đối với các nhà du hành thì chỉ là ngót tám mươi năm.

Do loại công việc của anh, Đa-rơ Vê-te thậm chí không sống được đến lúc "Thiên-nga" tới những hành tinh của ngôi sao màu lục. Cũng như trong những ngày đầy băn khoăn nghi ngờ trước đây, Đa-rơ Vê-te khâm phục tư tưởng táo bạo của Ren Bô-dơ và Mơ-ven Ma-xơ. Dù cho thí nghiệm của họ không thành công, dù cho cái vấn đề đụng chạm đến nền tảng của vũ trụ mà họ đề cập đến còn xa mới được giải quyết, dẫu rằng vấn đề ấy chỉ là một điều hoang tưởng sai lầm đi nữa thì những con người điên rồ ấy vẫn cứ là những bậc khổng lồ của tư tưởng sáng tạo của loài người, bởi vì ngay cả trong việc tìm cách bác bỏ lý thuyết và thí nghiệm của họ, người ta cũng sẽ đi tới một bước nhảy vọt trong việc tìm kiếm kiến thức.

Mãi suy nghĩ, Đa-rơ Vê-te vấp vào tín hiệu của khu an toàn, anh quay lại và thấy một dáng hình quen thuộc linh lợi, đứng dưới chân một cái tháp tự hành phát sóng vô tuyến. Ren Bô-dơ rảo bước đến gặp anh, vừa đi vừa xoa bù mái tóc hung bất trị và nheo nheo cặp mắt sắc. Những vết sẹo mảnh, rất mờ, chẳng chịt như tấm lưới làm cho khuôn mặt nhà vật lý khác hẳn đi, nom nhẵn nheo, thể hiện một vẻ căng thẳng đau khổ?

- Rất sung sướng khi thấy anh khỏe mạnh, Ren?

- Tôi rất cần gặp anh! - Ren Bô-dơ giơ hai tay ra cho Đa-rơ Vê-te, đôi tay nhỏ nhắn vẫn lấm tẩm vết tàn nhang như trước.

- Anh làm gì ở đây, còn lâu mới đến giờ con tàu khởi hành cơ mà?

- Tôi đi tiễn "A-en-la". Những số liệu về sức hấp dẫn của một ngôi sao nặng như thế có ý nghĩa rất quan trọng đối với tôi. Được biết anh sẽ đến đây, tôi ở lại với anh.

Đa-rơ Vê-te im lặng, chờ nhà vật lý nói rõ thêm.

- Anh trở lại đài quan sát của các Trạm ngoài Trái đất theo yêu cầu của I-u-nhi An-tơ chứ?

Đa-vơ Vê-te gật đầu.

- Gần đây, An-tơ có ghi được mấy thông tin do Vành-khuyên thu nhận và chưa đoán ra được...

- Mỗi tháng có một lần nhận thông tin ngoài những thông tin thường lệ. Mỗi lần thu nhận, thời gian lại chệch đi hai tiếng. Trong một năm, việc kiểm tra được thực hiện trong hai mươi tư giờ Trái đất, trong tám năm thì thời gian kiểm tra là một phần vạn giây Thiên hà. Như vậy là bổ sung được những quãng bỏ sót trong việc thu tin của vũ trụ. Chắc chắn là trong sáu tháng cuối cùng của chu kỳ tám năm, người ta đã nhận được những thông tin từ rất xa gửi đến mà chúng ta không hiểu được.

- Tôi hết sức quan tâm đến những thông tin ấy và yêu cầu anh lấy tôi vào giúp việc.

- Tôi giúp việc anh mới đúng. Chúng ta sẽ cùng xem những bản ghi của các máy nhớ.

- Cả Mơ-ven Ma-xơ nữa chứ?

- Cố nhiên.

- Vê-te, thế thì tuyệt quá! Tôi rất ngỡ ngàng sau khi xảy ra cái thí nghiệm tai hại ấy: tôi rất có lỗi đối với Hội đồng... nhưng gặp anh, tôi cảm

thấy nhẹ nhõm, tuy anh là hội viên Hội đồng, là cựu chủ nhiệm các trạm ngoài Trái đất và chính anh khuyên tôi không nên làm thí nghiệm.

- Mơ-ven Ma-xơ cũng là ủy viên Hội đồng. Nhà vật lý nghĩ ngợi một lát, nhớ lại điều gì và khẽ bật cười.

- Mơ-ven Ma-xơ.. anh ấy cảm thấy những ý nghĩ của tôi và thử thể hiện những ý nghĩ ấy thành hành động cụ thể.

- Phải chăng sai lầm của các anh chính là ở sự thể hiện ấy?

Ren Bô-dơ cau mày và lắng sang chuyện khác.

- Vê-đa sẽ đến chứ?

- Có, tôi đang chờ chị ấy. Anh biết đấy, chị ấy suýt chết khi nghiên cứu một cái hang chứa những máy móc đời xưa. Ở đấy có một cánh cửa thép đóng kín.

- Tôi chả nghe nói gì cả.

- Tôi quên mất rằng anh không có hứng thú sâu sắc đối với lịch sử như Mơ-ven Ma-xơ. Cả hành tinh hiện nay đang thảo luận về việc đằng sau cánh cửa ấy có cái gì. Hàng triệu người tình nguyện xin đi làm công việc khai quật. Vê-đa quyết định đưa vấn đề sang cho Viện hàn lâm đoán trước tương lai xem xét.

- Ép-đa Nan không đến ư?

- Không. Chị ấy không đến được.

- Như vậy thì nhiều người sẽ rầu lòng. Vê-đa rất yêu Ép-đa, còn Tsa-ra thì đúng là mê chị ấy. Anh nhớ Tsa-ra chứ?

- Cái cô... hình dáng như con báo ấy?

Đa-rơ Vê-te giơ tay lên, vờ làm ra vẻ khiếp sợ.

- Cứ làm như mình là người đánh giá sắc đẹp phụ nữ sành sỏi lắm không bằng! Tuy nhiên, tôi thường hay phạm đi phạm lại cái sai lầm mà thời trước thường mắc phải do không hiểu gì về các quy luật tâm sinh lý và

di truyền. Bao giờ tôi cũng muốn nhìn thấy quan niệm và tình cảm của mình thể hiện ở những người khác.

- Ép-đa sẽ theo dõi chuyến bay, cũng như tất cả mọi người trên hành tinh.

Nhà vật lý chỉ những dây giá ba chân cao, có những hộp thu hình bằng tia trắng, tia hồng ngoại và tia tử ngoại. Những dây máy thu hình đó bố trí thành vành bán khuyên xung quanh con tàu vũ trụ. Những nhóm tia quang phổ khác nhau trong ảnh màu khiến cho màn ảnh có vẻ đậm ấm và sinh động như cảnh thực, cũng như những màn chắn âm bội [68] loại bỏ tạp âm kim loại khi truyền tiếng nói.

Đa-rơ Vê-te nhìn về phía Bắc, nơi những ô-tô điện tự động chở đầy người đang bò tới, lắc lư một cách nặng nhọc. Chiếc xe đầu tiên vừa đến, Vê-đa Công nhảy ra và chạy đến, chân luôn luôn vướng trong cỏ. Chị lao bổ vào bộ ngực rộng của Đa-rơ Vê-te, đến nỗi hai bím tóc dài buông thõng bay tung ra phía sau lưng anh.

Đa-rơ Vê-te khẽ đẩy Vê-đa ra, nhìn chăm chăm vào khuôn mặt thân mến vô hạn mà lúc này hơi có vẻ mới lạ do kiểu chải tóc khác thường.

- Tôi đóng vai bà hoàng hậu phương Bắc thời Trung cổ trong một phim trẻ em và chỉ kịp thay đổi y phục - thiếu phụ vừa thờ hỗn hển vừa giải thích - không còn đủ thời giờ chải tóc lại.

Đa-rơ Vê-te tưởng tượng thấy chị mặc chiếc áo dài bằng gấm bó sát lấy thân, đội cái mũ vương hậu bằng vàng nạm ngọc xanh, hai bím tóc màu tro dài quá gối, đôi mắt sáng biểu lộ vẻ can đảm. Anh mỉm cười sung sướng.

- Có vương miện chứ?

- Có chứ, như thế này này - Vê-đa dùng ngón tay vẽ ra trong không khí một vòng rộng có những đường khía lớn hình cỏ ba lá.

- Tôi sẽ xem được chứ?

- Ngay hôm nay. Tôi sẽ yêu cầu họ chiếu phim cho anh xem.

Đa-rơ Vê-te định hỏi xem "họ", những con người bí mật ấy là ai, nhưng Vê-đa đã chào hỏi nhà vật lý nghiêm trang Ren Bô-dơ mỉm cười ngây thơ và chân thành.

- Những anh hùng của A-chê-na đâu nào? - Ren Bô-dơ nhìn khu vực sân bay vẫn vắng tanh xung quanh con tàu vũ trụ.

- Ở đằng kia! - Vê-đa chỉ ngôi nhà hình cái lều làm bằng những tấm kính màu trắng sữa với những thanh dầm - ngoài có đường gờ ánh bạc - Đây là nhà ga chính của sân bay vũ trụ.

- Thế thì ta đến đi!

- Chúng ta đến đây là thừa! - Vê-đa nói dứt khoát - Họ đang xem những tiết mục mà Trái đất biểu diễn để tiễn biệt họ. Ta đến chỗ "Thiên nga" đi.

Hai người đàn ông nghe theo.

Đi cạnh Đa-rơ Vê-te, Vê-đa khẽ hỏi:

- Tôi chải tóc kiểu cổ như thế này nom có lỗ lảng lảm không? Tôi có thể...

- Không cần. Sự tương phản với bộ y phục thời nay nom rất mê, bím tóc dài hơn váy! Cứ để thế!

- Xin vâng lời, Đa-rơ Vê-te của tôi! - Vê-đa thì thầm những câu thần chú khiến tim anh đập rộn lên và đôi má tái nhợt của anh hơi ửng đỏ.

Hàng trăm người thong thả đi về phía con tàu. Rất nhiều người mỉm cười với Vê-đa hay chào chị bằng cách giơ một tay lên, nhiều người chào chị hơn là chào Đa-rơ Vê-te hoặc Ren Bô-dơ.

- Chị thật nổi tiếng, Vê-đa ạ. Đây là do công việc của nhà sử học hay do sắc đẹp tuyệt trần của chị?

- Cả hai điều đó đều không đúng. Tôi tiếp xúc thường xuyên và rộng rãi với mọi người, vì tính chất công việc đòi hỏi phải như thế, và tôi còn tham gia hoạt động xã hội. Anh với Vê-te thì ẩn mình trong phòng thí

nghiệm hoặc làm việc ráo riết vào ban đêm ở những nơi vắng vẻ. Công việc các anh làm lớn lao hơn và quan trọng hơn nhiều so với công việc của tôi, nhưng chỉ phục vụ cho một lĩnh vực không gần gũi lắm với trái tim. Tsa-ra Nan-đi và Ép-đa Nan được nhiều người biết tới hơn tôi nhiều.

- Lại trách móc nền văn minh kỹ thuật của chúng ta phải không? - Đa-rơ Vê-te cự lại một cách vui vẻ.

- Không phải là trách móc nền văn minh của chúng ta, mà là chê trách những tàn dư của những sai lầm tai hại trước kia. Từ hàng nghìn năm trước, tổ tiên chúng ta đã biết rằng nghệ thuật, và đi liền với nó là sự phát triển tình cảm của con người, có ý nghĩa quan trọng đối với xã hội không kém gì khoa học.

- Hiểu theo nghĩa quan hệ giữa người ta với nhau chứ gì? - Nhà vật lý hỏi, anh ta bị thu hút vào cuộc nói chuyện.

- Chính thế!

- Có một nhà hiền triết đời xưa đã nói rằng cái khó nhất trên Trái đất là giữ gìn được niềm vui sướng - Đa-rơ Vê-te nói chen vào - Kia, lại có thêm một bạn đồng minh trung thành nữa của Vê-đa!

Mơ-ven Ma-xơ đi thẳng về phía họ, bước dài và nhẹ nhàng. Thân hình đồ sộ của anh khiến mọi người phải chú ý.

- Điều vũ của Tsa-ra đã xong - Vê-đa đoán ra.

- Đội du hành "Thiên nga" sắp ra đây.

- Ở địa vị họ, tôi sẽ đi bộ tới đây và đi thật chậm - Đa-rơ Vê-te bỗng nói.

- Anh bắt đầu xúc động rồi phải không? - Vê-đa khoác tay anh.

- Cố nhiên. Đối với tôi thì thật là khổ tâm khi nghĩ rằng họ sẽ ra đi vĩnh viễn và tôi không còn bao giờ được thấy con tàu này nữa. Trong tâm hồn tôi, có cái gì chống đối lại sự hy sinh không tránh khỏi ấy. Có lẽ vì trong đội du hành có những người thân thiết đối với tôi.

- Không phải như thế đâu - Mơ-ven Ma-xơ nói chen vào. Anh đến gần và thính giác nhạy bén của anh đã nghe được câu nói của Đa-rơ Vê-te từ xa
- Đây là sự phản đối thường của con người chốn lại thời gian khắc nghiệt.

- Cảm giác buồn trước cảnh vật mùa thu phải không? - Ren Bô-dơ hỏi với vẻ giấu cợt và cười với bạn bằng mắt.

- Anh có nhận thấy rằng chính những người giàu nghị lực nhất, yêu đời nhất và có tình cảm sâu sắc nhất lại thường ưa thích mùa thu đượm buồn ở các vĩ độ ôn đới hay không? - Mơ-ven Ma-xơ nói và thân mật xoa vai nhà vật lý.

- Nhận xét đúng đấy! - Vê-đa thích thú.

- Một nhận xét rất cổ...

- Đa-rơ Vê-te có mặt ở sân bay không? Đa-rơ Vê-te, anh có ở sân bay đấy chứ? - Tiếng nói oang oang từ bên trái và từ trên cao vang tới - I-u-nhi An-tơ mời anh đến phòng vô tuyến điện thoại truyền hình ở nhà trung tâm. I-u-nhi An-tơ đang gọi. Mời đến trạm điện thoại vô tuyến truyền hình ở nhà trung tâm...

Ren Bô-dơ giật mình và vươn thẳng người.

- Tôi đi với anh được chứ, Đa-rơ Vê-te?

- Anh đi thay tôi thì có. Anh không có mặt lúc tàu vũ trụ khởi hành cũng chẳng sao, I-u-nhi An-tơ thích cho ta xem ảnh truyền hình trực tiếp, chứ không thích dùng bản ghi. Đó là thói quen thời xưa, về điểm này anh ấy hợp với Mơ-ven Ma-xơ.

Sân bay vũ trụ có máy điện thoại vô tuyến truyền hình mạnh và màn hình bán cầu. Ren Bô-dơ vào một căn phòng yêu tĩnh. Người điều vận thường trực bật công-tắc và chỉ vào màn ảnh mé bên phải. I-u-nhi An-tơ hiện lên trên màn ảnh, vẻ xúc động. Anh chăm chú nhìn nhà vật lý và khi hiểu rõ nguyên nhân vì sao Đa-rơ Vê-te vắng mặt, anh gật đầu với Ren Bô-dơ.

- Tôi cũng định đến xem con tàu khởi hành, như hiện giờ đang tiến hành việc thu tin tìm kiếm ngoài chương trình theo hướng cũ và trong dải sóng 62/77. Anh hãy cầm cái phễu bức xạ định hướng lên, hướng nó về phía đài quan sát. Tôi sẽ chiếu tia véc-tơ qua Địa-trung-hải, dội thẳng vào En Hôm-ra. Anh dùng quạt hình ống để bắt và bật màn hình bán cầu lên - I-u-nhi An-tơ nhìn sang bên cạnh và nói thêm - mau lên!

Nhà bác học đã có kinh nghiệm thu tin, anh thực hiện yêu cầu đó trong hai phút. Ở giữa màn ảnh bán cầu hiện lên ảnh của một Thiên-hà khổng lồ, trong đó hai nhà bác học nhận ra ngay đám tinh vân của sao Tiên-nữ, hay M-31, đám tinh vân mà con người đã biết từ lâu.

Ở mặt ngoài của đám tinh vân hình xoáy ốc, mé gần người xem nhất, gần như ở chính giữa cái đĩa hình thấu kính của Thiên-hà khổng lồ, một đốm sáng bùng lên. Ở đấy một hệ thống sao tách ra, nom như sợi len nhỏ xíu: chắc chắn đó là một nhánh khổng lồ dài đến một trăm pác-xéc. Đốm sách to dần ra, đồng thời "sợi len" cũng to thêm, trong lúc đó thì chính Thiên-hà lại biến mất, nhò đi ở ngoài phạm vi thị trường. Một luồng những ngôi sao đỏ và vàng chạy vắt ngang màn ảnh. Đốm lửa trở thành một vòng tròn nhỏ và sáng lên ở cuối luồng sao. Ở rìa luồng sao nổi bật lên một ngôi sao màu da cam thuộc lớp quang phổ K. Có những điểm hết sức mờ quay xung quanh nó; đó là những hành tinh. Một vòng sáng nhỏ nằm ở vị trí của một trong những điểm đó, hoàn toàn che lấp điểm ấy. Bỗng nhiên tất cả quay cuồng, biến thành những đường đỏ ngoằn ngoèo và những tia lửa bay loang loáng, Ren Bô-dơ nhắm mắt...

- Đây là quãng gián đoạn - I-u-nhi An-tơ nói ở màn ảnh phía bên - Tôi đã cho anh xem cảnh tượng quan sát được vào tháng trước và do các máy nhớ ghi lại. Bây giờ tôi chuyển sang ảnh thu trực tiếp.



Trên màn ảnh, vẫn như trước, những tia lửa và những đường đỏ thẫm quay tít.

- Một hiện tượng kỳ lạ! - Nhà vật lý kêu lên - Anh giải thích sự gián đoạn đó như thế nào?

- Để sau hãy hay. Bây giờ buổi phát lại bắt đầu. Nhưng cái gì mà anh cho là lạ lùng?

- Quang phổ đỏ của sự gián đoạn. Trong quang phổ của tinh vân Tiên-nữ có sự dịch chuyển về phía tím, nghĩa là tinh vân đang đến gần chúng ta.

- Sự gián đoạn không dính dáng gì đến sao Tiên-nữ. Đây là một hiện tượng địa phương.

- Anh cho rằng ngẫu nhiên mà trạm phát tin của họ được đưa ra tận rìa Thiên-hà, tới một vùng còn cách xa trung tâm Thiên-hà ấy hơn là vùng Mặt trời so với trung tâm Thiên-hà của chúng ta sao?

I-u-nhi An-tơ nhìn Ren Bô-dơ bằng con mắt hoài nghi.

- Anh lúc nào cũng sẵn sàng tranh luận mà quên rằng tinh vân Tiên-nữ đang nói chuyện với chúng ta khoảng cách bốn trăm năm mươi ngàn pác-xéc.

- Ô đúng! - Ren Bô-dơ bối rối. - Nó cách chúng ta một triệu rưỡi năm ánh sáng. Thông tin được gửi đi từ mười lăm nghìn thế kỷ trước.

- Và hiện giờ chúng ta đang thấy cái được gửi đi từ rất lâu trước khi bắt đầu thời kỳ băng-hà và trước khi xuất hiện con người trên Trái đất - I-u-nhi An-tơ đã đầu dụ.

Những đường đỏ bắt đầu quay chậm lại, màn ảnh tối dần rồi bỗng nhiên lại sáng lên. Trong ánh sáng yếu ớt, họ lờ mờ đoán ra một đồng bằng bằng phẳng trong ánh hoàng hôn, trên đó rải rác có những công trình xây dựng kỳ lạ hình nấm. Gần rìa phía trước của khu vực thấy được, một vòng tròn màu thanh thiên khổng lồ, to bằng khu vực đồng bằng, lấp lánh ánh sáng lạnh, rõ ràng nó có bề mặt bằng kim loại. Ở chính giữa vòng tròn có những đĩa lớn hai mặt lõi lơ lửng, cái nọ ở bên trên cái kia. Không, không phải là lơ lửng, mà là lên cao dần một cách chậm chạp. Đồng bằng biến mất, trên màn ảnh chỉ còn lại một trong những chiếc đĩa, phía dưới lõi hơn phía trên, có những đường gờ hình xoáy ốc ở cả hai mặt.

- Chính những cái đó... Chúng đấy! - Hai nhà bác học thi nhau kêu lên vì cùng nghĩ rằng hình ảnh vừa thấy hoàn toàn giống với những tấm hình chụp và những bản vẽ con tàu đĩa, con tàu mà đoàn thám hiểm số 37 đã tìm thấy trên hành tinh của ngôi sao sắt.

Một trận lốc mới của những vạch đỏ, rồi màn ảnh tắt. Ren Bô-dơ chờ đợi, không dám nhìn ra chỗ khác lấy một giây. Lần đầu tiên, con người tiếp xúc với sự sống và tư tưởng của một Thiên-hà khác! Những màn ảnh không bùng lên nữa, I-u-nhi An-tơ lên tiếng.

- Thông tin đã bị cắt đứt. Không thể chờ đợi lâu hơn nữa, vì như thế sẽ làm hao phí năng lượng Trái đất. Cả hành tinh sẽ chấn động. Nên đề nghị Hội đồng kinh tế cho tiến hành thường xuyên gấp đôi những buổi đưa tin ngoài chương trình. Nhưng ít nhất cũng phải chờ một năm nữa, sau khi đã tổn kém rất nhiều để phóng "Thiên-nga". Bây giờ chúng ta đã biết con tàu vũ trụ trên ngôi sao sắt là con tàu từ đâu tới. Nếu như không có sự khám phá của Éc-gơ No-rơ thì nói chung, ta sẽ không hiểu cái mà ta vừa thấy.

- Thế ra con tàu đĩa ấy từ tinh vân Tiên-nữ đến ư? Nó bay mất bao nhiêu lâu? - Ren Bô-dơ nói như tự hỏi.

- Sau khi đội du hành vũ trụ đã chết, nó bay ngót hai triệu năm qua khoảng không gian gần cách hai Thiên-hà - I-u-nhi An-tơ trả lời với vẻ nghiêm nghị - Cho đến khi nó tìm được chỗ trú trên hành tinh của ngôi sao T. Rõ ràng là những con tàu vũ trụ ấy có cấu tạo để có thể tự động đổ xuống, mặc dù đã hàng triệu năm không còn người nào sống sót để mó tay vào những cần điều khiển.

- Có thể họ là những người sống rất lâu thì sao?

- Nhưng không phải là hàng triệu năm, điều đó mâu thuẫn với các định luật nhiệt động học - I-u-nhi An-tơ trả lời một cách lạnh lùng - Và tuy con tàu hết sức lớn, nó không thể mang cả một hành tinh người... Tôi muốn nói những sinh vật biết suy nghĩ. Không, hiện thời các Thiên-hà của chúng ta chưa thể đến thăm nhau, cũng chưa thể trao đổi thông tin.

- Rồi sẽ làm được - Ren Bô-dơ nói quả quyết, và sau khi từ biệt I-u-nhi An-tơ, anh trở lại sân bay.

Đa-rơ, Vê-te cùng với Vê-đa và Tsa-ra cùng với Mơ-ven Ma-xơ đứng hơi tách khỏi hai dãy dài những người đi tiễn. Mọi người đều quay về phía tòa nhà trung tâm. Một toa xe băng, to rộng lướt đi không có tiếng động. Người ta chào đón nó bằng những cái vẫy tay và những tiếng reo hò (trong xã hội, lối reo hò chỉ được dùng trong những trường hợp đặc biệt). Tất cả hai mươi hai người của đội tàu "Thiên-nga" đều ở trên toa xe.

Toa xe băng đến gần con tàu vũ trụ. Những người mặc áo liền quần màu trắng, mặt xám lại vì mệt mỏi đứng chờ bên cái thang đẩy đi đẩy lại được: đấy là hai mươi người của ban chuẩn bị chuyến bay, phần lớn là những kỹ sư kiêm công nhân của sân bay vũ trụ. Suốt hai mươi tư giờ vừa qua, họ dùng những máy kiểm tra để xem xét lại toàn bộ trang bị của đoàn thám hiểm và dùng các máy ten-xơ để thử lại một lần nữa tình trạng của con tàu.

Theo tục lệ vốn có từ buổi bình minh của công cuộc du hành vũ trụ, chủ tịch ban báo cáo với Éc-gơ No-rơ (anh lại được chọn làm người phụ trách con tàu và là trưởng đoàn thám hiểm lên A-chê-na). Các ủy viên khác của ban đặt những số hiệu của mình lên tấm bảng đồng thau có chân dung và tên họ của từng người. Họ trao tấm bảng đó cho Éc-gơ No-rơ, rồi chào từ biệt và lui ra. Khi đó, những người đi tiễn ùa tới gần con tàu. Mọi người xếp thành hàng có trật tự trước mặt những nhà du hành vũ trụ, để cho họ hàng thân thích của các nhà du hành lên các khoang cầu thang còn trống. Những người quay phim ghi lại từng cử chỉ của những người sẽ bay đi: đây là kỷ niệm cuối cùng họ để lại cho hành tinh thân yêu.

Éc-gơ No-rơ nhìn thấy Vê-đa từ xa, và anh gài tấm bảng bằng đồng thau vào chiếc thắt lưng rộng bản của nhà du hành vũ trụ, vội vàng đến gặp thiếu phụ.

- Chị đã đến, thật là đáng hoan nghênh biết bao, Vê-đa!...
- Tôi có thể hành động khác thế được không?
- Đối với tôi, chị là tượng trưng cho Trái đất và cho tuổi thanh xuân đã qua của tôi.
- Tuổi trẻ của Nhi-da mãi mãi ở bên anh.
- Tôi không thể nói là tôi không luyến tiếc gì, nói vậy là không thực. Trước hết là tôi thương Nhi-da, thương các bạn đồng đội, và thương chính bản thân mình... Sự mất mát quá lớn. Trong chuyến trở về này, tôi càng yêu Trái đất hơn, một tình yêu mới mẻ, đắm thắm hơn, giản dị hơn, tự nhiên hơn,...
- Tuy thế anh vẫn đi chứ, Éc-gơ?
- Tôi không thể làm khác được. Nếu tôi khước từ, thì chẳng những tôi sẽ mất vũ trụ, mà còn mất cả Trái đất nữa.
- Chiến công ngày càng khó khăn thì tình yêu càng lớn phải không?
- Chị bao giờ cũng rất hiểu tôi, Vê-đa ạ. Kìa, Nhi-da đây rồi.

Cô gái có bộ tóc xoắn màu bung đến gần và dừng lại, hạ hai hàng mi xuống; cô đã gầy đi, nom giống một gã thiếu niên.

- Đau lòng quá. Tất cả các anh các chị đều... rất tốt, trong sáng... đẹp... Vậy mà còn phải chia ly, phải dứt mình ra khỏi lòng Mẹ Đất... - giọng cô gái du hành vũ trụ run lên.

Tự dưng, Vê-đa kéo cô gái vào mình, thì thầm vào tai những lời an ủi bí mật của phụ nữ.

- Chín phút nữa thì đóng cửa nắp - Éc-gơ No-rơ nói không thành tiếng, mắt vẫn không rời khỏi Vê-đa.

- Còn lâu quá đi thôi!... - Nhi-da thốt lên một cách thật thà, giọng đầy nước mắt.

Vê-đa, Éc-gơ, Đa-rơ Vê-te, Mơ-ven Ma-xơ và những người khác đi tiễn đều buồn rầu và ngạc nhiên cảm thấy rằng họ không đủ lời lẽ. Không có cách gì diễn tả được cái cảm giác đang đứng trước một chiến công để phục vụ những người hiện giờ chưa có mặt trên Trái đất và nhiều năm sau mới ra đời. Những người bay đi và những người đưa tiễn đều biết như thế, vậy thì thừa lời làm gì?

Những lời cầu chúc, bông đùa hay hứa hẹn nào có thể làm xúc động tâm hồn những người vĩnh viễn rời bỏ Trái đất để đi vào vực thẳm của vũ trụ?

Hệ thống tín hiệu thứ hai của con người không hoàn hảo và nhường chỗ cho hệ thống tín hiệu thứ ba. Những cái nhìn sâu sắc, phản ánh những cảm hứng say mê không thể diễn tả được bằng lời gặp nhau trong sự trầm lặng căng thẳng, hay thềm thường thu hút lấy cảnh thiên nhiên nghèo nàn của En Hôm-ra.

- Đến giờ rồi! - giọng nói đã đành lại và có âm sắc kim loại của Éc-gơ No-rơ vang lên như tiếng roi của người chăn gia súc quất đánh vút một cái, và mọi người bắt đầu vội vã.

Vê-đa Công nức lên, áp sát vào Nhi-da Cờ-rít. Hai người phụ nữ đứng áp má vào nhau mấy giây, mắt nhắm nghiền, trong lúc mấy người đàn ông trao đổi những cái nhìn tiễn biệt và siết chặt tay nhau. Thang máy đã đưa được tám nhà du hành vũ trụ giấu kín vào cái nắp hình bầu dục đang thẫm đen lại. Éc-gơ No-rơ cầm tay Nhi-da và thì thầm cái gì đó vào tai cô. Cô gái đỏ bừng mặt, dứt tay ra và lao bổ về phía con tàu vũ trụ. Trước khi bước lên bậc thang máy, Nhi-da quay mặt lại và bắt gặp đôi mắt to, nhợt nhạt lạ thường của Tsa-ra.

- Có thể hôn chị được không, Tsa-ra? - Cô hỏi to.

Tsa-ra không đáp, chị nhảy lên bực, toàn thân run rẩy, ôm lấy cô gái tóc hung, rồi cũng lạng lẽ như thể nhảy xuống và chạy đi.

Éc-gơ No-rơ và Nhi-da cùng lên một lúc.

Mọi người lạng đi, vì trước cái cửa nắp đen, trên vành rìa của thành tàu "Thiên-nga" được chiếu sáng rực, có hai hình người dừng lại giây lát để tiếp nhận những lời chào cuối cùng của Trái đất: một người đàn ông cao và một cô gái dáng cân đối.



Vê-đa Công bóp chặt hai tay, và Đa-rơ Vê-te nghe thấy những đốt xương ngón tay kêu răng rắc.

Éc-gơ No-rơ và Nhi-da biến mất. Một tấm kim loại hình bầu dục cũng màu xám như toàn bộ thân tàu trong nhô ra bịt kín cái lỗ hồng màu đen. lát sau, người tinh mắt nhất cũng không thể tìm ra dấu vết của cái lỗ hồng ban nãy trên sườn bên thẳng đứng của con tàu khổng lồ.

Con tàu đặt thẳng đứng trên những chân đỡ choãi rộng, nom hao hao giống hình người. Có lẽ, người ta có cảm tưởng như thế là do quả cầu ở phần mũi tàu với cái chóp nhọn ở trên cùng và những đốm sáng tín hiệu nom như mắt. Hay là do những cánh hãm ở phần trung tâm con tàu, nom giống như những tấm che vai của bộ giáp kỵ sỹ. Con tàu vươn cao trên những chân tựa, nom giống một người khổng lồ đứng choãi chân, từ trên cao nhìn xuống đám đông với vẻ khinh miệt và tự đắc.

Những tín hiệu chuẩn bị lần thứ nhất gào lên với vẻ hăm dọa. Như có phép thần, những toa xe tự hành không mui to rộng xuất hiện bên cạnh con tàu, chở đi rất nhiều người đi tiễn. Những giá ba chân của các máy điện thoại vô tuyến truyền hình và của các đèn chiếu trườn đi, tản về mọi phía, nhưng vẫn luôn luôn chĩa những ống kính và những tia của mình vào con tàu. Cái thân màu xám của "Thiên-nga" nhợt đi và nom bớt đồ sộ. Trên "đầu" con tàu, những ngọn đèn đỏ dữ tợn bật lên: tín hiệu chuẩn bị xuất phát. Sức rung của các động cơ mạnh truyền xuống đất rắn: con tàu vũ trụ xoay trở lên những giá đỡ của mình, lấy hướng bay lên. Các toa xe chở người đi tiễn tiếp tục chạy ra xa, cho đến khi vượt qua tuyến an toàn đã bật đèn sáng ở phía đầu gió. Tới đây, người ta vội nhảy xuống và những toa xe lại đi chở nốt những người còn lại.

- Họ sẽ không còn gặp chúng ta nữa hay thậm chí không còn được thấy bầu trời của chúng ta nữa ư? - Tsa-ra hỏi Mơ-ven Ma-xơ lúc ấy đang cúi sát xuống gần chị.

- Không. Có lẽ chỉ nhìn thấy trong viễn kính hình nổi...

Những ngọn đèn xanh bùng sáng dưới bụng con tàu vũ trụ. Trên nóc tòa nhà trung tâm, cái pha vô tuyến bắt đầu quay như hoá rồ, báo cho tất cả mọi người biết con tàu không hề sắp bay lên.

- Con tàu vũ trụ đang nhận tín hiệu khởi hành - cái tiếng kim loại bỗng gầm lên to đến nỗi Tsa-ra giật mình, ép sát vào Mơ-ven Ma-xơ - Những người còn lại ở trong vòng hãy giơ tay lên! Giơ hai tay lên, không thì chết! Giơ hai tay lên! - Máy tự động gào lên, trong lúc những đèn chiếu của nó lục soát sân bay để tìm những người ngẫu nhiên còn ở bên trong vòng an toàn.

Không tìm thấy ai, đèn tắt. Người máy lại gào lên, và Tsa-ra có cảm giác là nó gào càng dữ dội hơn:

- Sau khi có hiệu chuông, hãy quay lưng về phía tàu và nhắm mắt! Không được mở mắt khi chưa có hiệu chuông lần thứ hai. Quay lưng lại và nhắm mắt! - Người máy gào với vẻ lo lắng và dọa nạt.

- Thật là ghê rợn! - Vê-đa thì thầm với người bạn đời của mình.

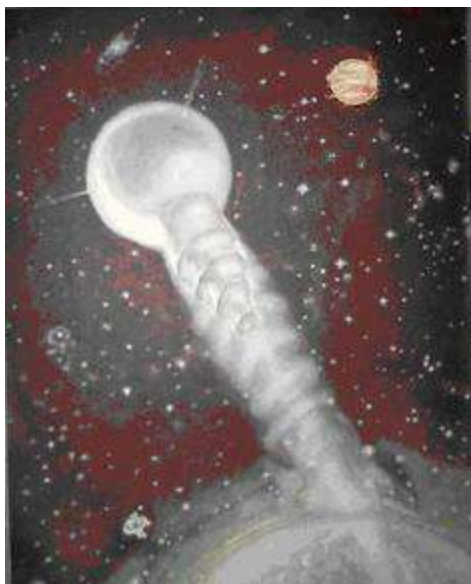
Đa-rơ Vê-te bình tĩnh tháo ở thắt lưng ra những tấm mặt nạ cuộn thành hình ống và có kính đen, đeo một tấm cho Vê-đa, tấm kia đeo cho mình. Anh vừa kịp cài móc thì cái chuông to có âm thanh cao bắt đầu reo lên một cách man rợ ở dưới mái hiên, nơi đặt những máy phát tín hiệu.

Tiếng chuông ngừng bật, và trong bầu không khí yên lặng, bắt đầu nổi lên tiếng kêu của những con ve sầu thản nhiên với mọi sự đời.

Bất thành linh, con tàu rú lên những tiếng dữ dội và tắt đèn. Tiếng rú xé lòng xé ruột ấy xuyên qua đồng bằng tối thẫm... một-hai-ba-bốn lần, và những người dễ cảm xúc tưởng chừng như chính con tàu đang gào lên trong nỗi buồn chia li.

Tiếng rú ngừng bật, cũng đột ngột như khi nó nổi lên. Một bức tường lửa chói rực không thể tưởng được dựng lên xung quanh con tàu. Trong phút chốc, mọi vật trên đời đều ngừng tồn tại, trừ ngọn lửa vũ trụ ấy. Cái tháp lửa biến thành một cái cột, vươn dài ra, rồi trở thành một đường chói

lò. Chuông đóng hồi thứ hai và người ta quay lại, thấy cái đồng bằng trống rỗng in một vết đỏ khổng lồ của đất bị thiêu cháy. Một ngôi sao lớn lơ lửng trên cao: đấy là "Thiên-nga" đang bay đi.



Mọi người chậm chạp đi về phía ô-tô điện, khi thì nhìn bầu trời, khi thì nhìn chỗ con tàu vừa bay lên. Nơi ấy bỗng trở nên hoang vu lạ thường, dường như hoang mạc En Hô-m-ra đã từng là nỗi khủng khiếp và tai họa của những người đi đường thời xưa, nay lại xuất hiện ở đây.

Ở chân trời phía nam bừng lên những ngôi sao quen thuộc. Mọi cặp mắt đều nhìn về phía ấy, nơi ngôi sao A-chê-na màu thanh thiên chói lọi đã mọc lên. "Thiên-nga" sẽ đến ngôi sao ấy sau tám mươi tư năm bay với tốc độ chín trăm triệu ki-lô-mét một giờ. Đối với chúng ta là tám mươi tư năm, đối với "Thiên-nga" là bốn mươi bảy năm. Có lẽ họ sẽ tạo nên ở đấy một thế giới mới cũng đẹp và vui sướng dưới những tia màu lục của ngôi sao Zic-cô-ni. Đa-rơ Vê-te và Vê-đa Công đuổi kịp Tsa-ra và Mơ-ven Ma-xơ. Mơ-ven Ma-xơ nói với Tsa-ra:

- Không, không phải là buồn, mà là một niềm tự hào lớn lao và đượm buồn, đó là những cảm giác của tôi ngày hôm nay. Tự hào về chúng ta, những con người ngày càng lên cao trong vũ trụ và hòa với vũ trụ. Buồn vì Trái đất thân yêu của chúng ta trở nên nhỏ bé... cách đây lâu lắm rồi, những người Ma-ia, một giống người da đỏ ở Trung Mỹ, có để lại một bài bi ký

đầy tự hào và buồn rầu. Tôi đã trao bài đó cho Éc-gơ No-rơ, và anh ấy sẽ dùng nó làm vật trang hoàng trong thư viện của tàu "Thiên-nga".

Mơ-ven Ma-xơ quay lại, thấy các bạn đang nghe anh, anh tiếp tục nói to hơn:

- "Hồi kẻ sau này sẽ vác mặt đến đây! Nếu đầu óc người biết suy nghĩ, người sẽ hỏi chúng ta là ai? Chúng ta là ai? Hãy hỏi bình minh, hãy hỏi rừng, hãy hỏi sóng, hãy hỏi giông bão, hãy hỏi tình yêu. Hãy hỏi đất, đất của đau khổ, đất mến thương. Chúng ta là ai? Chúng ta là đất!".

- Cả tôi cũng là đất từ trong cho đến ngoài! - Mơ-ven Ma-xơ nói thêm.

Ren Bô-dơ chạy lại, thở hổn hển. Các bạn vây quanh nhà vật lý. Anh thuật lại vắn tắt sự việc chưa từng có: cuộc tiếp xúc tư tưởng đầu tiên giữa hai đảo sao khổng lồ.

- Tôi rất muốn trở lại đây trước khi con tàu cất cánh để báo cho Éc-gơ No-rơ biết việc đó - Ren Bô-dơ nói với vẻ buồn rầu - Ngay từ lúc còn ở trên hành tinh đen, anh ấy hiểu rằng con tàu vũ trụ dạng đĩa có cánh hình xoáy ốc là con tàu của một thế giới vô cùng xa xăm và hoàn toàn lạ đối với chúng ta, và con tàu kỳ dị ấy đã bay rất lâu trong vũ trụ.

- Chẳng lẽ Éc-gơ No-rơ không bao giờ được biết rằng con tàu đĩa của anh ấy, con tàu từ nơi xa xăm vô tận của vũ trụ bay đến, chính là con tàu của một Thiên-hà khác, của tinh vân Tiên-nữ hay sao? - Vê-đa nói - Thật đau lòng vì anh ấy không được biết tin này!

- Anh ấy sẽ biết! - Đa-rơ Vê-te nói quả quyết - Chúng ta sẽ xin Hội đồng năng lượng cho một buổi phát tin đặc biệt, qua vệ tinh ba mươi sáu. Trong vòng mười chín giờ nữa, chúng ta vẫn còn gọi được "Thiên-nga" cơ mà.

HẾT

Dịch theo nguyên bản Tiếng Nga của NXB Thanh niên cận vệ Mát-xcơ-va - 1959

Bìa và minh họa: Lấy từ trang:

<http://epizodsspace.testpilot.ru/bibl/fant/efremov/tuman-andr/01.html>

HẾT

Dịch theo nguyên bản Tiếng Nga của NXB Thanh niên cận vệ Mát-xcơ-va - 1959

Bìa và minh họa: Lấy từ trang:

<http://epizodsspace.testpilot.ru/bibl/fant/efremov/tuman-andr/01.html>

TINH VÂN TIÊN NỮ

In 20.000 cuốn khổ 13x19, tại

Xí nghiệp in Vĩnh Phú.

Số in 31/12 AP. Số XB 2 VH

Xong ngày 31 tháng 3 năm 1974

Gửi lưu chiếu tháng 4 năm 1974

Chú thích

[1] Pác-xéc: Đơn vị đo khoảng cách thiên văn, bằng 3.26 năm ánh sáng, hay ngót 32×10^{12} Km (32 triệu triệu Km)

[2] A-na-mê-dôn: Chất có liên hệ mê-dôn bị phá hủy trong hạt nhân nguyên tử và có tốc độ chảy thoát gần bằng tốc độ ánh sáng (tưởng tượng).

[3] Xpô-ra-min: Thử thuốc làm tỉnh ngủ (tưởng tượng).

[4] Những trạm tự động từ con tàu phóng ra, dùng để phát tín hiệu mạnh xuyên qua khí quyển của hành tinh (tưởng tượng).

[5] Năm tính theo giờ Trái đất, không phụ thuộc vào tốc độ của con tàu.

[6] Lớp quang phổ (của ngôi sao) - các lớp quang phổ sao được ký hiệu theo thứ tự bằng các chữ O, B, A, F, G, K, M từ những ngôi sao xanh rất nóng có nhiệt độ bề mặt 100 000 ° C đến ngôi sao đỏ có nhiệt độ bề mặt 3 000 ° C. Mỗi lớp có mười bậc ký hiệu bằng số ví dụ A7. Những lớp sao đặc biệt N, P, R, S là sao mà quang phổ của chúng cho thấy có nhiều các-bon, xy-a-nô-gien, ti-tan, zic-cô-ni.

[7] Chất đốt dùng trong động cơ của tàu liên hành tinh và trong các động cơ cất và hạ cánh của những con tàu lên các vì sao.

[8] Đơn vị chiều (bức xạ) toàn phần của cơ thể (tưởng tượng).

[9] Lượng chiếu (bức xạ) có hại cho cơ thể sống (tưởng tượng).

[10] Đây là trường hấp dẫn xung quanh một khối lượng lớn của vật chất.

[11] Tốc độ ánh sáng trong chân không có giá trị khoảng: 299 792 458 m/s

[12] Đồng hồ chỉ thời gian phụ thuộc của con tàu (tưởng tượng). Theo thuyết tương đối, khi chuyển động với tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng, thời gian của vật chuyển động rút ngắn so với thời gian của người quan sát bất động so với con tàu.

[13] Giới hạn tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng, khiến cho không có một vật thể nào có thể tích tồn tại được, vì khối lượng lớn tới vô cực, còn thời gian thì bằng không.

[14] Vùng tiếp xúc giữa trường hấp dẫn của hai hệ thống sao, trong vùng này thường xuất hiện những cơn nhiễu và xoáy lốc.

[15] Loại hạt tương tự trong nhân nguyên tử, tạo nên bởi những mảnh của đám mây mê-dôn hình vành khuyên.

Hạt K: Hạt Kaon là những hạt tổ hợp Mê-dôn, có spin nguyên (do đó là loại hạt Boson), thuộc loại đơn quark lạ hay phản quark, có 4 dòng $K_{(+)}$, $K_{(0)}$, $K_{(s)}$ và $K_{(l)}$, là thành phần đóng góp trong tương tác mạnh giữa các hạt cấu thành hạt nhân nguyên tử.

[16] Miền tự nhiên ở vùng nhiệt đới, có hai mùa - mùa mưa và mùa khô rõ rệt; đặc điểm thực vật của sa-van là rừng thưa, cây mọc lẻ tẻ, rải rác xen vào những lớp cỏ cao (theo Từ điển học sinh - Nhà xuất bản Giáo dục 1971 ND)

[17] Sự chuyển động của không khí theo vòng kín.

[18] Là mặt ngăn cách các khối không khí khác nhau.

[19] Tia sáng vừa có tính chất sóng vừa có tính chất của một luồng hạt (các Phô-tông). Trong kỹ thuật tương lai, người ta có thể vừa tách biệt, vừa tập trung hai tính chất này.

[20] Máy phóng đại ảnh lên hàng ngàn lần bằng cách biến chúng thành ảnh điện tử và tiếp đó làm tăng thêm độ rõ của ảnh.

[21] Tốc độ khiến cho con tàu thẳng được sức hút của thiên thể và tách khỏi nó để đi vào khoảng không vũ trụ.

[22] Những đường biểu thị một trường có cường độ hấp dẫn ở mọi điểm đều bằng nhau (tưởng tượng).

[23] Ô-xy không ở trạng thái phân tử (O_2) mà tồn tại thành từng nguyên tử riêng biệt. Ở trạng thái nguyên tử, ô-xy hoạt động hóa học mạnh hơn nhiều và chịu nén nhiều hơn.

[24] Bán kính quay của con tàu vũ trụ ở ngoài tầng khí quyển của hành tinh, bán kính này thuận lợi nhất cho sự ổn định quỹ đạo của con tàu và phụ thuộc vào kích thước cùng khối lượng hành tinh.

[25] Nhiệt độ tuyệt đối theo thang chia độ Ken-vin, $0^{\circ} \text{K} = -273.15^{\circ} \text{C}$

[26] Người máy xác định những điều kiện vật lý trên bề mặt hành tinh (tưởng tượng).

[27] Màn ảnh tạo bởi mặt trong của một bán cầu, cho ảnh nổi (tường tượng).

[28] Vật liệu trong suốt bằng hợp chất hữu cơ của Si-líc, hợp chất này có dạng sợi.

[29] Hợp chất của cac-bua-bo và si-líc, một vật liệu trong suốt rất rắn (tưởng tượng).

[30] Thần Biến (theo Thần thoại Hi-lạp) ND.

[31] Đá núi lửa có tính chất dung nham.

[32] Miền biển ở bên trong vòng luân chuyển của các dòng biển, ở đó có rong mọc kín mít.

[33] Loại rong biển giàu an-bu-min, trồng theo phương pháp nhân tạo, dùng làm thức ăn có an-bu-min (tưởng tượng).

[34] Những màu có sức phản xạ mạnh ở bên trong (tưởng tượng)

[35] Toán học lưỡng cực, đây là các phép tính để tìm các hướng trong những thời điểm chuyển biến từ trạng thái này sang trạng thái kia, từ dấu này sang dấu khác (tưởng tượng).

[36] Nu-clê-ôn: "nhân" trung tâm của vành mê-dôn trong hạt nhân nguyên tử.

[37] Ngành toán dựa trên logic biện chứng, với phép phân tích và cách giải hai chiều (tưởng tượng).

[38] Điểm nút của sự chuyển những biến đổi số lượng thành những biến đổi chất lượng.

[39] Phần toán học lưỡng cực chuyên phân tích chuyển động tịnh tiến theo đường xoắn ốc (tưởng tượng).

[40] Hệ thần kinh tự động, có tác dụng ức chế, đối lập với hệ thần kinh giao cảm.

[41] Tình trạng suy trực: trạng thái hôn mê.

[42] Áp suất của khí phụ thuộc vào tỷ trọng của nó.

[43] Hiện tượng máu đông thành cục nút nghẽn các mạch.

[44] Loại đèn điện tử có thể kích thích và duy trì các quá trình thần kinh của cơ thể người, đặc biệt là duy trì nhịp đập tim.

[45] Những thuốc lấy ở các chất do hệ thần kinh tiết ra, có tác động trực tiếp đến những bộ phận thần kinh nhất định.

[46] Khí cụ để điều chỉnh chính xác nhiệt độ, áp suất và mức bão hòa ô-xy (tương tự).

[47] Những chất nóng chảy biến thành khí phun lên rất cao từ bề mặt một ngôi sao.

[48] Phần năng lượng hết sức nhỏ.

[49] Đá nóng chảy ở bên dưới lớp vỏ rắn của hành tinh (N.D.)

[50] Bom có sức nổ cực mạnh, từ con tàu phóng vào hành tinh định nghiên cứu, để làm cho những chất ở bề mặt hành tinh bị hất lên tới những tầng cao nhất của khí quyển (tưởng tượng).

[51] En-tơ-rô-pi (entropy): Trong nhiệt động lực học, entropy nhiệt động lực (hay gọi đơn giản là entropy) dS là một đơn vị đo lường khối lượng năng lượng dQ phát tán/hấp thụ khi một hệ vật lý chuyển trạng thái tại một nhiệt độ tuyệt đối xác định T ($dS = dQ / T$). Trong cơ học thống kê, entropy được định nghĩa như là một đơn vị đo lường khả năng mà một hệ có thể rơi vào trạng thái độ trong một tình trạng, nó thường được gọi là "sự lộn xộn" hay "tính bừa" thể hiện trong một hệ. (wikipedia)

[52] Âm ở ngoài giới hạn nghe thấy của tai chúng ta (N.D.)

Hạ âm: sóng đàn hồi có tần số rất thấp (dưới 16 Hz), tai người không nghe được, nhưng với biên độ lớn vẫn gây đau nhức tai và tác động xấu lên hệ thần kinh; có thể gây tử vong. Sinh ra khi có động đất, các vụ nổ trong đất và trong nước, bão, sóng thần, vv. Có thể lan truyền xa, ít bị hấp thụ, vì vậy một số động vật có thể nhờ nghe được hạ âm mà nhận biết trước tai họa.(Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam)

[53] Một loại rắn cực lớn ở Nam Mỹ

[54] Là mặt phẳng hình học chứa quỹ đạo của Trái đất. (wikipedia).

[55] Thần ái tình (thần thoại Hy-lạp) - ND

[56] Trường tích điện âm, ở khoảng không gian giữa các vì sao.

[57] Cây Cù Tùng - đặc trưng của vùng California nước Mỹ là loài cây quý hiếm lâu đời nhất thế giới và to nhất thế giới. Cây này có thể đạt độ cao tới 100 m. Tuy nhiên, vì sự ấm dần lên của trái đất mà loài này đang đứng trước những nguy cơ bị huỷ diệt.

Loài cây cù tùng tại California có thể cao hơn 100 m và sống 3.000 năm tuổi được mệnh danh là ông vua của cánh rừng nơi đây, đồng thời cũng có tuổi đời cao nhất hành tinh. Ngoài ra, trong hốc cây còn là nơi sinh sống của nhiều loài động vật. Nhưng ngày nay, do tác động của con người và sự ấm dần lên của Trái đất nên đã làm giảm khả năng tăng trưởng của cây.

Trên sườn núi thuộc dãy Nevada của California cây cù tùng mọc rất nhiều ở độ cao giữa 1.500 m và 2.000 m, bởi ở đó chúng mới có được lượng tuyết đủ sống. Theo các chuyên gia, nhiệt độ trái đất tiếp tục tăng thì nguy cơ biến mất của loài cây khổng lồ này càng cao.

[58] Bức tranh in bằng những màu có tính phản xạ ánh sáng bên trong, làm cho hình ảnh nổi hẳn lên theo sự chuyển biến tự nhiên giữa màu và ánh sáng.

[59] Đá núi màu trắng, có vân.

[60] Loại cây màu trắng bạc ở Nam Phi, có lá hình kim màu bạc óng ánh.

[61] Khoa học điều khiển tính di truyền. Nhịp điệu di truyền là sự hài hòa và tính liên tục của sự gia tăng các chuỗi phân tử của chất sống, tiếp đó là tăng thêm các phân tử của cơ thể (tưởng tượng).

[62] Loại thông Nam phi.

[63] Chevelure de Bérénice - Chòm Hậu-phát

[64] Bê-ri-li và Rê-ni là những kim loại hiếm

[65] Mây có hình dạng như đồng lông (N.D)

[66] Những nhũ vôi từ trên rủ xuống

[67] Sự nghiên cứu những biến đổi lịch sử có tính chất quần chúng trong tâm lý mọi người (tưởng tượng).

[68] Màn dùng để loại bỏ sự khác nhau giữa tiếng nói thực và tạp âm của máy phát (tưởng tượng).

Table of Contents

TÁC PHẨM: TINH VÂN TIÊN NỮ

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG 1

NGÔI SAO SẮT

CHƯƠNG 2

ĐỖ-QUYÊN ÉP-XI-LON

CHƯƠNG 3

BỊ CẦM TÙ TRONG BÓNG TỐI

CHƯƠNG 4

CON SÔNG THỜI GIAN

CHƯƠNG 5

CON NGỰA DƯỚI ĐÁY BIỂN

CHƯƠNG 6

TRUYỀN THUYẾT VỀ NHỮNG MẶT TRỜI MÀU XANH

CHƯƠNG 7

BẢN GIAO HƯỞNG FA THỨ, SẮC ĐIỆU 4,45 MUY

CHƯƠNG 8

NHỮNG LÀN SÓNG ĐỎ

CHƯƠNG 9

TRƯỜNG CẤP BA

CHƯƠNG 10

THÍ NGHIỆM TÂY TẠNG

CHƯƠNG 11

ĐẢO LÃNG-QUÊN

CHƯƠNG 12

HỘI ĐỒNG DU HÀNH VŨ TRỤ

CHƯƠNG 13

NHỮNG THIÊN THẦN CỦA BẦU TRỜI

CHƯƠNG 14

CÁNH CỬA THÉP
CHƯƠNG 15
TINH VÂN TIÊN NỮ
CHÚ THÍCH